

VIÊN GIÁC



SỐ NR 228 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.562 NĂM THỨ 39- THÁNG 12 NĂM 2018 JAHRGANG 39. DEZEMBER 2018 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH



**Xuân
Kỷ Hợi
2019**

CAT
B&S

Chúc Mừng Năm Mới

*Thành Tâm Kính Chúc
Chư Tôn Hòa Thượng,
Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,
Quý Đạo Hữu Phật Tử
Và Độc Giả Báo Viên Giác
Khắp Nơi trên Thế Giới
Một Năm Kỷ Hợi
Được Kiết Tường Như Ý*

*- Chùa Viên Giác
- Báo Viên Giác*



Kinh Đại Bát Niết Bàn quyển hai, phẩm thứ 27 nói về: “ứng tận hoàn nguyên” của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật trong khi nhập Đại Bát Niết Bàn, đã diễn tả thật là chi tiết, rất cảm động trong giờ phút trọng đại này. Ngài A Nan cứ theo Ngài A Nậu Lô Đà hỏi rằng: “Đức Như Lai đã vào Niết Bàn chưa? Ngài đã thị tịch chưa?”. Ngài A Nậu Lô Đà trả lời rằng: „Vâng! Ngài đã vào Niết Bàn thật sự rồi”. Thế là Ngài A Nan tay chân rụng rời, nước mắt tuôn rơi, không nói được nên lời và buông mình xuống mặt đất. Trong khi đó thì Chư Thiên cõi Sắc có Ngài Thi Khí Đại Phạm Thiên Vương dẫn rất nhiều Chư Thiên vân tập đến rừng Sa La nơi Câu Thi Na Thành để đánh lễ Đức Thế Tôn. Ngoài ra các vị Trời rồng, Thiên Long Bát Bộ cũng đều có mặt với loài người cũng như những vị Đại Đệ Tử của Đức Phật để ngắm ngùi chia xẻ giờ phút trọng đại này. Vì ai cũng hiểu rằng: “Khi Đức Thế Tôn nhập Niết Bàn, điều ấy cũng giống như là ánh sáng mặt trời đã tắt lịm và ma vương đang chuẩn bị làm chủ thế gian này”. Ngài A Nậu Lô Đà an ủi Ngài A Nan cũng như Hội chúng rằng: “Tuy vậy; nhưng Xá Lợi và Chánh Pháp của Đức Thế Tôn vẫn còn tồn tại nơi đời này...”.

Đọc, tụng, lễ bái Kinh Đại Bát Niết Bàn từng câu, từng chữ, từng nghĩa chúng ta thấy cũng như cảm nhận được vô số hạnh nguyện mà Đức Phật đã hiển bày nơi thế gian. Cao có, thấp có, khó có, dễ có. Từ những vấn đề cao sâu của sự giác ngộ, giải thoát cho đến những vấn đề của đời thường, không có vấn đề nào mà không được Đức Thế Tôn đề cập đến. Cũng trong phẩm thứ 27 này, Đức Thế Tôn đã đồng dạy tuyên bố rằng: “Thế tánh của vô minh vốn là giải thoát”. Điều này hẳn chúng ta sẽ ngạc nhiên, vì lẽ vô minh là vô minh; chứ không thể giải thoát được; nhưng dưới con mắt tuệ giác siêu việt của Ngài, trong tận cùng của vô minh, tánh Phật, tánh giải thoát vẫn hiển hiện đâu đó, nếu chúng ta cố gắng hành trì, tu tập chúng ta vẫn có thể ra ngoài sanh tử như thường. Đã có lần Đức Phật tuyên bố trong phẩm Sư Tử Hống rằng: “Tất cả các pháp đều bất định; nên Nhứt Xiển Đề cũng bất định”. Điều này có nghĩa là Nhứt Xiển Đề cũng có khả năng thành Phật. Vì ở tận cùng của những kẻ không bao giờ tin nhân quả, tội phước; nhưng đến một ngày nào đó họ cũng sẽ tin, mà điều này chỉ có trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ về cách quán thứ 16 cũng như Kinh Đại Bát Niết Bàn tuyên bố như thế mà thôi.

Chúng ta đọc tụng Kinh điển vẫn thường thấy chư Thiên cõi Dục, chư Thiên cõi Sắc hay quỷ thần và Bát Bộ chúng luôn ở bên Đức Phật lúc Ngài giảng pháp ở cung trời hay ở núi Linh Thứu; hoặc tại Kỳ Viên Tịnh Xá; nhưng phải hình dung như thế nào về khoảng không gian có được cho cả trời người, quỷ thần và Bát Bộ chúng cư ngụ để nghe pháp đây? Tuy là vô hình, chúng ta không thấy được các

Ngài; nhưng điều ấy không phải là không có. Trong suốt cuộc đời của Đức Phật, từ khi Ngài sinh ra dưới gốc cây Hoa Vô Ưu cho đến khi đi xuất gia, đến lúc thành đạo dưới cội Bồ Đề, rồi khi hóa độ chúng sanh cũng như khi thị tịch Niết Bàn... hầu như không có lúc nào là không có sự hiện hữu của chư Thiên cũng như loài người và quỷ thần nhiều loại bên Ngài. Ngày nay khoa học tiến bộ và đã đi sâu vào đời sống vật chất cũng như đã ngắm nghé gần kề vực sâu thẳm của tâm linh qua các phát minh của Internet, của không gian đa chiều; khiến ta phải cung kính thán phục Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni cũng như những vị Phật và các vị Bồ Tát khác. Điều này có nghĩa là trong cái vô hình đó, vẫn có nhiều hữu hình mà chỉ có những đấng toàn năng, toàn giác mới có thể nhận ra được; còn khoa học chỉ dần làm hé lộ những phát biểu của Đức Phật về vấn đề tâm linh như đã được nhà Bác học Albert Einstein đã có lần tuyên bố rằng: „Phật Giáo không cần đi tìm giá trị khoa học của mình nữa, vì tất cả lời Phật dạy đều đã vượt lên trên cả khoa học rồi“.

Thế giới này sẽ đi về đâu? Đây là một câu hỏi trọng đại có rất nhiều người tìm cách trả lời; nhưng cách trả lời hay nhất như Đức Phật đã từng dạy trong Luận A Tỳ Đàm về việc thành lập thế giới này rằng: “Quả đất này tồn tại được bao lâu là do những hành hoạt của chúng ta trên quả địa cầu này”. Đó là bốn phận của chúng ta. Ngày nay thiên tai, động đất, Tsunami, Harican v.v... tất cả chỉ là kết quả của con người đã làm cho thiên nhiên phẫn nộ; nên mới có bão táp mưa sa, nước dâng ngập cả phố phường ruộng đồng, mà những điều ấy cho đến nay loài người vẫn chưa ý thức được. Do vậy tuổi thọ của chúng ta và kể cả quả đất này càng ngày sẽ càng bị giảm dần theo thời gian cùng năm tháng.

Ngày 10 tháng 6 năm 2018 vừa qua tại Quốc Nội toàn dân ba miền Nam Trung Bắc đã biểu tình, tranh đấu với những người lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam về việc cho Trung Cộng thuê đất 99 năm tại ba đặc khu kinh tế ở Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc. Sau đó còn có vấn đề thắt chặt an ninh mạng nữa; nên khắp nơi trên thế giới đã biểu tình ủng hộ đồng bào Quốc Nội về việc này. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã có những buổi biểu tình cầu nguyện tại công trường Trocadéro Paris, nằm dưới chân tháp Eiffel ngày 29.6 và ngày 30.9.2018 vừa qua, sau khi chư Tôn Đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử tham dự ngày Về Nguồn lần thứ 10 được tổ chức tại chùa Khánh Anh Évry. Nhân ngày 6.11.2018 Liên Hiệp Quốc nhóm họp tại Genève, Thụy Sĩ để bàn về vấn đề Nhân Quyền, Dân Chủ v.v... Giáo Hội cũng đã đồng hành cùng Dân Tộc qua các sự kiện trên và đã tố cáo chính quyền Trung Cộng và Việt Nam trước diễn đàn của Liên Hiệp Quốc về những vấn đề vi phạm này. Tại các chùa, các địa phương ở Âu Châu thuộc GHPGVNTN hằng ngày vẫn tụng Đại Bi cầu nguyện cho quê hương đất nước cũng như những người lãnh đạo đảng cộng sản thuộc nhóm thiểu số gồm 4 triệu người trong đa số 90 triệu dân Việt Nam phải ý thức trách nhiệm của mình. Nếu không thì sẽ “tức nước vỡ bờ”. Họ là những người cộng sản đang tham nhũng và sách nhiễu dân lành, không có đường lối cai trị nước và hỗ trợ cho dân phát triển, mà chỉ rập khuôn theo Trung Cộng, vốn chủ nghĩa này đã bị các quốc gia Đông Âu, kể cả Nga Sô đã cho vào thùng rác từ lâu rồi. Mong rằng đại cuộc tranh đấu này sẽ sớm thành công để mang lại hòa bình an lạc về cho dân tộc Việt Nam của chúng ta trong một ngày không xa vậy.

Báo Viên Giác xuất bản cho đến nay đã gần 40 năm và trong 40 năm ấy, từ chư Tôn Đức, những vị biên tập viên cho đến những độc giả xa gần cũng như những người ủng hộ Viên Giác bằng nhiều hình thức khác nhau để Viên Giác được tồn tại và phát triển, có mặt trên 32 quốc gia trên thế giới qua hình thức báo giấy và hằng ngàn hằng vạn những bạn hữu xa gần đã đọc Viên Giác qua các mạng truyền thông đại chúng như Internet, Facebook v.v... Xin thành thật niệm ân tất cả. Cuối năm dương lịch 2018 chúng tôi toàn Ban Biên Tập xin gửi đến lời chúc an khang thịnh vượng trong cuộc sống gia đình cũng như ngoài xã hội của quý vị và xin đừng quên hỗ trợ từ tinh thần cho đến vật chất để Viên Giác còn tồn tại lâu dài với quý vị khắp nơi trên thế giới này.

● **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

PHÁP HOA

Tại sao kinh này có tên là:
Kinh Hoa Sen Diệu Pháp
(Saddharma-pundarīka sanscrit)

• TS Lâm Như-Tạng

(tiếp theo VG 227)

C- NGHIÊN CỨU BA

I.- KINH HOA SEN DIỆU PHÁP

Như trên đã nói theo tiếng Phạn đó là Saddharmapundarīka sūtra dịch ra tiếng Việt là Kinh Hoa Sen Diệu Pháp. Nói rút ngắn là Kinh Diệu Pháp Hoa hay còn gọi là Kinh Pháp Hoa. Trong tiếng Việt có nhiều bản dịch như của các Hòa Thượng Thích Trí Quang, Thích Trí Tịnh, Thích Trí Quảng v.v...

Hòa Thượng Thích Trí Quảng đương nhiệm là Giáo Sư Tiến sĩ Viện trưởng viện Đại Học Phật Giáo tại Tp. HCM. đã viết nhiều tác phẩm về Kinh Pháp Hoa như Bốn Môn Pháp Hoa Kinh, Lược Giải Kinh Pháp Hoa v.v... Ngài đã sáng lập chùa Huệ Nghiêm 2 tại quận 2, Tp. HCM. Ngài sáng lập Đạo Tràng Pháp Hoa tại chùa này để truyền dạy về pháp môn tu theo Kinh Pháp Hoa do ngài là người sáng lập ra pháp môn tu này đầu tiên tại Việt Nam.

Về bản dịch chữ Hán đầu tiên do Cư Ma La Thập đời Diêu Tân dịch. Có 3 bản dịch, bản dịch của Cư Ma La Thập là bản dịch thứ 2. Các sách như Xuất Tam Tạng Ký của Tăng Hựu đời Lương; Lịch Đại Tam Bảo Ký của Phí Trường Phòng đời Tùy; Tứ Đại Tạng Kinh Mục Lục của nước Cao Ly và các đời Tống, Nguyên, Minh; Duyệt Tạng Tri Tân của Trí Húc đời Minh v.v... đều ghi bộ kinh này gồm 7 quyển. Chỉ có Khai Nguyên Thích Giáo Lục của Trí Hằng đời Đường ghi là 8 quyển, ghi chú thêm là cổ bản 7 quyển.

Sách Huyền Ứng Âm Nghĩa căn cứ vào loại 8 quyển. Như thế đương thời đã có loại bản 8 quyển rồi. Nhưng xem những ghi chép mục lục Kinh của các đời sau như Tứ Đại Tạng Kinh (Cao Ly, Tống, Nguyên, Minh) đều ghi là 7 quyển. Như thế loại thông dụng là loại bản 7 quyển.

Sách Pháp Hoa Khoa Chú, bản hiện hành tuy gồm 8 quyển nhưng trong bài tựa lại có 6 câu: "Chia làm 7 quyển để khắc in lưu truyền lâu dài". Như thế đủ biết bộ Kinh này nguyên gồm 7 quyển. Các nhà chú thuật, cùng các tác phẩm liên quan đến Kinh này như sau: Pháp Hoa Kinh Sớ, 2 quyển, Trúc Đạo Sinh đời Tống soạn. Pháp Hoa Kinh Nghĩa Ký, 8 quyển, Pháp Vân đời Lương soạn. Pháp Hoa

Huyền Nghĩa, 20 quyển, Trí Khải đời Tùy soạn. Pháp Hoa Văn Cú, 20 quyển, Trí Khải đời Tùy soạn.

Cát Tạng đời Tùy soạn những sách sau đây: Pháp Hoa Luận Sớ, 3 quyển; Pháp Hoa Kinh Huyền Luận, 10 quyển; Pháp Hoa Kinh Dự Ý, 2 quyển; Pháp Hoa Kinh Nghĩa Sớ, 12 quyển; Pháp Hoa Thống Lược, 6 quyển.

Pháp Hoa Kinh An Lạc Hành Nghĩa, 1 quyển, Tuệ Tứ đời Tần soạn.

Trạm Nhiên đời Đường soạn những sách sau đây: Pháp Hoa Huyền Nghĩa Thích Tiêm, 20 quyển. Pháp Hoa Văn Cú, 30 quyển. Pháp Hoa Kinh Đại Ý, 1 quyển. Thiên Thai Pháp Hoa Huyền Nghĩa Khoa Văn, 16 quyển.

Thiên Thai Pháp Hoa Kinh Văn Cú Phụ Hành Ký, 10 quyển, Đạo Tiêm đời Đường thuật. Pháp Hoa Kinh Sớ Nghĩa Toàn, 6 quyển, Trí Độ đời Đường soạn. Diệu Kinh Văn Cú Tư Chí Chư Phẩm Yếu Nghĩa, 2 quyển, Trí Vân đời Đường soạn. Diệu Kinh Văn Cú Tư Chí Ký, 14 quyển, Trí Vân đời Đường soạn. Pháp Hoa Kinh Vi Chương, 1 quyển, Khuy Cơ đời Đường soạn. Pháp Hoa Kinh Huyền Tán, 10 quyển, Khuy Cơ đời Đường soạn. Pháp Hoa Kinh Huyền Tán Nghĩa Quyết, 1 quyển, Tuệ Chiếu đời Đường soạn. Pháp Hoa Kinh Huyền Tán Nhiếp Thích, 4 quyển, Trí Chu đời Đường soạn. Pháp Hoa Kinh Huyền Tán Quyết Trạch Ký, 8 quyển, hiện còn hai quyển đầu, Sùng Tuấn đời Đường soạn, Pháp Thanh tập sớ. Pháp Hoa Kinh Huyền Tán Yếu Tập, 35 quyển, hiện còn thiếu các quyển 22, 23, 32, 33, Thế Phục đời Đường biên tập. Pháp Hoa Kinh Huyền Tán Thích, ngờ chính là sách Huyền Tán Bình Kinh Sao do Khả Chu đời Đường soạn. Pháp Hoa Tam Đại Bộ Độc Giáo Ký, 20 quyển, Pháp Chiếu đời Tống soạn. Pháp Hoa Tam Đại Bộ Bồ Chú, 14 quyển, Tùng Nghĩa đời Tống soạn. Đại Bộ Diệu Huyền Cách Ngôn, 2 quyển, Thiện Nguyệt đời Tống soạn. Pháp Hoa Kinh Huyền Tiêm Bị Kiểm, 4 quyển, Hữu Nghiêm đời Tống chú. Pháp Hoa Kinh Huyền Nghĩa Tiết Yếu, 2 quyển, Trí Húc đời Minh rút gọn. Pháp Hoa Kinh Huyền Nghĩa Tập Lược, 1 quyển, Truyền Đăng đời Minh ghi chép. v.v...

II. CỬA HUYỀN DIỆU

Tức là Pháp Môn Thù Thắng, Đường Hoa Nghiêm Kinh, quyển 1, viết: "Phổ ứng quần sinh xiển dương Cửa Huyền Diệu". Niết Bàn tức là Diệu, cửa đi vào chốn vi diệu gọi là Cửa Huyền Diệu, cũng chính là 6 Cửa Huyền Diệu do Thiên Thai lập ra.

SÁU CỬA HUYỀN DIỆU

Do Tông Pháp Hoa tức là Tông Thiên Thai lập ra.

1- Đếm hơi thở

Phương pháp đếm hơi thở điều hòa thân tâm. Đếm từ 1 đến 10 để tâm khỏi rối loạn. Đây là phương pháp trọng yếu để đi vào định. Cho nên gọi đếm hơi thở là Cửa Huyền Diệu hay là Pháp Môn Mẫu Nhiệm.

2- Theo dõi hơi thở

Lắng tâm theo dõi hơi thở. Biết nó vào, nó ra, thế gọi là theo dõi hơi thở. Nếu cứ cưỡng giữ số đếm thì sẽ khởi loạn niệm. Cho nên buông bỏ số đếm mà theo hơi thở: khi nó vào, khi nó ra: dài, ngắn, lạnh, ấm... đều biết rõ tức là Thiền Định tự phát, cho nên gọi Theo là Cửa Huyền Diệu.

3- Lắng tâm tĩnh lặng

Lắng tâm tĩnh lặng gọi là Chi. Hành giả tu cách theo dõi hơi thở. Tuy tâm được tĩnh lặng, trong sáng, nhưng cứ theo mãi thì khởi loạn tưởng. Cho nên lại phải bỏ. Theo mà tu phép tiếp theo là Ngưng Tâm Lại, không lay động nữa thì thiền định sẽ tự khai phát nên gọi là Cửa Lắng Tâm.

4- Cửa quán

Tâm tạm thời phân biệt chia chẻ một cách rõ ràng mọi pháp gọi là Quán. Hành giả tuy nhờ tu Ngưng mà đạt được các định nhưng trí tuệ sáng suốt chưa phát, tâm vô minh còn đăm trước các định cho nên phải phân tích và quán xét cái tâm một cách rõ ràng để phá trừ bốn quan niệm điên đảo và 16 tri kiến chấp ngã.

Điên đảo đã hết thì trí phương tiện vô lậu nhờ đó mà khai phát. Cho nên gọi là Cửa Quán.

5- Cửa hướng tâm trở lại

Hướng tâm trở lại chiếu soi vào trong gọi là "Trở Lại". Hành giả tuy tu quán chiếu, nhưng nếu lại thấy mình là người quán chiếu để phá trừ điên đảo thì sẽ bị cái chấp ngã mê hoặc mà trở thành giống như ngoại đạo. Cho nên phải hướng tâm trở vào trong mà soi rọi cái tâm năng quán. Nếu biết cái tâm năng quán là hư dối không thật thì sự điên đảo chấp ngã nơi quán tâm sẽ tự tiêu tan và trí phương tiện vô lậu sẽ tự nhiên sáng láng.

Cho nên gọi là cửa Hướng Tâm Trở Lại.

6- Cửa tịnh

Tâm không dính mắc vào đâu cả. Vọng động không sinh khởi gọi là Tịnh. Hành giả khi tu Cửa Hướng Tâm Trở Lại, tuy có thể phá trừ cái tâm năng quán. Nhưng trí tuệ vô lậu chân thực sáng suốt chưa phát. Vì còn trụ vào ý niệm không "Chủ Thể" và "Đối Tượng" tức là một ý niệm cảm giác. Vì thế khiến tâm trí vẫn đục. Nếu biết rõ mình chẳng trụ, chẳng đăm, bỗng nhiên thanh tịnh. Nhờ đó sự sáng suốt chân thực khai phát mà chặt đứt mọi phiền não trong ba cõi, chứng đạo Tam Thừa. Cho nên gọi là Cửa Tịnh.

Sáu pháp tu trên đây được gọi chung là Cửa Huyền Diệu. Bởi vì thứ lớp của chúng đều thông nhau mà đưa đến Niết Bàn chân thực mẫu nhiệm.

Tham khảo: Lục Diệu Môn. Pháp Giới Thứ Đệ v.v...

III.- PHÁP HOA TAM MUỘI

Tiếng Phạn là Saddharma-pundarika-samādhī. Diệu lý dung hợp tam đế. Sự sáng tỏ phân minh trước mắt, màng vô minh ngăn che lý trung đạo đã bị phá tan. Trạng thái đó gọi là Pháp Hoa Tam Muội và là tên gọi khác của 16 Tam Muội đã được nói đến trong Kinh Pháp Hoa, Phẩm Diệu Âm Bồ Tát.

Cứ theo ý kiến của các nhà Thiên Thai thì Pháp Hoa Tam Muội là Pháp Nhất Thực của lý Tam Đế Viên Dung. Cũng ví như bông hoa "Quyển Thực bất nhị", đài hoa là Thực, cánh hoa là Quyền, thu tóm tất cả các pháp mà quy về một Thực Tướng. Pháp Hoa Văn Cú Ký, quyển 10 viết: "16 Tam Muội này đều là tên gọi khác của Pháp Hoa Tam Muội tùy theo nghĩa mà nói".

Đại Bộ Phụ Chú, quyển 10 viết: "Về Pháp Hoa, ngài Từ Ân nói: Đạt đến lý Nhất Thừa tức Tam Đế viên dung gọi là Pháp, ví như bông hoa kỳ đặc". Gia Tường Pháp Hoa Nghĩa Sớ, quyển 12 viết: "Đổi với đạo Tam Thừa, Nhất Thừa được tự tại vô ngại. Đó là Pháp Hoa Tam Muội. Từ đó về sau, được nghe các Kinh thì tự hiểu mà không còn nghi ngờ gì nữa".

Phật Tổ Thống Ký, Trí Khải Truyền viết: "Nam Nhạc than rằng: chẳng phải ông thì không ai chứng được. Chẳng phải tôi thì không ai biết được. Vì khi nhập định đã lấy Pháp Hoa Tam Muội làm phương tiện trước". Muốn chứng được Pháp Hoa Tam Muội phải thiết lập riêng đạo tràng để tụng, niệm Kinh Pháp Hoa và gọi là "Hành Pháp Hoa Tam Muội".

Về tu Pháp Hoa Tam Muội sáu pháp thì như Trí Giả đại sư có Pháp Hoa Tam Muội Pháp Nghi, 1 quyển. Kinh Khê có Pháp Hoa Tam Muội Hành Sự Vận Tướng Bồ Trợ Nghi, 1 quyển v.v...

IV- PHÁP HOA TÔNG

Đại Sư Trí Giả đời Tùy nhập tịch tại núi Thiên Thai nên gọi là Đại Sư Thiên Thai. Tông Pháp Hoa do ngài lập ra tại núi Thiên Thai. Tông này lấy Kinh Pháp Hoa làm Bản Kinh, lấy luận Đại Trí Độ làm kim chỉ nam, lấy kinh Niết Bàn làm phù sớ, lấy kinh Đại Phẩm làm quán pháp. Dựa vào đó mà thuyết minh về diệu lý Nhất Tâm Tam Quán.

Trước đây tổ thứ nhất của tông này là Tuệ Văn đời Bắc Tề dựa vào Trung Quán Luận mà bắt đầu phát minh ra diệu lý này rồi chuyển tổ thứ hai là Tuệ Tư ở Nam Nhạc. Tổ thứ hai truyền cho tổ thứ ba là Trí Giả ở Thiên Thai. Trí Giả nói: Truyền đạo

cốt ở chỗ thực hành và cũng cốt ở chỗ lý thuyết. Thế rồi Trí Giả giảng thuyết ba bộ:

1/-HUYỀN NGHĨA: Sách này nói về Giáo Tướng.

2/-VĂN CÚ: Đó là sách giải thích văn Kinh Pháp Hoa.

3/-CHÍ QUÁN: Sách này chỉ rõ phép Nhất Tâm Quán Hành.

Giáo quán của một nhà được thuyết minh đầy đủ trong ba bộ này. Vì vậy mà lấy vị sư này để nêu bậc tên của bản tông. Thứ đến tổ thứ tư là Quán Đỉnh ở Chương An ghi chép những bài giảng thuyết của Thiên Thai và ba bộ sách được hoàn thành vào đời này. Thế là điển hình của một tông được tồn tại mãi mãi. Từ tổ Chương An trải qua tổ thứ năm là Thiên Cung ở Thiên Thai. Tổ thứ sáu là Tam Sư ở Tả Khê. Tổ thứ bảy là Trạm Nhiên ở Kinh Khê. Kinh Khê nổi lên vào thời Trung Đường viết các sách Thích Tiêm, Sử Ký, Phụ Hành, lần lược giải thích 3 bộ đó. Ngài còn viết sách Kim Tỳ Nghĩa Lệ phê phán các cách kiến giải lệch lạc khác.

Từ tổ Kinh Khê truyền tám đời đến tổ Tứ Minh đời Tống. Lúc này tông Thiên Thai bị suy vi chẳng phát triển lên được, Tứ Minh là bậc giải hành kiêm chí đã trùng hưng tông này. Như thế tông Thiên Thai bắt đầu chia làm hai chi Sơn Gia và Sơn Ngoại.

Sơn Gia là chính truyền của tổ Tứ Minh lấy vọng tâm làm quán cảnh và chủ trương Sự Tạ Tam Thiên. Còn Sơn Ngoại thì lấy ngài Ngô Ân ở Từ Quang làm tổ. Lấy Chân Tâm làm quán cảnh, hơn nữa chẳng tán thành thuyết Sự Tạ Tam Thiên.

Tổ Tứ Minh đã kiến dương chính tông của Sơn Gia và những người kế thừa tiếp thu là ngài Quảng Trí, Thần Chiếu, Nam Bình v.v... Liên tục ngày càng nhiều. Hơn nữa còn truyền tới tận Nhật Bản, lưu hành truyền bá rất rộng. Còn chi phái Sơn Ngoại thì chẳng bao lâu đã bị mai một.

D-NGHIÊN CỨU BỔN

I- BA THỪA VỀ MỘT

Kinh này được in vào Đại Chánh Tạng tập 9. Là một trong những bộ Kinh chủ yếu của Phật Giáo Đại Thừa, gồm 28 phẩm.

Diệu Pháp hàm ý là giáo pháp nói trong bộ kinh mầu nhiệm không gì hơn. Hoa Sen ví dụ Kinh Điển thanh khiết, hoàn mỹ. Cứ theo sự suy đoán thì nguyên điển kinh này có lẽ đã được thành lập vào khoảng trước hoặc sau kỷ nguyên Tây lịch. Chủ ý của kinh này cho rằng các phái Phật Giáo Tiểu Thừa đã quá coi trọng hình thức mà xa rời ý nghĩa đích thực của giáo pháp. Vì thế để nắm bắt được chơn tinh thần của Đức Phật mới dùng thể tài văn học, thi ca, thí dụ tượng trưng v.v... tán thán Đức Phật vĩnh hằng, Phật đã thành từ lâu xa, và thọ mệnh của ngài vô hạn.

Hiện các loại hóa thân, dùng mọi phương tiện mà nói pháp vi diệu. Tâm điểm của Kinh này là "Ba Thừa về một", tức là đưa Ba Thừa Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát về một Phật Thừa. Điều hòa các giáo thuyết Đại Thừa, Tiểu Thừa mà chủ trương hết thầy chúng sinh đều có thể thành Phật.

Về cách biểu hiện của bộ kinh tuy có tính cách văn học, nhưng chủ ý vẫn khế hợp với tư tưởng chân thực của giáo pháp Đức Phật. Niềm đại thành lập các phẩm tuy có khác nhau, nhưng nhận xét theo phương diện chính thể thì vẫn không mất tính thống nhất hồn nhiên. Đối với tư tưởng sử và văn học sử Phật Giáo, Kinh Pháp Hoa đã có một giá trị bất hủ.

Có 6 loại bản dịch của kinh này nhưng hiện còn có 3: Kinh Chính Pháp Hoa 10 quyển, 27 phẩm, do Trúc Pháp Hộ dịch năm 286 đời Tây Tấn. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa 8 quyển, 27 phẩm, do Cưu Ma La Thập dịch năm 406 đời Diêu Tần. Kinh Thiêm Phẩm Diệu Pháp Liên Hoa 8 quyển, 27 phẩm do Xà Na Quật Đa và Đạt Ma Cấp Đa dịch năm 601 đời Tùy.

Trong các bản dịch trên đây thì Chính Pháp Hoa rất tỉ mỉ rõ ràng. Diệu Pháp Hoa thì ngắn gọn nhất nhưng lại được lưu truyền rất rộng và được tụng đọc nhiều nhất.

Về các sách chú thích kinh này, ở Ấn Độ ngài Thế Thân là người đầu tiên đã soạn Hoa Sen Diệu Pháp Ưu Bà Đề Xá, 2 quyển, do Bồ Đề Lưu Chi và Đàm Lâm dịch vào đời Hậu Ngụy. Còn ở Trung Quốc thì từ sau Cưu Ma La Thập người ta đã thấy xuất hiện các bản chú thích đầu tiên là: Pháp Hoa Kinh Sớ 2 quyển do Trúc Đạo Sinh soạn vào đời Tống thuộc Nam Triều. Kế đến là: Pháp Hoa Nghĩa Ký, 8 quyển của Pháp Vân ở chùa Quang Trạch; rồi lần lược đến Pháp Hoa Tam Đại Bộ của Trí Khải. Pháp Hoa Nghĩa Sớ, 12 quyển và Pháp Hoa Huyền Luận, 10 quyển của Cát Tạng. Pháp Hoa Huyền Tán, 20 quyển của Khuy Cơ v.v... Riêng Trí Khải đã căn cứ vào kinh này mà sáng lập Tông Thiên Thai.

Tại Nhật Bản, sau khi Thái tử Thánh Đức chú giải kinh Pháp Hoa thì kinh này trở thành một trong ba bộ kinh hộ quốc của Nhật Bản, xưa nay rất được kính tín tôn sùng. Sau khi ngài Tōjō Trường khai sáng tông Thiên Thai ở Nhật Bản, kinh này lại trở thành trung tâm giáo học của Phật Giáo Nhật Bản, là kinh nòng cốt của nền Phật Giáo mới chi phối giới Phật Giáo Nhật Bản.

Bản tiếng Phạn của kinh Pháp Hoa gần đây đã được tìm thấy ở Khách Thập Cát Nhĩ (Kashgar) thuộc Tân Cương và được học giả người Pháp là Eugène Burnouf dịch ra Pháp Văn và xuất bản năm 1852. Về sau lại có các bản dịch tiếng Anh, tiếng Nhật, Phạn Nhật đối chiếu.

Kinh Pháp Hoa là bộ kinh được truyền bá rộng nhất từ xưa đến nay. Các kinh như Đại Bát Nê Hoàn, Đại Bát Niết Bàn, Ưu Bà Tắc Giới, Quán Phổ Hiền Bồ Tát Hành Pháp, Đại Thừa Bản Sinh Tôm Địa Quán, Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm v.v... và các bộ luận như: Đại Trí Độ, Trung Quán, Cửu Kinh Nhất Thừa Bảo Tánh, Nhiếp Đại Thừa, Phật Tánh, Nhập Đại Thừa v.v... đều có nêu tên Kinh Pháp Hoa và trích dẫn nhiều đoạn văn nghĩa trong đó.

Trong các sách của Đạo Giáo cũng thường trộm dùng lời văn và giáo nghĩa của kinh này nhưng thêm bớt lộn xộn. Ngoài ra trong các bản đào được ở Đôn Hoàng thấy có các phẩm: Đạc Lượng Thiên Địa thứ 29, Bồ Tát Mã Minh thứ 30 của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa đều được in vào Đại Chánh Tạng tập 85.

Kinh Pháp Hoa được sao chép rất thịnh hành. Bản kinh sao chép sớm nhất mà vẫn tự có thể khảo xét được là bản kinh chép vào năm Kiến Sơ thứ bảy, năm 411, đời Tây Lương, tức là sau bản dịch của Cưu Ma La Thập 6 năm.

Tham khảo: Pháp Hoa Văn Cú, Q. 8. Lịch Đại Tam Bảo Ký, Q. 8. Xuất Tam Tạng Ký Tập, Q. 4, 8. Khai Nguyên Thích Giáo Lục, Q. 11, 14. Chí Nguyên Pháp Bảo Khâm Đồng Tổng Lục, Q. 2. Duyệt Tạng Tri Tân, Q. 24. Chính Pháp Hoa Kinh v.v...

II.- BỒ TÁT THỂ THÂN CHÚ THÍCH KINH PHÁP HOA

Bồ Tát Thể Thân viết sách giải thích Kinh Pháp Hoa dưới tựa đề tiếng Phạn là: Saddharma-pundarīka-sātra, Saddharma-pundarīka-upadēsa. Theo tiếng Phạn phải dịch thành 2 tên là: Diệu Pháp Liên Hoa Kinh và Diệu Pháp Liên Hoa Ưu Bà Đề Xá, 2 quyển. Thể Thân soạn. Bồ Đề Lưu Chi và Đàm Lâm dịch chung vào đời Hậu Ngụy. Đây là sách chú thích Kinh Pháp Hoa. Cũng gọi là Diệu Pháp Liên Hoa Kinh luận, Pháp Hoa Kinh luận, Pháp Hoa luận. Được in vào Đại Chánh Tạng tập 26.

Kinh Pháp Hoa bản tiếng Phạn mà bộ sách này y cứ để dẫn giải không ăn khớp với bản dịch của Cưu Ma La Thập mà lại tương tự như bản tiếng Phạn ở Népal hiện còn. Cũng có bản dịch khác của sách này là: Diệu Pháp Liên Hoa Kinh luận Ưu Bà Đề Xá 1 quyển, do Lạc Na Ma Đề và Tăng Lăng dịch vào thời Nguyên Ngụy. Lời dịch của bản Nguyên Ngụy này tuy giống với bản của Bồ Đề Lưu Chi và Đàm Lâm nhưng thiếu bài tụng qui kính và có khác nhau về câu, chữ, phần nói rộng, phần giản lược.

Trong những bản đào được ở Đôn Hoàng, có bản luận tương tự như bản của tạng Cao Ly do Lạc Na Ma Đề dịch.

Về sách chú sớ của luận này có: Sớ 3 quyển của Cát Tạng đời Tùy, Thuật Ký 2 quyển do Nghĩa Tịch và Nghĩa Nhất soạn chung vào đời nhà Đường.

Tham khảo: Đại Trí Độ Luận Sớ, Q. 24. Lịch Đại Tam Bảo Ký, Q. 9. Khai Nguyên Thích Giáo Lục, Q. 11, 14. Chí Nguyên Pháp Bảo Khâm Đồng Tổng Lục, Q. 8. Duyệt Tạng Tri Tân, Q. 24. Ngạn Tông Lục, Q. 1. v.v...

III.- KINH PHÁP HOA GIẢI THÍCH THEO MẬT GIÁO

Kinh này có tên là Diệu Pháp Liên Hoa Tam Muội Bí Mật Tam Ma Da Kinh. Bất Không dịch vào đời nhà Đường, 1 quyển. Cũng gọi là Đại Liên Hoa Tam Muội Bí Mật Tam Ma Da Kinh, Vô Chương Ngại Kinh, Liên Hoa Tam Muội Kinh được in vào Vạn Túc Tạng tập 3.

Đứng trên quan điểm của Mật Giáo giải thích kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Toàn quyển kinh là những câu thỉnh vấn của ngài Kim Cương Tát Đỏa và lời giải đáp của đức Đại Nhật Như Lai.

Về nội dung, trước hết nêu hai bài tụng gồm 8 câu khen ngợi Bản Giác. Hai bài tụng này rất nổi tiếng, được xem như kệ tùy thân của chư Phật ba đời và là căn cứ của tất cả chúng sinh thành Phật. Tiếp đến trình bày ý nghĩa trong 28 phẩm kinh Pháp Hoa thì 14 phẩm đầu lấy Văn Thù làm bản tôn, 14 phẩm sau lấy Phổ Hiền làm bản tôn.

Trong phẩm Phương Tiện Bí Mật Tam Ma Da và phẩm Kiến Bảo Tháp Bí Mật Tam Ma Da lại nói rõ phương pháp phối hợp giữa Thập Như Thị và Bát Diệp Cửu Tôn. Ý chỉ sâu xa giữa Bảo Tháp và chữ "A" căn bản của kinh Pháp Hoa, nguồn gốc của Đề Bà Đạt Đa, mật chú của Long Nữ và cỏ cây thành Phật. Ý nghĩa việc đức Như Lai đã thành Phật từ lâu xa, tâm chân ngôn trụ xứ và sự lễ bái của Bồ Tát Thường Bất Khinh v.v...

Tham khảo: Pháp Hoa Văn Cú, Q. 8. Pháp Hoa Huyền Nghĩa v.v...

IV.- VĂN CÚ KÝ

Trạm Nhiên đời Đường biên soạn sách Pháp Hoa Văn Cú Ký, tác phẩm có 30 quyển. Sách này có những tên khác nhau như: Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Văn Cú Ký, Pháp Hoa Văn Cú Ký, Văn Cú Ký, Pháp Hoa Văn Cú Sớ, Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Văn Cú Sớ, Thiên Thai Pháp Hoa Sớ Ký, Diệu Lạc Ký.

Sách này được in vào Đại Chánh Tạng tập 34. Đây là sách chú thích sách Pháp Hoa Văn Cú của Trí Khải. Trong nguyên bản Pháp Hoa Văn Cú, Trí Khải chỉ chia Pháp Hoa kinh một cách sơ lược. Trạm Nhiên lại chia thêm thành các đoạn nhỏ. Đồng thời giải thích thêm những chỗ mà Trí Khải giải thích chưa được rõ ràng.

Ngoài ra sách này còn nhấn mạnh chủ trương của Tông Thiên Thai mà bác bỏ luận thuyết của Cát

Tạng của Tông Tam Luận. Pháp Tạng, Trùng Quán của Tông Hoa Nghiêm, Khuy Cơ của Tông Pháp Tướng v.v...

Trạm Nhiên bài xích việc đặt phẩm Chúc Lụy của kinh Pháp Hoa ở cuối bộ kinh mà chủ trương nên đặt ở trước Kinh và đề ra thuyết "Bát Bất Khả".

Theo truyện Hàm Quang trong Tổng Cao Tăng Truyện quyển 27 và lời bạt cuối sách này, thì tác giả có đến núi Ngũ Đài để hội kiến với Đàm Quang. Theo đó mà suy đoán thì có lẽ sách này đã được hoàn thành vào khoảng năm Đại Lịch thứ 9, 10 (774 - 775). Theo tư liệu của các sư Đạo Thúc và Hạnh Mãn, môn đệ của Trạm Nhiên, ghi thì các vị này từng nghe ngài Trạm Nhiên giảng bộ Pháp Hoa Văn Cú ở Tỳ Lăng. Như vậy, sách này chính là bản mà ngài Trạm Nhiên đã giảng tại chùa Diệu Lạc ở Tấn Lăng, cho nên đời sau mới gọi sách này là Diệu Lạc Ký.

Nguyên bản của sách này trong Đại Tạng tại chùa khai Nguyên là 10 quyển. Trong năm Vạn Lịch (1573 - 1619) đời Minh, để tiện cho việc học tập, nghiên cứu, Thiệu Giác đem cả 3 bộ: Kinh Pháp Hoa, Pháp Hoa Văn Cú và Pháp Hoa Văn Cú Ký hợp lại làm một, chính là bộ Pháp Hoa Văn Cú Hội Bản 30 quyển lưu hành hiện nay.

V.- PHÁP HOA 7 VÍ DỤ

1-Ví dụ nhà lửa

Trong Kinh Pháp Hoa đưa ra 7 thí dụ, đây là thí dụ nhà lửa. Lửa thí dụ cho 5 ác trược. Đó là:

1/- Kiếp Trược: Kiếp Trược không có thể riêng, chỉ có Tứ Trược tích tụ ở thời đó. Kinh Bi Hoa viết: Từ thời Diệt Kiếp, lúc con người thọ hai vạn tuổi là Kiếp Trược.

2/- Kiến Trược: tức Ngũ Lợi Sử.

3/- Phiền Não Trược: tức Ngũ Độn Sử.

4/-Chúng Sanh Trược: cũng không có thể riêng, lấy quả báo lợi độn mà đặt ra giả danh này.

5/- Mạng Trược: liên tục chấp trì sắc tâm làm giảm tuổi thọ".

Bát Tướng Khổ: Kinh Niết Bàn quyển 12 viết: "Bát Tướng Khổ gồm có: Sinh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ái biệt ly khổ, oán tăng hội khổ, cầu bất đắc khổ, ngũ ấm xí thanh khổ".

Nhà là ví dụ cho Cõi như: Dục, Sắc, Vô Sắc.

Nghĩa là chúng sinh ở trong 3 cõi bị 5 trược, 8 khổ bức bách, không được an ổn, giống như ngôi nhà lớn đang bị lửa thiêu đốt. Người trong nhà không thể nào ở yên được. Đây là ví dụ trong phẩm Thí Dụ.

2- Đứa con nghèo cùng

Ví dụ đứa con nghèo cùng. Nghĩa là hàng Nhị Thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, không có công đức và pháp tài, 6 Độ, muôn hạnh, của Đại Thừa để trang nghiêm; giống như đứa con nghèo cùng,

sống cuộc đời lay lắt, cơm không đủ no bụng, áo chẳng đủ che thân. Đây là ví dụ trong phẩm Tín Giải.

Người con khốn cùng, tiếng Phạn là Daridrapurusa. Một trong 7 thí dụ trong Kinh Pháp Hoa, chúng sinh sống chết trong 3 cõi ví như người Cùng Tử không có công đức pháp tài, như các vị Thanh Văn Tu Bồ Đề, đức Phật được ví như vị trưởng giả giàu có.

Đem trường hợp người Cùng Tử do sự chỉ bảo của vị trưởng giả giàu có mà được kho báu. Thí dụ đức Như Lai từ bi dùng mọi phương tiện khéo léo để dẫn dắt hàng nhị thừa cùng về một Phật Thừa.

Theo kinh Pháp Hoa, phẩm Tín Giải viết: Có đứa Cùng Tử từ nhỏ đã bỏ cha mẹ trốn đi, lâu ngày lưu lạc nơi xứ người. Đến 50 tuổi thì đã già, lại thêm nghèo cùng khốn khổ phải rong ruổi bốn phương để kiếm sống, lần hồi về đến nơi cha ở lúc ấy cha đã là một trưởng đại phú trong thành. Bấy giờ người Cùng Tử đi làm thuê làm mướn, một hôm được thuê về làm việc trong nhà cha mình, đứng tựa nơi cửa, xa thấy cha ngồi trên giường sư tử, các Bà La Môn, Sát Đế Lợi, cư sĩ cung kính vây chung quanh, trần châu anh lạc trang sức khắp mình. Người Cùng Tử thấy cha có thể lực lớn lòng sinh sợ hãi liền bỏ chạy.

Lúc ấy ông trưởng giả nhận ra con mình liền sai người đuổi theo. Người con sợ quá đến nỗi ngất xỉu. Người cha từ xa thấy thế biết rằng ý chí con mình hèn kém nên thả cho đi. Người con lại tiếp tục cuộc sống nghèo hèn cùng khổ.

Lúc bấy giờ ông trưởng giả mới bày phương tiện để dẫn dụ con. Trước hết ông ngầm sai hai người hình dáng tiêu tụy, áo quần dơ dáy, giả làm người hốt phân để gần gũi Cùng Tử. Sau đến đích thân trưởng giả cũng ăn mặc rách rưới, bần thiêu, tay cầm đồ hốt phân hệt như Cùng Tử nhờ thế được gần con mình, thấy con chịu khó lại trả thêm tiền rồi khuyên Cùng Tử ở lại làm việc. Ngày tháng trôi qua, lâu dần Cùng Tử cảm thấy không còn sợ sệt.

Trưởng giả khen Cùng Tử trẻ khỏe, chịu khó, không gian dối, không sâu hận và nhận Cùng Tử làm con. Cùng Tử tuy rất mừng đã gặp cảnh may mắn, nhưng vẫn tự cho mình là người hèn hạ và cứ như thế làm việc dọn phân suốt hai mươi năm.

Khi trưởng giả lâm bệnh tự biết mình chẳng còn sống được bao lâu nữa mới đem kho tàng vàng bạc trân bảo giao hết cho Cùng Tử. Cùng Tử tuy nhận sự ủy thác nhưng không mong cầu giữ lấy các kho tàng trân bảo. Sau đó trưởng giả biết ý Cùng Tử dần dần thông suốt, thành tựu được chí lớn, nên lúc sắp chết mới tuyên bố Cùng Tử chính là con mình, và kể lại việc Cùng Tử bỏ cha bỏ nhà mà đi

đã hơn 50 năm. Cùng Tử lúc đó mới tỉnh ngộ, tâm rất vui mừng và nói rằng mình vốn không có lòng mong cầu mà nay kho báu tự nhiên đến.

Về thí dụ trên, Tông Thiên Thai chia làm hai khoa: Người đuổi theo, Hai lần dụ dỗ, Gây lòng tin, Nhận ra, Giao phó cơ nghiệp, và phối với 5 thời: Hoa Nghiêm, Lộc Uyển, Phương Đăng, Bát Nhã và Pháp Hoa. Đối lại với 5 vị nói trong kinh Niết Bàn để hiển bày rõ ý của Phật thuyết pháp giáo hóa trong một đời.

Tham khảo: Kinh Đại Bi, Q. 4. Pháp Hoa kinh Nghĩa Ký, Q. 5. Pháp Hoa Huyền Nghĩa, Q. 10. Pháp Hoa Huyền Luận, Q. 7. Pháp Hoa Kinh Huyền Tán, Q. 6. v.v...

3- Ví dụ cỏ thuốc

Cỏ thuốc ví dụ căn tính chúng sanh Tam Thừa. Cỏ có 3 loại: cỏ nhỏ, cỏ vừa, cỏ lớn. Theo thứ tự ví dụ cho Người, Trời, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát Tạng Giáo. Cỏ thuốc tuy nhỏ, vừa và lớn khác nhau, nhưng nếu được mưa tưới tắm thì đều phát triển tốt tươi, chữa khỏi các bệnh. Ví dụ người Tam Thừa tuy căn tính có cao thấp khác nhau, nhưng nếu được những trận mưa pháp của Như Lai thấm nhuần thì thành bậc đại y vương cứu độ tất cả chúng sanh.

Theo kinh Pháp Hoa, Dược Thảo Dụ thì 3 cỏ, 2 cây được dùng để ví căn cơ của Ngũ Thừa. Nhưng về cỏ lớn, hai cây trong Bồ Tát Thừa thì các tông phái giải thích không giống nhau.

Tông Thiên Thai theo thuyết trong Pháp Hoa Văn Cú, quyển 7, đem cỏ lớn ví dụ Bồ Tát Tạng Giáo, cây nhỏ ví dụ Bồ Tát Thông Giáo. Cây lớn ví dụ Bồ Tát Biệt Giáo. Tức là dùng 3 cỏ, hai cây ví dụ hàng Ngũ Thừa Thất Phương Tiện.

Phẩm Dược Thảo Dụ trong Kinh Pháp Hoa viết: "Hoặc ở cõi người, cõi trước, làm Chuyển Luân Thánh Vương, Đế Thích, Phạm Vương, đó là loại cỏ thuốc nhỏ; rõ biết pháp vô lậu, chứng được Niết Bàn, khởi 6 thần thông, có được Tam Minh, ở một mình nơi núi rừng, thường tu thiền định, chứng quả Duyên Giác. Đó là cỏ thuốc loại vừa, cầu ngôi vị Thế Tôn, ta sẽ thành Phật. Thực hành định tinh tiến, đó là cỏ thuốc loại lớn.

Các Phật tử chuyên tâm về Phật Đạo thường tu hạnh từ bi, tự biết mình là Phật, quyết định không nghi. Đó là loại cây nhỏ. An trụ trong thần thông, chuyển pháp luân bất thối, độ vô lượng ức trăm nghìn chúng sinh. Bồ Tát như thế gọi là cây lớn".

Bởi vì giáo thuyết của Phật tuy bình đẳng nhất vị, nhưng tùy theo căn cơ chúng sinh mà chỗ hấp thụ có khác. Giống như cây có thắm nhuần mưa móc khác nhau. Về việc giải thích và phối hợp 3 cỏ, 2 cây có nhiều thuyết bất đồng.

Trí Khải phối hợp 3 cỏ, 2 cây với 7 phương tiện. Theo thứ tự ví dụ cho Nhân Thiên Thừa, Nhị Thừa, Tạng Giáo Bồ Tát, Thông Giáo Bồ Tát và Biệt Giáo Bồ Tát. 5 Thừa này mỗi Thừa tùy phần mà hấp thụ.

Khuy Cơ thì trái lại cho rằng Cỏ không có hạt giống thành Phật và theo thứ tự ví dụ cho Vô Chủng Tính, Thanh Văn Chủng Tính và Duyên Giác Chủng Tính. Còn 2 Cây thì được thành Phật và lần lược dụ cho Bất Định Chủng Tính và Bồ Tát Chủng Tính.

Tóm lại, Trí Khải dùng 3 Cỏ, 2 Cây để biểu thị ý thú MƯỜI CỠI ĐỀU ĐƯỢC THÀNH PHẬT. Còn Khuy Cơ thì dùng 3 Cỏ, 2 Cây để hiển bày yếu chỉ NĂM TÍNH ĐỀU KHÁC.

Tham khảo: Pháp Hoa Kinh Nghĩa Ký, Q. 6. Pháp Hoa Kinh Huyền Nghĩa, Q.4. Pháp Hoa Văn Cú, Q.7. Pháp Hoa Nghĩa Sớ, Q. 8. Pháp Hoa Huyền Tán, Q.7. Tam Thảo Nhị Mộc. v.v...

4- Ví dụ thành biến hóa

Có người muốn đến Bảo Sở, Niết Bàn, Cực Lạc, nhưng nửa đường cảm thấy mỏi mệt muốn trở về. Có một người dẫn đường sáng suốt, phương tiện hóa ra một tòa thành trì để họ tạm nghỉ ngơi, sau đó tiếp tục đưa họ đi đến Bảo Sở. Ví dụ hàng Nhị Thừa mới được nghe giáo pháp Đại Thừa nhưng nửa chừng bỗng quên mất. Do đó phải trôi lăn trong dòng sinh tử.

Vì thế Đức Phật tạm đặt phương tiện, giúp họ dứt trừ Kiến, Tư Hoặc trước để tạm thời chứng Niết Bàn Chân Không, làm nơi nghỉ ngơi trong chốn lạt để cuối cùng đến được Bảo Sở Cứu Cánh. Ví dụ lý thực tướng, tức chỉ cho Đại Niết Bàn rốt ráo.

Đây là ví dụ trong phẩm Đại Thành Dụ của Kinh Pháp Hoa.

Hóa Thành, tiếng Phạn là Rddhi-nagara. Ví dụ về thành ấp do biến hóa mà có.

Theo phẩm Hóa Thành Dụ, quyển 3, có một đoàn người phải vượt qua chặng đường dài 500 do tuần, đầy gian nan nguy hiểm để đến được nơi có nhiều châu báu. Nhưng vì quá mỏi mệt, cực nhọc, nên muốn quay về. Vì muốn cho mọi người phần chấn tinh thần nên người dẫn đường mới dùng phương tiện, cách nơi đến khoảng 300 do tuần, hóa hiện ra một tòa thành ấp để mọi người được nghỉ ngơi. Cuối cùng đoàn người có thể tiến tới chỗ có châu báu.

Thí dụ này mượn Hóa Thành để ví dụ cho Niết Bàn mà hàng Nhị Thừa đã đạt được chưa phải là nơi rốt ráo mà chỉ là phương tiện của Đức Phật tạm lập ra mục đích muốn cho mọi người đạt được đến quả Phật cao tột cùng của Đại Thừa.

Đối với chặng đường 500 do tuần có nhiều thuyết khác nhau. Các học giả xưa nay cho rằng 500 do tuần dụ chỉ cho lộ trình đi đến quả Phật

phải trải qua. Còn về mỗi chặng thì trong Pháp Hoa Văn Cú, quyển 7, phần dưới có nêu rõ chủ trương của các nhà nghiên cứu cho rằng quả báo trong ba cõi là chỗ 300 do tuần. Quốc Độ Hữu Dư là chỗ 400 do tuần. Quốc Độ Thực Báo là 500 do tuần.

Đứng về phương diện phiền não mà nói thì Kiến Hoặc là 100, Ngũ Hạ Phần là 200, Ngũ Thượng Phần là 300. Trần Sa là 400 và Vô Minh là 500.

Đứng trên phương diện quán trí thì Không Quán là đã có thể vượt qua 300 do tuần. Giả Quán là vượt qua 400 do tuần. Trung Quán là vượt qua 500 do tuần.

Tham khảo: Pháp Hoa Huyền Luận, Q. 8. Pháp Hoa Kinh Huyền Tán, Q. 8. Pháp Hoa Kinh Huyền Nghĩa, Q. 5. Pháp Hoa Thất Dụ. v.v...

5- Huệ Châu Dụ

Ví dụ có người đến nhà bạn uống rượu say, nằm ngủ, bấy giờ người bạn có việc quan phải đi, lấy hạt châu báu vô giá buộc vào trong ché áo của người bạn say ấy rồi ra đi. Người say nằm ngủ chẳng hay biết gì. Khi tỉnh dậy người say đi đến nước khác tìm cầu cơm áo cực kỳ khó khăn. Nếu được chút ít thì cho là đã quá đủ.

Sau gặp lại người bạn thân, người bạn bảo cho biết trước kia đã buộc hạt ngọc châu báu vào trong ché áo. Bấy giờ người này mới biết và lấy ngọc ra mua sắm các thứ cần dùng.

Ví dụ xưa kia khi còn là Bồ Tát, Đức Phật giáo hóa các đệ tử Thanh Văn, khiến họ phát tâm Nhất Thiết Trí. Nhưng nay họ đã quên không biết gì nữa. Mới được đạo A La Hán đã cho là diệt độ chân thực.

Nay Phật ra đời khiến họ thức tỉnh, chỉ bảo cho biết đạo mà họ chứng đắc được chưa phải rốt ráo, và hướng dẫn họ trở về Nhất Thừa.

Đây là ví dụ trong phẩm Năm Trăm Đệ Tử Thọ Kỳ.

Tham khảo: Pháp Hoa Thất Dụ. v.v...

6. Đính Châu Dụ

Ví dụ hạt châu báu trong búi tóc. Đây là chỉ hạt châu trong búi tóc của Luân Vương. Luân Vương là ví dụ Đức Như Lai. Búi tóc ví dụ giáo pháp phương tiện tạm thời, Quyền Giáo, của hàng Nhị Thừa. Hạt châu ví dụ thực lý Nhất Thừa.

Hạt châu ở trong búi tóc cũng như thực lý ẩn trong Quyền Giáo. Ví dụ trong hội Pháp Hoa, Đức Như Lai xóa bỏ Quyền Giáo, nêu tỏ Thực Lý, thụ ký cho hàng Nhị Thừa được thành Phật. Cũng giống như Luân Vương lấy hạt châu trong búi tóc ra để ban cho công thần.

Đây là ví dụ trong phẩm An Lạc Hạnh.

7. Y Sư Dụ

Y Tử Dụ cũng gọi là Y Sư Dụ.

Có một lương y vì công việc phải đến nước khác, các con ông ở nhà uống lầm thuốc độc. Đến khi người cha trở về vội lấy thuốc giải độc cứu các con. Người cha mất trí uống vào liền khỏi. Còn những người đã mất trí thì cự tuyệt không uống. Người cha liền đến nước khác và phao tin mình đã chết. Những người con không chịu uống thuốc kia khi nghe tin cha chết, vì quá thương xót nên tỉnh ngộ và uống thuốc giải độc. Người cha trở về, cha con lại gặp nhau.

Trong thí dụ này, lương y ví dụ Đức Như Lai. Các con ví dụ hàng Tam Thừa. Hàng Tam Thừa tin nhận Quyền Giáo, chưa được chính đạo. Như Lai dùng sức phương tiện dạy chúng pháp Đại Thừa khiến chúng mau lìa khổ não.

Tham khảo: Đại Minh Tam Tạng Pháp Số. Phẩm Thọ Lượng trong Kinh Pháp Hoa.

VI.- Y VƯƠNG

Phật và Bồ Tát thường được tôn xưng là Y Vương. Vì Phật và Bồ Tát có năng lực chữa tâm bệnh của chúng sinh như các thầy thuốc giỏi trên thế gian nên được tôn xưng là Y Vương, vua trong các thầy thuốc giỏi.

Vì phiền não nên từ vô thủy đến nay chúng phàm phu bị chìm đắm trong 3 đường dữ khó có thể giải thoát. Phật và Bồ Tát bèn khởi tâm đại bi, biết rõ phiền não căn bản chung của chúng sinh là sinh, lão, bệnh, tử và căn cơ, nhân duyên khác nhau của chúng sinh mà mỗi mỗi giáo hóa làm lợi ích khiến được giải thoát. Giống như thầy thuốc giỏi ở thế gian, khéo chẩn đoán các chứng bệnh, biết rõ phương cách chữa trị không thể sai lầm.

Kinh Tạng A Hàm, quyển 15 và Kinh Y Dụ cũng nêu ra " 4 Pháp Thành Tựu" của bậc Đại Y Vương, đó là:

- 1- Biết rõ chứng bệnh
- 2- Biết rõ nguyên nhân phát sinh bệnh
- 3- Biết rõ phương pháp chữa trị
- 4- Chữa bệnh xong còn biết nguyên nhân tái phát sau này để đoạn trừ.

Trong kinh cũng dùng 4 pháp mà bậc Đại Y Vương thành tựu để ví dụ 4 đức do Như Lai thành tựu là xuất hiện nơi đời nói rõ 4 Pháp Đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo để chữa trị bệnh của chúng sinh.

Ngoài ra luận Đại Trí Độ, quyển 22 cũng nêu thí dụ nổi tiếng, (Đại Chánh 25, 225 hạ): "Phật như thầy thuốc giỏi, Pháp như phương thuốc hay, Tăng như người xem bệnh. Giới như uống thuốc kiêng"...

Tham khảo: Kinh Đại Thừa Bản Sinh Tâm Địa Quán, Q. 8. Phẩm Vấn Tật trong kinh Duy Ma, Q. trung. Duy Ma Kinh Lược Sớ, Q. 7. Tuệ Lâm Âm Nghĩa, Q. 29. V.v...

(còn tiếp)

Ý nghĩa danh hiệu của chư Phật



• Lê Tự Hỷ

Mở đầu

Hàng ngày các Phật tử có thể “Xưng danh hiệu” hay “Niệm danh hiệu” của chư Phật, tức là đọc tên của chư Phật và tưởng nhớ đến các ngài. Tưởng nhớ đến các ngài là cốt học và làm theo những lời dạy của các ngài. Việc tưởng nhớ sẽ thuận duyên hơn nếu chúng ta hiểu được ý nghĩa danh hiệu của chư Phật.

Danh hiệu của chư Phật nguyên bằng chữ Phạn (Sanskrit) hay Pāli nhưng chúng ta đọc danh hiệu của hầu hết chư Phật theo âm Hán Việt của danh hiệu bằng chữ Hán. Nếu danh hiệu bằng chữ Hán là từ dịch nghĩa của danh hiệu bằng chữ Phạn (hay Pāli) thì không khó để hiểu nghĩa. Nhưng nếu đó là phiên âm ra chữ Hán của danh hiệu bằng chữ Phạn (hay Pāli) thì âm Hán Việt không giúp chúng ta hiểu ý nghĩa của danh hiệu một cách dễ dàng được.

Vì vậy, trong bài này, chúng tôi tìm hiểu ý nghĩa danh hiệu của chư Phật bằng cách truy nguyên về danh hiệu bằng chữ Phạn (hay Pāli) và kết hợp với ý nghĩa của danh hiệu chữ Hán khi danh hiệu này là dịch nghĩa của danh hiệu nguyên tiếng Phạn (hay Pāli).

Ý nghĩa danh hiệu chung:

Danh hiệu riêng của một vị Phật là danh hiệu dành riêng để chỉ vị Phật cụ thể ấy chứ không thể dùng để chỉ các vị Phật khác được. Chẳng hạn, Thích Ca Mâu Ni (Śākyamuni) là danh hiệu của riêng của đức Phật bốn sư thành đạo dưới cội Bồ đề, mà nguyên là Thái tử Tất Đạt Đa (Siddhārtha) con vua Tịnh Phạn (Suddhodana) và Hoàng hậu Ma Da (Māyādevi); A Di Đà (Amitābha, Amitāyus) là danh hiệu của đức Phật hiện là Giáo chủ của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc (Sukhāvātī).

Danh hiệu chung của các vị Phật được hình thành từ một đặc trưng về phẩm chất của các ngài qua đó con người tỏ lòng tôn kính đối với các ngài. Lòng tôn kính của con người với chư Phật là vô biên, cho nên

có thể nói số danh hiệu mà con người nêu lên để tỏ lòng tôn kính các ngài là vô lượng. Hòa Thượng Tuyên Hóa đã từng giảng:

“Lúc tôi sơ mỗi một đức Phật đều có một vạn danh hiệu khác nhau. Về sau, vì người ta không thể nào nhớ được nhiều như thế, cho nên mới giảm bớt, chỉ còn một ngàn danh hiệu. Song, một ngàn danh hiệu thì người bình thường cũng không thể nhớ một cách mạch lạc được (như tôi chẳng hạn, một kẻ không có năng lực nhớ dai cho lắm—bắt đầu niệm từ danh hiệu thứ nhất trở đi, khi niệm đến danh hiệu thứ một ngàn thì tôi quên mất danh hiệu thứ nhất!); do đó, về sau giảm xuống còn một trăm danh hiệu. Tuy rằng mỗi một đức Phật chỉ còn một trăm tên gọi nhưng người ta cũng không thể nhớ hết được và cảm thấy như thế vẫn còn quá nhiều, quá phức tạp; cho nên sau này lại giản lược chỉ còn mười tên gọi—mỗi đức Phật chỉ còn vốn vẹn mười danh hiệu mà thôi.

Mười danh hiệu của mỗi đức Phật là: 1) Như Lai, 2) Ứng Cung, 3) Chánh Biến Tri, 4) Minh Hạnh Túc, 5) Thiên Thệ, 6) Thế Gian Giải, 7) Vô Thượng Sĩ, 8) Điều Ngự Trượng Phu, 9) Thiên Nhân Sư, 10) Phật Thế Tôn” (1)

Mười danh hiệu này đều là nghĩa theo chữ Hán của mười danh hiệu bằng chữ Phạn trong Phật Giáo Đại Thừa (mahāyāna). Đã có những tài liệu giải thích ý nghĩa của mười danh hiệu này (2). Ở đây chúng tôi nêu ra các danh hiệu tương ứng bằng chữ Phạn và ý nghĩa tóm tắt:

1. Tathāgata: Như Lai (如來) là người đã đến và đi như thế (trong cùng cung cách) (cũng như chư Phật đã đến và đi như thế, tâm không nhiễm ô, hiểu và nói đúng như các pháp vốn là). (Tathāgata = Tathā+gata = Tathā+ āgata, Tathā = như thế; gata = đã đi; āgata = đã đến).

2. Arhat: Ứng Cung (應供) là người đáng được cúng dường (vì đã đánh bại Ma vương quất phá bên ngoài và giặc phiền não bên trong, đã thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử, có được nhất thiết trí).

3. Samyaksambuddha: Chính Biến Tri (正遍知) là người hiểu biết đúng tất cả các pháp như các pháp vốn là. (Samyak = chân chính, đúng đắn, tất cả; sambuddha = am hiểu trọn vẹn; Samyaksambuddha = người giác ngộ viên mãn).

4. Vidyācaraṇasampanna: Minh Hạnh Túc (明行足) là người có đủ trí huệ và đức hạnh (Vidyā = sự am hiểu, trí tuệ; carāṇa = đức hạnh; sampanna = có được).

5. Sugata: Thiên Thệ (善逝) là người đã đi trên con đường thiện (sugata = su+gata = đã đi tốt đẹp, người đã sống một cách tốt đẹp).

6. Lokavid: Thế Gian Giải (世間解) là người đã thấu hiểu thế giới (thế gian) (lokavid = loka+vid, loka = thế giới, thế gian, vid = am hiểu).

7. Anuttarapuruṣa: Vô Thượng Sĩ (無上士) là Đấng tối cao, không ai vượt qua (Anuttarapuruṣa = Anuttara+puruṣa; Anuttara = vô thượng, tốt nhất không ai (cái gì) hơn được; puruṣa = một con người, một bậc (đấng) tối cao).

8. Puruṣadamyasārathi: Điều Ngự Đại Trưởng Phu (調御大丈夫) là người đã điều phục được mình và nhân loại (Puruṣa+damyasārathi, Puruṣa = con người, damya = có thể chế ngự, điều phục được; sārathi = người cầm cương xe, người hướng dẫn, người lãnh đạo; Pāli : purisa-damma-sārathi).

9. Devamanuṣyānāmśāstra (śāstā devamanuṣyānām, śāstā devānām ca manuṣyānām ca): **Thiên Nhân Sư** (天人師) là Bậc thầy của cõi người và cõi trời (Devamanuṣyānāmśāstr = Deva+manuṣyānām+śāstr, deva = vị trời; manuṣya = con người; śāstr = người thầy).

10. Buddhalokanātha = buddhalokajyeṣṭha = Bhagavān: Phật Thế Tôn (佛世尊) là Bậc giác ngộ được thế gian tôn kính (Buddhalokanātha = Buddha+lokanātha, lokanātha = vị chúa tể của các thế giới; lokajyeṣṭha = bậc ưu tú nhất loài người, bậc tối thượng của thế gian; Bhagavān = bậc đáng (thế gian) tôn kính).

Ý nghĩa danh hiệu riêng

Trước hết chúng ta thử tìm ý nghĩa của danh hiệu của 3 vị Phật mà Phật tử quen thuộc nhất: Thích Ca Mâu Ni (釋迦牟尼), A Di Đà (阿彌陀) và Di Lặc (彌勒).

Như trên đã nói, danh hiệu Thích Ca Mâu Ni là âm Hán Việt của phiên âm ra chữ Hán của danh hiệu tiếng Phạn शाक्यमुनि (Śākyamuni) nên danh hiệu Thích Ca Mâu Ni không cho ta ý nghĩa chính xác. Chính danh hiệu theo tiếng Phạn Śākyamuni mới giúp chúng ta hiểu được ý nghĩa danh hiệu mà đức Phật Nhiên Đăng (s : Dīpaṅkara, p : Dīpaṅkara) đã thọ ký (3) cho Bồ Tát Thiện Huệ (Sumedha), là một tiền thân của Phật Thích Ca Mâu Ni. Śākyamuni là từ kép của hai danh từ Śākya và muni. Śākya khi là danh từ riêng thì đó là tên của một bộ tộc thuộc giai cấp kṣatriya (क्षत्रिय, Sát đế lỵ) (4) làm chủ đất và thống trị vùng Kapila-vastu (कपिल-वस्तु), bộ tộc đã sinh ra đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Còn muni (मुनि) nghĩa là vị thánh, một nhà thông thái, một nhà tiên tri, một nhà tu khổ hạnh, một vị tu ẩn cư. Như vậy Śākyamuni là một nhà thông thái như một vị thánh của bộ tộc Śākya. Khi śākya là danh từ chung thì có nghĩa là một khất sĩ Phật giáo (Buddhist mendicant), cho nên Śākyamuni cũng có nghĩa là một bậc thánh của hàng khất sĩ Phật giáo. Xin lưu ý rằng họ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni

là Gautama (गौतम), cho nên ngài cũng thường được gọi là đức Phật Gautama (Pāli: Gotama).

Tương tự, khi chúng ta đọc tụng hồng danh Đức Phật A Di Đà (阿彌陀), chúng ta cũng không hiểu rõ nghĩa vì đây là âm Hán Việt của phiên âm ra chữ Hán của từ Phạn amitābha. Giáo chủ của Thế giới Tây Phương Cực Lạc (sukhāvatī) là đức Phật mà hồng danh bằng tiếng Phạn là Amitābha hay Amitāyus hay Amitaprabha hay Amitanātha (5). Trong tiếng Phạn, từ amitābha là từ kép tạo ra bởi sự ghép lại của hai từ: amita = vô lượng, nhiều vô số không thể đo, đếm được, và ābhā = ánh sáng, ánh huy hoàng. Cho nên từ kép amitābha = Ánh sáng vô lượng = Vô lượng quang. Tương tự, amitāyus là từ kép tạo ra bởi sự ghép lại của hai từ amita = vô lượng, và āyus = đời sống, tuổi thọ, nên Amitāyus = Tuổi thọ vô lượng = Vô lượng thọ. Tương tự, Amitaprabha là từ kép của amita và prabhā = ánh sáng, ánh huy hoàng; amitaprabha = Vô lượng quang; Amitanātha là từ kép tạo ra bởi amita và nātha = vị chủ, vị chúa. Từ kép Amitanātha này thuộc loại bahuvrīhi, nên Amitanātha = người mà vị trí làm chủ là vô lượng. Cho nên Amitanātha cũng là Vô lượng thọ.

Ánh sáng vô lượng tương trưng cho trí huệ, thọ mệnh vô lượng tương trưng cho từ bi. Vậy hồng danh A Di Đà hàm nghĩa bao hàm cả từ bi và trí tuệ. Từ bi và Trí tuệ là hai dạng của Phật tánh. Trong Phật giáo Đại thừa (mahāyana), theo Tịnh Độ tông, từ bi (maitrī-karuṇā) được thể hiện bởi Bồ tát Quán Thế Âm (Quán Tự Tại, Avalokiteśvara), còn Trí tuệ (prajñā) bởi Bồ Tát Đại Thế Chí (mahāsthāmaprāta).

Từ bi và Trí tuệ bổ sung nhau hợp thành Chánh giác, tượng trưng bởi Phật A Di Đà. Hình ảnh biểu trưng cho sự bổ sung kết hợp giữa Từ bi và Trí tuệ được thể hiện nơi cõi Tịnh độ, là mỗi khi đức Phật A Di Đà thuyết pháp thì Bồ Tát Quán Thế Âm đứng chầu bên trái và Bồ Tát Đại Thế Chí chầu bên phải.

Tương tự, Di Lặc (彌勒) là âm Hán Việt của phiên âm ra chữ Hán của từ Phạn Maitreya (p : metteyya). Trong tiếng Phạn Maitreya có nghĩa là nhân đức, thân ái; cho nên đức Phật Di Lặc tượng trưng cho từ bi và thân ái đối với mọi chúng sinh. Chính đức Phật Thích Ca khẳng định ý nghĩa ấy qua đối thoại với ngài A-Nan. A Nan hỏi: "Làm sao chúng con biết được là Vị Phật tương lai?". Đức Phật trả lời: "Đức Phật đó là Di Lặc, có nghĩa là từ bi và thân ái"(6). Các thánh tăng cũng đã dịch nghĩa của từ Maitreya ra chữ Hán là Từ Thị (慈氏), là Họ Từ, Dòng Từ, nghĩa là Dòng Giống Từ Bi. Vì ngài là biểu tượng của Từ bi và thân ái đối với mọi chúng sinh, nên tượng của ngài là một vị có bụng to và mặt vui cười, và người ta vẫn dùng từ Ông Phật Cười để chỉ ngài. Ngài cũng có tên Ajita (अजित: s,p), có nghĩa là không thể vượt được, không thể

thăng nổi, cho nên Hán dịch là Vô Năng Thắng (無能勝).

Các vị Phật quá khứ:

Để tìm hiểu về các vị Phật quá khứ và tương lai, chúng ta nên hiểu qua khái niệm về kiếp (s: kalpa, p: kappa). Đối với văn hóa tổng quát của Việt Nam ta, kiếp được hiểu như một đời sống trên trái đất của một người hay một sinh vật, thậm chí một thực vật. Chẳng hạn, Nguyễn Công Trứ, một vị quan văn võ song toàn, rất tích cực với đời trong mọi hoàn cảnh như khi là hàn nho vẫn cảm nhận được "phong vị" của hàn nho trong "Hàn nho phong vị phú", và đã rất "phong lưu" qua giai thoại "Giang sơn một gánh giữa đồng, thuyền quyên ứ hự, anh hùng nhớ không?", cho đến khi đang là quan lớn mà bị hạ bệ xuống làm lính cũng "không ngán" khi nói: "làm tướng không lấy gì làm vinh, thì làm lính không lấy gì làm nhục". Ấy thế mà về cuối đời lại ớn kiếp người:

Kiếp sau xin chớ làm người

Làm cây thông đứng giữa trời mà reo

Nhưng với Phật giáo, Kiếp (s : kalpa, p : kappa) liên quan đến không những chỉ một cá thể mà còn liên quan tới chu kỳ sinh, thành, hoại diệt của một thế giới, cho nên Kiếp là một khoảng thời gian rất dài khó có thể đo đếm được. Hiện nay trong nhiều kinh sách Phật giáo đều có nói đến kiếp, nhưng không thống nhất về một định nghĩa rõ ràng. Chẳng hạn, nói từ khi Bồ Tát Sumedha (Thiện Huệ) được gặp Phật Nhiên Đăng (s : Dīpaṃkara, p : Dīpaṅkara) và được ngài thọ ký cho đến khi thành Phật Thích Ca là 100.000 Kiếp và 4 A-tăng kỳ (s : asaṃbheyya, p : asaṅkheyya, asaṃkheyya) (7).

Nhưng Kiếp và A-tăng kỳ là bao lâu? Trong Saṃyuttanikāya (s : saṃyuktāgama = Tương ưng bộ kinh), trả lời câu hỏi của một tỳ kheo về kiếp là bao lâu, đức Phật đã nói là không thể tính được, nhưng cho thí dụ là: Giả sử có một khối đá vuông vức dài, rộng và cao đều bằng một do tuần (yojana = khoảng đường mà con bò có thể kéo xe đi một mạch không cần tháo ách để cho nghỉ, khoảng 9 dặm Anh hay khoảng 14,5 km), và nếu có một người cứ 100 năm một lần đến lấy tấm vải có tính bào mòn kāsi mà lau, và cứ tiếp tục 100 năm một lần như thế cho đến khi khối đá ấy bị mòn hết là thời gian một kiếp. Hay: giả sử có một cái thùng chứa bằng sắt vuông vức dài, ngang, rộng, và cao đều bằng một do tuần và chứa đầy hạt cải. Nếu có một người cứ 100 năm một lần đến lấy một hạt, và cứ tiếp tục 100 năm một lần như thế cho đến khi lấy hết số hạt cải thì thời gian là một kiếp (8). Từ điển Concise Pali-English Dictionary của A.P. Buddhadatta Mahathera thì viết rằng A-tăng-kỳ (asaṅkheyya) là không thể tính toán được, là con số lớn nhất có thể viết được với 141 chữ số (9).

Theo Sanskrit-English Dictionary (2008 revision) của Monier Williams, thì một kiếp (kalpa) là một khoảng thời gian dài không thể tưởng tượng được, bằng một ngày của Phạm Thiên Vương (brahmā) hay một nghìn yuga, một khoảng thời gian bằng 4.320.000.000 năm ở quả đất chúng ta, đó là thời gian của một chu kỳ tồn tại của thế giới chúng ta. Cuối một kiếp thì thế giới sẽ tiêu diệt, để rồi sẽ bắt đầu một kiếp khác. Một tháng của Phạm Thiên Vương bằng 30 kiếp như thế, một năm của Phạm Thiên Vương bằng 12 tháng, và đời sống của Phạm Thiên Vương bằng 100 năm của Phạm Thiên Vương. Hiện nay quả đất chúng ta đang ở vào tuổi thứ 51 của Phạm Thiên Vương.

Theo The Pali Text Society's Pali-English dictionary (10), thì kiếp (kappa) là khoảng thời gian sống của con người (āyu-kappa) hay thời gian của một chu trình tồn tại của thế giới, của vũ trụ. Có 3 chu kỳ chính: Đại kiếp (mahākappa), Trung kiếp (asaṅkheyya), Tiểu kiếp (antara-kappa). Mỗi đại kiếp gồm 4 trung kiếp là kiếp thành (vivatta-kappa), kiếp trụ (vivattaṭṭhāyi-kappa), kiếp hoại (saṃvatta-kappa), và kiếp diệt (saṃvattaṭṭhāyikappa). Khi từ kappa đứng riêng không kèm theo từ bổ nghĩa, thì kappa có nghĩa là Đại kiếp (mahākappa)

Theo Buddhist Hybrid Sanskrit Grammar And Dictionary của Franklin Edgerton (11) thì kiếp (s: kalpa) là tuổi thọ của thế giới (world-age); trang 82 cho biết asaṅkheyya (p: asaṅkheyya, asaṅkheyya) = là không thể đếm được (innumerable) và ghi lại một tài liệu cho biết asaṅkheyya kalpa (Trung kiếp) là kiếp trung gian giữa đại kiếp (mahākalpa) và tiểu kiếp (antarakalpa) và ở trang 38, một tài liệu cho biết có 80 tiểu kiếp (antarakalpa) trong một đại kiếp (mahākalpa).

Theo Câu Xá Luận (A-tì-đạt-ma-câu-xá-luận) (abhidharmakośa-sāstra) và Đại Trí Độ Luận (mahāprajñāpāramitā-sāstra) thì một tiểu kiếp gồm hai phần: một tăng kiếp và một giảm kiếp dài bằng nhau và bằng 8.400.000 năm, cho nên một tiểu kiếp là 16.800.000 năm. Một trung kiếp bằng 20 tiểu kiếp nên là 16.800.000 x 20 = 336.000.000 năm. Một đại kiếp bằng 4 trung kiếp nên là 336.000.000 x 4 = 3.144.000.000 năm (12).

Trên đây là nói về khoảng thời gian của kiếp. Nhưng liên quan tới sự xuất hiện của một vị Phật trong thế giới chúng ta thì kiếp chia làm 2 loại chính: "kiếp không" và "kiếp có". "Kiếp không" (s: śūnyakalpa, p: suñña-kappa) là kiếp mà ở cõi thế gian không có một vị Phật nào ra đời. Đó là kiếp mà thế gian đầy những ngu dốt, xấu ác, ích kỷ, chiếm giết, cướp bóc, chiến tranh, thiên tai, con người chỉ lo tranh giành vật chất, khiến con người vô cùng khổ sở. "Kiếp có" (s: aśūnya-kalpa, p: a-suñña-kappa) là kiếp có ít nhất một vị Phật ra đời và nhiều nhất là 5 vị,

nhưng tại mỗi thời điểm chỉ có một vị, nghĩa là sau khi vị này nhập diệt thì mới có thể có vị khác được sinh ra. Cho nên "kiếp có" lại gồm 5 loại: kiếp hương (S : sāra- kalpa , p: sāra-kappa): kiếp trong đó chỉ có một vị Phật Toàn Giác xuất hiện; kiếp tinh túy (s: maṇḍa-kakpa, p: maṇḍa-kappa) là kiếp trong đó có hai vị Phật xuất hiện; kiếp ân huệ (s: sara-kalpa, p: vara-kappa): có ba vị Phật; kiếp tinh túy hương (kiếp trang nghiêm) (s: vyūha-kakpa, p: sāramaṇḍa-kappa): có bốn vị Phật; và kiếp hiền (kiếp may mắn) (s: bhadra-kalpa, p: bhadda-kappa): có năm vị Phật Toàn Giác xuất hiện. Hiện nay chúng ta đang ở kiếp hiền, đã có 4 vị Phật xuất hiện trong đó 3 vị Phật quá khứ là Câu Lưu Tôn (p: Kakusandha), Câu Na Hàm (p : Kṇāgamana), Ca Diếp (p : Kassapa), vị Phật hiện tại là Thích Ca Mâu Ni, cho nên chúng ta gọi ngài là "bốn sư Thích Ca Mâu Ni"; bốn sư là "thầy của chúng con". Và vị Phật tương lai sẽ là Di Lặc (s: Maitreya, p: Metreyya) (13).

Các vị Phật quá khứ trong thế giới ta bà (sahalokadhātu) của chúng ta:

Có thể nói các vị Phật quá khứ được nói đến trong hai tài liệu chính: Kinh Đại Bản và Kinh Địa Tạng.

Các vị Phật quá khứ được nói đến có lẽ đầu tiên trong Kinh Đại Bản (p: Mahā-padāna Sutta) là 6 vị: Vipassī (s: vipaśyin, Hán: Tỳ Bà Thi), Sikhī (s: śikhin, Hán: Thích Khi), Vessabhū (s: viśvabhū, Hán: Tỳ Xá Phù), Kakusandha (s: krakucchanda, Hán: Câu Lưu Tôn), Koṇāgamana (S; koṇākamuni = kanakamuni = kanaka = koṇāka (-nāma) = koṇāka-sāhvaya = koṇāgamuni, Hán: Câu Na Hàm Mâu Ni), Kassapa (s: Kāśyapa, Hán: Ca Diếp), rồi đến Phật hiện tại là Thích Ca Mâu Ni (p: sakkamuni, s: śākyamuni) và Phật tương lai sẽ là Di Lặc (p: metteyya, s: maitreya). Nhưng khi bộ Buddhavaṃsa (Phật Sử, Chánh Giác Tông) được viết vào thời vua A Dục (aśoka, 272-236 trước Tây lịch) thì từ đầu đến chương 26 nêu ra 24 vị Phật quá khứ từ Phật Nhiên Đăng (Dīpaṅkara) tới Phật Ca Diếp (Kassapa) xuất hiện trước đức bốn sư Thích Ca Mâu Ni; rồi trong chương 27 lại thêm 3 vị nữa xuất hiện trước Phật Nhiên Đăng là Taṇhaṅkara, Medhaṅkara, và Saraṇaṅkara. Như vậy tất cả là 27 vị Phật quá khứ xuất hiện trước Phật hiện tại Thích Ca Mâu Ni (14).

Tất cả 28 vị Phật này đã xuất hiện lần lượt trong các kiếp như sau (15):

1. Kiếp tinh túy hương (kiếp trang nghiêm) (Sāramaṇḍa-kappa): Bốn vị Phật thứ 1, 2, 3, 4 là Taṇhaṅkara, Medhaṅkara, Saraṇaṅkara, và Dīpaṅkara
2. Kiếp hương (Sāra-kappa): Một vị Phật thứ 5 là Koṇḍañña
3. Kiếp tinh túy hương (kiếp trang nghiêm) (Sāramaṇḍa-kappa): Bốn vị Phật thứ 6, 7, 8, 9 là Maṅgala, Sumana, Revata, Sobhita

4. Kiếp ân huệ (Vara-kappa) : Ba vị Phật thứ 10, 11, 12 là Anomadassī, Paduma, Nārada

5. Kiếp hương (Sāra-kappa): Một vị Phật thứ 13 là Padumuttara

6. Kiếp tinh túy (Maṇḍa-kappa): Hai vị Phật thứ 14, 15 là Sumedha, Sujāta

7. Kiếp ân huệ (Vara-kappa): Ba vị Phật thứ 16, 17, 18 là Piyadassī, Atthadassī, Dhammadassī

8. Kiếp hương (Sāra-kappa): Một vị Phật thứ 19 là Siddhattha

9. Kiếp tinh túy (Maṇḍa-kappa) : Hai vị Phật thứ 20, 21 là Tissa, Phussa

10. Kiếp hương (Sāra-kappa): Một vị Phật thứ 22 là Vipassī

11. Kiếp tinh túy (Maṇḍa-kappa): Hai vị Phật thứ 23, 24 là Sikhī, Vessabhū

12. Kiếp hiền (Bhadda-kappa): Năm vị Phật thứ 25, 26, 27, 28, 29 mà bốn vị đã xuất hiện là Kakusandha, Koṇāgamana, Kassapa, Gotama (Phật Thích Ca Mâu Ni) và đức Phật Metteyya (Di Lặc) sẽ xuất hiện trong tương lai.

Còn trong kinh KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYỄN, Phẩm Thứ Chín: XỨNG DANH HIỆU CHƯ PHẬT (14) thì có các Phật quá khứ sau đây :

1. Vô Biên Thân, 2. Bảo Tánh, 3. Ba Đầu Ma Thắng, 4. Sư Tử Hống, 5. Câu Lưu Tôn, 6. Tỳ Bà Thi, 7. Bảo Thắng, 8. Bảo Tướng, 9. Ca Sa Tràng, 10. Đại Thông Sơn Vương, 11. Tịnh Nguyệt, 12. Sơn Vương, 13. Trí Thắng, 14. Tịnh Danh Vương, 15. Trí Thành Tựu, 16. Vô Thượng, 17. Diệu Thanh, 18. Mãn Nguyệt, 19. Nguyệt Diện.

Ý nghĩa Danh Hiệu Của Phật Quá Khứ

Như phần trên đã nói, chúng tôi đã và sẽ truy về Danh hiệu bằng tiếng Phạn hay Pāli để tìm hiểu ý nghĩa hồng danh của các ngài. Nhưng không phải luôn luôn danh hiệu bằng Phạn hay Pāli cho biết ý nghĩa đặc biệt. Có lẽ vì vậy mà trong Hán tạng, các dịch giả Phạn-Hán chỉ dịch nghĩa ra chữ Hán các danh hiệu mang ý nghĩa rõ ràng, còn các danh hiệu không rõ nghĩa hay khó diễn tả nghĩa thành cụm từ ngắn có ý nghĩa thì chỉ phiên âm.

Trước hết chúng ta xem bài kệ trong Pāli tạng được dùng để tán tụng các vị Phật. Danh sách lần lượt của 27 vị Phật quá khứ (không kể Phật hiện tại Thích Ca Mâu Ni) được ghi trong Jātaka Nidāna (Phần nguyên do của Bản Sinh Kinh) (16) bởi một bài thi kệ bằng chữ Pāli như sau:

Taṇhaṅkaro medhaṅkaro (Taṇhaṅkara, Medhaṅkara), atho'pi saraṇaṅkaro (và cũng với Saraṇaṅkara), dīpaṅkaro ca sambuddho (và Dīpaṅkara, bậc chánh giác) koṇḍañño dvipad'uttamo (Koṇḍañña, đấng tối cao trong chúng sinh có hai chân), maṅgalo ca sumano ca (và Maṅgala, và Sumana), revato sobhito muni (Revata, Sobhita, bậc

hiền triết), kakusandho koṇāgamaṇo (Kakusandha, Koṇāgamaṇa), kassapo cāti nāyako (và Kassapa, vị lãnh đạo), ete ahesuṃ sambuddhā (Những vị này là những bậc chánh giác), vītarāgā samāhitā (thoát khỏi lòng tham dục, đạt định tâm), sataraṃsī'va uppannā (những bậc đã vươn lên như mặt trời), mahātamavinodanā (xua tan đi sự tối tăm thăm thẳm), jalitvā aggikhandhāva (đã bùng lên rực sáng như những cột lửa), nibbutā te sa-sāvaka ti (các ngài không có ái dục, các đệ tử của các ngài cũng vậy).

Bài thi kệ trên khá vắn tắt, chỉ gợi lên một số ý tưởng về đặc trưng của một số các vị Phật. Về sau những kệ ngôn này đã được triển khai thành một bài tán ca (stotra) bảo hộ trừ các tai ác theo ngôn ngữ Sinhala (17) với tựa đề **Atavisi Pirith** (P : atṭhavisati paritta = sự bảo hộ từ 28 vị Phật). Pirith đầy đủ theo tiếng Pāli như sau (theo thứ tự xuất hiện các vị Phật) (18).

(1) taṇhaṅkaro mahāvīro (Taṇhaṅkara là bậc đại anh hùng)

(2) medhaṅkaro mahāyaso (Medhaṅkara là bậc đại danh)

(3) saraṇaṅkaro lokahito (Saraṇaṅkara là bậc ban phúc cho thế giới)

(4) dīpaṅkaro jutindharo (Dīpaṅkara là bậc sáng rực rỡ)

(5) koṇḍañño janapāmoḅkko (Koṇḍañña là bậc lãnh đạo nhân dân)

(6) maṅgalo purisāsabho (Maṅgala là bậc thủ lĩnh của loài người)

(7) sumano sumano dhīro (Sumana là bậc hiền triết với tâm hoan hỷ)

(8) revato rativaddhano (Revata là bậc mở rộng lòng thương yêu)

(9) sobhito guṇasampanno (Sobhita là bậc thành tựu viên mãn đức hạnh)

(10) anomadassī jan'uttamo (Anomadassī là bậc cao quý nhất loài người)

(11) padumo lokapajjoto (Paduma là ngọn đèn của thế giới)

(12) nārada varasārathī (Nārada là người lái xe cao quý)

(13) padumuttaro sattasāro (Padumuttara là bậc cao quý nhất của chúng sinh)

(14) sumedho aggapuggalo (Sumedha là nhân vật tuyệt đỉnh)

(15) sujāto sabbalok'aggo (Sujāta là bậc tuyệt đỉnh của toàn thế giới);

(16) piyadassī narāsabh (Piyadassī là bậc có mãnh lực phi thường)

(17) atthadassī kāruṇiko (Atthadassī là bậc có lòng bi mẫn).

(18) dhammadassī tamonudo (Dhammadassī là bậc xóa tan ngu si).

(19) siddhattho asamo loke (Siddhattha là bậc vô đẳng trên thế giới)

(20) tisso varadosaṃvaro (Tissa là người nguyện cho những gì tốt đẹp nhất).

(21) phusso varadasambuddho (Phussa là bậc chánh giác và cho những gì tốt đẹp nhất).

(22) vipassī ca anupamo (và Vipassī là bậc vô địch)

(23) sikhī sabbahito satthā (Sikhī là bậc đạo sư ban phúc cho tất cả)

(24) vessabhū sukhadāyako (Vessabhū, người ban an vui)

(25) kakusandho satthavāho (Kakusandha, người hướng dẫn đoàn lữ hành)

(26) koṇāgamaṇo raṇaṅjaho (Koṇāgamaṇa, người đã dứt bỏ sự quấy phá của tham dục)

(27) kassapo sirisampanno (Kassapa, người đẩy ánh huy hoàng)

(28) gotamo sakyapuṅgavo (Gotama, người cao quý của bộ tộc Sakya). tesarṃ saccena sīlena (Bởi sự thật về giới hạnh) khanti,metta,balena ca (nhẫn nhục, từ tâm, và quyền lực của các ngài) te'pi maṃ anurakkhantu (cùng bảo hộ cho con) ārogyena sukkena ca ti (về sức khỏe và hạnh phúc!) atṭhavisati me buddhā (Hai mươi tám vị Phật này) pūretvā dasapāramī (đã hoàn thành mười Ba La Mật) jetvā mārārisaṅgāmaṃ (đã chiến thắng Ma Vương và các trận chiến thù nghịch gây ra bởi Ma vương) buddhattaṃ samupāgamuṃ (là những vị đã đạt Phật quả) etena saccena vajjena (bởi chân lý của lời này) hotu me jayamaṅgalaṃ (mà con có được sự hoan lạc trong thắng lợi).

Chúng ta thử xem các danh hiệu có ý nghĩa gì liên hệ với thuộc tính tương trong bài tán ca không? Chúng tôi tìm thấy có sự hệ về ý nghĩa của 23 trong số 28 danh hiệu như sau:

(2) medhaṅkaro mahāyaso (Medhaṅkara là bậc đại danh). Danh hiệu Medhaṅkara có thể được tạo ra bởi hai từ "medhā (f) = trí tuệ" và "kara (m) = bàn tay, (khi dùng trong từ kép thì có nghĩa là) "tạo ra, làm nên, hoàn thành"; Medhaṅkara là người đã hoàn thiện trí tuệ

(3) saraṇaṅkaro lokahito (Saraṇaṅkara là bậc ban phúc cho thế giới); saraṇa (n) = sự bảo vệ, che chở, giúp đỡ; Saraṇaṅkara là người bảo vệ thế giới

(4) dīpaṅkaro jutindharo (Dīpaṅkara là bậc sáng rực rỡ); dīpa (m) = ngọn đèn;

(5) Dīpaṅkara = người đốt lên ngọn đèn. Danh hiệu Dīpaṅkara được các thánh tăng dịch nghĩa ra chữ Hán là Nhiên Đăng (燃燈), nghĩa là cây đèn đang cháy sáng.

(6) maṅgalo purisāsabho (Maṅgala là bậc thủ lĩnh của loài người); mangala = người may mắn, có triển vọng

(7) sumano sumano dhīro (Sumana là bậc hiền

triết với tâm hoan hỷ); Sumana = người có tâm hoan hỷ

(9) sobhito guṇasampanno (Sobhita là bậc thành tựu viên mãn đức hạnh); sobhita = người có tâm thanh tịnh, tâm định tĩnh, không ai sánh nổi

(10) anomadassī jan'uttamo (Anomadassī là bậc cao quý nhất loài người); "anoma = cao cấp", và "dassī = người nhìn thấy"; Anomadassī (m) = người có sự hiểu biết cao nhất

(11) padumo lokapajjoto (Paduma là ngọn đèn của thế giới); paduma (n) = hoa sen

(13) padumuttaro sattasāro (Padumuttara là bậc cao quý nhất của chúng sinh); paduma (n) = hoa sen; uttara = ở trên; Padumuttara = người ngồi trên hoa sen

(14) sumedho aggapuggalo (Sumedha là nhân vật tuyệt đỉnh); sumedha = người đầy trí tuệ

(15) sujāto sabbalok'aggo (Sujāta là bậc tuyệt đỉnh của toàn thế giới); sujāta = người được sinh ra nơi cao quý

(16) piyadassī narāsabho (Piyadassī là bậc có mãnh lực phi thường); piya = thương yêu; Piyadassī = người nhìn thấy được yêu thương bởi mọi người

(17) atthadassī kāruṇiko (Atthadassī là bậc có lòng bi mẫn); attha = lợi ích, thịnh vượng; Atthadassī = người nhìn thấy lợi ích cho mọi người

(18) dhammadassī tamonudo (Dhammadassī là bậc xóa tan ngu si); dhamma = Phật pháp; Dhammadassī = người nhìn thấy Phật pháp cho mọi người

(19) siddhattho asamo loka (Siddhattha là bậc vô đẳng trên thế giới); siddhattha = người đã hoàn thành nghĩa vụ (xuất sắc) như một vị á thánh

(21) phusso varadasambuddho (Phussa là bậc chánh giác và ban tặng phúc lành); phussa = người đem lại may mắn, giúp thành công.

(22) vipassī ca anupamo (và Vipassī là bậc vô địch); vipassī (m) = người có thiên phú nhìn thấu rõ bên trong sự vật, thấu hiểu sâu sắc bên trong sự vật. Danh hiệu vipassī được các thánh tăng phiên âm ra chữ Hán là Tỳ Bà Thi.

(23) sikhī sabbahito satthā (Sikhī là bậc đạo sư ban phước cho tất cả); sikhī = lửa; Danh hiệu tương ứng bằng tiếng Phạn là śikhin có nghĩa là người đã đạt tới đỉnh của kiến thức.

(25) kakusandho satthavāho (Kakusandha, người hướng dẫn đoàn lũ hành); Danh hiệu tiếng Phạn tương ứng với Kakusandha Buddha (Pāli) là Krakucchanda Buddha mà theo Franklin Edgerton (19) thì Tây Tạng dịch thành: ḥkhor ba ḥjig" = "destroyer of saṃsāra" = " người hủy diệt vòng luân hồi". Còn theo Hòa thượng Tuyên Hóa thì Trung Hoa dịch thành "sở ứng đoạn" = "đáng đoạn dứt", và cũng lại dịch thành "trang tang" = "hàm chứa sự trang nghiêm".

Kakusandha được phiên âm ra chữ Hán thành "Câu Lưu Tôn"

(26) koṇāgamaṇo raṇaṇjaho (Koṇāgamaṇa là người đã dứt bỏ sự quấy phá của tham dục); koṇa (m) = chỗ tận cùng; agamaṇa = sự đến, sự về tới; Koṇāgamaṇa = người đến được chỗ tận cùng

(27) kassapo sirisampanno (Kassapa, người đầy ánh huy hoàng); Danh hiệu tương ứng bằng chữ Phạn là Kāśyapa được tạo ra từ động từ kās có nghĩa là chiếu sáng rực rỡ.

(28) gotamo sakyapuṅgavo (Gotama, người cao quý của bộ tộc Sakya); Gotama là họ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài thuộc bộ tộc Sakya.

Như vậy, còn 5 danh hiệu: Taṇhaṅkara, Koṇḍañña, Nārada, Tissa, Vessabhū chúng tôi chưa tìm được liên hệ ý nghĩa với thuộc tính tương ứng trong bài tán ca.

Ý nghĩa danh hiệu của các vị cổ Phật trong kinh Địa Tạng

Trong chương 9 của Kinh Địa Tạng Bốn Nguyên (The Sutra of Bodhisattva Kṣitigarbha's Fundamental Vows), Bồ Tát Địa Tạng (क्षितिगर्भ, *Kṣitigarbha*) nêu lên danh hiệu các vị Phật quá khứ. Kinh nguyên tác bằng Phạn văn, được Tam Tạng Pháp Sư Śikṣānanda (Tripitaka Master Śikṣānanda, 實叉難陀 = Thật Xoa Nan Đà) xứ Khotan (Hotan, 和田 = Hòa Điền) thuộc Trung Á dịch ra Hán Văn vào thời nhà Đường. Từ bản dịch Phạn - Hán này, chúng ta có các bản dịch ra Việt văn như bản dịch của Hòa Thượng Trí Tịnh (20), bản Giảng giải của Hòa Thượng Tuyên Hóa (21), bản dịch ra tiếng Anh của Upasaka Tao-tsi Shih, và biên tập xuất bản bởi Edited by Dr. Frank G. French (22). Theo bài giảng của Hòa Thượng Tuyên Hóa (23) thì Danh hiệu các vị cổ Phật trong Kinh Lời Nguyện của Bồ Tát Địa Tạng là:

1. Vô Biên Thân Như Lai, 2. Bảo Tánh Như Lai, 3. Ba Đầu Ma Thắng Như Lai, 4. Sư Tử Hống Như Lai, 5. Câu Lưu Tôn Phật, 6. Tỳ Bà Thi Phật, 7. Bảo Thắng Như Lai, 8. Bảo Tướng Như Lai, 9. Ca Sa Tràng Như Lai, 10. Đại Thông Sơn Vương Như Lai, 11. Tịnh Nguyệt Phật, 12. Sơn Vương Phật, 13. Trí Thắng Phật, 14. Tịnh Danh Vương Phật, 15. Trí Thành Tựu Phật, 16. Vô Thượng Phật, 17. Diệu Thanh Phật, 18. Mãn Nguyệt Phật, 19. Nguyệt Diện Phật.

Chúng tôi đã khôi phục lại danh hiệu tiếng Phạn như sau:

1. Anantakāya Tathāgata = vô biên thân như lai (ananta (a) = vô biên, không giới hạn; kāya (m) = thân thể; Tathāgata = Như Lai). Thân tướng của Đức Phật này thì to lớn vô biên, choán đến tận cùng của cõi hư không và trùm khắp cả Pháp Giới.

2. Ratnasvabhāva Tathāgata = Bảo tánh Như Lai (ratna (n) = cái quý báu, svabhāva (m) = bản tánh; tự tánh); ratnasvabhāva = bảo tánh. "Bảo" là quý báu;

"tánh" nghĩa là tự tánh; "bảo tánh" ngụ ý là tự tánh rất quý báu.

3. Padmajina Tathāgata = Ba Đầu Ma Thắng Như Lai (Padma (n,m) = hoa sen; jina (a,m) = chiến thắng; người chinh phục (một danh hiệu chuẩn của một vị Phật theo Edgerton (24)

4. Sīmaṇāda Tathāgata = Sư Tử Hống Như Lai (sīma (m) = sư tử, kẻ đầy quyền lực; nāda (m) = âm thanh vang lớn, tiếng gầm, rống; khi Đức Phật này thuyết pháp thì âm thanh giống như tiếng rống của sư tử vậy.

5. Krakucchanda Buddha = Câu Lưu Tôn Phật; theo Franklin Edgerton (25), thì Krakucchanda được Tây Tạng dịch thành hkhor ba h̄jig = người hủy diệt vòng luân hồi (destroyer of saṃsāra) và theo Hòa Thượng Tuyên Hóa thì Trung Hoa dịch thành "sở ưng đoạn" (đáng đoạn dứt), lại cũng dịch là "trang tạng" (hàm chứa sự trang nghiêm).

6. Vipāsyin Buddha = Tỳ Bà Thi Phật (vipāś (vipāsyati/te) = thấy nhiều nơi khác nhau, thấy chi tiết, nhận biết; Pāśya (a) = am hiểu đúng đắn; Vipāsyin (m) = người có khả năng am hiểu đúng đắn).

7. Ratnajina Tathāgata = Bảo Thắng Như Lai (ratna (n) = cái quý báu; jina (a,m) = chiến thắng; người chinh phục)

8. Ratnaketu Tathāgata = Bảo Tướng Như Lai (ketu (m) = hình tướng, vẻ bên ngoài sáng sủa, người xuất chúng)

9. Kaśāyadhvaja Tathāgata = Cà Sa Tràng Như Lai (kaśāya = kaśāya = áo cà sa; dhvaja (m) = dấu hiệu, biểu tượng, tràng phan. Cà Sa Tràng là dùng áo Cà Sa để làm biểu tượng)

10. Mahābhijñā-Sumeru Tathāgata = Đại Thông Sơn Vương Như Lai (Mahā = Đại, To lớn, Ví đại; abhijñā = abhijñā (a,m) = thông hiểu, gồm 5 khả năng siêu việt của Phật gồm: 1. biến hóa thành bất cứ hình tướng nào theo ý muốn, 2. nghe được vô cùng xa, 3. thấy được vô cùng xa, 4. đọc được ý nghĩ của con người, 5. biết được hiện trạng và những tiền kiếp của con người; Sumeru = Meru = Núi Tu Di).

11. Sudhacandra Buddha = Tịnh Nguyệt Phật (sudhā = tốt, trong sạch, mặt hoa; candra (m) = mặt trăng).

12. Sumeru Buddha = Sơn Vương Phật (Sumeru = Meru = Núi Tu Di).

13. Jñānajina Buddha = Trí Thắng Phật (jñāna (n) = Sự nhận biết, kiến thức; jina (a,m) = chiến thắng, người chinh phục (danh hiệu chuẩn của Phật (26))

14. Vimalanāmanrāja Buddha = Tịnh Danh Vương Phật (vimala = trong sạch, thanh khiết; Nāma = được gọi là; rāja thay cho rājan (= vua) trong từ kép)

15. Jñānasaddhi Buddha = Trí Thành Tựu Phật (jñāna (n) = Sự nhận biết, kiến thức ; saddhi là một

biến thể của từ saddha (pp của sādha ((V, I sādhoti/sādhati) = hoàn thành)

16. Anuttara Buddha = Vô Thượng Phật (anuttara = tốt nhất, cao nhất, vô thượng)

17. Sughoṣa Buddha = Diệu Thanh Phật (sughoṣa (m) = âm thanh gây an vui).

18. Pūrṇacanda Buddha = Mãn Nguyệt Phật (pūrṇa (a) = đầy, đầy đủ, trọn vẹn; canda (m) = mặt trăng)

19. Candrānana Buddha = Nguyệt Diện Phật (candra (m) = mặt trăng; ānana (n) = cái mặt)

Tóm lại, sự thấu hiểu ý nghĩa danh hiệu các vị Phật có thể giúp chúng ta hiểu các ngài hơn, để tưởng nhớ đến các ngài hơn khi xưng hay tụng niệm danh hiệu của các ngài, nhờ đó để củng cố đạo tâm, để học và làm theo lời dạy của các ngài hơn.

Theo phần trình bày trên đây, khi truy nguyên về danh hiệu bằng tiếng Phạn (hay Pāli) thì danh hiệu của tất các vị cổ Phật trong Kinh Địa Tạng đều cho chúng ta hiểu ý nghĩa là đặc trưng hoặc hình tướng hoặc về tánh cách của vị Phật ấy. Trong khi với các vị cổ Phật trong Buddhavaṃsa thì không phải tất cả danh hiệu bằng Pāli hay Phạn (Sanskrit) đều cho ý nghĩa liên hệ với đặc trưng tương ứng của các ngài qua bài tán ca Atavisi Pirith, nguyên bản đầu bằng tiếng Sinhala.

Hẳn là nội dung bài viết của chúng tôi còn những điều chưa được sáng tỏ. Mong được sự chỉ giáo của quý thầy, quý thiện tri thức.

Lê Tự Hỷ

Tài liệu tham khảo và ghi chú :

1. Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Thiển Thích, Quyển Trung Phẩm Thứ Chín: XƯNG DANH HIỆU CHƯ PHẬT, Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng giải, <http://www.dharmasite.net/KDTLGpham9.htm>

2. Chẳng hạn: a. Thích Nhất Chân, Bhavagat và mười hiệu,

http://www.viengiac.de/vi/index.php?option=com_content&view=article&id=416:muoi-danh-hieu-phat&catid=55:chuyen-de&Itemid=90

b. TS Huệ Dân, Tìm hiểu về 10 Danh hiệu của Đức Phật - Phần 1,

<http://www.daophatngaynay.com/vn/phat-phap/buoc-dau-hoc-phat/hanh-tri/7965-Tim-hieu-ve-10-Danh-hieu-cua-Duc-Phat-Phan-1.html>

3. Thọ ký (chữ Hán, s : vyākaraṇa) là viết tắt của "Thọ A nậu đa la Tam miệu Tam bồ đề Ký" = Thọ anuttara-samyaksambodhi Ký = Thọ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác Ký. Đây là cụm từ nói lên rằng một vị Phật với thần thông, thấy được một vị nào đó sẽ thành Phật tại một kiếp nào đó trong tương lai, và báo tin ấy cho vị này cốt để sách tấn, động viên tinh thần tu tập như một hình thức ký thác ký

vọng sự truyền bá chánh pháp của vị này ở tương lai. (xem, Đoàn Trung Côn, Phật Học Từ Điển, Quyển III, nxb Tổng Hợp Tp Hồ Chí Minh, năm 2005, tr. 471).

4. kṣatriya là giai cấp thứ nhì trong các giai cấp của xã hội Ấn Độ. Con người trong xã hội Ấn Độ xưa (và cho đến nay) chia ra 4 giai cấp:

- a. brāhmaṇa (Bà La môn): giai cấp Tăng lữ, triết gia, học giả
- b. kṣatriya (Sát đế ly): giai cấp làm Vua, làm tướng
- c. vaiśya (Phệ xá, वैश्य): giai cấp thương gia, trường giả
- d. śūdra (Thú đà la, शूद्र): giai cấp nông dân.

Ngoài ra, còn một giai cấp cùng khổ, mặt chúng là caṇḍāla (चण्डाल Chiên đà la).

5. Franklin Edgerton, Buddhist Hybrid Sanskrit Grammar And Dictionary, Vol II Dictionary, Motilal Banarsidas Publishers Private Limited, 1998, p. 63

6. Vì Sao Tin Phật – Chương 3 : Sau Khi Đức Phật Nhập Diệt , Thích Tâm Quang dịch từ What Buddhists believe của Hòa Thượng K. Sri Dhammananda, <http://www.quangduc.com/coban/46tinphat-03.html> .

7. BUDDHAVAMSA, SUMEDHA KATHĀ, Lời Việt dịch của Tỳ khưu Indacanda (Trương đình Dũng): Phật Sử, I. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT DĪPAÑKARA, PHẦN NÓI VỀ SUMEDHA, <http://www.budsas.org/uni/u-kinh-phatsu/02.htm>

8. Phật Sử (BUDDHAVAMSA), Phật Sử, , Phần Giới Thiệu <http://www.budsas.org/uni/u-kinh-phatsu/00.htm>, Tỳ Khưu Indacanda trích dẫn từ các nguồn: Tương Ứng tập II: Thiên Nhân Duyên, Chương IV: Tương Ứng Vô Thi (Anamatagga), I. Phẩm Thứ Nhất V. Núi, VI. Hột Cải. Lời dịch Việt của HT. Minh Châu. Và Kinh Tăng Chi, Chương IV Bốn Pháp, XVI Phẩm Các Căn, (VI) Kiếp. Lời dịch Việt của HT. Minh Châu. Cũng thấy nói trong Chánh Giác Tông (Buddhavamsa) do Hòa Thượng Bửu Chơn soạn (<http://www.viet.net/anson/uni/u-chanh-giac-tong/chanh-giac-01.htm>)

9. A.P. Buddhadata Mahathera, Concise Pali-English Dictionary, <http://www.buddhanet.net/budsas/ebud/dict-pe/dictpe-01-a.htm>,

10. The Pali Text Society's Pali-English dictionary, <http://dsal.uchicago.edu/dictionaries/pali/>)

11. Buddhist Hybrid Sanskrit Grammar And Dictionary của Franklin Edgerton, Vol II, Motilal Banarsidass Publishers, Private Limited, Delhi, 1998, trang 172,

12. Đoàn Trung Côn, Phật Học Từ Điển, Tập II, nhà xuất bản tổng hợp Tp Hồ Chí Minh, 2005, Tập II,

trang 108, Thiện Phúc, Tự Điển Phật Học , http://www.thuvienhoasen.org/D_1-2_2-158_4-12480_5-50_6-1_17-1_14-1_15-1/).

13. Piya Tan, The Buddha as Myth, 3.1.1 Types of aeons., <http://dharmafarer.org/wordpress/wp-content/uploads/2010/02/36.2-Buddha-as-Myth.-piya.pdf>); Tỳ khưu Indacanda((Trương đình Dũng), Phật Sử (BUDDHAVAMSA), Phần giới thiệu, <http://www.budsas.org/uni/u-kinh-phatsu/00.htm>)

14. Piya Tan, The Buddha as Myth, <http://dharmafarer.org/wordpress/wp-content/uploads/2010/02/36.2-Buddha-as-Myth.-piya.pdf>, Past Buddhas,....;

15. Tỳ khưu Indacanda (Trương đình Dũng), Phật Sử (BUDDHAVAMSA), Phần giới thiệu, <http://www.budsas.org/uni/u-kinh-phatsu/00.htm> 14. <http://daitangkinhvietnam.org/tieu-bo-kinh-bac-truyen/kinh-tap/621-kinh-a-tng-b-tat-bn-nguyn.html?start=1;>); Hòa thượng Tuyên Hóa giảng thuật: Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Thiển Thích, quyển trung, phẩm thứ 9 : Xưng Danh Hiệu Chư Phật, <http://www.dharmasite.net/KDTLGpham9.htm>

16. Piya Tan, The Buddha as Myth Universal themes in the Buddha' life . An introduction by Piya Tan ©2007;

<http://dharmafarer.org/wordpress/wp-content/uploads/2010/02/36.2-Buddha-as-Myth.-piya.pdf> , SD 36.2 The Buddha as Myth, 3.4 THE 28 BUDDHAS

17. Sinhala cũng được biết như là Sinhalese trong Anh ngữ hay Helabasa theo thổ ngữ là tiếng mẹ đẻ của người Sinhalese, là nhóm tộc người lớn nhất tại Sri Lanka (khoảng 15 triệu). Sinhala là một trong những ngôn ngữ chính thức quốc gia của Sri Lanka cùng với Tamil. Cùng với Pāli, Sinhala giữ vai trò chủ yếu trong sự phát triển của Phật giáo Theravada.

18. Như 16.

19. Franklin Edgerton, Buddhist Hybrid Sanskrit Grammar And Dictionary, Vol. II, Motilal Banarsidass Publishers Private Limited, Delhi, p. 196

20. <http://www.scribd.com/doc/23317583/Kinh-Dia-Tang-Bo-Tat-Bon-Nguyen>

21. <http://www.dharmasite.net/KDTLGpham9.htm>

22 <http://www.ymba.org/ksitigarbha/content.html>

23. Như 20.

24. Franklin Edgerton, Buddhist Hybrid Sanskrit Grammar and Dictionary, Vlo II, 1998. Motilal Banarsidass; trang 242)

25. Franklin Edgerton, Buddhist Hybrid Sanskrit Grammar And Dictionary, Vol. II, Motilal Banarsidass Publishers Private Limited, Delhi, p. 196

26. Như 25

Phật Giáo Việt Nam tại Nhật Bản qua các thời kỳ (từ năm 1953 đến năm 2018)

• Thích Như Điển

Viết về lịch sử là một việc làm quan trọng, vì nếu không có quá khứ thì sẽ không có hiện tại, mà hiện tại không có thì chắc rằng vị lai cũng sẽ không. Do vậy tìm về cội nguồn, gốc rễ của mọi vấn đề là bổn phận của người đi sau, phải tiếp nối bước chân của những người đã đi trước để nối liền dấu vết của quá khứ. Có như vậy dòng chảy của lịch sử mới luôn truyền thừa được.

Nếu không kể đến một Tăng Nhân lỗi lạc vào thế kỷ thứ 8, người đất Phù Nam hiệu là Phật Triết đã đến Nhật Bản vào năm 752, do Thánh Vũ Thiên Hoàng mời Ngài đến Nara để làm lễ khai nhãn cúng dường tôn tượng Tỳ Lô Giá Na Phật, cũng như khánh thành chùa Đông Đại (Todaiji) với Thầy của mình là Ngài Bồ Đề Tiên Na, xuất thân từ Ấn Độ, thì dòng sử Việt Phật tại Nhật Bản cũng không có gì làm ấn tượng lắm. Tuy nhiên lịch sử vẫn là lịch sử, đâu chúng ta có muốn chạy quanh hay cố tình không đề cập đến, thì đó là lỗi của những người đi sau đã không quan hoài đến những sự kiện đã xảy ra trong quá khứ, để cho sự việc âm thầm trôi vào dĩ vãng là điều mà chúng ta không thể thờ ơ được. Do vậy hôm nay trong khả năng hiểu biết hạn hẹp của mình, tôi sẽ xin trình bày về Phật Giáo Việt Nam tại Nhật Bản qua các thời kỳ như sau:

Thời kỳ thứ nhất được phân định từ năm 1953 đến năm 1964; thời kỳ thứ hai từ năm 1964 đến năm 1975; thời kỳ thứ ba từ năm 1975 đến năm 1995 và thời kỳ tiếp theo từ năm 1995 đến 2018. Như vậy trong 65 năm ấy Phật Giáo Việt Nam tại Nhật Bản đã cống hiến được những gì cho đất nước Nhật Bản cũng như Việt Nam của chúng ta ở trong cũng như ngoài nước, xin mời quý vị lần lượt đi vào từng giai đoạn lịch sử của nước nhà gắn liền với vận mệnh của Phật Giáo như dưới đây:

A- Thời kỳ thứ nhất từ năm 1953 đến năm 1964:

Phong trào chấn hưng Phật Giáo của Trung Hoa do Ngài Thái Hư Đại Sư chủ xướng về 3 cuộc cách mạng. Đó là cách mạng giáo chế, cách mạng giáo sản và cách mạng giáo hội từ những thập niên 30 tại Lục Địa Trung Quốc, chắc chắn đã ảnh hưởng không nhỏ đối với vấn đề chấn hưng Phật Giáo Việt Nam qua các Kỳ tại Nam Trung Bắc. Do vậy những Hội Phật Giáo tại Bắc Kỳ, Hội Phật Giáo tại Trung Kỳ, Hội Phật Giáo tại Nam Kỳ đã được thành lập, nhằm xiển dương tinh thần Phật Giáo dẫn thân và phụng sự, mặc dầu Việt Nam chúng ta trong thời kỳ này vẫn còn bị người Pháp đô hộ và họ không muốn Phật Giáo được hoạt động như là một Tôn Giáo truyền thống của Dân Tộc, mà chỉ là một Hiệp Hội không hơn không kém theo Đạo Dự số 10, mà họ đã áp dụng cho những hội đoàn, tổ chức khác hiện diện đương thời. Trong khi đó

những bậc Tổ Đức của Phật Giáo Việt Nam đương thời, kể cả những vị Cư Sĩ hộ đạo đắc lực cũng đã chia sẻ kinh nghiệm của mình vào việc phụng sự Đạo, bằng cách cổ vũ phong trào học Phật bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó có vấn đề cho chư Tăng Ni tài đức ra ngoại quốc du học, hầu mở rộng kiến thức và sau khi thành tài có thể trở về lại quê hương để xây dựng Đạo và Đời.

Từ năm 1953 Hội Phật Giáo tại Bắc Kỳ đã công cử Hòa Thượng Thích Tâm Giác sang Nhật Bản du học, tại Trung Kỳ có Hòa Thượng Thích Thiên Ân và tại Nam Kỳ có Thượng Tọa Thích Quảng Minh. Trong thời gian này cho đến khi đất nước chia đôi vào ngày 20.7.1954 các Hội Phật Giáo tại Trung và Nam Kỳ vẫn tiếp tục gửi chư Tăng Ni sang Nhật Bản du học, trong đó có quý Hòa Thượng Thanh Kiểm, Hòa Thượng Thanh Cát, Hòa Thượng Mãn Giác, Hòa Thượng Thiên Định, Hòa Thượng Trí Tâm, Thầy Nguyên Hồng v.v... Trong số này chỉ có hai vị hoàn tục đó là Thượng Tọa Quảng Minh và Thầy Nguyên Hồng, còn những vị khác đã một thời làm nên lịch sử cho Phật Giáo nước nhà cũng như ở ngoại quốc.

Hòa Thượng Thích Tâm Giác sau khi tốt nghiệp Cao Học Phật Giáo tại Nhật Bản, Ngài về lại Việt Nam và kể từ năm 1964 đến năm 1973, Ngài đã làm Giám Đốc Nha Tuyên Ủy Phật Giáo; Giám Đốc Trung Tâm Nhu Đạo Quang Trung ở Sài Gòn, nơi đã đào tạo được không biết bao nhiêu người tài giỏi để phụng sự cho Đời và cho Đạo. Riêng Hòa Thượng Thích Thiên Ân sau khi tốt nghiệp Tiến Sĩ Triết Học tại Đại Học Waseda, năm 1964 Ngài đã về lại nước đảm trách giảng dạy tại Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn cho đến năm 1966, sau đó Ngài sang Hoa Kỳ để làm Giáo Sư thỉnh giảng tại nhiều Đại Học danh tiếng tại đó. Cuối cùng Ngài quyết định ở lại Hoa Kỳ, thành lập nên Trung Tâm Thiên Quốc Tế, Viện Đại Học Đông Phương cũng như Chùa Việt Nam, Chùa A Di Đà tại Los Angeles, California. Đến năm 1980 khi Ngài viên tịch thì những sự truyền thừa về Thiên Lâm Tế Việt Nam cho người Mỹ vẫn còn ảnh hưởng cho đến ngày nay.

Hòa Thượng Thích Thanh Kiểm sau khi về lại Việt Nam, Ngài đã trú tại chùa Giác Minh cũng như chùa Vĩnh Nghiêm. Và suốt cả cuộc đời Ngài, vấn đề Giáo Dục và Hoằng Pháp lúc nào Ngài cũng chú tâm giúp đỡ cho những thế hệ Tăng Ni trẻ có cơ hội để vươn lên. Trong khi đó Hòa Thượng Thích Thanh Cát sau năm 1975 đã sang Hoa Kỳ tỵ nạn và Ngài sống ẩn dật tại chùa Giác Minh tại Pola Anto, California cho đến ngày nay. Ở đây chúng tôi không muốn triển khai thêm về những vị khác, vì sợ tài liệu này quá dài cho một bài viết. Do vậy những ai cần nghiên cứu chi tiết thì xin tham cứu thêm nhiều tài liệu khác nữa cho được rõ ràng hơn. Đồng thời ở đây chúng tôi cũng chỉ viết về những vị liên quan đến Phật Giáo Nhật Bản, còn những vị Tăng hay Ni cùng thời này, nhưng đi du học ở những quốc độ khác như: Ấn Độ, Tích Lan, Hoa Kỳ, Đài Loan v.v... chúng tôi sẽ không đề cập đến. Thời kỳ này chúng tôi tạm gọi là thời kỳ của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam.

B- Thời kỳ thứ 2 từ năm 1964 đến 1975:

Đây là thời kỳ có lễ chư Tăng Ni Việt Nam đến Nhật Bản du học đông nhất so với các thời kỳ khác. Ví dụ như: Hòa Thượng Thích Minh Lễ, Hòa Thượng Thích Trí Quảng, Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Ni Sư Thích Nữ Như Chánh, Ni Sư Mạn Đà La, Thầy Long Nguyệt, Hòa Thượng Thích Trí Đức, Hòa Thượng Thích Đồng Từ, Hòa Thượng Thích Chơn Minh, Thầy Thích Như Tạng (Lâm Như Tạng), Thầy Thích Giác Thiện, Hòa Thượng Thích Trí Hiền, Hòa Thượng Thích Minh Tuyên, Hòa Thượng Thích Chơn Thành, Hòa Thượng Thích Nguyên Đạt, Hòa Thượng Thích Như Điển, Hòa Thượng Thích An Thiên, Thầy Minh Tuấn, Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, Hòa Thượng Thích Phước Toàn.

Đây có lẽ là thời kỳ thăng hoa nhất của Phật Giáo Việt Nam ở trong cũng như ngoài nước. Ở trong nước Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được thành lập tại Chùa Xá Lợi từ đầu năm 1964, sau đó Viện Đại Học Vạn Hạnh, Phật Học Viện Huệ Nghiêm cũng như các trường Trung Tiểu Học Bồ Đề mọc lên khắp nơi trong nước. Có thể nói đây là thời kỳ cực thịnh của nền Giáo Dục Phật Giáo Việt Nam. Một điểm son của lịch sử, chỉ trong vòng 11 năm, nhưng Giáo Hội đã thực hiện được không biết bao nhiêu công trình ích quốc lợi dân và đã đào tạo được cả hằng ngàn, hằng vạn Tăng Ni, cũng như những cư sĩ chân tu thật học qua sự giảng dạy của các bậc Tôn Túc đã xuất ngoại du học, trở về lại quê hương đóng góp cho Đạo cũng như cho Đời, trong đó có Hòa Thượng Thích Thiên Ân, Hòa Thượng Thích Mãn Giác, Hòa Thượng Thích Thiên Định, Giáo Sư Nguyên Hồng v.v...

Trong khi đó tại Nhật Bản quý Thầy, quý Sư Cô có nhiều vị vừa đi học, vừa đi làm thêm để có tiền trang trải cho học phí phải đóng cho các Đại Học. Quý Thầy, Cô mỗi năm còn tổ chức được những ngày Đại lễ Phật Đản hay Lễ Vu Lan cho Tăng Ni, cũng như Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam tụ họp về một ngôi chùa Nhật để làm lễ. Thông thường hay đọc thông điệp của Đức Tăng Thống trong những lễ Hội như vậy vào sau thời Kinh Khánh Đản hay Vu Lan. Kế tiếp Thầy Chi Bộ Trưởng thông báo những chương trình Phật sự đã qua, Phật sự kế tiếp và cuối cùng là tiệc trà thân mật. Từ những năm 1972 trở về sau này, ít nhất là cho đến năm 1979 các lễ lớn vẫn thường được tổ chức tại Chùa Joenji (Thường Viên Tự) tại Shinjuku. Mỗi tháng hay mỗi hai tháng, quý Thầy, quý Cô trong Chi Bộ có một lần họp định kỳ tại chỗ ở của Thầy Chi Bộ Trưởng và cũng trong thời gian này (1973) Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật Bản quyết định ra một tập san Phật Giáo, xuất bản ban đầu mỗi tháng một lần bằng hai ngôn ngữ Việt, Nhật, nhưng sau đó thì hai tháng và cuối cùng là một năm, để đến năm 1981 khi Hòa Thượng Thích Bảo Lạc qua Úc định cư thì cũng là thời kỳ tờ báo Khuông Việt xuất bản tại Nhật Bản không còn hiện hữu nữa.

Đa phần chúng tôi ở tại các chùa Nhật, nên hoàn toàn bị lệ thuộc về giờ giấc cũng như những hoạt động khác của các chùa mà mình đang ở. Do đó những mùa An Cư Kiết Hạ hay cấm túc theo truyền

thống Phật Giáo Việt Nam hầu như chúng tôi đã không thực hiện được một lần nào, ngay cả những vấn đề Bồ Tát tụng giới cũng không có. Nếu có chăng, mỗi người tự lo việc tu niệm riêng của mình, chứ tập họp lại một nơi từ 4 vị Tỳ Kheo trở lên, ở một nơi chốn nhất định trong 3 tháng An Cư Kiết Hạ thuở ấy hầu như chưa thấy tổ chức được lần nào cả. Và chẳng sự học tập và công việc chùa luôn là những trở ngại cho những Sinh Viên Tăng Ni chúng tôi thuở ấy rất nhiều. Nếu có muốn thực hiện đi chăng nữa, thì cơ hội khó có được. Người xưa thường nói: "Cái khó nó bó cái khôn" là vậy.

Trong thời kỳ này là thời kỳ chiến tranh leo thang tại hai miền Nam Bắc Việt Nam, nên những phong trào đấu tranh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cho một đất nước tự do dân chủ không thuộc một phe phái nào, mà tinh thần tự quyết của Dân Tộc phải do người Việt Nam định đoạt. Do vậy quý Thầy, Cô đang du học tại Nhật Bản thuở bấy giờ mặc dầu theo nhiều truyền thống khác nhau như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Ấn Quang, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Việt Nam Quốc Tự, Giáo Hội Phật Giáo Cổ Truyền Cổ Sơn Môn và ngay cả quý Thầy Cô nghiêng về phía bên kia, cũng đồng lòng để đứng chung dưới một lá cờ thống nhất của Phật Giáo để tranh đấu cho lý tưởng này. Do vậy những cuộc vận động các giới chức Nhật Bản cũng như những cuộc biểu tình tuyệt thực hay những cuộc hội nghị tại Kyoto và những lúc lạc quyền để cứu trợ cho nạn nhân chiến cuộc, cô nhi quả phụ v.v... đều có sự tham gia rộng rãi của quý Thầy, Cô đang du học tại Nhật Bản vào thời điểm này. Thời kỳ này chúng tôi gọi là thời kỳ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

C- Thời kỳ thứ 3 từ năm 1975 đến năm 1995:

Trong 20 năm này Phật Giáo Việt Nam tại Nhật Bản hoạt động xen lẫn với nhau. Vì lẽ sau năm 1975 đã có nhiều thuyền nhân đến Nhật Bản trong đó có quý Thầy, quý Cô cũng ra đi tỵ nạn, nhưng đa phần họ đến và ra đi, chứ không trụ lại Nhật Bản lâu dài. Trong đó có Hòa Thượng Thích Như Huệ, Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Từ, Hòa Thượng Thích Chơn Lễ v.v... Khi họ đến đã được quý Thầy du học trước năm 1975 còn lưu lại tại Nhật thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất giúp đỡ họ lúc ban đầu, trong đó có Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, Hòa Thượng Thích Minh Tuyên v.v... đến năm 1982 thì Hòa Thượng Thích Như Huệ sang định cư tại Úc, Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Từ đi định cư tại Hoa Kỳ và Hòa Thượng Thích Chơn Lễ, sau một thời gian tỵ nạn tại Nhật, nay thì cũng đã định trú tại Hoa Kỳ. Trong thời gian này cũng có một số du học sinh Việt Nam trước 1975 trở thành những Tăng Sĩ Nhật Bản, trong đó có Thầy Triệt Học Trần Đức Giang, nay vẫn còn lưu trú tại Nhật Bản. Ngoài ra những vị sau khi học xong Đại Học tại Nhật Bản sang các nước khác định cư, trong đó có Ni Trưởng Thích Nữ Như Chánh đến Hoa Kỳ vào năm 1976, chúng tôi Thích Như Điển sang Đức năm 1977, Hòa Thượng Thích Minh Lễ, Hòa Thượng Thích Phước Toàn sang Pháp năm 1975, Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, Hòa

Thượng Thích An Thiên sang Úc năm 1981, 1990. Ở lại Nhật Bản trong thời này của những người đến trước 1975 chỉ có Hòa Thượng Thích Minh Tuyên. Phải nói ngay rằng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gửi những vị Tăng hay Ni đi du học ngoại quốc trong thời gian trước 1975 và kéo dài đến sau năm 1975 cũng không ủng hộ của đàn na tín thí và sự đỡ đầu của Giáo Hội, mặc dầu đứng dưới hình thức nào để hoạt động cho Đạo đi chăng nữa thì người Tăng Sĩ Việt Nam cũng mang ơn Giáo Hội và không làm hổ danh của người "mang chuông đi đánh xứ người", nên dòng sử Phật không thể không ghi nhớ những đóng góp của những người đã ra đi trong bối cảnh lịch sử của nước nhà như vậy. Thời kỳ thứ ba này chúng tôi gọi là: Thời kỳ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và những vị Tăng Sĩ ra đi tỵ nạn.

D- Thời kỳ thứ 4 từ năm 1995 đến năm 2018:

Đây cũng chưa phải là thời kỳ cuối của một chặng đường lịch sử trải dài trong muôn vạn dặm, nhưng cũng là một thời kỳ đáng ghi nhớ của Phật Giáo Việt Nam tại Nhật Bản. Mãi cho đến năm 1981 ở trong nước Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vẫn còn hoạt động mạnh, nhưng việc đưa Tăng Ni ra ngoại quốc du học không còn chính danh nữa. Tuy rằng Giáo Hội này trên danh nghĩa ngày nay vẫn còn tồn tại trên quê hương đất Việt dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Quảng Độ và một số bộ phận chư Tăng Ni khác không đồng quan điểm với nhà cầm quyền và Giáo Hội đương thời. Nhà nước thấy rõ điều này nên năm 1981 họ lập ra một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, đa phần những vị lãnh đạo trong Giáo Hội này cũng là những vị xuất thân từ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trước năm 1975 như Hòa Thượng Thích Trí Thủ, Hòa Thượng Thích Minh Châu, Hòa Thượng Thích Trí Tịnh v.v... Trong khi đó Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Thiện Minh, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, Hòa Thượng Thích Thuyền Ấn v.v... thì không đồng tình, nên kẻ bị giết trong lao tù như Hòa Thượng Thích Thiện Minh ngày 17.10.1978, bị bức tử như Hòa Thượng Thích Trí Thủ (1984) và người khác thì bị tù đầy như Hòa Thượng Thích Quảng Độ v.v... Những vị khác bị án tử hình như Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ, Giáo Sư Lê Mạnh Thát và Ni Trưởng Thích Nữ Trí Hải cũng bị tù đập tù đầy v.v... vì quý Ngài quan niệm rằng: Từ một con lạch nhỏ (qua đạo dụ số 10 thời Ngô Đình Diệm) Giáo Hội đã quyết lèo lái Phật tử ra biển cả mê mông. Còn bây giờ tại sao từ biển cả đại dương bao la đó, Thầy trong Giáo Hội lại quay thuyền cập bến vào con lạch nhỏ, mà con lạch đó không do Giáo Hội mình tự chủ, nên đây là lý do tại sao ngày nay ở trong cũng như ngoài nước có hai Giáo Hội hoạt động song hành. Hậu thân của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ngày nay ở ngoại quốc là các Giáo Hội Phật Giáo Liên Châu đang hoạt động tích cực trên khắp các châu lục ngày nay.

Ở trong nước, kể từ năm 1984 trở đi, qua uy tín đã có sẵn của Hòa Thượng Thích Minh Châu, cựu Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh trước năm 1975, xin phép nhà nước mở trường Phật Học để đào tạo nhân tài cho Phật Giáo và khóa I của Viện Phật Học Vạn Hạnh, rồi Học Viện Vạn Hạnh được thành lập, cứ 4 năm như thế được tuyển sinh một lần; khóa thứ II bắt đầu năm 1988; khóa thứ III bắt đầu năm 1992; khóa thứ IV bắt đầu năm 1996; khóa thứ V bắt đầu năm 2000; khóa thứ VI bắt đầu từ năm 2004 đến 2008 và từ khóa này trở đi cứ 2 năm được tuyển sinh một lần và bây giờ hình như mỗi năm được tuyển sinh một lần. Và kể từ năm 2018 trở đi Viện Phật Học Vạn Hạnh có thể đào tạo bậc Cao Học và Tiến Sĩ Phật Học. Chính vì những năm trước chưa có khóa đào tạo hậu Đại Học, nên đa phần chư Tăng Ni sau khi xong Cử nhân Phật Học ở Việt Nam thường xin qua Ấn Độ hay Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Miến Điện, Tích Lan du học. Trong thời gian này theo chỗ chúng tôi được biết có quý Thầy Thích Giác Dũng, Thầy Thích Nguyên Tâm, Thầy Thích Quảng Niệm (Tiến sĩ), Thầy Thích Phước Điền (Tiến sĩ), Thầy Thích Hải Nguyên (Thạc sĩ), Thích Tịnh Ân (Thạc sĩ), Thầy Thích Nhuận Phổ (Thạc sĩ), Thầy Thích Thánh Duyên (đang học Tiến sĩ), Thầy Thích Tường Nghiêm (đang học Tiến sĩ), Thầy Thích Nhật Tri (đang học Tiến sĩ) v.v... cùng với Sư cô Thích Nữ Như Tâm (Tiến sĩ), Sư Cô Thích Nữ Tâm Trí (Tiến sĩ), Sư Cô Thích Nữ Thanh Tri (Tiến sĩ), Sư Cô Thích Nữ Hiền Nhiên (Đại học) v.v... cũng đã được sang Nhật Bản du học và những vị này đã tốt nghiệp Tiến Sĩ, Thạc Sĩ tại các trường Đại Học Phật Giáo tại Kyoto hay Tokyo cũng như những nơi khác trên toàn lãnh thổ Nhật Bản. Đặc biệt là sau khi họ tốt nghiệp xong, hầu như ít có người nào trở lại quê hương để làm việc, mà đa phần xin cư trú lâu dài tại Nhật Bản để thành lập tự viện cũng như giúp đỡ bà con Phật tử của mình trong các lễ nghi như: Quan, hôn, tang, tế cũng như giúp trợ giảng một vài giờ trong các Đại Học Phật Giáo khi có nhu cầu. Được biết trong hiện tại của năm 2018 này, theo thống kê chính thức của chính phủ Nhật Bản, người Việt Nam hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản lên đến con số trên 260.000 người. Trong đó có hơn 50.000 là nghiên cứu sinh hay sinh viên du học. Số còn lại là những người đi lao động. Đó là chưa kể đến số người đến Nhật Bản du học trước 1975, nay đã có quốc tịch Nhật, hay những người đến tỵ nạn sau 1975, nay cũng đã thành danh và con cái của họ cũng đã hội nhập vào xã hội Nhật Bản hoàn hảo rồi. Con số này cũng không dưới 30.000 người. Như vậy cộng đồng người Việt Nam ở Nhật Bản trong hiện tại lên đến gần 300.000 người, con số này gần gấp đôi số người Việt đang tỵ nạn và sinh sống tại Đức. Khi số người Việt tại các địa phương ở Nhật Bản càng tăng, thì nhu cầu tâm linh cũng không phải là nhỏ.

Mãi cho đến năm 2000 Hòa Thượng Thích Minh Tuyên mới quyết định làm chùa tại tỉnh Kanagawa, gần Yokohama và nằm sát cạnh thành phố Tokyo, nơi có núi non hùng vĩ. Chùa nằm cạnh bên dòng sông với nước trong vắt một màu thiên thanh chảy ra từ

núi cao và xuôi Nam với những gợn sóng bạc màu li ti như vết nhạt lưng trời. Nên ai đến đây rồi cũng không thể quên đi cảnh trí thiên nhiên hùng vĩ ấy. Đầu tiên Hòa Thượng Thích Minh Tuyên sang Hoa Kỳ vận động tịnh tài để mua đất, đã được Hòa Thượng Thích Mãn Giác và bà con Phật tử Việt Nam tỵ nạn tại Hoa Kỳ ủng hộ một cách nhiệt tình, nên chẳng mấy chốc Hòa Thượng Thích Minh Tuyên lại sang Âu Châu, Úc Châu và Canada kêu gọi chư Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam tại những nơi này đóng góp tịnh tài để xây chùa. Kể từ đó ngôi chùa Phật Giáo Việt Nam đầu tiên tại Nhật Bản được thành lập, có sự liên hệ với Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam đã được thành lập trước năm 1975. Dĩ nhiên sau này còn có đến 7 ngôi chùa Việt Nam tại Nhật đã được hình thành; nhưng không thể trước hơn ngôi chùa Việt Nam tại Kanagawaken do Hòa Thượng Thích Minh Tuyên đã khởi công xây dựng. Vào tháng 8 năm 2017 trong khi xây dựng ngôi chùa đi đến giai đoạn kết thúc để chuẩn bị khánh thành vào năm sau (2018), thì Hòa Thượng Minh Tuyên đã viên tịch, thọ 80 tuổi và ở Nhật Bản đúng 50 năm. Chư Tôn Đức Tăng Ni khắp nơi trên thế giới đều vân tập về Chùa Việt Nam để làm lễ trà tỳ cho Hòa Thượng. Đồng thời theo di ngôn của Ngài trước đó, nên những huynh đệ du học cũ đã chính thức tấn phong Đại Đức Thích Nhuận Ân, vốn đã được Hòa Thượng Thích Minh Tuyên quan tâm, kế thế Trụ Trì ngôi chùa này. Việc giấy tờ hành chánh cũng khá phức tạp, nhưng đã được Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, chúng tôi Thích Như Điển tận tình hợp thức hóa tư cách này qua giấy tờ và cũng đã được nhà nước Nhật Bản thừa nhận Thầy Nhuận Ân (Tiến Sĩ Phật Học Thái Lan) và Sư Cô Giới Bảo (Tiến Sĩ Phật Học Thái Lan) được quyền lưu trú lâu dài tại Nhật Bản như là những người hoạt động Tôn Giáo.

Vào đầu tháng 8 năm 2018 vừa qua, lễ Khánh Thành chùa Việt Nam tại Nhật Bản rất quy mô và nhân đó cử hành lễ Tiểu Tường của Hòa Thượng Thích Minh Tuyên, đã được chư Tôn Đức khắp nơi trên thế giới về tham dự. Đồng thời sau đó chư Tăng Ni hiện đang tu học và hành đạo tại Nhật Bản cũng đã cử hành An Cư cấm túc trong vòng 10 ngày tại Chùa Việt Nam này. Chúng tôi đã tuyên bố rằng: Đây là lần đầu tiên của chư Tăng Ni (17 vị) Việt Nam tại Nhật Bản An Cư kiết hạ kể từ năm 1953 trở lại đây, nghĩa là sau 65 năm chư Tăng Ni Việt Nam tại Nhật Bản mới có được cơ hội ấy và cũng chính nhân cơ hội này chúng tôi đề nghị là kể từ nay trở đi, Chùa Việt Nam tại Kanagawaken nên gọi là chùa Tổ, hay gọi là Tổ Đình của Phật Giáo Việt Nam tại Nhật Bản. Thiết nghĩ điều ấy cũng không sai, vì công đức khai sơn phá thạch chùa này là do cố Hòa Thượng Thích Minh Tuyên đã xây dựng nên và Ngài đã ở Nhật Bản suốt trong 50 năm. Hầu như trên 50 chư Tôn Đức Tăng Ni đến Nhật Bản du học rồi ra đi, chứ chưa có ai trụ thế lâu dài như thế tại xứ Nhật Bản này, ngoại trừ Hòa Thượng Thích Minh Tuyên. Đồng thời sự đóng góp cho công trình xây dựng này là do người Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Nhật phát tâm, cộng với sự trợ duyên

của chư Tăng Ni và Phật Tử tỵ nạn khắp nơi trên thế giới, nên mới hình thành được ngôi Tổ Đình như vậy.

Từ đây về sau Chùa Việt Nam tại Nhật sẽ là nơi di dưỡng tinh thần của những người Phật tử xa quê hương ở mọi phương diện và cũng là nơi giúp đỡ cho chư Tăng Ni lúc ban đầu đến Nhật Bản gặp khó khăn hay đồng bào Phật tử khi cần những nhu cầu tâm linh, thì chùa sẽ sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ. Đồng thời đây cũng là một trong những nơi để chư Tăng Ni thường lui tới An Cư hay Bồ Tát tụng giới khi Hạ đến Đông về hay những ngày Sóc, ngày Vọng. Bây giờ qua sự đóng góp của bà con Phật tử địa phương, dưới sự lãnh đạo tinh thần của Đại Đức Thích Nhuận Ân, chùa đã mua thêm được một miếng đất bên cạnh để dựng nên một Hội Trường có khả năng dung chứa nhiều người trong cùng một lúc và đồng thời ngôi nhà bên cạnh chùa cũng đã được mua trả góp để có nơi chốn cho chư Tăng Ni cư trú lâu dài. Đây là những công đức không nhỏ đã được cộng lại rồi nhân lên và bây giờ là tính theo lối lũy thừa để truy niệm công đức của Hòa Thượng Thích Minh Tuyên và những người kế thế khai lai, nhằm làm cho hạt giống Phật muôn đời luôn được đơm hoa nở quả nơi xứ Anh Đào này. Thời kỳ thứ tư này chúng tôi gọi là thời kỳ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất song hành.

Riêng phần mình, tôi chỉ giới hạn trong sự hiểu biết qua tai nghe, mắt thấy và dĩ nhiên tôi tin rằng còn những Phật sự to lớn hơn cũng như những công trình phục vụ phúc lợi cho tha nhân tại Nhật Bản của quý Thầy Cô Việt Nam chúng ta hiện đang cư ngụ tại đó, nhưng tôi không rõ biết hết. Do vậy xin tất cả chư Tôn Đức cũng như quý Phật Tử xa gần cải chính lại giùm cho nếu có điều gì sai, và bổ sung thêm cho nếu thấy có những việc gì thiếu sót với những công đức khác của chư vị Tiên Bồi hữu công với Đời với Đạo, chúng tôi là những người hậu học sẽ vô cùng biết ơn quý vị. Bởi vì, nếu không có quá khứ thì sẽ không có hiện tại, mà hiện tại đã không thì tương lai cũng sẽ không nốt. Xem cái quả trong hiện tại để biết cái nhân trong quá khứ và nếu muốn biết cái quả trong tương lai như thế nào thì chúng ta nhìn vào cái nhân trong hiện tại, mà chư Tăng Ni cũng như Phật Tử Việt Nam tại Nhật Bản đã gieo trồng trong 65 năm qua, là những thành quả và là những tác nhân vĩ đại không khác gì hơn 1.300 năm trước Ngài Phật Triết từ xứ Phù Nam (thuộc miền Trung Việt Nam hiện nay), đã mang những điệu múa Vu Lan hay những nghi lễ Thiên Môn giới thiệu đến Phật Giáo Nhật Bản, mà ngày nay tại Chùa Đông Đại ở Nara vẫn còn gìn giữ một cách trân trọng cẩn mật.

• Thích Như Điển

Viết xong bài này vào ngày 20 tháng 10 năm 2018 tại chùa Thảo Đường, Moscow, Nga nhân kỷ niệm lần giỗ thứ 20 của Hòa Thượng Bổn Sư Thích Long Trí tại quê nhà.

Thế nào là con đường Phật Giáo



● Hoang Phong

"Này Subhadda, thuở ấy mới vừa hai-mươi-chín tuổi,

Ta đã rời bỏ thế giới hầu mong cầu sự Tốt Đẹp;
Này Subhadda, thế rồi năm-mười-một năm trôi qua.

Trong suốt thời gian ấy ta từng là một kẻ lữ hành, ngao du trong thế giới của Đạo Đức và Sự Thật"

● Đức Phật

Câu trên đây là lời của Đức Phật nói với người đệ tử cuối cùng mà Ngài đã thu nhận trước khi hòa nhập vào Đại Bát Niết Bàn. Câu này được trích từ Kinh Đại Bát Niết Bàn, Trường Bộ Kinh DN15, phân đoạn V, tiết 62, theo bản dịch từ tiếng Pa-li sang tiếng Anh của Ni sư người Đức Vajirabhikkhuni đến Tích Lan quy y và đã lưu lại vĩnh viễn tại nơi này và nhà sư người Anh Anagarika Sugatananda (Francis Story, 1910-1972) đã từng phiêu bạt 25 năm tại các nước Tích Lan, Ấn Độ, Miến Điện để tu học và đã để lại một công trình trước tác và dịch thuật đồ sộ và giá trị. Quyển sách trên đây của họ đã được tái bản nhiều lần, đó là quyển Maha-parinibbana Sutta: Last days of the Buddha, Buddhist Publication Society, Kandy, Sri Lanka, ấn bản 1998.

Trong Phật giáo có một thuật ngữ rất quen thuộc nhưng cũng rất đơn giản, đơn giản đến độ không mấy ai nghĩ đến ý nghĩa sâu xa của nó, tiếng Pa-li và tiếng Phạn gọi là "**yana**" nguyên nghĩa là *con đường*. Tiền ngữ *ya* là một động từ có nghĩa là *đi* hay *bước đi*. Chữ *yana* là danh từ ngoài ý nghĩa là con đường còn có nghĩa là một "*phương tiện chuyển tải*", một "*cỗ xe*", một "*học thuyết*" hay một "*đường hướng tư tưởng*" - kinh sách Hán ngữ dịch là "*thừa*" - chẳng hạn như

Hinayana/Tiểu thừa, Mahayana/Đại thừa, Vajrayana/Kim Cương thừa, v.v... Tuy nhiên đường như ý nghĩa bao quát của chữ này trong thuật ngữ *Dhammayanam* tạm dịch là **Con Đường Đạo Pháp**, nói lên đường hướng Giáo Huấn của Đức Phật, là đáng lưu ý hơn cả.

Đức Phật nêu lên toàn bộ đường hướng đó - tức là **Con Đường** mà Ngài vạch ra - ngay khi Ngài thuyết giảng lần đầu tiên cho năm người bạn đồng tu với mình trước kia về *Bốn Sự Thật Cao Quý* và khái niệm về Con Đường nêu lên trong *Sự Thật Thứ Tư*, tức là **Con Đường mang lại sự chấm dứt khổ đau**. Cũng xin lưu ý là trong tiếng Pa-li và cả tiếng Phạn còn có một chữ khác cũng có nghĩa là con đường, đó là chữ *magga* (tiếng Pali) và *marga* (tiếng Phạn), trong các ngôn ngữ này các chữ *yana* và *magga* được sử dụng tùy theo từng trường hợp. Khi giải thích về *Sự Thật Thứ Tư* tức là *Con Đường mang lại sự chấm dứt khổ đau* thì Đức Phật cho biết là Con Đường đó gồm có tám yếu tố và được gọi là *Con Đường Cao Quý gồm Tám Điều [Đúng Đắn]*, tiếng Pa-li là: *Ariyo atthangiko maggo*, tiếng Phạn là *Aryastangamarga*.

Suốt trong lịch sử Phật giáo cho đến ngày nay, các bài giảng, bài viết cũng như các tập luận về *Bốn Sự Thật Cao Quý* và *Con Đường gồm Tám Điều [Đúng Đắn]* đã quá nhiều, do đó bài viết này không hề là một cách đẩy một cánh cửa đã mở mà chỉ là một cố gắng nêu lên ý nghĩa bao quát về Con Đường mà Đức Phật đã vạch ra cho những con người sống cách nay hơn 25 thế kỷ và cả chúng ta hôm nay. Con Đường đó thật sự là gì, có đúng là một hình thức tín ngưỡng như các tín ngưỡng khác hay không ?

Một cách tổng quát con đường là một "phương tiện" giúp mọi người bước đi, bước đi là một hành động và cũng có nghĩa là một sự **dẫn thân**. Đức Phật khám phá ra Con Đường giúp chúng ta *bước đi* để *thoát khỏi* một thứ gì đó và *đạt được* một cái gì khác. Đức Phật không phải là một Giáo chủ mà chỉ là một Con Người sáng suốt, một vị Thầy siêu việt, khám phá ra một **Sự Thật** và tiếp theo đó vạch ra một Con Đường giúp chúng ta dẫn thân để đạt được Sự Thật ấy.

Đức Phật không phải là một người sáng chế ra tôn giáo, tấm bản Phật giáo trên Con Đường là do chúng ta dựng lên. Bất cứ ai cũng có thể bước vào Con Đường bởi vì nó không đòi hỏi phải có đức tin hay một hình thức ngoan ngoãn nào cả. Trên Con Đường đó không có công soát vé hay tra hỏi lý lịch, cũng không có một tòa án xét xử nào cả. Hành trang duy nhất để bước vào Con Đường vồn vẹn chỉ là lòng quả cảm và tình thương yêu. Đối với một kẻ lữ hành bước đi trên Con Đường đó thì sau lưng sẽ không có một Địa ngục nào hăm dọa và trước mặt cũng chẳng có một Thiên đường nào chờ đợi, mà duy nhất trong lòng chỉ ôm nặng một hoài bão, một chủ đích, một bốn phận hay trách nhiệm nào đó đối với chính mình và kẻ khác. Vậy Con Đường là gì, mang các đặc tính như thế nào để giúp mình thực hiện cái bốn phận hay trách nhiệm đó mà mình tự đặt ra cho chính mình ?

Con Đường của Phi-bạo-lực

Những lời giảng dạy của Đức Phật tức là Giáo Huấn của Ngài, tiếng Pa-li là Dhamma, tiếng Phạn là Dharma, kinh sách Hán ngữ dịch là Pháp (法), nguyên nghĩa của chữ Pháp này là luật pháp, do đó cách dịch này không chính xác vì ý nghĩa của chữ Dhamma hay Dharma bao quát và sâu sắc hơn nhiều. Dầu sao Giáo Huấn của Đức Phật cũng không phải là luật pháp hay phán lệnh mà chỉ là những lời chỉ dẫn giúp chúng ta bước đi thật vững chắc trên Con Đường. Những lời chỉ dạy đó gồm chung trong ba tạng kinh điển gọi là *Tam Tạng Kinh*. Thế nhưng thật ra thì chỉ có hai tạng đầu tiên là những lời giảng dạy trực tiếp của Đức Phật, tạng thứ ba là những lời giải thích thêm của các vị đại sư sau này về Giáo Huấn của Ngài.

Trong tạng thứ nhất Đức Phật đưa ra các *quy tắc* còn được gọi là *giới luật*, các đệ tử của Ngài, nam cũng như nữ và cả những người thế tục, tùy theo trường hợp phải tuân thủ một số các quy tắc đó. Mục đích của giới luật là nhằm tạo ra một Tăng đoàn gương mẫu, một xã hội hài hòa, không xung đột, nói chung là mang lại một nền **Đạo Đức** cho cuộc sống cá nhân và cả tập thể hầu tạo ra các điều kiện thuận lợi giúp mỗi người hướng vào các mục đích cao xa hơn.

Đức Phật đưa ra hơn ba trăm giới luật, tại sao Ngài lại khắt khe đến như vậy đối với những con người trong thời đại của Ngài? Chỉ cần nhìn vào giới luật đầu tiên là *không được tước đoạt sự sống của bất cứ một chúng sinh nào* và sau đó nhìn vào những cảnh hung bạo nhan nhản trong xã hội ngày nay thì chúng ta sẽ hiểu ngay tại sao Đức Phật lại khắt khe như thế cách nay đã hơn 25 thế kỷ.

"Này Subhaddha, thuở ấy mới vừa hai-mươi-chín tuổi,

Ta đã rời bỏ thế giới để mong cầu sự Tốt Đẹp"

Câu trên đây cho thấy quyền lực, hạnh phúc gia đình, tiện nghi và xa hoa không phải là những gì Tốt Đẹp. Thái tử Siddhartha đã nhận thấy điều đó trước khi khám phá ra Con Đường. Bám víu vào các thứ ấy là nguồn gốc của bạo-lực, từ bỏ các thứ ấy là cội nguồn của an vui. Cắt phăng những lọn tóc trên đầu, vứt bỏ đôi dép, đổi quần áo với một người ăn xin để đi tìm con đường Sự Thật không hề là một thái độ điên rồ mà là một hành vi can đảm, một quyết tâm phi thường, một sự từ bỏ tuyệt đối. Sự Từ-bỏ trọn vẹn đó là thể dạng Phi-bạo-lực sâu xa nhất, tiếng Pa-li là *Avihinsa*, tiếng Phạn là *Ahimsa*. Thái độ Phi-bạo-lực đó không hề là một sự yếu hèn mà là cội nguồn của Đạo Đức đích thật.

Chính trị che giấu bạo lực của uy quyền, giàu sang đội lốt bạo lực của sự ích kỷ, hạnh phúc gia đình đồng lõa với bạo lực của sự bám víu, tín ngưỡng ẩn nấp phía sau bạo lực của sự sợ chết. Thật vậy, bạo lực hiển hiện dưới muôn ngàn hình thức: từ trộm cắp đến xâm chiếm thuộc địa, từ tiền bạc đến buôn bán nô lệ, từ cướp giết đến đại chiến thế giới, từ đói nghèo đến

tỷ phú, từ một kẻ ôm bom đến các đạo quân thiện chiến, từ súng đạn đến bom hạt nhân, từ chiếc xe đạp "thồ" khí giới trong rừng đến chiếc phi cơ mang bom hạt nhân bay trên trời cao, từ chiếc tàu ngầm dưới đáy đại dương đến chiếc hàng không mẫu hạm kèn cồng trên mặt biển..., tất cả phản ánh sự sôi sục của bạo lực, phát sinh từ một nguyên nhân thật đơn giản: sự bảo vệ miếng ăn! Cái nguyên nhân đơn giản đó bắt nguồn từ bản năng sinh tồn, ăn sâu trong tâm thức con người, tiếc thay khi phát lộ ra bên ngoài thì nó trở nên vô cùng thô bạo và khủng khiếp.

Những kẻ lợi dụng uy quyền và tiền bạc để sách nhiễu tính dục với phụ nữ, những kẻ cô thế không phương tiện dùng vũ lực để hãm hiếp, những kẻ đạo mạo thích "sờ mó" trẻ con, phụ nữ ăn mặc hở hang, trát phấn thoa son, làm duyên làm dáng, kích động những kẻ đam mê tính dục..., tất cả là các hình thức bạo lực phát sinh từ bản năng truyền giống. Dù thuộc các tầng lớp thấp trong xã hội hay các cấp lãnh đạo quốc gia, đôi khi cũng khó cho họ tránh khỏi các hình thức bạo lực thô thiển và lộ liễu của bản năng truyền giống. Thế nhưng cũng lạ, bản năng truyền giống lắm khi cũng hiện ra dưới các hình thức bạo lực vô cùng tinh tế, trá hình thật tài tình qua các sinh hoạt thật "lý tưởng" và "tuyệt đẹp": nào là tình yêu, sự triu mến, vuốt ve, hôn hít, nào là thi phú ướm át, tiểu thuyết tình cảm, âm nhạc trữ tình, đôi khi liên hệ đến cả lãnh vực khoa học với các viên thuốc màu xanh hay giải phẫu thẩm mỹ..., các hình thức bạo lực này quả hết sức kín đáo, rất nghệ thuật và đầy sáng tạo.

Từ hành tinh đến Thượng đế, từ địa ngục đến thiên đường, từ đức tin đến lý giáo, từ ngoan ngoãn đến sợ hãi, từ ấu đả đến thánh chiến ngàn năm, từ khuyến dụ đến tử đạo..., tất cả là sản phẩm của tôn giáo và tín ngưỡng, tất cả phát sinh từ các hình thức bạo lực của bản năng sợ chết. Thế nhưng bản năng này đôi khi cũng hiện lên dưới các hình thức thật cầu kỳ và phức tạp: từ các hang động thiêng liêng đến các nơi thờ phượng nguy nga, tinh xảo và đồ sộ, từ triết học đến thần học, từ cờ xí đến hiến sinh, từ van xin đến lễ lạc, từ quỷ sứ đến thánh nhân, từ phù thủy đến các giáo sĩ đạo mạo..., tất cả nói lên một sự sinh hoạt náo nhiệt, phản ánh kín đáo bạo lực của bản năng sợ chết.

Thật ra con người cũng đã thiết lập được nhiều biện pháp bảo đảm cho sự vận hành của ba thứ bản năng trên đây được suôn sẻ, chẳng hạn như chính trị, truyền thống, luân lý, công an, cảnh sát, nhà giam, trại cải tạo, kinh tế mới, goulag, cách mạng văn hóa, v.v... Trong số các biện pháp này dường như luật pháp là quan trọng hơn cả, thế nhưng luật pháp thì lại có đến hai thứ: luật pháp của con người và luật pháp của Thượng Đế. Nếu suy xét cẩn thận thì luật pháp của con người, dưới một góc nhìn nào đó, cũng chỉ là một sự trả thù, chẳng hạn như xử tử một cụ già 83 tuổi dù trong quá khứ người này đã từng là một kẻ sát nhân cũng vậy. Đây cũng chỉ là một cách trả thù nhỏ mọn, hoặc khi luật pháp cho phép mỗi công dân

được quyền mang súng để tự bảo vệ thì đây cũng chỉ là một thứ luật pháp ré tiền.

Luật pháp của Thượng Đế cũng không hơn gì, chỉ là một hình thức thưởng phạt đoán mang tính cách vĩnh viễn, không có thủ tục chống án, cũng không có chuyện bảo lãnh ưu tiên 1 hay 2 gì cả, không ai cứu được ai, khôn nhờ đại chịu. Dù luật pháp đó vô cùng đơn giản: hoặc trắng hoặc đen, thế mà cũng có một vị Giáo chủ không thuộc bài khi cho rằng không có địa ngục. Địa ngục và Thiên đường chỉ là hai thái cực nhị nguyên và đối mặt mang tính cách khái niệm, cả hai phải lệ thuộc vào nhau để hiện hữu: "*cái này có cái kia có, cái này không có cái kia không có*".

Tóm lại dù là luật pháp của con người hay của Thượng Đế thì cả hai cũng chỉ là các biện pháp sử dụng bạo lực để trấn áp bạo lực mà thôi. Một số bạo lực tuy phát sinh từ sự tranh giành rất đơn giản là miếng ăn, thế nhưng cũng có thể tạo ra các vị anh hùng quốc gia và dân tộc. Một số bạo lực tuy phát sinh từ sự thúc đẩy kín đáo của của bản năng truyền giống, thế nhưng cũng có thể tạo ra các nghệ sĩ tài ba trong mọi lãnh vực nghệ thuật trong đó kể cả văn chương. Một số bạo lực phát sinh từ các cảm tính thiêng liêng và cầu kỳ của bản năng sợ chết, thế nhưng cũng có thể tạo ra các thánh tử đạo, các vị Giáo chủ đạo mạo để kẻ khác tôn kính và khúm núm. Che giấu phía sau các thứ bạo lực phát sinh từ các bản năng ấy là hận thù, xung đột, đau thương kéo dài trong suốt lịch sử nhân loại. Duy nhất chỉ có bản năng truyền giống là gây ra các tác hại tương đối "nhẹ nhàng" hơn, chỉ loanh quanh các chuyện tương tự, thất tình, ghen tuông, đâm chém, án mạng, tự tử, sỡ mó, hãm hiếp, hoặc ngược lại thì sinh đẻ quá nhiều, nuôi con không xuể, dân số gia tăng.

Con Đường của Phi-bạo-lực là một sự Từ bỏ hoàn toàn và dứt khoát tất cả các hình thức bạo lực phát sinh từ các thứ bản năng đó. Thế nhưng bước đi trên Con Đường mà chỉ có một chút vốn liếng Đạo Đức mang theo thì cũng chưa đủ, mà phải còn "Trông Thấy", có nghĩa là ý thức được từng bước chân mình trong thế giới và cả hướng đi đang mở ra trước mặt. Vậy sự "Trông Thấy" ấy là gì?

"Này Subhadda, thế rồi năm-mươi-một năm trôi qua.

Trong suốt thời gian ấy ta từng là một kẻ lữ hành, ngao du trong thế giới của Đạo Đức và Sự Thật"

Con Đường của Sự thật

Sự "Trông thấy" ở đây có nghĩa là quán thấy được **Sự Thật**, là khía cạnh thứ hai và cũng là cốt lõi căn bản nhất của Con Đường. Kinh sách gọi sự "Trông Thấy" ấy là **Trí Tuệ**, tức là sự *sáng suốt*, đối nghịch lại với *vô minh* là một sự "hiểu biết lầm lẫn". Chúng ta nhìn vào thế giới nhưng lại mù tịt về thế giới. Dù mọi thứ hiện tượng hiện lên chung quanh chúng ta trong thế giới đó, có những hiện tượng thích thú và xinh

đẹp, nhưng có những hiện tượng đớn đau và xấu xa. Thế giới đó chuyển động và biến đổi không ngừng. Khi nhìn trở vào tâm thức mình, thì thật hết sức bất ngờ mình cũng lại trông thấy thêm một thế giới khác nữa bên trong tâm thức đó của chính mình. Cái thế giới bên trong đó là của riêng mình, do mình tạo ra cho mình, nó không giống với bất cứ một thế giới nào trong tâm thức của những người khác. Nếu nhìn ngược về quá khứ để hình dung ra thế giới của thuở còn cắp sách đến trường hay trong lúc còn được mẹ bồng bế vỗ về, thì mình cũng sẽ nhận thấy cái thế giới xa xưa ấy của mình cũng luôn ở thể dạng chuyển động và không ngừng biến đổi.

Sự nhận định khác biệt nhau về thế giới bên ngoài và sự bám víu vào thế giới bên trong giữa tất cả mọi người là nguyên nhân sâu xa nhất đưa đến mọi sự tranh cãi, chấp nhất, xung đột, tử trong gia đình đến bên ngoài xã hội, suốt trong lịch sử con người. Thế nhưng nguyên nhân nào đã làm phát sinh ra các cảm nhận khác biệt đó giữa mọi người đối với thế giới bên ngoài cũng như đối với sự bám víu vào thế giới bên trong của chính mình ?

Đức Phật cho biết chúng ta nhìn vào thế giới, cảm nhận được thế giới và tiếp xúc với thế giới xuyên qua sáu thể loại tri thức: thị giác, thính giác, vị giác, khứu giác, xúc giác và tâm thần. Sáu thể loại tri thức đó phát sinh từ sáu cơ quan cảm giác: mắt, tai, mũi, lưỡi, da thịt và não bộ. Dưới một góc nhìn nào đó cũng có thể xem sáu cơ quan cảm giác này như là sáu "lăng kính" khiến sự nhận thức vừa bị méo mó vừa trở nên khác biệt nhau giữa mỗi cá thể, đối với thế giới bên ngoài và cả bên trong tâm thức mình. Khả năng và sự bén nhạy của sáu cơ quan cảm giác không những hạn hẹp và lệch lạc như trên đây mà còn bị chi phối bởi rất nhiều điều kiện khác nữa. Chỉ cần đơn cử một thí dụ cụ thể : một người mù sẽ không trông thấy được hình tướng, sự chuyển động, ánh sáng, màu sắc, v.v..., do đó thế giới mà người này cảm nhận được sẽ khác hẳn với thế giới mà mỗi người trong chúng ta "nhìn thấy". Trong số sáu cơ quan cảm giác đó thì tâm thức là rắc rối hơn cả, nó cảm nhận được các tín hiệu phát sinh từ năm cơ quan cảm giác khác, và sau đó thì nó diễn đạt các cảm nhận ấy xuyên qua các công thức và quy ước mang lại bởi giáo dục và các kinh nghiệm cá nhân của chính nó. Đặc biệt hơn nữa là nó có thể ý thức được chính nó, tức là sự "vận hành" của nó. Cũng xin nhắc thêm là sự "ý thức" về sự vận hành của nó thường bị người ta hiểu lầm và đồng hóa với cái được gọi là "linh hồn" của một cá thể.

Giáo dục, sự bén nhạy của các cơ quan cảm giác và các kinh nghiệm cá nhân nơi mỗi cá thể chỉ là các nguyên nhân "bên ngoài" tạo ra các sự nhận biết khác biệt nhau về thế giới giữa các cá thể. Nguyên nhân sâu xa hơn thuộc "bên trong" và liên hệ đến quá khứ - đôi khi rất lâu đời - của từng cá thể, kinh sách gọi các nguyên nhân này là *karma nghiệp*. Nghiệp là kết quả do "hành động" tạo ra, nói một cách khác là hậu quả mang lại bởi cung cách suy nghĩ, thái độ hành xử cũng như các phản ứng của mỗi cá thể trước các bối

cảnh chung quanh. Không có hai cá thể cùng cảm nhận, suy nghĩ và hành động giống nhau trước một hiện tượng nào đó, vì thế kết quả mang lại - tức là *nghiệp* - cũng sẽ khác biệt nhau, đưa đến các quan điểm, chính kiến và các kinh nghiệm cảm nhận khác nhau. Hình ảnh một người hành thiền, bất động trên thân xác và im lặng trong tâm thức hàng giờ, thật hết sức tương phản với hình ảnh một người ăn nói huyền thiên, không thể suy nghĩ hay chú tâm vào bất cứ một chủ đề nào quá năm phút. Người hành thiền đạt được thể dạng phi-bạo-lực thật sâu bên trong tâm thức mình, trong khi đó tâm thức của người ăn nói huyền thiên luôn bị dấy động, sôi sục và nổ tung mỗi khi tiếp xúc với một cảm nhận nào đó dù chỉ nhỏ nhoi và vô nghĩa.

Ngoài các nguyên nhân - nghiệp, giáo dục, tình trạng bấn nhay của các cơ quan cảm giác - làm méo mó các cảm nhận của mình đối với thế giới, còn có một nguyên nhân khác nữa thuộc vào lãnh vực triết học và tâm lý học - và do đó cũng sâu xa và khó nắm bắt hơn - khiến sự quán thấy của mình về thế giới bị lệch lạc hẳn đi, xin nhắc lại sự lệch lạc đó kinh sách gọi là "vô minh". Hiện thực hiện lên với mình qua các hiện tượng rất thật thể nhưng không hoàn toàn đúng là thật như mình tưởng.

Bất cứ một hiện tượng nào cũng vậy, dù là bên ngoài hay bên trong tâm thức, vô hình hay hữu hình, nhất thiết phải liên kết với các hiện tượng khác để hiện hữu, không có bất cứ một hiện tượng nào tự nó có thể hiện hữu được. Nguyên lý đó mang tính cách toàn cầu chi phối sự vận hành của toàn thể thế giới hiện tượng, tiếng Pa-li gọi là *Paṭiccasamuppada*, tiếng Phạn là *Pratityasamutpada*. Nguyên lý về sự "tương liên, tương kết và tương tạo giữa tất cả mọi hiện tượng" đó là nền tảng chủ yếu và cốt lõi nhất của toàn bộ triết học Phật giáo. Nguyên lý đó cho thấy tất cả mọi hiện tượng đều phải ở thể dạng "cấu hợp", không có một hiện tượng nào có thể "độc lập" được. Khi phải thuyết giảng về nguyên lý vô cùng siêu việt đó cho những con người chất phác vào thời đại của Ngài thì Đức Phật đã sử dụng những câu thật đơn giản, đơn giản đến độ thật bất ngờ: "*Cái này có, cái kia có. Cái này không có, cái kia không có*". Chỉ hai câu đó cũng đủ để giải thích sự vận hành của cả vũ trụ.

Tóm lại thế giới bên ngoài rất thật: cây cỏ, sông ngòi, con người, không khí, vũ trụ, chiến tranh, súng đạn, lịch sử, đàn ông, đàn bà..., tất cả đều rất thật, và cũng thật "may mắn" nhờ đó mà khoa học mới có thể đứng vững được qua một góc nhìn và ở một mức độ nào đó. Thế nhưng tình trạng rất thật đó của thế giới lại không hoàn toàn vững chắc vì nó luôn biến đổi. Các hiện tượng bắt buộc phải liên kết với nhau để hiện hữu vì thế chúng không hàm chứa từ bên trong chúng một sự hiện hữu tự tại hay nội tại nào cả. Nếu một thành phần liên hệ hay một điều kiện tạo ra một hiện tượng biến đổi thì hiện tượng đó cũng sẽ biến đổi theo để trở thành một hiện tượng khác, hiện tượng trước kia sẽ không còn nữa. Thế giới vì thế luôn ở trong tình trạng biến động thường xuyên: hiện

tượng này sinh ra, hiện tượng kia sinh ra, hiện tượng này biến mất, hiện tượng kia biến mất. Vì vậy, tuy rất thật thể nhưng thế giới cũng chỉ tương tự như "ảo giác" hay "ảo ảnh" mà thôi.

Thân xác của chúng ta là một sự chuyển tiếp, một thể dạng trung gian giữa thế giới bên ngoài - vừa thật nhưng cũng vừa là ảo giác - và thế giới bên trong tạo ra bởi sự vận hành của sáu thể loại tri thức xuyên qua sáu "lăng kính" cũng bị méo mó và lệch lạc. Vì thế sự tiếp xúc đó của mỗi cá thể với thế giới bên ngoài cũng như bên trong chỉ tạo ra các sự cảm nhận chủ quan tách ra khỏi hiện thực.

Thế nhưng trong thế giới hiện tượng dường như vẫn có một cái gì đó rất thật, chẳng hạn như thân xác chúng ta. Đức Đạt-Lai Lạt-Ma thường giảng như sau: nếu cho rằng thân xác mình không thật và chỉ là ảo giác thì cứ thử véo thật mạnh vào cánh tay mình xem có đau hay không. Thế nhưng thân xác đó dù rất thật nhưng cũng chỉ là một sự cấu hợp tạm thời, là kết quả mang lại từ sự gặp gỡ giữa một con tinh trùng của cha và một noãn cầu của mẹ. Nếu nhìn ngược về quá khứ xa hơn nữa của cha mẹ mình thì mình cũng sẽ thấy con tinh trùng và cái noãn cầu tạo ra mình cũng chỉ là các cấu hợp liên quan đến không biết bao nhiêu hiện tượng, biến cố và điều kiện khác, không những đối với quá khứ của cha mẹ mình mà cả môi trường sống của họ trước khi một con tinh trùng và một noãn cầu của họ kết hợp với nhau để tạo ra mình. Nếu nhìn trở lại tình trạng của mình ngày nay thì sự hiện hữu của mình cũng chỉ là một sự cấu hợp tạo ra bởi thức ăn của không biết bao nhiêu người nông dân làm ra, bởi giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội, và cả các kinh nghiệm cảm nhận do mình tạo ra cho mình.

Nếu ngồi xuống trong yên lặng để lắng thật sâu vào bên trong các cấu hợp thân xác và tâm thức mình thì mình sẽ nhận thấy bên trong của bên trong các cấu hợp ấy cũng chỉ là một sự **trống không** mà thôi. Đó là sự "Trông Thấy" trên Con Đường giúp mình biết buông bỏ tất cả hầu mang lại cho mình thể dạng phi-bạo-lực toàn vẹn và tuyệt đối của Đạo Đức và sự Giải Thoát.

Kết luận

Con Đường Đạo Đức và sự Giải Thoát trên đây có vẻ thật dài và khá gay go, thế nhưng phải hiểu rằng điểm khởi hành nằm bên trong tâm thức mình và mức đến cũng ở bên trong cái tâm thức đó của chính mình. Vì thế nếu tâm thức luôn ở trong tình trạng sôi sục và nổ tung thì Con Đường sẽ thăm thẳm, thế nhưng nếu tâm thức "Trông Thấy" được bản chất sâu kín của nó và của thế giới để hiểu rằng phải dừng lại, không tham gia vào sự sôi sục bên trong nó, cũng không hướng ra bên ngoài nó để đuổi bắt các sự chuyển động của thế giới, thì nó sẽ đạt được thể dạng phi-bạo-lực tuyệt đối, biến điểm khởi hành trở thành điểm đến, bởi vì cả hai và cả Con Đường cũng chỉ là tâm thức mà thôi.

Thế nhưng trên Con Đường nào phải duy nhất chỉ có mình mà chung quanh mình còn có vô số những

người khác, có những người bước đi với đôi chân xiêu vẹo, vấp ngã, có những người vẫn còn mãi mê với quang cảnh hai bên đường, và đồng thời cũng không thiếu những người đi ngược chiều với mình. Đi chậm lại hay dừng lại để chăm lo và khích lệ họ là một bổn phận. Thế nhưng trong sự khuyến nhủ đó đôi khi cũng nên nói lên những lời ngay thẳng đánh thức những ai vẫn còn đắm chìm trong giấc mơ triền miên của thế giới ảo giác. Dầu sao thì những lời nói thẳng thắn ấy tuyệt nhiên không được vướng mắc vào bất cứ một hình thức bạo-lực nào mà từ bên trong còn phải ẩn chứa cả một con tim chân thật và một tấm lòng tử bi vô biên.

Khi được Đức Phật nhận làm đệ tử thì Subhadda đã lớn tuổi và đau yếu. Nếu Con Đường vẫn còn mới mẻ và xa lạ đối với người đệ tử này, thì trong khi đó Đức Phật đang bước những bước cuối cùng trong kiếp nhân sinh này của mình và đã lưu lại sau lưng không biết bao nhiêu trăm vạn bước chân trên Con Đường đó. Thế nhưng cũng lạ, dường như Ngài vẫn còn đang bước bên cạnh chúng ta hôm nay! Thật vậy **Con Đường của Đạo Đức và Sự Thật** không có điểm khởi thủy và cũng không bao giờ chấm dứt.

Bures-Sur-Yvette, 19.05.18

• Hoang Phong

Chùa Bái Đính



*Từ các triều vua Đinh, Lê, Lý...
Đã lên đây Bái Đính
Tràng An dài dãy núi địa linh
Lịch sử mấy ngàn năm
Nguyễn Minh Không, Ngài
Chiếu ánh trắng rằm
Bóng đêm tan biển
Sen hồng nở hoa*

*Đình Tiên Hoàng
Lên đỉnh lập Đàn Tràng
Tế trời đất
Cầu dân an mưa hòa
Quang Trung Nguyễn Huệ
Tế cờ
Động viên binh sĩ
Trước giờ ra quân*

*Vĩ đại thay
Sừng sững giữa trời mây
Một quần thể liên hoàn
Trùm dãy núi Tràng An
Phật Điện...
Vách đá rừng cây
Sen cảnh Phật
Nước thơm hương
Tháp dựng giữa trời mây
Màu ngói đậm
Như tình quê màu đất
Hoa vàng tô điểm nét sơn xưa
Tiếng chuông ngân
Như báo hiệu giao mùa
Rời cõi tục lên đây trời quang đãng*

*Điện, Điện uy nghiêm
Trầm hương xông ướp
Tám vạn bốn ngàn Pháp Môn
Gom lại một đường lên
Khi thấy Phật
Quên hành lang La Hán
Hồ sen đây
Mây ngũ sắc tầng trên*

*Điện Phật vàng hiển hiện
Không gian trầm mặc uy nghiêm
Lắng lắng Pháp nhạc
Sâu lắng tiếng chuông
Vang vang Chín Cối Sáu Miền
Trần tâm không gợn
Nỗ phiến bay đi
Chim trời trởi nhạc ban mai
Đỉnh cao Phật ngự
Liên đài vàng hoa*

*Cao vút trời trong
Tầng không mây trắng gợn
Bóng chim bay còn dư ảnh ngày qua
Lưu ly đáy nước
Như bích ngọc đường lên tòa Phật Ngọc
Hoa trời bay thoang thoang gió hương trầm
Tiếng chuông ngân
Tĩnh mộng
Giữa đêm đen vắng vặc ánh trắng trong*

*Lên tận đỉnh
Không còn trông thấy đỉnh
Chỉ thấy không gian
Và vĩnh viễn thời gian
Ba ngàn cõi
Đã qui về một đỉnh
Không thấy Ta
Giờ Bái Đính ngày qua.*

• TS. Lâm Như-Tạng

Chuyện thân tâm an lạc

• Lâm Minh Anh

Ông Tàu Lự còn được người ta gọi là ông Tàu Tư, cứ hễ thấy sách là ông đọc. Ông đọc say sưa, không cần biết sách viết theo khuynh hướng nào, thể loại nào. Nhưng gần đây ông bỗng thấy thích đọc sách nhà Phật. Ông tự hỏi chính mình? Sao vậy? Đã có gì chuyển biến trong tâm hồn ông. Có phải vì vướng vít những phiền não (buồn, giận, lo, sợ), chịu đựng những đau khổ, bệnh tật (bên trong bản thân), hay là vì chung quanh đầy đầy những tệ nạn, nghèo khó, bất công, tranh chấp môi trường sống tự nhiên ngày càng ô nhiễm (bên ngoài bản thân)...

Cái gì? Chuyện gì đã tác động đến ông? Ông có chút băn khoăn. Trong sách nhà Phật, ông có đọc một số từ ngữ Việt Nho không dễ hiểu, phải ngẫm nghĩ hơi lâu qua từng câu viết. Chẳng hạn: “Đấng Như Lai cho biết có tới tám mươi tư ngàn phép tu, nhưng tùy vào căn cơ, duyên sinh, duyên nghiệp của mỗi chúng sinh nhận biết và thọ lãnh, chỉ cần tu theo một trong những pháp môn trên thì cũng có thể đạt đạo quả vô thường bồ đề”.

Ô hay! Con số pháp tu to lớn quá, nhớ sao cho hết, chưa nói đến việc phải lựa chọn. Ông tỏ ra phân vân, hoang mang, chẳng biết pháp tu nào thích nghi với chính mình.

May thay, gần nhà có người đồng hương mà ông thỉnh thoảng cũng có qua lại là ông Tàu Lý. Ông Tàu Tư với khuôn mặt khắc khổ, trầm mặc, hay tư lự. Còn ông Tàu Lý lại là người sôi nổi, ưa lý giải, luận bàn. Hai người làm láng giềng nhau kể ra cũng lý thú. Ông Tàu Tư đem cái băn khoăn của mình qua hỏi bạn. Ở một quán trà cùng khu phố, sau vài lời hỏi thăm sức khỏe nhau, ông Tàu Tư đi thẳng vào vấn đề:

- Ông bạn nè, tôi muốn biết cách sống theo nhà Phật sao cho thân tâm an lạc. Nhưng có tới vạn ngàn cách tu tập, làm sao để nhận rõ mỗi nẻo tu?

Như được gỡ trướng chướng, Tàu Lý thao thao liền một mạch:

- Phật môn ngày nay, để hoằng dương đạo pháp, nói tóm lại chỉ có 3 pháp tu phổ cập là Tịnh Độ tông, Thiền tông và Mật tông.

Nơi Phật đường, *Tịnh Độ tông* lấy tín niệm làm mốc qua cách thức đọc kinh, nhịp chuông mõ, cách trì chú, tụng niệm...

Nơi Thiền quán, *Thiền tông* lấy tâm thức tĩnh lặng làm đích qua cách tọa thiền, quán tâm, quán tướng, quán hơi thở... Thiền là suy nghĩ về cái gì, hoặc là suy nghĩ “sự không suy nghĩ gì cả”. Hiểu theo thuật ngữ của Tây Tạng, nghĩa đen của Thiền có nghĩa là làm cho quen.

Nơi Mật thất, *Mật tông* vin vào những câu kệ, tụng tín huyền bí làm sở trụ qua hình thức pháp thiền hay du già, trì niệm thần chú... Thần chú thì không có

giải thích, không cần biết ý nghĩa. Nhưng không có nghĩa là không có thật nội dung. Chỉ vì tư tưởng không thể vươn lên, ngôn ngữ không thể diễn đạt mà thôi (bất khả tư nghì).

Nói chung, cả 3 pháp môn đều có *Kinh* (hành thiện – chúng thiện phụng kinh), *Luật* (không làm ác – chư ác mạc tác), *Luận* (thanh lọc thân tâm – tư tĩnh kỳ ý) để làm chuẩn mực tu tập. Tất cả đều lấy *tâm tĩnh lặng* làm gốc. Nghĩa là triệt để không cho tâm vọng động, khởi manh.

Nói rộng ra, về cách thức, đôi khi một số người chủ trương kết hợp cả Thiền lẫn Tịnh Độ qua cách áp dụng: vừa quán chiếu (Thiền) như quán *Tứ đại* (đất, nước, gió, lửa), vừa suy niệm (Tịnh Độ) như niệm *Tứ niệm xứ* (thân, thọ, tâm, pháp) và ngược lại. Cũng có khi áp dụng cả 3. Nghĩa là vừa quán, lại niệm, lại có cả trì thần chú. Khi thực hành, tùy theo sở thích, tùy hoàn cảnh thời gian, không gian của mỗi cá nhân mà đi, đứng, ngồi, nằm (nhà Phật gọi là *tứ uy nghi*), mà chọn lúc sáng, khi trưa, chiều tối, hay đêm khuya.

Khi hành giả đạt tới trạng thái tột đích của quán tưởng, của tín niệm, của mật chú, thì hành giả đã đạt tới trạng thái *phi thời gian, không gian*...

Đến đây Tàu Tư chợt ngắt lời:

- Ủa, vậy “phi” là gì. Còn “thân tâm an lạc” cụ thể ngữ nghĩa nó là sao !?

Tàu Lý hơi có chút ngỡ ngàng với cái hấp tấp của mình. Ông hiểu ra Tàu Tư chỉ muốn rõ chữ Nho, chỉ muốn hiểu sơ lược về nhà Phật. Tàu Tư chưa nghĩ đến, chưa tìm biết để mở rộng tâm kiến thức về *siêu hình bản thể* phổ biến như thời gian, không gian, chuyển động nhân quả..., về *siêu thực tâm linh* như tái sinh thân hồn, thần thức, nghiệp thức, tâm niệm... Đó là nền tảng của triết lý để có nhận thức sâu sắc, và để đôi khi có sự sáng tạo trong nhận thức. Tàu Lý cũng biết khi nói đến Triết là đề cập đến những rối rắm của tư tưởng. Với triết học, ông cũng chưa nắm bắt được nhiều, chưa hiểu biết đâu vào đâu. Sẵn trớn Tàu Tư hỏi về ngữ nghĩa chữ Nho, ông chuyển cách lý giải sự việc:

- Phi, hay Vô, hay Bất, 3 từ này đều có nghĩa là “*Không*”. Nhưng được dùng cho từng cảnh huống khác nhau.

Này nhé, bác với tôi hiện đang ngồi đây, kẻ hỏi qua người nói lại, miên man với những ý tưởng mà quên bẵng đi tất cả. Hai ta chẳng để ý bên ngoài trời đang mưa hay nắng, cây cỏ trong vườn xanh tươi hay héo úa... Nghĩa là thời gian chẳng còn hiện hữu (vắng bặt) không tham dự vào câu chuyện của chúng ta. Đó là ý nghĩa “*phi*” theo thời gian tâm lý. Nhưng mà bác nhìn kia, đồng hồ trên tường vẫn (có mặt) gõ tíc tắc đều đặn, chúng cùng tham dự chuyện với hai ta. Đó là thời gian vật lý.

Thấy Tàu Tư ra vẻ gật gù trước phân biệt trên. Tàu Lý thích thú hỏi:

- Bác còn nhớ câu thơ trong bài *Quá Hải Vân Quan* của *Tam nguyên Vị Xuyên* Trần Bích San. Câu thơ có hiện diện cả 3 từ *phi*, *vô* và *bất*:

Văn *phi* sơn thủy *vô* kỳ khí,
Nhân *bất* phong sương vị lão tài.

文非山水無奇氣

人不風霜未老才

Văn mà *không* có núi non sông nước thì *không* có thần khí / Người *không* có dải dậu sương gió thì chưa thể gọi là người già dặn, từng trải.

Theo đó thấy rõ *Phi*, nghĩa là không, nói trong cảnh hưởng sự việc, sự vật không chịu tác động của thời gian.

Vô cũng có nghĩa là không, nói trong cảnh hưởng sự việc, sự vật hiện hữu trước thời gian vật lý.

Bất cũng có nghĩa là không, nói trong cảnh hưởng sự việc, sự vật vẫn hiện hữu, không chịu tác động của chủ thể.

Khi quán tưởng, suy niệm, trì niệm thần chú mà hành giả đã đạt tới trạng thái *phi thời gian*, *không gian*... Nghĩa là hành giả đang ở trạng thái Niết Bàn (không còn cái ngã) về mặt tâm lý. Lúc đó được hiểu là phiền não không còn hiện diện, hay còn gọi là thân tâm an lạc.

Trông ra Tàu Tư còn ngập ngừng tán thành cách lý giải, Tàu Lý chậm rãi tiếp:

- **Về chữ Thân** [身]: nhiều người thường hiểu đơn giản là xác thân của cơ thể.

• Nhưng theo Nho gia, khi nói đến *thân* là chỉ hẳn một người có cả thần hồn lẫn thể xác (bao gồm kinh lạc, âm dương, ngũ hành, thiên địa, tâm tính, đức hạnh, lý trí, tình cảm, ý tưởng...). Nghĩa là có một tự thân (bản ngã) trọn vẹn (không thể tách rời thân xác với thần hồn).

Từ đó Nho gia mới chủ trương đạo tu thân, lấy tu thân làm gốc để mà tu tập. Từ đó mà có câu *Chính tâm, Thành ý, Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình thiên hạ*. Chính tâm, Thành ý được giải thích trong sách *Đại Học* (Tăng Tử soạn). Tu thân thì có trong sách *Trung Dung* (Tử Tư soạn), ngay nơi chương đầu đã có câu tu dưỡng bản thân thì đạo đức được xác lập.

Tu là tự nhận xét bên trong để điều chỉnh, sửa đổi, làm cho đẹp, cho tốt... Tu còn có nghĩa rộng là giúp đỡ người, không hại người và hại ta, hay nói cách khác là làm lợi lạc cho người và cho ta... Tu còn có nghĩa là khi nói và hành động, tránh đừng gây tổn thương, đau khổ, buồn phiền cho người, chớ có sát hại sinh linh.

Dưỡng là gìn giữ năng lực, trau dồi phẩm hạnh. Mạnh Tử nói: Nếu được nuôi dưỡng đầy đủ, không vật gì không lớn (cầu đắc kỳ dưỡng vô vật bất

trưởng). Nơi thân người ta có đủ thất tình *hỷ, nộ, ái, cụ, ái, ố, dục*. Trong *dục* (ham muốn) có đủ lục dục *tài, sắc, danh, lợi, thực, thụy*. Khổng Tử xem *thực dục* và *sắc dục* là 2 nhu cầu (bản năng) căn bản của con người. Do đó chú trọng nghi thức cúng tế, hôn nhân luân lý, lễ nghĩa nhường nhịn... để gìn giữ thân tâm. Trong *Khổng Tử Gia Lễ* có thuật chuyện khi dọn cơm lên mâm, Khổng Tử thấy thịt cắt không vuông vức thì không ăn, lúc trải chiếu thấy không ngay ngắn thì không ngồi...

• Chữ *thân* đối với Đạo gia, vì chủ trương chăm lo thân xác con người, nên khuyên nuôi dưỡng chân khí để bảo tồn sức khỏe, lấy tu mệnh làm gốc để tu dưỡng. Trong *Nam Hoa Kinh*, Trang Tử dạy rằng ngủ không chiêm bao, thức không lo âu, ăn không cầu kỳ, thở phải hít thật sâu (kỳ tâm bất mộng, kỳ giác vô ưu, kỳ thực bất cam, kỳ tức cam cam) là có thể giữ gìn sức khỏe.

Đạo gia còn tin rằng, thân xác có thể trường sinh bất tử nếu luyện được linh đơn để dùng. Theo truyền thuyết, Tần Thủy Hoàng Đế tin theo thuật dưỡng sinh của Đạo gia, muốn có thần dược để được trường thọ, đã phái Lư Sinh và Tử Phước căng buồm ra biển Đông (bây giờ là các đảo Nhật Bản) tìm kiếm thuốc trường sinh. Đạo gia còn chủ trương thuật tu tiên bao gồm *Pháp* (chơn quyết), *Lữ* (thầy bạn hộ trì), *Địa* (cảnh trí thanh tịnh) và *Tài* (vàng bạc, tiền nghi vật chất).

• Chữ *thân* đối với Phật gia, thân xác con người được hợp thành là do tứ đại (đất, nước, gió, lửa - theo Tiểu thừa), hoặc là do thất đại (đất, nước, gió, lửa, không, kiến, thức - theo *Kinh Lăng Nghiêm* Đại thừa).

Thân được xem (đôi khi) tách rời với *tâm*, tuy rằng nhờ có thân mà tâm mới có chỗ trú ngụ. Cả thân và tâm đều bị chi phối bởi *sinh, hoại, trụ, diệt* theo chu kỳ (luật tạo hóa).

Có lẽ sự phân biệt thân và tâm của Phật gia đã ảnh hưởng đến đời sống dân gian, qua câu nói "*thân do cha mẹ sinh ra, còn tâm tính thì do trời phú*", hoặc câu "*khắc cốt ghi tâm*" để nhắc nhở luôn tưởng nhớ (thường là mang ơn) một sự việc gì.

Bởi vậy, Phật gia đôi khi xem xác thân con người mất đi như người ta thay một cái áo khác, qua niềm tin ở thuyết *Thập Nhị Nhân Duyên*. Thuyết đã giảng về tiến trình sinh tử luân hồi, nhân quả tương tác, đầu thai tái sinh của kiếp sống: do "*vô minh*" phát sinh "*hành*" (đó là 2 nhân quá khứ); do "*thức*" phát sinh "*danh sắc*", "*lục nhập*", "*xúc*", "*thọ*" (5 quả hiện tại); do "*ái*" phát sinh "*thù*", "*hữu*" (3 nhân hiện tại); do "*sinh*" mới có "*lão tử*" (2 quả vị lai).

Cụ Nguyễn Du xưa có câu "... *thác là thể phách, còn là tinh anh*", có lẽ chịu ảnh hưởng của thuyết trên, có lẽ ý tưởng này cũng đã có từ lâu trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam.

Riêng về *thân đức Phật* thì Phật gia có ý tưởng tam thân. Về sắc giới gồm có *ứng thân* (thân hiện diện trên trái đất) và *báo thân* (thân của sự thụ hưởng công đức). Về thể tính có *pháp thân*, còn gọi là *tự tính thân* (thân tồn tại thực sự của chư Phật). Phật giáo Tây Tạng lại cho rằng *tự tính thân* là thân thứ tư của đức Phật, được miêu tả độc lập với ba thân.

- Về chữ Tâm [心]:

- Nho gia cho rằng trời đất lấy gốc làm tâm (thiên địa dĩ bản vi tâm), hoặc bao quát mọi suy nghĩ là tâm (tổng bao vạn lự chi tâm).

Vương Thủ Nhân (Vương Dương Minh) cho rằng Tâm tức là Đạo, Đạo tức là Trời, biết Tâm thì biết Đạo, biết Trời.

Chu Hy đời Tống trước đó thì nói rằng con người gồm có *Đạo tâm* (tính thiên mệnh) và *Nhân tâm* (tính khí chất). Ông không chấp nhận ý tưởng vô ngã (không có bản ngã cố định) của nhà Phật. Và chủ trương mọi người tự an phận với mình, không nên mưu cầu thay đổi số phận gọi là *tồn thiên lý*.

Trước đó nữa Trình Hạo cũng cho rằng Thiên là lý, lý là tâm (lý nằm trong tâm). Lý chính là nhân. Nhân bao gồm trung, hiếu, lễ, nghĩa, trí, tín. Nếu duy trì được nhân thì có thể làm chủ muôn vật trong trời đất. Ông còn nói *nhân, tính, mệnh, lý, tâm* chỉ là một.

Bởi từ cách nhìn về chữ Tâm của Tống Nho ở trên, nên sau này Lâm Ngữ Đường đã xếp Nho học vào hệ triết duy lý.

- Theo Phật gia thì tâm là tất cả, tất cả từ tâm mà ra (nhất thiết duy tâm tạo). Trong *Kinh Pháp Cú* có viết: Tâm (thức) dẫn đầu các Pháp (đạo). Tâm làm chủ và tạo tác. Từ tinh thần, ý chí, tình cảm, ý thức... cho đến lý trí đều thuộc về tâm.

Nghĩa biểu ý chiết tự theo Hán ngữ về chữ tình cảm và ý tưởng, khi tâm rời khỏi thì người ta chỉ còn thân tướng hiện diện mà thôi.

Bởi thế Phật học được xếp vào hệ triết duy tâm.

Tâm có khả năng phát triển tâm linh do những chủng tử đã có sẵn. Sau đó có những chủng tử (Phật giáo Tây Tạng gọi là thân thức) được sinh ra do tạo nghiệp (hành động trong quá khứ) và kinh nghiệm mà có.

Tâm thì trước hết có *tâm bồ đề*, rồi theo đó có *tâm tử, tâm bị, tâm hỷ và tâm xả* (nhà Phật gọi là tứ vô lượng tâm). Kế đến mới có *tâm giác ngộ*, trực nhận được *tánh không* (vạn vật không thể tử không mà có, qua lý nhân duyên tương tác mà khởi sinh).

Nhiều người cho rằng *tâm tử* khó thực hiện hơn *tâm bị* (có lòng khuyển người nhưng ít người nghe theo), *tâm tử* đối trị với *ý sân*. Còn *tâm xả* khó làm hơn *tâm hỷ* (dễ gì mà buông bỏ, không chấp trước), *tâm xả* đối trị với *ý tham*.

Đôi khi Phật gia không tách rời thân với tâm, khi cho rằng *thân, khẩu, ý* nằm trong con người, qua giáo

lý tu theo *Thập thiện* (**Thân** không sát sanh, trộm cướp, tà dâm – hiểu trên phương diện đạo đức; **Khẩu** không nói lời thêu dệt, đâm thọc, lời độc ác, dối trá; **Ý** không tham, sân, si), và thực hành Giới, Định, Tuệ của *Bát chánh đạo* để đối trị với *thân, khẩu, ý*. Phật giáo Tây Tạng gọi *thân, khẩu, ý* của đạo sư là ba thân.

Phật gia lại cho rằng cả thân và tâm là do ngũ uẩn hợp thành (*sắc* - thân thể, *thọ* - cảm giác, *tưởng* - tri giác, *hành* - tâm tư, *thức* - nhận thức). Còn gọi là 5 cái không có thật. Chúng luôn biến hóa không ngừng: "Tâm viên ý mã" (tâm nháy nhót như vượn, ý lồng lộn như ngựa). Lại còn nói "Thân bất tịnh, tâm vô thường". Vô thường có nghĩa là cái gì có sinh thì có diệt. Cái gì vô thường thì khổ. Khổ thường kéo theo đau, đau thì kéo theo khổ. Cái gì khổ mà biến đổi theo duyên sinh (không tùy thuộc vào ý muốn của nó) thì vô ngã. *Vô thường, Khổ, Vô ngã* gọi là 3 pháp ấn của nhà Phật (gọi là 3 sự thật).

Tóm lại:

- Nho gia cho rằng tâm nhưn ái thì trường thọ (nhân giả thọ).

- Phật gia thì cho rằng tâm nhưn tử thì giản dị.

- Đạo gia thì cho tâm điềm tĩnh như không là tâm tự tại (tự do bên trong).

Nói đến đây Tào Lý nâng tách, trầm ngâm hồi lâu hớp mấy ngụm nước. Theo quan niệm của phương Tây thì chữ Tâm chỉ về trí óc con người, vì khi suy nghĩ, nhận thức là lúc não bộ hoạt động mạnh. Còn chữ tâm hiểu theo quan niệm của phương Đông chỉ về trái tim con người, vì khi vui mừng hay lo sợ là lúc trái tim kích động mạnh.

Ngẫm lại trong ông tâm chưa an thì làm sao có thể nói thân lạc, tâm chưa có lạc thì làm sao có thể nói thân an...

- Về chữ An [安]:

Theo chiết tự, bên trên là bộ *miên* (vòm nhà), bên dưới nằm trong là chữ *nữ*. Nghĩa biểu ý thiếu nữ ở trong nhà thì được che chở, gìn giữ hơn là ở ngoài nhà. Chẳng những tránh được mưa nắng mà còn được bảo bọc bởi người thân (an) hơn là bước ra ngoài đường, gặp phải người lạ, gió bụi... Sau được hiểu ngược lại, trong nhà có được người phụ nữ quán xuyến thì ngôi nhà đó mới yên ổn.

Theo nhà Phật, để thực sự có được An, trước hết nhìn vào sự vật và biết rằng những thứ này là vô thường, sau đó hiểu các sự vật như *thật chúng* là đúng. Khi các sự vật tác động vào tâm thức, phản ứng trong tâm thức như thế nào rồi mới thực sự có được An.

Chữ an dùng để diễn tả thể giới bên ngoài (tự nhiên, vật chất), thường có những câu như *an cư lạc nghiệp* (an cư - nghĩa đen là ở yên một chỗ, lạc

nghiệp - nói về sinh hoạt kinh tế), *an khang thịnh vượng* (nói về sức khỏe, tài chính), *an trị loạn lạc* (nói về chính trị, xã hội).

Chữ an dùng để diễn tả thế giới bên trong nội tâm:

- Theo quan niệm Nho gia như *an bần lạc đạo* (bằng lòng với những gì hiện có).

- Theo quan niệm Đạo gia như *an nhiên tự tại*.

- Theo quan niệm Thiên chúa giáo như *binh an dưới thế cho người thiện tâm*. Bình an ở đây chẳng khác nào cùng nghĩa với với tư tưởng Phật gia, theo đó người tu tâm, tích đức thì mới được an.

Một số người lại cho rằng, khi thoát khỏi sự chi phối, bức bách của 8 nhân duyên luôn ám ảnh nhân gian là khởi sự an. 8 bức bách đó còn gọi là 8 cơn gió chướng ở đời. Chúng là những *được - thua, khen - chê, danh thơm - tiếng xấu, hạnh phúc - đau khổ*. Phật giáo Tiểu thừa gọi chúng là *Tám pháp thế gian*. Nho gia gọi chúng là *Bát phong*, như trong bài thơ *Bát Phong Xuy Bất Động* của Tô Đông Pha gởi cho Thiền sư Phật Ấn.

Thực ra có cái gì là luôn luôn *thường* để được gọi là *an*. Vì sự vật ở thế gian vốn dĩ đã được xem là *vô thường*.

- Về chữ Lạc [樂]:

Theo nghĩa biểu ý của chữ, giữa một ngày nắng tươi trong sáng, với muôn hoa cây cỏ hồng xanh, tờ trời mây trắng bay mênh mông (khác với mưa bão, tối tăm)... sẽ mang đến niềm vui cho mọi người, vì có thể sẵn bần, nhặt hái rau quả, cày bừa, trồng trọt... trong sinh hoạt nông nghiệp sơ khai.

Đó là niềm vui theo lẽ tự nhiên, giữa thiên nhiên khi loài người vừa biết hợp thành bộ lạc, buôn làng. Đó chưa phải là niềm vui hoan lạc như lễ hội, đình đám, ca múa, nhạc kịch... những khoái lạc trong phút chốc của cảm thụ sung sướng như tửu nhục, luyến ái trong quán xá (xã hội đã thành hình).

Chữ *lạc* ở đây, có thể hiểu như đức Phật đã dạy: Có 3 cái cảm thụ hằng ngày của con người là *khổ* (gặp phải nghịch cảnh), *trung tính* (không vui không khổ) và *lạc* (gặp được thuận lợi, thỏa lòng, toại ý). Chữ *lạc* ở đây trên hết có thể hiểu, đây là trạng thái con người thấu hiểu được niềm vui thanh thoát lúc vượt khỏi khổ đau trong 6 cõi đạo. Vì đạo Phật cho rằng con người từ *lục độ* theo nghiệp mà sinh ra (lục độ gồm 3 cõi thiện là *cõi trời, cõi người, cõi a tu la*; và 3 cõi ác là *súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục*).

Đến đây Tào Tư chợt thêm vào:

- Có phải khi ta vui thì mới nói đến lạc. Chớ lúc chính ta không thể vui với mình thì làm sao có thể vui với người khác được. Như nàng Kiều của Nguyễn Du đã từng ví von "*Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*".

- Phải rồi ông bạn. Nhân tiện, theo ý ông nói trên, xin kể thêm câu chuyện Trang Tử với Huệ Tử cùng du ngoạn nơi sông Hà.

Trang Tử nhìn đàn cá bơi lội trong nước mà nói với Huệ Tử:

„Cá đang bơi lội thung dung, tự do. Cá vui đó”.

Huệ Tử cười Trang Tử:

„Ông không phải là cá, sao biết cá tự do, vui vẻ?”

Trang Tử trả lời:

„Ông không phải tôi, sao biết tôi không biết cá nghĩ gì!”.

Huệ Tử nói:

„Tôi không phải là ông, tất nhiên không thể biết ông biết cá vui hay không. Còn ông không phải cá, tại sao ông lại biết được cá vui hay không !?”

Trang Tử đáp:

„Ông không phải là tôi nên ông không biết tôi. Ông cho rằng tôi không phải là cá nên tôi không biết cá vui hay không. Ông hỏi tôi sao biết được niềm vui của cá. Thì đây, vì thấy cá bơi lội tung tăng, nên tôi *cho là Cá vui* (vì tôi tự tại, đang vui), cũng như ông đã *thấy và biết* (tôi đứng trên cầu sông Hà đang cho Cá vui)”.

Bởi Trang Tử tự thấy có niềm vui nơi chính mình nên đã cho là cá vui, Trang Tử đã dựa vào cảm giác chủ quan, trực giác giàu chất mỹ cảm mà tiếp vật. Huệ Tử vin vào tri thức hiểu biết mà biện luận, Huệ Tử khó mà hiểu nổi cảnh giới tâm linh của Trang Tử.

Trang Tử chủ trương vứt bỏ thị phi, quan niệm nhân duyên đối đãi như nóng với lạnh, cao với thấp, trắng với đen... Chủ trương vui với cái vui nội tâm, nội tánh, không bị yếu tố ngoại lai, hiện tượng bên ngoài chi phối...

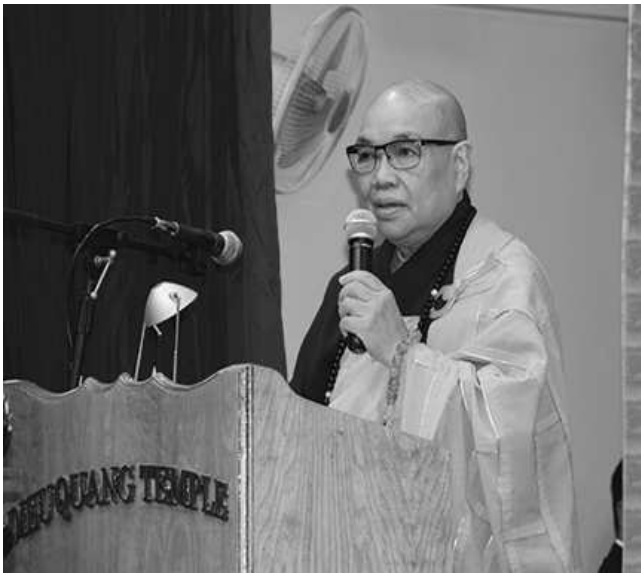
* * *

Đến đây, bỗng tiếng còi xe bên ngoài inh ỏi xuyên qua ô cửa sổ, một chiếc xe hơi như một tia chớp vút nhanh qua. Tào Lý thấy vài nhà đã lên đèn, trời đã nhá nhem tối. Tào Tư cũng thốt mình chợt nhớ cái hẹn gặp khách tối nay. Cả hai như tỉnh cơn mơ. Chia tay nhau, trong hai người có cùng chung đồng cảm: Tâm vẽ ra cảnh sắc, thiên hạ mau quên, mọi việc như cơn gió thoảng qua, thời gian trôi nhanh như bóng câu qua cửa sổ... Đã mấy ai có cùng đồng điệu với *Pháp, Văn, Trí, Tu* của chính lẽ sống.

Riêng với Tào Lý, ông chợt nhớ đến bảy bước chân của đức Phật lúc đản sanh, đến Thất bồ đề phần *Trạch Pháp, Tinh tấn, Hỷ, An, Định, Niệm, Xả*. Ông lặng với trầm tư: Chúng ta được hình thành bởi những suy nghĩ của ta, chúng ta trở thành những gì mà chúng ta tưởng. Khi *tâm* thanh tịnh, sự *an lạc* theo sau ta như bóng với hình. Lòng ông thoáng chút bùi ngùi.

• Lâm Minh Anh

Tưởng niệm Giác Linh Sư Bà thượng Diệu hạ Từ



Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Chúng con là Tỳ Kheo Ni Giới Hương, chư ni và các Phật Tử Chùa Hương Sen, Perris, Cali, vừa hay tin *Sư Bà thượng Diệu hạ Từ*, nguyên Trụ Trì Chùa Diệu Quang, Rosemead, California, Hoa Kỳ, đã xả báo thân tại thế giới ta bà huyền hóa vào lúc p.m 10 giờ, ngày 20 tháng 10 năm 2018, nhằm ngày 12 tháng 09, năm Mậu Tuất, thế thọ 76, lập thọ 56.

Kính bạch Giác Linh Hòa Thượng Ni Ân Sư,

Con đang đi hoằng pháp ở Việt Nam và nghe Ni sư Hạnh Quang (Chùa Diệu Giác, quận 2) điện thoại báo hung tin. Chúng con thật là buồn và sững sốt trước sự ra đi của thầy. Đây là một mất mát to lớn cho Phật Giáo hải ngoại và trong nước, nhất là hàng ni giới chúng con. Thầy là một bậc minh sư khả kính và là bậc nữ lưu anh tài đầy đủ hạnh đức. Với lòng lân mẫn, thương yêu, thầy chăm sóc và dạy bảo thân tình cho những ai được duyên diện kiến và học hỏi từ thầy. Con nhớ những ngày đầu mới đặt chân tại nước Mỹ (năm 2005), thầy cùng Ni sư Tịnh Tâm đã nâng đỡ và chia sẻ kinh nghiệm cho con quen với cuộc sống mới. Thầy tặng cho con chiếc áo nhật bình nâu, áo ấm và quần áo nhỏ mà bây giờ con vẫn còn giữ làm kỷ niệm. Khi con mới lập cơ sở mới Chùa Hương Sen (2010) tại Moreno Valley, Cali, dù thân thể đau yếu, thầy cũng cùng Phật tử Chùa Diệu Quang thân hành đến vùng xa để thăm và tham dự lễ, để sách tấn, trợ duyên tinh thần mạnh mẽ cho chư Ni chúng con. Những mùa hạ, thỉnh thoảng chúng con thường về Chùa Diệu Quang để tụng giới và được thầy cho gieo duyên thuyết pháp san sẻ đạo lý với Phật tử tại gia. Sau này, Phật sự ngày càng nhiều, con ít về

Santa Ana và nghe nói thầy ngày càng yếu thường nhập thất tinh tu, ít tiếp ai. Con thường gửi quà trà bánh và Card Mother Day (vào chủ nhật đầu tiên của tháng 5) để tặng thầy thay cho quà Vu Lan báo tử trọng ân... và bao giờ cũng được thầy gọi điện thoại lại cảm ơn với giọng rất yếu ớt. Hôm nay con thật buồn khi nghe tin thầy đã "Quả đép về tây".

*Nhận quá trường không
Ảnh trầm hàn thủy.
Nhận vô di tích chi ý.
Thủy vô lưu ảnh chi tâm.
(Hương Hải Thiên Sư)*

Nghĩa:

*Nhận bay mãi vượt qua tầng không.
Bóng chìm dưới dòng nước lạnh.
Nhận không có ý để lại vết tích.
Nước không có lòng lưu ảnh.*

Thầy đã đến và đi, không để lại dấu tích mà chỉ còn dư âm dĩ vãng. "Hữu sanh hữu diệt. Hữu hình tất hữu hoại" nghĩa là có sanh ra trong cuộc đời này thì sẽ có chết, có đến thì sẽ có đi, có hình thì sẽ có mất. Đó là nguyên lý muôn thuở, nhưng sao trong lòng chúng con như những người học trò nhỏ, không thể nào ngăn được lòng kính tiếc, nhớ thương một bậc Ân Sư từ tốn. Từ đây, cảnh thiên môn đã vắng bóng ung dung siêu thoát của Thầy; trong Ni giới hải ngoại mất đi một bậc Ni trưởng đạo cao đức trọng; chùa Diệu Quang đã mất đi một cội tùng già vững chãi tỏa bóng mát giải thoát cho tất cả. Chúng con cảm thấy bơ vơ, lạc lõng và ngỡ ngàng khi không có Thầy để dìu dắt và hướng dẫn trên con đường tâm linh phía trước...

Giờ phút thiêng liêng này, hướng về Giác Linh Đài, trước hương án khói nhang nghi ngút, chúng con kính nguyện Giác linh Thầy trực vắng Tây phương An-lạc thế giới và thương hàng hậu học Ni chúng mà mang đại nguyện thể nhập vô sinh, hoàn lai ta bà, hóa độ chúng sanh.

Nhân dịp này, chúng con cũng xin kính gửi đến Quý Ni sư, Sư Cô, cùng môn đồ pháp quyến của Giác linh Sư bà và quý Phật tử Chùa Diệu Quang lời chia buồn sâu sắc nhất trước sự mất mát to tát này.

Nam mô Thật Báo Trang Nghiêm Độ A Di Đà Như Lai Biến Pháp Giới Chư Phật.

Nhất tâm đảnh lễ Giác linh Hòa Thượng Ni *thượng* Diệu *hạ* Từ thù từ chúng giám.

Chùa Hương Sen, ngày 23 tháng 10 năm 2018
Thành tâm bái bạch,
Tỳ Kheo Ni TN Giới Hương
cùng Ni chúng

NĂM HỢI nói chuyện HEO

• Tích Cốc Ngô Văn Phát

*Tuổi Hợi là con Heo hằm
Ăn no lại năm đợi đến bữa ăn*



Năm 2019 là năm Hợi, năm con Heo. Hợi hay Heo là con vật đứng cuối bảng trong Thập Nhị Chi. Nhưng tại sao nó lại đứng cuối bảng? Tại vì theo tương truyền, ngày xưa Ngọc Hoàng mở đại hội và triệu tập tất cả các loài vật, nhưng chỉ có 12 con vật theo

thứ tự trước sau như trong Thập Nhị Chi (*Tý-Sửu-Dần-Mẹo-Thìn-Tỵ-Ngọ-Mùi-Thân-Dậu-Tuất-Hợi*) đến phó hội. Chú Tý (chuột) nhanh nhẹn đến sớm nhất nên đứng đầu bảng. Còn Thím Hợi (heo), ú na ú núc, lười biếng lại chậm chạp nên đến sau cùng.

Năm 2019. Heo đứng vào hàng thứ 6 trong 10 Can là (Giáp-Ất-Bính-Đinh-Mậu-**Kỷ**-Canh-Tân-Nhâm-Quý) nên nó còn phải mang thêm một cái tên nữa là Kỷ nên gọi là **Kỷ Hợi**.

Nguồn gốc heo



Không biết heo có mặt trên trái đất này trước hay sau con người? Nhưng theo một cuộc nghiên cứu về nguồn gốc heo được tiến hành với sự hợp tác giữa các nhà di truyền học Mỹ và Thụy Điển qua DNA của các giống heo trên thế giới, các nhà nghiên cứu đã

kết luận rằng tổ tiên của các loài heo ngày nay chính là heo rừng, và quê hương của heo rừng nguyên thủy này là ở vùng Đông Nam Á ngày nay.

Thời còn sơ khai, con người còn ăn lông ở lỗ, họ chỉ biết gài bẫy, hay dùng cung tên giết thú để ăn. Rồi theo dòng lịch sử tiến hóa, thay đổi hành vi và cách sống, con người bắt đầu nghĩ ra cách thuần hóa các động vật hoang dã để phục vụ hoặc làm thức ăn. Họ nhận thấy heo rừng tuy sống hoang dã từng đàn, nhưng có vẻ hiền lành, hay lân la đến những khu vực có người sinh sống để tìm thức ăn nên con người tìm cách thuần hóa nó để nuôi trong nhà vào khoảng 10 ngàn năm trước công nguyên?

Sau khi được thuần hóa ở Đông Nam Á, heo tàn mác theo con người đến các vùng Âu Á, vượt biển đến Âu Châu, ra các bán đảo Thái Bình Dương và lan rộng khắp mọi nơi trên thế giới. Ngoại trừ những nước có tín đồ theo Hồi Giáo không ăn thịt heo vì họ theo lời phán dạy trong kinh sách Giáo Điều cho rằng con heo là loài dơ bẩn.

Sẵn đây, người viết xin trình bày ngoài đề một chút là tại sao người Hồi Giáo ăn bốc? Tại vì theo Thánh Allah và kinh đạo Hồi dạy rằng lúa gạo là hạt ngọc của Trời cho, vì vậy người đạo Hồi không được dùng đũa gắp hay muỗng xúc thức ăn, làm như vậy là không tôn trọng hạt ngọc của Trời. Họ phải ăn cơm bốc bằng tay để tôn kính hạt ngọc. Tuy nhiên khi đi ăn nhà hàng, họ được cầm muỗng nĩa cho lịch sự.

Nuôi heo rừng



Heo rừng nguyên giống dã và đang được nuôi hầu như khắp nơi ở Việt Nam. Sự phát triển đó phát xuất vì heo rừng dễ nuôi, sanh đẻ nhiều, ít bệnh vì chịu đựng được mọi thời tiết, ở trong rừng đựng thứ gì ăn được thì ăn, nên người nuôi heo rừng chỉ cho nó ăn thêm chuối cám là đủ rồi, không cần phải mua thức ăn có trộn hóa chất, đắt tiền để nuôi cho heo mau lớn. Do đó thịt heo rừng nuôi theo kiểu trên được gọi là "thịt Bio" nên nhiều người rất ưa thích.

Lợi nhứt là những gia đình sống gần rừng, chỉ cần khoanh một vùng rừng chừng 200m² thì có thể nuôi trên cả trăm con heo rừng.

Các giống heo

Hiện giờ, người ta không biết có bao nhiêu giống heo. Tại sao? Tại vì người ta cho lai giống quá nhiều. Nơi nào, người ta cho lai giống một loại heo mới thì người ta lấy tên địa danh nó được sanh ra đặt tên cho nó.



Thí dụ như heo Yorkshire có nguồn gốc từ Yorkshire nước Anh. Hiện nay, giống này được nuôi ở hầu khắp các nước trên thế

giới. Nó có lông trắng, tai đứng, thân hình chắc chắn, nuôi con khéo. Con đực mạnh khỏe, tầm vóc lớn, nặng từ 300-400kg, con cái từ 250-300kg.

Heo Thuộc Nhiều



Nó được hình thành từ việc cho lai giống giữa heo địa phương nhỏ con với giống Yorkshire nên nó mang nhiều đặc tính của giống Yorkshire. Loại này được nuôi nhiều ở vùng Thuộc Nhiều, huyện Châu Thành và Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và lan qua các tỉnh Hậu Giang. Lông nó màu trắng có đốm đen, hay trắng toát, ít bệnh tật, nuôi con rất tốt, phù hợp với chăn nuôi gia đình. Loại nhỏ con, trọng lượng con đực từ 80-100kg, con cái từ 60-80kg, mỡ nhiều, nạc từ 40-45%.

Nuôi heo kiếng



Phong trào nuôi heo kiếng mini được gọi là heo đẹt lần đầu tiên phát xuất từ Canada. Nhưng hiện nay nó rất phổ biến và được sự yêu thích nhiều nơi ở Âu-Á Châu.

Đặc điểm của giống heo kiếng hay cảnh là nhỏ con, kích cỡ của chúng chỉ bằng chú chó Fox hay lớn hơn một chút. Khi mới sanh độ 300gr, lớn lên cao độ 30cm, nặng trên dưới 10kg. Tánh tình thân thiện, đôi khi ngủ

chung với chủ, thông minh có thể đi vệ sinh đúng chỗ khi chủ hướng dẫn nó qua vài lần, nhút là nó không làm ồn ào, sủa bóng, sủa ma như chó.



Nuôi rě heo

Nuôi rě heo có hai cách:

* **1.-** Là lãnh con heo còn nhỏ của người khác về nuôi với tấm cám của mình. Khi con vật lớn bán lấy tiền chia cho chủ 4 phần, người nuôi lấy 6 phần (tứ lục).

* **2.-** Là lãnh con heo còn nhỏ của người khác về nuôi với tấm cám của mình. Khi heo lớn làm thịt chia cho chủ 4 phần, người nuôi 6 phần. Nhưng đặc biệt, nguyên hai cái Thủ-Vĩ (đầu, đuôi) phải trao tặng cho người chủ heo, tập tục bất thành văn.

Việc nuôi heo rě làm thịt xảy ra ở thôn quê miền Nam, thường là tá điền hay người nghèo không đủ tiền mua heo con nuôi nên mới chấp nhận nuôi rě heo để Tết làm thịt chia nhau ăn.

Người Đạo Sĩ với Cô Gái nuôi heo

Có một vị đạo sĩ nọ tinh thông phong thủy, thích phiêu bạt khắp nơi. Một ngày nọ, trên đường cái quan, trời nóng bức, ông ta đi bộ rất lâu, vừa mệt lại vừa đói khát, mồ hôi hột chảy đầm đề khó có thể cầm cự được lâu dài. Bỗng ông nhìn thấy từ hơi xa có một cái nhà nằm sát bên ven đường

Cố gắng đến nơi, vị đạo sĩ thấy một cô gái đang cho heo ăn. Ông ta nói: *Thật phiền cô quá, cô có thể cho tôi một tô nước uống được không?*

Cô gái nhìn vị đạo sĩ thấy người đầy bụi bặm, mồ hôi nhễ nhãi, đứng không muốn vững... liền đáp: *Đạ, được chứ, được chứ,* rồi nhanh tay múc cho vị khách một tô nước, đồng thời cô bỏ thêm vào nước một nhúm nhỏ cám dùng để cho heo ăn.

Nhìn thấy thế, vị đạo sĩ lấy làm khó chịu, thầm nghĩ: *Minh chẳng qua chỉ xin một tô nước uống, tại sao cô ta coi mình như heo vậy?* Cô này thật đáng ghét.

Nhưng vì đang quá khát nên vị đạo sĩ đành phải uống. Thế nhưng vì cám nổi trên mặt nước không thể uống hồi hả được, ông phải từ từ vừa thổi cám nổi qua một bên, vừa uống hết tô nước chỉ còn lại cám heo mà thôi. Uống xong, ông ta lại nghĩ phải tìm cách dạy cho cô này một bài học mới được. Rồi ông nói: *Tôi biết xem phong thủy, không biết cô có muốn xem không?*

Nghe vị khách lạ hỏi, cô gái vui vẻ cười đáp: *Chẳng giấu gì ông, gia đình chúng tôi cũng đang chuẩn bị xây nhà, vậy làm phiền lòng ông xem giúp*

chúng tôi vị trí nào đặc địa nhứt để xây nhà cho thuận.

Vị đạo sĩ nhìn tới, ngắm lui một lúc, cuối cùng chỉ vào một vị trí mà theo phong thủy học là xấu nhứt và nói: *Vị trí này là đẹp nhứt, xây nhà trên mảnh đất này chắc chắn cả nhà cô sẽ phát, cuộc sống sẽ đủ đầy, hạnh phúc.*

Cô gái nghe xong thì mừng lắm, luôn miệng cảm ơn vị đạo sĩ, nhưng cô nào có biết rằng, ông ta đang hại mình, cố tình tìm một nơi xấu gọi đó là tốt nhằm mục đích "dạy cho mình một bài học".

Rồi theo dòng đời xuôi ngược, độ 10 năm sau, trong một dịp tình cờ, vị đạo sĩ quay lại nơi này và phát hiện rằng gia đình cô gái khi xưa cho ông ta uống nước chẳng những không lụn bại mà ngược lại làm ăn ngày càng phát đạt, cuộc sống an nhàn thành thoi. Điều này khiến ông ta lấy làm băn khoăn, khó hiểu lắm.

Gặp lại ân nhân, cô ta đơn đả mời khách vào nhà, tiếp đãi nhiệt tình, đồng thời tỏ ra vô cùng cảm kích trước sự giúp đỡ của ông ta trước đây.

Gia đình cô cho rằng, nhờ vị đạo sĩ chọn được đúng miếng đất quý, họ không chỉ làm ăn ngày càng phát đạt mà còn sanh thêm hai đứa con trai thông minh, ngoan ngoãn, được đặt hai cái tên là Thịnh anh và Vượng em.

Vị đạo sĩ nghĩ bụng, lẽ nào nhà này ăn nên làm ra là nhờ tên hai đứa con trai có thể át được cái hung của miếng đất xấu? Bản khoăn một hồi, ông ta cuối cùng không nhẫn nại được nữa, quyết định hỏi cô gái một câu hỏi mà gần suốt 10 năm qua, ông ta không thể nào hiểu nổi.

Ngày đó, tôi xin nước uống, cô có bỏ vào tô nước một nhúm nhỏ cám, tôi không hiểu vì sao cô lại làm như vậy?

Cô gái cười đáp: *Bởi vì khi đó, tôi thấy ông ra nhiều mồ hôi quá, gần kiệt sức, tôi sợ ông uống nước nhanh quá sẽ hại đến tâm phổi, vì thế mới cố ý bỏ một nhúm cám vào tô nước, như thế ông sẽ uống chậm một chút vì phải vừa thổi cám qua một bên rồi mới uống.*

Nghe xong câu trả lời, vị đạo sĩ tỏ ra vô cùng xấu hổ và hối hận, lẩm bẫm với chính mình: **Nhứt niệm thiện tâm, thần quỷ nan phạm**, có nghĩa là, chỉ cần có cái tâm lương thiện, thần quỷ đều khó có thể gây khó dễ.

Ngôi nhà của cô gái rõ ràng được xây trên một miếng đất hung, nhưng chính nhờ cái tâm lương thiện mà đất dữ hóa lành, đất hung hóa cát, phong thủy xấu hóa đẹp và cuộc sống của họ cứ thế no ấm đủ đầy, chớ không phải hai cái tên Thịnh và Vượng của hai đứa con.

Nhờ cái tâm thanh tịnh, cô gái nuôi heo đã hóa giải được cái tâm ô nhiễm của vị Đạo Sĩ muốn hại mình. Cho nên Tâm rất là quan trọng, chính nó nói lên cái phẩm cách thanh cao, hay hành vi đê tiện của con người.

Còn cái Tâm của những tên lãnh đạo chóp bu trong cái đảng Việt cộng độc tài, thống trị trên 30 năm ở miền Bắc và toàn trị trên 73 năm cả Nam lẫn

Bắc thì như thế nào? Thừa, thua cô gái nuôi heo một trời một vực. Vì sao? Vì qua những bằng chứng về lời nói và việc làm từ Hồ Chí Minh... cho đến các người đầy tớ dân như Đại Quang, Trọng Lú, Phúc Niềng và mẹ ô sin Kim Ngân thì cái Tâm của họ là Tâm nô lệ, phản quốc, bán nước, buôn dân, tham nhũng, vô nhân đạo v.v... và v.v... Chúng đã và đang làm cho đất nước vừa điêu tàn lại vừa điêu linh!!!



Từ trái: CTN Trần Đại Quang – TBT Nguyễn Phú Trọng – TT. Nguyễn Xuân Phúc – CTQH: Nguyễn Thị Kim Ngân

Bốn tên cuối cùng của cái đảng Việt cộng trên đây (người viết hy vọng như vậy) hiện bắt tay nhau hiến dâng cho Tàu cộng phần đất cuối cùng mà chúng lừa dối dân, đánh lạc hướng gọi là 3 Đặc Khu Kinh Tế. Mới nghe qua, người dân tưởng đâu là cái đám đĩa đồ dói tiền và tham quyền lực này còn lo cho dân, nhưng thật ra bên trong chứa đựng một âm mưu bán nước thâm độc của 4 tên phản quốc này để hoàn tất việc hiến dâng hình chữ **S** cho Tàu cộng vào năm 2020 đúng theo mật ước Thành Đô, để chúng nó sẽ trở thành những tên Thái thú nô lệ cho Tàu, những tên mại quốc cầu vinh.

Nhưng thưa quý độc giả, vinh đâu không thấy, mà chỉ thấy lịch sử Việt Nam sẽ ghi danh những tên phản quốc này giống như Lê Chiêu Thống, Trần Ích Tắc v.v... để cho con cháu các thế hệ tiếp nối của họ hờn trách, tủi nhục khi phải sống dưới sự cai trị dã man tàn ác của Hán cộng.

Cờ Trung Cộng



- * 1 sao lớn biểu tượng thiên triều Hán cộng
- * 4 sao nhỏ biểu tượng cho 4 Tiểu Quốc bị Hán cộng thống trị và đồng hóa dã man là Tân Cương, Tây Tạng, Mãn Châu và Nội Mông.
- * Còn ngôi sao nhỏ thứ 5 biểu tượng cho Việt Nam không biết lúc nào tên phản quốc thái thú Trọng Lú

và đồng rận của hần cho vĩnh viễn gắn lên. Năm 2020?

* Riêng ngôi sao thứ 6, Tập dành cho Đài Loan. Nhưng bà Thái Anh Văn, Tổng Thống Đài Loan thẳng thừng tuyên bố là nếu Tập tấn công Đài Loan bà sẽ cho lệnh đánh sập đập Tam Hiệp thì một đại hồng thủy (Tsunami) cuốn trôi, nhận chìm 1/3 nước Tàu chưa đầy 20 phút! Đập Tam Hiệp là tử huyệt, nằm chặn hòng, Tập nuốt không trôi, nhưng vẫn liên tục đe dọa và chắc chắn không bao giờ dám hành động.

Kẻ khốc ít, người cười nhiều

Một trong "Tứ Trụ" là CTN Trần Đại Quang 62 tuổi (sn.1956) đã chết vào sáng ngày 21.09.2018. Theo bác sĩ Nguyễn Quốc Triệu, Trưởng Ban bảo vệ và sức khỏe cán bộ Trung Ương cho biết Quang đã bị nhiễm phải một loại vi khuẩn (virus) độc hại, thể giới chưa có thuốc chữa.

Đúng vậy bác sĩ Triệu ơi! Ô. Quang chết vì con virus chỉ có ở các nước độc tài XHCN mà thôi. Tại sao chưa có thuốc chữa? Tại vì ở các nước tự do – dân chủ đâu có loại virus này nên các nhà khoa học đâu cần phải mất công tìm tòi, nghiên cứu ra loại thuốc để trị con virus ác ôn này.

Con virus này nó ghê gớm lắm, nó trụ trên chóp bu của đảng. Nó biết cúi đầu vâng lời thiên triều phương Bắc chọn người để nó thay thế vừa làm CTN vừa làm TBT để dễ dàng dâng nước trọn gói cho quan thầy. Do đó khi nó chọn Trần Đại Quang thì ông ta phải vĩnh biệt vợ con lên đường tìm thầy Các – Lê – Mao - Hồ để chữa, như nó đã từng chọn Phạm Quý Ngọ, Đinh Thế Huynh, Nguyễn Bá Thanh, Phùng Quang Thanh v.v... và sẽ còn chọn nhiều người tiếp theo nữa.

Trước khi Ô. Quang làm Chủ tịch Nước, dưới triều đại của Thủ Tướng Dũng đô la, ông là một Đại Tướng, Bộ Trưởng Bộ Công An từ năm 2011, là một hung thần, ông đã ra lệnh thuộc hạ đàn áp dân rất dã man, bắt dân vào đồn ngày hôm trước, sáng hôm sau ra lệnh người nhà đến nhận xác, bỏ tù trên 100 người yêu nước tay không xuống đường để:

- * Đả đảo Hán cộng xâm lăng
- * Đòi lại quyền sống và quyền làm người
- * Đòi lại nhà cửa, đất đai đã bị đảng quyền của ông cướp giết v.v....

Ông chết, nhưng hiện giờ còn một số đồng tù nhân lương tâm đang ngồi trong tù từ hồi ông làm Bộ Trưởng Bộ CA.

Ông chết, đương nhiên vợ con ông buồn khóc, nhưng đại đa số gần 90 triệu dân vừa cười vừa mừng vì đã mất đi được một tên đảng viên đỏ, dã man tàn ác, coi dân như cỏ rác!.

Người viết cầu mong con virus độc hại này nó sẽ lần lượt diệt hết những tên đảng viên cs chóp bu bán nước, để rồi cuối cùng nó tự diệt nó để cho đất nước thoát được nạn Bắc thuộc lần thứ năm.

Lời cuối:

Toàn dân! Nghe chẳng? Sơn hà nguy biến!
Hận thù đảng đảng! Biên thù rung chuyển

.....

(Hỏi)- Trước nhục nước nên hòa hay nên chiến?

(Đáp)- Quyết chiến

(Trích lời bài hát: Hội Nghị Diên Hồng- Nhạc:
Lưu Hữu Phước - Lời: Việt Tiên)

Sơn hà Việt Nam đang nguy biến dưới sự toàn trị của đảng Việt cộng. Trước nhục nước, không để bị Bắc thuộc lần thứ 5, chúng ta phải làm gì? Câu trả lời là toàn dân Việt từ già đến trẻ, không phân biệt Tôn Giáo, Sắc Tộc, đảng phái, kể cả tướng lãnh, bộ đội, công an còn yêu nước, phản tình cùng bắt tay nhau liên tục đấu tranh bằng mọi hình thức như xuống đường biểu tình nếu huy động được nhiều người tham gia áp đảo để tránh sự đàn áp dã man của công an và quân đội đảng, còn không thì kêu gọi nhân công, thợ thuyền đình công, chợ búa không họp, sinh viên học sinh không đi học v.v... làm tê liệt xã hội cho đến khi nào loại bỏ được cái đảng Việt cộng độc tài, hèn với Hán, ác với Dân để thành lập một chính quyền thực sự Tự Do – Dân Chủ, khi đó mới tổng cổ được những tên Hán cộng xâm lăng giành lại chủ quyền cho đất nước.

Người viết xin mạn phép ghi lại 4 câu nói để đời của Hàn Phi Tử là:

*Nước mất mà không biết là **Bất Tri**
Biết mà không lo là **Bất Trung**
Lo mà không làm là **Bất Dũng**
Làm mà không đúng là **Bất Chánh***

để kêu gọi quý vị nào còn đang mang trong người dòng máu Việt Tộc, nhưng tuyên bố không làm chánh trị, mũ ni che tai, đã và đang ngoảnh mặt làm ngơ, thờ ơ trước nước sắp mất, nhà tan, dân Việt sẽ bị Hán hóa, chấp nhận làm nô lệ cho Hán cộng xin đọc tiếp thêm hai câu thơ dưới đây của Vũ Hoàng Chương mà suy nghĩ, thay đổi tư duy, rồi quyết định sẽ bắt tay nhau cùng xuống đường với toàn dân đòi Việt cộng trả lại núi sông ta tuy hơi muộn, còn hơn không!! Mong lắm thay!

*Trả ta sông núi muôn đời trước
Không đòi ai trả núi sông ta*

Trước thềm năm mới, người viết trân trọng kính chúc quý độc giả cùng thân bằng quyến thuộc sang năm Kỷ Hợi 2019 luôn luôn mạnh khỏe, trẻ mãi không già, ngày đêm sáu thời đều an lạc, mọi việc đều tốt đẹp như ý, và nhứt là nhiều nghị lực để thực hiện hoàn hảo hoài bão chưa thành, và cuối cùng xin hẹn gặp nhau trong ngày **Đại Lễ Phục Quốc Vinh Quang tại Saigon và Hà Nội.**

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Laatzen ngày 30.10.2018

Tích Cốc Ngô Văn Phát

Cựu tù nhân "cải tạo" ở Hoàng Liên Sơn -Bắc Việt

Mai Con Lớn

• Vô Danh

Mai con lớn khắp nơi toàn người Hán
Tiếng Việt mình, nói nhỏ nhé con ơi
Mai con lớn khắp nơi toàn người Hán
Dù mình sống trên quê hương, đất Tổ
Nhưng ai đông hơn sẽ thành chủ, con à!

Mai con lớn lấy chồng sao tránh khỏi
Bọn Hán kia tìm mọi cách „gieo nòi“
Còn trai Việt thoát sao đời nô lệ?
Chẳng biết lúc nào mất nội tạng, con ơi!

Mai con lớn, chữ mình con quên hết
Khắp nơi nơi toàn kiểu chữ tượng hình
Sử sách Việt sẽ ngày càng mai một
Ai nhớ từng có Âu Lạc với Văn Lang!

Mai con lớn đến nơi nào cũng cúi
Xứ mình nhưng chẳng dám ngẩng cao đầu
Vào quán xá nhớ nép mình trong góc kẹt
Đừng tranh ăn với lũ đói bên Tàu!

Mai con lớn những nơi nào đẹp nhất
Hạ Long, Ninh Bình, Đà Lạt, Phong Nha...
... và nhiều chỗ con đừng héo lánh
Người Việt ta không tới đó nữa con à!

Mai con lớn, những kinh đô, thành quách
Những tượng thờ Tiên Tổ, các Hùng Vương
Những ngôi miếu tôn vinh Bà Trưng, Bà Triệu
Sẽ bị đập tan, lán lóc giữa hoang tàn!

Mai con lớn, đồ ăn toàn bẩn, độc
Của ngon đều bị tước hết con ơi
Mai con lớn biển, sông, hồ nhiễm độc
Nước thải phương xa không ngớt đổ về!

Mai con lớn xin con đừng òa khóc
Hận tiền nhân sao nở để cháu con mình
Sống trong lòng giặc thờ không dám thờ
**Vì thời của mẹ cha, ai cũng chỉ muốn
"được yên bình"!**

Đôi lời giới thiệu của Tích Cốc: Muốn biết tương lai, hãy nhìn ngay hiện tại. Căn cứ vào hiện tại, nước sắp bị Bắc thuộc lần thứ 5, tác giả Vô Danh đau thắt lòng, làm bài thơ "Mai Con Lớn" để diễn tả những gì sẽ xảy ra trong tương lai, nhưng nội dung tỏ ra bi quan, cho nên Minh, Lạc Hồng không đồng ý với tác giả những lời khóc than, rên xiết đã bỏ vào đầu làm nhụt chí cho các con ta hiện tại và thế hệ mai sau; cũng như phủ nhận những cuộc đấu tranh liên tục thời của mẹ cha chúng nó để loại bỏ cái đảng Việt cộng phản quốc, chứ không phải muốn "được yên bình" như câu cuối cùng của tác giả kết thúc bài thơ. Vì lẽ đó nên Minh, Lạc Hồng đã viết một bài thơ đối đáp tác giả Vô Danh như dưới đây. Tích Cốc kính mời quý vị đọc để tự hào rằng chúng ta là con Hồng cháu Lạc cùng bắt tay nhau vùng lên lật đổ cái đảng phản quốc, buôn dân, bán nước.

Mai Con Lớn

• Minh, Lạc Hồng

Mai con lớn nhớ mình là người Việt
Đất nước mình tên gọi Việt Nam
Con đang sống trên quê hương đất Tổ
Phía giặc đông, con dùng trí mưu đồ
Con hãy nhớ, "voi to, thua châu châu" **
Gái lấy chồng thì chống giữ biên cương
Ta hãnh diện giống nòi ta, dân Việt
Trai đất Việt hiên ngang và oai dũng
Hãy vùng lên đập gãy cánh quân thù
Hán, Tàu phù, ta xỏ mũi như trâu

Mai con lớn nhớ ê, a quốc ngữ
Khắp nơi nơi hãy học, đọc chữ mình
Nhớ sử Việt từng câu con ghi nhé
Ơn Âu Lạc, ơn Văn Lang dựng nước
Ái Nam Quan đến tận mũi Cà Mau
Thề vung gươm ta bảo vệ quê nhà
Giết hết giặc cột đầu quăng xỏ kẹt
Lũ giặc đói, xác Tàu phù chất đồng

Mai con lớn những nơi nào đẹp nhất
Hạ Long, Ninh Bình, Đà Lạt, Phong Nha...
... và nhiều chỗ các con đều trấn giữ
Nước Việt của ta, ta nắm giữ Sơn Hà

Mai con lớn những kinh đô thành quách
Những tượng thờ Tiên Tổ, các Hùng Vương
Những ngôi miếu tôn vinh Bà Trưng, Triệu
Đó là nơi tăng sức chí anh hùng

Mai con lớn nhớ bảo toàn nông nghiệp
Những trái ngon hoa quả được chu toàn
Mai con lớn sông hồ là nguồn sống
Đuối giặc phương xa giữ vững cơ đồ

Mai con lớn vỗ ngực ta người Việt
Hãnh diện mình con cháu Lạc Long Quân
Đã xây dựng và giữ yên bờ cõi
Mai con lớn tiếp mài gươm giết giặc
Như Ngô Quyền đã bảo vệ giang san
Con hãy nhớ cha ông con để lại
Gấm vóc Sơn Hà sừng sững hiên ngang

Mai con lớn sức oai phong oanh liệt
Dùng trí khôn đập nát bọn Tàu phù
Giữ biên cương và biển đảo đất màu
Con hãy quyết không để rơi tấc đất

Mai con lớn làm mẹ cha hãnh diện
Ngày bình minh nắng đẹp huy hoàng
Hỡi tất cả toàn dân đồng đứng dậy
Tay trong tay vang vọng tiếng "VIỆT NAM"

** "ví như chuyện châu châu đá voi"

Cơ duyên thuở trước

• Thị Thiện Phạm Công Hoàng

*Chắc có lẽ cơ duyên thuở trước
Người ở Nhật, ở Đức khác nhau
Ngờ đâu lại có nhịp cầu
Á Âu gặp gỡ nhiệm mầu Thích Ca*

Một nhân duyên mà tôi nêu lên đây là cả một sự ngẫu nhiên mà sau này, khi đi đến với đạo Phật, biết và học được giáo pháp của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni, tôi mới ngộ ra một điều: Chắc kiếp trước đã có nhân duyên gì, nên ngày hôm nay trên 41 năm, tôi trở thành đệ tử thứ 5 của vị Thầy, từ Nhật Bản Á Châu sang Đức của trời Âu này....

Gặp gỡ đầu tiên

Mùa hè năm 1977, anh Đ. - một anh sinh viên học ở Đại Học Khoa Học Kỹ Thuật (TU) Berlin thuộc Tây Đức. Lúc đó tứ cường còn đóng quân tại Tây Berlin gồm có Mỹ, Anh và Pháp; còn Đông Berlin là quân đội Nga. Anh gặp tôi và nói là có một ông Sư trẻ người Quảng sẽ lên thăm Berlin và nói chuyện với anh chị em sinh viên. Ông sư này người Quảng đồng hương với tôi và thuộc thơ văn, chắc hợp với tôi lắm. Vấn đề là làm sao có chỗ để chúng ta tụ họp. Lúc đó tuy tôi đã học xong và làm việc nghiên cứu (Wissenschaftlicher Mitarbeiter) do Ordinarius Professor Dr. Ing. Giencke hướng dẫn, tôi đã nộp đơn xin học ngành Physikalische Ingenieur Wissenschaft với mục đích được ở cư xá sinh viên, khỏi bị dọn ra. Và cũng nhờ trước kia trong những lễ Giáng Sinh, hay nghỉ hè, qua sự kêu gọi của Akademie Ausländeramt của Đại Học Khoa Học Kỹ Thuật Berlin (TUB), tôi ở trong Ban Tổ Chức đón mừng Giáng Sinh, hay các Party trong dịp hè cho sinh viên ngoại quốc tại cư xá, nên sinh viên họ bầu tôi làm đại biểu của cư xá. Vì vậy nên việc mượn phòng không có gì là khó khăn.

Tại phòng hội của Cư Xá Sinh Viên Eichkamp gần khu vực triển lãm, bên cạnh đài phát thanh Berlin, anh chị em sinh viên Berlin tiếp đón phái đoàn sinh viên Tây Đức, trong số đó dĩ nhiên là có vị tu sĩ người Quảng mà anh Đ. đã nói từ trước. Chỉ có vị tu sĩ là tôi chưa quen còn những anh sinh viên thập tùng, thì tôi đã quen biết từ lâu qua Đại Hội Thể Thao tại Stuttgart năm 1970 và một vài lần đá bóng giao hữu và thi đấu bóng bàn tại Hannover...

Phải nói là cuộc gặp gỡ đầu tiên như có một cái gì đó khá thân thiết, có lẽ vì cùng là người Quảng với nhau qua câu nói: "Quảng Nam hay cãi, Quảng Ngãi hay lo, Bình Định nằm co, Thừa Thiên ních hết" nên gần gũi tự nhiên dễ thông cảm. Hơn nữa cái xứ Quảng nghèo nàn, sông sâu núi cao, đất thịt thì ít, đất cát thì nhiều và lại gần núi, nơi thường gọi là „đất cày lên sỏi đá" nên họ phải chống chọi với thiên nhiên để sống... Vì thế học sinh cũng như sinh viên người Quảng được mệnh danh là học gạo - ý nói là chăm chỉ, siêng năng học hành để tiến thân..

Những lần gặp gỡ sau đó

Khi vị tu sĩ chuyển từ Kiel đến Hannover, được sự giúp đỡ của một số sinh viên, có người đã ra trường, có người còn học, đã giúp xin Zulassung tiếp tục học hậu đại học, cũng như tìm nhà cho vị tu sĩ đó. Đến năm 1978 khi Thống Đốc Tiểu Bang Niedersachsen, ông Dr. Ernst Albrecht, thu nhận hơn 1.000 người Việt tỵ nạn vào, thì một số anh chị sinh viên luôn cả vị tu sĩ cũng đi thông dịch giúp đồng bào. Riêng tôi chỉ về cuối tuần để lo phần Văn Nghệ cho Lễ Phật Đản mà vị này dự định tổ chức cũng như chờ vị này đi đến các trại tỵ nạn mà người Đức gọi là Boat People, để giảng Phật pháp.

Lúc đầu thật là bỡ ngỡ không biết gọi vị này là gì, nhưng kể từ năm 1978 bắt chước theo những anh sinh viên tại Hannover, gọi vị này là Thầy. Lúc đó tôi đã được hãng chế máy bay VFW Bremen sau này là hãng AIRBUS, thu nhận làm việc. Cho nên từ Bremen xuống Hannover không xa và hầu như tôi thường về Hannover vào những ngày cuối tuần. Có lúc chờ Thầy đi đây đó, có lúc tập văn nghệ: nào là múa, hát hợp ca, hoạt cảnh. Tôi còn nhớ một lần, trong ngày Lễ Vu Lan, Thầy viết kịch bản với tựa đề: "Hoa rơi trước cửa Phật" và nhờ tôi làm đạo diễn. Trong vở kịch này có 2 em từ Lübeck, một đóng vai người Con Gái, một đóng vai người Mẹ. Người đóng vai Mẹ xuất sắc, tôi rất cảm mến và sau này trở thành vợ tôi.

Cảm nhận được tình cảnh lúc bấy giờ, là đồng bào trong nước ra đi tìm tự do, liều thân với sóng to gió lớn trên biển khơi, thiếu nước uống, thiếu thực phẩm, lênh đênh trên biển cả, 9 phần chết một phần sống, còn bị bọn cướp biển Thái Lan cưỡng hiếp và tàn sát... Đài TV Đức đưa tin hầu như hằng ngày, Thầy, cùng quý anh sinh viên và tôi kết hợp với Hồng Thập Tự tại thành phố Hannover lặc lon trên đường với tiêu đề: "Ein Schiff für Vietnam" (Một con tàu cho Việt Nam). Xin nói thêm một điều mà tôi cảm thấy xót xa là trước bối cảnh người Việt ra đi tìm tự do, 50% đã bỏ mình trên biển cả, mà chính phủ đương thời của Thủ Tướng Helmut Schmidt (SPD) không đả động gì. Chỉ có ông Thống Đốc tiểu bang Niedersachsen, Dr. Ernst Albrecht, thân phụ của bà Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng hiện tại là Dr. Ursula von der Leyen, là ra tay cứu đồng bào ta. Đợt đầu tiên là 1000 người, không những thế Ông đã gửi thư đến tất cả các tiểu bang tại Đức cũng như tất cả các nước trên thế giới cũng như UNO, kêu gọi họ hãy mở vòng tay nhân ái, cứu vớt thuyền nhân tỵ nạn.

Thành lập Tổ Chức Sinh Hoạt liên quan đến Cap Anamur:

Trong thời gian này song song với việc kêu gọi người Đức giúp đỡ để có một con "Thuyền Cho Việt Nam", Tổ Chức Nhân Quyền Cho Việt Nam tại Hannover, qui tụ nhiều sinh viên và cả Thầy nữa, vừa vận động với chính phủ Đức để thành lập Tổ Chức Sinh Hoạt Liên Vùng Bắc Đức, ngõ hầu vừa giúp đỡ đồng bào tỵ nạn mới đến, vừa duy trì và phát huy văn hóa Việt trên nước Đức. Nhờ thế họ mới thấy, hiểu được truyền thống văn hóa của chúng ta. Anh chị em

sinh viên lúc đó, đã thành lập Ban Vận Động đi khắp nơi trên địa hạt Bắc Đức như Kiel, Berlin, Hamburg, Bremen, Hannover, Vechta, Georgmarienhut, Osnabrück, Lingen, Meppen, Hildesheim, Neustadt, Hameln, Braunschweig, Göttingen, Nordden, Norddeich, Aurich, Bielefeld, Oldenburg, Westestede.... để thành lập Hội tại mỗi địa phương. Vào tháng 9.1979 qua 3 ngày Đại Hội Thể Thao tổ chức tại sân thể thao của Đại Học Bremen, một Ban Chấp Hành được thành lập với tên là: Tổ Chức Sinh Hoạt Liên Vùng Bắc Đức. Lúc đó Thầy là tu sĩ chỉ đứng vai trò cố vấn và tôi được bầu làm Phó Ngoại Vụ, vì tôi đi làm trong hãng còn những vị khác trong Ban Chấp Hành là những anh em đi thông dịch tại những địa phương nêu trên, gần gũi Đồng Bào nhiều hơn.

Sau này anh chị trong Ủy Ban Nhân Quyền (UBNQ) và Tổ Chức Sinh Hoạt (TCSH) lên Bonn họp cùng với Chủ Tịch Quốc Hội Ông Stückler, Ông Neudeck, Ông Frank Alt, Ông Heinrich Böll, lãnh giải Nobel Văn Chương 1972,... và thành lập một Ủy Ban tham gia vào chiếc tàu Ile de Lumière của Pháp đã cứu vớt đồng bào chúng ta. Sau này Ông Neudeck qua sự hỗ trợ của Thống Đốc Tiểu Bang Niedersachsen, Dr. Ernst Albrecht, lập ra Ủy Ban Cap Anamur như chúng ta đã biết. Đó là những vị Ân Nhân của người Việt Tỵ Nạn chúng ta.

Một câu chuyện rất vui nhưng mang một trong những kỷ niệm đối với Thầy. Thầy lúc đó chỉ là Đại Đức và bây giờ Thầy là Hòa Thượng Phương Trưởng Chùa Viên Giác Hannover. Hôm phái đoàn trong Ban Vận Động, hướng về Lingen/Meppen để kêu gọi bà con lập Hội ở đó. Trên đường đi ngang qua một cánh đồng trồng bắp, anh em nói với nhau là ngừng lại để „ngồi ngời“... Trong đoàn, nếu tôi không lầm còn có các anh Lâm Thương ở Osnabrück (đã qua đời), anh Chu Vũ Tập ở Georgmarienhütte, sau này là Chủ Tịch và ở Hamburg... Sau chừng 15 phút anh em đi ra với trên tay mỗi người có một vài trái bắp.

Thầy hỏi ngay:

- *Bộ bé bắp trộm hả? Như vậy là phạm giới ăn cắp, một trong năm giới cấm của người Phật Tử đã phát nguyện quy y Tam Bảo.*

Anh em trả lời:

- *Bạch Thầy, chúng con lâu quá không làm gì sai hay phạm giới. Nay hái bắp trộm một chút để chúng con có dịp sám hối... Chắc là Đức Phật thông cảm !*

Một lần khác mà tôi không bao giờ quên là trong một chiều thứ sáu, tôi lái xe từ Bremen lên Lübeck đón ông Hội Trưởng Hội NVTNCS tại Lübeck, xong đến đường Kestener-Strasse 37 Hannover đón Thầy. Sáng ra Thầy luộc 3 cái trứng (lúc đó Thầy nghèo quá đâu có nhiều tiền, nên trứng là rẻ nhất) cùng với mấy ổ bánh mì để ăn sáng và ra đi hướng về Stuttgart, đến trại tỵ nạn, làm lễ và thăm đồng bào tại Solingen (?) cách thành phố Stuttgart 7, 8 chục cây số.... Đến quá giờ trưa, chúng tôi vào quán ăn, sau khi kêu đồ

ăn, tôi đi vào phòng vệ sinh. Khi đi ngang qua bàn ăn của ông bà già đang ngồi ăn, tôi chào và chúc:

- *Grüß Gott und guten Appetit* (vì lúc trước tôi học tiếng Đức ở Kochel am See, cách München 64 Km thuộc tiểu bang Bayern). Ông Bà liền hỏi:

- *Danke, und woher kommen Sie?*

- *Ich komme aus Vietnam..* tôi trả lời

Khi trở về, đi ngang qua chỗ của hai ông bà khách Đức, thỉnh linh ông bà nhét vào tay tôi một phong bì. Về đến bàn mở bì thư ra, trong đó có 50 Đức Mã tôi lật đặt chạy lại bàn của ông bà Đức lúc này để trả lại, nhưng Ông Bà đó đã rời quán tự bao giờ.

Thật vậy:

*Người Việt Nam ít người biết đến
Đức, con người quý mến vô cùng
Thấy người Việt chào hỏi khiêm cung
Họ thương mến như cùng chung cảnh ngộ*

Lễ Phật Đản - Lễ Vu Lan và Văn Nghệ:

Nói đến Văn Nghệ cho Phật Đản và Vu Lan, đáng kể nhất là Lễ Phật Đản được tổ chức tại rạp Am AGIE Hannover. Lúc đó có phái đoàn chùa Khánh Anh dưới sự điều động của Thầy Minh Tâm sau này là Hòa Thượng Phương Trưởng Chùa Khánh Anh. Rất tiếc là Ngài đã về cõi Phật trong Khóa Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 25 tại Phần Lan. Trưởng Ban Văn Nghệ GDPT Quảng Đức là anh Hàn Lệ Nhân đã tháp tùng Thầy Minh Tâm qua Đức để đóng góp văn nghệ. Tôi là Trưởng Ban Văn Nghệ, đảm nhận tập múa, kịch, hợp tấu và hợp ca... Để đáp lại thành tình của phái đoàn Paris, Thầy trụ trì Niệm Phật Đường Viên Giác, hướng dẫn phái đoàn đi Paris dự Lễ Phật Đản. Riêng tôi chở các em gồm có đội múa hầu hết là các em trong gia đình Thị Hiện đến Paris và ngủ tại nhà anh chị của tôi tại Pierrefitte ngoại ô Paris.

Có một câu chuyện thật vui là Ban Hợp Tấu, tôi không biết dở hay, nhưng sau khi trình diễn xong, ông chủ nhà hàng ở St. Michel rất thích, khen ngợi và mời cả phái đoàn về nhà hàng để dùng cơm. Dĩ nhiên là có Thầy trụ trì Niệm Phật Đường Viên Giác hướng dẫn. Anh em trong Ban Hợp Tấu lại trình diễn trong tiệm ăn và được các thực khách vỗ tay tán thưởng.



Có lần tôi tổ chức Tết trong 3 ngày tại Bürgerhaus Bremen Nord qua sự tài trợ của Bộ Nội Vụ Liên Bang

Dr. Geißler và giới thiệu Thầy trụ trì với hơn 1000 người khắp nơi về tham dự. Đài Truyền hình Buntent und Binnen Bremen đã quay phim từ lúc bà con xuống nhà ga Bremen đến nơi tổ chức Bremen Nord. Tôi đã mời Ông Thứ Trưởng Nội Vụ Liên Bang, Dr. Geißler, đáp máy bay từ Bonn xuống Bremen, mời hầu hết các Tòa Lãnh Sự, Đại Diện Bürgermeister Bremen và một số quan khách liên quan đến khâu tổ chức...



Sau lời Chào Mừng của Ban Tổ Chức là lời chào mừng của Thầy và tiếp theo sau là lời chào mừng của Dr. Geißler... Những kỳ tổ chức Đại Hội Thể Thao cho Đức Quốc cũng như cho Âu Châu, tôi luôn mời Thầy đến để chào mừng các Lực Sĩ và các phụ huynh tham gia cùng với quan khách Đức địa phương trong ngày Lễ Khai Mạc. Đặc biệt tôi được sự yểm trợ của Thống Đốc hay Bürgermeister của tiểu bang, ngay cả Bộ trưởng Văn hóa gửi thư chúc mừng từ Berlin sau khi bức tường Berlin sụp đổ và một số nhân sĩ người Đức mà tôi quen biết như MBD Mathias Wissmann (hồi đó là Chủ tịch của Junge UNION CDU và nay là Chủ tịch nghiệp đoàn xe hơi tại Đức (Automobil Gesellschaft Deutschlands). Trong những kỳ Đại Hội Thể Thao như vậy, tôi luôn tổ chức Đêm Văn Nghệ, tôi luôn mời Thầy dành thì giờ đến tham dự.

Hầu như trước kia, khi Thầy còn ở đường Kestener và sau này khi dời lên đường Eichelkamp, tôi thường có mặt: Nào là chở Thầy đi lên Aachen để mua đồ A Đồng cho Lễ Phật Đản, Vu Lan, hay đi đến những nơi có người Việt tỵ nạn như Hohegeist, Friedland, Solingen bei Stuttgart, Aachen, Kiel, Nazarette Norddeich; hoặc đến miền Nam Đức, ngay cả qua Salzburg Österreich....

Tranh Đấu cho Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam

Phải nói là sau khi Thầy về Hannover và dời Niệm Phật Đường từ Kestener Straße đến Eichelkamp Straße là tôi thường chở Thầy đi biểu tình, tuyệt thực tại Bonn trong ngày 30 tháng 04 và ngày Quốc Tế Nhân Quyền mỗi năm. Biểu tình xong là về Nhà Thờ tại Bonn, tọa lạc sau nhà Quốc Hội Đức chừng một

km để hội thảo. Tôi cũng chở Thầy Minh Tâm (Pháp), Thầy Trí Minh (Na Uy) và Thầy Như Điển (Đức) lên thăm Bộ Ngoại Giao Đức để trình bày về vấn đề Nhân Quyền tại Việt Nam, nhất là vấn đề đàn áp tôn giáo. Không những thế tôi còn tháp tùng phái đoàn Chùa Viên Giác gồm có Sư Phụ, Thầy Hạnh Thúc, Sư Cô Hạnh Thông, Sư Cô Hạnh Ngộ và Bác Thị Tâm, lúc đó là Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn Tại CHLB Đức.... về Genève (Thụy Sĩ) trước UNO, tuyệt thực và trình thỉnh nguyện thư lên Liên Hiệp Quốc về vấn đề Nhân Quyền, Tự Do Tôn Giáo, quyền Căn Bản cho Dân là Tự Do Tín Ngưỡng, Tự Do Báo Chí, Tự Do Ngôn Luận, Tự Do Hội Hạp cho Người Dân Việt Nam... Mong rằng một ngày cánh chim câu bay lượn trên quê hương Việt Nam đang khổ đau

...
*Một đóa hoa là ngọn lửa Chi Mai
 Thấp sáng lên trong tim tuổi xanh
 Một trái tim là một cánh chim câu
 bóng mát trên quê hương khổ đau*

Tôi còn nhớ ngày hôm đó còn có phái đoàn Hưng Ca dưới sự hướng dẫn của chị Nguyệt Ánh và anh Việt Dũng, tôi đã đánh Mandoline cùng hát chung với đoàn Hưng Ca. Sau Mit Tinh, tụng kinh cầu nguyện, trình thỉnh nguyện thư lên Liên Hiệp Quốc, phái đoàn Tây Đức qua Lyon viếng Chùa Thiện Minh do Thầy Thích Tánh Thiết trụ trì. Sáng hôm sau phái đoàn trở về trụ xứ và tôi lái xe từ Lyon vượt cả 1000 km đến Hildesheim, tôi không lái nổi nửa và Sư Cô Hạnh Ngộ lái tiếp về Chùa Viên Giác Hannover. Còn bao nhiêu lần đến Bruxelles, đến Strasbourg để tuyệt thực, trình thỉnh nguyện thư... Đặc biệt là ngày 30.04.2014, lần đầu tiên được Quốc Hội Âu Châu cho GHPGVNTN Âu Châu, tổ chức Lễ Phật Đản và ngày Quốc Hận 30 tháng 04 tại nhà Quốc Hội ở Strasbourg. Thời điểm đó Trung Cộng hăm he xâm lấn lãnh thổ Việt Nam và tôi phát biểu:

*Việt Nam ơi! Quê Hương tôi đẹp lắm,
 Có gió Nồm, có nắng ấm quanh năm
 Có dừa xanh, cát trắng biển mênh mông
 Có Hòn Chông, Hòn Rùa có rừng thông hùng vĩ
 Đất nước tôi bao cảnh đẹp in sâu vào tâm trí
 Với con người sống có thủy có chung*

Kính bạch quý Chư Tôn Đức, quý Bà Con Cô Bác và quý Anh Chị,

Đất nước ta, quê hương ta đẹp như thế. Con người Việt hiền hòa chất phác như thế, há để cho bọn Tàu xâm chiếm hay sao!!!!...

Đấy! Tôi vẫn luôn sát cánh với Thầy trong công cuộc đấu tranh cho Đạo Pháp và Dân tộc:

*Thầy - đệ tử một dạ chí thành
 Vượt qua vạn dặm nhằm đấu tranh
 Tự Do, Dân Chủ, Dân no ấm
 Cầu cho dân tộc vạn sự lành.*

Chuyện Xây Chùa Viên Giác

Lúc còn tạm ở trên đường Eichelkamp, Thầy mua được miếng đất xây chùa, nằm bên kia đường Eichelkamp (là Chùa Viên Giác bây giờ), Thầy đệ đơn xin phép xây chùa. Lúc trước vì có một vài bất đồng ý kiến với anh chị sinh viên sát cánh với Thầy, nên tôi vắng đến chùa sinh hoạt một thời gian. Biết rõ tâm trạng này, Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát đã khuyên nhủ tôi nên trở lại chùa sinh hoạt và học Phật pháp. (Thật ra lúc đó tôi chưa hiểu Giáo Lý của Đức Phật là bao nhiêu).

Một hôm, Thầy cùng mấy đạo hữu thân tín họp trong văn phòng, và cũng là hôm tôi về chùa học giáo lý, tình cờ khi đi ngang qua phòng và nghe được Thầy nói là Thầy đã nộp đơn từ lâu mà chưa có giấy phép xây chùa; tôi liền quên đi những bất đồng với Thầy lúc trước mà chỉ nghĩ đến cách giúp Thầy mà thôi. Về nhà, tôi liền viết thư lên ông Thống Đốc của tiểu bang Niedersachsen, Dr. Ernst Albrecht (là Thân phụ của bà Von der Leyen, Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng Đức hiện nay), để xin:

1. Thứ nhất là giới thiệu Sư phụ tôi muốn được làm quen biết ông.
2. Thứ hai là thay mặt cho thuyền nhân tỵ nạn trực tiếp cảm ơn ông.
3. Thứ ba là xin cứu xét giấy phép xây chùa.

May mắn thay, nhận được thư, ông ta trả lời và cho một cái hẹn tiếp kiến, đồng thời ông ta hỏi những người cùng đi với tôi là ai. Tôi trả lời là có Thầy, đạo hữu Thị Chơn và tôi.



Hình chụp tại Dinh Thủ Hiến của Dr. Albrecht Hannover năm 1980

Từ trái qua phải :

HT. Thích Như Điển, Dr. Albrecht, Thị Thiên Phạm
Công Hoàng, Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

Chỗ này chắc có lẽ mọi người đặt câu hỏi là làm sao mà tôi lại viết thư và được ông Thống Đốc chiếu cố. Có lẽ trước đó ông đã làm người bảo trợ (Schirmherr) cho Tổ Chức Sinh Hoạt của Người Việt Tỵ Nạn miền Bắc tổ chức Đại Hội Thể Thao Hùng Vương tại Bundessportleistungszentrum tại Hannover

và đài Nord Deutsche Rundfunk phỏng vấn tôi đã nhân danh đồng bào Thuyền Nhân Tỵ Nạn cảm ơn vị Ân Nhân với tấm lòng Bồ Tát, đó là Thống Đốc Tiểu Bang Ernst Albrecht.

Hôm đó ba Thầy trò đến nơi và đã thấy hồ sơ xin xây chùa của Thầy đã nằm trên bàn. Trong dịp này tôi đã tặng ông Thống Đốc một chiếc thuyền vượt biển do một anh đã tặng cho tôi. Thật ra mà nói, giấy phép xin xây chùa thuộc thành phố Hannover, nhưng quốc hội của Niedersachsen nằm tại Hannover, nên ông Thống Đốc có quyền ký giấy phép. Và lại chùa Viên Giác là chùa đầu tiên, nên chính quyền tiểu bang phải dẫn đo suy nghĩ, vì có ảnh hưởng đến những cuộc bầu cử tiểu bang. Cho nên mãi đến sau này khi về hưu, ông mới đến thăm chùa. Dịp này tôi được tháp tùng ông đi xem chùa và bảo tháp. Ông nói: "*Gia đình chúng tôi được sinh ra, lớn lên và được dạy dỗ theo truyền thống Thiên Chúa Giáo, nhưng chúng tôi đọc rất nhiều về giáo lý của Đức Thích Ca Mâu Ni*". Cho nên những nghĩa cử của ông hầu hết thuyền nhân người Việt gọi Ông là một vị Bồ Tát hay là một vị Thánh. Rất tiếc là Ông đã qua đời cách đây 4 năm. Thương tiếc Ông tôi đã viết một bài hát với tên là Danke, Thanks, Merci bien, cho Ông Albrecht và cả cho Ông Rupert Neudeck, khi còn sống:

Vielen Dank dem deutschen Volk
Vielen Dank Dr. Ernst Albrcht (*Dr. Rupert Neudeck*)
Vielen Dank alle Menschen, die bereit waren, uns zu helfen

*Vielen Dank für Ihr Verständnis
Vielen Dank für Ihre Freundlichkeit
Vielen Dank für Ihr Entgegenkommen
Vielen Dank für alles, was wir zum Ausdruck bringen möchten*

*Alles Gute für Ihre Gesundheit
Alles Gute für Ihr ganzes Leben
Ales Gute wünschen wir Ihnen von ganzen Herzen*

*Alles Gute für Ihre Gesundheit
Alles Gute für Ihr ganzes Leben
Wir wünschen uns, dass unsere Freundschaft niemehr vergeht.*

Tôi còn viết ra bài hát này bằng tiếng Anh, Pháp và Việt. Vì quá dài xin chỉ viết bài bằng tiếng Đức thôi. Và mới đây cũng như vị Ân Nhân thứ hai là ông Rupert Neudeck, tôi cũng đã viết bản nhạc để nhớ đến Ông hay Ông Neudeck và chỉ cần để tên Người Ân Nhân khi nói về Một trong hai Ông:

*Một vị Ân Nhân, tên Ông Dr. Ernst Albrecht (Ruppert Neudeck)
Một vị Ân Nhân, tên Ông chúng ta luôn khắc ghi
Một vị Ân Nhân, nhìn thấy cảnh Người Việt ra đi
Tìm Tự Do vượt sóng to gió lớn gian nguy*

Một vị Ân Nhân, tên Ông Dr. Ernst Albrecht
Một vị Ân Nhân, trong khoảnh khắc luôn nghĩ đến
chúng ta
Một vị Ân Nhân, khi thấy người thoát khỏi cảnh
phong ba
Luôn nở nụ cười uy nghi nhưng thiết tha

Điệp Khúc

Ông là Người vị Ân Nhân của chúng ta
Ông là Người có tình thương rộng lớn bao la
Vị người Việt Năm Châu hôm nay
Vị Người Việt Năm Châu tương lai
Ông kêu gọi các quốc gia cứu vớt chung vai

Ông là người vị Ân Nhân của chúng ta
Ông là Người có tình thương rộng lớn bao la.

Đức Phật đã dạy, làm người Phật tử chân chính là phải biết ơn và nhớ ơn. Cho nên đến bây giờ qua bốn mươi mấy năm, tình cảm và sự quý kính của tôi đối với Sư phụ trước sau như một không có gì thay đổi cả.

Vì tôi cũng là con người (Ich bin doch ein Mensch) nên tình cảm có lúc này lúc kia, bộc trực hay nói thẳng cho nên có lúc làm cho Thầy không hài lòng và tôi cũng không tránh khỏi buồn phiền vì cứ nghĩ rằng Thầy không hiểu tấm lòng của tôi. Tuy nhiên phải nói một điều là từ ngày trở thành đệ tử Thầy ban cho tôi Pháp danh "Thị Thiện" và trong bao năm qua tôi đã được học, thực hành giáo lý của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni, nên con người của tôi thay đổi rất nhiều, từ tâm tính hay nóng nảy, bộc trực và không bông đùa, nay biết sửa đổi chút ít, luôn suy nghĩ, áp dụng tinh thần Lục Hòa, Tứ Vô Lượng Tâm "Từ Bi Hỷ Xả" và Tứ Trọng Ân...

Sắp tới là ngày kỷ niệm 40 Năm Báo Viên Giác và Ngày Quan Trọng đối với hàng đệ tử tại gia hay xuất gia, đó là ngày Sư Phụ tôi Phương Trượng Chùa Viên Giác thọ 70 tuổi.

*Ai đâu có được tuổi bảy mươi
Mừng vui đệ tử lẫn mọi người
Cầu chúc Sư Phụ đầy sức khỏe
Sở cầu như nguyện sen nở tươi*

Là đệ tử thứ 5 của Sư Phụ, con Thị Thiện xin viết thêm bốn câu thơ với:

Thầy tôi đã đến tuổi bảy mươi
Thích đi hoẵng pháp, nở nụ cười
Như là Bồ Tát lòng rộng mở
Điển, lộ, diệc, đời vẫn vui tươi

Xin kính bít,

Thị Thiện Phạm Công Hoàng
Đệ Tử Thứ 5



Người thứ 791

• Thi Thi Hồng Ngọc

Đó là một ngày hè êm đềm, trời nắng nóng nhưng lại có chút gió hây hây dịu dàng. Cô nàng đột nhiên có ý tưởng muốn đi... tu. Quả thật, nói hơi quá, tu như cô nàng thì nếu không tích cực niệm Phật cầu vãng sinh cực lạc quốc mà đòi đi học các pháp môn khác thì có mà tu đến hội Long Hoa của Đức Di Lạc cũng đừng hòng chứng được quả chanh, quả táo chứ khoan nói tới quả vị bồ đề. Cô nàng bao năm trời lằng xằng trên đường cơm, áo, gạo, tiền, nhìn qua liếc lại thấy cũng chẳng khá hơn... nhà hàng xóm dù họ năm nào cũng tích cực nào là tham dự khóa học Phật Pháp Âu Châu, rồi thì các khóa tu khác nữa. Mô Phật! Lần nào cô cũng được họ kể cho nghe về những chuyện rất vui, rất an lạc tại các khóa tu học mà họ đích thân tham gia. Chưa hết đâu, báo Viên Giác năm nào cũng đăng những bài tường thuật còn hấp dẫn hơn cả phim Hàn Quốc trăm tập về các khóa tu học Phật Pháp Âu Châu đầy lợi lạc này.

Năm nay cô nàng tặc lưỡi quyết định hy sinh... một ngày nghỉ để đi dự lễ hội an dưỡng đặc biệt này. Từ chỗ nhà cô đến khóa tu phải đi hết gần sáu trăm cây số, cô đi mua vé tàu với tất cả tấm lòng hân hoan, hớn hờ, thăm tự nhủ: Thôi thì một ngày cũng được, một ngày nếm được vị Pháp lạc còn hơn cả đời ăn bánh vẽ. Thế là áo tràng được bỏ vào va-ly sau bao năm dài được treo trong tủ. Cô dậy từ năm giờ sáng niệm Phật, trì chú Đại Bi cho mọi việc thuận buồm xuôi gió. Vậy mà, cô vẫn bị trễ tàu vì lý do kỹ thuật gì đó, cả đoàn tàu đứng ì tại chỗ không chạy. Trượt chuyến đầu, cô bị trượt luôn chuyến tàu thứ hai và xui xẻo lần đổi tàu thứ ba cũng bị trượt nốt. Ôi! Đường tu còn lắm gian nan! Nếu như là đi làm và đi chơi thì sân si của cô ả sẽ nổi lên đùng đùng rồi, nhưng đáng này là... đi tu nên cô bình tĩnh thăm niệm Phật và đi vào giấc ngủ trên chuyến tàu tốc hành cho đã mắt.

Tâm cô dịu lại vẫn an lạc dù dự kiến là đi tu học một ngày cuối cùng thành ra còn hơn nửa ngày. Cô thầm nghĩ: „Không biết đến nơi, có ai còn ở đó đưa cho mình một cây chổi quét nhà hay cái máy hút bụi không nhỉ?“, vì ngày cô đến cũng là ngày bế mạc khóa tu rồi. Ôi! Dù đời là một giấc mộng dài nhưng dù sao giấc mộng được tham dự khóa tu Phật Pháp Âu Châu của cô cũng có ngày được trở thành hiện thực.

Cô thăm thía cuộc hành trình của mình và chợt nghĩ về những cuộc hành trình gian nan của các vị đạo hữu khác, trong đó chắc chắn có nhiều vị đã khá lớn tuổi rồi. Không biết thực sự những khóa tu học như thế này có lợi lạc gì để mọi người phấn chấn tinh thần năm nào cũng đi tham dự nhỉ? Hay là chỉ vì ham vui gặp gỡ bạn bè để thỏa lòng nói chuyện, những câu chuyện mà ở nhà chẳng nói được với ai?

Cuối cùng thì cô cũng lần mò tìm được đường đến tận đạo tràng, may mà bến Bus ở ngay đối diện. Kia rồi cờ Phật Giáo phất phới bay, lòng cô rộn rã vui mừng và vui hơn khi thấy cô Bồ Câu trong họ nhà chim đã đứng chờ sẵn với nụ cười thân thiết. Thấy cô chim Sơn Ca hào hứng bay đến, cô Bồ Câu hí hửng tuyên bố:

- Này! Cô đã giữ bí mật cho con đến phút chót rồi đó ná! Mẹ chim Hạc, má nhỏ chim Công, cô Ba Vịt Bầu có mặt ở đây hết rồi. Bây giờ cô sẽ dắt con về phòng chào mọi người.

Mô Phật! Diễn tả làm sao hết được niềm vui tràn trề lai láng như nước sông Rhein (dài nhất nước Đức) trước sự hội ngộ hy hữu bất ngờ này. Mọi người ôm hôn cô Sơn Ca tíu tít thăm hỏi. Cô được mời uống nước hạt é miễn phí, ngon tuyệt! Hình như ở đây điều gì cũng tuyệt diệu hơn cảnh giới bên ngoài bởi vì nơi đây quy tụ đến hơn một trăm vị Tăng Ni và bảy trăm chín mươi Phật tử. Cô là người thứ bảy trăm chín mươi một (791) và là người cuối cùng đến tham dự khóa tu học lần thứ ba mươi hy hữu này.

Lành thay! Lành thay! Cô chim Sơn Ca pháp danh Diệu Hoa hẳn hoi cuối cùng cũng tham dự được... lễ bế mạc của khóa tu lần thứ ba mươi cơ đấy. Thật là may mắn cô cùng!

Chỉ có một đoạn đường ngắn tí tẹo từ cổng vào đến phòng nghỉ mà cô đã gặp toàn các vị đạo hữu mặt tươi như hoa hướng dương. Trời thì nóng đỏ lửa sau chín ngày ăn chay, ở tập thể tu học chẳng thấy ai lộ vẻ mệt mỏi chán nản cả. lạ thật! Người cô gặp đầu tiên là bà má nhỏ Chim Công, một Phật tử kỳ cựu trung thành với hầu như tất cả các khóa tu học Phật Pháp tại Âu Châu, một nhà soạn kịch xuất sắc cho các chương trình văn nghệ với nhiều nội dung Phật Pháp phong phú. Vừa thấy cô, bà tròn mắt nhìn cứ y như vừa thấy một đĩa bay lạ từ hành tinh nào đó đáp xuống vậy.

- Sao bây giờ mới tới? Bà hỏi.

- Con đã cố gắng lắm mới nghỉ được một ngày để lặn lội thu xếp đến đây. Từ nhà đến đạo tràng cũng hơn bốn trăm cây số, con bị trễ tàu nên mất nửa ngày chứ không thì con có mặt từ sớm rồi. Cô phân trần.

Bà dịu giọng:

- Đi kiếm cái gì uống đi, đường xa chắc là khát và mệt lắm rồi.

- Dạ!

Cô Bồ Câu lại dắt đi tiếp để gặp thêm hai nhân vật quan trọng nữa của họ nhà chim đang tham dự khóa tu: Một là bà mẹ Chim Hạc, người tham dự các khóa tu học Châu Âu kỳ cựu không kém gì cô Chim Công, người chuyên dẫn các chương trình văn nghệ một cách lưu loát, duyên dáng không cần nhìn giấy mặc dầu tuổi đã tám mươi ngoài; Hai là cô Thiên Nga, tự Vịt Bầu, người mới tham dự một vài khóa tu gần đây nhưng rất chăm chỉ tích cực nên viết được những bài tường thuật rất chân thành, đầy cảm xúc. Không thể diễn tả được niềm vui của cô nhỏ khi gặp lại hai vị lão tiền bối này dù rằng cô mới gặp họ... năm ngoái. Từ đó, cô hiểu ra khóa tu cũng là nơi mà các cố nhân cùng chung chí hướng gặp gỡ ôn cố tri tân và họ đã cảm thấy tấm lòng ấm áp cùng tình pháp lữ như thế nào. Có khi, những câu chuyện xa xưa ấy mà ở nhà mọi người đã nhàm chán không muốn nghe hoặc không hợp thời để nghe nữa hoặc không quan tâm muốn nghe thì ở đây ai cũng có tri âm tri kỷ. Thế mới biết tuổi xế chiều được tham dự khóa tu thật là hạnh phúc biết bao!!! Cô Ba Vịt Bầu hớn hờ dắt cô đến hàng... nước hạt é uống cho mát. Mô Phật! Lâu lắm rồi cô Sơn Ca nhà ta mới nếm lại hương vị quê hương thật thà chân chất này. Hàn huyên vài ba câu chuyện với mọi người chưa hết thì đã đến giờ bắt đầu lễ bế mạc khóa tu.

Có thể với những người thường xuyên tham dự khóa tu thì năm nào chắc cũng như năm nầy nhưng với người đầu tiên như cô thì trước mắt như mở ra một chân trời mới sáng tươi, minh mông tuyệt diệu. Trong buổi lễ bế mạc, cô được biết là có đúng bảy trăm chín mươi Phật tử tham dự khóa tu. Cô kinh ngạc nghĩ thầm: 10 ngày ăn, ở tập thể mà đa số là các vị từ lão niên xuống trung niên như thế này mà giữ được lục hòa kính thì thật là phi thường.

Khóa tu học này đặc biệt có rất nhiều thanh thiếu niên từ những quốc gia khác nhau tại Châu Âu đến tham dự. Các em vừa dễ thương, học giỏi lại ngoan ngoãn, thật là những mầm non tương lai của Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại. Chúng ta không thể không tán thán công đức của các bậc phụ huynh của các em vì họ không những hướng dẫn nuôi dạy con cái trong đời thường một cách thiện lành mà còn cố công đưa các em tham dự những khóa tu như thế này để trưởng dưỡng đạo tâm của con cháu.

Cô Sơn Ca suýt rơi nước mắt mấy lần vì quá cảm động trước cảnh các em nhỏ vui mừng vì được nhận giải thưởng của cuộc thi về kiến thức Phật Pháp. Những món quà không thể đo đếm giá trị vật chất vì nó có giá trị vô giá về tinh thần. Biết đâu với sự khích lệ của gia đình, của các Thầy, Cô và với thiện căn, chủng tử xuất gia sẵn có, nay lại được tham dự các khóa tu rồi tinh tấn học hỏi, được lãnh thưởng, một số trong các em nhỏ hôm nay sẽ là những Tăng sĩ

tương lai nối tiếp ngọn đuốc của Như Lai hoằng dương Chánh Pháp, phát đại quang minh? Tất cả đều có nhân nhưng phải có duyên mới thành được. Cũng được cô nàng Sơn Ca dù rất thích tham dự khóa tu nhưng vì vướng bận trần lao nên không đủ duyên đi đến nơi được.

Buổi lễ bế mạc tuy rất trang nghiêm nhưng không nặng nề mà lại rất vui tươi, an lạc.

Lễ bế mạc đã đại diện cho cả khóa tu. Cô nhỏ cảm thấy một niềm vui vô bờ bến, một sức mạnh tinh thần bí ẩn mà cô cảm được bây giờ và ở đây. Cô chưa bao giờ chứng kiến ở một nơi nào đó trên thế giới này cả một tập thể rất ít người lại hăng say làm việc phục vụ tận tâm cho một đại chúng đông đảo. Họ làm việc quên mình, chu đáo, làm không công, làm với cả tinh thần trách nhiệm, tự nguyện, thiết tha vì Đạo Pháp trường tồn. Sức mạnh này nhất định vì Tam Bảo và được Tam Bảo gia trì mới có được. Cô xấu hổ nghĩ lại bản thân biết bao lần giúp đỡ cho ai chuyện gì đó mà không hề vô tư, lại luôn có tâm mong cầu người ta nhớ đến và đền đáp. Miệng thì nói không có gì đâu, nhưng nếu người ta không cảm ơn hoặc đối xử vô tình thì lại sinh phiền não, kể lể, trách móc, than phiền. Nay chứng kiến những vị đạo hữu tại khóa tu học này thật sự có đạo tâm, làm việc cho người chí công vô tư như thế nào, lòng cô thật sự ăn năn sám hối.

Với cô, buổi lễ bế mạc thật vui và có ý nghĩa hơn bất kỳ một buổi vui chơi, giải trí, tụ họp bạn bè nào trong đời. Ở đây, ai cũng như ai, các Phật tử đều có áo tràng màu lam, không màu mè, trang sức, áo quần lộng lẩy nhưng cô thấy ai cũng đẹp rạng ngời, cái đẹp phát xuất từ trong tâm thiện lành, từ, bi, hỉ, xả.

Câu chuyện đi tu nửa ngày của cô Sơn Ca, pháp danh Diệu Hoa còn tiếp tục vào bữa cơm chiều sau đó. Bữa cơm thanh tịnh với món bún chay và tô canh khổ qua thối mà chao ôi, ngon hơn bất cứ sơn hào hải vị nào trên đời. Một bác lớn tuổi có lẽ làm trong Ban Trai Soạn đi qua đi lại các bàn ăn ân cần xem xét đại chúng ăn có ngon không, cần thêm thứ gì nữa không? Bác thật là tử tế! Nhìn bác, cô lại nhớ đến bố mình ở nhà và ước gì có một ngày đưa ông đi tham dự khóa tu học như thế này để ông thay đổi tư tưởng gia trưởng khắt khe và có lẽ cuộc đời còn lại của ông sẽ an lạc hơn. Mọi người lặng lẽ ăn trong chánh niệm riêng cô cứ theo dõi bác lớn tuổi âm thầm đi qua đi lại phục vụ bữa ăn cho đại chúng mà cảm động vô vàn. Bác chẳng cần ai để ý, cảm ơn hay khen ngợi nhưng cô biết: Những người có thiện tâm thì nhất định có Tam Bảo gia hộ, thiên long, thiên thần che chở. Bữa cơm chiều kết thúc, mọi người lục tục đứng lên về phòng.

Buổi tối khi cô đến vào giờ văn nghệ thì mọi việc đã được an bài cho hội trường với các khán thính giả. Cô thắc mắc không biết trong một thời gian ngắn như vậy, ai đã dọn bàn, rửa bát, sắp xếp lại phòng ốc từ phòng ăn biến thành phòng xem văn nghệ nhanh đến

như vậy? Ôi! Những ai đó ơi! Các vị thật là cao cả, tuyệt vời!

Cuối cùng là chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn, tuy vậy cũng đầy đủ các tiết mục từ đơn, ca, song ca, hợp ca, múa, nhạc kịch và kịch. Nói thật lòng, từ bé đến giờ chưa bao giờ cô được xem một chương trình văn nghệ nào hay tuyệt vời đến như vậy. Ca sĩ, diễn viên và khán giả đều nhiệt tâm, mặc dầu sân khấu trang hoàng sơ sài, dàn âm thanh không quá hiện đại nhưng tiết mục nào cũng rất xuất sắc. Cô rơi nước mắt trước dàn hợp ca hùng tráng khơi dậy tình yêu đất nước, giống nòi Việt Nam oanh liệt. Cô hào hứng với những màn múa để thương của các em thanh thiếu niên. Cô cười thoải mái như chưa bao giờ được cười với màn kịch hài đầy ý nghĩa và rất thực tế. Cô được biết rằng tất cả những tiết mục này đều được tập dượt trong một thời gian rất ngắn giữa giờ nghỉ của các buổi học trong khóa tu. Vậy mà vẫn đạt yêu cầu quá sức tưởng tượng.

Đêm đã khuya, mọi người về lại phòng nghỉ để chuẩn bị ngày mai lên đường. Không gian yên bình, thời tiết mát mẻ dịu dàng. Cô Sơn Ca rủ cô Bồ Câu và má nhỏ Chim Công... bay ra hàng hiên ngồi ngắm sao trời chuyện trò tâm sự sau bao thời gian xa cách. Chuyện cũ, chuyện mới, chuyện đời, chuyện đạo nói mãi tưởng như không có hồi kết thúc nhưng vì ngày mai ba giờ sáng cô nhỏ phải dậy chuẩn bị lên đường về đi làm nên buổi tâm sự đành phải... bế mạc trong lưu luyến. Cô những tưởng ai cũng mệt quá rồi, đều ngủ say để lấy sức mai về lại trú xứ. Hóa ra, khi cô dậy để bắt kịp chuyến Bus sớm nhất thì Ban Trai Soạn đã chuẩn bị xong từ bao giờ những hộp cơm chay cho mọi người mang đi đường xa đỡ lòng. Cầm hộp cơm trên tay, chứng kiến sự nhiệt tình, niềm nở của Ban Trai Soạn, cô rung động cả tâm hồn. Các vị ấy không ngủ sao? Không biết mệt sao? Họ lặng lẽ lo công việc này từ lúc nào vậy? Suốt dọc đường về, vừa ăn cơm vừa thăm niệm Phật hồi hướng công đức cho các vị này và tự nhủ lòng nếu đủ duyên lần sau tham dự khóa tu học, thay vì đi du lịch, cô sẽ đến từ ngày đầu, ở lại đến ngày cuối. Cô sẽ hăng hái xắn tay vào làm những công việc mà ít ai chịu làm như rửa bát, lau dọn nhà vệ sinh, hay khiêng vác bàn ghế chẳng hạn và nhất là sẽ để tâm học hỏi những kiến thức mà các Thầy, Cô giảng dạy để đem về ứng dụng cho đời sống giúp cả mình lẫn người đều được an lạc. Từ đó, cuộc đời đầy phiền não này có thể hóa diệm sơn hóa thành hồng liên hoa thì hay biết mấy!

Nửa ngày tại khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 30 với cô Sơn Ca, pháp danh Diệu Hoa là cả một kỷ niệm đẹp tuyệt vời suốt đời không thể nào quên được. Thôi thì:

Nửa ngày tham dự khóa tu

Còn hơn là cả thiên thu ở nhà.

Cô đến lặng lẽ và ra về lặng lẽ, chẳng ai biết được cô trong khóa tu này cô là người thứ 791.

Tháng 8.2018

•Thi Thi Hồng Ngọc

Ngày tiết Thanh Minh đọc lại " Thanh Minh" của Đỗ Mục



• Phan Trường Nghị

Thanh Minh là bài thơ thất ngôn tứ tuyệt của Đỗ Mục, một thi gia thời văn Đường. Ông cùng với người cùng thời là Lý Thương Ẩn được đời sau xưng tụng là *Tiểu Lý - Đỗ*. Gọi để phân biệt với *Lý - Đỗ*, thi tiên và thi thánh thời thịnh Đường là Lý Bạch và Đỗ Phủ. Qua bài phú *Cung A Phòng* (*A Phòng Cung Phú*) của ông, người đọc dễ nhận thấy ngòi bút ông vạch rõ thói hoang dâm, phung phí hưởng lạc của giới cầm quyền thời bấy giờ. Đọc qua bài thơ *Thuyền Đậu Bến Tân Hoài* (*Bạc Tân Hoài*) cũng dễ nhận ra trong ông nổi ưu thời mẫn thế, lòng ray rức trước cảnh người đời hát xướng ăn chơi, lơ mơ trước mỗi hờn nước mắt (*thương nữ bất tri vong quốc hận / cách giang do xứng Hậu đình hoa*). Nhưng với *Thanh Minh*, có thể có nhiều người đã chưa thấy rõ nỗi đau đứt ruột của ông trước tình đời.

Giai thoại văn chương Việt Nam còn ghi truyền chuyện các cụ nhà ta trước đây đã ngắt câu, biến bài thơ *Thanh Minh* của ông thành một bài ngũ ngôn tứ tuyệt.

Nguyên văn bài *Thanh Minh* của Đỗ Mục:

*Thanh minh thời tiết vũ phân phân
Lộ thượng hành nhân dục đoạn hồn
Tá vấn tửu gia hà xứ hữu
Mục đồng dao chỉ Hạnh Hoa thôn.*

Tiết thanh minh trời mưa rơi lất phất
Người còn đi trên đường buồn muốn đứt ruột
Ướm hỏi thử nơi nào có quán rượu
Trẻ chăn trâu chỉ về phía xa xóm Hạnh Hoa

Các cụ cho rằng bài thơ trên rườm rà, thừa chữ. Thừa ít nhất 2 chữ mỗi câu. Các cụ lý luận rằng: "*Thời tiết vũ phân phân*" đã đủ diễn tả cảnh mưa bay, không nhất thiết phải của tiết Thanh Minh. "*Hành nhân dục đoạn hồn*" cũng đã đủ nghĩa, cần chi có 2 chữ *Lộ Thượng*, đi trên đường chớ không lẽ đi dưới

nước. "*Tửu gia hà xứ hữu*" vốn đã là câu hỏi, thêm *Tá vấn* là thừa! "*Dao chỉ Hạnh Hoa thôn*", ai chỉ cũng được, lẽ gì phải nói rõ *Mục đồng*, đứa trẻ chăn trâu kia mới chỉ cho cái quán rượu... Thế là các cụ ra tay ngắt phứt những chữ mà các cụ cho là thừa kia để thành một bài mới:

*Thời tiết vũ phân phân
Hành nhân dục đoạn hồn
Tửu gia hà xứ hữu
Dao chỉ Hạnh Hoa thôn.*

Trời mưa bay lất phất
Người đi lạnh mất hồn
Hỏi nơi nào bán rượu
Được chỉ Hạnh Hoa thôn

Xem ra cái bài mới này không phải là không có nghĩa, đọc thấy cũng lý thú. Nhưng Giai thoại ghi lại chuyện vui chỉ để mà vui, gượng gán bài thơ chỉ để minh chứng cho tinh thần không nên quá lệ thuộc cổ nhân của các cụ. Thật ra với tiêu đề bài thơ là *Thanh Minh*, Đỗ Mục đã trải nỗi lòng lúc tiết Thanh Minh, lấy bối cảnh ngày tiết Thanh Minh mà xét thì những gì mà các cụ cho là thừa kia chẳng thừa một chút nào.

Trong tâm thức của người Hoa cũng như người Việt xưa, tiết Thanh Minh được xem là ngày Tết của cõi Âm, cũng là ngày hội du xuân của nam thanh nữ tú sau rét mướt mùa Đông, sau tháng ngày sang Xuân mà tiết trời vẫn còn âm u, ứ át (*Vũ Thủy*):

*Thanh Minh trong tiết tháng ba
Lẽ là tảo mộ hội là đạp thanh
Gần xa nô nức yến anh
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân...
(Truyện Kiều - Nguyễn Du)*

Đến tiết Thanh Minh - tiết khí trong sáng trời quang mây tạnh, lúc này *cỏ non đã xanh dọn chân trời*, là lúc mà cháu con phải lo tu tào, thắp nén nhang cho mộ phần Tiên tổ. Thế ấy thì trong *Thanh Minh* của Đỗ Mục, đã tiết Thanh Minh rồi mà mưa vẫn còn lất phất bay, người vẫn còn đang ở trên đường (*Lộ thượng*), còn xa nhà, hỏi sao người chẳng vương phải nỗi buồn muốn đứt ruột. Thiếu 2 chữ *Thanh Minh* ở câu đầu (câu khai), thiếu 2 chữ *Lộ thượng* ở câu 2 (câu thừa), là không thấy sắc nét nỗi đau của khách hữu tình không có mặt ở nhà trong ngày Tết cõi Âm. Nỗi đau mà Nguyễn Trãi đã nói rõ hơn trong bài thất ngôn bát cú *Thanh Minh* của ông:

*Nhất tòng luân lạc tha hương khứ,
Khuất chỉ thanh minh kỷ độ qua.
Thiên lý phần doanh vị bái tảo,
Thập niên thân cự tấn tiêu ma...*

Từ khi lưu lạc quê người đến nay,
Bấm đốt ngón tay tính ra tiết thanh minh đã mấy lần rồi.

Xa nhà nghìn dặm không sẵn sóc phần mộ tổ tiên được,
Mười năm qua bà con thân thích đã tiêu tán hết...

Hiện nay dù ở xa cố quốc, một số người Hoa ở Việt Nam vẫn còn giữ được phong tục tu tảo mộ phần Tiên tổ trong ngày tiết Thanh Minh. Nhưng một số khác như người Hải Nam lại lấy ngày tiết Đông Chí làm ngày tu tảo, giống như người Việt, bộ tộc Lạc Việt của tộc Bách Việt phía Nam Trường Giang từ lâu nay vẫn còn giữ được cách thế sống tự nghìn xưa. Tháng chạp là tháng sau tiết Đông Chí, người Việt thường *chạp má* Ông bà để Ông bà thành thoi về ăn Tết Nguyên Đán với cháu con. Đến tháng ba, không những đi thăm phần mộ Tổ tiên sau tháng ngày tiết trời ướn át, hỗn độn cỏ lau, người Việt còn mang cuộc rựa sang sửa những má mồ lâu nay không có người nhang khói. Mỗi xóm của làng quê xưa Việt Nam trước đây đều có Miếu Thanh Minh. Đến ngày tiết Thanh Minh cả xóm cùng nhau ra công tu tảo những mộ phần vô chủ trong xóm, lấy ngày này làm ngày cúng ở Miếu Thanh Minh, Tết của những người Âm thế. Hội *đạp thanh* - giã cỏ xanh của người Việt không mang tính chất nam thanh nữ tú du xuân mà cả làng ra sức với nhau thể hiện ý thức cộng đồng, tình làng nghĩa xóm.

Mang ý nghĩa ngày Thanh Minh của tộc Bách Việt này mà đọc lại *Thanh Minh* của Đỗ Mục thì sẽ dứt đoạn từng khúc ruột, nói tới chi là thấy muốn dứt ruột!

Thử hình dung cảnh người còn xa nhà của Đỗ Mục đứng cạnh bãi tha ma bên vệ đường, ngày Thanh Minh mà những má mồ ở đây đều hoang lạnh, đây cỏ lau... xem ra chẳng khác nào cảnh Thúy Kiều du xuân gặp mộ Đạm Tiên:

*Sè sè nắm đất bên đàng
Dầu dầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh
Rặng sao trong tiết Thanh Minh
Mà đây hương khói vắng tanh thế mà...*

Người còn ở trên đường của Đỗ Mục đã gặp Thúy Kiều của Nguyễn Du ở tấm lòng đối với tha nhân:

*Trải bao thảm lặn ác tà
Ấy mồ vô chủ ai mà viếng thăm
Lòng đâu sẵn mối thương tâm
Thoắt nghe Kiều đã dầm dẫm châu sa...*

Mỗi thương tâm của Người còn ở trên đường không thể hiện ra ngoài *dầm dẫm châu sa* như Thúy Kiều, mà ruột quặn từng cơn trước cảnh ngổn ngang má mồ hoang lạnh, đây đó bò nhớn nhợ gặm cỏ cùng đôi đũa mục đồng. Chung quanh không một bóng ai, nơi đó đã không có người ra công thể hiện tình làng nghĩa xóm với những mộ phần vô chủ. Bởi thế mới có chuyện mục đồng chỉ cho quán rượu chớ nơi đó có ai đâu mà chỉ. Ngữ cảnh từ 2 chữ *Mục đồng* ở câu 4 (câu kết - câu hợp) mới nói lên đủ cái hoang lạnh làm dứt đoạn lòng người trong *Thanh Minh* của Đỗ Mục.

Vịnh Xuân

Kính tặng Đại Đức Thích Hạnh Giới
Trụ trì chùa Viên Giác



*Sinh lực từ đâu mãi tuôn trào ?
Ngàn hoa rục rở biết là bao !
Xuân đến, xuân đi, xuân lại đến
Ước hẹn sắt son tự thưở nào*

Tưởng niệm

Sư Huỳnh HÀ ĐẬU ĐỒNG

*Phải chăng phát xuất tự đáy lòng
Lời lời rành rẻ, bao sáng trong !
Tình cảm chân thành lưu lại mãi
Chẳng hề phai nhạt, quý vô song !*

• **Pháp Nguyên**

Mà ngữ cảnh đó có được là nhờ ở 2 chữ *Tá vấn* của câu 3 (câu chuyển). Chung quanh hoang tàn, lạnh lẽo, có phải người lữ khách muốn tìm nơi có rượu để sưởi lòng (!?) Hối nơi nào có quán rượu chỉ là mượn cớ hỏi (*Tá vấn*) để xem quanh đây có xóm có làng, người trong xóm trong làng có còn tình nghĩa với người nằm xuống không ai nhang khói (!?). Cay đắng một điều, thôn xóm dưới xa kia lại mang tên Hạnh Hoa, một cái tên gợi lên biết bao là thơ mộng.

Đường thi tứ tuyệt chỉ với 4 câu vẫn phải diễn ý đủ cấu trúc của một bài thơ xưa: khai - thừa - chuyển - hợp. Cái thần câu chuyển của Đỗ Mục không những đã làm rõ hơn không gian ngày Thanh Minh ở câu thừa mà còn làm cho câu kết hiển hiện nỗi cay đắng tình đời. Ngày Thanh Minh mọi người xúm nhau tu tảo những năm mồ vô chủ. Lo cho người Âm thế, ý thức chúng sinh sẽ làm cho người Dương thế biết chia sẻ, đùm bọc nhau hơn. Khi con người sống chỉ biết cho riêng mình không còn mang tính cộng đồng làng xóm có phải chẳng tình người đã phân hóa (!?). Có phải chẳng đây là nỗi đau đứt ruột của Tiểu Đổ trong bài thất ngôn tứ tuyệt *Thanh Minh* (!?)

Tiết Thanh Minh Giáp Ngọ

• **Phan Trường Nghị**

Mùa Xuân ở Seoul

• Nguyễn Quý Đại



Thế giới biết nhiều về Nam Hàn nhờ họ tổ chức Thế Vận Hội năm 1988 (Olympischen Sommerspiele 1988) và giải túc cầu thế giới năm 2002 (Fußball-Weltmeisterschaft 2002). Cố TT. Park Chung Hee là một vị Tổng Thống thứ ba của Nam Hàn trong bốn nhiệm kỳ: từ ngày 17.12.1963 đến 26.10.1979. Ông là người thành lập nền Cộng Hòa thứ ba trong lịch sử Nam Hàn, được nhân dân mến mộ nhưng đồng thời cũng bị một thiểu số chỉ trích như một lãnh đạo độc tài và bị ám sát năm 1979. Ông có tham vọng cho một Nam Hàn phát triển mạnh mẽ, văn minh tiến bộ như những cường quốc trên thế giới nên đã tuyên bố nếu Nam Hàn tổ chức Thế Vận Hội thì Nam Hàn sẽ tiến bộ và phát triển, lời tuyên đoán của ông đã trở thành sự thật.

Mời độc giả bỏ chút thì giờ cùng chúng tôi ôn lại bối cảnh lịch sử của Nam Hàn, đã làm thế giới ngưỡng mộ. Chính phủ Nam Hàn bắt đầu nỗ lực đưa đất nước thoát khỏi đói nghèo bằng cách đặt ngành công nghiệp sản xuất lên hàng đầu, phát triển về khoa học và công nghệ. Cách đây 50 năm Nam Hàn giống như trình trạng Việt Nam ngày nay. Thời gian đó, các công ty như Sam Sung, LG chỉ là những công ty nhỏ, hạn chế phát triển cũng như nhân lực. Nhưng nhờ lãnh đạo biết tôn trọng người tài đức, ảnh hưởng văn minh của Nhật, dân Đại Hàn rất chăm chỉ, tinh thần tự tôn dân tộc rất cao. Năm 1966, với sự quyết liệt của Tổng Thống Park Chung Hee, quốc gia này đã thành lập Viện Khoa học và Công Nghệ Hàn Quốc (Korea Institute of Science and Technology – KIST). Nhận thức công nghệ là tối cần thiết cho công nghiệp hóa, KIST có hai khuynh hướng là:

- Nghiên cứu hỗ trợ các công nghệ sản xuất cho các công ty.

- Thay đổi phương pháp giáo dục, ứng dụng các lý thuyết vào các công việc thực tiễn.

Chính phủ giúp các nhà khoa học có phương tiện nghiên cứu, gửi sinh viên đến các quốc gia có nền khoa học, kỹ thuật, công nghệ phát triển mạnh như

Nhật Bản, Hoa Kỳ, Đức... Sinh viên theo học các đại học danh tiếng, học hỏi được rất nhiều kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, tốt nghiệp đều về nước làm việc (khác với SV Việt Nam ngày nay du học, sau khi tốt nghiệp thường không muốn về nước vì về chưa chắc có việc làm nếu không có thế lực...). Chính phủ ban hành các chính sách ưu đãi cho các hoạt động nghiên cứu và phổ biến khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong nền kinh tế. Nam Hàn đã sớm xây dựng các chính sách nhằm tự chủ về công nghệ, đặt ưu tiên hàng đầu cho các tập đoàn đa quốc gia tại Nam Hàn (gọi là chaebol) có vai trò quan trọng trong nền kinh tế Nam Hàn, hiện nay bao gồm Samsung, Daewoo, Hyundai, LG, SK, KIA và Lotte.

Trải qua 50 năm trước từ một nước nghèo xuất cảng người đi lao động, Tây Đức nhận 10 ngàn nữ Y tá từ Nam Hàn sang làm việc, một số đông đàn bà sang Mỹ làm đủ các nghề ngay cả những việc tồi tệ ở khu đèn đỏ... Nhưng Nam Hàn ngày nay trở thành một trong những quốc gia đi đầu trong cuộc cách mạng công nghiệp, gia nhập nhóm các nước kinh tế phát triển. Trong khi Việt Nam giàu tài nguyên, đất rộng không thiếu nhân tài, nhưng đất nước không phát triển, trở thành một quốc gia chậm tiến nghèo đói và lạc hậu. Nhà cầm quyền thì độc tài tham nhũng, mạnh ai nấy bán cho ngoại bang cả rừng, biển, lãnh thổ để vinh thân phì gia! Trong khi Nam Hàn ý thức trách nhiệm và tinh thần dân chủ rất cao. Tổng Thống hay Bộ Trưởng liên quan tới việc tham nhũng cũng bị truy tố đưa ra tòa kết án tù không khoan nhượng! (Cựu Tổng Thống bà Park Geun-hye bị truất phế, bị kết tội lạm dụng quyền lực ra tòa bị kết án 24 năm tù giam. Trước bà Park, hai ông Chun Doo-hwan và Roh Tae-woo, từng giữ chức Tổng thống trong giai đoạn thập niên 1980 cho tới đầu thập niên 1990 đã bị kết án tù về tội tham nhũng). Chúng tôi du lịch đến Seoul tiếp xúc đời sống văn minh của người dân ở đây mà đau lòng khi nhìn lại cố hương. Đợi đến bao giờ người dân Việt Nam được khai phóng, ý thức được trách nhiệm của mình?

Bối cảnh lịch sử

Sau Thế chiến II nước Đức, bị chia đôi hai miền Đông -Tây, được thống nhất ngày 3.10.1990 là ngày vui của dân tộc Đức. Thời gian này là một cơ hội tốt cho một số đông thanh niên nam nữ người Việt đi lao động trả nợ chiến tranh cho Cộng Hòa Dân Chủ Đức (DDR) sang xin tỵ nạn. Triều Tiên (Đại Hàn) cũng bị chia đôi Nam Bắc, từng bị Đế quốc Nhật chiếm đóng ép Triều Tiên ký Hiệp định sát nhập vào lãnh thổ Nhật năm 1910. Vua Sunjong (隆熙帝) của Đế quốc Đại Hàn (hanja: 大韓帝國) tuyên bố thoái vị. Chấm dứt triều đại Triều Tiên trị vì hơn 520 năm (ở Việt Nam thì vua Bảo Đại (chữ Hán: 保大; (22.10.1913 – 31.7.1997), tên khai sinh: Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy (阮福永瑞), là vị hoàng đế thứ 13 cuối cùng của triều

đại nhà Nguyễn (1802-1945) thoái vị ngày 30.8.1945).

Đế quốc Nhật đầu hàng năm 1945 chấm dứt Thế chiến II, ngày 15.8.1948 Triều Tiên bị chia cắt thành hai miền, Liên bang Xô viết chiếm đóng miền Bắc (Bắc Triều Tiên) cho đến vĩ tuyến 38 và Hoa Kỳ chiếm đóng từ vĩ tuyến 38 về Nam (Nam Triều Tiên). Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đề ra một giải pháp tiến hành tổng bầu cử tại Triều Tiên dưới sự hỗ trợ của một Ủy Ban Liên Hiệp Quốc. Tuy nhiên, Liên bang Xô viết khước từ việc tuân theo giải pháp này và từ chối những ảnh hưởng của Ủy ban Liên Hiệp Quốc.

Hội Đồng Liên Hiệp Quốc sau đó đưa ra một giải pháp khác, kêu gọi bầu cử tại phía Nam của bán đảo với sự giúp đỡ của Ủy Ban Liên Hiệp Quốc. Những cuộc bầu cử đầu tiên được tiến hành trong năm 1948, tại những tỉnh nằm ở phía nam vĩ tuyến 38. Vĩ tuyến này đã trở thành đường chia cắt bán đảo Triều Tiên thành hai miền Nam và Bắc! Theo tài liệu Đức họ thường gọi Nordkorea (Bắc Hàn) và Südkorea (Nam Hàn). Trong bài viết này chúng tôi sử dụng các danh từ đó cho ngắn gọn.

Rất tiếc cuộc chiến châm ngòi từ ngày 25. 6.1950 – Bắc Hàn tấn công Nam Hàn trước, vì muốn tranh giành ảnh hưởng kiểm soát toàn bộ Bán đảo. Cuộc chiến kéo dài 3 năm từ 1950-1953, Chí Nguyên quân của Trung cộng tới 9 quân đoàn gồm 30 sư đoàn, tổng cộng hơn 380.000 quân dưới quyền tư lệnh của tướng Bàn Đức Hoài với sự tiếp ứng của Liên Xô giúp Bắc Hàn. Nam Hàn được Liên Hiệp Quốc và quân đội Hoa Kỳ hỗ trợ... Đến ngày 27.7.1953 thì ngưng chiến[i].

Triều Tiên tồn tại hai chính phủ riêng biệt. Bắc Hàn diện tích 120.540 km², dân số trên 25,3 triệu, theo chế độ độc tài cộng sản, thủ đô Pyongyang (Bình Nhưỡng) Kim Il-sung (Kim Nhật Thành) làm chủ tịch cho đến lúc ông mất, thì truyền ngôi cho con trai Kim Il-sung, ngày nay là cháu nội Kim Jong Un làm chủ tịch.

Ở phía Nam của bán đảo thành lập chính phủ Nam Hàn được gọi là Đại Hàn Dân Quốc (대한민국/大韓民國/ Daehan Minguk), gọi ngắn gọn là Hàn Quốc (한국/Hanguk). Tổng thống đầu tiên là Syngman Rhee (Lý Thừa Vãn) Nam Hàn theo chế độ tự do, dân chủ. Phía bắc giáp với Bắc Hàn, phía đông giáp với biển Nhật Bản và phía tây là Hoàng Hải.

Nam Hàn dân số 51.446.201, diện tích 100.140 km², mật độ 507/km². Tổng sản phẩm nội địa GDP (Gross Domestic Product) 2.029 nghìn tỷ USD, bình quân đầu người 29.114 USD. Các sản phẩm xuất cảng chính là hàng điện tử, xe hơi và thiết bị máy móc

Năm 1948 Seoul trở thành thủ đô của Nam Hàn. Seoul dân số hơn 11,8 triệu, Diện tích chỉ 605,52 km², bán kính khoảng 15 km chia đôi bởi sông Hangang (Han-Fluss). Thủ đô Seoul và các thành phố cảng lớn Incheon và tỉnh Gyeonggi, thường được gọi là

Sudogwon có tổng cộng 25,4 triệu dân sinh sống là vùng đô thị lớn thứ hai thế giới sau Tokyo, chiếm một nửa dân số Nam Hàn cùng với 632.000 người nước ngoài. Hầu như một nửa dân số Nam Hàn sống ở vùng thủ đô Seoul trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của quốc gia này. Thành phố Seoul giữ một vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của Nam Hàn. Cách biên giới với Bắc Hàn 50 km về phía nam (Khu phi quân sự Triều Tiên). Seoul là một thành phố cổ có tên Wiryeseong, từng là kinh đô cũ Baekje vào năm 18 trước Công Nguyên TCN và Triều đại Triều Tiên (1392-1910). Sự định cư của con người ở vùng lưu vực sông Hán. Vương quốc nào kiểm soát thung lũng sông Hán sẽ kiểm soát được toàn bộ bán đảo, bởi vì đó là trung tâm giao thông của toàn bán đảo. Trong thế kỷ 11, vương triều Goryeo đã quyết định xây dựng cung điện tại Seoul, được đặt tên là Namgyeong hay "Nam Đô". Seoul trở thành một thành phố có vị trí chính trị quan trọng cho tới ngày nay.



Trong vòng 5 thập niên, Seoul trở thành một trung tâm thương mại, kinh tế phát triển, tạo nền móng cho các cơ sở hạ tầng công nghệ và thông tin liên lạc tiên tiến. Trung tâm cũ của Seoul thời vương triều Triều Tiên hiện nay là một nơi kinh doanh sầm uất, phần lớn những cung điện, văn phòng chính phủ, trụ sở các tập đoàn, khách sạn và chợ truyền thống đều nằm ở đây. Vùng này bao phủ châu thổ Cheonggyecheon, với một dòng suối nhỏ cheonggyecheon stream 10,84 km chạy từ Gwanghwamun tới Dongdeamun có 22 cầu trước khi đổ ra sông Hán. Qua sông Hán là vùng Gangnam rộng (39.5 km²), khu Seocho rất phát triển. Trung tâm Thương mại Thế giới, rất nhiều lần triển lãm và hội nghị được tổ chức tại đây. Gangnam còn có COEX Mall, một trung tâm giải trí và mua bán lớn nhất ở Seoul. đường phố chính Gangnam rộng mỗi bên có 6 đường cho xe xuôi ngược, lưu thông phần lớn là xe bus, (xe bus có 4 màu khác nhau tùy theo tuyến đường dài hay ngắn trong phố) người ta xếp hàng để lên xe bus không chen lấn, không khí ít bị ô nhiễm, vì không có xe gắn máy nhiều như ở Việt Nam. Hai bên đường phố lối đi bộ rộng lát gạch hay đá bằng phẳng sạch sẽ có hàng cây xanh tươi mát, đường phố cấm hút thuốc, chỉ được phép hút nơi có

giới hạn. Khu Gangnam du khách có thể đến các nơi như Kukkiwon (center của Taekwondo), Yeoksam park, Samsung d'licht, LG Arts Center... Đời sống ngày đêm an toàn du khách không sợ bị giật túi hay Iphone.

Seoul có 9 line xe điện ngầm (Subway) trải dài hơn 250 km nối với các quận của thành phố và các khu vực xung quanh. Tàu điện vùng đô thị Seoul có 12 tuyến phục vụ Seoul, Incheon, Gyeonggi, tây Gangwon, và bắc Chungnam. Đến Incheon International Airport nếu không có Shuttle bus của Hotel đón, du khách có thể mua ticket đi AREX Express Train giá 8€ tới Seoul Station khoảng 50 phút, ngoài ra phải mua ticket ở các máy tự động khoảng 20€ để đi Subway ở Seoul, tùy người đi nhiều hay ít nếu còn dư có thể trả lại. (khác bên Úc ticket còn dư tiền thì cho người khác, mỗi lần đổi tiền nhà Bank bị lấy thuế 8 dollar Úc, tiền còn dư đổi ở Airport mất 12\$)! Chúng tôi thích đi du lịch tự túc đến mỗi nơi ít nhất một tuần xem những danh lam thắng cảnh theo thời gian tự do của mình, ngoại trừ đi Ai Cập vì an ninh sợ bắt cóc nên phải đi theo đoàn với người Đức.

Thế vận hội Mùa đông năm 2018 (Olympic Winter Games) được chọn tổ chức tại sân vận động Olympic Pyeongchang vào ngày 9.02.2018 thuộc tỉnh Gangwon (đã giành quyền đăng cai vào tháng 7 năm 2011). Theo thỏa thuận với Bắc Hàn, các vận động viên của họ được phép qua Nam Hàn tham gia vào cuộc thi. Hai miền Nam Bắc cùng nhau đi dưới cờ Thống nhất Triều Tiên trong lễ khai mạc. Đây là một cơ hội tốt đẹp trong lịch sử cho hai bên gần nhau hơn. Cho đến ngày 27/4, lần đầu tiên sau hơn một thập niên, lãnh đạo Nam – Bắc Hàn bắt tay nhau đàm phán nhằm chấm dứt sự thù địch kéo dài nhiều thập niên qua.



Tổng thống Moon Jae In và Chủ tịch Kim Jong Un gặp nhau ở làng đình chiến Panmunjom thuộc vùng phi quân sự nằm ở biên giới hai nước. Nghị trình gồm ba chủ đề giải trừ hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, thỏa thuận hòa bình và cải thiện quan hệ song phương. Kết quả của những nỗ lực là một hội nghị thượng đỉnh thành công tốt đẹp ngày 27/4/2018. Hai bên đã ra tuyên bố chung lịch sử, tiến tới ký hiệp định

hòa bình vào cuối năm nay. "Sẽ không còn chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên, và một kỷ nguyên mới hòa bình bắt đầu". Trong những ngày này chúng tôi ở Seoul, cảm nhận được người dân nơi đây vui mừng sẽ chung sống hòa bình, không còn lo sợ chiến tranh. Nhìn lại lịch sử Việt Nam cũng vào cuối tháng Tư của 43 năm trước chấm dứt chiến tranh thống nhất hai miền, nhưng không thống nhất được lòng người vết thương vẫn còn trên thân thể của Mẹ Việt Nam. " [ii]

Chúng tôi sống xa Việt Nam gần 4 thập niên, nhưng không bao giờ quên cội nguồn dân tộc, luôn hướng về cố hương và trăn trở cho thân phận làm người Việt Nam trên chính quê hương của mình. Đời sống về các quyền căn bản của người dân không được tôn trọng. Trình độ dân trí còn thấp kém, đạo đức suy đồi... người Việt giết người Việt, xử dụng các chất gia vị thực phẩm độc hại của Tàu! Người Sài Gòn gọi Kim Biên là chợ „thần chết“ kinh doanh hóa chất bán phụ gia thực phẩm, hương liệu, để chế biến các loại nước giải khát, ngâm trái cây cho mau chín, nước lèo, ngâm thịt, làm thịt heo biến thành thịt bò, gà chết thành gà tươi... thuốc xịt cho rau mau tăng trưởng... là những chất độc giết người thâm lạng ảnh hưởng đến các thế hệ mai sau, đó cũng là chủ trương thâm độc của bọn Tàu bành trướng. Cán bộ nhà nước quản lý kém hay vì đồng tiền hối lộ đã nhắm mắt làm ngơ? để bọn gian thương tích trữ bán ra thị trường. Ở Việt Nam bị bệnh ung thư nhiều do trình trạng trên, nếu nhà nước ra lệnh cấm kinh doanh các chất độc hại nêu trên, ai vi phạm thì bị tịch thu bỏ tù, án nặng là tử hình, thì sẽ dẹp được vấn nạn đó đời sống xã hội ổn định, thực phẩm, nước uống an toàn giúp con người sống mạnh khỏe hơn. Ở Seoul hay Tokyo chúng tôi ăn rau không bị đau bụng, về Sài Gòn không dám ăn!

Các cung điện nổi tiếng ở Seoul

Gyeongbokgung Palace xây thời triều đại Joseon, cung điện được hoàn thành năm 1395, trên vị thế đẹp theo phong thủy, đất rộng làm nơi thiết triều chính của vua chúa Triều Tiên. Diện tích cung điện rộng 410.000m2 chia thành các khu vực như cổng chính, sân trước, đại sảnh, sân sau và hậu cung. Quy mô ở đây là biểu tượng cho quyền lực phong kiến của vương triều. Là nơi cư trú của nhà vua cho đến khi nó bị phá hủy trong cuộc chiến tranh Imjin năm 1592. Năm 1868 vua Gojong xây lại. Trong thời gian Nhật Bản cai trị (1910-1945) các tòa nhà bị phá hủy và công trình xây dựng thay đổi đáng kể. May mắn các tòa nhà còn lại là: Gyeonghoeru Pavilion và Geunjeongjeon.

Geunjeongjeon nơi ở của vua và hoàng hậu. Các khu vực khác được xây bất đối xứng, tạo nên sự hài hòa thống nhất và phân cấp rõ ràng. Với sân trước rộng, là nơi thiết triều và diễn ra các hoạt động chính thức của triều đình, đây cũng là nơi vua đón tiếp các

sứ thần. Là cung điện lớn và cao nhất trong quần thể kiến trúc của cung điện Gyeongbokgung

Gyeonghoeru nằm bên trái cung điện Gyeongbokgung theo hướng nhìn từ cổng nhà 2 tầng được xây bên một hòn đảo nhỏ xung quanh đó một cái ao nhân tạo rất thơ mộng. Có cây cầu bắc ngang đi qua là nơi phục vụ cho các buổi yến tiệc thiết đãi sứ thần hoặc các buổi đàn ca. Tầng một dựng lên bằng 48 cột đá, trang trí các hình rồng và hoa. Đây là nơi dành cho các quan có phẩm hàm thấp tham dự các buổi yến tiệc. Vua và các quan lại có phẩm hàm cao sẽ ngồi ở tầng hai.

Cổng chính của cung điện Gyeongbokgung, được thiết kế với lớp mái hai tầng và 3 cửa, cửa chính giữa và cao nhất là lối đi dành cho vua, và các cửa ở hai bên dành cho các quan lại. Trên mái có treo một quả chuông dùng để thông báo thời gian trong ngày. Phía ngoài cổng có con đường cho 6 Bộ, đại diện cho 6 cơ quan trong cơ cấu triều đại thời Joseon.

Cung điện Gyeongbokgung là công trình kiến trúc tiêu biểu cho nền nghệ thuật phương Đông là một nét son lịch sử nơi vua chúa Triều Tiên thiết triều. Về mặt mỹ thuật thì đây cũng là cung điện cổ kính nguy nga lộng lẫy, hài hòa với thiên nhiên đồ sộ nhất Nam Hàn. Các nghi lễ của ngự lâm quân mặc trang phục cầm cờ ngũ sắc, giống như thời Joseon thực hiện các nghi lễ đổi gác hằng ngày để diễn lại phần nào phong cảnh huy hoàng của các triều đại vua chúa ngày xưa. Nơi này là một điểm đẹp, lý tưởng du khách tìm hiểu thêm về văn hóa truyền thống của Hàn Quốc. (Nếu du khách mặc Hanbok thì được vào cửa miễn phí, Hanbok có thể thuê ở các nhà gần cổng, mỗi giờ trả 12\$)



Từ năm 1990 xây dựng lại cung điện theo hình thức nguyên thủy, khoảng 40% cấu trúc cũ được khôi phục, xây lại các phần: Gangnyeongjeon; Jagyeongjeon; Hyangwonjeong; Donggung là các khu hoạt động triều chính, khu sinh hoạt và nghỉ ngơi. Dọc theo trục chính của cung điện lấy cổng Gwanghwamun. Năm 2005, chính phủ cho chuyển Bảo tàng quốc gia bên cạnh cung điện, là nơi trưng bày các vật dụng trong đời sống hàng ngày và văn

hóa dân gian của người Đại Hàn từ thời cổ đại đến nay.

Changgyeonggung Palace (창경궁)

Xây thời triều đại Joseon, vua Sejong (r.1418-1450), vua Seongjong (r.1469-1494) là cung điện cổ xưa của Triều Tiên phục vụ như là khu dân cư cho Nữ



hoàng và Cung phi. Cung điện này được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới vào năm 1997, đây chính là cung điện truyền thống đặc trưng nhất trong số 5 cung điện ở thành phố Seoul. Du khách đều thán phục vì nét kiến trúc tinh tế, phong cảnh thiên nhiên đẹp là một kiệt tác tiêu biểu cho kiến trúc cung điện ở khu vực Đông Á. Theo triết học cổ đại, cung điện có vị trí đặc địa về phong thủy. Cung điện này bao gồm 4 cổng được đặt tên theo 4 hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Cổng chính là cổng nằm ở phía Nam có tên gọi là Gwanghwamun. Đi sâu vào trong cung điện là lối kiến trúc cổ kính với nhiều tòa nhà khác nhau.

Cổng Honghwa thiết kế kiến trúc Trung Hoa có mái vòm khắc họa tiết kỳ lân. Tất cả các cung điện của triều đại Joseon đều có ao với cây cầu vòm, đi qua cầu

Okcheongyo, đi qua cổng Myeongjeongmun, là văn phòng Myeongjeongjeon của nhà vua là lâu đài lâu đời nhất của triều đại Joseon. Các ngôi nhà hướng về phía nam, nhưng Myeongjeongjeon phải đối mặt với hướng đông. Bởi vì ngôi đền tổ tiên của gia đình hoàng gia nằm ở phía nam, cánh cổng không thể đối mặt với phía nam, theo phong tục Nho giáo. Đằng sau Myeongjeongjeon ở phía trên bên trái là Sungmundang. Tòa nhà này sử dụng độ dốc của ngọn núi. Nhìn vào Myeongjeongjeon nhờ kiến trúc kết hợp của những mái nhà cao và thấp cho tầm nhìn tuyệt đẹp. Ngoài ra còn có các cung điện đẹp khác như: Deoksugung, Changdeokgung, Gyeonghuigung.

Bukchon Hanok Village làng cổ

Làng Hanok ở Bukchon qua các con đường hơi có độ dốc là: Wonseo-dong, Jae-dong, Gye-dong, Gahoe-dong và Insa-dong, là khu nhà của các quan chức triều đình cấp cao và giới quý tộc trong triều đại Joseon. Nó nằm ở phía bắc của Cheonggyecheon và Thần đạo Jongno, do đó có tên là Bukchon, có nghĩa

là ngôi làng ở phía bắc. Làng cổ bao gồm rất nhiều con hẻm, các ngôi nhà hanok được bảo tồn nguyên vẹn trong đô thị 600 tuổi, là di tích phong cảnh giống như dưới của triều đại Joseon. Nhà xây bằng gạch, đá, phần trên là gỗ, lợp ngói âm dương màu nâu sậm, phần lớn nhà ở đây đóng cửa cài then còn ghi các chữ yêu cầu im lặng, đúng là khu của con cháu các quan thời xa xưa còn tính quan liêu!

Đời sống thương mại

Myeongdong Shopping Street là một trong những khu thương mại chính của Seoul với các trung tâm mua sắm và cửa hàng bán lẻ các mặt hàng thương hiệu quốc tế: mỹ phẩm, quần áo, giày dép từ bình dân đến đắt giá. Đối với những người trẻ, đây là khu vực đặc biệt với trung tâm thời trang, nơi đây là trung tâm dịch vụ lớn về tài chính và chứng khoán. Nhộn nhịp cả ngày lẫn đêm, đường phố chính đi bộ buổi tối, rất đông đúc và nhộn nhịp. Hàng ăn bán đủ thứ đi dọc phố chúng ta có thể thưởng thức nhiều món khác nhau. Nhà thờ chính tòa Công giáo lâu đời nhất ở Myeongdong

Seoul Tower tháp cao 236,7m xây giống như tháp Tokyo Tower. Tháp có đài quan sát 3 tầng, nhà hàng quay mỗi vòng quay khoảng 48 phút và còn có nhà vệ sinh trên không rất thú vị (Sky Bathroom). Phần trên là đài truyền hình, tháp xây trên đồi Namsan cao 243 m có đường cáp treo, và đường dốc lên đó nhìn thấy toàn bộ thành phố Seoul. Ở quảng trường phía trước tháp có 1 hàng rào với hàng triệu ổ khóa do các nhân tình khóa vào mong ước tình yêu trọn vẹn.

Chợ Gyeongdong



Chợ Gyeongdong chuyên bán các loại thực phẩm phục vụ hằng ngày như thịt, cá, rau quả... và các loại thảo dược tốt cho sức khỏe như linh chi, nhân sâm. Sâm tươi có hàm lượng Polysacchadides, Ginsenosides và Saponin nên được nhiều người thích dùng. Giá trị sâm tính theo tuổi, loại sâm tốt trên 200€, 300€ một kilô, ở Airport không bán sâm tươi, sâm khô đóng hộp rất đắt dù giảm thuế. (Dùng nhân sâm cho người huyết áp thấp, huyết áp cao không nên dùng). Nơi này là một trong những địa điểm mua nấm linh chi và nhân sâm tốt nhất ở Seoul. Phố cổ

Insadong dọc khu phố nhiều hàng ăn uống, có nhiều cửa hàng bán đồ lưu niệm sản phẩm của địa phương khá độc đáo.

Sinchon "Pedestrian-Friendly Street" đường dẫn từ ga Sinchon đến Đại học Yonsei là một khu vực văn hóa đông giới trẻ là sinh viên, có từng nhóm trẻ trình diễn âm nhạc trên đường phố rất hay và hấp dẫn. Khu này có nhiều trường đại học và cao đẳng, đặc biệt là Đại học Nữ sinh Ewha thành lập năm (1886) và Đại học Yonsei thành lập năm 1885, và một số trường nhỏ hơn. Đường phố ban đêm đẹp, dành cho người đi bộ với nhiều cửa hàng, quán bar, nhà hàng và quán cà phê. Đặc biệt trên đường phố ở Seoul hay Tokyo không có quán nhậu như ở Việt Nam. Trong Restaurant nước lọc hay trà được mời uống tự do. Các món ăn ngon như thịt nướng, Bibimbap, Bulgogi, Samgyeopsalgui, Galbi, gà hấp sẫm của Đại Hàn không bao giờ thiếu món Kimchi, theo lời khuyên của Bác sĩ nếu người bị bệnh máu đặc không nên ăn món này vì chứa nhiều Vitamin K. Bánh, Bier, nước thường bán ở 7 Eleven theo giá bình dân. Ngoài các loại Bier còn có món rượu đặc sản Korean Liquor.

Nam Hàn đời sống thoải mái, Internet, FB không bị giới hạn nhờ theo thể chế tam lập phân quyền. Dân biểu Quốc Hội do dân bầu lên đại diện cho dân, không phải là loại Nghị gặt do đảng đề cử để bấm nút. Nam Hàn phát triển trình độ dân trí cao đời sống văn minh, nhưng con người hơi lạnh lùng vì làm việc quá nhiều giờ. Trên tàu điện thì nam phụ, lão ấu người nào cũng cầm Smartphone bấm, cụ già trên 70 cũng chơi game. Ở Đức làm việc chỉ 38 hay 40 giờ trong tuần, được nghỉ phép 30 ngày trong năm, nhờ có thời gian nên nhiều người Đức đi du lịch...

Cuối tháng tư thời tiết buổi sáng còn se lạnh hoa anh đào không còn nở rộ, chúng tôi giả từ Souel bay sang Narita Airport Tokyo tiếp tục hành trình từ lâu mơ ước.

• Nguyễn Quý Đại

Tài liệu tham khảo:

Seoul Tourist Guide, Bách khoa toàn thư Wikipedia [i] <https://bit.ly/2Gi7HQj>

[ii] Ngày 12.6.2018 Chủ tịch Kim Jong Un và Tổng thống Donald Trump đã ký thỏa thuận trong hội nghị thượng đỉnh diễn ra ở Singapore, hướng đến phi hạt nhân hóa toàn diện và xây dựng mối quan hệ Mỹ - Triều Tiên trong thời đại mới, mang lại hòa bình, thịnh vượng, và an ninh trên bán đảo Triều Tiên và thế giới. Tuy nhiên theo dư luận còn nghi ngờ Kim Jong Un vì bản tính người cộng sản luôn tráo trở, nói một đằng làm một nẻo. Nếu sự thật tốt đẹp xảy ra Bắc Hàn mở cửa ra thế giới bên ngoài thì người dân Bắc Hàn thật sự được giải phóng. Sẽ có những Dân biểu như ông Trương Trọng Nghĩa của Sài Gòn đại diện cho dân, không sợ hãi dám phát biểu phê bình với lòng yêu nước của mình trên diễn đàn Quốc Hội, được người dân quý mến và tin tưởng ./-

Sống đời vô đạo đức có di hại cho con cháu qua hệ di truyền không?

• Trần Đăng Hồng, PhD

Con cái nhận 50% bộ di truyền từ cha và 50% từ mẹ. Nếu tính từ ông bà, đứa cháu nhận 25% từ ông nội, 25% từ bà nội, 25% từ ông ngoại và 25% từ bà ngoại. Tương tự như vậy, cháu cố nhận 12,5% bộ di truyền từ mỗi trong 8 thành viên của ông bà cố của hai bên nội ngoại. Như vậy, con cháu đều nhận di truyền trực tiếp nhiều từ cha mẹ và ít dẫn đến các bậc ông bà, tổ tiên. Các đặc tính di truyền cho thế hệ sau thể hiện thấy được qua ngoại hình (hình dáng, gương mặt, dáng đi, v.v...), tính tình (thông minh, tư cách, cách cư xử trong xã hội, v.v...), và một số bệnh di truyền (1).

Đặc tính di truyền do gen định trên nhiễm thể quy định. Gen là chuỗi DNA cấu tạo bởi một dải gồm bốn bases A (Adenine), C (Cytosine), G (Guanine), T (Thymine) mã hóa sản xuất các protein riêng biệt cho mỗi loại tế bào, ở thời điểm tăng trưởng nào đó, để mô tế bào sinh trưởng và phát huy chức năng sinh học của nó. Bộ di truyền của con Người chứa khoảng 3 tỷ chữ (A, C, G, T), và có khoảng vài triệu giao điểm-thần-kinh trong bộ não lúc mới sanh. Giao điểm thần kinh là nơi tiếp xúc giữa hai tế bào thần kinh lân cận, có một khoảng trống rất hẹp để các xung mạch dẫn truyền tín hiệu thần kinh xuyên qua. Các giao điểm thần kinh là căn bản của mọi hoạt động trí não của đời sống. Khi mới sinh ra, một số giao điểm không hoạt động, không bền vững và cũng không chuyên biệt (3).

Khi phát triển lớn dần theo tuổi tác, trí óc đứa bé tiếp cận với môi trường, gen trong bộ di truyền, tức DNA, được kích hoạt và mã hóa để sản xuất hóa chất tương ứng với các kích thích của môi trường, tùy theo giai đoạn tuổi tác. Nói tóm lại, gen DNA chính là "bộ máy học tập" (learning machine). Bộ máy học tập rất phức tạp, đòi hỏi hơn 50% số gen trong hệ thần kinh của não bộ phải hiện diện ở trạng thái hoạt động (thức). Gen được mã hóa tạo ra hóa chất gì để phát huy chức năng là tùy khả năng của các giao điểm thần kinh qua kích hoạt hay áp chế hoạt động của gen trong tế bào thần kinh. Sau khi sanh ra đời, bộ máy học tập bắt đầu hoạt động, gen được kích hoạt bởi các tín hiệu thu nhận bởi các giác quan, trí óc đứa bé dần dần xuất hiện, qua bắt chước người lớn mà đứa bé được tiếp xúc học hỏi hay tương tác. Kinh nghiệm vì vậy được tích tụ trong hai năm đầu tiên, trước khi đứa bé biết nói, làm nền tảng bền vững cho bộ não biết suy nghĩ sau này. Trong những năm trí óc được thành hình cho tới trưởng thành, não bộ không

bao giờ mất khả năng liên kết kinh nghiệm trong quá khứ với hiện tại qua các giao điểm thần kinh. Vì vậy kinh nghiệm được tích tụ và biến đổi thành cảm giác, nhận thức, trí nhớ. Khả năng giảng dạy và học tập của bộ óc được duy trì liên tục suốt đời (trừ trường hợp não bộ bị hư hại).

Đạo đức có được di truyền không?

Đạo đức (morality) là một pha trộn giữa bản chất thiên phú và môi trường nuôi dưỡng. Đạo đức được tiến hóa từ bản năng sinh tồn từ thời loài người được tạo sinh. Để sinh tồn (survival), con người bảo vệ chính cá nhân mình, gia đình, hay cộng đồng cho sự sống còn. Cá nhân nào gây tai hại cho người trong cộng đồng thì bị trừng phạt, từ hình phạt nhỏ cho tới tử hình, tùy tội trạng do cộng đồng lập ra. Trong hoàn cảnh đó, xã hội công nhận việc giết kẻ thù là chính đáng. Từ thuở bán khai con người ăn tươi nuốt sống kẻ thù, rồi "thề phan thân uống máu quân thù" (Tiến quân ca, quốc ca), hay "tiêu diệt kẻ tà đạo", hay "tiêu diệt kẻ thù giai cấp", v.v... thì vẫn được coi là hợp đạo lý trong những xã hội chấp nhận điều giết người đó. Càng tiến dần đến xã hội văn minh, con người biết phân biệt phải trái, cái đúng cái sai, cái thiện cái ác, đạo đức nhờ vậy càng lúc càng minh bạch hơn. Lúc chiến tranh, quân lính hai bên bắn giết nhau, hành vi này khác với chiến tranh diệt chủng cổ tình tiêu diệt cả dân vô tội bên phía thua trận. Cũng vậy, tội giết người cũng được tòa án ngày nay phân biệt "tội cố ý giết người" (murder), hay "làm chết người không chủ ý" (manslaughter), và tòa án xem kẻ giết người có bệnh tâm thần, có bị say rượu hay thuốc phiện ảnh hưởng, hay con người tinh tảo.

Đạo đức thuộc phạm trù triết học, không phải sinh học. Các nhà khoa học từ lâu đã tự hỏi là hệ di truyền có đóng vai trò gì trong việc di truyền đạo đức. Ngày nay, các nhà khoa học chứng minh qua ngành di truyền học rằng cá tính (tư cách hay nhân cách, personality), hành vi chống báng xã hội (anti-social behaviour), hành vi tội ác (criminal behaviour), và lòng trắc ẩn từ tâm có tính di truyền (1). Hơn nữa và mới đây, nhóm nghiên cứu thuộc Đại Học Wayne State University (Hoa Kỳ) tường trình trong tạp chí Plos One rằng phân xét hành vi đạo đức được chi phối bởi một gen đa hình (genetic polymorphism) có tên *SLC6A4*, nghĩa là gen chi phối đạo đức được biểu hiện qua nhiều hình thức (2). Đây là gen quy định hoạt động sản xuất chất serotonin, là chất quan trọng nhất trong nghiên cứu ngành tâm lý học và khoa thần kinh học vì nó giữ vai trò trong lý luận đạo đức và hành vi cư xử trong xã hội. Việc phân xét một hành vi có đạo đức hay không còn tùy theo cá tính (yếu tố di truyền), và văn hóa, tôn giáo v.v... (yếu tố môi trường). Chẳng hạn, bạn bắt buộc lái chiếc xe lửa không có thắng với vận tốc cao trên đường rầy, tới nơi đường rầy phải rẽ đôi, một đường rầy có cột một người, và đường rầy kia có cột 5 người. Nếu là một người có đạo đức, giết

người, đầu 1 hay 5 người, đều là hành vi tội ác, vô đạo đức. Trong trường hợp bắt buộc phải chọn một (vì xe hư hỏng nên phải lái xe vào một trong hai đường rầy) thì đa số chọn lái xe vào đường rầy giết một người chứ không vào đường rầy giết 5 người. Tuy nhiên, đem cảnh tượng quyết định giết người này để thử nghiệm tính đạo đức của nhiều người, kể cả người bệnh tâm thần, thì có nhiều câu trả lời khác, có người do dự trả lời, cho rằng giết 1 hay 5 người đều có tội như nhau, nhưng cũng có người khát máu, bệnh tâm thần lại chọn giết cả 5 người hơn giết một người.



Nhóm Đại học Wayne State University chọn 65 người khỏe mạnh tình nguyện thử nghiệm gen *SLC6A4* chi phối đạo đức. Phân tích DNA từ mẫu nước miếng để phân loại nhân hình chứa cặp allele dài L (chứa 146 cặp base, bp = base pair) và nhân hình có allele ngắn S (chứa 103 cặp base, bp) chứa trong gen *DLC6A4*. Trong số 65 tình nguyện thử nghiệm này, 22 người có gen với nhân hình LL, 13 người với nhân hình SS và 30 người với LS. Tất cả các người trong các nhóm được trắc nghiệm với hàng trăm câu hỏi tâm lý liên quan đến phán xét hành vi đạo đức của thí dụ lái chiếc xe lửa nói trên.

Kết quả cho thấy rõ ràng là người có mang gen nhân hình dạng LL phán xét rằng nếu phải bắt buộc giết người thì họ chọn cán chết một người và cứu sống 5 người kia. Cách chọn này theo họ phải đạo hơn, vì bắt buộc phải làm chứ không do tâm muốn giết người. Còn nhóm có chứa gen nhân hình dạng S (tức LS hay SS) thì chuyện cán chết 1 người hay cán chết cả 5 người cũng như nhau, chọn cái nào cũng được, không cần quan tâm về khía cạnh đạo đức hay vô đạo đức. Nhóm nhân hình SS này phán xét hay hành động thiếu đức từ bi, tính tình thường nóng nảy, không biết thương xót người khác. Công cuộc nghiên cứu cho thấy nhóm LL sản xuất nhiều chất serotonin hoạt động trong não bộ. Ngược lại nhóm SS sản xuất rất ít serotonin vì gen *SLC6A4* bị kiểm chế sản xuất serotonin.

Hoạt động của serotonin giữ vai trò quan trọng trong việc phán xét đạo đức và các hành vi ứng xử

trong xã hội. Serotonin được ghi nhận chi phối tư cách và cách cảm ứng tình cảm của con người. Số lượng serotonin thấp thì liên quan đến trầm cảm và buồn bã. Ngược lại, lượng serotonin càng cao thì con người càng cảm thấy sáng khoái và hạnh phúc.

Hành vi chống báng xã hội

(Anti-social behaviour):

Hành vi chống báng xã hội được định nghĩa là hành động xâm phạm quyền sống của người khác, gây khó chịu, phiền muộn, tạo hiểm nguy đến tài sản hay tánh mạng của một hay nhiều người. Tựu chung, luật pháp đều kết tội người có hành vi chống báng xã hội là phạm pháp.



Nghiên cứu ở Đại học King's College London cho biết những đứa bé có mang gen chống báng xã hội có thể sẽ trở nên tội phạm, nhất là khi chúng bị ngược đãi, bị đánh đập ở thời thơ ấu. Đó là gen kiểm soát hoạt động của enzyme MAOA (monoamine oxidase A). Công cuộc nghiên cứu một nhóm thanh niên, trong số này có 33 em bị ngược đãi trầm trọng trong số 154 đứa bị bạc đãi. Kết quả cho thấy người nào có chứa gen liên kết với sản xuất ít chất MAOA thì thuộc loại chống báng xã hội nặng nề như tội phạm bạo lực. Ngược lại nhóm thanh niên có gen sản xuất nhiều chất MAOA thì hiếm khi có hành vi chống báng xã hội. Khi bị ngược đãi trong thời thơ ấu, gen này bị kiểm chế nên tạo ít chất MAOA làm con người trở nên bạo ngược và bạo động. Trong não bộ, thiếu MAOA ảnh hưởng đến hệ thần kinh tạo các hành vi chống phá, hiếu chiến và thích bạo động (4).

Để xác định vai trò di truyền trong hành vi chống báng xã hội, các nhà khoa học Anh nghiên cứu 3687 cặp song sinh 7 tuổi (5). Cặp song sinh thì có chứa bộ di truyền y hệt nhau, tức có cùng gen.

Trong số 10% trẻ em đứng đầu có hành vi chống báng xã hội được chia làm 2 nhóm, một nhóm có khuynh hướng bệnh tâm thần, và nhóm kia thuộc bình thường.

Kết quả nghiên cứu cho thấy chứng hành vi chống báng xã hội được di truyền rất mạnh ở nhóm trẻ bị rối loạn tâm thần (Psychopaths). Chứng rối loạn tâm thần ở đây là thiếu đồng cảm (empathy), thiếu cảm thông với người khác và thiếu lương tâm, không biết ăn năn hối hận khi làm điều xấu. Nhóm trẻ có hành vi chống báng xã hội do tính di truyền, coi như là một tật bẩm sinh, thì không thể chữa trị được và chứng hành vi chống báng xã hội duy trì suốt đời.

Những đứa trẻ khác, không có triệu chứng tâm thần, cũng có ít hành vi chống báng xã hội, nhưng không thuộc loại di truyền, mà chính là do môi trường tạo nên, vì vậy dễ dàng chữa trị (5).

Nhân cách được di truyền

Nhiều gen chi phối nhân cách con người, và môi trường giáo dục cũng như xã hội cũng đóng vai trò quan trọng (6). Theo nghiên cứu của phân khoa Tâm Lý học ở Đại Học California, thì nhân cách con người được di truyền 40%, phần còn lại là do môi trường chi phối, gồm văn hóa, kinh nghiệm trải qua các biến cố thời thơ ấu.

Mặc dầu trong bộ di truyền có chứa sẵn (nhiều) gen nhân cách, nhưng nhân cách con người được biểu lộ khi được sống trong môi trường thích ứng, môi trường tốt sản sinh nhân cách tốt, môi trường xấu tạo con người xấu. Vì chi phối bởi nhiều gen, có gen được kích hoạt (thức), có gen còn ngủ, nên nhân cách cũng biến thiên mặc dầu có cùng bộ di truyền giống hệt nhau. Bộ di truyền con người có khoảng 50.000 cặp alleles. Các allele này hoặc đều ưu tính, hoặc đều liệt tính, hoặc một ưu một liệt, vì vậy làm ảnh hưởng đến lượng hóa chất dẫn truyền serotonin và dopamine khác nhau. Chính các hóa chất này ảnh hưởng đến thần kinh não bộ và chi phối nhân cách con người khác nhau.

Chẳng hạn, ai ai cũng có mang gen chi phối chất serotonin, nhưng chỉ những đứa trẻ bị ngược đãi ở thời niên thiếu (ảnh hưởng của môi trường sống) thì dễ bị bệnh trầm cảm và chống báng xã hội khi lớn lên.

Ngay cả anh chị em sinh đôi cũng không có cùng nhân cách mặc dầu chúng có cùng bộ di truyền giống hệt nhau. Tuy nhiên anh chị em sinh đôi có chung nhiều tính nhân cách giống nhau hơn anh chị em ruột không sinh đôi khác, bởi vì các anh chị em này chỉ san sẻ 50% số lượng gen chi phối nhân cách. Các nghiên cứu trẻ con trong một nhà nuôi trẻ mồ côi cho thấy các anh chị em song sinh có cùng chung 30% tính nhân cách giống nhau, các anh chị em ruột không song sinh có cùng chung 20% nhân cách, trong lúc các trẻ em khác không có liên hệ máu mủ chỉ giống nhân cách với nhau 7% (6).

Bệnh hành vi rối loạn (Behavioral Disorders)

Các nhà nghiên cứu cho biết nhiều chứng bệnh hành vi rối loạn như chứng tâm thần phân liệt

(schizophrenia), trầm cảm (depression), rối loạn lưỡng cực (Bipolar disorder) là do di truyền, nhưng không phải tất cả những ai mang gen này đều bộc phát các bệnh kể trên. Nếu cặp anh chị em song sinh có chứa gen bệnh tâm thần phân liệt, có thể một em lộ chứng bệnh, đứa kia bình thường. Nếu một trong cha hay mẹ có gen bệnh tâm thần phân liệt thì 5-10% số con có thể lộ chứng bệnh này (6).

Hành vi tội ác có tính di truyền?

Các nghiên cứu ngày nay cho biết là cả hai yếu tố di truyền và môi trường xã hội quy định hành vi tội ác (criminal behaviour) của con người. Nhiều nghiên cứu đã thực hiện với anh chị em sinh đôi (giống nhau về bộ di truyền), liên hệ gia đình và con nuôi, nhà nuôi trẻ mồ côi, cũng như các nghiên cứu ở phòng thí nghiệm chứng minh ảnh hưởng của cả hai yếu tố này. Ngoài ra, hai yếu tố di truyền và môi trường còn có ảnh hưởng tương tác với nhau, nên có thể tiên đoán hành vi tội ác của một người qua hành vi tội ác của cha mẹ và môi trường của đứa con được nuôi dưỡng.

Đặc tính di truyền của hành vi tội ác qui định bởi gen đột biến MAOA (monoamine oxidase A) trong não bộ. Gen đột biến này gây giảm sút nồng độ chất 5-HIAA trong não thùy. Chất 5-HIAA có nhiệm vụ kiểm soát thăng bằng hành vi bình thường của con người. Việc giảm nồng độ chất này làm mất thăng bằng hành vi và làm tăng bản chất hung dữ bốc đồng đưa tới hành vi tội ác.

Ngoài chất nói trên, còn 4 enzymes khác trong hệ thần kinh cũng ảnh hưởng tới hành vi tội ác. Đó là epinephrine, norepinephrine, serotonin và dopamine. Các chất epinephrine, norepinephrine và dopamine quy định cá tính của bệnh thần kinh. Còn serotonin có vai trò quan trọng cho các chứng trầm cảm (depression), âu lo, hung dữ bốc đồng một khi nồng độ serotonin thấp. Dopamine thì liên hệ tới khoái lạc và bản chất hung hăng.

Vì vậy, một khi cha hay mẹ hay cả hai có gen bạo động này thì con cái có nhiều cơ hội tạo hành vi tội ác, nhất là được nuôi dưỡng trong môi trường nhiều bạo lực.

Chức năng serotonin trong phạm trù đạo đức

Serotonin hay 5-hydroxytryptamine (5-HT) là chất dẫn truyền tín hiệu (neurotransmitter) từ nơi này đến nơi khác trong bộ não. Serotonin hiện diện trong bộ tiêu hóa và trong máu, và trong trung khu thần kinh ở bộ não. Trung bình cơ thể một người trưởng thành chứa 5-10 mg serotonin. 95% serotonin được sản xuất từ tế bào trong cơ thể như trong bộ tiêu hóa, và chỉ 5% được sản xuất trong não bộ. Chỉ serotonin sản xuất ở não mới ảnh hưởng đến thần kinh não bộ. Còn serotonin sản xuất ở cơ thể thì không đưa được lên não.

Vì dẫn truyền được đến mọi nơi nên serotonin ảnh hưởng đến tâm thần và các chức năng của cơ thể.

Não bộ có khoảng 40 triệu tế bào, tất cả đều bị trực tiếp hay gián tiếp ảnh hưởng bởi serotonin sản xuất trong não bộ: kiểm soát trạng thái tinh thần, ham muốn tình dục, ăn ngon, giấc ngủ, trí nhớ, khả năng học tập, kiểm soát thân nhiệt, và hành vi đối xử. 95% serotonin sản xuất trong tế bào cơ thể, và chỉ lưu thông trong phần thân thể. Thiếu serotonin thì ảnh hưởng đến chức năng của tim mạch, bắp thịt, hệ thống nội tiết, đưa đến tất cả các bệnh từ tim mạch đến các nội tạng suy nhược. Các nghiên cứu còn cho biết thiếu serotonin còn ảnh hưởng đến việc điều hành sản xuất sữa ở vú, hư hại hệ thống này đưa đến đột tử trẻ sơ sinh (SIDS, sudden infant death syndrome).

Luật nhân quả qua di truyền học.

Quả báo – Ác giả ác báo. Làm điều thất đức, điều ác sẽ nhận hậu quả xấu ngay trong đời mình (quả báo nhãn tiền), hay ở đời con cháu. Người xưa cho rằng “Nhân chi sơ tánh bổn thiện” (Kinh Thi). Còn Tuân Tử cho rằng “Nhân chi sơ tánh bổn ác”. Thuyết tiến hóa cũng cho rằng nguyên thủy con người mang tánh ác, bắt nguồn từ bản năng sinh tồn. Để sống còn, trong thời cổ đại khi lương thực còn hiếm hoi, con người phải làm mọi cách để sống còn, như đi cướp thực phẩm, chém giết và ăn thịt lẫn nhau, tàn sát bộ lạc khác v.v... Bản năng sinh tồn đó được mã hóa trong gen, và di truyền từ đời này sang đời khác. Theo dòng thời gian, với khám phá lửa, công cụ trồng trọt, chăn nuôi, cuộc sống cải thiện hơn, và xã hội tiến dần đến văn minh hơn, cùng luật pháp và tôn giáo phát triển, con người càng ngày càng đối xử tử tế hơn, nhưng gen bản năng sinh tồn – tính ác – vẫn duy trì.

Trong nghiên cứu của nhóm đại học Wayne nói trên cho thấy ai cũng có gen *SLC6A4* chi phối đạo đức (thiện và ác). Trong số 65 người khỏe mạnh thể xác và tinh thần được thử nghiệm, thì có 22 người mang gen Thiện LL (34%), 13 người mang gen Ác SS (20%), và 30 người có gen vừa Thiện vừa Ác LS (46%). Không phải ai mang gen nhân hình S (66% số người) đều làm chuyện ác, mà họ kiềm hãm được hành vi tội ác xảy ra vì văn hóa, luật pháp, tôn giáo ràng buộc. Tuy nhiên nếu họ sống trong một xã hội suy đồi về văn hóa, pháp luật không được tôn trọng, có thể trong số này có tiềm năng làm chuyện thất đức, bất đạo hay hành vi phạm pháp.

Quả báo nhãn tiền

Hành vi có đạo đức hay không đạo đức, phạm pháp đều do chất serotonin, hay MAOA chi phối. Chỉ cần có ý đồ tội lỗi (ý nghiệp, tâm nghiệp) hay khi thực hiện điều tội lỗi (thân nghiệp), hay khi lương tâm cắn rứt, trung khu thần kinh kiềm chế sản xuất serotonin, hậu quả của thiếu serotonin làm tinh thần bất ổn, ăn mất ngon, mất ngủ, nhức đầu kinh niên, trí nhớ kém đưa đến bệnh mất trí nhớ (dementia và Alzheimer's),

hành vi đối xử trở nên cọc cằn, khó tính, dễ nổi giận, quạu quọ, chán đời, mất tính tự trọng, và nhận thức kém. Thiếu serotonin ảnh hưởng chức năng của nhiều cơ quan nội tạng, như bộ tiêu hóa rối loạn (táo bón), thính giác rối loạn (ù tai), tim mạch, bắp thịt, hệ thống nội tiết, hệ miễn nhiễm suy thoái, đưa đến tất cả các bệnh từ tim mạch đến các nội tạng suy nhược và có thể ung thư.

Khi não bộ sản xuất ít serotonin một cách bất thường thì tiến đến diễn trình của 3 bệnh tâm thần chính là **trầm cảm và lo âu** (depression & anxiety), **bệnh rối loạn ám ảnh và hành vi cưỡng bức** (obsessive-compulsive disorder, OCD) và **nghiện ngập** (addiction) (7).

Chứng trầm cảm kinh niên đưa đến chứng đau tim, vì trầm cảm gây sản xuất nhiều adrenaline làm hư hại hệ thống tim mạch, dễ bị đột tử do đau tim. Người bị trầm cảm thường có tuổi thọ thấp.

Bệnh rối loạn ám ảnh và hành vi cưỡng bức OCD là hội chứng rối loạn tâm thần, làm bệnh nhân không kiểm soát được dòng tư tưởng của mình, nên bị ám ảnh mãi về vấn đề gì đó của quá khứ, và đưa đến hành động lặp đi lặp lại nhiều lần. Bệnh nhân OCD có khuynh hướng tự tử.

Nghiện ngập là hậu quả và cũng là nguyên nhân của rối loạn tâm thần. Các nghiên cứu của cơ quan NBER (National Bureau of Economic Research) (Hoa Kỳ) cho biết có sự liên hệ mật thiết giữa bệnh rối loạn tâm thần với nghiện ngập: 69% bệnh nhân nghiện rượu, 81% nghiện ma túy, 68% ghiền thuốc lá (8). Lý do chính là bệnh nhân tưởng rằng sử dụng các chất nghiện này xoa dịu được nỗi đau đớn cơ thể, giúp an thần giảm phiền muộn. Tuy nhiên, mức độ nghiện ngập càng ngày càng gia tăng thêm, vì phải chích hay uống hay hút số lượng nhiều hơn mới đủ “phê”. Vì vậy, rối loạn tâm thần càng gia tăng thêm. Khi bị tâm thần mà sử dụng chất nghiện thì sinh ra thêm nhiều loại bệnh tâm thần khác nặng hơn, như chứng hoang tưởng (paranoia), ảo giác (delusion) và trầm cảm. Người nghiện ngập không kiểm soát được ý chí nên dễ phạm tội lưu thông, gây tai nạn hay án mạng, dễ nhiễm bệnh HIV, v.v... Người bị stress có khuynh hướng ăn uống thái quá nên mập phì và bệnh tiểu đường. Stress càng trầm trọng hơn nếu hút nhiều thuốc lá, uống rượu, hay thuốc phiện vì tưởng dễ quên sầu, thật sự là gia tăng thêm.

Trầm cảm và stress không trực tiếp gây ung thư, nhưng gián tiếp qua các bệnh nó gây nên vì hệ miễn nhiễm bị suy đồi, nhất là bệnh nhân nghiện thuốc lá gây ung thư phổi, nghiện rượu gây bệnh xơ gan, ung thư thực quản (oesophageal cancer), ung thư vú ở đàn bà, và nhiều loại ung thư khác.

Quả báo đời con cháu

Trong kho tàng tục ngữ Việt có những câu xác định tính di truyền tính cách hay hành vi cư xử ở đời,

như "Cha mẹ hiền sanh con thảo", hay nhân quả báo ứng như "Đời cha ăn mặn đời con khát nước".

Ai ai cũng đều có gen chi phối đạo đức trong bộ di truyền. Đó là *SLC6A4* dưới dạng đa hình với hai alleles LL, LS hay SS. Khi mới sanh ra, các alleles này ở dạng ngủ (off), đứa bé thơ ngây, trong trắng, không phân biệt được thiện hay ác, mà chỉ hành động theo bản năng sinh tồn. Đói thì khóc đòi bú, thấy người lạ, thú lạ thì khóc thét, v.v... Nó có thể vô tình giết con kiến bò trước mặt mà chưa có một ý niệm gì. Sau khi sanh ra đời, bộ máy học tập bắt đầu hoạt động, gen được kích hoạt bởi các tín hiệu thu nhận bởi các giác quan, trí óc đứa bé dần dần phát triển, qua bắt chước người lớn mà đứa bé được tiếp xúc học hỏi. Gen trong não được kích hoạt, từ trạng thái "ngủ" sang "thức", mã hóa để sản xuất các hóa chất dẫn truyền (serotonin, dopamine, epinephrine, norepinephrine, adrenaline, monoamine oxidase A, v.v...). Chính các hóa chất này tác động lên hệ thần kinh, ra lệnh tạo hành vi.

Ông bà, cha mẹ là tấm gương của con cháu bắt chước. Cha mẹ có đời sống đạo đức là gương tốt cho con cái noi theo. Cha mẹ có đạo đức, gen *SLC6A4* dạng LL sản xuất nhiều serotonin, MAOA, có tâm hồn sáng khoái, thân tâm an lạc, bộ di truyền không bị biến đổi do đột biến, nên con cái nhận đầy đủ bộ gen tốt của cha và mẹ.

Ngược lại, cha mẹ sống cuộc đời vô đạo đức thì khó có đứa con đạo đức, nhất là khi môi trường đạo đức trong xã hội suy đồi. Người vô đạo đức có gen dạng SS (hay LS), không sản xuất đủ lượng serotonin và MAOA, thường có cuộc sống bê tha, ăn nhậu, rượu chè, bài bạc, hút xách là nguyên nhân làm **đột biến** (mutation) gen trong bộ di truyền của mình. Chúng trầm cảm và stress, hậu quả của cuộc sống bê tha và lương tâm cắn rứt sau khi làm điều tội lỗi, có khả năng cao làm đột biến gen, và truyền gen đột biến vào đời con cháu.

Ở đứa con của người cha và mẹ không đạo đức, gen *SLC6A4* bị kiểm chế không sản xuất đủ serotonin và MAOA nên thường có hành vi chống báng xã hội hay hành vi tội ác.

Nghiên cứu ở Đại Học Edinburgh (UK) cho biết khi người mang thai có quá nhiều stress thì bào thai trong bụng mẹ tiếp cận với nhiều hormone stress sẽ gây đứa bé yếu đuối, và đầu óc bất bình thường sau này. Đó là enzyme 11 β -HSD2 có nhiệm vụ "chương trình hóa" sự phát triển bào thai. Khi người mang thai bị stress trầm trọng thì cơ thể sản xuất nhiều glucocorticoids chất này sẽ tác động xấu lên bào thai. Cortisol làm giảm sự sinh trưởng của tế bào hài nhi, làm biến đổi thời gian phát triển mô tế bào, và có ảnh hưởng lâu dài đến biểu hiện của gen (gene expression). Enzyme 11 β -HSD2 hiện diện trong não bộ đang phát triển của hài nhi, phá hủy hormone stress cortisol thành dạng không hoạt động và như vậy là cái khiên bảo vệ hài nhi không bị tác động xấu của cortisol. Vì vậy, cha mẹ hung ác sống vô đạo đức

không sản xuất đủ enzyme 11 β -HSD2, có tiềm năng sinh con quái thai, tật nguyền, hay đần độn.

Tánh ghiền nghiện cũng di truyền qua đời con. Rượu là một trong các nguyên nhân ngoại giới chánh sinh ra con dị tật (birth defect) với các chứng học hành khó khăn, dễ cảm xúc, mặt mày dị dạng khờ khạo, ít thân thiện ở đứa con nhất là do người mẹ say xỉn lúc mang thai.

Thuốc phiện và các loại tương cận (cần sa, thuốc lá, v.v...) thì hoàn toàn độc hại cho hệ thần kinh và sức khỏe tổng quát. Nghiện ngập cũng di truyền các tác hại đến đời con cháu: Sinh con dị dạng, hay cơ thể không cân bằng các hormone, rõ ràng dễ thấy là chứng đần độn, trí óc chậm phát triển của đứa bé.

Trung tâm McGill University Health Center ở Montreal đã dày công nghiên cứu về ảnh hưởng của yếu tố ngoại giới đến biến thể của tinh trùng đàn ông, và như vậy di truyền dị tật lại đời con cháu. Người cha nghiện hút thuốc lá thường sinh con với hội chứng Down syndrome (mặt khờ khạo) vì khói thuốc làm biến đổi DNA của tinh trùng.

Sống cuộc đời đạo đức và giữ thân tâm an lạc là điều tốt nhất cho cá nhân mình và cho thế hệ con cháu.

Trần Đăng Hồng, PhD

Tài liệu tham khảo chánh:

1. Trần-Đăng Hồng (2016). Ai cũng có số. *Khoahocnet* 2016
2. Abigail A. Marsh, Samantha L. Crowe, Henry H. Yu, Elena K. Gorodetsky, David Goldman, R. J. R. Blair (2011). Serotonin Transporter Genotype (5-HTTLPR) Predicts Utilitarian Moral Judgments. *PloS One*, 5/10/2011. <http://dx.doi.org/10.1371/journal.pone.0025148>
3. Robert Pollack. Genetics and Morality. http://www.columbia.edu/cu/biology/faculty/pollack/publications/essays-and-reviews/Genetics_and_Morality.pdf
4. BBC (2002). Bad behaviour linked to gene. <http://news.bbc.co.uk/1/hi/health/2165715.stm>
5. Daily mail (2005) . Psychopathic behaviour is inherited. <http://www.dailymail.co.uk/health/article-349932/Psychopathic-behaviour-inherited.html>
6. Sharon Perkins (2015). Do Children Inherit Their Parents' Personalities? <http://www.livestrong.com/article/562015-do-children-inherit-their-parents-personalities/>
7. Kirstin Hendrickson (2015). Diseases associated with serotonin. <http://www.livestrong.com/article/220756-diseases-associated-with-serotonin/>
8. NBER. The Connection Between Mental Illness and Substance Abuse. <http://www.dualdiagnosis.org/mental-health-and-addiction/the-connection/> Reading, 12/2016

Những bước chân an lạc



• Trần Đan Hà

Những bước chân đẹp nhất là những bước chân tinh thức đi về với chân thiện mỹ. Vì có tinh thức mới hướng dẫn bước chân đi về theo hướng. Tấm lòng có chân thành, kiên nhẫn để thực tập lời thệ nguyện thì mới mong huân nhập vào tâm thức, làm hành trang diệu dụng cho mong ước đến với sở cầu. Có niềm tin sở cầu của mình sẽ cảm ứng với tha lực cứu cánh thì mới đạt thành chánh quả. Đón nhận ân huệ tha nhân bằng tấm lòng biết ơn, như khắc ghi vào tâm, xây dựng một tấm lòng từ ái. Biết yêu thương khắp cả chúng sinh; chịu trách nhiệm những lỗi lầm, nếu có thì phải thành tâm sám hối.

Tấm lòng yêu thương là dấu tích của nhân duyên nhiều kiếp gieo trồng thiện nghiệp. Lòng thiện lành hiện hữu từ thuở ban sơ. Nhưng dòng đời gặp nhiều chướng duyên che lấp nên chân nguyên không hiển bày. Lòng đã nguyện sẽ tìm về cho đến, để khỏi phải ăn năn những khi lạc dấu chân xưa. Lời nguyện thì phải chân thành, nhỏ nhẹ, dịu dàng, thì thâm, khe khẽ chỉ nói cho lòng mình nghe thôi. Lời nguyện mà nói cho thế giới bên ngoài nghe thì nó sẽ theo gió, theo mây bay mất. Vì câu nguyện là nhìn lại lòng mình để sai thì sửa, có lỗi thì tha thứ, chịu trách nhiệm với những gì mình đã tạo tác. Cầu nguyện là mong ước cho tâm thức của mình được chuyển hóa những khổ đau, đem lại hạnh phúc an vui cho bản thân, gia đình cũng như xã hội. Cầu nguyện không phải van xin một đấng tối cao nào giúp đỡ, trong khi mình chưa thực sự xây dựng được một tấm lòng thiện lành.

Vì nói như Ngài Đức Đạt Lai Lạt Ma (His Holiness Dalai Lama): *"Tôi là một Phật Tử và hàng ngày tôi vẫn đọc kinh cầu nguyện. Nhưng tôi không tin vào sự cầu nguyện sẽ đem lại một xã hội, một thế giới an bình. Vì chúng ta đã cầu nguyện và cầu nguyện hàng ngàn năm qua nhưng những lời cầu nguyện của chúng ta [cho một thế giới an bình] chưa bao giờ được đáp ứng. Cho nên bây giờ chúng ta phải thực tế. Tôi thường hay nói với mọi người là - Nếu quý vị có cơ may gặp được Chúa Jesus hay Đức Phật thì hãy cầu xin các Ngài đem bình an đến cho thế gian này. Chắc chắn các Ngài sẽ hỏi rằng: Ai là người đã gây ra bao cảnh bạo loạn và bạo lực? Nếu các Ngài gây ra sự*

bạo lực thì chúng ta khẩn khoản cầu xin các Ngài là xác đáng. Nhưng đấng này chính chúng ta đã gây ra tình trạng bạo lực. Do đó, dĩ nhiên Chúa Jesus hay Đức Phật sẽ phán rằng: Chính các con đã gây ra bao cảnh bạo lực thì các con phải có trách nhiệm tự giải quyết lấy". (trích)

Thế cho nên chúng ta cần phải tu tập để chuyển hóa cái tâm bạo động trở lại với bản tâm thiện lành. Nếu hiện tại cứ để những bước chân trôi theo nhịp sóng bỗng bênh trên muôn dặm. Chưa chịu dừng để thấy nguồn hạnh phúc đang hiện diện trong từng giây phút. Cho an lạc tràn ngập suốt hành trình tìm về cội nguồn. Ước mơ cuối con đường sẽ chớm nở những đóa sen hồng, để đón bước những tấm lòng thiết thạch trung trinh với đức tin luôn hướng về chánh thiện. Đức tin là sự nhiệm mầu khó nghĩ khó bàn, nhưng sẽ cảm ứng với những người nhất tâm phụng hiến.

Trong bước đường lưu lạc kia, tôi đã gặp duyên duyên trong việc phát triển về lãnh vực tâm linh, được tìm về nẻo đạo. Tuy chưa biết mình đã đạt được những gì, thắm nhuần những gì nhưng nhìn lại cũng đã gặp nhiều duyên lành để trau dồi giới hạnh. Tôi đã có những chuyến đi để thu thập những ý nghĩa cao đẹp của cuộc đời. Nhất là những chuyến hành hương thăm viếng quê hương của Phật. Mong tìm kiếm trong cảnh giới ấy có gì làm hướng đạo cho mình đến gần với bến bờ giác ngộ và giải thoát. Tôi nhớ lại một chuyến đi, mà mãi sau này đã để lại trong lòng tôi nhiều kỷ niệm rất trân trọng:

Hành hương Tích Lan:

*Theo Thầy hành hương Tích Lan
Cho tôi thấy được danh lam, tình người
Hotel nằm cạnh biển khơi
Biển xanh, cát trắng, lã lơi bóng dừa
Đêm trăng lụa trải màn thơ
Nghe nguồn an lạc đợi chờ tử sinh.*

Cái thấy đầu tiên khi tôi vừa đến xứ sở này là con đường từ phi trường Colombo về khách sạn ở ngoại ô làng Negombo. Con đường chạy dài dọc theo bờ biển, hai bên đường cây cối xanh tươi, đẹp nhất là những hàng phượng đang trở hoa đỏ rực một bầu trời. Rất gợi nhớ về quê hương mà bây giờ đã ngàn trùng xa cách. Quang cảnh Hotel nằm ngoại ô một làng quê, nhưng trông rất lãng mạn. Giấu kín sau vườn dừa lã ngọn đong đưa che mát. Gió biển thổi lên mát rượi như chiếc quạt khổng lồ đang đẩy gió từ ngoài khơi vào, để điều hòa sức nóng kinh hoàng của cái xứ sở "Sư tử hồng" này. Đặc biệt là nơi đây có một cuộc hội ngộ lịch sử của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu châu, cùng sự tham dự của chư Tôn đức trong nước và chư Tăng sinh du học tại Ấn Độ vào đầu tháng Bảy năm 2011. Khách sạn tuy không sang trọng nhưng nghe nói ông chủ có du học ở Đức, nên sẵn vốn liếng văn hóa Âu-Tây đáp ứng được sở thích của khách du lịch khắp nơi trên thế giới. Nhân viên

phục vụ rất dễ thương, vui vẻ, niềm nở, lịch sự biết làm vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi. Mọi yêu cầu của khách được đáp ứng bằng nụ cười thật tươi, làm việc nhanh gọn, là những yếu tố khiến cho chúng tôi khi ở thấy thương, khi đi thấy nhớ. Nhớ lại những bữa cơm tuy đạm bạc nhưng họ nấu với tất cả tấm lòng. Cùng với sự tham gia nấu nướng của quý Sư cô trong đoàn, đã đem lại cho đại chúng những bữa ăn thật tuyệt vời. Nhớ ới những đĩa rau muống xào, những món mít kho, những đĩa trái cây thơm phưng phức mùi mật. Rau cải và trái cây ở đây thật tươi và rất ngọt, được bày bán khắp đường phố. Tôi có cảm giác như mình đang uống đầy buồng phổi hương vị quê hương. Sau những bữa ăn lại đến buổi trà đàm rất thú vị. Sinh hoạt tuy đơn sơ nhưng đã ghi lại trong ký ức chúng tôi kỷ niệm khó quên.

*Nằm nghe sóng biển rì rào
Ngỡ đời trôi nổi chốn nào sắc không
Mấy ngày tắm mát, nhưng lòng
Vẫn khô vì bờ còn trong biển trần
Chốn xa mà ngỡ như gần
Phượng hè thấp đỏ mỗi lần mùa thay.*

Khung cảnh ấy thật nên thơ và lãng mạn. Gợi nhớ thật nhiều về quê hương, về tuổi thơ vô tư. Ngày hai buổi cắp sách đến trường, cùng thầy cô và bạn bè. Tuy cũng có nỗi buồn của chia tay vào dịp hè về, có phượng hồng trái lồi, có tiếng ve gợi buồn. Nhưng nhẹ nhàng hương vị của tình thơ.

*Ngày đầu chiêm bái Tháp này
Ghé qua thăm viếng chùa Thầy.. Wansa
Vườn cây ăn trái sau nhà
Thầy cho mít chín rất là thơm ngon
Cả đoàn xúm xít lại gần
Xẻ chia cùng khắp cho từng người đi.*

Chùa của Thầy là cả một vườn cây ăn trái, nào mít, nào chuối, nào xoài, nào ổi, đu đủ, mãng cầu... Thầy là người thân giao với Thầy Phương Trượng chùa Viên Giác từ lâu, nên khi phái đoàn hành hương qua đến, đều nhờ Thầy hướng dẫn và lo toan mọi thứ. Cũng nhờ thế mà hai ngày đầu được đi chiêm bái những ngôi Đại tháp gần chùa của Thầy. Được thầy mời về nhà người em trong một khu vườn rộng trồng cây ăn trái. Phái đoàn tha hồ thụ hưởng, cũng như được đến đây dùng cơm mấy lần.

*Chiều về thăm viện cô nhi
Vườn cây che khuất lối đi, lối vào
Các em hướng dẫn ra chào
Phái đoàn trông thấy em nào cũng xinh
Tuy em thiếu thốn "nghĩa tình"
Nhưng em sẵn có "tâm linh" tròn đầy.*

Được biết làng Cô nhi gọi là "SOS Kinderdorf" tại vùng Wadduwa, được thành lập sau trận sóng thần

Tsunami cách đây mấy năm. Để nuôi dưỡng số trẻ em bất hạnh vì cha mẹ đã bị thiên tai cuốn mất. Vị Tỳ kheo tại địa phương, thầy Seelawansa du học tại Áo quốc và hiện tại đang giảng dạy tại một trường Đại học Phật giáo ở Wien sáng lập. Qua sự hỗ trợ của Hội Phật Giáo Áo Quốc, và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu.

*Ngày sau nhận giải Tích Lan
Tặng giã Giáo Hội tặng ban quý Thầy
Để ghi công hạnh xưa nay
Hoằng dương Phật Pháp hương bay đạo từ
Chúc mừng nhị vị Quốc Sư
Việt Nam cùng với Tích Lan đạo đồng.*

Đây là điểm quan trọng và nét chính của chuyến hành hương. Mang một dấu ấn lịch sử trọng đại, sự kiện này làm hãnh diện cho Phật tử chúng ta. Vì được Giáo Hội Tăng Già Tích Lan đón tiếp vô cùng long trọng phái đoàn đại diện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Qua sự giới thiệu của Thầy Phương Trượng Chùa Viên Giác, nguyên nhân chuyến hành hương này. Cùng với sự thăm hỏi và chúc lành nhị vị Sư Ông của chư Tôn Đức hiện diện. Và buổi hàn huyên tâm sự rất thân mật, đầy đạo vị. Được nghe tin tức sinh hoạt Phật giáo tại quê nhà, nghe những giai thoại về du sinh tại Ấn Độ.

Mọi người có cảm tưởng như một đại gia đình đi lưu lạc khắp nơi, bây giờ được hạnh ngộ trong một khung cảnh đẹp như mơ. Cảm giác ấy như một nguồn suối mát vi diệu tưới tắm cho những tâm hồn bơ vơ trong cuộc ly hương, đang ngỡ ngàng trước cảnh đời xa lạ. Niềm hạnh phúc được hiện diện bên nhau và đang tự hào về sinh hoạt của Phật giáo từ trong nước ra đến hải ngoại, vẫn được viên dung...!

Cũng như niềm hãnh diện chung với nhị vị Sư Ông được vinh hạnh đón nhận "Giải thưởng cao quý" (giải thưởng danh dự dành cho những vị tích cực hoạt động truyền bá chánh Pháp tại hải ngoại).

*Tôi vẽ văn nghệ chúc mừng
Lời ca tiếng hát vang lừng ngàn mây
Lời chúc tụng, vinh danh Thầy
Hòa cùng với tấm lòng đầy như sông
Chúc mừng nhị vị Sư Ông
Rất vinh dự được ghi công bằng vàng.*

Đến đây chưa phải là điểm dừng, vì công việc tham quan lễ bái, đang hướng dẫn những bước chân an lạc tiếp theo:

*Ngày lên thành phố Kandy
Chiêm bái Xá Lợi Mâu Ni Răng Ngài
Cung vàng điện ngọc thiên thai
Lời kinh, tiếng niệm tung bay quanh hồ
Thấy thành phố đẹp như mơ
Chắp tay sen nở đón chờ phương Tây...*

Kandy là kinh đô cuối cùng của các triều đại vua chúa của xứ sở Sri Lanka. Cách Thủ đô Colombo 116 km. Ngày nay vẫn là thành phố quan trọng bậc nhất về nhiều lãnh vực: Tôn giáo, Văn hóa, Di tích Lịch sử và đặc biệt là về phương diện Tâm linh. Thành phố được Unesco công nhận trở thành di sản văn hóa thế giới. Kandy được xây dựng từ thế kỷ 15, đặc biệt với độ cao 465 mét từ mặt biển nhưng lại có hồ nước rất rộng nằm giữa đền đài lừng lẫy và cây xanh bóng mát. Là nét điểm tô cho thành phố có một khuôn mặt vừa trang nhã, vừa duyên dáng và thơ mộng, vừa lộng lẫy lại vừa thâm nghiêm. Khung cảnh thanh bình, ngăn nắp và sạch sẽ. Nơi đây có các cảnh tuyệt đẹp như Chùa Phật Nha Dalada Maligawa với thảm cỏ và cây cối um tùm soi bóng bên mặt hồ.

*Khi qua hang động phía Đông
Một vùng Phật tích của sông núi này
Thấy người tứ xứ về đây
Cùng nhau chiêm bái, dựng xây phù đồ
Ngay từ thế giới ban sơ
Mới hay sức mạnh lòng từ, đức tin...*

Chiêm bái những thánh tích đang hiện diện với thời gian, những hang động thiên nhiên (dĩ nhiên có bàn tay nhân tạo), với những tượng Phật đủ kiểu chạm khắc vào những tảng đá lớn. Gặp gỡ người tứ xứ họ về đây để cầu nguyện, mới thấy đức tin của những người con Phật từ xa xưa lắm, đã xây dựng một tấm lòng tràn ngập tình yêu thương vô ngại. Những bàn tay khéo léo của nghệ nhân, và những ý chí son sắt với với thế giới tâm linh, mà dựng chùa tạc tượng đã tạo nên những kỳ quan tuyệt vời nhất.

*Giữa đường ghé tháp Phật Vàng
Leo lên tận đỉnh chiêm quan Phật nằm
Đường đi dốc núi khó khăn
Trời chiều nắng gắt, khô cạn cỏ cây
Nhờ luồng gió núi hây hây
Từng bầy khí giỡn trên cây đờ buồn.*

Tháp Phật Vàng là một thắng tích đặc thù của xứ sở Tích Lan. Lối kiến trúc rất nguy nga, lộng lẫy với màu sắc tủa chiếu ánh đạo vàng. Nằm bên sườn núi có những tảng đá khổng lồ. Bóng tháp như tỏa sáng cả khuôn viên một sức sống của nguồn tâm linh kỳ diệu. Khi đến đây thực sự trong lòng thấy thật bình yên. Trí tưởng phiêu diêu như đang bước vào một cảnh giới thiêng liêng khó nghĩ bàn.

*Sáng ra thăm cội Bồ Đề
Ngày xưa Công chúa đem về nơi đây
Bây giờ thành một vườn cây
Che xanh đỉnh tháp trắng mây một tòa
Gặp ngày "Lễ hội Dâng Hoa"
Hai ngàn sáu kỷ niệm qua nơi trồng.*

Theo lịch sử của cây Bồ Đề này là do ngày xưa

Công chúa con vua Asoka ở Ấn Độ (sau này đi tu và trở thành Ni sư Sanghamitta) được vua cha cho phép mang cây Bồ Đề chiếc từ cây mẹ ở Bodh Gaya mang qua Sri Lanka khoảng trước công nguyên. Đến nay đã hơn 2250 năm tuổi. Di tích cây Bồ Đề lịch sử này được gọi là Sri Mahabodhiya (Cây Bồ Đề Vĩ đại Cát tường), được tôn thờ như một Thánh tích của Phật giáo Sri Lanka. Cây Bồ Đề đến nay vẫn còn, chẳng những thế họ còn chiết cành để trồng thêm nhiều thành một vườn cây quanh thánh địa này.

*Người đi lễ hội rất đông
Pháp phục áo trắng, tấm lòng như mây
Thiền hành từng bước nổi dài
Thành thơ không biết chốn này đến đâu
Những nàng tiên trắng một màu
Tấm lòng thành khẩn nguyện cầu bình an...*

Đây là một hiện tượng tuyệt vời, đoàn người với khuôn mặt trang nghiêm, thành tín tay cầm hoa sen đang lặng lẽ nối theo nhau đi từng bước thông thả. Đoàn người rất đông, nhưng hình như được thâu tóm lại trong thân xác của một người có chứa nhiều đức hạnh như: Điềm đạm, từ hòa, khiêm cung, không đua đòi, rất đơn giản nhưng hạnh phúc. Họ thản nhiên đi trong an toàn và thành thơ. Trên cao giọt nắng ban mai nháy múa trên những cành lá bồ đề, phản chiếu giọt sương sớm còn đọng lại, ánh lên như những chuỗi ngọc bích sáng sủa, chập chờn theo nhịp bước của đoàn người thiền hành, rất đẹp như một dòng sông trắng...

*Buổi chiều trở lại Hotel
Đưa Thầy về trước thẳng theo phi trường
Lâu lâu dừng lại dọc đường
Ghé vào thăm viếng nhà vườn, chợ quê
Trái cây, rau cải ê chề
Nhưng đâu biết có đem về được không ?
Cho nên ai cũng chỉ mong...
"Chôm, dứa, mít, chuối, đu, x(o)ài" thì thôi !*

Rời thành phố huyền thoại kia, để trở lại với chương trình tham quan tiếp nối. Trên đường về tôi đã thấy những hình ảnh thân quen. Những làng quê, có nhà vườn với rau cải và trái cây bày bán hai bên vệ đường. Ai ai cũng trầm trồ khen ngợi và thưởng thức các thứ trái cây miền nhiệt đới thơm ngon...

*Hôm nay ngồi viết đôi lời
Cám ơn xứ sở, con người Tích Lan
Nhân duyên được đến tham quan
Viếng thăm xứ Phật, xóm làng bình yên
Mến chùa, mến cảnh thiên nhiên
Và con người cũng rất hiền, dễ thương...
Xem như gặp lại Quê Hương !*

Hành hương Ấn Độ - Népal:

Thêm một bước đi cũng vô vàn trân quý, đẹp để

và phong phú. Nhân duyên này cho tôi thực sự thấy được bóng dáng của lịch sử. Người xưa có nói: "nghe không bằng thấy" đúng thế, khi đọc lịch sử không thể hình dung được quá trình vận hành của nó. Như khi nghe kinh điển nhắc đến truyền thuyết đức Phật ngồi dưới cội Bồ Đề, thì khó hình dung ra khi chưa thấy gốc cây. Nên ngày hôm ấy thật là một ngày rất trọng đại. Đó là khi tôi được tháp tùng quý thầy đi hành hương tu học Ấn Độ - Nepal. Tham quan lễ bái những thánh tích, tiếp xúc và tìm hiểu lịch sử về cuộc đời Đức Phật, và lãnh hội trực tiếp với cái gọi là: "*Đối cảnh sinh tình*" mà được "*Kiến sắc minh tâm*".

Tất cả những gì chứng kiến tận mắt. Còn ghi lại cảm nhận như lúc đang hiện diện trong chuyến đi. Tuy chỉ những nét chấm phá lịch sử, về cảnh quan Phật tích ấy. Muốn ghi lại tất cả nhưng tiếc rằng thời gian không cho phép thực hiện trọn vẹn. Vì không đủ thì giờ chiêm quan, cho nên cuộc đi này xem như "cưỡi ngựa xem hoa". Nhưng vẫn cố gắng ghi lại cảm xúc mọi thứ hiển bày trong chuyến hành hương viếng thăm quê hương của Phật. Ghi lại những trạng thái được thấy, nghe, không theo thứ tự nơi chốn của lịch sử từ khi Thái tử đản sanh, đến trưởng thành rồi xuất gia tìm đạo, và chúng đặc cho đến ngày nhập niết bàn. Vì không gian và thời gian không mấy thuận chiều cho chuyến đi. Cũng như lịch sử được ghi nhận chỉ như câu chuyện "những người mù sờ voi". Chạm vào đâu thì có cảm giác như thế đấy. Xin bắt đầu ghi nhận những bước chân, bằng những nét chấm phá đơn sơ:

Nhân duyên:

*Thư mời tham dự hành hương
Tu học Ấn Độ tương đương ba tuần
Cùng chiêm bái Tứ Động Tâm
Chương trình hấp dẫn không cần nói thêm...
Thời gian đại chúng ghi tên
Xôn xao, chờ đợi, không quên nhắc giùm
Mang theo hành lý mấy cân
Lương khô, mì gói, nước tương, áo quần...*

Thật là một cảnh xôn xao chờ đợi... niềm háo hức trao nhau kinh nghiệm của những người đi trước. Tìm kiếm những tài liệu về địa danh, nơi chốn đã ghi nhận một sự kiện lịch sử trọng đại. Đó là ngày Thái tử Tất Đạt Đa từ đản sanh, đến trưởng thành, rồi xuất gia, thành đạo dưới cội Bồ Đề, trải qua bốn mươi chín năm hoằng pháp độ sinh, và cuối cùng là nơi chốn nhập diệt. Cảm giác lần đầu tiên chuẩn bị cho một chuyến hành hương thật nhiều điều muốn nói.

Khởi hành:

*Chuyến bay Frankfurt – Delhi
Bước lên đã thấy mùi cary ngạt ngào
Tiếp viên niềm nở đón chào
Hành khách tuần tự đi vào trong... "key"
Bước chân chánh niệm từ đây*

*Bắt đầu gìn giữ những ngày hành hương
Cùng trao nhau hiểu và thương
Bước chân theo dấu con đường Như Lai.*

Đây là cảm giác tiếp theo, từ khi nhận thư mời tham dự chuyến hành hương về thăm xứ Phật. Sự chuẩn bị từ tinh thần đến vật chất. Lòng háo hức đợi chờ và ước mong đã đến trong giây phút khởi hành. Tất cả thấy như một giấc mơ, mong muốn sẽ biết những sự kiện lịch sử trọng đại của ước mơ.

Trên máy bay:

*Vừa ngồi xuống ghế xích dây
Nhìn ra bông tuyết trắng bay lưng trời
Đường về nhịp bước thành thơ
Thong dong như thể cuộc đời phù vân
Máy bay lên đến thẳng bằng
Chợt nghe cảm giác bất an giảm nhiều
Tiếp viên chuẩn bị cơm chiều
Mang ra nước uống hạt điều nhâm nhi
Cơm xong tự động tắt đèn
Để cho đại chúng tham thiền, nghỉ ngơi
Chập chờn khoảnh khắc qua rồi
Mở mắt mới biết ngủ ngồi cũng ngon!*

Lâu lắm rồi từ ngày đến định cư tại xứ Đức. Đây là lần đầu được tháp tùng quý thầy trong một chuyến hành hương và tu học. Lòng hân hoan khi mới bắt đầu, và cảm nhận hạnh phúc khi đang hiện diện nơi quê hương của Phật.

Cảm nhận:

*Hôm nay nghe thấy bước chân
Đang đi cùng với người thân yêu mình
Đã về đã đến quê tình
Viếng thăm mơ ước bình minh cuộc đời
Nghĩ đời thấy cũng thích ghê
Tự dừng lại được trở về quê cha
Ngày đi mong ước đã xa
Bây giờ như thấy quê nhà hiện thân
Máy bay đáp xuống phi trường
Dehli cảnh đẹp dễ thương vô và.
Nắng lên tràn ngập hành lang
Cỏ cây hoa lá hân hoan chào mừng...*

Cảnh chào mừng và tiếp đón đầu tiên là nhân viên khách sạn nơi tạm dừng, họ đến chào cho mỗi khách hành hương một vòng hoa. Màu vàng của hoa cúc và hoa vạn thọ thân quen được kết lại thành chuỗi. Trông giống như vòng hoa chiến thắng đón tiếp các chiến sĩ đang trở về sau ngày tàn cuộc chiến. Ngày vui của những người trở về để thấy lại quê nhà, thấy lại những người thân yêu mà lâu nay xa cách. Thấy lại ước mơ của cuộc đời đang còn đi tới bằng hy vọng. Tôi bước đi như nghiêng chao giữa khung nắng, gió. Dưới hàng cây bóng mát, phảng phất hương cỏ cây và bông hoa đại bên đường.

Tự do:

*Ở đây mới thật "Tự do"
 Phố phường cũng có heo bò sống chung
 Gặp nhau tay bắt mặt mừng
 Dẫu chưa quen biết, chưa từng "My friends"
 "Nơi đây mới thật vẫn mình
 Con người, đất nước, tâm linh bằng vàng
 Dẫu đời không mấy cao sang
 Đức tin Phật Pháp hào quang sáng ngời".*

Là người đã từng "đi tìm tự do" sau khi quê hương loạn lạc vì chiến tranh. Sau khi quê nhà đã đổi chủ thay tên, bởi những người theo chủ nghĩa ngoại lai bán đứng đất nước. Cho nên khi thấy được trạng thái của một đất nước tự do, thì lòng cảm vô cùng hạnh phúc. Thấy người dân Ấn Độ tuy nghèo nhưng đời sống của họ cũng khá bình an. Hiền hòa, thân thiện, nhiệt tình như ẩn chứa bên trong một đức tin sâu thẳm về lãnh vực tâm linh. Thương biết mấy những em học sinh mặc đồng phục gọn gàng sạch sẽ, đón tiếp phái đoàn với đôi mắt trù mến, biết ơn. Cử chỉ dịu dàng và nhất là nét hân hoan trên khuôn mặt. Chừng ấy cũng có thể cảm hóa lòng hận thù và ích kỷ, và mở ra tấm lòng yêu thương.

Bước đầu tham quan:

*Đầu tiên làm Dehli Tour
 Tham quan mộ Thánh với đền Hoa sen
 Chiều về thăm Khải hoàn môn
 Cùng đền Ấn giáo Akshadram tuyệt vời
 Lối vào mộ Thánh Gandhi
 Dập dìu tập nập người đi viếng Ngài
 Tắm bia ghi dấu thiên tài
 Ngọn đèn thấp sáng mãi hoài thiên thu.*

Nhìn vào tấm lòng thành kính và ngưỡng vọng thánh Gandhi, vị cha già của dân tộc, mới thấy lòng biết ơn của người dân Ấn Độ đối với sự tồn vinh của quốc gia. Tấm lòng ngưỡng vọng ấy như bản tình ca hát để ca ngợi quê hương và tinh thần dân tộc. Tuy trải qua bao nhiêu sóng gió nhưng cuối cùng cũng giành được độc lập và giữ vững bờ cõi.

Dừng chân:

*Lucknow thành phố... "bao la"
 Bên ngoài nhà cửa rất là giản đơn
 Vào trong mới thấy vàng son
 Vẫn mình có thể sánh cùng phương Tây
 Phái đoàn ở lại nơi đây
 Hôm sau Xá Vệ Quốc này tham quan
 Đường chiêm bái "Tứ Động Tâm"
 Hướng về xứ Phật của thời khai nguyên
 Viếng thăm Tịnh xá Kỳ Viên
 Xưa Cấp Cô Độc nghe tin Phật Đà
 Ông mua thượng uyển Kỳ Đà
 Bằng vàng lá để cúng dường Thế Tôn
 Chuyện như thần thoại... hư không
 Nhưng đây mới thật tấm lòng, đức tin*

*Kỳ Đà nghe đến thất kinh
 Vườn cây Thái tử lòng thành hiến dâng...*

Tấm lòng phụng hiến của những bậc thánh nhân ấy, cho chúng ta thấy sự ngưỡng vọng và sùng bái của người xưa đối với bậc đại giác, thật không thể nghĩ bàn. Đây là khởi đầu những tác động mãnh liệt và trở thành kiên cường trong việc xây dựng tấm lòng tử bi và trí tuệ. Cho mai đây khi ai nghe đến cũng đều phát lòng thệ nguyện. Buông bỏ tất cả những tiền tài danh vọng thấp hèn để cho tâm hồn rảnh rang, trống rỗng mới có chỗ để chuyên chở nguồn an lạc và hạnh phúc cho bản thân.

Viếng thăm Nepal:

*Nepal đất nước hiền hòa.
 Là nơi đức Phật Thích Ca giáng trần.
 Lâm Tỳ Ni nơi dừng chân.
 Maya Hoàng hậu về thăm quê nhà.
 Giữa đường biết sắp lâm bồn.
 Cảnh cây đứng trong vườn vô ưu.
 Những dải lụa trắng che mau.
 Bao nhiêu tỳ nữ cùng nhau giúp Người.
 Tương truyền Thái tử đản sanh.
 Bước đi bảy bước hoa sen rạng ngời.
 Tay chỉ đất tay chỉ trời.
 Nói câu thần chú muôn đời còn ghi
 Nước xanh soi bóng bồ đề
 Bước chân sen nở hướng về chân nguyên
 Bầu trời cao rộng thanh thiên
 Nơi đây dừng bước thánh hiền đản sanh.*

Cảnh hồ nước bên cạnh cây bồ đề soi bóng, tương truyền là nơi Thái tử Tất Đạt Đa đản sinh và được tắm trong hồ thiêng này. Là dấu tích còn hiện hữu như bước chân thần thoại của lịch sử đang đi về với thực tại, làm bằng chứng cho một quá trình phôi dục chân nguyên, và xác lập dòng lịch sử để lại muôn đời sau như một chứng tích có thật. Lịch sử đã đi theo dấu chân của Phật, từ cung thành Ca-tỳ-la-vệ đi đến Khổ Hạnh Lâm, đến Bồ Đề đạo tràng, vườn Lộc Uyển, leo lên núi Linh thú và bước xuống miền đồng bằng bát ngát phù sa, của con sông Hằng đang trôi về và chuyên chở bao nhiêu chuyện thần thoại của lịch sử cổ xưa.

Thái tử trưởng thành:

*Thời gian Thái tử lớn mau
 Vẫn ôn võ luyện thông lầu sử kinh.
 Vua cha lo chọn đường tình
 Chọn nàng công chúa đẹp xinh kết duyên
 Nhưng mà Thái tử thường xuyên
 Tâm tư suy niệm căn nguyên cuộc đời
 Tại sao có khổ có vui
 Có nhiều chuyện vẫn ngậm ngùi trong ta
 Có người chánh, có kẻ tà
 Có muôn vàn việc thật là bất công ?
 Ngài luôn canh cánh bên lòng...*

Thái tử Tất Đạt Đa trưởng thành và làm tròn bổn phận của người con đối với vua cha. Từ trau dồi kinh sử, văn ôn võ luyện đến việc vâng lệnh lập thân. Cũng như đời thường của ngàn xưa, làm trai thì phải đạt được hai mục tiêu: "đại khoa và tiểu khoa" (đỗ đạt ra làm quan và cưới vợ). Thế nhưng đối với Thái tử thì những suy tư về sự mâu thuẫn của cuộc đời cứ canh cánh bên lòng...

Thái tử dạo ngoài thành và thấy những hiện tượng:

*Một hôm Thái tử Đạt Đa
Cùng người cận vệ đi ra ngoài đồng
Thấy người cày đất nhà nông
Xới lên trong đất ngổn ngang côn trùng
Chim cao hạ xuống ăn mừng
Lòng đau xót nghĩ cho cùng chẳng xong
Gặp thêm mấy người đàn ông
Co ro run rẩy vết thương đầy người
Gặp thêm xác chết còn tươi
Không ai tắm liệm, không người ma chay
Thái tử mới động lòng thương
Chiều về suy niệm tìm phương cứu người.*

Thắc mắc về những mâu thuẫn của cuộc đời, tại sao người mới sinh ra thì được sống hạnh phúc trong cung vàng điện ngọc, còn người thì chịu cảnh cùng khổ cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc. Còn thêm bệnh hoạn và chết chóc tang thương. Những thắc mắc về cảnh vô thường ấy đã khiến thái tử Tất Đạt Đa đi đến một quyết định. Ngài rời hoàng cung, bỏ lại vợ đẹp con thơ đi theo tiếng gọi lương tâm. Quyết chí tìm phương pháp cứu nhân loại ra khỏi biển khổ mê mông của kiếp luân hồi sanh tử.

Đêm quyết định:

*Một đêm yến tiệc rã rời
Ngài kêu Sa Nặc cùng rời Hoàng cung
Con ngựa Kiền Trắc khớp xong
Là đêm quyết định lên đường xuất gia
Đứng nhìn Gia-du-đa-la
Ôm con nằm ngủ mặn mà giấc say
Con người đâu phải có cây...?
Nhưng lòng đã quyết không lay tìm cầu
Người đi kẻ ở vì đâu.
Khiến lòng phải chạnh hồi lâu quan hoài...!*

Nhiều người thường nghĩ rằng, con người có hai mặt lý trí và tình cảm, nếu cân bằng được thì mới có cuộc sống an lạc, hạnh phúc. Ngược lại, mấy ai có thể sống bằng lý trí mà không cảm xúc những lúc tình cảm rơi vào cảnh phân vân giữa mất còn, hai lối. Mong tìm một việc làm cao quý hơn mà phải xa cách người thân yêu, thì cũng có thể gọi là mâu thuẫn giữa tình cảm tương quan. Cho nên sự giằng co giữa lý trí và tình cảm, cũng là một sự việc không mấy ai có thể giải quyết một cách ổn thỏa, trọn vẹn. Nhưng với Thái

ử Tất Đạt Đa thì quyết định của sự chọn lựa này là "bất khả tư nghi".

Nơi Khổ hạnh lâm:

*Tiến về vùng Khổ Hạnh Lâm (Uruvela)
Nơi đây Tất Đạt (Siddharta) tay cầm gươm thiêng
Cắt tóc gỡ lại... đem về
Lòng Sa Nặc cũng ủ ê như là ...!
Sáu năm khổ hạnh rừng già
Vẫn chưa tìm thấy đường ra... luân hồi
Quẩn quanh mãi giữa cuộc chơi
Chúng sinh đau khổ muôn đời trôi lăn
Thái tử cảm thấy bản khoản...*

Theo truyền thuyết thì sau đêm rời Hoàng cung, Thái tử cùng với người cận vệ tiến về vùng Khổ Hạnh Lâm. Nơi đây Ngài cắt tóc giao cho Sa Nặc đem về, cởi áo Thái tử đổi lấy áo của một người hành khất và bắt đầu tu khổ hạnh với nhóm năm anh em Kiều Trần Như. Trong sáu năm khổ hạnh ấy, mỗi ngày Ngài chỉ ăn một hạt mè, tắm thân trở nên tiêu tụy đến kiệt sức, nhưng không thấy một kết quả tiến bộ nào về phương diện thành đạt một tuệ giác siêu việt, hầu giác ngộ và giải thoát!

Thức tỉnh:

*Một hôm tỉnh giấc nghĩ ra
Con đường "Trung Đạo" mới qua luân hồi
Ngài bèn nhận bát sữa tươi
Của nàng thôn nữ Sujata cúng dường
Và Ngài đứng dậy xuống sông
Tắm cho sạch hết cõi lòng vô minh
Liền trải tọa cụ gốc cây
Tọa thiền suy niệm dưới cây Bồ đề.*

Cây Bồ đề huyền thoại ấy đang hiện hữu nơi đây như một bằng chứng lịch sử. Một sự kiện không thể tưởng tượng bằng lý trí bình thường của con người. Vì cái hiện tượng ấy đã đem đến cho nhân loại nguồn hạnh phúc là có một vị Phật ra đời. Vị Chân Nhân ấy đã thực sự hiểu biết cuộc đời là bể khổ. Và cũng đã biết phương pháp diệt khổ để đem đến nguồn an lạc hạnh phúc cho chúng sinh.

Thái Tử Tất Đạt Đa Chứng Đạo:

*Nửa đêm chứng Túc Mệnh Minh
Thiên Nhãn Minh, Lộ Tận Minh... nhiệm mầu
Bình minh chim chóc hát mừng
Nhạc trời chúc tụng những lời... hoan ca
Mừng ngày Thái tử Đạt Đa
Đã thành chánh quả, vượt qua luân hồi
Đèn tâm, đuốc tuệ rạng ngời
Sáng soi cùng khắp, mãi hoài thiên thu
Thế Tôn gặp bạn đồng tu
Trao truyền Tứ Đế pháp đầu khai tâm
Vườn Lộc Uyển (Sarnath) chuyển Pháp Luân
Cùng nhau thành lập Tăng đoàn đầu tiên...*

Từ ấy mới có Tăng đoàn và giáo Pháp của Thế Tôn ban khắp cho thần dân một thông điệp. Đó là trao truyền sự hiểu biết và tình yêu thương cho mọi loài. Và ban hành giới luật ngăn chặn không để chúng sinh rơi vào con đường ác. Từ ấy mới có thông điệp rao truyền rằng: "*Không có giai cấp trong dòng máu cùng đỏ, không có hận thù trong giọt nước mắt cùng mặn*". Lời Phật ngôn này đã đem đến cho thế giới thanh bình và chúng sinh an lạc. Lịch sử đã nhắc lại nhiều đời nhiều kiếp, nhưng vẫn còn mới tinh. Vẫn là niềm tự hào không chỉ riêng cho đất nước Ấn Độ, mà còn cho khắp cả toàn cầu.

Theo hướng Kusinagar (Câu Thi Na):

*Thuận đường đi Kusinagar
Thủ đô của nước Malla một thời
Nơi dừng chân cuối cuộc đời
Đức Phật thị hiện thành thơ Niết Bàn
Tương truyền song thọ Sa la
Nơi đức Phật về qua một thời
Gặp lúc cảm thấy cuộc đời
Vô thường hiện đến gọi mời tử sinh.
Dặn dò đệ tử của mình
Đừng khóc than với lụy tình thế gian
Vì Ngài biết việc sẽ làm
Trao truyền Chánh Pháp lại ban cho đời
Cho hàng hậu học những lời
Rồi Ngài thị hiện thành thơ Niết Bàn.*

Sau bốn mươi chín năm trên con đường hoằng hóa độ sinh, Đức Phật dừng chân tại làng Câu Thi Na. Nơi đây Ngài biết đã đến thời kỳ nhập Niết Bàn, liền trao truyền lại giáo pháp và dặn dò đồ chúng xong xuôi Ngài mới thị tịch.

Tham quan núi Linh Thứu:

*Trên đường Bồ Đề Đạo Tràng
Tham quan núi Thứu ngày xưa Phật Đà
An cư thuyết giảng Đại Thừa
Cùng Xá-lợi-phất và Ngài A-Nan
Nơi đây truyền tích một lần
Trong lúc pháp hội đông hơn hai ngàn
Đức Phật cầm một cánh hoa
Đưa lên nhưng chẳng một ai đáp lời
Riêng Ngài Ca Diếp mỉm cười
Như Lai truyền đến cho Người Pháp môn
Người đầu tiên hiểu (yếu chỉ) Thế Tôn
Trao truyền đệ Nhất Tổ dòng Thiên Tông...*

Đến Bồ Đề Đạo Tràng:

*Rời núi Linh Thứu hướng đông
Chiêm bái đánh lễ tháp Bodhgaya
Nơi đây Đức Phật trải qua...
Những năm khổ hạnh rừng già, tẩm thân
Đói rách, tiêu tụy không màng
Chỉ cần thấy ánh đạo vàng sáng soi
Ước mong tìm đạo chánh chân.*

*Cứu nhân độ thế cho tâm tròn đầy
Cuối cùng Phật trở về đây
Đạt thành Chánh quả dưới cây Bồ đề...
Sáng ra thăm cội Bồ đề
Thiền hành, lễ bái, chiêu về tham quan
Chùa chiền, Thánh tích, cùng làm
Từ thiện giúp cảnh nghèo nàn gieo neo...*

Đi dưới những tàn cây che mát cả đỉnh tháp nguy nga, được khắc chạm bởi những bàn tay nghệ nhân sơ khai. Nhưng đang sừng sững một cảnh giới vừa huyền thoại, vừa hiện thực một cách sống động và quyến rũ. Cảm tưởng như lạc vào cõi giới huyền bí, nhưng rất gần gũi với quê hương cội nguồn. Cảm giác ấy đang kích thích cho việc tìm cầu chân lý và sự thật.

Những Tấm Gương Ni Giới Việt Nam tại Ấn Độ:

*Theo gương các nữ Tỳ Kheo
Phát tâm giúp trẻ em nghèo nơi đây
Dựng xây trường học, muốn Thầy
Dạy văn hóa với dạy nghề tương lai:
Thích nữ Trí Thuận nhân tài
Xây trường mười lớp, với hai lớp nghề
Công việc từ thiện ân cần
Cấp phát phẩm vật áo quần che thân
Thứ hai Thích nữ Từ Tâm.
Cũng xây dựng một ngôi trường khang trang
Ngoại ô Bồ Đề Đạo Tràng
Học sinh sạch sẽ... bình an, đạo tình
Thứ ba Thích nữ Khiết Minh
Dựng xây Bảo tháp chùa Kiều Đàm Di
Vương quốc cũ Tỳ-xá-ly (Vaishali)
("Con đi trường học, mẹ đi trường đời")
Cả ba "Thích Nữ" nói trên
Đều làm rạng rỡ tuổi tên Ni Đoàn
Với tâm không thể nghĩ bàn.
Lòng từ đã chép nên trang Sử vàng...*

Phái đoàn đến thăm và phát quà cho các em học sinh nghèo tại 3 ngôi chùa có Ni Sư người Việt đang làm trụ trì và hành đạo, mới thấy tấm lòng yêu thương tha nhân của 3 vị nói trên thật bao la.

Chương trình tu học:

*Tại nơi Song Thọ Sa La
"Niết Bàn" ý nghĩa Phật Đà diệt thân"
Tiếp theo Bồ Đề Đạo Tràng.
"Tâm đạo giác ngộ con đường Thế Tôn".
Bà La Nại "Chuyển Pháp Luân...
Phát triển Phật Giáo" (*) qua nhiều thời gian
Các lần khác cho Pháp đàm
Với cùng đại chúng của toàn chuyển đi
Tham quan Thánh tích mỗi nơi
Quý Thầy đều giảng một thời pháp riêng
"Lịch sử, điển tích, nhân duyên...
Dựng lên... tàn phá ngã nghiêng Sơn Hà!"*

(*) Đề tài những bài Pháp được giảng.

Thấy những thánh tích bị đập phá của những bàn tay kỳ thị, ích kỷ và hận thù. Chợt nghe lòng mình xót xa vô vàn ! Tiếc nuối một quá khứ huy hoàng mà một sớm một chiều trở nên tan tành. Chỉ còn lại những đổ nát và hoang tàn. Thật như một nỗi ngậm ngùi của người xưa: "Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo. Nền cũ lầu đài bóng tịch dương!" (Bà Huyện Thanh Quan).

Hành trình tiếp theo:

Ngày đi Varanasi
Tham quan Thánh tích và đi sông Hằng
Đúng giờ đợi mặt trời lên
Thấy thật lắng mạn như trên ...cõi trời
Thấy sông đông đúc những người
Thấy đời phiêu lãng như thời ...cổ xưa
Thấy người cầu nguyện sớm trưa
Nước sông tắm gội mong cho sạch lòng.

Buổi Sáng Trên Sông Hằng:

Một buổi sáng cỏ cây thêm thiếp ngủ
Nằm im nghe hơi thở của đất trời
Sông lặng lẽ sáng ngời lên ánh bạc
Thoảng hơi mờ trên mặt nước khơi vơi.

Trong im vắng nghe đời như nhẹ hẫng
Trôi lan man theo nỗi nhớ đầy vơi
Nhớ buổi ra đi nhớ giờ lạ lắm
Khúc hát nào ru lại hạnh phúc tôi

Ngày êm ả trôi xuôi không chờ đợi
Bóng chim xa mới cánh giữa lưng trời
Mặt trời mọc xua làn sương khói nhạt
Bầy quạ mừng vỗ cánh giữa khơi vơi

Trên vách đá ngồi dăm ba đạo sĩ
Mắt hướng về u uẩn nét đông phương
Họ ngồi giữa chiêm bao đời mộng mị
Suy niệm gì đây giữa cõi vô thường.

Trong một phút tưởng hóa thân giọt nước
Trôi lênh đênh giữa hư huyền phiêu bồng
Làn gió nhẹ đưa hương ngai ngái lướt
Giữa muôn trùng nghe mát lạnh dòng sông.

Văng vẳng đó đây lời kinh tiếng niệm
Ru hồn thiêng mộng muội giữa vô biên
Như tiếng sáo cung trời thấp thoáng hiện
Chúc tụng ngày đã thấp sáng màn đêm.

Mặt trời lên mang ánh hồng phủ dụ
Nổi hân hoan trên khuôn mặt mọi người
Như đọc được bí tích thời huyền sử
Như tìm ra chân lý của đất trời...

Sông Hằng (Ganga) được mô tả là một dòng sông Thần Thánh, nhân cách hóa như một Nữ thần. Được

người Hindu giáo và Ấn Độ giáo thờ phượng. Họ tin rằng ai tắm gội nước sông Hằng có thể giảm nhẹ tội lỗi của mình và đạt sự giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi. Vì thế cho đến bây giờ, những thành phố hai bên bờ sông, nhất là thành phố cổ kính Varanasi là một trong những địa điểm linh thiêng nhất. Nơi mà mỗi năm có hằng triệu khách hành hương đến viếng. Cũng như người địa phương mỗi buổi sáng tinh mơ họ ra bờ sông để đánh răng rửa mặt, tắm gội, ngồi đợi ngắm nhìn mặt trời lên, tập yoga, hỏa táng thi thể người thân, rải tro theo dòng nước... Để cầu cho linh hồn họ siêu thoát về cõi vĩnh hằng. Niềm tin ấy không ai lý giải được, nhưng nó đã trở thành nền văn hóa muôn đời của dân Ấn. Nên khi hành hương nơi đây, chúng ta có cảm giác như thấy được cảnh vô thường đang hiện diện rồi tan biến như bọt nước sông trôi...!

Bên Bờ Sông Ni Liên:

Dòng sông cạn cát phơi như giấc mộng
Gió rung chiều nắng đổ xuống phôi phai
Người lữ khách bước chân về thạch động
Để mong tìm dấu tích của Như Lai.

Nơi dừng ngựa một chiều bên rừng vắng
Chỉ quay nhìn giây phút để chia tay
Rồi lặng lẽ bước đi trong thăm lặng
Cởi áo đời trả lại chốn này đây.

Vì chưa thỏa với cuộc đời Thái tử
Khi chợt nhìn nhân loại lắm khổ đau
Nên quyết chí đi tìm phương thuốc chữa
Dù gian nguy đến mấy cũng mong cầu.

Ngày tháng qua trong cánh rừng khổ hạnh
Tự ép mình để suy niệm cuộc đời
Đến kiệt sức vẫn chưa tìm ra cứu cánh
Chợt đứng nhìn sông nước chảy khơi vơi.

Sông nước lặng mênh mông như biển giác
Phía bên bờ lau lách mọc hoang vu
Nơi có những đêm trăng buồn man mác
Đã hoát nhiên kiến ngộ một chân như.

Người lặng lẽ nhận ân đời phụng hiến
Bỏ dòng sông tìm đến cõi Bồ Đề
Chính nơi đây Người chỉ tay thế nguyện
Nếu không thành chánh giác, không đứng lên.

Và một đêm Ngài đạt thành chánh quả
Túc mạnh minh, cho đến Tận lậu minh.
Và qua bốn mươi chín năm hoằng hóa
Cho đến ngày nhập diệt... một hành trình...

Sông Ni Liên Thiên về mùa hè như một bãi cát mênh mông, giữa sông có khúc còn lại một lạch nước nhỏ, nhiều nơi cạn kiệt. Tôi đã đến khúc sông nơi làng Sujata, nơi mà theo lịch sử thì đức Phật sau sáu năm tu khổ hạnh ở rừng già đã kiệt sức. Nhờ bát cháo sữa của nàng thôn nữ cúng dường, nên Ngài đã

tỉnh lại và xuống sông tắm gội. Trong giây phút Ngài đã thức tỉnh, rằng muốn thành chánh quả không phải tu hành ép xác, cũng không phải buông lung, mà trở về trung đạo.

Giã Từ Ấn Độ:

*Chuyến bay... trở lại Dehli
Theo hướng Frankfurt trở về... trời Tây
Cũng may còn sớm một ngày
Nén đoàn còn được đủ đầy tham quan
Sáng nay ra đến phi trường
Dehli chuẩn bị lên đường... về quê
Tiễn đưa, luyến tiếc, ngậm ngùi
Người đi người ở sao vui với lòng
Đứng nhìn trời đất mênh mông
Thời gian thì vẫn trôi không chịu dừng
Cho nên lòng cứ ngập ngừng...!*

Người xưa thường nói: "niềm vui nào cũng sẽ tàn" vâng đúng thế, khi mới đi thì háo hức mong chờ bao nhiêu, thì bây giờ trở về cũng ngậm ngùi luyến tiếc bấy nhiêu. Vì dĩ nhiên chưa thỏa tính hiếu kỳ.

Vài Nét Văn Hóa Ấn Độ:

*Ở đây phải biết "suy tư
Đợi chờ, nhìn đời", mới như "đồng thuyền"
Muốn về muốn ở tùy duyên
Nhưng nền văn hóa vững bền không lay
Nghe qua văn hóa ăn chay
Đến nay nghiệm lại thật hay vô vàn
Từ thứ dân đến hạng sang
Tỷ lệ hơn tám mươi phần trăm chay.
Cho nên Ấn Độ thời nay
Tuy rằng nghèo khó nhưng dân hiền hòa
Dầu rơm che nóc làm nhà
Vẫn vui sống với... thật thà, thanh cao
Không mơ mộng ước trăng sao
Không tìm, không kiếm, trèo cao như người
Thấy đời sống họ thành thoi
An nhàn tự tại làm với nhọc nhằn
Vượt qua bao nỗi khó khăn
Dựng xây xã hội bình an cho đời
Bây giờ ngồi viết đôi lời
Ghi lại cảm xúc những ngày hành hương
Mai sau kỷ niệm còn vương
Mong cho dòng chảy, nguồn thương vẫn còn
Nghĩ rằng cảm xúc của con
Hẹp hòi giới hạn chưa tròn như trăng
Nhờ Thầy thấp ngọn hải đăng
Soi cho rõ mặt vịnh hằng... thanh thiên
Cảm ơn Thầy tạo nhân duyên
Cho con hạnh phúc ... trao truyền tâm linh
Cho con có được niềm tin
Dựng xây đời sống cho mình tương lai...!*

• Trần Đan Hà

Bạn ta sẽ nghĩ gì, làm gì nếu khi chỉ còn trăm ngày để sống ?!

• Trần Kiêm Đoàn



Thăm anh Huỳnh Kim Lân tại nhà ở Sacramento

Hôm nay, chúng tôi hẹn nhau đi ăn cơm chay vì đang là ngày 14 âm lịch. Nhưng cuối cùng, chúng tôi không vào các nhà hàng bán đồ chay trong vùng hay đi đâu xa mà cùng mang đồ ăn, trái cây đến thăm một người anh em Huỳnh trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ đang lâm trọng bệnh: Huỳnh trưởng Quảng Quý Huỳnh Kim Lân (HKL). Tôi và anh Bạch Xuân Khỏe đến thăm anh Quảng Quý Huỳnh Kim Lân khi nghe tin bệnh tình anh đã đến giai đoạn cuối, khó lòng qua khỏi.

Trời Sacramento đang nóng 110 ° F (43 độ C) và chúng tôi đến đây lúc 2:00 giờ chiều là giờ nóng cao điểm nhất trong ngày.

Không sao! Ngoài trời có thể mát mẻ nhưng nếu có những ưu tư, buồn phiền, phần nộ bên trong thì sẽ làm cho người ta nóng lên. Ngược lại, nếu có những niềm vui tươi mát phát khởi tự trong lòng thì nội nhiệt sẽ đi từ trong ra ngoài mà làm cho con người nhẹ nhàng, mát mẻ. Tôi mỉm cười với chính mình khi liên tưởng đến "nội nhiệt" của các nhà sư Tây Tạng thiền định suốt cả mùa đông trong núi tuyết với tấm cà sa mỏng manh.

Anh Huỳnh Kim Lân đón chúng tôi bằng nụ cười thoải mái, thân thương và tự nhiên. Khi bắt tay và nhìn thẳng khuôn mặt anh, tôi hơi chững lại vì trước khi vào đây, tôi cứ hình dung là sẽ gặp một

người bệnh ốm yếu, xanh xao. Nhưng thực tế thì ngược lại, anh Lâm vẫn hồng hào với khuôn mặt khá đầy đặn và những nét ưu tư không in dấu ở đâu cả; nhất là với phong thái tự nhiên và thoải mái của anh.

Anh Lâm cho biết rằng, cách đây hai tháng, bác sĩ đã xét nghiệm và kết luận là anh bị ung thư phổi giai đoạn cuối với thời gian trước mắt chỉ còn sống được sáu tháng. Nghĩa là tính từ hôm nay, anh chỉ còn lại bốn tháng trên cõi đời này nếu căn cứ vào những xét nghiệm và kết luận của y khoa hiện đại.

Chỉ còn hơn một trăm ngày để sống, bạn sẽ làm gì và ưu tư như thế nào? Đó có lẽ là câu hỏi thông thường nhất trong những trường hợp giới hạn cuộc sống chỉ còn tính theo ngày, theo tháng tương tự.

Thay cho những lời an ủi và thăm hỏi thường tình đối với một người mắc bệnh nan y, chúng tôi đã biến cuộc gặp gỡ thành một cuộc chuyện trò đầy thú vị. Anh Lâm đã gợi ý rằng, trường hợp và tình trạng sức khỏe, bệnh tật tuy là riêng tư của anh, nhưng cũng có thể thông tin ra ngoài rộng rãi hơn như một "trường hợp tham khảo" (Case Study) trong các chuyên ngành xã hội, tâm lý, triết học và giáo dục; đặc biệt là cũng nên chia sẻ với anh chị em thuộc hệ thống Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong cũng như ngoài nước. Chúng tôi cũng rất đồng ý với anh HKL rằng, trường hợp cá nhân của anh, nếu không câu chấp thường tình thì cũng có thể thông tin tương đối rộng rãi, thẳng thắn và trình bày công khai như một lời nhắn gửi lại cho đàn em. Hơn thế nữa, vì anh là một Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử kỳ cựu tại Việt Nam và Hoa Kỳ nên hiện đang có nhiều anh chị em Huynh trưởng và Đoàn sinh GDPT trong cũng như ngoài nước đang chờ đợi tin anh.

Mở đầu câu chuyện, chúng tôi đã nêu ra một câu hỏi rất thông thường đối với người gặp cảnh ngộ như anh, rằng là: Anh có cảm thấy sợ hãi không, khi khám nghiệm y khoa cho biết là anh chỉ còn một thời gian ngắn nữa để sống. Anh trả lời thản nhiên là anh không có một cảm giác sợ hãi nào cả. Đồng thời, anh cũng bày tỏ niềm tin xuất phát từ nguồn Tâm thâm sâu của anh rằng, anh có thể còn hay mất với sắc thân tứ đại này; nhưng anh chỉ coi việc ra đời và qua đời đơn giản và nhẹ nhàng như việc thay áo mới theo nẻo đi về của lý Duyên Khởi: Duyên hợp, duyên tan, duyên tàn, duyên tận... như bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông; như mọi sự trên đời đều đang đi trên đường Thành, Trụ, Hoại, Diệt; như mọi sinh vật đều theo một dòng trôi Sinh, Lão, Bệnh, Tử.

Hiện tại, anh vẫn dốc tâm cầu nguyện Hồng Ân Tam Bảo và lắng lòng thu nhiếp năng lượng lành của phép Phật nhiệm màu và chư tôn, tứ chúng. Anh tập trung vào trì tụng Đức Phật A Di Đà và tựa hết nguồn tâm vào thế giới Cực Lạc trong những ngày còn lại của đời mình.

Là một Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam kỳ cựu 70 tuổi, anh HKL đã dẫn thân vào sinh hoạt với tuổi trẻ và Đạo Phật Việt Nam từ ngày còn bé. Anh cũng là người thọ Bồ Tát giới đã trên 30 năm. Nhưng anh đã tâm sự một điều làm chúng tôi lắng lòng theo dõi và suy gẫm khi anh cho rằng, suốt bao nhiêu năm làm người Phật tử, anh chỉ là người học Phật, tụng niệm kinh kệ, sinh hoạt lễ nghi và hoạt động thanh niên chứ chưa bao giờ là người biết TU theo con đường Phật giáo cả. Anh cho rằng, TU phải đồng nghĩa với HÀNH. Nghĩa là những gì thuộc về lý thuyết cần phải được thể hiện cụ thể trong hành động và cuộc sống. Tu đạo là sống đạo và hành đạo chứ không phải chỉ chấp tay, cúi đầu theo đạo và thờ đạo một cách thụ động. Tinh túy của đạo Phật là cứu khổ mang vui cho chúng sinh. Theo đạo Phật không phải là để làm học giả hay diễn giả mà phải làm một hành giả. Hành giả là người hiểu đạo, sống đạo để đem đạo vào đời. Hành giả không thể là người học thuộc lòng những tạng kinh điển, nói toàn những chuyện xa xôi lý thuyết trên mây mà quên đi sự đau khổ của trần gian đang có mặt thường xuyên trong ta và quanh ta. Bởi vì nếu không có đau khổ thì Phật giáo không có lý do ra đời để làm một tôn giáo cứu khổ.

Nói tóm lại, khi con người đã sống qua 70 năm cuộc đời thì nếu còn lại chừng một trăm ngày để sống, người ta sẽ nghĩ đến một cái gì diệu dụng nhất có thể đạt được trong một khoảng thời gian ngắn nhất và quý báu nhất.

Anh Huỳnh Kim Lâm cứ nhắc đi, nhắc lại một điều mà anh lấy làm tiếc là suốt trong 70 năm qua chưa làm được là **thực hành đạo Phật**. Đạo Phật là đạo để thực hành và tu học giúp chuyển biến con người từ thấp đến cao, từ xấu đến tốt, từ bất thiện đến hoàn thiện chứ đạo Phật không phải là một phương tiện để bị rơi vào lý thuyết rườm rà, cao xa hay những lễ nghi phiền toái mà thật sự không giúp cho con người thoát khỏi những hệ lụy đầy đau khổ giữa đời thường.

Chúng tôi hỏi anh HKL về cách tu học cụ thể hơn trong thời gian quá ngắn còn lại anh có thể xếp ưu tiên những việc gì cần phải làm trước nhất và lần lượt sau đó. Theo anh thì việc đầu tiên là phải sám hối. Sám hối để tự soi sáng chính mình

với một tâm hồn trong ngần tươi mát dâng lên đức Phật. Sau đó mới nói đến sự Chí Thành cầu nguyện để cầu xin năng lượng lành của chư Phật, tôn nghinh hùng lực của Tây phương giáo chủ A Di Đà để trong phút lâm chung còn giữ được nhất tâm bất loạn mà kinh văn đã diễn tả: *"Trong khoảng một niệm, sinh về Cực Lạc, sen nở thấy Phật, liền nghe Phật thừa, chóng mở Phật tuệ..."*

Thời gian tương đối của đời thường không phải là thước đo mức độ ngắn dài của quá trình tu học và giác ngộ trong đạo Phật. Tuy chỉ có 6 năm khổ hạnh công phu như một sự nếm trải đầu là phương tiện thiện xảo để tu hành và 49 ngày thiền định dưới cội bồ đề trong rừng già cô tịch, nhưng Đức Phật đã để lại dấu ấn "sát na nghìn trùng" của dòng sống 80 năm giữa cõi Ta Bà và đã huân tập công phu qua hằng hà vô số kiếp.

Người ta thường nghĩ cuộc sống là tình cờ hay có một sự xếp đặt vô hình nào đó. Người xưa tin tưởng rằng: *"Nhất ẩm nhất trác, giai do tiền định"*, nghĩa là một miếng ăn, một cái uống thầy đều do sự sắp xếp trước cả.

Người theo đạo Thiên Chúa thì tin rằng, *"Một sợi tóc trên đầu rụng xuống cũng do thánh ý của Đức Chúa Cha"*. Nhưng với quan điểm Phật giáo thì mọi sự diễn ra đều do duyên nghiệp trùng trùng biến hiện, tương tác lên nhau mà sinh diệt không ngừng; tuyệt nhiên không có một nguyên nhân khởi đầu nào đơn lẻ, duy nhất mà sinh ra cả.

Dấu niềm tin có đơn giản hay phức tạp đến mức độ nào, kể cả vô thần... thì cũng gặp nhau ở một điểm chung là hình ảnh khởi đầu khi sinh ra và sự kết thúc khi chết. Dấu cho sau cái chết còn có sự sống đời đời; hay kiếp sống luân hồi xoay vần không bao giờ ngưng nghỉ thì tất cả cũng đều nhận ra một sự hiện hữu trước mắt, trực tiếp, nắm bắt được mà không cần thông qua tưởng tượng hay lý luận của đời người: Đó là cái chết.

Bởi vậy, khi đối diện với cái chết trong tầm tay thì phản ứng tâm lý, tình cảm, lý trí của mỗi người một khác nhau. Chúng tôi ngồi bên cạnh anh HKL - Người mà theo lời bác sĩ thì chỉ còn hơn 100 ngày nữa để sống - với niềm cảm xúc miên man và những câu hỏi thăm lặng... Nhưng "đoạn trường ai có qua cầu mới hay" nên thật khó mà có thể hiểu được hay đồng cảm được để phân tích chia sẻ với anh và với chính mình lúc này. Khái niệm vô thường trong Phật giáo là một nguyên tắc khách quan tuyệt đối. Nghĩa là không có gì thường hằng, tồn tại vĩnh cửu cả. Bởi vậy, bí quyết "an tâm" là biết lấy cái **vô thường** làm cái **thường** trong cuộc sống. Người trẻ tuổi nhất trong nhóm bốn người

anh em chúng tôi hôm nay là anh Bạch Xuân Khỏe. Anh nhắc cái Vô Thường mới chính là cái Thường khi nói rằng: *"Con là người nhỏ tuổi nhất nhưng biết đâu con lại là người ra đi trước nhất. Nếu việc đó xảy ra ngay bây giờ, trong vòng ít phút nữa, hay một thời gian sau... thì chúng ta vẫn phải xem chuyện đó là Thường và đó là biết đem cái Vô Thường để làm cái Thường vậy"*.

Anh Huỳnh Kim Lân mỉm cười nhẹ nhàng khi nghe người trẻ tuổi nhất dám nói như vậy. Chắc bao lâu nay anh cũng nhìn mọi sự như Khỏe nên cho đến phút này anh vẫn an nhiên tự tại đến như vậy phải không anh Lân?

Chúng tôi còn đi xa hơn về những vấn đề nóng bỏng và cập nhật của đạo pháp, dân tộc và tuổi trẻ mà trọng tâm là GDPT. Và ước vọng tha thiết của người có khả năng ra đi sớm nhất là sự hợp nhất của GDPT và sự thống nhất của Phật giáo Việt Nam hải ngoại. *Chúng tôi nói nhiều đến một khái niệm cũ trong một hoàn cảnh mới, đó là truyền thống "bất khả phân" trong một xã hội đa nguyên tự do phương Tây với biểu tượng Salad Bowl (Dĩa Xà Lách). Trong đó sự kết hợp và hóa giải đặt trên căn bản "đa nguyên, đa lưu chi" - nhiều nguồn, nhiều nhánh, nhiều cành - nhưng tất cả đều có vai trò quan trọng độc lập và nếu thiếu đi một thì sẽ làm cho giá trị của tổng thể bị mất đi: Một nhóm gia vị, một trái ớt, hạt tiêu, củ hành, rau cải... đều quan trọng và cần thiết trong sự phối hợp nhịp nhàng và khéo léo để tạo nên một đĩa xà lách ngon mà mọi người đều ưa chuộng...*

Cuộc "tâm đạo đàm" kéo dài hơn hai tiếng đồng hồ nhưng với anh Huỳnh Kim Lân cũng như các anh em có mặt đều tươi vui và phấn chấn. Hình ảnh **"tăng già hòa hợp, tứ chúng đồng tu, tuổi trẻ vươn lên"** đã biến sự ám ảnh mù mịt của cái chết thành niềm cảm khái tươi vui của sự sống hiện tiền. Phép lạ của hướng thiện và hành thiện. Có dịp sẽ xin trở lại đi vào chi tiết những lời chí thành của tiếng chim đang đi vào vĩnh cửu.

Sacramento, giữa Mùa An Cư 2018

• **Trần Kiên Đoàn**



Quyền được chết và chuyện du lịch đến cõi vĩnh hằng

• Nguyễn Thượng Chánh, DVM

"Thân thể con người cũng như một yên ngựa, phải biết rời bỏ khi đã tới cuối hành trình"

Ibn Sina (Avicenne)

Trợ tử (Euthanasia) còn là một vấn đề cấm kỵ và rất nhạy cảm ở phần lớn các quốc gia tiến bộ nhất là các quốc gia phương Tây, nơi mà cuộc sống con người rất được quý trọng.

Được biết giúp người khác tự vận hay trợ tử là một hành động không được pháp luật nhìn nhận, và cho phép tại hầu hết các quốc gia tiến bộ kể cả Việt Nam.

Tuy nhiên cũng có một số ít nơi cho phép trợ tử trong những trường hợp thật đặc biệt. Đó là Thụy Sĩ, Hòa Lan, Bỉ, Hoa Kỳ: Tiểu bang Oregon, Tiểu bang Washington và Montana.

Luật pháp Thụy Sĩ cho phép trợ tử. Hiến pháp dành một điều khoản đặc biệt cho khách hàng được toàn quyền quyết định. Luật dự trừ hình phạt tù 5 năm cho ai giúp người khác chết vì mục đích ích kỷ và tiền bạc. Luật cấm bác sĩ kê toa thuốc ngủ đối với người còn khỏe mạnh, và ngăn cản việc trợ tử đối với những người bị bệnh tâm thần vì họ không có khả năng phán đoán một cách sáng suốt.

Ngược lại, tại các quốc gia độc tài, chuyên chính và các xứ kém mở mang nghèo khó thì vấn đề trợ tử thường được nhìn theo một khía cạnh không mấy quan trọng và đơn giản hơn nhiều.

Người già càng nhiều số chết càng tăng

Đây là một gánh nặng cho gia đình và cho xã hội.

Tuổi già thì phải bệnh, phải chịu đau đớn về tinh thần lẫn thể xác và sau một thời gian thì phải ra đi đúng theo quy luật của tạo hóa...

Y phí trang trải để giúp các cụ kéo dài thêm cuộc sống tạm bợ không ngừng gia tăng thêm mãi.

Săn sóc cuối đời (hospice cares, soins palliatifs), nhà già, viện dưỡng lão đã trở nên những nhu cầu cấp thiết trong xã hội.

Chúng ta phải tự mình đối mặt với cái chết

Niềm tin vào tôn giáo và các giá trị triết lý nhân bản cũng có phần mai một trong đời sống ngày nay cho nên con người phải tự mình đối mặt với cái chết qua một chuỗi tâm trạng phức tạp bắt đầu bằng sự tức giận, bất mãn, bị shock, kể đến là giai đoạn cam phận và cuối cùng là sự chấp nhận số mạng để ra đi cho được thanh thản.

Chắc chắn là đa số các cụ cao tuổi, sức khỏe sa sút, đều muốn ra đi trong phẩm giá càng sớm càng tốt. Cụ không muốn phiền lụy đến gia đình và xã hội. Sống bấy nhiêu là cũng quá đủ rồi.

Nhưng đâu phải muốn đi là được đâu...

Trợ tử chủ động (active euthanasia)

Đây là trường hợp bác sĩ hay một người nào đó cố ý tiêm, cấp một loại thuốc hay giúp phương tiện nào đó để bệnh nhân chấm dứt cuộc sống ngay lập tức. Có nhiều người cho rằng trợ tử chủ động giúp bệnh nhân chết rất nhanh, gọn và sạch, tránh cho bệnh nhân kéo dài sự đau đớn vô ích. Về một mặt nào đó trợ tử chủ động tốt hơn, có vẻ "nhân đạo" hơn trợ tử thụ động

Trợ tử thụ động (passive euthanasia)

Trường hợp này, bác sĩ không chữa trị đúng quy cách, không làm những gì cần thiết để duy trì sự sống của người bệnh, hoặc ngưng cung cấp những phương tiện hỗ trợ cho bệnh nhân có thể sống, chẳng hạn như: Tắt máy hỗ trợ hô hấp, gỡ máy cung cấp các chất dinh dưỡng, không thực hiện những cuộc giải phẫu cần thiết cũng như việc ngưng cấp thuốc để kéo dài thêm sự sống.

Từ Thụy Sĩ đến cõi vĩnh hằng hay du lịch tự sát

Dignitas, được thành lập từ 1998 tại Thụy Sĩ. Đây là tổ chức hợp pháp chuyên lo và thực hiện chuyển du lịch cuối cùng về bên kia thế giới. Không có vé khứ hồi.

DIGNITAS To live with dignity, To die with dignity (sống trong phẩm giá, thác trong phẩm giá).

Điều lệ và giá biểu.

<http://www.dignitas.ch/images/stories/pdf/informations-broschuere-dignitas-e.pdf>

Bao trọn gói: tiền quan tài, tẩm liệm, lễ nghi, chôn cất lệ phí hành chánh v.v...12.600\$ hoặc 8.400\$ (chỉ có tiền vé mà thôi, chưa có tiền hòm, và tiền mai táng v.v...).

Thanh toán chi phí trước ngày khởi hành.

Xin đừng gửi check vì ngân hàng tính lệ phí rất cao.

Liên lạc với Dignitas để biết thêm chi tiết và thủ tục thanh toán tiền vé.

Video-Peter Smedley at Dignitas (Switzerland). (1939-2010)-phim dài 11 phút

<https://vimeo.com/45117071>

Có người gọi đây là du lịch tự sát vì dịch vụ dành cho tất cả khách hàng không phân biệt quốc tịch.

Dignitas cũng đảm nhận trợ tử cho từng cặp, từng đôi như vợ cũng muốn được cùng chết theo chồng cho vẹn tình vẹn nghĩa.

Đó là trường hợp vừa xảy ra vào mùa xuân năm 2009, Dignitas thực hiện trợ tử cho cặp vợ chồng nhạc trưởng Anh quốc Edward Dowes 85 tuổi và bà vợ 74 tuổi đã làm xôn xao dư luận bên Anh.

Ngoài ra, một bà vợ hoàn toàn khỏe mạnh khác ở British Columbia Canada cũng đòi được chết tại Zurich theo chồng đang mắc bệnh tim mạch rất trầm trọng. Sự việc được đem ra xét xử ở Tòa án năm 2010, nhưng cuối cùng chỉ có ông chồng được phép ra đi về bên kia thế giới mà thôi.

Việc làm của Dignitas cũng bị dư luận Thụy Sĩ và cả thế giới phê phán và chống đối dữ dội. Tuy vậy, thương vụ của Dignitas, thành lập từ năm 1998, không vì thế mà bị giảm đi chút nào hết.

Cho đến nay số khách hàng ghi danh, hồ sơ nống actif cũng phải trên 6.000 người.

Assisted suicide statistics-the numbers Dignitas helps to die, by country

<http://www.guardian.co.uk/news/datablog/2010/feb/25/assisted-suicide-dignitas-statistics#data>

Số khách hàng đã được Dignitas giúp thực hiện chuyển viễn du tiên cảnh một cách êm ái tính ra đã có trên 1.000 người rồi (giá từ 8.400\$ đến 12.600\$).

Khách hàng đã đến từ 60 quốc gia khác nhau, đa số là người Đức, Anh, Pháp, Hoa Kỳ, Do Thái, Ý, Hòa Lan, Canada, Liban... không thấy có khách hàng VN.

Phần đông du khách đều có vẻ rất thanh tịnh 99%, và rất hài lòng (?) vì có thể thoát khỏi sự đau đớn vô cùng tận mà họ đã phải gánh chịu từ nhiều năm qua (có lẽ đây là lời quảng cáo).

Thủ tục ghi danh cũng đơn giản:

- không bắt buộc phải là công dân Thụy Sĩ;
- mở hồ sơ ghi danh: 80\$;
- lệ phí hằng năm 50\$;
- giấy tờ, hồ sơ cho phép Dignitas trợ tử phải có 3 người chứng gồm 2 thân nhân, và một người ngoài cuộc, không liên hệ về nghĩa vụ và quyền lợi với khách hàng;

Sau khi ghi danh, thì phải chờ một thời gian, có thể vài ba năm hoặc mau hơn để Dignitas thu xếp cho cuộc hành trình được suôn sẻ và êm ái.

- Bắt buộc vị bác sĩ kê toa thuốc ngủ và khách hàng không phải là chỗ quen biết, có mối quan hệ mật thiết hay họ hàng gì với nhau;

- Khách phải khẳng định việc mình muốn chết để thoát khỏi cảnh đau đớn về thể xác và tinh thần;

- Khi được Dignitas cho biết ngày giờ chính thức thì khách hàng phải có mặt, lẽ dĩ nhiên đến với một vài thân nhân. Khách hàng phải mang theo hành lý làm gì;

- Khách được đưa đến ngụ tại một tòa nhà nằm ngay trung tâm khu kỹ nghệ Pfaffikon, phía Đông thành phố Zurich;

- Người trợ giúp là y tá vào phòng nói chuyện, cắt nghĩa cách thức làm việc. Sau đó, chuẩn bị một ly cocktail nước ép trái cây có pha một hỗn hợp 30ml thuốc ngủ nhóm barbiturique;

- Trước khi uống ly thuốc ngủ, khách được cho uống một loại thuốc chống nôn nửa trước;

- **Việc uống thuốc hoặc mở van phải do khách hàng tự tay mình làm lấy. Dignitas chỉ trợ giúp nhưng không được thúc ép;**

- Dặn dò đầu đó kỹ lưỡng và xong xuôi rồi, y tá bước ra và đóng cửa phòng lại;

- Khách phải **tự tay mình bưng ly nước mà uống vì luật cấm người khác trực tiếp giúp vào việc trợ tử. Tất cả các giai đoạn vừa nêu đều được thu vào video để làm bằng;**

- Sau khi uống, trong vòng 30 phút thì khách ra đi một cách rất êm ái (nghe họ quảng cáo vậy thôi!);

- Sau đó, Dignitas gọi cảnh sát đến làm thủ tục biên bản, chứng thật sự kiện;

- Mau lắm: sáng tới nơi thì chỉ nội trong ngày tất cả đều xong hết;

- Adios!

Đa số khách 99% đều có vẻ rất bình thản và thanh tịnh. Họ rất hài lòng (?) vì có thể thoát khỏi sự đau đớn vô cùng tận mà họ đã phải gánh chịu từ nhiều năm qua.

Tuy thế, đôi khi nhân viên Dignitas cũng bị thân nhân khách hàng đón đường sỉ vả thậm tệ là đồ satan, quỷ sứ, là sứ giả của tử thần, là này là nọ, vân vân và vân vân.

Video: Craig Ewert assisted suicide in Switzerland

<http://www.youtube.com/watch?v=LWy6pKVendQ>

Các loại trợ tử theo Bác sĩ Trịnh Nguyễn Phước

(Bác sĩ chuyên ngành về tiêu hóa, giảng viên Trường đại học Saint-Antoine (Pháp),

... "Có hai loại trợ tử cần phải được phân biệt là **trợ tử tích cực** (euthanasie active) nghĩa là gây nên cái chết bằng một hành động tích cực, và **trợ tử thụ động** (euthanasie passive), nghĩa là ngưng mọi điều trị để cho người bệnh chết một cách tự nhiên. Người ta còn gọi trợ tử thụ động là "sự ngưng chỉ hay bỏ sót các phương pháp điều trị kéo dài cuộc sống".

Trợ tử còn được phân chia làm trợ tử tự nguyện (euthanasie volontaire), trợ tử không tự nguyện (euthanasie non volontaire), và trợ tử không tùy ý (euthanasie involontaire).

Trợ tử tự nguyện (euthanasie volontaire) là trợ tử do người bệnh yêu cầu một cách rõ ràng, với sự chấp thuận sáng suốt của người đó (consentement éclairé) (như trường hợp Vincent Humbert).

Trợ tử không tự nguyện (euthanasie non volontaire) là trợ tử trên người bệnh trong tình trạng hôn mê hoặc lú lẫn, không còn khả năng yêu cầu trợ tử (như trường hợp Terri Schiavo).

Trợ tử không tùy ý (euthanasie involontaire) là trợ tử trên người bệnh còn minh mẫn, không yêu cầu cái chết hoặc không chấp thuận trợ tử (chẳng hạn như khi câu hỏi không được đặt lên cho người đó).

Trợ giúp tự tử (aide au suicide) hay **tự tử trợ giúp bằng y khoa** (suicide médicalement assisté) là sự giúp đỡ, thường thường do một người thầy thuốc, một người bệnh đã quyết định chấm dứt cuộc sống của mình, bằng một liều thuốc độc hay một phương tiện khác. Hành động đưa tới cái chết là do người bệnh, nhưng người trợ giúp là người thầy thuốc.

Giảm đau cuối đời (sédation terminale), còn gọi là **trợ tử gián tiếp** (euthanasie indirecte) là sự điều trị bằng thuốc giảm đau loại morphine, nhằm giảm đau cho bệnh nhân, nhưng có thể đưa tới cái chết do tai biến suy giảm hô hấp. Thật ra, ai cũng biết rằng tất cả là tùy liều thuốc, nhẹ hay nặng, mà hành động này mang tính chất giảm đau hay trợ tử".

Điều trị tạm thời (soins palliatifs) là điều trị không nhằm khỏi bệnh, mà nhằm thuyên giảm sự đau đớn của người bệnh, về thể xác cũng như tinh thần.

Điều trị tới cùng (acharnement thérapeutique, còn gọi là bướng bỉnh vô lý, obstination déraisonnable) là điều trị bằng mọi cách, nhằm kéo dài cuộc sống, tuy biết rằng bệnh nhân ở trong tình trạng cuối đời.

Tình trạng thực vật (état végétatif) là một thực thể y khoa xuất hiện từ những năm 1960-70, do những bước tiến của các phương pháp hồi sinh

(b). Đó là một trong những hình thái tiến hóa của coma, sau khi não bị chấn thương nặng hoặc thiếu oxy. Người bệnh có vẻ tỉnh, mở mắt, nhưng không có hoạt động ý thức nào và hoàn toàn phụ thuộc sự điều dưỡng trong đời sống hàng ngày. Sau một thời gian khoảng một năm, tình trạng có thể gọi là **thực vật mạn tính** (état végétatif chronique, persistent vegetative state), không còn hi vọng đảo ngược lại, với những biến chứng xảy ra do liệt giường lâu ngày. Đó là tình trạng của Terri Schiavo (b), kéo dài trong 15 năm trời và mới kết thúc gần đây". (Ngưng trích Bs Trịnh Nguyễn Phước)

Liên minh Châu Âu xin vào về trợ tử

Chúng ta có quyền để một người đau bệnh trầm kha, nan y tự quyết định kết liễu đời họ để thoát khỏi sự đau đớn thể xác hay không?

Tại Hòa Lan, việc trợ tử được xem như việc «trị liệu bằng thuốc» và chỉ có 40% ca trợ tử đã được chánh thức báo cáo.

Cũng tại Hòa Lan, 80% bác sĩ đã áp dụng phương pháp trợ tử chủ động active «tự tiện» giải phóng bệnh nhân thay vì phải áp dụng cách trợ tử thụ động passive (như bớt thuốc, bớt chất dinh dưỡng, v.v... để bệnh nhân kiệt sức mà mau thặng).

Belgique nổi gót Hòa Lan cho phép trợ tử vào năm 2008.

Vừa qua, đảng xã hội Pháp đã đệ trình một dự luật về trợ tử đối với những bệnh nhân trong giai đoạn cuối cùng của bệnh ngặt nghèo như cancer và không còn hy vọng. Dự luật thuận cho việc trợ tử để bệnh nhân có thể chết trong phẩm giá (?). Nhưng cuối cùng dự luật trên đã bị chánh phủ Pháp bác bỏ.

Video. Jean Luc Romero (auteur Les voleurs de liberté) sur TV5Monde

http://www.dailymotion.com/video/xb7gqh_jean-luc-romero-sur-tv5-monde_news?ralq=meta2-only

Hoa Kỳ và trợ tử

State-by-State Guide to Physician-Assisted Suicide

<http://euthanasia.procon.org/view.resource.php?resourceID=000132>

Tại Hoa Kỳ, hầu hết tại các Tiểu bang, trợ tử hay giúp cho người khác chết là một hành động bất hợp pháp ngoại trừ các Tiểu bang Oregon, Washington và Montana.

Non-active euthanasia, or assisted suicide, is legal in three US states: Oregon, Washington, Montana, New Hampshire is currently considering a bill on assisted suicide

Tuy nhiên, theo cuộc thăm dò Gallup năm 2002 cho thấy có 72% dân chúng Mỹ thuận việc trợ tử. Ngày 08/12/2009, tù nhân tử hình Kenneth Biros 51 tuổi bị đem ra «trợ tử» (xử tử) tại Ohio. Anh ta là tử tội đầu tiên bị giết bằng cách tiêm mạch một loại thuốc duy nhất mà thôi thay vì phải cần một hỗn hợp cocktail chứa 3 loại thuốc như tử trước tới nay thường được tòa án Hoa Kỳ áp dụng.

Một số trợ tử ít người biết tại Hoa Kỳ Chronology of Assisted Dying

<https://www.deathwithdignity.org/assisted-dying-chronology/>

- Cha của bà Hillary Clinton.

1993 - President Clinton and Hillary Rodham Clinton publicly support advance directives and sign living wills, acting after the death of Hugh Rodham, Hillary's father

- Cựu TT Nixon và bà Jackie Kennedy (phu nhân của cố TT Kennedy).

1994 - More presidential living wills are revealed. After the deaths of former President Richard Nixon and former first lady Jacqueline Kennedy Onassis, it is reported that both had signed advance directives.

Dự luật trợ tử theo toa bác sĩ ở Massachusetts như thế nào?

<http://nguoivietboston.com/?p=12061>

• Khi một bệnh nhân được bác sĩ cho biết là không thể sống quá 6 tháng, nếu bệnh nhân đó muốn một liều thuốc để kết liễu cuộc đời thì phải cần hai nhân chứng nói rõ: rằng bệnh nhân có khả năng, hành động tự nguyện, và không bị ép buộc. Liều thuốc phải được trao cho cá nhân đó hoặc người đại diện.

• Dự luật không yêu cầu có nhân chứng vào lúc chết và nói rằng người đó phải tự dùng thuốc.

• Khi bệnh nhân chết, giấy chứng tử phải liệt kê các nguyên nhân tử vong là bệnh tiềm ẩn, không phải là hậu quả của các loại thuốc gây chết người. (Ngưng trích-Ủy Ban Vận Động Chống Trợ Tử)

Canada và dự luật Bill C-14?

Compassion and choice prevail: Assisted dying is no longer illegal in Canada- Posted by Dying With Dignity Canada on June 06, 2016

http://www.dyingwithdignity.ca/june_6

Dying With Dignity Canada (DWDC) is heralding the decriminalization of assisted dying in Canada as a major step forward for human rights in this country.

Coming into force on Monday, the Supreme Court's decision in Carter v. Canada establishes physician-

assisted dying as a rightful choice for competent adult Canadians who are suffering intolerably as the result of a grievous and irremediable medical condition. However, DWDC, the leading organization helping Canadians to avoid unwanted, unnecessary suffering at end of life, says much more work needs to be done to ensure that desperately ill individuals have fair access to their right to medical assistance in dying.

• [Voice Your Choice: Tell your Senators to help fix Bill C-14](#)

"To the millions of Canadians who support our movement, today represents hope," said DWDC CEO Shanaaz Gokool. "The Supreme Court's decision offers desperately ill individuals the promise of choice in the face of unendurable suffering. It opens the door to a Canada where people with catastrophic diagnoses will no longer be forced to experience years of pain and agony against their will."

[L'aide médicale à mourir est décriminalisée au Canada](#)

<http://www.droit-inc.com/article17929-L-aide-medicale-a-mourir-est-decriminalisee-au-Canada>

Par: Céline Gobert | Le : 2016-06-07 10h20

Tiếp theo phán quyết của Supreme Court Canada, kể từ 7 June 2016, trợ tử được cho phép khắp cả nước, đối với các bệnh nhân trong tình trạng quá đau đớn và hết thuốc chữa... Dự luật C-14 của chánh phủ Trudeau được đệ trình lên Canada Senate (Thượng viện) để tranh luận và duyệt xét.... Chắc cũng còn nhiều sóng gió lắm...

Bill C-14

As required by the 2015 Supreme Court decision, Justice Minister [Jody Wilson-Raybould](#) tabled a bill in parliament in April 2016 to amend the Criminal Code to allow medical assistance in dying. Bill C-14 "create[s] exemptions from the offences of culpable homicide, of aiding suicide and of administering a noxious thing, in order to permit medical practitioners and nurse practitioners to provide medical assistance in dying and to permit pharmacists and other persons to assist in the process." The bill will restrict assisted suicide only to mentally competent adults with "enduring and intolerable suffering" and in cases where death is "reasonably foreseeable." It also mandates a 15-day reflection period (Wikipedia)

Tỉnh bang Québec thì sao?

Thăm dò ở giới bác sĩ chuyên khoa spécialistes cho biết 75% đều ok việc trợ tử. 75% bác sĩ gia đình cũng vậy.

Thăm dò Crop cho thấy 80% dân Québec đều thuận việc trợ tử nếu chính tay người bệnh nhân làm đơn xin.

Michel Dongois. L'euthanasie, un geste médical. L'Actualité Médicale, Le Journal du Médecin Vol 31 No 4/10 Mars 2010

Tại Québec, chính giới bác sĩ (chớ không phải bệnh nhân) đã đưa vấn đề cần trợ tử ra trước công luận.

Năm 2009 vừa qua, Collèges des Médecins du Québec, Fédération des médecins spécialistes du Québec FMSQ và Fédération des médecins omnipraticiens du Québec FMOQ đã e dè hé cửa đem vấn đề then chốt này ra bàn cãi.

Theo các thầy thuốc thì trợ tử phải được xem như một acte médical để giúp bệnh nhân thoát khỏi cảnh đớn đau thể xác.

Không biết việc này có trái với y đức éthique médical hay không?

Nhưng có điều chắc chắn là ý kiến quá táo bạo của các bác sĩ đã làm nổi dậy ngọn sóng thần tsunami từ nhiều phía: Từ các nhóm bảo vệ sự sống, từ các nhóm khuyết tật handicapés, từ các tôn giáo lớn, từ những nhà đạo đức thiết và cả các nhà đạo đức giả. Riêng các nhà chánh trị thì cẩn thận hơn nên họ cố tránh né không dám tuyên bố này nọ, không có lợi cho đường sự nghiệp của họ. Cũng dễ hiểu mà thôi.

Nếu trợ tử được hợp pháp hóa thì lãnh vực săn sóc cuối đời sẽ mất đi hết ý nghĩa của nó. Số phận người già, người bị khuyết tật nặng và người bệnh trầm kha liệt giường liệt chiếu sẽ ra sao?

Chắc họ trước sau rồi cũng sẽ được giải phóng hết cho đỡ mất công cũng như để tiết kiệm ngân sách.

Bác sĩ có thể ngưng tiếp dịch truyền perfusion, chất dinh dưỡng và kháng sinh qua tĩnh mạch, để cho bệnh nhân từ từ kiệt lực hay bị nhiễm trùng huyết rồi cuối cùng phải thặng (euthanasie passive).

Tiến trình có thể kéo dài trong nhiều ngày hoặc nhiều tuần lễ trước khi bệnh nhân chịu phép ra đi. (Kiểu này chỉ có bác sĩ và các y tá thân cận trong soins intensifs mới biết rõ mà thôi).

Một cách đúng phép, thông thường bác sĩ có thể giúp bệnh nhân giảm đau bằng morphine. Nhưng với những liều lượng nào đó (gia tăng) thì morphine cũng có thể giúp bệnh nhân đi luôn chỉ trong vòng đôi ba phút hoặc trong vài ba giờ mà thôi (euthanasie indirecte).

Nhưng nếu có chứng cơ bác sĩ tiêm một chất thuốc nào đó để cho bệnh nhân chết trong vòng vài ba giây (euthanasie active), bác sĩ có thể bị kết tội cố sát homicide volontaire.

Những tình huống không rõ rệt tranh tối tranh sáng vừa nêu trên đã làm cho các bác sĩ rất khó xử, e dè và rất bối rối trong cách trị liệu.

Đó là lý do tại sao giới y khoa muốn làm sáng tỏ vấn đề và **hợp pháp hóa vấn đề trợ tử càng sớm càng tốt.**

Bác sĩ không muốn họ bị mang tiếng là người vừa ban bố sức khỏe mà cũng vừa là người ban bố sự chết.

Tại sao có người chống đối việc trợ tử?

Nói rõ chống đối trợ tử chỉ xảy ra tại những quốc gia tiến bộ, có tự do và dân chủ thật sự chẳng hạn như tại các quốc gia Âu Mỹ. Mọi người đều có quyền phát biểu quan điểm của mình mà không sợ bị trừ èo, bị đì hay bị mời đi « làm việc ».

Nhóm chống đối đầu tiên là các tôn giáo lớn, rồi kể đến là những nhóm nhân danh bảo vệ quyền sống, nhóm người khuyết tật, Giáo hội v.v... Họ không ngớt làm áp lực ngăn cản chánh phủ trong việc hợp pháp hóa việc trợ tử.

Các dân biểu, các chánh khách thì quá rét, cố né tránh bàn luận vấn đề quá tế nhị này vì họ sợ bị mất lá phiếu trong mùa bầu cử sắp tới...

Sau đây là một số lý lẽ của cả hai phe (thuận và chống trợ tử)

L'euthanasie et le suicide assisté : pourquoi pas?

http://www.cqv.qc.ca/l_euthanasie_et_le_suicide_assist_pourquoi_pas

- Chết là tự do, là quyền lựa chọn của tôi

C'est ma vie, ma mort, ma liberté, mon choix, mon droit !

L'euthanasie et le suicide assisté ne sont pas des questions privées. Ces gestes impliquent des tiers : médecins, pharmaciens, parents et amis qui devront vivre ensuite avec le sentiment de culpabilité d'avoir tué un autre être humain.

Pour nombre de citoyens vulnérables, la légalisation de l'euthanasie n'offrirait que l'illusion d'un choix – un mensonge, en fait. Étant donné le vieillissement de la population canadienne et la hausse des coûts des soins de santé, ils pourraient se trouver contraints d'accepter l'euthanasie pour réduire la pression financière sur le système de santé. Leur prétendu « droit de mourir » pourrait bientôt devenir un « devoir de mourir ».

- Tôi muốn được chết trong phẩm giá

-Je veux mourir dans la dignité.

Il n'y a rien de particulièrement digne à avaler un cachet ou à recevoir une injection qui provoque une mort rapide, qui n'est pas toujours sans douleur comme certains aimeraient le croire.

L'euthanasie ne sauve pas la dignité; elle supprime une personne qui souvent souffre de solitude et a le sentiment d'être un fardeau.

La dignité ne dépend pas de la santé physique ou mentale, de l'autonomie ou de l'utilité pour la société. La dignité humaine se fonde sur la valeur inhérente à chaque personne humaine, valeur que ne sauraient lui arracher des circonstances ou des facteurs extérieurs. Le simple fait d'être humain confère une dignité que ne possède aucun autre être vivant...

- Sống không phải là một sự bắt buộc

La vie n'est pas une obligation. Je ne veux pas mourir branché à un tas de machines ou me trouver contraint de rester en vie quand je saurai que mon heure est venue.

Au Canada, la loi n'oblige personne à se soumettre à un traitement. Un patient qui jouit de ses facultés ou le mandataire d'un patient dans l'incapacité de décider ont le droit d'accepter ou de refuser quelque traitement que ce soit comme d'en exiger l'interruption.

L'interruption ou le refus de soins extraordinaires ou disproportionnés, lorsqu'ils sont trop pénibles par rapport aux avantages escomptés, n'est pas de l'euthanasie car on n'a pas alors l'intention de causer la mort mais simplement de permettre à la personne de mourir naturellement; l'euthanasie a pour intention de causer la mort : le patient ne meurt pas naturellement mais avant son heure, tué par un autre être humain...

- Quyền được chấm dứt cuộc sống của mình giúp tôi có thể kiểm soát sự ra đi một cách thanh thản.

Le fait d'avoir le droit de mourir, même si je ne devais jamais m'en prévaloir, me donne le contrôle qu'il me faut pour mourir en paix.

Ce qui permet de mourir en paix, ce n'est pas le contrôle mais l'acceptation. Il est important de prodiguer aux gens qui souffrent la compassion et l'aide dont ils ont besoin pour cheminer vers l'acceptation, jusqu'à l'heure de leur mort naturelle. Les demandes d'euthanasie et de suicide assisté naissent souvent d'un profond sentiment de désespoir. Il s'agit généralement d'appels au secours. Au coeur de ces demandes joue la peur de la douleur que pourra subir la personne et sa crainte de se retrouver seule dans cette souffrance. En règle générale, ce désir ne dure pas, surtout si on y répond avec une vraie compassion...

- Người khuyết tật nặng không có được một cuộc sống bình thường nên chết là hợp lý hơn

Les personnes handicapées n'ont pas de qualité de vie. Leur vie ne vaut pas la peine d'être vécue. Elles seraient mieux mortes que vivantes.

Cet argument montre bien que les personnes handicapées sont parmi les citoyens les plus menacés quand un pays légalise l'euthanasie. Les membres vulnérables de la société ont besoin de se sentir appréciés, et non poussés à se suicider ou à demander l'euthanasie.

Les personnes handicapées ne se considèrent pas comme des êtres humains de « moindre qualité ». Elles s'attendent à bon droit au respect dû à toute personne...

Chuyện cũ: Một vụ án thương tâm tại Canada

Vụ án giết con vì yêu thương (compassionate homicide) để chấm dứt sự đau đớn của đứa con gái 12 tuổi bị khuyết tật rất nặng là vụ Latimer ở Saskatchewan Canada vào năm 1993.

Tòa án tỉnh bang kết án tù chung thân. Dưới áp lực của hai phe chống và phe thuận trợ tử, bản án được đem xử lại tại Tối cao Pháp Viện Supreme Court Canada vào năm 1997. Án được giảm xuống còn 10 năm tù. Cuối cùng Tòa xét lại và cho áp dụng một điều khoản khoan hồng đặc biệt trong Hiến pháp (constitutional exemption). Latimer được National Parole Board cho phép hưởng (án treo ?) parole từng phần. Năm 2008 được cho phép về thăm nhà trong 10 ngày mà không cần có người theo canh. Tháng 11/2010 thì Latimer được hưởng full parole (phóng thích). Vấn đề ở đây là Canada chưa có điều luật nào cho phép giết người vì lòng yêu thương hết (mercy killing).

Theo bà Jocelyne Saint Arnaud, Chủ tịch Ủy ban y đức lâm sàng bệnh viện Sacré Cœur Montreal (présidente du Comité d'éthique clinique de l'Hôpital du Sacré Cœur de Montréal):

- Nhiều người đồng ý trợ tử có thể được thực hiện bởi bất kỳ ai miễn là người này được huấn luyện kỹ, chứ không nhất thiết phải cần đến bác sĩ.

- Ban đầu thì trợ tử chỉ dành cho những người tinh thần còn sáng suốt và họ có bày tỏ ý muốn một cách rõ rệt và tự do, đồng thời họ cũng có làm đơn nhiều lần xin được giúp trợ tử.

- Sau đó lần lần, trợ tử sẽ bị lạm dụng và lan qua các nhóm yếu thế khác như các người bị bệnh tâm thần, trí não không còn được sáng suốt, đang trong tình trạng hôn mê, những người mắc bệnh suy thoái nặng (maladie dégénérative), những người không có làm đơn xin, và trẻ em.

Các sự kiện vừa nêu trên đã xảy ra tại Hòa Lan, nơi mà vấn đề trợ tử đã được coi là hợp pháp. Tại đây trợ tử đã lan ra:

- những nhóm người không nằm trong diện được phép trợ tử nhưng họ đã có làm đơn từ trước đó.

- trẻ em từ 12 đến 16 tuổi, với sự ưng thuận của cha mẹ chúng.

- các hài nhi, cháu bé từ 0 đến 12 tháng tuổi mắc phải những chứng bệnh ngặt nghèo, theo nghi thức Groningen (protocole de Groningen)

Trợ tử thú y dễ quyết định hơn

Video This can be happening

<http://www.youtube.com/watch?feature=fvwp&v=BVirCMQaJQc&NR=1>

Theo đà phát triển của khoa học, rất nhiều kỹ thuật chẩn đoán và phương pháp trị liệu tân kỳ mà trước đây chỉ dành riêng cho y khoa, ngày nay cũng được thấy đem sử dụng nhan nhản bên thú y.

Trợ tử ở người là một vấn đề rất gây cãi, bị chống đối và đả kích dữ dội khắp mọi nơi, bị lên án kịch liệt và hầu như bị ngăn cấm tại hầu hết các quốc gia Tây phương.

Ngược lại, trợ tử thú vật thì rất dễ dàng và dường như còn được **khuyến khích** nữa.

Ngày nay tại các quốc gia Âu Mỹ, chó và mèo được xem như những thành viên trong gia đình và tình cảm mà con người dành cho chúng đôi khi cũng không kém gì tình cảm họ dành cho con cháu trong nhà.

Trợ tử thú y là phương pháp giúp cho con vật chết một cách êm ái nhẹ nhàng trong tình yêu thương của người chủ, và cũng nhằm mục đích để giúp nó khỏi kéo dài lê thê sự đau đớn về thể xác do một chứng bệnh nan y hay một tai nạn nào đó gây nên.

Nếu trường hợp trợ tử ở người, thì mục đích là để giúp bệnh nhân bảo toàn được phẩm giá và nhân cách của họ (sic).

Trợ tử thú y giúp cho người chủ đỡ tốn tiền, bảo vệ cái hầu bao, khỏi cần chữa trị con vật thân yêu của mình một cách vô ích.

Tại các quốc gia Tây phương, vấn đề trợ tử phải do Thú y sĩ thực hiện. Thường là tiêm thuốc mê hoặc thuốc ngủ với liều lượng cao.

Thông thường có hai cách:

1. Tiêm vào tĩnh mạch chân một loại thuốc gây mê barbiturique như Thiopental (Nesdonal), Pentobarbital sodium (Euthanyl) hoặc T61.

2. Tiêm vào xoang bụng: tác dụng chậm hơn tiêm vào tĩnh mạch.

Trong bất cứ trường hợp nào, Thú y sĩ cũng phải nghe tim đến khi nó hoàn toàn ngưng đập. Đôi khi cơ vòng hậu môn hoặc cơ bọng đái giãn ra lúc con vật vừa mới chết kéo theo sự thải phân và

nước tiểu ra ngoài. Các tiết vật khác cũng có thể tiết ra từ các lỗ thiên nhiên.

Sau đó, theo thủ tục thì Thú y sĩ chia buồn cùng chủ nhân.

Trợ tử thú y cũng bị chỉ trích tới bời

Tại các quốc gia Tây phương, vấn đề trợ tử phải do thú y sĩ thực hiện. Thường là tiêm thuốc mê hoặc thuốc ngủ với liều lượng cao.

Hình như danh từ trợ tử thường hay bị lạm dụng bên thú y. Tiếng trong nghề là Stamping out, nghĩa là giết hết tất cả thú trong một khu vực nào đó để ngăn chặn sự lây lan của một dịch bệnh. Đó là việc trợ tử cả trăm ngàn heo bò dê cừu bằng đủ mọi cách để chặn đứng sự lan truyền của bệnh long móng lở mồm (FMD) ở Anh quốc năm 2002 cũng như việc trợ tử hàng triệu gà vịt ở Canada bằng carbon dioxide (CO2) để ngăn chặn dịch cúm gia cầm tại Fraser Valley, British Columbia, Canada vào năm 2004.

Tuy nhiên, cũng có nhiều người chỉ trích rằng phương pháp trợ tử của cơ quan CFIA Canada thật sự ra không đạt được kết quả mong muốn 100% một cách nhanh chóng như cơ quan này đã từng tuyên bố. Bởi lý do vừa kể, sự đau đớn của một số gia cầm bị kéo dài ra một cách vô ích.

Phật giáo nói gì về trợ tử?

1- Theo cư sĩ Trịnh Nguyên Phước (Đạo Phật trước vấn đề trợ tử)

"Đối với bản thân tôi, hành nghề thuốc từ hơn ba chục năm nay đồng thời là một cư sĩ Phật tử, tôi không thấy có gì mâu thuẫn giữa hành động trợ tử của người thầy thuốc và con đường diệt khổ của đức Phật.

Cũng như nhiều đồng nghiệp và y tá chăm sóc những bệnh nhân tới giai đoạn cuối đời, chúng tôi đã hơn một lần quyết định, với sự thỏa thuận và nhiều khi do sự yêu cầu của gia đình, dùng những loại thuốc "cocktail lytique", những liều thuốc opiacés gây hôn mê dần rồi tắt thở, đã viết trong hồ sơ mật hiệu **DNR** (do not resuscitate), để từ chối điều trị đến cùng... Mỗi trường hợp là một trường hợp đặc biệt và không khỏi gây xúc động, nhưng chúng tôi đều có cảm tưởng đã hành động theo đúng y đức, đã làm giảm bớt và ngăn đi nỗi khổ đau của người bệnh và của gia đình, thay vì một cái chết kéo dài lê thê, hạ thấp phẩm giá con người, một cách vô ích.

Có người cho rằng đạo Phật có thể chủ trương để cho cái chết tới một cách tự nhiên, nhưng không chủ trương gây nên cái chết, và như vậy cho phép trợ tử thụ động, tức là ngưng điều trị, tắt máy thở,

bỏ ống dẫn dạ dày, nhưng không cho tiêm thuốc ngưng tim đập hay ngưng thở. Nhưng theo tôi, sự phân chia này có phần giả tạo và thiếu thực tế, và điều quan trọng vẫn là cái "tâm ý" của người bệnh và của gia đình: khi sự khổ đau trở nên cùng cực, cuộc sống nặng nề vô nghĩa, thì tại sao không cho phép người bệnh được giúp đỡ ra đi một cách tốt đẹp, nhanh chóng và an lành? Đó chính là ý nghĩa cao đẹp của sự trợ tử, phù hợp với tinh thần từ bi và trí tuệ, không chấp trước của đạo Phật.

Chúng ta có cái may mắn là đạo Phật đặt con người, hay đúng hơn cái tâm con người vào trung tâm điểm của cuộc sống. "Tâm dẫn đầu các pháp" là câu đầu của Kinh Pháp Cú (Dhammapada). Đạo Phật ra đời cũng vì cái khổ của con người, cho nên người Phật tử luôn luôn lấy diệt khổ làm kim chỉ nam. Khác với các tôn giáo thần khải, lấy Thượng Đế làm trung tâm điểm, lấy con người làm hình ảnh của Thượng Đế, với những giá trị tuyệt đối, những giáo điều cứng nhắc, cho nên khó lòng đổi thay, thích hợp với thời đại. Sau các cuộc cách mạng văn hóa mang lại bởi Copernic, Darwin, Freud, Einstein, v.v..., ngày hôm nay cuộc cách mạng sinh học cũng đang làm lay chuyển tháp ngà của các tôn giáo thần khải. Đạo Phật chỉ cần dựa lên giáo lý căn bản của mình mà hiện đại hóa, mà thích hợp với thời đại. Nếu không thì cũng sẽ, như các tôn giáo thần khải, càng ngày càng tách xa khoa học, xa xã hội, xa bước tiến của nhân loại...

Cuối cùng, tôi xin đọc một câu của Tuệ Trung Thượng Sĩ, vị thầy của Sơ tổ Trúc Lâm Trần Nhân Tông, trong bài " Sinh tử nhàn nhi dĩ (Sống chết nhàn thôi vậy) " để chúng ta cùng nhau suy ngẫm:

"Tâm chi sinh hễ, sinh tử sinh.

Tâm chi diệt hễ, sinh tử diệt".

Khi tâm sinh, thì sinh tử cũng sinh. Khi tâm diệt, thì sinh tử cũng diệt.

Sinh tử không ở ngoài cái tâm. Vậy thì còn sợ gì sinh tử?" (Ngưng trích BS Trịnh Nguyên Phước)

2- Theo Cư sĩ Nguyễn Phúc Bửu Tập

(cựu Dược sĩ Thiếu Tá VNCH, Nguyễn Phúc Bửu Tập Ph.D Hoa Kỳ) (Quan niệm về trợ tử của đạo Phật):

"... Đạo Phật tránh hành vi trợ tử không dựa vào nền tảng thực tiễn, mà dựa vào căn bản đạo đức và hướng linh. Đạo Phật đặt đời sống trong khung cảnh luân hồi (samsara). Đời sống của muôn vật (trong đó có con người) không chỉ khởi đầu lúc âm dương phối hợp để sinh sản; đời sống này cũng không chấm dứt khi cơ thể tan rã, hủy diệt. Cho tới khi đời sống được khai phóng, giải thoát khỏi vòng

luân hồi, nó sẽ luôn luôn tiếp nối như một ngọn triều xô đẩy không ngừng... Hiểu được vậy, thì tránh khổ đau hiện tại bằng cách tạo được cái chết sớm hơn (trợ tử tình nguyện), hay giúp người khác sớm chết vì không muốn nhìn thấy đau khổ (hành động trợ tử tiêu cực) cũng chỉ là những hành động vô bổ, thiếu thực tế, không đưa kiếp người đến đâu.

Trình bày quan điểm nhà Phật không tán thành hành động trợ tử, nặng tính cách lý thuyết. Nhưng thông thường những bài thuyết giảng của đức Phật không phải chỉ thuần túy lý thuyết mà lại được rút ra từ những trường hợp cụ thể. Học giả Phật giáo S.K. Nanayakkara sưu khảo trong kinh Vinaya Pitaka (quyển II) có những trường hợp cụ thể đức Phật phán quyết về hành động trợ tử..." (Ngưng trích Cư sĩ Nguyễn Phúc Bửu Tập).

Kết luận

Các cuộc thăm dò tại nhiều quốc gia cho biết đa số người dân đều thuận tình với việc hợp pháp hóa vấn đề trợ tử.

Có người cho rằng trợ tử là một hành động dã man và trái đạo đức. Người khác thì cho rằng đó là điều rất cần thiết trong trường hợp những bệnh ngặt nghèo và đau đớn không có hy vọng cứu chữa được nữa.

Trợ tử là một vấn đề có thể liên hệ đến bất cứ ai, bạn cũng như tôi, một lúc nào đó trong tương lai.

Có thể chúng ta sẽ phải tự quyết định cho chính mình hay quyết định thay cho người thân trong trường hợp người này đang trong tình trạng hôn mê hay không còn đủ sáng suốt để phán đoán.

Vậy chúng ta nên suy nghĩ cho chín chắn ngay từ lúc bây giờ là vừa.

Di chúc sinh học (testament biologique) là điều cần thiết phải làm ngay từ bây giờ khi mình còn đầy đủ sáng suốt. Mục đích để giúp cho bác sĩ và thân nhân biết ý muốn thật sự của mình. Như vậy họ dễ quyết định khi tình huống bi đát, không còn một mảy may hy vọng nào nữa.

Tóm tắt mẫu di chúc sinh học (testament biologique, living will) của người gõ

(làm tại phòng Chủng khế Montreal vào năm 1999)

- Trong tình trạng sức khỏe quá tồi tệ, không được làm đủ các thứ test định bệnh một cách vô ích.

*M'opposer à tout acharnement diagnostique, soit des tests et examens de tout ordre qui s'avèrent superflus compte tenu de mon état de santé,

- Không được áp đặt cách chữa trị tới tấp, đặt ống thức ăn, làm đủ thứ kỹ thuật hồi sinh, hỗ trợ hô hấp bằng máy ...

* M'opposer à tout acharnement thérapeutique, technique d'alimentation artificielle (gavage etc..) et de réanimation, maintient en vie par des moyens mécaniques, respirateur artificiel...

- Mong muốn được **chết trong phẩm giá**. Từ chối sự sống bị kèm giữ lại một cách nhân tạo và tôi đòi hỏi phải có được sự sẵn sàng cuối đời, đặc biệt là các thuốc làm giảm đau (ma túy), để được khỏe... mặc dù các thuốc đó có thể làm cho tôi chết sớm hơn.

* Souhaiter de mourir dignement. Pour ce faire, je déclare refuser être maintenu en vie par des moyens artificiels et j'exige que me soient administré des soins palliatifs, notamment tout médicament susceptible de diminuer ses souffrances et de lui procurer le confort requis, même si ces médicaments devraient hâter le moment de ma mort.

- Không muốn được chữa trị hay phải chịu đựng các cuộc giải phẫu có thể để lại trong tôi những di chứng nghiêm trọng hay làm cho tôi rơi vào một tình trạng sống thực vật.

* M'opposer à ce qu'on me fasse subir une opération ou un traitement qui aurait pour effet de me laisser des séquelles graves ou me laisser dans un état végétatif.

Văn hào Arthur Hugh Clough (1819-1861, Anh Quốc) có nói một câu bất hủ :

«Anh không được giết người, nhưng cũng không cần phải cố gắng để giữ lại sự sống».

Tham khảo

- BBC. Active and passive euthanasia

http://www.bbc.co.uk/ethics/euthanasia/overview/activepassive_1.shtml

- **Assisted suicide statistics-the numbers Dignitas helps to die, by country**

<http://www.guardian.co.uk/news/datablog/2010/feb/25/assisted-suicide-dignitas-statistics#data>

- Trịnh Nguyễn Phước. Đạo Phật trước vấn đề trợ tử

<http://chimviet.free.fr/thoidai/trotu/sdd0055.htm>

- Nguyễn Phúc Bửu Tập. Quan niệm về trợ tử của đạo Phật

<http://www.phapvan.ca/pv/Index.asp?15659=5&596=9&759=2736&59615=4>

- Marta Spranzi, Peut-on distinguer euthanasie active et euthanasie passive

<http://www.laviedesidees.fr/Peut-on-distinguer-euthanasie.html>

-Wikipedia. Euthanasia in the United States

http://en.wikipedia.org/wiki/Euthanasia_in_the_United_States

-Nguyễn T Chánh -Chỉ Là Tam Biệt Vô Thường Sắc Không

<https://vietbao.com/a250545/chi-la-tam-biet-vo-thuong-sac-khong>

Bạn có biết tại sao trứng gà đôi khi có màu trắng và đôi khi màu nâu?



Trứng có nhiều màu khác nhau.

Không phải tất cả trứng đều có cùng màu. Nhưng tại sao vậy? Và bạn có thể nói

trước "giống" của những trứng gà sẽ trông như thế nào?

Ngoài những trứng "Phục sinh" có nhiều màu sắc. Mặc dù không phải là màu đỏ hoặc màu xanh, trứng gà Phục sinh có thể có màu trắng, nâu, kem hoặc thậm chí là màu đen.

Nhưng yếu tố nào quyết định màu sắc? Trước hết, không phải là bộ lông. Gà mái nâu không nhất thiết đẻ trứng nâu, tương tự như vậy giống gà mái trắng không sản xuất trứng phù hợp với màu sắc của chúng. Trong thực tế, màu sắc được xác định trước về mặt di truyền. Điều này có nghĩa rằng mỗi giống gà đẻ trứng của nó trong một màu nhất định.

Màu sắc của trứng có thể được nhìn thấy trong tai của động vật, chính xác hơn trên đĩa tai: "Đây là dấu hiệu nằm trên đầu, bên sau mắt, nơi mà cái đầu đi vào cổ". Nếu đĩa tai màu trắng, con gà đẻ trứng trắng. Nếu nó có màu nâu hoặc đỏ, trứng sẽ có màu nâu. Tuy nhiên, quy tắc này không phải luôn luôn đúng: Một lần nữa, ở đây cũng có những ngoại lệ. Ví dụ, giống gà Araucanian đẻ trứng xanh, mặc dù tai không xanh.

* Làm thế nào để màu sắc có được vào vỏ trứng?

Tùy thuộc vào giống, sắc tố màu được nhúng vào trong vỏ. Chúng được bài tiết bởi gà mái từ các tuyến đặc biệt và cuối cùng chịu trách nhiệm về màu vỏ trứng. Trong trứng trắng, gà mái không tạo ra thuốc nhuộm (*Farbstoff*).

Hơn nữa, chính màu sắc cũng không ảnh hưởng đến bản thân trứng: Cả hàm lượng chất dinh dưỡng và hương vị luôn giống nhau bất kể hình dáng bên ngoài của vỏ. Ở Đức, trứng màu nâu vẫn phổ biến rộng rãi hơn. Theo thông tin công nghiệp ngành có khoảng bảy trong số mười quả trứng được bán ở Đức có màu nâu. Điều này có thể liên quan đến thực tế là nhiều người nhầm lẫn tưởng rằng trứng màu nâu là sản phẩm "sinh học (*biologisch*)" và trắng là nuôi nhốt trong lồng (*Kaefghaltung*).

• Lê Ngọc Châu

-Nguồn: M. Mattis, Yahoo Nachrichten Deutschland Mi., 31. Okt. 2018

Kiệt tác thế giới: Cao Sơn Lưu Thủy tuyệt phẩm được NASA gửi vào không gian vũ trụ



•Thiên Kim – Hà Phương Linh

Vào một ngày đẹp trời năm 1977, có một kiệt tác âm nhạc đã được Cơ quan Hàng không và Vũ trụ Hoa Kỳ (NASA) gửi phát vào không gian vũ trụ qua các con tàu thám hiểm vũ trụ là Voyager 1 và Voyager 2.

Đó là tuyệt phẩm nào vậy?

Mời các bạn cùng chúng tôi thực hiện một chuyến du ngoạn về một vùng đất thanh khiết nhất, một nơi trong trẻo nhất không vương chút bụi trần. Đó là tinh hoa của trời đất, của tình người tri cố, của những tâm hồn cô độc tìm thấy nhau giữa cuộc đời nhiều oan trái. Để rồi mỗi sáng thức dậy sẽ lại thấy lòng mình thanh thản và nhẹ tênh; và lại nghe như có tiếng đàn vẫn réo rắt, du dương ngay trong chính tâm hồn mình...

Trần gian lữ đạo ta không tiếc, chỉ tiếc trên trần thiếu tri âm...

Dường như trong sâu thẳm nội tâm mỗi con người, chúng ta ít nhiều có lúc cảm thấy đột nhiên rất cô độc trong cõi hồng trần này. Chúng ta có thể có nhiều bạn bè, đồng nghiệp, người thân nhưng ngoài tình yêu thương của người thân và chia sẻ thông thường của bạn bè thì dường như trong sâu thẳm nội tâm của con người đều có một "vùng đất thiêng" của riêng mình mà không phải ai cũng có thể đặt chân tới được.

Đó là vùng đất cất giữ bí mật riêng tư của phẩm giá, đức hạnh và cao quý, bản chất nhất của linh hồn, nhưng cũng chính vì vậy nên nó không tùy tiện được bộc lộ trong sự hỗn độn của thế gian. Chúng ta khao khát được chia sẻ nó nhưng tuyệt đối không phải vì sự ràng buộc tầm thường của cuộc sống, mà nó đòi hỏi một sự đồng điệu thiêng liêng trong tâm hồn.

Chẳng thế mà có nhà văn từng nói "*Trần gian lữ đạo ta không tiếc, chỉ tiếc trên trần thiếu tri âm*". Một người bạn tri âm chính là người hiểu được phẩm chất tốt đẹp nhất trong ta, đánh thức được nó dậy và ở cạnh họ khiến ta thấy mình là chính mình nhất.

Tìm về với Kiệt Tác Thế Giới, ngày hôm nay Đại Kỷ Nguyên dành tặng quý độc giả một kiệt tác âm nhạc, một câu chuyện nổi tiếng trong lịch sử khắc họa chân thực, sâu sắc cho chúng ta hiểu thế nào là tri âm.

Đó chính là "**Cao sơn lưu thủy**", tuyệt phẩm được diễn tấu bởi nghệ nhân Thất huyền cầm nổi tiếng – Quan Bình Hồ, kiệt tác mà vào năm 1977, **NASA (Cơ quan hàng không và vũ trụ Hoa Kỳ)** đã gửi phát vào không gian vũ trụ thông qua các tàu thám hiểm Voyager 1 và Voyager 2, như một ước vọng thiết tha của loài người gửi lên Thượng Đế...

Thế nào là tri âm?

Câu chuyện về sự ra đời của tuyệt tác

Từ trước đến nay, ai trong chúng ta cũng nghĩ mình hiểu được tri âm là gì... Là người có thể hiểu được ta, đồng điệu với tâm hồn ta một cách sâu sắc nhất và đi mãi cùng ta trong suốt cuộc đời...

Tuy nhiên, đi sâu hơn, Tri âm – trong tiếng Hán, "tri"- hiểu biết, "âm"- âm nhạc, tức là người hiểu được âm nhạc của mình. Và khái niệm đó lại xuất phát từ chính câu chuyện lịch sử kinh điển của Kiệt tác Cao Sơn Lưu Thủy này về mối tri âm thiêng liêng giữa Bá Nha – Tử Kỳ.

Theo sách Lã thị Xuân Thu: "*Bá Nha cố cầm, Chung Tử Kỳ tại ngoại thiết tính chi viết: nguy nguy hồ như thái sơn, dương dương hồ như lưu thủy*" (Bá Nha gảy đàn, Chung Tử Kỳ ở ngoài nghe trộm, khen rằng: ngọn núi như Thái Sơn, cuộn cuộn như dòng nước chảy).

Vào lúc Tấn, Sở đang giao hảo nhau. Bá Nha là người nước Sở, nhưng lại làm quan đến chức Thượng đại phu của nước Tấn. Bá Nha nổi tiếng là một phong lưu mặc khách, lại có ngón đàn tuyệt diệu nhất đời; ngày liền đêm, Bá Nha không bao giờ rời cây Dao cầm thiết thân của mình.

Năm ấy, trên đường từ Sở về lại Tấn sau chuyến công cán, Bá Nha cho thuyền đỗ lại bến Hàm Dương vào một đêm trăng thanh gió mát. Bá Nha cho đồng tử đốt lư trầm trước thuyền, rồi lấy Dao cầm ra so phím thử dây. Dưới ánh trăng trong, tiếng đàn quyện lấy hương trầm đang cất vút lên cao giữa đêm thu thanh vắng, bỗng một tiếng "bọt" khô khan, dây tơ đồng đứt. Bá Nha nghĩ dây đàn đứt ắt có quân tử nào nghe lén đây, bèn sang sảng cất tiếng:

– *Có cao nhân nào trên bờ lắng nghe tiếng đàn của tị hạ, xin vui lòng ra mặt.*

Từ trên vách núi có tiếng vọng xuống:

– *Xin đại nhân thứ lỗi cho, tiểu dân này đi kiếm củi về muộn, đi ngang qua đây, nghe tiếng đàn tuyệt diệu quá, nên cất bước đi không đành.*

Bá Nha cười lớn:

– *Tiểu phu nào mà lại dám nói chuyện nghe đàn với ta?*

Tiếng nói từ trên núi lại đáp lại:

– Đại nhân nói vậy, kẻ hèn này trộm nghĩ là không đúng. Há đại nhân không nhớ câu nói của người xưa: "Thập nhất chi ấp tất hữu trung tín" (Trong một ấp có mười nhà ắt có người trung tín). Hể trong nhà có quân tử thì ngoài cửa ắt có người quân tử đến...

Bá Nha có vẻ ngỡ ngàng khi nghe câu nói của người tiều phu. Biết mình lỡ lời, ông tiến sát đến mũi thuyền nói lớn:

– Nếu thật là người trên bờ biết nghe đàn, thì xin cho biết lúc này tại hạ đã đàn khúc gì?

Giọng trên bờ bình thản vọng xuống:

– Đó là Khổng Vọng Vĩ, Đức Khổng Tử khóc trò Nhan Hồi. Phò vào tiếng đàn, lời rằng:

*Khả liên Nhan Hồi mệnh tảo vong
Giáo nhân tư tưởng mẫn như sương
Chỉ nhân lậu hạng đàn biểu lạc*

Hồi này, đại nhân đang đàn thì đứt dây, nên còn thiếu mất câu bốn là:

Lưu đặc hiền danh vạn cổ dương.

Tạm dịch thơ:

*Nhan Hồi mất sớm thật đau thương,
Tư tưởng dạy người tóc bạc sương.
Ngõ hẹp nước bầu cơm gió hấm
Danh hiền lưu mãi cõi trần dương.*

Nghe xong, Bá Nha thấy lòng phơi phới lạ, vội sai tùy tùng lên bờ rước người tiều phu xuống thuyền. Bá Nha trân trọng đón tiếp:

– Quý hữu biết nghe đàn, vậy chắc cũng rõ được xuất xứ của cây Dao cầm?

Tiều phu không ngập ngừng:

– Nghe nói, thuở xưa vua Phục Hy tình cờ trông thấy có năm sắc sao rơi xuống cụm ngô đồng và chim phượng hoàng đến đó đậu. Vua biết cây ngô đồng là thứ gỗ quý, hấp thụ tinh hoa của trời đất, có thể dùng để làm nhạc khí được, liền cho người hạ cây, cắt làm ba đoạn. Đoạn ngọn, tiếng quá trong và nhẹ, đoạn gốc tiếng đục và nặng, chỉ có đoạn giữa tiếng vừa trong vừa đục, có thể dùng được.

Nhà vua cho ngâm đoạn giữa thân cây giữa dòng nước, đúng bảy mươi hai ngày đêm, vớt lên phơi trong mát cho thật khô rồi gọi người thợ giỏi Lưu Tử Kỳ đểo thành cây Dao cầm. Dao cầm dài ba thước sáu tấc, một phần án theo ba trăm sáu mươi một độ chu thiên, mặt trước rộng tám tấc, án theo tám tiết, mặt sau rộng bốn tấc án theo bốn mùa, bề dày hai tấc án theo lưỡng nghi. Đàn gồm mười hai phím, tượng trưng cho mười hai tháng trong năm, lại có thêm một phím phụ tượng trưng cho tháng nhuận.

Đàn có năm dây án theo ngũ hành tượng trưng cho năm âm: cung, thương, giốc, chủy, vũ. Xưa, vua Thuấn gảy đàn Ngũ huyền, thiên hạ thái bình. Khi vua Văn Vương bị ngồi tù nơi Dũ Lý, Bá Ấp Khảo thêm một dây oán, gọi là văn huyền (dây văn). Về sau, khi Vũ Vương đánh nước Trụ, thêm một dây nữa gia tăng kích động gọi là vũ huyền (dây vũ). Do đó, Dao cầm lúc đầu có năm dây, sau có bảy dây.

Dao cầm có bốn điều kỵ là: rét lớn, nắng lớn, gió lớn và tuyết lớn; và bảy điều không nên là: không đàn ở đám tang, không đàn lúc lòng rối loạn, không đàn lúc lòng không thanh bạch, không đàn lúc bận rộn nhiều việc, không đàn lúc y trang không chỉnh tề, không đàn lúc không có trầm hương và không đàn lúc không có bạn tri âm.



Bá Nha nghe nói, biết tiều phu là bậc kỳ tài, đem lòng kính thương:

– Hiền hữu quả là người tinh thông nhạc lý. Xưa kia, Khổng Tử đang gảy đàn, Nhan Hồi bước vào, nghe thanh âm sao mà u trầm, biết là trong tâm Khổng Tử đang dao động. Hỏi ra, mới hay là trong khi Khổng Tử đàn, thấy con mèo đang bắt chuột, nên tâm tư đã chùng tiếng tơ đồng. Trước kia, Nhan Hồi nghe tiếng đàn mà biết được lòng người thầy, còn ngày nay, nghe tiếng đàn Bá Nha này, hiền hữu có biết lòng ta đang tư lự gì không?

– Xin đại nhân cho nghe một vài khúc nhạc nữa.

Bá Nha thay dây đàn, gảy khúc Ý tại non cao.

Tiều phu ngẩng mặt mỉm cười:

– Tuyệt thay, ý chí cao vút. Ý tại non cao.

Bá Nha giật mình ngưng đàn. Một lúc sau gảy thêm khúc Ý tại lưu thủy.

Tiều phu khua tay xuống dòng nước:

– Trời nước bao la. Ý tại lưu thủy.

Bá Nha thất kinh, nhìn người tiều phu không ngớt mắt, sao lại có người cảm thấu được tiếng đàn của mình như vậy. Ông sai người hầu dọn trà, bày tiệc rượu. Xong, ông đứng lên trước mặt người tiều phu, kính cẩn hỏi:

– Dám hỏi tiên sinh quý danh và quê quán.

Tiều phu vội đứng lên, chắp tay thi lễ:

– Tiên dân họ Chung, tên Tử Kỳ, người thôn Tập Hiền gần núi Mã Yên này. Còn đại nhân, chẳng hay cao danh quý tánh là gì, hiện đi trấn nhậm nơi đâu mà ghé thuyền lại đây vắng cảnh.

– Tại hạ họ Du tên Thụy, là Đại phu nước Tấn, nhân đi sứ nước Sở về, thấy cảnh Hàm Dương trăng thanh gió mát, nên ghé thuyền thưởng lãm. Tại hạ chỉ là một kẻ tài hèn đức bạc mà thôi, còn như tiên sinh đây học thức uyên bác có sao không xuất thân lập công danh, phò vua giúp nước, mà lại sống ẩn dật chốn núi non hẻo lánh này?

An nhiên thương ngã tâm
Bất giác lệ phân phân
Lai hoan khứ hà khổ
Giang ban khởi sầu vân.

Tử Kỳ, Tử kỳ hề!
Nhĩ, ngã thiên kim nghĩa
Lịch tận thiên nhai vô túc ngữ
Thử khúc chung hề bất phụ đàn
Tam xích Dao cầm vị quán tử

Dịch thơ:

Từ nhớ đến mùa thu năm trước
Bến trường giang gặp bạn cố nhân
Năm nay lại đến Giang Tân
Dòng sông lạnh ngắt cố nhân đâu rồi
Buồn chỉ thấy nấm mồ bên núi
Cõi ngàn năm chia cắt đau lòng
Ôi thương tâm, ôi thương tâm
Sụt sùi lai láng bao hàng lệ rơi
Mây sâu thấp thoáng chân trời
Đêm vui đối lấy một đời khổ đau.

Tử Kỳ ơi, Tử Kỳ ơi!
Ngàn vàng khôn chuộc được bầu tâm can
Thôi từ nay, thôi phím đàn
Ngàn thu thôi hết mơ màng cố nhân...

Lời thơ vừa dứt, Bá Nha nâng Dao cầm lên cao, đập mạnh xuống tảng đá. Dao cầm vỡ tung từng mảnh, trụ ngọc, phím đồng rơi lả tả. Lão ông hoảng kinh, sao đại nhân lại đập vỡ đàn quý. Bá Nha đáp lời bằng bài thơ tứ tuyệt:

Thốt đoái Dao cầm phượng vĩ hàn
Tử Kỳ bất tại, hướng thùy đàn?
Xuân phong mẫn diện giai bằng hữu
Dục mịch tri âm, nan thượng nan

Dịch thơ:

Dao cầm đập nát đau lòng phượng
Đã vắng Tử Kỳ đàn với ai
Gió xuân bốn phía bao bè bạn
Khó thay tìm được bạn tri âm

Bốn câu thơ là bài văn tế cho bạn. Bá Nha quay lại phía lão ông, sụp quỳ xuống:

– Bá Kỳ, Tử Nha đã y lời hẹn đến đây rồi. Nay tiều sinh có đem theo ít nén vàng, xin thành tâm dâng lên bá phụ cùng bá mẫu để cung dưỡng tuổi già và tạo mười mẫu ruộng làm tự cho Tử Kỳ. Bốn năm nữa hạ quan sẽ dâng biểu từ quan, về đây chung sống với bá phụ bá mẫu, với người bạn tri âm.

Chung lão không từ chối Bá Nha lạy Chung lão, lạy tạ từ bạn rồi quay xuống cho thuyền nhỏ sào, trở về nước Tấn.

Cuộc gặp gỡ ngắn ngủi nhưng những phút giây quý giá của cuộc gặp gỡ đó đã được lưu lại ngàn năm. Tình bạn của họ đã được khắc họa trong một bản nhạc kinh điển nhất của nhạc cổ Trung Hoa – Cao Sơn Lưu Thủy- bản nhạc mà Bá Nha đã chơi vào ngày gặp Tử Kỳ, được lưu truyền và được hậu nhân những người mê mộ hoàn thiện như bản nhạc đang có hiện nay.

Trong dòng đời như cát bụi, tìm đâu được người tri kỷ? Câu chuyện của họ đã đi vào lịch sử văn hóa, ảnh hưởng sâu sắc đến ý thức hệ của xã hội trong những năm dài của lịch sử, đã đi vào lòng người biết bao thế hệ sau này.

Vẻ đẹp vĩnh hằng của kiệt tác Cao Sơn Lưu Thủy

Mời các bạn giữ một tâm hồn tĩnh lặng để lắng nghe những tiếng lòng đồng điệu tri âm trong kiệt tác Cao Sơn Lưu Thủy.

Lắng nghe khúc nhạc, nếu thật sự không nhập tâm và tinh tế thì chúng ta không thể thấy hết cái hay cái đẹp của nó. Khúc nhạc bắt đầu bằng những thanh âm nhẹ nhàng và chậm rãi. Tiếng đàn đưa ta đến một không gian cao, rộng và thoáng đãng và mơ màng.

Ta như thấy lại hình ảnh Bá Nha năm nào đang đưa người theo điệu nhạc, đôi mắt nhắm lại và mơ về một nơi xa nào đó. Chỉ có đôi tay người nghệ sĩ lướt nhẹ trên phím đàn khi trầm khi bổng, dặt dìu, êm ái. Xung quanh là con sông chảy hiền hòa ôm vào lòng nó những dãy núi mù sương... Có lẽ đây là không gian mà ta gọi là "Cao sơn".

Rồi bỗng nhiên, nhịp đàn nhanh dần, réo rắt những dịp dồn dập nhau. Tưởng chừng như cả trái tim người nghệ sĩ cũng rung lên với nhịp thở gấp gáp. Ta lại như thấy mình giữa một khung cảnh sơn thủy hữu tình, một ngọn núi xa xa, một dòng thác chảy mạnh mẽ. Dòng nước cuộn sóng tung bọt trắng xóa.

Con nước chảy từ trên cao hòa mình vào dòng nước lớn. Khung cảnh ấy có thể hình dung là "lưu thủy". Kết lại bản nhạc vẫn là những điệu âm réo rắt rồi nhỏ dần nhỏ dần như dòng chảy đang dần về một nơi xa lắm.

Bản nhạc không chỉ đẹp ở giai điệu mà còn đẹp như một bức tranh hữu tình. Đôi khi giữa dòng đời hối hả, dành ra một khoảng lặng để lắng nghe "**Cao sơn lưu thủy**", ta lại thấy tiếng đàn như rót vào tim những thanh âm trong trẻo nhất.

Một chút gì đó hoàn toàn thanh khiết không vướng bụi trần. Đó là tinh hoa của trời đất, của tình người tri cố, của những tâm hồn cô độc tìm thấy nhau giữa cuộc đời nhiều oan trái. Để rồi mỗi sáng thức dậy sẽ lại thấy lòng mình thanh thản và nhẹ tênh. Và lại thấy như có tiếng đàn vẫn réo rắt, du dương ngay trong chính tâm hồn mình...

• **Thiên Kim – Hà Phương Linh**
(04.09.2018)



Xuân cho muôn nhà

• Nguyên Hạnh HTD

Đã từ lâu lắm rồi, mỗi lần xuân đến, tôi thường nghe bài hát xuân trong đó câu: "*Đón xuân này tôi nhớ xuân xưa*". Quả thật câu hát đó đến bây giờ vẫn còn hợp tình, hợp cảnh, vẫn còn làm băng khuâng cả tắc lòng mỗi lần nghe.

Tôi nhớ lần tôi được du xuân ở khu Little Saigon, thật là một dịp hiếm hoi trong cuộc đời và đó là niềm ao ước thiết tha của tôi.

Mấy năm trước chợ Tết chỉ có ở khu Phước Lộc Thọ, nhưng nay chợ hoa Tết được mở ở nhiều nơi trong khu vực này; chợ Việt Nam phát triển nhanh không kém, lẫn át cả chợ Mỹ, chợ Đại Hàn v.v...

Thời tiết hôm ấy thật là lý tưởng, trời nắng ấm, mây trong xanh dù là mùa đông. Chỉ gần cuối ngày trời mới bắt đầu se lạnh. Chúng tôi trực chỉ địa điểm quen thuộc nhất là khu Phước Lộc Thọ. Khu này thường rất đông đúc vào cuối tuần hay các dịp lễ vì người Việt ở xa thường về đây chơi, thậm chí có nhiều người nhớ quê hương muốn về thăm nhưng ngại xa xôi cách trở, lại nhiều tốn kém nên họ đã chọn về thăm Little Saigon; vì đó là một Sài Gòn ở ngoài Việt Nam, một Việt Nam thu nhỏ kể từ khi miền Nam thất thủ. Phải chăng trong hoài niệm của mọi người tha hương muốn tìm lại một thoáng hương xưa!

Người đi ngắm cảnh và mua hoa khá đông. Nhiều loại hoa được trưng bày, nhiều nhất là thủy tiên. Loại này ngày xưa chỉ có những người nào có tay nghề biết tía thủy tiên mới dám chơi, còn dân thường ít ai dám đụng đến. Tía thủy tiên là thú chơi phong lưu của những nhà giàu có đất Bắc. Họ phải tía gọt khéo léo thế nào để thủy tiên nở đúng vào sáng mồng một Tết, thế là đại phước, báo hiệu một năm mới thật nhiều may mắn.

Đặc biệt những gian hàng trưng bày các loại hoa Lan luôn được nhiều người chiếu cố vì đẹp và bền. Ngoài ra còn có nhiều gian hàng hoa cúc và nhiều loại hoa khác, loại nào cũng đẹp. Riêng hoa mai vàng thì rất ít.

Tôi luôn luôn mang ấn tượng Tết phải có hoa mai vàng rực rỡ thì mới gọi là Tết. Mai đối với tôi là

một hình ảnh thân quen và có lẽ đối với tất cả mọi người, không thể thiếu được mỗi độ xuân về.

Nhớ lại hồi còn ở quê nhà, tôi rất thích đi thăm Hội Hoa Xuân ở vườn Tao Đàn, được nhìn ngắm lại những cây mai vàng rực rỡ màu vàng thắm, những cây mai bonsai uốn hình đủ kiểu với những hoa 5 cánh khoe sắc thắm mỹ miều, tượng trưng cho nét đẹp của mùa xuân. Bên cạnh đó cũng không biết bao nhiêu là kỳ hoa dị thảo từ khắp các miền đất nước mang về triển lãm. Đặc biệt là cả rừng hoa đào khoe sắc hồng thắm. Hoa đào là loại hoa biểu tượng cho mùa xuân và Tết đất Bắc và cũng chính trên đất Bắc thành Thăng Long cách đây 229 năm đã có một mùa xuân huy hoàng đi vào lịch sử ⁽¹⁾. Đó là sự kiện vua Quang Trung đại phá quân Thanh. Một trận đánh thần tốc oanh liệt của vua Quang Trung hạ hai đồn Ngọc Hồi và Khương Thượng (hay còn gọi là Đống Đa vì xác quân Thanh chết chất đống thành 12 gò cao có những cây đa mọc um tùm chung quanh) để tiến vào thành Thăng Long đuổi quân xâm lược vào mồng 5, mồng 6 Tết năm Kỷ Dậu 1789. Và theo truyền thuyết ngay sau khi chiếm đóng Thăng Long vua Quang Trung đã sai quân phi ngựa ngày đêm đem một cành bích đào trồng tại đất dinh Lãm Hà Nội (loại hoa cánh dày, lâu héo tàn) mang về thành Phú Xuân tặng Ngọc Hân công chúa để thông báo tin đại thắng. Hoa đào đất Bắc đã đi vào huyền thoại lịch sử, dấu ấn khó quên cho niềm tự hào dân tộc đuổi quân xâm lăng ra khỏi cõi bờ.

Nhắc lại về loại hoa mai, hồi đó trong sân nhà Ba tôi cũng có một cây, cứ khoảng hai tuần trước Tết, Ba tôi lo lật hết tất cả các lá. Nhìn cây mai trụi khảnh khiu trông thật thương, nhưng chỉ độ vài hôm sau, những lá non bé tí bắt đầu nhú ra khắp nơi, những chiếc lá non màu xanh cốm trông thật đáng yêu làm sao. Nó tượng trưng cho sự đâm chồi nảy lộc, bắt đầu cuộc sống mới, đón nhận những gì vui tươi rực sáng của một năm sắp đến. Sáng mồng một Tết, ra sân nhìn hoa vàng nở rực trên cành, lòng mình cũng thấy vui lây, như mùa xuân mới của hoa tươi, của thiên nhiên đang ngấm vào lòng mình. Hơn nữa tôi thường sắm soi tìm cho bằng được đóa mai nào có 6 hoặc 7 cánh đặc biệt hơn thông thường chỉ 5 cánh, và reo lên thích thú khi phát hiện ra. Vì người ta tin rằng cây mai nào có được những đóa mai nhiều cánh hơn sẽ mang lại tài lộc may mắn cho cả năm.

Đang ngẩn ngơ thả hồn về quá khứ, với những kỷ niệm đẹp về hoa xuân, bỗng nhiên tiếng pháo nổ rộn rã vang lên, làm tôi giật mình trở về hiện tại. Đối với tôi, ngày Tết mà không có tiếng pháo nổ như thiếu cái hồn của ngày truyền thống này.

Nhớ lại những ngày ở quê nhà, 23 tháng chạp đưa ông Táo về trời, đã nghe pháo nổ rộn rã gần xa liên miên không dứt. Dù đi đâu hay ở bất cứ nơi nào, chỉ nghe tiếng pháo nổ không thôi, tôi cũng đủ cảm thấy lòng rộn ràng chờ Tết đến. Đêm giao thừa không hiểu người ta có chia phiên nhau không mà pháo cứ nổ liên tục rộn rã từ chập tối cho đến cao điểm là phút giao thừa, pháo nổ liên miên cho tới sáng mùng một Tết. Quả là không khí rộn ràng này chỉ ở quê hương mới có mà thôi vì nhà nhà đều đón Tết, nhà nhà đều đốt pháo. Ngoài ra còn có một hình ảnh đẹp khác là xác pháo hồng ngập đầy sân, đỏ đầy các lối đi nhỏ trong xóm. Sáng mùng một Tết đi đến đâu cũng đều bước trên những con đường nhỏ ngập đầy xác pháo hồng đỏ thắm, lòng rộn ràng tươi vui. Không ai quét xác pháo trong ngày Tết vì kiêng cử là sẽ đuổi đi Thần tài mang tài lộc đến.

Ở đây còn được xem diễn hành Tết với những xe hoa rực rỡ, đó là nét sinh hoạt văn hóa mới nhân dịp Tết của người Việt hải ngoại ở khu Little Saigon. Nhìn những xe hoa tưng bừng rực rỡ, tôi nhớ bên quê nhà những thuyền hoa tấp nập ra chợ Tết ở các tỉnh miền Tây, các xuống ghe chở đầy các loại hoa từ các làng hoa nổi tiếng đổ xô từ trong vườn ra các chợ. Những hình ảnh thuyền hoa chở đầy các loại hoa tươi với đủ sắc màu góp phần tô điểm sắc xuân khắp sông nước miền Nam, thật đẹp và sống động làm sao. Người bán hoa còn dùng xe đạp, đóng khung phía trước và sau rồi thò hoa với đủ các loại đầy màu sắc chất trên xe. Họ di chuyển từ nơi này qua nơi khác để bán hoa cho khách dễ dàng, đúng là những sáng kiến hay và độc đáo, góp phần làm phong phú thêm các chợ hoa ngày Tết.

Lang thang hết khu bán hoa trước Phúc Lộc Thọ, tôi men theo một lối nhỏ sang khu bên cạnh thấy người ta bu đông nghẹt, thì ra đó là sòng bầu cua cá cộp.

Trước đây, khi còn ở quê nhà, mỗi lần Tết đến, tôi chỉ thích chơi bài tam cúc vì nó có vẻ giải trí nhiều hơn là tính chất ăn thua bài bạc.

Ở khu bên kia cũng có mấy người bán những cành hoa đào, bó lại từng bó to, nhỏ. Có vài người bán lẻ ở hè phố, có vẻ nghèo khổ, họ bán rau quả và trái cây. Có hai ông già ôm hai thùng pháo nhỏ ngồi co ro ở một góc, mời khách qua lại ghé mua giùm, nhưng ai cũng thờ ơ, coi bộ ế ẩm, trông thật tội nghiệp. Hình ảnh này khiến tôi liên tưởng đến "Ông đồ" trong bài thơ của Vũ Đình Liên:

*Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ*

*Bên phố đông người qua
Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài
Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay
Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu?
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sâu
Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài trời mưa bụi bay
Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ...?*

Điều đáng thương hơn, hẳn hai ông già trên không được con cái ngó ngang, lại còn mang một nỗi buồn tha hương nhớ về những cái Tết êm đềm tại quê nhà thuở xưa!?

Nhiều người ở Việt Nam cứ tưởng nước Mỹ là thiên đường, ai ở Mỹ cũng kiếm được tiền dễ dàng, hầu bao lúc nào cũng rủng rỉnh, ai cũng mơ được ra đi. Thật tình ở đâu cũng có người giàu và những kẻ khốn cùng.

Trời đã về chiều và khá lạnh, ở Mỹ Tết đến vào mùa đông nên khí hậu lạnh lẽo, không ấm áp như mùa xuân ở Việt Nam. Ở Nam Cali, khí hậu còn đỡ, chứ mấy tiểu bang miền Bắc thì tuyết trắng phủ ngập trời.

Sau khi mua một vài chậu hoa, chúng tôi ra về. Đâu đây vang vang lời hát bài "Ly rượu mừng" của nhạc sĩ Phạm Đình Chương như một lời cầu chúc tốt đẹp đến mọi người:

"Nhắc cao ly này, hãy chúc ngày mai, sáng trời tự do, nước non thanh bình, muôn nhà hạnh phúc chan hòa..."

Ngày mai ấy cho muôn nhà nơi nơi trên đất Việt đang mất dần chủ quyền trên từng mảnh đất mà Cha Ông đã đổ xương máu dựng xây thì nay bọn tay sai cộng sản đã và đang mưu toan bán nước cho ngoại bang, đưa đất nước lâm vào cảnh điêu linh.

Ngày mai ấy, muôn nhà đang khẩn nguyện khát khao chờ đợi một mùa xuân thật đúng ý nghĩa, của tự do, thanh bình hạnh phúc thật sự.

Ngày mai ấy sẽ phải chờ đợi đến... bao giờ ???!

• **Nguyễn Hạnh HTD**
Tháng 10/2018

(1) Bách khoa toàn thư Wikipedia

TẾT

ở Sungei Besi B



• Trần Thị Nhật Hưng

Tôi đưa mắt nhìn quanh hết ngoài sân rồi lại trong nhà, có ý tìm người trong nhóm ty nạn đang đứng, nằm, ngồi la liệt vẫn không thấy vợ chồng anh chị Phi đâu cả. Tôi cẩn thận đi một vòng nữa, len lỏi vào những dãy giường tầng kê san sát nhau. Lỗi tai tôi như muốn ù đi bởi tiếng ồn ào như đàn ong vỡ tổ của mọi tiếng động hỗn hợp từ sinh hoạt của hàng trăm người ty nạn phát ra.

Vẫn không thấy anh chị Phi đâu. Nghĩ anh chị ở trên lầu, tôi quỳ quàng đi nhanh về hướng cầu thang.

- Tìm "qua" hờ cương?

Một vài câu chọc ghẹo khi tôi gõ cửa mở các phòng ra tìm kiếm. Cũng có phòng tôi chẳng thấy ai, nhưng hành lý nằm ngổn ngang trên giường chứng tỏ phòng đã choán chỗ. Ở cuối dãy hành lang là căn phòng rộng nhất, không có giường, nhưng nếu xếp cá mè có thể chứa 20 người là ít, tôi bắt gặp chị Phi đang ngồi bên trên tấm ni lon lui cui soạn hành lý. Bên cạnh chị, đứa con gái nhỏ năm tuổi loay hoay vọc mấy gói mì ăn liền. Thấy chị, tôi hớn hờ reo lên:

- Chị Phi! May quá, tối nay em ngủ đây với nhé? Chị Phi ngẩng đầu lên, mặt thản nhiên:

- Không được đâu Thu ơi, đây không phải phòng mình. Mình cũng xin ngủ nhờ gia đình chị bạn.

Câu nói như gáo nước lạnh tạt vào mặt tôi. Tôi chưng hửng, không ngờ chị có thể đối xử với tôi như vậy. Cùng danh sách định cư tại Thụy Sĩ, chuyển bay vốn vẹn bốn người: Tôi, vợ chồng chị và đứa con 5 tuổi, tôi nghiêm nhiên tự coi như...

người nhà của anh chị. Đã thế, hồi sáng, lúc rời đảo Bidong, lần đầu tiên gặp anh chị tại cầu Jetti, hỏi thăm nhau mới biết cùng đến một nước, cùng chuyển bay, tôi đã khắp khởi mừng không sợ bị lạc lõng nữa. Chính anh Phi còn hỏi tôi:

- Dường như cô Thu bà con với anh Thạnh, Trưởng ban cấp thủy ở Bidong phải không?

Tôi mỉm cười gật đầu.

Thật ra anh Thạnh và tôi chỉ là bạn đồng nghiệp cùng dạy trong chương trình "Đời Sống Mới" ở Bidong do Hoa Kỳ tổ chức. Một vài lần gặp nhau trong những cuộc họp "giáo sư" vào mỗi tối thứ hai, nên tôi biết anh ấy. Tôi cũng chưa trò chuyện nhiều với anh Thạnh. Có chăng, chỉ vài lời thăm hỏi xã giao thông thường. Thế thôi.

Anh Phi lại nói tiếp:

- Anh Thạnh nói với chúng tôi, anh có cô em gái đi Thụy Sĩ, chắc là cô? Và gởi gắm chúng tôi, cô cần gì chúng tôi giúp đỡ.

Tôi đã hân hoan sung sướng ra mặt, thấy lòng thật ấm, không còn cảm giác lạc lõng bơ vơ như lần đầu tiên xa gia đình. Tôi mừng khắp khởi với niềm hy vọng suốt đoạn đường dài còn lại tôi sẽ có người bầu bạn, tôi sẽ có điểm tựa tinh thần, tôi... tôi... tôi không thể tả hết được cảm giác trung thực của lòng tôi sau câu nói đó.

Thế mà chỉ mới đến Terengganu, trại chuyển tiếp, để sáng mai tiếp tục lên đường đến Kuala Lumpur đợi chuyển bay, sự thật phũ phàng làm tôi đau nhói. Tôi lặng người không nói thêm được câu nào, thần thờ khép nhẹ cửa phòng rồi bỏ đi.

Hành lang hun hút, vắng ngắt, không một bóng người. Ánh nắng vàng vọt của buổi chiều tà xuyên qua khung cửa sổ trước mặt, đổ chênh chếch xuống hành lang âm u, tăm tối. Tiếng nói cười rì rào, tiếng nôi niêu chén đĩa khua động từ nhà dưới vọng lên, tôi cảm thấy cô đơn lạc lõng hơn bao giờ hết. Lòng buồn rười rượi, tôi lững thững đi không biết về đâu. Túi xách nhỏ trên vai chỉ vồn vẹn hai bộ quần áo, hai hộp nước, vài gói mì ăn liền, thế mà tôi thấy sao quá ư nặng trĩu. Gần đầu cầu thang có chiếc giường con lẻ loi nằm sát vách tường, không thấy hành lý, chắc chưa ai xí phần, tôi đặt mình xuống với nỗi âu lo ủa đến. Một chỗ ngủ an thân cho đêm nay! Tôi đâu vô duyên trơ trên đến độ làm kỳ đà cản mũi anh chị Phi. Tôi đâu muốn xâm phạm thế giới riêng của hai người. Nhưng nhà của Cao Ủy dành cho người ty nạn, sống chung chạ là chuyện bình thường, đâu phải cho riêng ai, và lại cảnh vật trong phòng cũng chứng tỏ còn một gia đình khác cơ mà! Trong hoàn cảnh hiện tại, tôi không mơ ước một chỗ ngủ với giường êm nệm ấm hay một căn phòng thơ mộng

thơ tho, tôi chỉ cần một góc xó trên nền đất lạnh "ăn lấy sống, ngủ lấy sáng" trong căn phòng ấy để cầu hai chữ bình an. Nhà dưới đã đông nghẹt người. Những dãy giường tầng cũng không còn chỗ trống. Nhiều gia đình đã phải trải tấm "ra", tấm ni lon trên vỉa hè ngủ tạm. Còn tôi? Chỗ nào dành cho tôi? Tôi nhìn lại chiếc giường, phân vân tự hỏi sao không ai chiếm lấy nó?!

Trời bắt đầu nhá nhem tối, vạt nắng cuối cùng cũng lặn mất tự lúc nào. Nhà dưới đã lên đèn, hắt tới chỗ tôi ngồi một thứ ánh sáng vàng vọt, yếu ớt. Một vài người lên xuống cầu thang nhìn tôi bằng ánh mắt xa lạ. Tiếng lao xao cười nói vẫn không ngừng. Mùi bò hộp, mùi cơm chín, mùi mì ăn liền bốc lên thơm ngát. Thiên hạ đang chuẩn bị bữa ăn tối. Tôi vẫn không thấy đói. Bụng dạ tôi đầy ắp một nỗi âu lo. Tôi ngồi bất động thật lâu, ủ rũ như một con gà bị cúm, hoang mang lo sợ, không biết đêm nay phải giải quyết thế nào. Lòng đang bần thần, tôi chợt nghe có tiếng chân người nhè nhẹ đi lại phía tôi. Rồi giọng nói của một thanh niên, bằng tiếng Anh:

- Tại sao cô ngồi đây?

Tôi ngẩng mặt nhìn lên, giật mình thảng thốt: Một gã Mã Lai!

Hồi còn ở Bidong, tôi vẫn thường nghe nói lính Mã Lai ở Terengganu có người táo bạo lắm. Đàn bà con gái tỵ nạn qua đó phải cẩn thận, coi chừng. Nhưng giọng nói hiền từ của người thanh niên đứng trước mặt, tôi nghĩ không thuộc hạng người đó. Hai tháng trước, có dịp đến Terengganu cùng mười người tỵ nạn khác lánh gươm cận thị do Cao Ủy phân phát, tôi có quen anh ta cũng tại căn nhà này. Anh không phải là người chính gốc Mã Lai. Anh là Mã lai Tàu. Thân mẫu anh người Tàu, thân phụ anh người Mã. Anh có dáng dấp của một thư sinh mảnh mai trói gà không chặt. Cặp kiếng trắng trên mắt với cái nhìn đôn hậu, nghiêm trang, anh chính là sinh viên thích làm công tác xã hội. Theo anh nói, những lúc rảnh rỗi anh vẫn thường lui tới Terengganu để giúp đỡ người tỵ nạn. Hai tháng trước chúng tôi đến đây, kẹt hai ba ngày mưa gió bão bùng không có tàu về lại Bidong. Củi than đã hết, diêm quẹt cũng không còn, anh đã hăng hái chạy tìm mang lại giúp chúng tôi. Anh còn mua cà phê thuốc lá đãi những người cùng phái, rồi cùng chúng tôi hàn huyên trò chuyện. Anh dễ thương như thế, tình cờ hôm nay gặp lại, làm sao tôi quên được.

Anh điềm đạh hỏi tôi:

- Tối nay cô ngủ đâu?

Câu hỏi như nhìn thấu suốt tâm tư tôi, niềm xúc cảm trào dâng, tôi tủi thân tủi phận, không muốn khóc mà nước mắt cứ ứa ra. Tôi thổn thức:

- Tôi cũng không biết nữa. Có lẽ ngủ tại đây.

Vừa nói tôi vừa khóc. Anh lắc đầu nhìn tôi, ái ngại:

- Cô ngủ đây không được đâu, bất tiện lắm. Cô nên vào phòng kia mà ngủ.

Tôi lắc đầu:

- Những căn phòng đó đã choán chỗ cả rồi.

- Thôi được, để tôi dàn xếp cho cô.

Dứt lời, anh đến gõ cửa phòng gần nhất. Còn lại một mình, tôi chua chát nhớ câu ca dao:

"Nhiều điều phủ lấy giá gương,

Người trong một nước phải thương nhau cùng!"

Người một nước với tôi thì như thế đó, còn anh khác nước thì như thế đó.

Anh trở ra, đưa tay ngoắc tôi lại. Tôi bật dậy, ngập ngừng đến đứng nép bên cánh cửa. Tôi nghe anh nói:

- Cô vào ngủ giường này đi. Còn anh đây ra giường ngoài hành lang kia mà ngủ.

Tôi áy náy nhìn anh bạn đồng hương lui cui gom hành lý:

- Anh thông cảm nhé! Đây là chuyện bất đắc dĩ, ngoài ý muốn của tôi.

Anh bạn già là:

- Không có chi, không có chi. Chị cứ an tâm ngủ đây đi.

Rồi anh vui vẻ bước ra ngoài. Tôi cảm ơn anh bạn đồng hương, anh bạn người Mã, rồi khép nhẹ cửa lại, thở phào nhẹ nhõm.

Căn phòng thật nhỏ, độ chừng vài mét vuông. Vón vện ba chiếc giường. Đối diện giường tôi, cách một lối đi là hai chiếc giường tầng. Người con gái nằm tầng dưới hình như tôi đã gặp đâu đó vài lần ở đảo Bidong. Cô gái cũng nhận ra tôi, cô hỏi:

- Dường như mình có gặp... ấy... ở đâu rồi thì phải?

Tôi tự giới thiệu:

- Tên mình là Thu. Còn... bạn?

- Tên mình là Linh.

Linh nhìn tôi đăm đăm rồi hỏi:

Tôi ngẫm nghĩ, chợt nhớ, tôi đã gặp Linh ở lớp Anh Văn tại Bidong. Tôi định cư tại Thụy Sĩ, đúng ra tôi chỉ cần tiếng Đức, nhưng thời gian dài ở Bidong, sách báo không có, tôi không biết làm gì để giết thì giờ. Hàng ngày mỗi sáng, ngoài hai tiếng đến lớp học Đức ngữ, buổi tối tôi dạy chương trình "Đời Sống Mới", cho những người đi Mỹ, thời gian còn lại, tôi xách tập chui vào mọi lớp học Anh Văn, từ lớp nhỏ đến lớp lớn, không chừa lớp nào.

Học để giải buồn và để sử dụng khi cần thiết. Nhờ vậy tôi biết Linh. Nhưng hồi đó mỗi đứa có một đời sống riêng. Tôi theo bạn của tôi, Linh theo bạn của Linh, nên hai đứa thấy nhau mà chưa trò chuyện bao giờ. Bây giờ gặp lại nhau trong một căn phòng nhỏ, cả hai cùng lẻ loi tự nhiên cảm thấy cần nhau, rồi qua vài câu chuyện vớ vẩn, hai đứa đều thấy gần gũi và thân nhau hơn. Linh chờ định cư tại Tân Tây Lan, cùng đi với người anh ruột tên Lộc. Anh nằm tầng giường trên. Anh Lộc đã 30 tuổi, hơn tôi hai tuổi và hơn Linh bốn tuổi. Anh không đẹp nhưng anh rất đôn hậu, hiền lành. Anh tốt nghiệp kỹ sư công chánh. Từng tuổi ấy, anh vẫn chưa lập gia đình và chưa có người yêu.

Vì không rõ gia cảnh của tôi, thấy tôi vượt biên một mình, Linh ngấm ngấm gán tôi cho anh nó. Nhiều lần đang nói chuyện vui vẻ trong phòng, Linh bỏ ngang ra ngoài, để tôi sượng sùng ngồi chết trân nghe anh Lộc... phỗng vẩn.

- Tại sao Thu đi một mình vậy?
- Tại Thu chỉ còn một mình.
- Còn "*một mình*" nữa đâu?
- "*Một mình*" nữa đang học tập cải tạo ngoài Bắc.

- Sao Thu không đợi anh ấy cùng đi?

- Thu đã đợi bảy năm rồi. Nhưng lần thăm nuôi cuối cùng, chồng Thu khuyên Thu ra đi. Đi để chính Thu vừa là nhân chứng vừa là nạn nhân của Cộng sản. Và đi để bảo lãnh chồng Thu sau này.

- Thu thuộc diện vợ sĩ quan VNCH, sao Thu không đi Hoa Kỳ?

Tôi cười buồn:

- Ở đâu cũng vậy, cũng chẳng phải quê hương mình. Thu chọn Thụy Sĩ vì có cô em ruột ở đó. Nơi xứ lạ quê người, ruột thịt không tìm đến nhau thì tìm đến ai.

Câu chuyện ngăn ngủi giúp tôi và anh Lộc thông cảm hiểu nhau hơn, nhưng giữa tôi và anh cũng như với Linh, chỉ có lòng quý mến nhau chứ không có vấn đề gì xảy ra. Tôi mến anh em Linh và Lộc trong tình cảm của người đồng hương, hay thân hơn, trong tình cảm của người một nhà. Từ ngày chồng tôi đi tù, và nhất là từ lúc bước chân xuống tàu vượt biên, bên cạnh không một người thân, một người bạn, tôi cảm thấy lạc lõng bơ vơ, hụt hẫng giữa dòng đời. Thế nhưng cũng có lúc, tôi thấy tôi mạnh mẽ như người lái con thuyền mong manh một mình chống chọi với mưa sa bão táp, nếu không vững tay chèo, con thuyền có thể lật úp bất cứ lúc nào. Có khi tôi lại thấy tôi bé bỏng, nhỏ nhoi như trẻ thơ đi lạc giữa chợ đời, đứng nhón nhác kiếm tìm nhưng chẳng thấy người thân, phải nương nhờ vào sự cảm thông, lòng nhân đạo của

kẻ đi đường. Và bên cạnh anh em Linh-Lộc, tôi tìm thấy niềm an ủi đó.

Buổi tối, trước khi chuyển trại đến Kuala - Ngày mai đi Kuala Lumpur, Linh ở đâu cho Thu ở cùng với nhé!

Linh gật đầu. Tôi an tâm, xiết chặt tay nó triu mến.

Sáng hôm sau, những chiếc xe ca lần lượt từng chuyến nối tiếp nhau đưa người tỵ nạn đi Kuala Lumpur. Danh sách anh em Linh-Lộc khởi hành trước tôi một chuyến.

Từ tờ mờ sáng, thiên hạ đã xôn xao thức dậy thật sớm. Kẻ đánh răng rửa mặt, người thu dọn hành lý. Đàn ong lại có dịp vỡ ra ồn ào hoan náo... Tôi lẳng lặng xếp hàng, nhận lương thực do Cao Ủy phân phát rồi thông thả bước lên xe. Tôi không để ý anh chị Phi có cùng chuyến với tôi không. Tôi tìm một chỗ phía trước, sát bên cửa kính để có dịp ngắm phong cảnh bên ngoài. Khoảng 7 giờ xe bắt đầu chuyển bánh. Ra khỏi tòa nhà tỵ nạn, xe băng qua những hàng cây, đường phố. Gió thổi vù vù len qua khe cửa, hất tóc tôi bay về phía sau. Sáng sớm trời còn mờ sương mát dịu, trong lành, tôi khoan khoái hít một hơi dài, ngấm thắm cỏ xanh cắt xén gọn gàng trước sân những căn nhà sàn thời đại với lối kiến trúc mới lạ vô cùng đẹp mắt. Điều làm tôi hết sức ngạc nhiên xe cộ Mã Lai đi bên trái và vô lăng cho tài xế lại nằm bên phải.

Sáu tháng trời tù túng ở Bidong, ngày ngày chỉ thấy những căn nhà tôn xiêu vẹo chắp vá từ từng tờ giấy, tấm ni lon. Những hàng dừa xanh với con đường đất nhỏ và vùng biển buồn mênh mông mà thỉnh thoảng tôi thường ra ngồi nơi đó hướng vọng về quê nhà nhớ những người thân. Phở sá như bị bỏ quên ở vùng ký ức xa xôi. Giờ có dịp nhìn lại, tôi háo hức như một cô gái quê lần đầu ra tỉnh. Nhưng cảnh sắc hai bên đường chỉ gợi cho tôi nhớ lại những hình ảnh của quê hương. Nhớ hàng me trên đường. Nhớ phượng vĩ trong sân trường, nhớ xa lộ thênh thang, và nhớ cả từng chi tiết vụn vặt của đời sống. Tất cả đã rời xa, tôi bùi ngùi thở dài không biết bao giờ gặp lại.

Khoảng giữa trưa, xe dừng lại ở một thành phố nhỏ để chúng tôi giải lao. Tôi xuống xe đi loanh quanh, tạt vào các tiệm gần đó ngắm hàng hóa. Một người Mã Lai trong tiệm hỏi tôi, bằng tiếng Anh:

- Cô là du khách?

Tôi lắc đầu:

- Không. Tôi là người tỵ nạn Cộng sản.

Ông ta nhíu mày:

- Cộng sản?! Ồ, Cộng sản thì không tốt.

Tôi giáng thêm:

- Đúng vậy. Họ là phường đều giả, lưu manh, lừa gạt. Ông cứ nhìn làn sóng tỵ nạn Đông Dương đều chết bỏ chạy như chúng tôi cũng đủ thấy bản chất của Cộng sản. Nếu họ đến nước ông, bằng mọi giá ông chống lại đi nhé!

Ông ta cười, gật đầu, hỏi tiếp:

- Cô định cư nước nào?

- Tôi đi Thụy Sĩ.

-Ồ, may cho cô. Vì Cộng sản nên cô được ra nước ngoài! Thụy Sĩ là... thiên đường hạ giới!

May mắn?! Có nên gọi là may mắn khi tôi phải đánh đổi hai chữ đó bằng chính sinh mạng tôi? Và bây giờ phải đánh đổi sự mất mát lớn lao: Gia đình, tổ quốc, người thân. Tôi buồn cười nhưng không dám cười về câu nói vô tư hồn nhiên của ông ta. Thì ra khi nhắc đến Cộng sản, thiên hạ vẫn ngây thơ chưa ý thức được tầm nguy hiểm của chúng. Họ chỉ mừng tượng là điều không tốt, mà không hình dung rõ sự tàn độc của cộng sản như thế nào. Tôi muốn nói với ông ta nhiều hơn nữa, nhưng vốn tiếng Anh có hạn và chiếc xe của tôi cũng đang rục rịch sắp chuyển bánh. Tôi tạm biệt ông ta với nỗi ấm ức trong lòng, đành vồn vện nhắn gửi ông ta một câu ngắn ngủi:

- Cộng sản không tốt. Nước ông nên coi chừng!

Xe tiếp tục cuộc hành trình. Chạng vạng tối thì tới Kuala Lumpur. Người trong trại tẩu ra, như thông lệ, đón người mới tới. Họ đứng lấp ló lộ nhô bên trong cổng khóa, âm thanh hỗn độn, tiếng gọi ơi ới, tôi khó mà nghe, nhìn ra được hai anh em Linh-Lộc. Tôi còn đang ngơ ngác lăm lăm đọc hàng chữ "Sungei Besi A" bên trên cổng sắt thì chợt nghe tiếng của Ban đại diện Việt Nam:

- Ai đi Úc, Canada, Hoa Kỳ thì vào trại A. Còn định cư các nước khác xin đứng qua một bên để đưa vào trại B.

Trại B, gọi tắt của trại "Sungei Besi B" nằm trên mô đất cao về phía trái, cách trại A độ chừng 200 mét. Trại B dùng toàn bóng đèn tròn, ánh sáng lờ mờ (không như trại A dùng đèn neon) nên tối âm u trông buồn héo hắt. Trại B lại không đông người. Cả trại trên dưới khoảng 40 mạng. Anh em Linh đón tôi ở cổng rào đưa về nhà mái tít ở cuối trại. Nhà chỉ là những sạp gỗ lợp tôn, "kiến trúc" như những sạp vải lớn thời xã hội chủ nghĩa ở đường Tạ Thu Thâu. Người nằm trong sạp nếu không hạ tấm phen bằng ni lon, ban tối làm cửa, ban ngày làm mái hiên, thì có thể xem đó như những cây vải.

Theo anh em Linh về đến nhà, tôi đã vô cùng sửng sốt khi thấy vợ chồng anh chị Phi đang lù lù ngồi trong sạp. Tôi thăm phục anh chị lúc nào cũng nhanh chân và hơi ngạc nhiên không hiểu bằng cách nào anh chị lại cùng sạp với anh em Linh.

Gặp tôi, anh chị Phi không có vẻ ngạc nhiên mấy. Nhưng đối với tôi, sự đùng độ này tôi coi đó như là cái duyên. Vừa hữu duyên vừa vô duyên.

Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ.

Vô duyên đôi diệp bất tương phùng.

Thật là gượng gạo khi phải sống trong hoàn cảnh đó. Ngày ngày gặp mặt nhưng không có gì muốn nói với nhau. Tôi tự dặn lòng hãy sống thu mình vào vỏ ốc. Càng thu nhỏ lại càng cảm thấy thoải mái để chịu hơn.

Buổi tối trước khi ngủ, chị Phi lấy tấm vải giăng ngang sạp, phân định riêng thiên đường của anh chị. Phần tôi và anh em Linh, vồn vện chỉ được 3 mét vuông. Tôi chọn vị trí sát tường làm giang sơn của tôi. Bên cạnh là Linh và cách một gang tay là phần của anh Lộc.

Nếu sự phá vỡ bức tường ô nhục Đông Bá Linh là niềm hân hoan cho người dân Đức, thì bức màn ngăn đôi sạp của chị Phi tôi lại muốn duy trì. Nhưng không, ban ngày chị Phi lại hạ nó xuống, chị nở nụ cười bang giao hữu nghị, tha thiết sống trong hòa bình "hòa hợp hòa giải dân tộc". Chị đề nghị mọi người ăn cơm chung. Nếu phải tự nấu như ở Bidong thì chắc chắn tôi từ chối. Nhưng ăn cơm ở đây ngày ba bữa đều có nhà thầu người Mã lái xe vào cung cấp. Chúng tôi chỉ việc xách phiếu (như sổ hộ khẩu) thay phiên nhau lãnh cơm, rồi đem về bày ra ăn. Công việc hàng ngày chỉ có thế. Chúng tôi cứ tà tà ăn, chơi, ngủ.

Được một ngày thì tôi thấy ngay cái vô vị tẻ nhạt của cuộc sống. Tôi sợ "Nhàn cư vi bất thiện". Tôi rủ Linh cùng tôi lên văn phòng tìm công tác xã hội làm qua ngày. Vị Trưởng trại nhìn chúng tôi cười:

- Trại B này chỉ có một nhóm người. Có công tác gì để làm đâu. Cần chăng là các lớp sinh ngữ. Hai cô có khả năng sinh ngữ không?

Tôi nhìn Linh dò hỏi. Linh hiểu ý, trả lời:

- Linh có thể dạy Anh văn được, nhưng chỉ lớp nhỏ thôi.

Còn tôi sau một lúc đắn đo suy nghĩ, tôi lấy can đảm nhìn ông Trưởng trại nói:

- Cháu có thể dạy Đức văn, nhưng lớp vỡ lòng thôi ạ.

Khi nói câu này tôi đã soát lại trình độ tiếng Đức của tôi. Thật ra tiếng Đức của tôi còn dở, nhưng tôi may mắn học trước khoảng 20 bài trong sáu tháng ở Bidong may ra tôi có thể truyền lại những gì tôi đã thu thập được. Có nhiều người đi Đức, đi Áo, khi nhập trại Bidong hoặc không để ý theo dõi hoặc bị lỡ khóa học, nên không biết một chữ tiếng Đức nào. Trong giới mù, anh chợt vẫn

làm vua! Khả năng "i tờ" của tôi lẽ đương nhiên được làm "cờ" những người "mù chữ" Đức!

Lớp học được thực hiện ngay ngày hôm sau, tôi và Linh mỗi đứa có khoảng mười học trò. Ngày hai tiếng buổi sáng dạy học vẫn không giết được thời gian thừa thãi, thỉnh thoảng Linh rủ tôi sang thăm trại A. Trại A đối với chúng tôi là đô hội. Nơi đó người đông, vui nhộn. Những căn nhà tiền chế tuy như cái hộp sơn trắng, nhưng trông vẫn sạch sẽ sáng sủa hơn. Muốn qua trại A không phải dễ dàng. Chúng tôi phải viết đơn bằng tiếng Anh trình xin cảnh sát ở cả hai trại. Thời gian thăm tối đa một hai tiếng trong ngày. Nhưng không phải ngày nào cũng đi được. Có những cặp tình nhân yêu nhau không cùng một trại, đêm đêm họ lén lút trèo tường tìm nhau. Nếu bị cảnh sát Mã Lai bắt gặp, con trai bị phạt hít đất hoặc bị đánh đập, con gái bị phạt thụt đầu, vô cùng xấu hổ. Thấy khó khăn, đi phải thưa về phải trình, mà trại A đi hết một vòng cũng không còn gì hấp dẫn, tôi và Linh ngồi nhà đếm ngày tháng trôi. Nhiều lúc tôi thờ thần một mình dưới tàng cây trứng cá trên ngọn đồi, viết thư về gia đình, ghi lại những diễn tiến, cảm nghĩ của mảnh đời tỵ nạn. Và cũng dưới tàng cây trứng cá, thỉnh thoảng tôi và Linh ngồi bên nhau thủ thỉ tâm sự, ngắm ráng chiều lung linh trên ngọn cỏ may ẻo lả. Buổi tối tôi có cái thú đứng trên mô đất cao nằm giữa các lớp học và những căn sạp nhìn thành phố Kuala Lumpur, thủ đô Mã Lai lấp lánh ánh đèn, trông xa như những vì sao, rồi tưởng tượng sự sinh hoạt đăm ấm của mọi nhà sau một ngày làm việc mệt nhọc. Đất nước Mã êm đềm quá. Đêm ngày không tiếng súng nổ, không có xe tăng rền, và chắc chắn không có cả tiếng khóc ti tê, ngậm ngùi của cảnh nước mất nhà tan, người người ly tán.

Mới đó mà tôi đã đến trại B hơn tháng. Một ngày như mọi ngày. Tẻ nhạt, buồn chán. Tôi kiên nhẫn đợi chuyến bay. Thời gian cứ thế lặng lẽ trôi. Rồi một ngày, nếu không có tiếng pháo lạch tạch, dù rời rạc lẻ tẻ, hay những tia pháo bông lóe sáng từ tay bọn trẻ con trong trại, thì tôi đã không biết mùa Xuân đang về trên quê hương Việt Nam.

Chỉ còn hơn tuần là giao thừa, người trong trại nôn nao bàn tính để có chút hương vị Tết quê nhà. Một nồi bánh chưng? Một thau mứt Bì? Một thẩu dưa hành củ kiệu? Không. Tất cả đều không thực hiện được trong điều kiện sống tại đây.

Tối ông Táo về Trời, tôi cùng anh em Linh, vợ chồng chị Phi, và vài người tỵ nạn trong trại quây quần kể chuyện Tết Việt Nam. Lan, một cây hễ của trại, ăn nói ngổ ngáo nhưng vui nhộn, hồn nhiên. Cô đề nghị:

- Bà con, tối nay... chui lỗ chó ra phố Kuala Lumpur sắm đồ không, bà con?

Một người hỏi:

- Lỗ chó nào?

- Lỗ chó ở vách tường cuối trại, nằm sau nhà vệ sinh đó.

Rồi không để mọi người hỏi thêm, Lan huênh hoang về những chuyến đi vượt trại của cô. Lan kể, phố Kuala Lumpur mở cửa suốt đêm, đường sá thênh thang sạch sẽ, xe cộ tấp nập, nhà cao ngất ngưỡng, đặc biệt là hàng hóa rẻ như bèo. Cô đã mua được vài thùng hàng gửi về Việt Nam cho gia đình. Cái lỗ chó bí mật này, ngoài cô ra không ai biết được. Nếu muốn đi, cô tình nguyện làm hướng dẫn viên.

Mọi người nhôn nhao, bán tín bán nghi, nửa háo hức muốn phiêu lưu, nửa e dè lo ngại. Thời gian sống ở trại B, chúng tôi không khác chi những người tù bị giam lỏng, ngày đêm cổng khóa then cài, cảnh sát canh gác. Nếu trốn ra ngoài mà bị bắt quả tang, chúng tôi có thể bị ghép vào tội tình báo Cộng sản phá hoại Mã Lai, bị đình chỉ chuyến bay và bị nhốt vào chuồng khỉ. Ánh đèn Kuala Lumpur dù quyển rũ, lồi cuồn, vẫn không lấn được lá gan như cáy của tôi. Cuối cùng, tôi đề nghị bằng giọng quân tử tàu:

- Sách nho có viết người quân tử đường đường chính chính đi cổng trước chứ không đi cổng sau, huống hồ lại phải chui lỗ chó. Ngày mai ai muốn đi thì cứ theo tôi ra xin phép ông cảnh sát gác cổng. Được thì đi, không được thì thôi. Rồi nhìn sang Linh, tôi dọ hỏi:

- Đi không Linh?

Linh ngần ngại:

- Thu xin được thì hai đứa mình đi.

Nói là làm. Trưa hôm sau, trời nắng gắt, đợi khi mọi người ngủ say, trại im phăng phắt như tờ, tôi và Linh đội mũ, mon men ra cổng trại nói chuyện với ông cảnh sát Mã Lai. Ông đang ngồi một mình, cây súng đặt bên cạnh, ánh mắt nhìn mông lung. Xem chừng ông đang ngủ gật. Thấy chúng tôi, ông tươi tỉnh hẳn ra:

- Chào hai cô.

- Chào ông cảnh sát.

Tôi nhìn ông dò xét. Ông còn trẻ, tuổi trạc 30. Khuôn mặt ông tròn, có cái nhìn dịu dàng đôn hậu, nụ cười cởi mở thật tươi. Dường như Linh cũng nhận ra điều đó. Nó nắm tay tôi, nói bằng tiếng Việt:

- Coi bộ ông này để à Thu. Thu nói đi!

Tôi an tâm nhưng vẫn chưa mạnh dạn vô đề. Tôi nói vòng vòng:

- Ông ngồi gác một mình ở đây chắc cũng buồn ông nhỉ?

- Tôi quen rồi. Nhưng ngày mai thì tôi sẽ đổi ca.
Linh thở ra:

- Ông đổi ca, được về với gia đình, được bát phở, vui rồi. Có đâu như tụi tôi suốt ngày bị giam trong trại, buồn muốn chết!

Ông ta cười:

- Rồi nay mai các cô đi định cư, các cô cũng vui vậy.

Tôi vào đề luôn:

- Ông à, còn một tuần nữa là Tết Việt Nam, ông cho phép chúng tôi ra phố mua ít đồ sắm Tết, ông nhé?

Ông cảnh sát lắc đầu:

- Không được đâu hai cô. Nếu hai cô mất tích, chẳng những chính phủ Mã Lai phải đền cho Cao Ủy mỗi cô 7.000 đô, mà tôi còn bị ngồi tù nữa là!

Trời ơi, mạng chúng tôi chỉ rẻ 7.000 đô! Ông đã nói thật hay chỉ nói theo lời đồn? Tôi tiu nghỉu:

- Làm sao mất tích được. Hai chúng tôi lớn rồi, biết cẩn thận chứ bộ.

Ông ta vẫn lắc đầu. lát sau ông nói:

- Nếu muốn đi, tối mai lúc 8 giờ tôi rủ một người bạn lái Honda chở hai cô cùng đi.

Tôi và Linh sững sốt, trở mắt ngạc nhiên. Còn gì vui bằng khi đến xứ lạ mà có người địa phương hướng dẫn. Nhưng niềm hân hoan vội tắt ngay khi tôi nhớ đến những câu chuyện hăm hiếp, bắt cóc gái tỵ nạn bán cho các ổ mãi dâm ở Thái Lan. Tôi nhìn lại ông ta với cái nhìn của thầy bói!

Khuôn mặt tròn, diêm đạm, biểu lộ người phúc hậu. Ánh mắt bình thản, tự nhiên, không thể là người gian ác. Tôi chợt hối hận vì đã nghi ngờ lòng tốt của ông ta. Nhưng tôi thấy mình không thể nhận lời ngay, không thể tin người một cách quá nhanh chóng, dễ dàng như vậy. Phòng bệnh hơn chữa bệnh. Tôi đưa mắt hội ý với Linh. Cả hai đều không muốn bỏ lỡ cơ hội ngàn vàng. Tôi tìm cách hoãn binh:

- Chúng tôi có một người anh, phải xin phép anh tôi đã.

Linh góp thêm:

- Hay ông cho anh tôi cùng đi, như vậy sẽ vui.

Tôi cười thầm, con nhỏ Linh cũng khôn tận mạng. Ý kiến nó thật hay. Có anh Lộc đi theo, chúng tôi không lo gì nữa. Nhưng ông cảnh sát lắc đầu:

- Đi đông quá không tốt. Với lại tôi chỉ có hai xe.

Tôi và Linh tiu nghỉu ra về. Tự nhiên tôi thấy ghét ông ta. Có thể ông thành thật, nhưng chúng tôi không thể không e dè.

Những ngày sau đó, một ngày lại như mọi ngày. Chỉ có tiếng pháo lạch tạch của bọn trẻ là làm không khí đổi khác, nhất là hôm sắp đón giao thừa. Từ chiều, không ai bảo ai, cả trại thi nhau dọn dẹp. Đồ đạc chần mền xếp đặt ngăn nắp gọn gàng hơn. Nhà cửa được quét dọn sạch sẽ. Một đồng rác thật lớn được huy động đặt trên mô đất cao. Các cậu trai tăng cường thêm củ khô. Phải đốt lửa trại đêm nay để sưởi ấm những tâm hồn tha hương lạnh lẽo...

Mười giờ đêm, ông Trưởng trại châm mồi đốt rác. Lửa được cháy bùng lên, sáng rực cả trại. Những ngọn pháo bông của các em bé tồ điểm thêm không khí ngày Xuân. Một vài người tinh nghịch ném lon hộp vào đồng lửa, tiếng nổ lớn như pháo tống, nghe thật vui tai. Người trong trại từng nhóm tụm năm tụm ba quây quần kể chuyện Tết. Những đứa trẻ mặt mày hớn hờ, dù không có quần áo mới vẫn cảm nhận được ngày trọng đại của một năm. Chỉ riêng tôi là lòng buồn héo hắt. Đã lâu rồi, mùa Xuân không hiện hữu trong tôi. Hình ảnh tiêu tụy đói rách trong trại tù của chồng tôi luôn lờn vờn trong trí, càng rõ nét hơn trong giờ phút linh thiêng như hôm nay. Rồi tôi hình dung nỗi quạnh quẽ của bố chồng tôi với từng tiếng thở dài não nuột. Đã 80 tuổi rồi, bố tôi không thấy những ngày vui. Tôi chợt hối hận đã để cụ thui thui một mình. Ngày Xuân sum họp mà bên cụ vắng bóng mọi người thân. Nghĩ đến bố chồng tôi, tôi thương và nhớ cụ thật nhiều. Nhớ từng lời giáo huấn yêu thương, nhớ cả cái khó tính, khó nết đã từng làm tôi khổ sở. Ba lá trầu, ba quả cau để cúng giao thừa, tôi đã phải đi chợ ba lần để lựa chọn nó. Lá trầu không được tì vết, quả cau phải cùng nhánh và xanh tươi tròn trịa. "*Cúng bái phải tinh khiết và thành tâm. Con ra thương lượng với người bán hàng cho con lựa như thế, rồi tính bao nhiêu tiền thì tính*". Lời nói như còn văng vẳng bên tai. Tôi nhìn ánh lửa lập lòe, hình ảnh mọi người thân trong giờ phút này như lung linh trước mắt. Tôi mơ ước một ngày về, để tôi còn cơ hội đi chợ Tết ba lần trong một ngày để chỉ mua cho bố chồng tôi ba lá trầu, ba quả cau mà ông cụ ưng ý nhất.

• Trần Thị Nhật Hưng



Chúc Mừng Năm Mới

Mùa trắng



• Tập văn của Đỗ Trường

Trời chớm sang thu. Ngoài kia, lá đã ngả màu, bông rơi. Những cơn gió hè, dường như vẫn còn luẩn quất đâu đây. Thành phố đã vào đêm. Con đường vắng những bước chân. Leng keng tiếng tàu điện lọt thỏm vào những con phố dài hun hút. Leipzig tĩnh lặng, tựa mình, trần trọc. Có lẽ, chẳng cứ là thu, mà thời khắc giao mùa nào cũng vậy, luôn làm xáo trộn hồn người nơi phương xa. Tôi đã từng sống ở miền biển, mảnh đất gối đầu lên những con sông Đào, sông Ninh Cơ, sông Đáy. Với thời gian không dài, vậy mà quá nửa đời người phiêu bạt trời Âu, mỗi khi nhớ về đất Việt, tôi thường nghĩ về nơi ấy. Quả thật, đúng như ai đó đã nói, tuổi thơ đi qua nơi nào, thì trong trái tim, mảnh đất ấy vĩnh cửu là quê hương. Trại Sĩ Lâm được Hoàng giáp Phạm Văn Nghị, thầy dạy học của Tam Nguyên Yên Đỗ Nguyễn Khuyến và Tam Nguyên Vị Xuyên Trần Bích San... khai khẩn, lập ấp vào năm 1845. Tuy mới được trên một trăm năm tuổi, nhưng có thể nói, vùng ấp này có đường nét khá cổ kính, ngăn nắp, một trong những dấu ấn đặc trưng nhất của làng quê đồng bằng Bắc Bộ. Tạo nên làng, bởi sông nước đan xen, trĩu nặng phù sa. Sự trù phú, yên bình ấy, dường như làm cho cuộc sống, con người nơi đây đầy ắp nghĩa tình và nhân hậu. Dù không phải là bản quán, quê cha đất tổ, song rất may mắn, tuổi thơ tôi đã đi qua nơi này. Chính vì vậy, tâm hồn tôi cũng được nuôi dưỡng bởi những hạt phù sa trĩu nặng ấy.

Không hiểu sao, tôi và Bắc thân nhau ngay từ lần gặp đầu. Đến nay, tôi chưa bao giờ tìm lời lý giải, song chắc chắn không phải, bởi hẳn ở gần nhà chị Hậu, nơi chúng tôi tá túc. Bắc kém tôi hai tuổi, học sau một lớp. Ấy vậy, lúc đó hẳn to cao, mạnh mẽ hơn tôi nhiều. Thân nhau, và hay cùng bày trò nghịch ngợm, nhưng tôi và Bắc sở thích trái ngược nhau. Hẳn chăm chỉ học bài, lười đọc sách, còn tôi cực kỳ lười

học, đến lớp chỉ gục xuống bàn để đọc truyện. Tuy lười đọc truyện, nhưng Bắc rất khoái nghe tôi kể lại. Có những câu chuyện tôi thêm nêm, bốc phết điển giải, hẳn cứ há hốc mồm ra ngồi nghe, rồi xuýt xoa, hay nhí, hay nhí...

Học bài xong, Bắc thường rủ tôi chui vào các vườn cây trong làng, sấm soi. Cái kiểu hái trộm, vặt trộm của hẳn cũng rất đặc biệt. Mỗi buồng chuối, mỗi cây đu đủ... hẳn chỉ thó một quả xanh. Thấy lạ, tôi hỏi sao không làm cả nải, cả buồng cho nhanh. Hẳn bảo, làm vậy họ sẽ biết ngay là mất trộm. Chúng ta khó có thể lấy được lần thứ hai. Và lấy nhiều, chúng ta cũng không thể ăn hết một lần. Về lâu dài phải làm như vậy. Để người lớn không biết, ở giữa vườn dong sau nhà, hẳn đào một cái lỗ có nắp ngụy trang, rồi lót ủ lá chuối khô và trấu cho vào đó để rấm chín. Trưa nào đi học về, hẳn cũng gọi tôi ra vườn dong mở nắp hầm, chọn những quả đã chín chia nhau ăn. Giữa chiến tranh, cuộc sống thiếu thốn, đói khổ, đi học về đói hoa cả mắt, được thưởng thức những quả chuối, trái ổi, miếng đu đủ... chín tới, thơm ngọt ngào, thì quả thật hết cả người. Ăn xong, chúng tôi nằm gác chân lên nhau, trò chuyện cho đến khi nghe tiếng gọi về ăn cơm mới bật dậy. Tuy ít tuổi, nhưng Bắc có vẻ rất người lớn, sống tình cảm và có tính nhường nhịn.

Khi ánh nắng chiều thu chợt vụt tắt, những nhánh sông nơi hạ nguồn trở nên nâu sẫm một màu. Bên kia của triền đê nước dâng lên. Và cống chính đã mở, con sông cái như vụn mình xả nước vào đồng ngậm ả ven đê. Và đó cũng là sự báo hiệu thời điểm mẹ rươi đầu mùa đã đến. Mùa của sự vẫn vũ, mà tạo hóa thiên nhiên đã ban tặng cho con người một sản vật, một món ăn dân dã, như gói trọn cả cái hương hoa tinh túy của đất trời vậy.

Tôi và Bắc đi học về, thấy chị Hậu đang ngồi chẻ tre, uốn khung, rồi lấy vải màn cũ khâu thành những chiếc vớt xinh xắn và chắc chắn lắm. Hai thằng nhăm nháy, định chui vào vườn dong, chị ngược mắt lên nhìn: Hôm nay trở giờ, đêm chắc rươi sẽ nổi lên nhiều, hai thằng muốn đi vớt với chị, thì phải học bài từ sớm nhé. Chúng tôi khoái chí, cùng đồng thanh vâng dạ. Hai thằng quay đi, chị nói với theo: Chị biết từ lâu rồi nhé, làm gì cũng có chừng mực, bằng không người ta cho là kẻ trộm thì xấu hổ lắm đấy. Thì ra, chị Hậu biết việc sấm hoa quả, đào lỗ giữa vườn dong của chúng tôi đã từ lâu. Nhưng có lẽ, chị cho đó là trò chơi của trẻ con, và chúng tôi chưa làm gì tới quá mức quá đáng, nên chị chỉ nhắc nhở. Tôi và Bắc ngượng đỏ cả mặt đứng sững lại. Chị cười cười, giục, thôi đi đi, một lúc thôi nhé, rồi về ăn cơm.

Chị Hậu là người hiểu thảo, hiền thực đúng như cái tên của chị vậy. Với bọn trẻ con chúng tôi, chị rất tâm lý và độ lượng. Chị không chỉ giỏi làm nón lá, được nhiều nơi đặt mua, mà còn cắt may cũng đẹp. Áo, quần rách, chị vá bằng tay, đường chỉ đều và thẳng tắp tắp, như máy khâu của những người thợ lành nghề...

Tôi và Bắc vừa làm xong bài tập, chị Hậu từ ngoài đồng chạy về bảo, rươi đã bắt đầu nổi lên. Chúng tôi

vội đứng dậy, cầm vợt và xoong, chậu. Chị Hậu bắt chúng tôi mặc thêm áo mưa cho đỡ lạnh. Ra đến đầu ngõ, quên đèn, tôi định quay vào nhà lấy. Bắc cản lại, trắng sáng như ban ngày thế này cần chớ gì đèn. Chị Hậu lưỡng lự, rồi bảo, cầm một chiếc đèn chai đi cũng được. Biết đâu mây bắt chợt kéo đến. Chưa cần đến thì để đầu bờ.

Trăng trung tuần tròn và sáng vắng vặc. Cánh đồng ải bạc màu mới hôm trước, nay đã chìm trong nước. Từ xa, tiếng nói, tiếng cười vang lên, tưởng chừng như làm vỡ cả một vầng trăng. Đường như cả làng, người lớn, trẻ con cùng đổ cả ra đồng. Rươi không hiểu từ đâu chui lên nhiều đến thế. Từng đàn, từng đàn đỏ au kín cả mặt ruộng. Lần đầu nhìn thấy rươi đây mình lông lá, ngoe nguẩy bơi, tôi cũng sợ. Chị Hậu và Bắc lội hẳn xuống ruộng. Tôi chỉ dám đi dọc theo các bờ ruộng, bờ mương vớt một lúc toát cả mồ hôi, cũng được lưng chậu thau đồng. Khi quay lại, thấy những xoong, chậu, rõ ràng của chị Hậu và Bắc đã đây. Không còn cái đưng, chị Hậu cười tươi bảo, chị em mình về thôi.

Đến nhà, chị Hậu san ra một nửa, bảo Bắc mang về cho mẹ. Nửa còn lại, chị mang rửa sạch và trần nước sôi cho rươi rụng hết lông. Đêm khuya, chị Hậu giục tôi đi ngủ. Nhưng cái tính tò mò của tôi trỗi dậy, nên vẫn ngồi xem, và muốn phụ giúp chị. Thấy vậy, chị nhóm bếp, sai tôi rang muối, rồi cho vào cối đá giã nhỏ. Chờ thật ráo nước, chị Hậu cho rươi vào chậu, rắc muối lên, dùng đôi đũa cả đánh đều cho thật nhuyễn. Rồi chị đổ rươi vào hai cái chum sành to dùng đậy kín, mang để ở đằng sau bể nước mưa. Tôi hỏi, làm mắm đơn giản vậy sao. Chị bảo, còn một số công đoạn nữa. Khoảng bốn tuần tới sẽ cho chút rượu, và thính quấy đều lên. Rồi vài tuần sau trộn vỏ quýt rang và gừng tán nhỏ vào. Ba tháng phơi sương nắng, mắm ngấu mới có thể ăn được.

Phần rươi còn lại, chị Hậu làm chả và kho. Cũng như làm mắm, chị Hậu cho rươi cùng với trứng gà, thì là, vỏ quýt thái thật nhỏ, và một chút bột gia vị đánh thật nhuyễn, rồi rán vàng. Chị bảo, thật tiếc không có thịt băm. Nếu có món này sẽ ngon và béo ngậy hơn. Món rươi kho, nhìn chị Hậu làm rất đơn giản. Bởi, ngoài một chút gia vị, mắm muối, chị chỉ lột những lá cây có sẵn ở vườn nhà, như gừng, gấc, thì là, vỏ quýt dưới đáy niêu đất, rồi cho rươi lên trên, nước đổ sâm sấp, như nấu cơm vậy. Đậy kín niêu, lửa cháy liu riu. Khi nghe nước đã sền sệt đáy niêu, thì là lúc rươi đã chín vàng. Lúc này, chị Hậu mở nắp, một mùi hương tỏa ra, thật khuyến rũ, và dễ chịu...

Gió heo may trở lại, cái lạnh luồn qua liếp cửa, chợt nghe tiếng lá xào xạc nơi đầu hồi. Chị Hậu cũng đã nấu xong bữa cơm chiều. Tất cả quây quần trong chiếc ổ còn thơm mùi rơm mới. Mâm cơm tròn sòng sánh bát mắm rươi bên những miếng chả chiên giòn, vàng ruộm quyện vào đĩa gỏi rau vừa hái sau vườn. Niêu rươi kho vừa đặt xuống, khói còn nghi ngút, cùng bát cơm tám đầu mùa. Tất cả quyện vào nhau, làm nên một hương vị rất đặc biệt như của đất trời vừa ban tặng vậy. Lòng đang se lạnh bỗng nhiên ấm lại. Nó tuy dân dã, song chẳng có yếm tiệp, cao lương

mỹ vị nào có thể sánh bằng. Ai chưa được hưởng cái không gian ấy, hương vị ấy, một lần trong đời, thì quả thực là một thiệt thòi lớn.

Thật vậy, hôm rồi, anh chị họa sỹ Nguyễn Quốc Việt, và Vũ Thị Noel em tôi gửi cho mấy cân chả, và mắm rươi, tự tay chế biến. Giữa trời Tây giá rét mấy chục độ âm, ngồi ngất ngưỡng với cái món chứa đựng cả hồn vía, tinh túy của đất trời này, thì quả thật chẳng còn gì bằng. Sự sung sướng ấy, tôi chia đều cho ông bạn võ sư, nhạc sỹ, cũng là một chuyên gia ẩm thực Nam Võ (Dương Hoài Nam). Huyết áp có lúc đã giạt đùng đùng, ấy vậy không hiểu sao hai thằng tôi, nhao nhao, phát đã cửa đút chai Wodka. Ngon tuyệt vời, song vẫn thấy chông chênh, và dường như thiếu một cái gì đó. Tôi ngơ ngác hỏi Nam Võ. Hẳn suy tư rồi tự vấn, có lẽ nơi ngồi chúng ta ngồi thiếu hương đất của quê hương chăng?

Mùa nước lên, Bắc rủ tôi vào vườn xin những cây chuối hột làm bè. Hẳn khoái làm bè to, và nhiều tầng. Mười hai cây chuối, chia thành hai tầng. Xiên ngang thân cây bằng những thanh tre có chốt ở hai đầu. Nhìn cái bè hẳn làm cứ như những xiên thịt nướng ghép lại, nhưng rất chắc chắn. Hẳn hì hục uốn mái che, rồi đan vỉ giường để có thể trải chiếu nằm ở trên đó. Chiếc bè hạ thủy, chúng tôi chèo dọc con sông giữa làng. Năm đó, nghe tin điểm học của tôi không bị vớt như mọi khi, mẹ tôi mừng lắm, mua hẳn cho tôi chiếc đàn Guitar. Bắc không khoái đàn. Nhưng thấy tôi bập bùng tự tập, hẳn đi chặt hóp, hơ nóng thanh sắt để dùi lỗ, làm Sáo. Đêm, trăng thượng huyền, thả cho bè tự trôi, tôi ngồi tập đàn, Bắc tập thổi Sáo, nghe cứ như chửi nhau. Vậy mà rất vui. Nghe tiếng đàn, sáo, bọn trẻ con trong làng chạy ra, đứa nào cũng xin được xuống, song bè không thể chờ hết...

Thời gian sau, biết tôi sắp trở về Hà Nội, Bắc buồn lắm. Hẳn hay rủ tôi lang thang hết câu cá, chuyển sang làm nỏ xoan, rồi chơi cờ tướng. Hẳn chơi cờ rất giỏi, chưa bao giờ tôi thắng hẳn. Vậy mà kỳ này, hẳn già bộ đi những nước cờ ngớ ngẩn, để thua liên tục, làm tôi bức mình không chơi nữa.

Buổi sáng xe của cậu tôi về đón tôi bên kia cầu, chờ mãi không thấy Bắc đâu. Lúc xe sắp chạy, hẳn từ đâu chạy đến, giúi vào tay tôi cuốn Chú Bé Đánh Trống. Cuốn truyện tôi để lại tặng cho hẳn. Tôi đang ngơ ngác, thì xe chạy. Thoáng buồn, tôi vâng về mở cuốn sách một cách vô thức. Bất chợt, tờ hai mươi đồng kẹp giữa hai trang sách rơi xuống. Đó là số tiền khá lớn đối với chúng tôi lúc đó. Với số tiền đó có thể dư mua một cây đàn Guitar đẹp. Tôi không rõ số tiền này, từ đâu hẳn có, hoặc thó ở chỗ nào mang tặng cho tôi. Và kể từ ngày ấy, đến nay tôi chưa gặp lại Bắc. Câu hỏi ấy cứ luẩn quẩn trong tôi, mỗi khi nghĩ về hẳn.

Năm 2006 từ Đức tôi trở về Hà Nội. Xong việc, tôi về thăm quê, sau mấy chục năm biệt lập. Đứng giữa làng mà tôi cứ ngỡ đang ở nơi nào đó. Như miếng thịt ba chỉ, quê ta trở nên nửa phố, nửa làng. Bất chợt, tôi nhớ đến mấy câu thơ lục bát của Nguyễn Văn Gia:

"Chẳng còn đâu
Bóng tre xanh
Quê nhà giờ đã trở thành cố hương
Ngậm ngùi ta
Giữa phố phường
Mơ...
Mùa trăng cũ
Ruộng
Vườn
Tiếng chim"

Dòng sông, tôi và Bắc đã từng thả bè thổi sáo dưới những mùa trăng không còn nữa. Thay vào đó là dãy nhà beton vô hồn, nham nhở. Nhà chị Hậu đã chuyển tuốt xuống cuối làng, cạnh bãi tha ma. Mới trên năm mươi, mà nhìn chị như bà cụ bảy mươi vậy. Rồi chị em cũng nhận ra nhau. Khóc khóc, cười cười, song dường như không vui đi được tí ti nỗi đau, nỗi uất ức trong lòng chị. Hỏi về Bắc chị nói trong tiếng nấc: Bắc mất rồi. Mới mất hơn năm nay, mộ nó ở ngoài kia, sáng mai nước rút, chị dẫn em ra thăm. Tôi hỏi tiếp về cuộc sống và cái chết của Bắc, chị trầm ngâm: Học xong cấp ba, Bắc đi lính. Hẳn đã đi qua hai cuộc chiến ở hai đầu đất nước. Sống sót trở về, mang trên mình đầy thương tích, Bắc học tiếp Đại học giao thông. Ra trường, hẳn làm việc cho một công ty lớn, chuyên xây dựng cầu đường. Thời gian sau, hẳn lên làm đội trưởng, rồi giám sát thi công xây dựng. Dù khắp nơi tham ô, trộm cắp, bạn bè đồng nghiệp, cấp trên, cấp dưới thúc giục, hẳn cũng chỉ dám bòn rút đến mười phần trăm vật liệu xây dựng. Với hẳn đó là khối lượng rất lớn, và tài sản của hẳn và đồng nghiệp kiếm được cũng không hề nhỏ. Tính hẳn vẫn như ngày xưa vậy, một buồng chuối chỉ dám thó một quả mà thôi. Nhưng càng ngày, hẳn càng bị sức ép của những kẻ ngồi trên. Ba, bốn mươi phần trăm rút ruột công trình dường như vẫn còn lọt thỏm túi quan tham. Những con đường Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Phòng... với trụ cột xi măng cốt tre làm cho hẳn hoảng sợ. Nhiều đêm mất ngủ, hẳn quyết định, hạn chế rút ruột ngoài công trường. Miếng ăn của các sếp, các đảng ngồi trên bị cắt giảm, chỗ ngồi của hẳn bị lung lay. Quyết định điều về văn phòng, và cử đi học là điều không thể tránh khỏi đối với hẳn.

Vẫn còn nhiều đường đi, lối thoát, không hiểu sao Bắc chìm nổi buồn vào trong bia rượu. Vợ con, gia đình, mọi người khuyên can, song hoàn toàn vô vọng. Và cũng chẳng phải căn bệnh xơ gan, mà chính hẳn đã quật ngã hẳn...

Trời về khuya. Gió đã nổi lên. Chị Hậu đứng dậy, và giục tôi vào nhà kéo lạnh. Mùa này cũng đang mùa vỡ ải nước lên, nhưng quê tôi dường như không còn ai làm vọt, đi vớt rươi nữa. Chị Hậu bảo rươi bây giờ còn, nhưng hiếm lắm. Tôi ngược nhìn lên bầu trời, trăng hạ huyền khuyết một nửa, treo lơ lửng.

Leipzig ngày 27.9.2018
• **Đỗ Trường**

Buồn cho vận nước!

Thương cha con nhớ lo cho nước
Đừng để giang san chịu thiệt thời
(Nguyễn Phi Khanh)

Đất Việt trời Nam có hôm nay
Là công là sức ai dựng xây
Tiền nhân đã đổ bao xương máu
Mới có quê hương gấm vóc này...

Con cháu Rồng Tiên, nước Văn Lang
Máu hồng anh dũng đã sẵn mang
Đổ bao xương máu vun bờ cõi
Đất của ông cha, mảnh đất vàng...

Tàu phù ý manh sang xâm lấn
Đặt nền đô hộ vét tài nguyên
Trải mấy triệu ngàn năm nô lệ
Dân Nam khởi nghĩa biết bao lần

Tàu chiến thẳng Tây dấy súng đạn
Vũ khí sát thương rất hung tàn
Chiếm Việt Nam đặt nền đô hộ
Trời Nam quặn quai tiếng rên than...

Thế yếu phải đành cam khuất phục
Nhưng lòng yêu nước của dân Nam
Lửa căm hờn vẫn luôn nghi ngút
Chờ thời cơ sẽ cháy bùng lên...

Trung, Triều, Đinh, Lê, Lý, Trần, Nguyễn
Thời nào cũng bị giặc ngoại xâm
Tàu với Tây, dã man tham ác
Cướp tài nguyên hà khắc dân Nam

Và thời nào anh hùng hào kiệt
Cũng ra tay gánh chuyện sơn hà
Thế yếu vẫn can trường oanh liệt
Giáng trả đòn thù chống quý ma...

Anh hùng áo vải Bình Định Vương
Không hèn nhục cam chịu tai ương
Lam Sơn, đất khô cằn chướng khí
Gian khổ mười năm chống Bắc phương...

Máu hùng nhuộm thấm khắp giang sơn
Ngẩng mặt hiên ngang xóa căm hờn
Trần Bình Trọng không màng vương tước
Chẳng thà làm quỷ vẫn còn hơn...

Chỉ có thời đảng quý cầm quyền
Lưu manh, xảo trá lũ khùng điên
Xuất đầu lộ diện đông như trấu
Ăn nhậu, tham dâm, chỉ biết tiền...

Những tên khoa bảng sao hèn hạ
Trước chức lợi quyền quên nước non
Sao lại hèn khom lưng vâng dạ
Không nghe tiếng uất núi sông hờn!

Con thuyền tổ quốc đang nghiêng ngửa
Lũ giặc Hồ mãi quốc cầu sang
Xã hội bây giờ như nhà chứa
Nước mất nay mai cũng chẳng màng...

• **thylan thảo**

Chúng tôi bảy người

(Cuộc trò chuyện với đứa con sắp chào đời)

• Trương Văn Dân

... Trong tập thơ *We are seven* (Chúng tôi bảy người) của nhà thơ lãng mạn người Anh William Wordsworth có nói về một bé gái, khi được nhà thơ hỏi, cô luôn trả lời là gia đình cô có 7 người, mặc dù 2 thành viên trong gia đình đã chết từ lâu !

Thế nhưng trong gia đình của một người bạn, câu chuyện hoàn toàn trái ngược. Ai cũng tưởng gia đình có năm người nhưng thực ra thì có 6 thành viên: lý do là một đứa con lúc sinh ra bị hội chứng down, gia đình nhất kín em trong nhà để mọi người khỏi biết.

Quen bạn đã lâu, nhưng mãi về sau ba mới biết chuyện. Một bữa tình cờ bước vào nhà bạn ba trông thấy một đứa bé bị down đang vùi vào lòng trần. Khi hỏi chuyện, người bạn dẫn đi, rồi sau cùng mới ngập ngừng nói đó là em trai mình. Lúc đó ba mới hiểu vì sao có lần anh ta đau khổ khi thấy một gã ngu ngốc đóng kịch, lắc lư để che giấu một cô gái bị down trên đường phố.

Con ơi! Con thử tưởng tượng một đứa trẻ, vừa sinh ra bất hạnh đã trùm lầy nó, thế mà khi lớn lên còn bị gia đình hờ thẹn và xã hội từ chối ! Nó sẽ phản ứng ra sao ? Chắc chắn động tác đầu tiên là trốn chạy, thu mình lại như một con nhím. Nhưng những mũi nhọn không tua tủa xòe ra ngoài mà tự đâm vào trí não và ý nghĩ của mình. Một nỗi đau bất tận !

Thế giới này đầy dẫy những điều xuẩn ngốc!

Nhiều người không hiểu rằng sự khuyết tật không phải là một căn bệnh. Nó là một hoàn cảnh. Người khuyết tật không cần chữa trị. Họ không cần ai thương hại mà chỉ cần sự chấp nhận và tôn trọng.

Thân thể và chuyển động của họ có thể gây ra sự khó chịu ngay cả những người thân. Nhưng mấy ai hiểu là nhiều khi trí óc của họ minh mẫn và thông tuệ. Bất cứ kẻ nào sinh ra với những khuyết tật vẫn phải được sống như một con người. Và không ai có thể nhân danh điều gì để nhốt họ vào căn phòng lạnh lẽo, chui nhủi như ở trong hang.

Cái hang đó chỉ ngăn cách với thế giới bên ngoài nhưng không thể ngăn chặn mùa đông trong tâm hồn họ. Họ sống như thực vật và sẽ chết vì sự im lặng và cô đơn.

Thế thì sinh ra để làm gì, nếu phải tiếp tục tồn tại như thế ? Và xã hội có thể tự nhận là văn minh, được quyền tố cáo hay lên án người Sparta cổ đại khi một đứa bé sinh ra bị khuyết tật thì họ ném chúng xuống vực sâu ?

Ba hiểu là trong xã hội hiện đại, khi cuộc sống có quá nhiều khó khăn cho người « bình thường » thì dĩ nhiên những kẻ bất hạnh không thể đòi hỏi gì nhiều, nhưng, giúp họ sống quanh ta, quan tâm đến họ để họ không sống đời thực vật là một đòi hỏi có gì lớn

lao ? Đôi khi mỉm cười với họ, nào có tổn kém gì ! (Và lại, với môi trường ô nhiễm, không khí, sóng từ trường, thức ăn, thức uống, dược phẩm... đều mang chất độc hại ai bảo đảm rằng chúng ta sẽ miễn nhiễm việc sinh con khiếm khuyết ?).

Một người bạn khuyết tật của ba từng gào lên trong cơn lạng: Chúa ơi, sao con bị sinh ra khốn nạn như thế này đây? Xin Thiên Chúa nhân từ, giúp những giọt nước mắt được trôi về biển vì nếu không, con sẽ bị chết chìm trong đó.

Sau bức thư đau đớn ấy, anh ta đã quyết sinh. Chấm dứt cuộc đời khốn khổ của mình.

Nhưng không phải người khuyết tật nào cũng có một cuộc đời bi thảm như thế. Xung quanh ta có những người bất hạnh, nhưng họ đã vượt qua, chấp nhận và sống một đời sống bình thường.

Họ không tuyệt vọng. Hay ít ra khi hiểu được những bất hạnh lớn hơn, ý chí của họ bùng dậy. Và sức mạnh nội tâm giúp họ đứng lên mạnh mẽ.

Ba thuật lại câu chuyện sau đây, mà một người bạn là nhân viên xã hội đã kể lại đã làm ba ấn tượng.

Một thiếu niên bị tai nạn xe hơi. Tuy không chết nhưng một cánh tay và một bàn chân của anh không cử động được. Sau khi xuất viện anh ta gặp nhiều khó khăn nên suốt ngày trốn trong phòng, không đến trường, không muốn gặp ai hết. Anh bị trầm cảm và thường có ý tự tử.

Cảm nhận được điều ấy, mẹ anh rất buồn. Bà gọi đến văn phòng xã hội để xin giúp đỡ.

Người ta cử một cô nhân viên tới nhà để hỏi thăm. Hôm đó, từ sáng sớm người mẹ đã báo con trai tin là sắp có người đến thăm. Nhưng bà chỉ nghe đống đặc ném về phía cánh cửa đang đóng chặt và câu nói vô cùng giận dữ: "*Mẹ đừng gọi người ta đến*".

Giờ hẹn đến, bà mẹ luống cuống ra mở cửa: "*Tôi thành thật xin lỗi, con trai tôi bú đờ bình, nói thế nào nó cũng không chịu gặp cô*".

Cô nhân viên xã hội an ủi:

- "*Không sao đâu ạ, tôi hiểu mà, bà cứ để tôi thử xem. Phòng của anh ấy ở đâu?*"

- "*Ngay trên đầu cầu thang*"

Cô gái nói:

- "*Tốt, vậy làm phiền bà cầm giúp tôi một cái nạng*".

Cô nhân viên này là một người đi tập tễnh, hai chân đeo đôi giày sắt rất nặng, lúc đi lên lầu phải dùng tay vịn vào lan can rồi nhảy từng bậc thang, cho nên cần một người mang giúp cây nạng lên lầu.

Cô ấy đu lên với tốc độ rất chậm, dùng lực của hai tay bám vào lan can, nhắc hai chân khỏi mặt đất, rồi lại rơi xuống bậc cầu thang. Vì giày sắt nặng nên mỗi lần rơi xuống phát ra âm thanh rất to.

Anh thiếu niên nghe âm thanh quái dị tiến gần, không thể nhìn được liền mở cửa phòng ra xem. Và cảnh tượng hiện ra khiến anh ta chấn động: "*Một người phụ nữ với đôi chân không thể vận động lại đến an ủi một thiếu niên như mình...!*"

Cô nhân viên chưa nói lời nào thì anh đã cảm thấy rằng một chút thương tích của bản thân thật ra không đáng kể.

Sau đó anh ta tiếp tục đến trường, học rất giỏi và trở thành một giáo sư dạy tin học.

Cuộc đời muôn vẻ. Có may có rủi. Nhưng dù sao thì cũng không bao giờ để mình phải thất vọng. Ba kể con nghe một câu chuyện khác mà một nhà văn người Ý đã viết để giúp chúng ta nhìn đời bằng lòng nhân ái:

Một đứa bé đi ngang qua một cửa hàng bán chó. Nó tò mò dừng lại và hỏi ông chủ tiệm giá bao nhiêu một con.

- "Tùy thôi, từ 30 đến 50 nghìn".

- "Thưa bác, cháu chỉ có 20 nghìn thôi. Vậy cháu có thể xem chúng không?"

Ông chủ tiệm mỉm cười và tu miêng huyết gió. Một chú chó mẹ chạy ra theo sau là 5 chú chó con. Trong đó có một con đi rất chậm vì một chân bị thọt.

Thằng bé nhìn con chó tàn tật, xúc động và hỏi nó bị sao.

- "Lúc mới sinh bác sĩ thú y nói nó bị hư một khớp chân nên sẽ bị tàn tật suốt đời".

- "Vậy à, thế thì cháu muốn mua con chó đó!".

Ông chủ tiệm bật cười:

- "Cháu mua làm gì con đó. Suốt đời nó đâu có thể chạy nhảy như những con chó khác. Nếu cháu muốn thì bác sẽ cho cháu".

- "Cháu không muốn được tặng không. Cháu nghĩ rằng nó cũng có giá trị như những con chó khác nên sẽ trả tiền cho bác bằng giá với những con kia. Bây giờ cháu chỉ có 20 nghìn, nhưng hàng tháng cháu sẽ trả bác 4 nghìn cho đến khi hết nợ".

Nói xong nó kéo ông quần lên. Ông chủ tiệm thấy có một ống chân giả, trên đó có những chỗ bắt vít bằng kim loại.

- "Bác xem đấy. Cháu cũng không thể chạy nhảy. Nên cháu muốn là con chó tàn tật kia có được một người hiểu và thông cảm nó".

Ông chủ tiệm cắn mạnh vào môi dưới. Nước mắt ông rỉ ra.

- "Ôi cháu ơi, bác chỉ mong và cầu nguyện là mỗi con chó đều có một ông chủ như con".

Lúc đọc câu chuyện này, nước mắt chảy dài và ba tin là nó sẽ xóa bỏ những mặc cảm cho những ai cảm thấy mình nhỏ bé và vô ích. Kể lại ba chỉ mong là con nhớ rằng giá trị của một người không phải là họ có mọi thứ đều hoàn toàn mà chính là cách sống của họ có thể làm xúc động bao nhiêu trái tim hay bao người được họ giúp mỉm cười hay được thoải mái khóc. Rằng không có gì quan trọng điều mà con thể hiện ở bề ngoài hay con là ai mà chính là điều người khác nhận ra giá trị của con. Vì thế con đừng bao giờ sợ hay đừng bao giờ mang trong lòng những mặc cảm yếu hèn nếu vì một lý do gì đó nó có thể xuất hiện trong đầu con.

Con hãy nhớ rằng không có ai hoàn toàn cả. Nên con cứ ngẩng cao đầu, mà đi.

...

(Trích tiểu thuyết **Trò Chuyện Với Thiên Thần** sắp xuất bản)



Đứa con hiểu thảo

• Minh Tạo

Sáng nào cũng thấy thằng nhỏ cầm cái lon đứng chầu chực trước quán ăn. Tôi để mắt theo dõi thì hề thấy thực khách vừa kêu tính tiền thì thằng bé chạy vào nhìn vào những cái tô, nếu còn thức ăn dư thừa thì nó vội vã trút vào cái lon rồi chạy ra ngoài đứng ngóng tiếp.

Khi cái lon gần đầy thì nó biến mất, chập sau thấy nó lại có mặt thập thò trước quán tiếp tục. Bàn tôi ngồi thì đứa bé không bao giờ quan tâm tới, vì mỗi sáng tôi chỉ đủ tiền uống 1 ly xây chừng vì tôi cũng nghèo, "cải tạo" mới về sáng nhìn đôi ngời uống cà phê đen như một cái thú hay một cái tật không bỏ được.

Cứ thế, mà hơn một năm tôi mới quen được và tìm hiểu chút ít về hoàn cảnh gia đình của đứa bé. Tôi cố tình làm quen với thằng bé nhờ hôm ấy trời mưa, thằng bé đứng nép vào trong quán. Thằng bé đứng nép vào ngày càng sâu hơn trong quán vì mưa ngày càng lớn chỉ cách tôi chừng độ nửa thước. Tôi vói tay kéo nó ngồi xuống bàn và hỏi nó có thích uống cà phê không?

Thằng bé lắc đầu lia lịa và nói không uống. Tôi hỏi nó làm gì ngày nào cũng ra đây? và hiện sống với ai? Thằng bé như đoán được rằng: tôi chỉ là người khách ghiền cà phê nặng nên hàng ngày đóng đô ở đây nên nó cũng trả lời nhanh nhẹn rằng:

- "Con sống với ba má con, Ba con đi làm xa còn Má con đi phụ buôn bán ở ngoài chợ...".

Tôi hỏi tiếp:

- "Còn con có đi học không?"

Thằng bé nói:

- "Con không có đi học... con ở nhà phụ với má nuôi heo...".

Đó là lý do để nói lên sự hiện diện hằng ngày của nó nơi quán ăn này. Nghe thằng bé nói như thế, tôi nói với chị chủ quán ăn giúp cho nó lấy những cơm và thức ăn thừa, và cũng từ đó nó không còn đứng lúp lỏ ngoài cửa quán nữa. Và nhờ tánh tình hiền hậu thật thà chị chủ quán cho nó vô phụ dọn bàn để lấy thức ăn dư mang về và cho nó ăn uống để phụ việc. Từ đó tôi và nó gần gũi nhau hơn và thân với nhau lắm.

Có lần thằng bé hỏi tôi:

- "Chú làm nghề gì vậy hả chú?"

Tôi chỉ trả lời ngắn gọn là "Chú đang làm thỉnh".

Đúng vậy mới "cải tạo" về mà, vợ con thì đã theo bên ngoại vượt biên hết rồi, nghe đâu đã định cư bên Úc, nay về ở với mẹ già ngày một buổi cà phê hai bữa cơm độn qua ngày. Thời gian ngọt ngào chậm chạp trôi qua, may mắn vợ chồng tôi đã bắt liên lạc được với nhau. Thế là những bữa cơm không còn ăn độn khoai củ hay bọ bọ nữa nhưng vẫn quen cử sáng cà phê quán gần nhà.

Không biết chị chủ quán có bỏ bùa mê hay tôi ghiền chỗ ngồi mà không bữa nào vắng tôi. Một hôm, tôi đề nghị theo thằng bé về nhà nó chơi cho biết vì

nó nói ở cũng gần không xa lắm. Thấy nó do dự và tỏ vẻ sợ sệt, tôi biết ngay nó đang giấu giếm điều gì.

Thương nó lắm, tôi dúi tiền cho nó hoài. Mấy hôm sau tôi lẳng lặng đi theo nó khi nó mang cơm và thức ăn dư về nhà buổi trưa. Khi thấy nó lúi vô một cái chòi nhỏ xíu thì tôi thật sự không ngờ. Đứng dưới gốc cây gòn cách nhà nó không xa tôi thăm nghĩ, nhà chút xíu như vậy gia đình 3 người ở thì chỗ đâu mà nuôi heo. Tôi đang đứng suy nghĩ và đột cũng hết mấy điều thuốc thì thẳng nhỏ lục tục xách lon xách nồi đi ra quán để thu dọn thức ăn buổi chiều.

Đợi thẳng bé đi khuất tôi lò mò đến nơi mà hồi nãy nó vào. Đến đó mới nhìn rõ thì thật ra đâu có phải là nhà, một lổm trống được che dựng lên bằng những phế liệu đủ loại muốn chui vào phải khom mọp xuống. Nghe thấy có tiếng chân dừng lại, có tiếng đàn bà vọng ra hỏi. Tôi trả lời là đi kiếm thẳng Tuất, thì nghe giọng đàn ông cho biết nó vừa đi khỏi rồi, và hỏi tôi là ai, mời tôi vào... Vừa khom người chui vào tôi mới thật sự không ngờ những gì hiển hiện trước mắt tôi.

Người đàn ông hốc hác cụt hai giò tuổi cũng trạc tôi nhưng trông yếu đuối, lam lũ và khắc khổ lắm. Một người đàn bà bệnh hoạn xác xơ cả hai đang ăn những thức ăn thừa mà thẳng bé vừa mới đem về. Vừa bàng hoàng, vừa cảm động vừa xót xa, nước mắt tôi bất chợt tuôn rơi mặc dù tôi cố nén...

Từ đó, tôi hiểu rõ về người phế binh sức tàn lực kiệt sống bên người vợ thủy chung tần tảo nuôi chồng bao năm nay giờ mang bệnh ác tính nặng nề thật đau xót. Tôi móc hết tiền trong túi biếu tặng và cáo lui. Về đến nhà tôi vẫn mãi ám ảnh hoàn cảnh bi thương của gia đình thẳng bé mà tôi bỏ cơm nguyên cả ngày luôn.

Sáng hôm sau ra uống cà phê, thẳng bé gặp tôi nó lấm lét không dám nhìn tôi vì nó đã biết trưa hôm qua tôi có tới nhà nó. Nó thì tỏ vẻ sợ tôi, nhưng tôi thực sự vừa thương vừa nể phục nó nhiều lắm. Tôi kêu nó lại và nói nhỏ với nó tại sao không cho tôi biết. Tội nghiệp nó cúi đầu im lặng làm lòng tôi thêm nỗi xót xa. Có khách kêu trả tiền, như có cơ hội né tránh tôi nó chạy đi dọn bàn và tiếp tục công việc thu dọn thức ăn. Hèn gì sau này nó để thức ăn dư phân loại đàng hoàng lắm. Tội nghiệp hoàn cảnh của thẳng bé mới mấy tuổi đầu mà vất vả nuôi cha mẹ theo khả năng chỉ tới đó. Cha là một phế binh cũ trước 75 cụt hai chân, mẹ thì bị bệnh gan nặng bụng phình to khủng khiếp và cặp chân sưng vù lên đi đứng thật khó khăn, nước da thì vàng mét như nghệ. Thẳng bé là lao động chánh trong gia đình, nó có hiếu lắm. Từ đó tôi thường cho tiền đứa bé mua bánh mì cơm gạo về nuôi cha mẹ.

Vợ tôi làm thủ tục bảo lãnh tôi sang Úc. Ngày tôi đi tôi đau xót phải để lại hai nỗi buồn đó là để mẹ và em gái lại quê nhà và không còn cơ hội giúp đỡ thẳng bé nữa. Sang Úc định cư, tôi sống tại tiểu bang Victoria mấy năm đầu tôi hết sức cơ cực vì phải vật lộn với cuộc sống mới nơi đất mới và đối với tôi tất cả đều mới mẻ và xa lạ quá. Từ ngôn ngữ đến thời tiết đã làm tôi lao đao không ít. Thịnh thoảng tôi gửi tiền về nuôi mẹ và em gái không quên dặn em gái tôi chuyển cho thẳng bé chút ít gọi là chút tình phương xa.

Mấy năm sau tôi về thăm gia đình, tôi có ghé tìm thẳng bé thì nó không còn lấy thức ăn trong quán đó nữa. Tôi mới kể rõ hoàn cảnh thẳng bé cho chị chủ quán biết. Chị chủ quán đôi mắt đỏ hoe trách tôi sao không cho chị biết sớm để chị tìm cách giúp gia đình nó. Tôi chỉ bào chữa rằng tại thẳng bé muốn giấu không cho ai biết! Tôi ghé vợ qua nhà thẳng bé thì mới hay mẹ nó đã qua đời vì căn bệnh ung thư gan.

Chỉ còn chèo queo một mình ba nó ở trần nằm một góc trông hết sức thương tâm. Hỏi thăm thì mới biết nó đã xin được việc làm đi phụ hồ kiếm tiền về nuôi cha. Chúa nhật tôi tới tìm thẳng bé, chỉ mới có mấy năm mà nó đã cao lớn thành thanh niên rất đẹp trai duy chỉ đen đúa vì phơi nắng để kiếm đồng tiền. Tôi dẫn nó trở ra quán cà phê cũ, thấy nó hơi ái ngại, tôi trấn an là bà chủ quán tốt lắm tại không biết được hoàn cảnh gia đình nó.

Ra đến quán ăn chị chủ quán năn nỉ nó về làm với chị, dọn dẹp và bung thức ăn cho khách nhẹ nhàng hơn đi phụ hồ và chị sẽ trả lương như đang lãnh bên phụ hồ, tối về thức ăn thường bán không hết chị cho đem về nhà dùng khỏi phải mua hay đi chợ. Lần đầu tiên tôi thấy nó khóc, chị chủ quán cũng khóc theo làm tôi phải đứng dậy bỏ ra ngoài để khỏi phải rơi nước mắt vì chịu không nổi.

Thẳng Tuất vừa khóc vừa nói: "Sao ai cũng tốt với gia đình con hết đó, nhưng vì con đang làm phụ hồ cho anh Năm, anh ấy cũng tốt lắm giúp đỡ gia đình con nhiều lắm, sáng nào cũng mua cho ba con gói xôi hay bánh mì trước khi con đi làm. Con cũng mang ơn ảnh nhiều nên con không thể nghĩ được, con xin lỗi". Không biết thẳng Tuất nó nói thật hay nó ái ngại khi quay về chỗ mà ngày nào cũng cầm cái lon chầu chực trút đồ ăn dư về nuôi cha mẹ. Phải thông cảm nó, phải hiểu cho nó, phải cho nó có cái hiện tại và tương lai tốt hơn, đẹp hơn ngày trước. Chị chủ quán vừa gạt nước mắt vừa nói.

- "Bất cứ lúc nào con cần đến cô thì con đừng ngại, cho cô biết nhé"...

Đời này cũng còn có những hoàn cảnh bi đát ít ai biết đến, và cũng có những đứa con xứng đáng như thẳng Tuất. Ngày về lại Úc, tôi đến biếu hai cha con nó hai triệu đồng, thấy nó và ba nó mừng lắm tôi cũng vui lây.

Không biết phải giúp gia đình nó như thế nào, tôi chụp hình ba nó, photo giấy tờ ba nó đem về Úc gửi cho Hội Cứu Trợ Thương Phế Binh bị quân lãng trụ sở ở Sydney. Mấy tháng sau nhận được thư ba thẳng Tuất viết qua, ông quá vui mừng khi được Hội bên Úc giúp đỡ gửi tiền về, ông cho biết suốt bao nhiêu năm qua lần đầu tiên ông thấy được niềm hạnh phúc khi cuộc đời phế binh của ông còn có người nhớ đến. Không biết ông ấy vui bao nhiêu mà chính tôi cũng hết sức vui mừng khi thực hiện một việc làm đem niềm vui đến cho những người phế binh sống hết sức đói nghèo bên quê mẹ.

Tôi xin cảm ơn cả hai: người chiến sĩ vô danh sống trong hầm hiu và Hội Cứu Trợ Thương Phế Binh đã thể hiện tình người trong công việc hết sức cao cả này./.

• Minh Tạo



• **Huỳnh Ngọc Nga**

MolINETTE, Trung tâm Y tế lớn nhất của Torino, niềm tự hào về cảnh quang không những chỉ riêng cho thành phố mà còn cho cả toàn tỉnh Piemonte dù dáng vẻ bên ngoài thoạt nhìn không có vẻ gì đương đại. Cổng chánh bệnh viện nằm trên đại lộ Bramante, đối diện bên kia đường là siêu thị PAM, cuối đường có dòng sông Po với chiếc cầu xinh đẹp mà mỗi độ về hè luôn đầy những chậu hoa thơm ngát treo dọc theo thành cầu, tiếp đó là phần nổi dài của công viên tình ái nổi tiếng Valentino. Bây giờ là mùa đông lạnh ngắt dù chẳng có tuyết rơi nhưng gió rét căm căm, nhiệt độ thường ngày đôi khi xuống dưới âm độ khiến những ai ra khỏi nhà không thể để quên áo ấm, găng tay.

Gã là một người Tunisia di dân đến Ý tìm đất sống, hơn năm năm rồi từ ngày trốn trại tỵ nạn chung cùng bạn đồng hành trên chuyến tàu vượt biển, gã lang thang rày đây mai đó với chiếc túi xách cồng kềnh chứa đầy vật dụng riêng tư gã mang từ quê hương sang đây. Và cũng hơn năm năm rồi gã thăm thía để hiểu thế nào là nỗi khổ của kiếp tha hương lang bạt xứ người, không nhà cửa, không thân nhân, bè bạn, gã sống bằng những công việc vặt vãnh tìm được từ những chợ lộ thiên, những quán bar, tiệm hàng. Theo ngày tháng thiếu cơm, thiếu áo, sức khỏe gã kém dần với những cơn ho chợt đến, chợt đi khi trở trời trái gió, giấc mơ ngày về với xe pháo xênh xang, rở ràng tên tuổi cũng tàn dần trong những đêm ngủ vìa hè, những chiều gối đầu bên ghế đá công viên dù gã vẫn chờ phép lạ của Allah. Bây giờ gã nghe mình kiệt lực, chốn tạm trú của gã mấy tuần nay là khu vực bệnh viện MolINETTE này. Gã bắt chước mấy người bạn di dân mới, đứng chỉ dẫn bãi đậu xe cho khách dù biết đó là việc làm ngoài lề luật địa phương, và công việc này khiến xui gã hạnh ngộ cùng cô gái dễ thương mang hai dòng máu đông tây Ý-Việt.

Cô gái thật trẻ và duyên dáng, nhiều người bảo rằng cô đẹp nhưng cô không dám nghĩ như thế vì nhớ lời mẹ cô bảo chẳng có cái đẹp nào hơn cái đẹp của tâm hồn. Cô rất yêu mẹ nên ghi khắc bất kỳ điều gì

mẹ dạy, mẹ muốn cô chọn nghề nào có thể xoa dịu nỗi đau vì bệnh tật của con người. Mẹ kể ngày cô mới chào đời cô đã nợ nần với cháu con của thần Ippocrate, không có bàn tay và tấm lòng của những thiên thần áo trắng đó cô đã không có mặt trên cõi đời này. Nhưng cô vốn dĩ ứng với máu me, dao kéo phẫu thuật, kim chích, bông băng.... nên học hết bậc Trung học, vào Đại học cô chọn trường Khoa Học – Chính trị với phân ngành Xã Hội học và hy vọng có thể đem chút khả năng nhỏ nhoi của cô xoa dịu nỗi khổ tinh thần của những người bất hạnh trong cuộc sống lăm truan chuyên này. Cô đang học năm cuối của chương trình và hiện được phối trí thực tập tại bệnh viện MolINETTE trong công tác quan sát các vấn đề xã hội về lĩnh vực y tế, và chính nơi đây cô đã gặp gã.

Hôm đó cô đang cho xe chạy vòng quanh khu vực bệnh viện để kiểm bãi đậu, nhằm giờ cao điểm nên chẳng còn một chỗ trống. Đến gần siêu thị PAM cô chợt thấy một người đưa tay ngoắc cô và ra dấu cho biết có chỗ đậu xe. Người đó là gã. Cạnh gã là một chiếc thùng có bánh xe lăn dùng để đựng rác cho khu vực, kế bên thùng rác là túi xách to kèn của gã, hai vật vô tri đó hợp lại chiếm đúng một khoảng vừa vặn cho chỗ đậu một chiếc xe. Cũng may, trước và sau nơi đó không có lẫn ranh màu xanh dành cho bãi đậu phải trả tiền. Thấy cô gái dừng xe lại nhìn mình, gã cười, đem chiếc túi xách của gã quăng lên vệ đường rồi quay lại dùng hết sức đẩy thùng rác lăn về phía một gốc cây gần bậc tam cấp ra vào cửa siêu thị. Cô đã thưởng cho gã hai đồng Euro với lời cảm ơn chân thật. Chiều xuống, tan giờ thực tập, cô ra lấy xe và thấy gã ngồi co ro trước siêu thị PAM, cô giơ tay chào gã, gã nhận ra cô và mỉm cười chào lại. Qua ngày sau và những ngày kế tiếp cô không cần phải chạy vòng vo tìm chỗ đậu nữa, cứ đến đứng trước siêu thị là thấy chiếc túi to kèn của gã nằm cạnh xe rác có gã đứng chờ sẵn, cô cứ việc đợi gã "dọn chỗ" và cho xe vào "ụ", mỗi lần như vậy cô thường gã khi một Euro hoặc lúc lèng kèng trong túi xu hào nhiều hơn cô dúm vào tay gã hai Euro như tiền cọc cho cho xe đậu ngày hôm sau. Có hôm tan giờ tương đối thành thạo tâm trí, cô dừng lại chuyện trò dăm ba câu với gã. Bằng giọng lơ lớ của người chưa quen tiếng địa phương, khi biết cô có nửa dòng máu Việt, gã như tỉnh táo hẳn ra và bảo rằng gã có một ông chú làm lính viễn chinh trong quân đội Pháp từng đến Việt Nam khi chính sách thực dân đang ở vào giai đoạn cuối. Gã hỏi cô về đất nước quê mẹ của cô, cô thực tình bảo cô chỉ hai lần đến đó nhưng những hình ảnh một dải đất xanh màu cỏ cây, sông nước với nhân hậu tình người, ngọt thơm hoa trái luôn là giấc mơ để cô chờ đợi những lần trở lại trong tương lai. Cô cũng tò mò tìm hiểu tại sao gã bỏ quê hương lặn lội chi đến nơi này. Gã bảo gã thấy có nhiều đồng bào của gã di dân sang châu Âu "làm ăn" và thành đạt trở về vinh quang hào nhoáng, gã cũng muốn thử thời vận như họ và tin vào

sự giúp đỡ của Allah sẽ cho gã một tương lai rực rỡ như những người may mắn đó. Tên của gã là Mohamet, cùng tên với Giáo chủ đạo Hồi, gã tin chúa Allah sẽ không bỏ rơi những đứa con của người. Rồi nhiều lúc như trong cơn mộng du, gã nói khi nào thành đạt trở về xứ sở, gã mời cô sang viếng thăm đất nước xinh đẹp của gã với những bãi biển trong xanh bên bờ Địa Trung Hải, những đền Hồi rực rỡ uy nghi, những cánh đồng cát của sa mạc Sahara dài bất tận, nơi đó có lần gã đã làm hướng dẫn viên cho một đoàn du lịch trên lưng lạc đà chu du tìm lại hùng khí của những dũng sĩ, thi nhân ngày xưa, đêm ngắm ngôi sao Allah dưới những gốc cây chà là trên ốc đảo, ngày lang thang gió cát nhớ tiếng vó ngựa tiền nhân; gã sẽ nói mẹ gã đãi cô những món ăn truyền thống, tặng cô những chiếc áo thêu sặc sỡ hoa văn của xứ sở gã. Những khi gã thao thao bất tuyệt như thế cô nhìn gương mặt hốc hác tiêu tụy của gã mà ái ngại, cô cũng cầu mong có được ngày đó để gã tìm lại mái ấm gia đình, còn bây giờ cô phải làm sao tìm cách giúp gã qua được những ngày đông giá cuối năm này, đó là thực tế vì cô há chẳng phải là người đang làm việc cứu tế xã hội hay sao? Nhưng làm cách nào đây khi gã không giấy tờ hộ thân và cô cũng không đủ quyền hạn để làm những điều ngoài khả năng một sinh viên thực tập. Cô biết gã hàng đêm thường ngủ trước hành lang siêu thị, may mà tuyết không rơi như những năm trước, nhưng gió mùa đông vẫn lạnh cắt da, cô nghi ngờ gã đang mang bệnh phổi khi nhìn những cơn ho sù sụ của gã và cô thở dài bất lực.

Ngày mai là buổi thực tập cuối năm, cô sẽ nghỉ ngơi đến sau ngày lễ Befana. Khi nghe cô kể chuyện người di dân khốn khổ, mẹ cô đã chuẩn bị sẵn cho cô một túi quà với linh tinh nhiều thứ cho gã, không biết mẹ bỏ gì vào đó nhưng chắc là có một cái gì đó của quê ngoại cô, có thể là những gói kẹo mè miền Trung xứ Huế hay một hộp bánh đậu Bảo Hiên Rộng Vàng của Hà Nội phương Bắc hoặc biết đâu đó một gói mít sấy khô thơm ngào ngạt của đất Sài Gòn phương Nam. Nhưng thôi, tùy mẹ chọn, món gì cũng được, cô hy vọng chút quà đặc sản đó sẽ cho gã nghe ấm lòng giữa đêm Giáng Sinh. Cô chợt mỉm cười khi nghĩ đến mẹ. Mẹ là một Phật tử thuần hành, tụng niệm, chay trì đúng giới luật nhưng mẹ vẫn lo lắng chuẩn bị cẩn thận cho ngày Giáng sinh và sống thuận hòa với cha là người Ki tô giáo. Gia đình cô là một tập hợp ngẫu nhiên giữa Chúa và Phật, giữa bình đẳng trong thương yêu của cha lẫn mẹ, mái ấm nhà cô có lễ Giáng sinh từng bừng đêm Chúa chào đời, những ngày Phục sinh tụ hội đông đủ bà con nhưng cũng có những ngày giỗ kỵ ông bà, những hôm đèn nhang rực sáng bàn thờ Phật trong ngày Phật Đản, lễ Vu Lan. Riêng với cô, Chúa hay Phật không là điều làm cô vướng bận, đạo nào cũng dạy cô làm người với chữ thiện là gốc, chuyện ngày sau trong tương lai bên kia cõi thế là chuyện xa vời, cô thích những gì gần cận đời sống hàng ngày hơn, cô ngạc nhiên và sợ hãi

trước bao nhiêu tranh chấp của những kẻ mang danh tôn giáo để tạo chia rẽ giữa người với người trong khi các đấng thiêng liêng luôn khuyên tin đồ câu nhân ái.

Sáng nay cô lại được gã "dọn" sẵn bãi đậu xe, cô định trao gói quà của mẹ cô cho gã ngay khi xuống xe, nhưng cô lại thấy nên đợi lúc chiều về thuận tiện hơn. Ra khỏi xe, cô thấy mặt gã nhợt nhạt hơn thường ngày, chắc tại hôm nay trời lạnh tới 9° âm nhưng cô đã điện thoại rủ một người em bà con của cô chiều nay đến cùng cô đưa gã đi ăn tiệm rồi trao quà sau cũng chẳng muộn, cô muốn ít ra cũng có một chiều trong những ngày lễ cuối năm gã được đường hoàng ngồi làm thực khách và mở quà nghe lời chúc tụng của cô, sau đó cô và em cô sẽ đưa gã đến trung tâm từ thiện của Dòng Chúa Cứu thế Torino, nơi mà những người làm thiện nguyện đã chuẩn bị sẵn buổi lễ tiệc cho tất cả những ai không nhà, không thân nhân, bè bạn trong đêm Giáng sinh. Xong việc cô và em cô sẽ về nhà ăn lễ với gia đình, chương trình chiều nay của cô là thế đó. Duy có điều cô thấy mặt mày gã nhợt nhạt hơn thường ngày, phải chi gã vào được bệnh viện ngồi ở những dãy phòng chờ đợi có máy sưởi ấm thì hay biết mấy, cô nghĩ thầm như thế và lại thở dài khi bỏ vào tay gã hai đồng Euro, cô còn ăn bám mẹ cha và gia đình cô cũng không giàu có gì mà, đối xử với nhau tùy khả năng và cốt ở tấm lòng, mẹ cô há chẳng từng dạy cô như thế hay sao. Gã đưa tay nhận tiền trong lúc cơn ho ập đến, tay còn lại gã ôm lấy ngực, mặt nhăn nhó đau đớn. Cô ái ngại, dịu dàng bảo gã:

- Ông ho nhiều quá, hay ông thử vào phòng cấp cứu cho người ta chữa trị thử xem.

Gã lắc đầu, giọng như đứt quãng giữa cơn ho:

- Tôi đã làm như vậy vài lần rồi, nhưng tôi đã hủy hết giấy tờ lúc đến Ý nên họ cho giấy ghi tên thuốc bảo tôi về mua rồi đuổi tôi ra.

Cô gái làm thinh vì gã có lý. Chung quanh bệnh viện này có rất nhiều "đồng nghiệp" của gã, bệnh viện không thể chấp nhận những người như gã khi họ chưa đến nỗi ngã quỵ giữa đường, mọi thứ phải theo thủ tục hành chánh trước, một người lang thang vô gia cư vào "tạm trú" được thì cả "đoàn quân" như thế sẽ ủa vào. "Nhà thương" nhưng không thể "thương" hết được mọi người, mọi hoàn cảnh. Ôi tiếng Việt tuyệt vời của quê mẹ cô nó mới hay làm sao, chữ "thương" trong thương tật cũng có thể nghĩ là thương yêu, thương hại, thương tâm... để tiếp cứu khi có người bệnh tật, ốm đau

Cô gái buộc lòng phải bỏ gã giữa cơn ho sau khi dặn gã nhớ chờ cô sau giờ tan việc. Ngày hôm đó cô bận quan tâm cho nhiều trường hợp của những bệnh nhân khác trong khu vực cô đang thực tập. Một bà lão vừa giải phẫu ruột muốn về nhà ngay vì gia cảnh đơn chiếc, chồng bà tàn tật ngồi xe lăn, cả hai đều không con cái, bà muốn về cho ông không khỏi đơn lẻ trong ngày lễ trọng đại cuối năm, nhưng tình trạng sức khỏe của bà khiến các bác sĩ trách nhiệm không

cho phép. Bộ phận trợ giúp xã hội cho hay họ sẽ cử người đến giúp chõng bà trong thời gian bà nằm bệnh viện. Và những trường hợp khác đối với những người bệnh gặp hoàn cảnh khó khăn, ban trợ giúp Xã hội đều cố gắng giúp họ ít, nhiều toại ý. Giữa công việc chung là những hân hoan chúc tụng riêng của mọi người trước giờ tan việc, cô gái lợi dụng sự vui vẻ đó để dò ý vài người có thẩm quyền về trường hợp gã đi dân nhưng không ai giúp gì được cho gã cả. Chiều xuống, cũng là lúc đến giờ hẹn với em cô để đưa gã đi ăn, lòng cô nặng nặng khi bước ra khỏi cổng bệnh viện nghe gió lạnh ùa vào mặt làm lạnh ngắt cả da. Em bà con của cô đã đứng sẵn chờ cô trước cổng, họ thân mật chào nhau rồi cùng băng qua đường đến chỗ đậu xe. Cô nhìn về hành lang PAM, giờ này siêu thị vẫn còn mở cửa, khách ra vào tưng tưng, những người mua sắm trẻ hối hả về trước giờ ăn lễ nửa đêm, cô không thấy cái dáng cao gầy lượm lượm của gã đâu hết. Trời mùa đông, mới năm giờ đã tối, đèn đường lấp lánh những dây hoa đăng chen lẫn những ánh điện màu của hàng quán, cửa tiệm phố phường. Phố mùa đông nhưng không lạnh lùng xơ xác, chỉ có người không nhà mùa đông đang xơ xác bên đường. Cô gái đưa mắt lục lọi tìm kiếm giữa những nơi quen thuộc quanh chỗ gã vẫn lảng vảng thường ngày, bỗng cô nghe tiếng em cô kêu:

- Nhìn kia, Eli, có phải hấn đấy không?

Theo ngón tay của người em, cô thấy dưới bậc tam cấp của siêu thị, khuất trong bóng tối và cũng che tránh được những cơn gió đang thổi mạnh từ bến sông vào, một thân người ngồi gục không động đậy, cô nhận ra gã ngay nhờ chiếc túi xách quen thuộc to kền của gã vắt cạnh đó. Ngỡ gã ngủ, cô chạy đến khẽ lay vai gã:

- Dậy đi, dậy đi Mohamet, chúng ta cùng đi ăn, ông thích ăn pizza chứ?

Nhưng gã không trả lời và theo đôi tay cô gái, gã ngã vật về một bên, đầu gối trên chiếc túi xách của gã. Ánh đèn đường và đèn trước cửa siêu thị hắt vào cho cô thấy đôi mắt gã nhắm nghiền, cô hốt hoảng kêu lên:

- Quỳnh Như, Phải gọi nhanh về bệnh viện Molinette nói họ cho xe sang chở ông ta cứu cấp ngay đi.

Bệnh viện bên kia đường nên chỉ vài phút sau nhân viên cứu cấp đã có mặt, họ đặt gã lên băng ca, cho dưỡng khí vào mũi gã rồi đưa gã lên xe cứu thương. Gã mở mắt lơ lơ nhìn chung quanh, trước mắt gã là khuôn mặt dịu dàng của cô gái quen thuộc gửi xe hàng ngày. Gã nhớ ra rồi, gã đã ngồi đợi như lời cô ta dặn dò buổi sáng, nhưng cơn lạnh khắc nghiệt khiến gã phải tìm nơi tránh gió, gã đã vào cái hốc sau các bậc thêm tam cấp của siêu thị ngồi đó. Gió tránh được, nhưng cái lạnh chẳng buông tha cho buồng phổi tội nghiệp của gã, suốt cả ngày gã chỉ gặm khúc bánh mì thô, uống nước lạnh như đá của cái phong-tên bên kia công viên Valentino, sức không có, cơn ho

được thể hoành hành, gã cố gắng mở mắt nhìn về phía bên kia đường chờ cô gái đến. Tối nay là tối trừ tịch của đêm Giáng sinh, người nơi đây bảo đêm lễ Thánh này còn là mùa Hội Sao mừng Chúa Kitô ra đời. Gã không có đạo Thiên chúa, nhưng những vì sao trên cao đêm nay chắc cũng chẳng khác gì hội sao của lễ Ramadam bên đạo Hồi của gã. Gã tặc lưỡi ngẫm nghĩ, kể cũng lạ thật, một bầu trời với những vì sao, tất cả là của chung nhân loại, thế sao kẻ bảo sao của chúa trời, người kêu sao của chúa Allah. Ai đúng, ai sai? Đây là sự thật? Nhưng gã không còn sức để suy nghĩ chuyện những vì sao nữa, cái lạnh đang gia tăng và gã nhớ hình như gã đã gục xuống sau một cơn đau buốt lồng ngực bởi một tràng ho dài xé tâm can, sau đó gã thấy mình đứng lên, khăn gói trở lại nhà. Trời ơi, ngôi nhà màu xám nhỏ nhắn, nghèo nàn của cha mẹ gã đang cách gã chừng dăm ba mét sao chân gã soài dài mà không bước đến được trước cửa để gọi mẹ gã ra mở cửa cho gã vào. Trên vai gã chiếc túi xách cũ kỹ vẫn nặng đầy nhưng hành trang ngày gã ra đi được thay thế bởi những xấp tiền Euro thơm mùi giấy mới. Không còn nữa quyển kinh Coran, bộ quần áo lễ, chiếc mền len lông cừu mẹ gói cẩn thận để gã đắp lạnh trên tàu vượt biên, khung hình có ảnh chụp gã tươi cười giữa cái đầu của mẹ gã nghiêng nghiêng một bên vai gã, vai bên kia có cánh tay cha gã chòai nhẹ thương yêu, gần đó cô em gái hiền lành của gã nép người cạnh mẹ. Ngày ra đi, trong túi xách gã còn chứa nặng bao hy vọng một cuộc đời để chờ ngày trở lại. Giờ thì gã đang trở về đây, gã về để đưa những người thân yêu của gã sang Ý tìm thiên đường vật chất mà suốt cả đời gã mê man theo đuổi. Cánh cửa nhà gã bỗng mở bật dù chân gã vẫn cách xa, gã mở túi xách bốc ra một nắm tiền vãi vung về phía trước, gió từ hướng sa mạc thổi thốc về, bạc bay tứ tung tan vào trong cát biển thành những mũi dao nhọn quay ngược đâm vào thân gã, nhìn vào bên trong ngôi nhà trống rỗng, gã chỉ thấy một màu đen, hãi hùng gã thét lên và chợt tỉnh đúng lúc oxygen được chuyển vào phổi gã.

Về mặt lo lắng nhưng cô gái vẫn nhoèn miệng cười nhìn gã:

- Ông yên tâm, ông sẽ được vào bệnh viện cứu chữa, ông sẽ khỏi bệnh.

Chị em cô gái theo chân nhân viên y tế đưa gã đến phòng cấp cứu, ngồi đợi hơn vài giờ sau người ta cho biết gã bị lao phổi nặng sắp đến thời kỳ nguy hiểm, họ giữ gã lại để điều trị và cho biết việc chữa bệnh cứu người là trên hết, chuyện giấy tờ là chuyện pháp lý sẽ có cơ quan khác lo sau. Cô gái thờ phào, nghe nhẹ cả tâm hồn khi thấy tình trạng sức khỏe của gã được giải quyết đúng lúc. Bên giường bệnh của gã cô nhẹ nhàng đặt gói quà của mẹ cô vào tay gã, giọng thân tình:

- Mohamet, đây là quà của chúng tôi tặng ông, mong ông sớm hết bệnh. Chúng tôi phải về vì gia đình đang đợi. Ngày mai và những ngày kế tiếp, tôi sẽ vào

thăm ông. Ông hãy yên tâm tịnh dưỡng, trong tương lai mọi sự rồi sẽ tốt hơn thôi, hãy hy vọng như thể nha Mohamet.

Và như không cần biết gã là người ngoại đạo, cô thêm:

- Chúc mừng Giáng sinh.

Gã xiết chặt tay cô gái, đôi hàng nước mắt lặng lẽ tuông, gã mấp máy đôi môi khô nhạt:

- Cám ơn cô, ngôi sao sáng của tôi, tôi cũng xin chúc cô một Giáng Sinh hạnh phúc.

Từ giã gã, hai chị em cô rời bệnh viện. Còn hơn một giờ nữa, chuông các nhà thờ sẽ đồng loạt ngân vang mừng ngày thánh lễ. Gió đã nhẹ thổi, bầu trời thật trong lành, cô ngược nhìn lên tìm kiếm một vì sao, vì sao mà ngày xưa Ba Vua đã theo đó để tìm đến nơi Chúa thương khó ra đời. Cô chợt nhớ đến mẹ cô với trái tim Phật tử, nhớ đến Mohamet với tâm hồn luôn vọng hướng đấng Allah và cô, người ở giữa vòng xoay trần thế, cô khẽ mỉm cười khi nhận ra cuộc đời này nhân thế bị ràng buộc quá nhiều bởi những danh từ. Nhưng thôi, nếu trong ngày Phật Đản, trong lễ Vu Lan cô đã nguyện cầu trước bàn thờ Phật tổ thì đêm Giáng Sinh này cô cũng thấy mình thành tâm khi cúi đầu làm dấu thánh và chỉ tay lên nền trời đêm lấp lánh ngàn sao, cô bảo với em mình:

- Quỳnh Như, em có biết ngôi sao sáng nhất trong đêm nay tên gì không?

Và cô đáp không cần câu trả lời của người được hỏi:

- Đó là ngôi sao Yêu Thương, ngôi sao của Đêm Thánh vô cùng.

● **Huỳnh Ngọc Nga**
Torino, Italia

* Chú thích của tác giả:

Câu chuyện được dàn dựng gần như hoàn toàn hư cấu. Tác giả đã mượn một nhân vật di dân người Tunisie và cô con gái, cô cháu gái đưa vào cốt chuyện cho bài viết thêm linh động.

Thực sự, hơn ba năm trước đây trong khu vực những bãi đậu xe của nhà thương Molinette và siêu thị PAM có 1 người di dân khổ khổ đã chết lạnh trên những bậc thềm của siêu thị trước ngày lễ Giáng Sinh, tin tức đã được các báo chí đăng tải nhưng rất ít người chú ý đến. Riêng tác giả, vì những liên quan thường xuyên với bệnh viện nên quen biết khá thân tình một người Tunisie "dọn bãi đậu xe", nghe ông ấy kể về cuộc sống của mình và lấy đó làm nòng cho một phần câu chuyện này. Tác giả không thích trong bài viết có kết cuộc buồn nên cho gã di dân được sống. Khi cuộc sống còn thì tương lai vẫn còn với hy vọng mọi sự sẽ tốt đẹp hơn. Đó cũng là lời chúc mà tác giả muốn gửi đến mọi người.

● THƠ *Ngọc Bút*



TRÔI...

*Anh ở đâu, mây vàng rắng đỏ.
Ngày trôi trong hiu hắt trời chiều?
Em sáng vui, trời xanh mây trắng.
Đợi anh về hết kiếp xanh rêu!*

*Anh ở đâu, ánh vàng trăng tỏ.
Đêm trôi trong nhung nhớ vô vàn.
Em côi vắng một mình với gió.
Anh về chưa, xuân khỏi úa tàn?*

*Anh ở đâu, đường xưa rục nắng
Mùa trôi trong tiền kiếp bay về?
Em chờ anh tháng ngày tro bụi
Em chờ anh lạc mãi giấc mê.*

RƠM RẠ

*Anh buồn như cọng rơm,
trôi lặng lờ mặt nước.
Em buồn như gốc rạ,
trên đất đen im lìm.*

*Rơm một đời trôi nổi,
ngày mỗi ngày một xa.
Rạ một đời đứng đợi,
thương rơm nước mắt nhà.*

*Nước mây từ biển rộng,
mà thăm thăm trời xa.
Rạ rơm từ một gốc,
sao không về một nhà?*

*Anh – em đời rơm rạ,
giữa cõi tình mệnh mộng.
Một mai về với đất,
tan rôi – tình hư không!*

HÀ NỘI, hai người bạn thuở ấu thơ



• Lưu An Vũ Ngọc Ruăn

Trận đói kinh hoàng năm Ất Dậu 1945 xảy ra tại miền Bắc Việt Nam đi qua được khoảng nửa năm thì tôi được sinh ra. Quê tôi một làng quê nghèo dọc theo hữu ngạn sông Hồng, thuộc phủ Xuân Trường tỉnh Nam Định. Trong 4 năm đầu đời, tôi hoàn toàn không nhớ gì về những khốn khổ đã xảy ra cho gia đình tôi, khoảng thời gian nền chính trị của Việt Nam rất phức tạp đó. Nhưng qua lời kể lại từ bố mẹ đã cho tôi hình dung ra được phần nào những tang thương, đói khổ vì chiến tranh và thiên tai như bão lũ, vỡ đê... mà phần lớn người dân miền Bắc nhất là ở những vùng thôn quê hay cao nguyên phải lãnh chịu.

Không chỉ khốn khổ với thiên nhiên tàn phá, mà dân làng của tôi còn bị đày đọa với những đoàn lính Lê Dương của quân đội Pháp, từ các xứ thuộc địa bên Phi châu sang. Lũ quân mọi rợ, tàn bạo này không có gì là chúng không dám làm, giết người cướp của, hãm hiếp đàn bà con gái trong những khu vực mà chúng đi qua.

Bố mẹ tôi cho biết, thời đó người dân dù có muốn bảm lấy ruộng vườn, nơi ông cha mình đã nhiều đời sinh sống, lập nghiệp cũng không được. Nhưng bỏ làng ra đi, tìm nơi khác yên ổn hơn để kiếm kế sinh nhai cũng không phải dễ dàng nếu không có người quen, thân thích đã sống ở đó giúp đỡ. Nhất là những ngày đầu tiên còn ngờ nghếch thì chuyện định cư lâu dài được coi không dễ !

Trong những năm tôi còn ẵm bế trên tay đó, bố mẹ tôi đã bao nhiêu lần bỏ làng đi lánh nạn, khi thì lên tỉnh thị Nam Định, lúc thì đến Hà Nội... Ăn nhờ ở đậu vài ba người họ hàng, nhưng thấy họ cũng chẳng khá gì hơn, cũng phải chui rúc vào những xó xỉnh nào đó trong thành phố. Buổi sáng khi mặt trời chưa mọc đã chia nhau đi làm đủ mọi việc ở bến cảng, nhà ga xe lửa để kiếm sống. Với tình trạng như vậy, gia đình tôi cũng chỉ dám làm phiền một vài ngày hay quá lắm một tuần lễ cho qua cơn hoạn nạn, rồi nghe ngóng tình hình, thấy có tí yên ổn lại dắt díu nhau trở về làng. Được vài ba tháng hay nửa năm, bom đạn, chém giết, thiên tai... lại đến và lại bồng bế ra đi! Cứ thế suốt khoảng 4-5 năm đầu đời của tôi toàn là chạy loạn.

Từ năm 1951, dù chỉ mới 5 tuổi nhưng ký ức tôi đã hằn sâu biết bao nhiêu cảnh tượng kinh hoàng của thời loạn ly đó. Những lần anh em chúng tôi đang chơi đùa hay đang ăn dở bữa cơm, nghe thấy tiếng máy bay hay người làng hô hoán... Bố mẹ vội vàng ôm lấy chúng tôi nhảy vội vào đường hầm chữ chỉ lồm bồm nước mưa tránh bom phía sau nhà. Trên trời chiếc máy bay gầm rú thả bom hay bắn phá.

Buổi tối, dưới ánh trăng mờ mờ trên sân phơi thóc, hàng chục người rên la, đau đớn, thân mình cháy đen vì bom Napal. Món thuốc chữa phỏng duy nhất cho nạn nhân là mỡ bò, mỡ lợn.

Tôi còn nhớ, những lần chạy loạn, bố tôi một tay vác bao quần áo, vài dụng cụ linh tinh, tay kia nắm lấy tôi, Mẹ thì gánh hai cái thúng, mỗi thúng một đứa em, nối theo đoàn người chạy loạn trên những con đường đê hay bờ ruộng. Xa xa phía sau những cột khói đen lan tỏa trên bầu trời mang theo mùi cháy khét của bom đạn. Trong những cuộc tản cư, chạy loạn đó, lúc thì đi bộ, lúc thì đi xe bò kéo, lúc thì đi thuyền. Hình ảnh những xác chết vô thừa nhận ung rữa theo bờ ruộng hay bập bênh trong dòng sông, mương rạch... mãi mãi khắc sâu vào ký ức kinh hoàng tuổi ấu thơ của tôi trong những lần chạy loạn đó!

Đến khoảng cuối năm 1951, thiên tai, loạn lạc đã làm cho cuộc sống gia đình tôi đến mức kiệt quệ, không thể nào tiếp nối những cuộc tản cư "du mục" đó được nữa. Cứ ra đi rồi lại trở về, rồi lại ra đi, ruộng vườn bỏ hoang, làm sao mà sống! Bố mẹ tôi và một gia đình người cùng làng quyết định lên Hà Nội, nương tựa vào nhau để sống và tìm cách định cư tại đó. Tôi còn nhớ rõ căn nhà ọp ẹp đầu tiên, gia đình tôi gồm 5 người và gia đình người đồng hương có 2 đứa con khoảng 3, 4 tuổi, cùng thuê trong một góc gác nghèo nàn, nhầy nhụa rác rưởi trong khu phố Hàng Bột, Hà Nội. Căn nhà trống hoác, đúng nghĩa một chòi lá, diện tích không quá 15, 16 mét vuông dành cho 9 người sinh sống. Một tấm liếp ngăn ở giữa chia ra làm 2 phòng dành cho hai gia đình, mọi người tự vun vén mà sống với nhau. Phía sau nhà, một chái nhỏ hở hênh dùng cho việc bếp núc và tắm rửa, vệ sinh cá nhân thì ra bãi rác gần nhà mà giải quyết!

Hàng ngày, gà chưa gáy hai bà mẹ đã thức dậy nấu nướng sơ sài bữa cơm "độn ngô khoai" cho mọi người dẫn bụng trước khi bốn người lớn chia nhau đi làm kiếm sống. Công việc thì bất định, lúc thì lên chợ Đồng Xuân, khi thì đến nhà ga xe lửa... làm bất cứ việc gì miễn là kiếm được tiền chu cấp cho việc ăn uống của hai gia đình. Còn lũ trẻ con chúng tôi thì loanh quanh chơi đùa trong xóm. Đến trưa người lớn thu xếp chạy vội về nhà lo cho bữa cơm trưa đơn sơ, có gì ăn nấy rồi lại ra đi cho đến tối mịt mới trở về nhà .

Chúng tôi sống như vậy được khoảng nửa năm, đúng lúc có phong trào nhập ngũ tuyển quân để thành lập quân đội Việt Nam do Pháp và Mỹ giúp đỡ. Nhờ sự dẫn dắt của một người quen biết với một ông quan Năm (Đại Tá ?) trong quân đội Pháp, bố tôi và vài người cùng làng gia nhập vào quân đội Việt Nam. Ông quan Năm kéo bố tôi cùng vài người lính khác về

làm lính hầu cho gia đình trong một căn biệt thự to lớn tại Hà Nội. Đó là điểm mốc khởi đầu cuộc sống mới, tạm gọi là an định của gia đình tôi tại Hà Nội. Một gia đình gốc nông dân tay lấm chân bùn chỉ vì sự chấn ép của thời cuộc, phải rời xa ruộng vườn, bước vào một dạng sinh nhai mới của kiếp tôi tớ tại thành phố, nơi mà chúng tôi chẳng có gì ngoài sức lao động và sự nhẫn nhịn để vươn lên.

Gia đình tôi cùng với khoảng 5, 6 gia đình cùng khổ khác đến từ các vùng quê loạn lạc của miền Bắc chen chúc nhau trong một dãy nhà dành cho tôi tớ ở góc vườn phía sau căn biệt thự đồ sộ hai tầng của gia đình ông quan Năm. Cuộc sống tạm gọi là yên định vì có đồng lương hàng tháng của quân đội, dù bố và cả mẹ tôi cũng phải ề lưng ra làm việc không kể ngày đêm trong vị trí của kẻ tôi tớ. Ngoài việc hầu hạ cho gia đình chủ nhân còn phải phục dịch cho những buổi tiệc tùng, khiêu vũ linh đình, khách mời là những ông Đốc, bà Tham, quan Tây, quan Việt... trong quân đội Pháp và Việt Nam mới thành lập.

Chúng tôi thực sự định cư tại Hà Nội từ đó! Với khoảng 4 năm trước khi di cư vào Nam (1954), dù đã bước vào tuổi đi học nhưng tôi vẫn hoàn toàn xa lạ với trường lớp. Hàng ngày tôi cũng như những đứa trẻ khác trong dãy nhà tự tìm lấy nguồn vui để chơi đùa với nhau, trong khi cha mẹ phải lo toan những công việc không có giới hạn thời gian cho chủ nhân. Trong khoảng thời gian đó tôi đã có hai người bạn đầu tiên trong đời. Cũng giống như tất cả sự quen biết, gần gũi nhau của những đứa trẻ khác, chúng tôi sống gần nhau, hàng ngày chơi đùa với nhau rồi dần dần trở nên thân thiết. Hai người bạn này đã khắc sâu vào trí nhớ tôi những dấu ấn rất đậm vì cá tính của họ cũng như những biến chuyển cuộc đời họ khi trưởng thành mà người ta gọi là định mệnh. Bài viết này như một sự hoài nhớ của tôi dành cho họ và cũng muốn nói lên một trong hàng trăm, hàng ngàn dạng thức bi thương của cuộc sống trong một nước Việt Nam đói nghèo và trầy trụa với chiến tranh ngày đó...

Hiền, người bạn thứ nhất

Hiền, tên người bạn, anh ta hơn tôi 2 tuổi, con trai lớn của ông Quế, người Hà Nam, một tỉnh nhỏ, nghèo phía nam sát cạnh Hà Nội. Cũng vì loạn ly, gia đình ông Quế phiêu bạt lên Hà Nội từ năm 1950 rồi cũng vì đưa đẩy ông Quế cùng nhập ngũ với Bố tôi, làm lính hầu cho ông quan Năm và cùng sống trong dãy nhà phía sau của căn biệt thự. Hiền có cô em gái tên Yến kém tôi 2 tuổi. Mẹ tôi cho biết trước khi lên Hà Nội bà Quế có bầu đứa con thứ 3, trong một lần chạy loạn bị tai nạn đường thủy bị xảy thai và từ đó bà Quế mất khả năng sinh sản.

Trong gần 4 năm trời tại Hà Nội, tôi và Hiền rất thân thiết nhau, gần như hàng ngày tôi đều theo Hiền đi chơi. Có lẽ vì gia đình Hiền sống gần và thường lên Hà Nội kiếm sống nên Hiền biết khá nhiều về đường phố, lối sống con người của Hà Nội. Chính cũng vì theo Hiền lang thang trong suốt khoảng thời gian ở Hà Nội, trước khi di cư vào Nam, tôi đã biết một phần nào của Hà Nội. Những địa danh nổi tiếng trong khu

phố cổ, với những căn nhà nhỏ bé chen chúc xếp cạnh nhau như tổ chim bồ câu, hồ Hoàn Kiếm, tháp Rùa, đền Ngọc Sơn, Tháp Bút, chợ Đồng Xuân, nhà thờ Lớn, Bưu điện v.v... (quận Hoàn Kiếm ngày nay) là những nơi, gần như hàng ngày tôi theo Hiền lê lết tại đó như những đứa trẻ không nhà.

Không xa khu phố cổ, một khu vực thoáng mát, đường sá rộng rãi, xanh mướt với những hàng cây me, cây sấu to lớn trồng dọc lề đường, đây là khu sang trọng nhất của Hà Nội với những dinh thự to lớn dành cho những người Việt hay Pháp có danh vọng trong xã hội sinh sống (quận Ba Đình ngày nay). Nơi đây, dù không ồn ào, vui thú như khu phố cổ nhưng thỉnh thoảng Hiền cũng dẫn tôi đến đó lang thang. Nhờ vậy tôi cũng biết tí chút về chùa Một Cột, Văn Miếu Quốc Tử Giám, chùa Trấn Quốc, một trong vài ngôi chùa cổ xưa nhất Việt Nam tọa lạc trên một khu đất nằm cạnh con đường Cổ Ngư râm mát đẹp đẽ, con đường chia cách hồ Trúc Bạch với hồ Tây...

Hiền cũng dẫn tôi đến phố Khâm Thiên, nơi chốn ăn chơi, trác táng của Hà Nội, ngày đó người ta gọi là phố Cô Đầu. Tại đây có những nhà hàng khiêu vũ, cờ bạc, đi điểm hay hút thuốc phiện... Chung quanh của khu phố bệnh hoạn này là những khu xình lầy hay khu đổ rác của thành phố. Cư dân tại đây từ tứ xứ di cư đến Hà Nội kiếm ăn hay tỵ nạn chiến tranh. Hàng Bột nơi gia đình tôi cư ngụ lúc mới trôi giạt lên Hà Nội cũng thuộc vào khu khốn khổ, tối tăm này.

Trong khoảng 4 năm gần gũi, lang thang hàng ngày tại Hà Nội với người bạn đầu đời, rất khôn ngoan và lanh lợi đó, tôi đã có biết bao nhiêu kỷ niệm vui buồn khắc sâu vào ký ức, có lẽ cho đến ngày xuôi tay nhắm mắt tôi cũng không bao giờ quên được anh ta.

Nhiều lần hai chúng tôi chán câu cá dưới bóng mát của những khóm liễu rủ bên cạnh hồ Hoàn Kiếm, Hiền dẫn tôi lang thang dọc theo bờ hồ, hai đứa chỉ trò chuyện những cặp tình nhân, Tây cũng như Ta thân thiết bên nhau đi dạo bên cạnh bờ hồ. Đôi lần, Hiền bảo tôi đứng đợi còn Hiền lảng quăng đến gần những cặp tình nhân đang ngồi hóng mát trên những ghế đá hay đang đi dạo... Nói gì đó với họ, tôi hoàn toàn không biết. Nhưng một lúc sao Hiền trở lại, mang cho tôi một vài miếng kẹo kéo hay một gói bắp rang ! Có chút ngạc nhiên, tôi hỏi nhưng không bao giờ có câu trả lời rõ ràng mà Hiền chỉ cười, ra dấu giục tôi ăn đi!

Có một lần, vào ngày chủ nhật, trời đã xầm xẩm tối, chúng tôi đến phố Khâm Thiên, đúng lúc băng qua đường thì một chiếc xích lô chở một "ông Tây" đâm xầm vào, làm tôi và Hiền ngã. Trong lúc tôi đau đớn, nằm lằn trên đường nhựa, Hiền đã lồm cồm đứng bật dậy, chỉ tay vào người phu xích lô với vẻ giận dữ trách mắng ông ta, rồi quay sang ông Tây, Hiền làm ra vẻ đau đớn, khoa tay ra hiệu và nói gì đó với ông ta... Thành thật tôi chẳng biết Hiền nói cái gì và có phải là tiếng Tây hay không ?!! Nhưng ông Tây quay nhìn người phu xích lô ra vẻ bức tức, gơ tay lên tát một cái khá mạnh vào mặt anh ta rồi vẫy tay ra vẻ xua đuổi anh ta ! Người phu xích lô sợ hãi, vội vàng lên xe và đạp nhanh như trốn chạy, không dám đòi

tiền xe ! Ông Tây nhìn chúng tôi, đưa tay vỗ nhẹ lên đầu hai chúng tôi ra vẻ an ủi rồi móc túi ra đưa cho Hiền tờ giấy bạc. Không một tí lưỡng lự, rất nhanh Hiền cầm lấy tờ giấy bạc, quay ra nói câu gì đó (tôi cũng chẳng biết Hiền nói tiếng Tây hay tiếng Việt ?) với ông Tây, rồi kéo tay tôi đi thẳng. Ngày hôm đó, dù trời đã tối, thay vì phải về nhà để ăn bữa tối như mọi ngày, chúng tôi đã có những món ăn vật no nê từ những quán trên lề đường nhờ đồng bạc mà Hiền đóng kịch thành công !

Một vài lần khác cũng trong phố Khâm Thiên, Hiền dẫn tôi đến những căn nhà có cơ sở nhảy đầm. Hiền bảo tôi đứng nép vào bên cửa, rồi bỏ tôi đi đâu đó. Tôi nhìn vào bên trong, vài hàng ghế kê sát vách trong căn sảnh khá rộng có những cô vũ nữ diêm dúa ngồi chờ khách. Thỉnh thoảng vài người đàn ông Tây cũng có, ta cũng có đến gần hàng ghế, chỉ vào cô nào, cô gái đó đứng dậy và theo ông khách ra sàn nhảy. Tôi có cảm tưởng Hiền khá quen biết nơi đó, thỉnh thoảng có cô vũ nữ hay người đàn ông (chắc là người làm của vũ trường ?) gọi Hiền đến gần và sai bảo làm việc gì đó cho họ v.v... ngày hôm đó tôi lại được Hiền cho ăn những món ăn đường phố !

Rồi ngày di cư, gia đình Hiền cùng với nhiều gia đình khác, kể gia đình tôi sống trong dãy nhà lính hầu được theo chủ nhân vào Nam. Tôi nhớ chính xác thời gian vài ba tháng đầu tiên gia đình Hiền cũng hội tụ với gia đình tôi trong những căn nhà cất tạm phía sau của một dinh thự rất rộng của chủ nhân ông trên đường Lê văn Duyệt (nay là đường Cách Mạng Tháng Tám) gần trường học công giáo Thánh Mẫu. Nhưng sau đó gia đình tôi theo chủ nhân lên Đà Lạt làm rẫy, gia đình Hiền không đi và làm gì, đi đâu tôi không biết. Khoảng một năm ở Đà Lạt, gia đình tôi dọn về lại Sài Gòn có lẽ vì chủ nhân và nhóm thân cận bị vướng vào lao lý vì lem nhem, ăn chặn tiền cứu trợ của dân di cư. Nhưng chỉ nhóm thân cận bị ra tòa, lãnh án tù còn chủ nhân nhanh chân trốn sang Pháp lưu vong.

Suốt nhiều năm sau đó, tôi không gặp và biết tin tức gì về gia đình của Hiền. Nhưng vào khoảng năm 1962, cả Sài Gòn rúng động với một bản tin giết người tàn bạo xảy ra tại Gia Định. Người vợ cả đã xô người vợ hai khi bà ta đang có thai, gần ngày sinh đẻ xuống cái giếng sau nhà, người chồng trong vụ án là ông Quế, kẻ sát nhân là mẹ của Hiền. Tôi chỉ biết có vậy về gia đình Hiền qua bản tin kinh hoàng đó mà thôi.

Mãi đến năm 1966 khi vừa lên đại học, một lần tôi theo mẹ tôi lên chợ Cầu Ông Lãnh mua chuối về bán tại lề đường Tô Hiến Thành. Trong lúc tôi cùng với mẹ và người phu xe đang chăm chú vào việc chất những buồng chuối lên xe ba gác. Thình lình có người vỗ vào vai tôi với giọng ngạc nhiên, vui mừng:

- Tê, phải không ?

Tôi giật mình quay lại. Đứng trước tôi một thanh niên vóc dáng khá bặm trợn, vài hình xăm trên cánh tay, lồng ngực, đứng dáng dấp một kẻ giang hồ. Anh ta chau mày nhìn tôi kỹ hơn, trong khi tôi vẫn còn lạ lùng không biết anh ta là ai và tại sao biết cái tên "quê mùa thời ấu thơ" của tôi. Hình như biết tôi chưa

nhận ra mình, anh ta vỗ mạnh hơn vào vai tôi, rất thân thiện anh ta nói :

- Hiền, ở Hà Nội ngày xưa đây ! Tê, mày không nhận ra tao hả !

Lúc này thì tôi không còn một tí gì bỡ ngỡ, lạ lùng nữa thay vào đó là sự mừng vui vô cùng. Một tay nắm chặt lấy cánh tay của Hiền, tay kia vỗ liên hồi vào vai người bạn ấu thơ:

- Nhận ra rồi ! Đúng là thằng Hiền, mày thay đổi quá nhiều !

Rồi cứ thế, tôi bỏ cả việc giúp mẹ chặt chuối lên xe để hàn huyên với Hiền. Đại khái Hiền cho tôi biết sau khi vào Nam được vài năm, ông Quế, bố của Hiền đan díu với một cô gái trẻ, cô ta có bầu và đem đến vụ án ghen tương tàn bạo như báo đã đăng. Bà Quế sau khoảng hơn sáu năm tù tội, ra tù, trở về nhà rồi bị bệnh liên miên và đã mất hơn một năm trước. Hiện nay ông Quế về sống với Yến, em gái của Hiền bên bờ bên kia Rạch Bến Nghé, đối diện với chợ Cầu Ông Lãnh. Hiền không có chỗ cư trú chắc chắn, thỉnh thoảng tạt về nhà gặp bố và em gái. Dù được hoãn dịch gia cảnh vì là con trai độc nhất trong gia đình, nhưng khoảng 3 năm trước Hiền theo chúng bạn đầu quân vào binh chủng nhảy dù, nhưng chỉ được một thời gian ngắn rồi đào ngũ trở về đời sống dân sự. Hiện nay, Hiền cùng nhóm bạn xa xưa lo việc bảo kê cho những nhà buôn trong khu chợ Cầu Ông Lãnh cũng như cho những tàu thuyền chở hàng từ các tỉnh miền đồng bằng Cửu Long đến Sài Gòn bằng rạch Bến Nghé.

Lúc kèm xe chuối về nhà, Mẹ tôi cho biết cũng rất ngạc nhiên khi nhận ra Hiền, một tên trùm du đãng tại chợ Cầu Ông Lãnh, dù đã gặp nhiều lần nhưng mẹ tôi hoàn toàn không biết đó là Hiền, thằng bé từng là bạn ấu thơ của tôi xa xưa. Mẹ khuyên tôi không nên dính dấp hay liên hệ với Hiền để tránh những rắc rối.

Sau đó thỉnh thoảng tôi cũng gặp lại Hiền trong những lần đi mua chuối với mẹ. Hiền rất vui mừng mỗi khi gặp tôi, lần nào cũng kéo tôi ra quán ăn ở đầu chợ, cho tôi ăn uống no nê nhưng không một lần nào Hiền để tôi trả tiền. Tôi vẫn khắc sâu trong trí nhớ, một lần ăn cơm với Hiền trong quán. Đưa ánh mắt nhìn xa xa ra vẻ suy tư với giọng buồn buồn, Hiền nói như than thở với tôi:

- Thành thật tao rất quý mến và cảm phục mày! Một đứa bé nghèo hèn, lang thang ở Hà nội, không biết gì đến sách vở trường học mà ngày nay, mày đã vươn lên trong môi trường đại học ! Còn tao và cả con em gái tao nữa, vẫn chẳng ra gì ! Tương lai thì mờ mịt, việc làm kiếm sống thì chẳng giống ai!

Buông tiếng thở dài, buồn bã Hiền nói tiếp:

- Có lẽ một phần vì bố mẹ tao đã không hiền thực, hy sinh và chịu đựng như bố mẹ mày để giúp anh em chúng tao có niềm tin, động lực để vượt khó, vươn lên như mày ! Nhưng nghĩ kỹ, phần lớn vẫn là do anh em tao ham chơi, buông thả theo vật chất. Đua đòi chúng bạn mà không nghĩ đến việc học hành, xây dựng tương lai! Bây giờ, tất cả đã muộn màng rồi!

Tôi im lặng, cảm thông nỗi buồn của thằng bạn thuở ấu thơ! Với chút suy nghĩ tôi chậm rãi trả lời:

- Có lẽ mày nói đúng, anh em chúng mày đã trưởng thành, con đường trở về với sách vở tìm đường tiến thân đã qua rồi. Nhưng theo tao, đó không phải là con đường duy nhất! Hãy tìm một con đường khác hợp với khả năng, hoàn cảnh để đi lên, nó thực tế và tốt hơn là buông xuôi, bị động theo những cái mà mình đã thấy là sai lầm!

Suy nghĩ một chút, tôi nói tiếp:

- Tại sao mày không nghĩ đến tìm cách mở một cơ sở buôn bán hay sửa chữa xe cộ, máy móc...

Hiền cười nhẹ thành tiếng, ngắt lời tôi:

- Mày tưởng bước vào thương mại, tạo một cơ ngơi kiếm sống với bàn tay trắng và hoàn toàn mù mờ về chuyên môn như tao, trong một xã hội đầy rẫy bấp bênh vì chiến tranh để làm sao? Nói rất thật với mày, nếu tao không hư hỏng, bỏ ngang việc học, có được tấm bằng tú tài, có lẽ cuộc đời tao sẽ khác với hiện tại, một kẻ đâm thuê, chém mướn.

Dừng lại một tí chút, đưa bàn tay thân thiện nắm lấy cánh tay tôi, với vẻ rất chân thành Hiền nói tiếp:

- Tao mong mày học hành thành tài, tương lai làm ông này, ông kia, khi tao già, không còn gân sức nữa để làm cái việc không giống ai này, mày hãy tìm cho tao một việc làm, việc gì cũng được. Dù là tên coi nhà, đóng cổng cho mày, tao vẫn vui lòng, không một tí than van, vì ít ra tao biết mình dốt nát nên phải làm cái việc thấp hèn nhưng vẫn có niềm vui và hãnh diện vì được làm cho thăng bạn thân thiết của mình!

Thời gian trôi qua, không lâu sau đó, với sự tính toán trong chuyên môn, tôi đã tạo dựng được một cơ ngơi nho nhỏ cho gia đình ở Bà Quẹo. Mẹ tôi bỏ việc bán chuối cực nhọc, về làm việc cho gia đình. Tôi và Hiền không có dịp gặp nhau nữa. Nhưng đến năm cuối đại học, không biết vì lý do gì, bố tôi rủ tôi cùng đến thăm ông Quế, người bạn cố tri mà nhiều chục năm bố tôi không gặp.

Đứng trước căn nhà gạch 2 tầng khá khang trang, nằm trên con đường lộ chạy dọc theo rạch Bến Nghé, chúng tôi, có chút ngại ngần không dám bước vào vì đó là một quán "đèn mầu". Nhìn vào bên trong, thấp thoáng vài ba người khách đàn ông ngồi quanh những chiếc bàn thấp chân đang lơ là với vài cô gái phần son loè loẹt. Có lẽ vì chúng tôi đi qua đi lại nhiều lần đã làm cho người phía trong quán chú ý. Một phụ nữ trẻ, trang phục khá hở hang với thái độ không vui từ trong tiệm đi ra. Nhìn bố con chúng tôi, cô ta hỏi những câu rất xác xược như xua đuổi chúng tôi! Nhưng sau khi nghe chúng tôi trả lời, cô ta giương mắt nhìn, với tí chút vui mừng, ngạc nhiên, cô ta nói:

- À, bác Tiêng, anh Tê phải không? Cháu là Yến đây! Có lẽ đoán được mục đích của chúng tôi và đã quen thuộc với những phiền phức từ những ông bạn già luộm thuộm, nhà quê của bố. Yến chẳng cần để chúng tôi mở lời, cô ta đưa tay chỉ vào phía sau nhà, nói tiếp:

- Bác và anh Tê cứ đi thẳng xuống căn phòng gỗ cuối cùng xây trên con rạch, Bố cháu đang ở đó!

Theo chỉ dẫn của Yến, chúng tôi đi sâu vào phía sau, qua một căn phòng mịt mù khói thuốc, sát phía sau nơi bán cà phê, đang ồn ào những tiếng chửi thề.

Nơi đó có khoảng 5,6 người đang quây quần nhau trên chiếc bàn gỗ đánh bạc. Bố con chúng tôi im lặng, đưa mắt nhìn nhau như đã hiểu rõ cuộc sống của gia đình ông Quế. Tiếp tục đi đến phần cuối của căn nhà. Sau vài tiếng gọi và gõ cửa của bố tôi, ông Quế hiện ra, mời chúng tôi vào. Hoàn cảnh nghèo túng của ông Quế hiện ra trước mắt chúng tôi, một chiếc giường cũ kỹ với chiếc bàn gỗ lỏng không, trên đó có chiếc điều thuốc lảo nhem nhuốc cùng vài cái ly uống nước bằng sành màu đen. Tuy nhiên căn phòng khá mát mẻ nhờ gió thổi từ con rạch nước phía sau và xuyên qua từ những khe hở trên vách gỗ.

Ông Quế có vẻ già và lom khom và yếu hơn bố tôi nhiều dù ông ta kém bố tôi vài ba tuổi. Sau một lúc hỏi thăm và nói chuyện! Tôi đã thần thờ buồn bã khi ông Quế cho biết khoảng gần một năm trước, dù được hoãn dịch nhưng Hiền vẫn xung phong vào Thủy Quân Lục Chiến và đã tử trận trong một lần hành quân tại Kiến Hòa. Hiền chết đi, ông đã mất nơi nương tựa và nguồn giúp đỡ từ thằng con trai duy nhất, thay vào đó ông phải nhận lấy nỗi cô đơn buồn tẻ. Hiện nay ông phải sống nhờ vào sự cứu trợ của Yến, nhưng hình như tình bố con cũng không có gì êm thấm lắm!?

Buông tiếng thở dài, nói vài âu an ủi, chia buồn với ông Quế, tôi im lặng dành riêng ít phút để nhớ đến người bạn xa xưa. Lại thêm một người bạn nữa ra đi, để lại cho tôi những suy tư buồn bã vì nhớ thương!

Nhiều người nói với tôi, trong một đất nước ngập sâu trong chiến tranh, bom đạn như Việt Nam, người ta sẽ dần dần chai sạn với những tin buồn chết chóc hay thương tật từ những người thân thương, bất hạnh của mình mang đến. Nhưng với tôi, trong nhiều năm qua, cứ vài ba tháng tôi lại nhận được những tin không vui, chết chóc từ bạn bè, người thân! Nhưng hình như nó vẫn chưa làm cho lòng tôi vô cảm, không đau buồn được! Những tin buồn đó vẫn làm tôi耿耿 ngơ, lịm người đôi khi làm cho tôi chảy nước mắt khi nhớ đến những kỷ niệm mà họ đã có với tôi lúc họ còn sống.

Hình ảnh của Hiền trở về trong trí nhớ tôi. Một thằng bé khôn lanh đã dẫn dắt tôi lang thang nhiều năm trời trên phố phường Hà Nội. Đã lấu lỉnh tìm được những đồng tiền từ những chốn ăn chơi, mua cho tôi những chiếc bánh đa, khúc kẹo kéo, túi bắp rang... Những món ăn đường phố của Hà Nội xa xưa, nơi đó tôi đã phải sống gần trọn tuổi ấu thơ đói khổ của mình. Có lẽ, nếu không có Hiền thì chẳng bao giờ tôi biết đến mùi vị của những món ăn đó vì nó quá xa bàn tay nghèo khổ của tôi ngày đó.

Trong cái cảm giác buồn thương nhớ đó, hình ảnh của lần Hiền kéo tôi vào quán ở đầu chợ Cầu Ông Lãnh lại hiện về trong trí nhớ của tôi. Trong bữa ăn, với giọng rất buồn Hiền đã bộc lộ với tôi tất cả những đau xót, chán chường khi nghĩ về mình, thân phận của một kẻ đâm thuê, chém mướn! Hiền đã nhìn vào con đường học hành tiến thân của tôi. Mong ước, chúc tụng cho tương lai của tôi trở thành ông này, ông nọ để giúp cho Hiền có một công việc kiếm sống

lúc về già, dù là một tên gác cổng cho tôi! Hôm nay, lời chúc tụng và dự tính tương lai đó, tất cả chỉ còn là ảo tưởng, đùa vui khi Hiền đã ra người thiên cổ. Nhưng với tôi hình như vẫn còn cái gì đó buồn đau, ân hận vì tôi sẽ không bao giờ có dịp trả lại tình thân cho người bạn thuở ấu thơ của mình nữa !...

Mai, người bạn thứ hai

Mai hơn tôi một tuổi, là con gái lớn của ông bà Quận. Mai có 3 người em, Tuấn người em trai lớn, thua tôi một tuổi, còn lại là 2 cô em gái còn ở tuổi chập choạng biết đi. Ông bà Quận là dân gốc Hà Nội, hình như tên Quận không phải là tên trong giấy tờ mà là tên gọi từ chức vụ Thượng sĩ của ông trong quân đội ? (thời đó, Hạ sĩ được gọi là ông Cai, Trung sĩ là ông Đội, Thượng sĩ là ông Quận sau đó là ông Quan một, Quan hai...).

Ông Quận điều khiển một tiểu đội lính lo việc canh gác bảo vệ ông quan Năm và gia đình. Với chức vị đó gia đình ông được sống trong một căn nhà khá khang trang, gần mặt đường lộ dọc theo cạnh của khu vườn thuộc căn biệt thự của chủ nhân. Còn gia đình người hầu cận hay lính gác như gia đình tôi thì chia nhau, chen chúc sống trong dãy nhà ở phía sau.

Tất cả trẻ con của cư dân hầu cận và lính gác sống trong khu nhà đó không có đứa bé nào đi học, vì còn nhỏ chưa đến tuổi hay vì cha mẹ nghèo không có khả năng chi trả tiền học phí. Duy nhất Mai và Tuấn người em trai được đi học tại một nhà thờ công giáo nào đó trong khu vực. Gia đình Mai theo đạo Công giáo rất thuần thành, được mọi người coi là thành phần có ăn học, vì vậy Mai cũng như mọi người trong gia đình ông bà Quận sống có phần nào tách biệt với mọi người. Tuy vậy, thỉnh thoảng Mai và Tuấn, sau giờ đến trường học, về nhà cũng tham gia vào những cuộc chơi đùa với lũ trẻ con chúng tôi.

Với 4 năm trời sống tại Hà Nội trước ngày di cư vào Nam, tôi không có nhiều kỷ niệm với Mai như với Hiền. Nhưng ít hay nhiều, ở cái tuổi ấu thơ, ham vui, dễ hòa nhập trong những trò chơi trẻ con, tôi cũng giữ lại trong ký ức mình một vài dấu tích khó quên với Mai.

Nhiều lần đi học về, khi gặp lũ trẻ nghèo, hèn chúng tôi Mai thường mang những truyện trong Kinh Thánh, học từ các Sơ trong trường học kể cho chúng tôi nghe. Nhiều đứa trẻ khác, nhất là Hiền thường có thái độ không tin, không chú ý, đôi khi còn nói những câu chế giễu nữa. Tôi thì ngược lại, rất thích và chăm chú nghe... Có lẽ cũng vì tính thích nghe truyện thần thoại nên tôi đã nghe Mai kể một cách say sưa, càng làm cho Mai gần gũi và muốn kể cho tôi nghe nhiều hơn. Thỉnh thoảng Mai còn cho tôi những cái bánh, cục kẹo... dạy tôi làm dấu thánh giá và học những bài kinh công giáo. Đến nay dù, thời gian đã qua hơn 65 năm, tôi vẫn còn nhớ khá tốt một vài câu kinh mà tôi đã thuộc nằm lòng nhờ cô bạn tuổi ấu thơ chỉ dạy trong thời gian tôi lưu lạc tại Hà Nội.

Một kỷ niệm khác với Mai, cũng làm tôi nhớ mãi. Sự việc xảy ra trước ngày di cư vào Nam khoảng một vài tuần lễ. Ngày hôm đó, tôi, Mai, Hiền và nhiều đứa

trẻ khác trong khu nhà, chúng tôi đang ồn ào với chơi trò chơi "bịt mắt bắt dê". Lần đó tôi là kẻ bịt mắt, tất cả lũ trẻ khác là những con dê, chúng la hét cho tôi biết vị trí của chúng để rượt bắt mong tóm được một con dê thay thế mình! Không biết ngẫu nhiên làm sao (chắc là vì thần giao cách cảm hay vì sắc suất trong toán học ?) tôi đã chụp được Mai, con dê, mà tôi rất muốn bắt được nó !! Bởi vì nó đã từng cho tôi những chiếc bánh, chiếc kẹo và dạy tôi thuộc những bài kinh Công giáo.

Đúng lúc chụp được Mai, có lẽ quá mừng rỡ, chạy quá đà hay vì Mai có phần to lớn hơn tôi (vì hơn tuổi tác và lại là con nhà giàu đầy đủ dinh dưỡng chẳng ?) hay vì vướng víu tay chân mà cả hai cùng bị ngã chổng lên nhau trên bãi cỏ! Có lẽ sự việc cũng chẳng có gì rắc rối vì đó là chuyện rất thường trong trò chơi khá kích động này. Nhưng ngay lúc đó Hiền (thằng bạn ranh ma, nhanh miệng) thích thú la to:

- Thằng Tê đã bắt được con dê vợ nó rồi.... ha ha...!

Tiếng la của thằng Hiền đã làm lũ trẻ vỗ tay cười ầm lên. Mai lấy tay xô mạnh tôi ra, vùng đứng dậy, giận dữ chỉ tay sất vào mặt tôi, hét lớn:

- Thằng mất dạy, tao không thèm chơi với chúng mày nữa !

Nói xong, Mai đưa tay phủ bụi trên quần áo, không thèm nói hay nhìn lại phía sau, cô bé đi thẳng vào nhà. Tôi ngơ ngác nhìn theo với một chút ngỡ ngàng, nhưng hình như tôi cũng chẳng giận hờn, buồn phiền hay tiếc rẻ gì cả (vì tôi lúc đó chỉ là thằng bé 8 tuổi đầu! biết gì đâu những giận hờn vợ vắn của con gái!). Đúng như vậy sau cuộc chơi không vui đó, Mai rất hiếm ra ngoài sân và không gia nhập với bất cứ cuộc chơi nào của lũ trẻ chúng tôi nữa, cho đến ngày gia đình tôi, gia đình Hiền và vài gia đình khác luộm thuộm di cư vào Nam.

*

Ngày di cư, tôi không gặp hay nghe ai nói gì về việc di cư của gia đình của Mai, nhưng khi chúng tôi vào Sài Gòn, lúc tạm trú tại căn biệt thự tại đường Lê Văn Duyệt, tôi có thoáng thấy ông Quận, bố của Mai đứng nói chuyện với vài ba người khác trong khuôn viên căn biệt thự. Có lẽ ông đến để thăm hỏi gia đình ông quan Năm. Sau đó gia đình tôi và vài gia đình tôi tở khác lên Đà Lạt làm rẫy cho chủ nhân. Khoảng một năm sau, chúng tôi về lại Sài Gòn, sinh sống tại xóm Tre, đường Tô Hiến Thành. Đó là lúc tôi thực sự cắp sách đến trường, khởi đầu thời gian đi học của tôi. Nhờ biết đọc biết viết, làm được 4 phép tính (nhờ ông nội tôi chỉ dạy tại nhà), tuổi đã lớn nên tôi được đi thẳng vào lớp tư (lớp 2 ngày nay) trường tiểu học Chí Hòa.

Thời gian và cố gắng học hành đã đẩy tôi lên trung học, trường Chu Văn An. Nhưng đầu năm lớp đệ lục (lớp 8) bố tôi bị đổ lên sư đoàn 22 tại Kontum, mẹ tôi bị bệnh lê thê, gia đình tôi rơi vào khó khăn cùng cực. Tôi phải làm những việc lật vật cho hàng xóm, bán báo kiếm tiền giúp gia đình. Có thể nói 2

năm, đệ lục và đệ ngũ, thời gian bố tôi ở Kontum, việc học của tôi coi như ở mức thâm, luôn luôn xếp hạng sát gần mức đội sổ !

Hàng ngày, buổi trưa sau khi đi học về, tôi ăn vội bữa cơm ẻo ọt dinh dưỡng "có gì ăn nấy" rồi làm bài tập hay chuẩn bị những bài học cho ngày hôm sau (việc xong hay không chỉ là chuyện thứ yếu) ! Khoảng sau 3 giờ chiều, đạp vội xe lên Sài Gòn, đến khu trung tâm phát hành báo (tôi không nhớ tên con đường ngày xưa nhưng nay là đường Lý Tự Trọng, chạy song song với đường Lê Thánh Tôn, sau chợ Sài Gòn). Lấy báo xong rồi vội vàng đạp xe đến Ngã Sáu Sài Gòn (công trường Phù Đổng Thiên Vương) hay xuống Ngã Sáu Lê Văn Duyệt (giao tụ với đường Yên Đổ, Hiền Vương...) để mời chào khách mua báo vào lúc giờ 5 giờ chiều, giờ tan sở. Sau đó khoảng 6 giờ, mới đạp xe đi rao bán, đồng thời bỏ báo tháng hay đổi báo mới cho những người mượn báo.

Một hôm, vào giờ tan sở, tôi đang cầm xấp báo vầy vầy, rao bán cho người đi làm về tại Ngã Sáu Lê Văn Duyệt. Thình lình mây tiếng gọi cái tên xưa cũ, nhà quê của tôi :

- Tê! Tê đó phải không ?

Ngạc nhiên tôi quay lại, Mai đang đứng cùng với một người bạn gái trên lề đường. Cả hai sang trọng trong tà áo trắng đang mỉm cười nhìn tôi. Mai đã lớn hơn tôi tưởng, dáng dấp của một cô nữ sinh khôn lớn hiện ra lồ lộ, không còn tí dấu tích gì của Mai, người bạn ấu thơ xa xưa của tôi nữa. Nhìn vẻ sang giàu của Mai, tôi thoáng có chút mặc cảm thua kém khi nghĩ đến gia cảnh nghèo túng và thân phận của tên bán báo của mình. Cũng ngay lúc đó, nhìn dáng dấp "trưởng thành" của Mai, tôi chợt nhớ ra là mình đã bước vào tuổi 15 thì Mai đã sang 16 rồi! Ở tuổi đó, người con gái vẫn chưa được gọi là người lớn nhưng chắc chắn không phải là đứa trẻ ngây ngô chưa biết gì nữa! Với cảm giác không vui, tôi quay sang nhìn Mai và nói vài câu chào hỏi vu vơ.

Hình như nhìn thấy sự ngỡ ngàng, thiếu thân thiện của tôi, Mai quay nhìn người bạn nói gì đó, rồi với giọng nói nhẹ nhàng có chút ngần ngại, Mai hỏi tôi về nhà cửa, gia đình bố mẹ tôi và cả việc học hành của tôi nữa. Dù không muốn, nhưng tôi vẫn trả lời tất cả những gì Mai muốn biết. Mai cũng cho tôi biết đang là học sinh trường công giáo Régina Pacis trên đường Tú Xương, gia đình Mai vẫn bình thường, đang có một cơ sở bán quần áo trẻ con trên đường Nguyễn Thông và rất mong có dịp mời bố mẹ tôi đến chơi.

Ngay lúc đó, có một người khách dừng xe sát gần tôi, ông ta muốn mua báo đã làm gián đoạn câu chuyện của chúng tôi. Có lẽ nhìn thấy, tôi vội vã khi đưa báo, nhận tiền từ người khách, Mai và cô bạn nói vài câu từ giã tôi rồi quay đi. Nhưng chỉ được vài bước Mai đưa tay kéo người bạn đứng lại rồi quay lại phía sau nói rất rõ ràng:

- Tê, bán cho tôi một tờ "Sài Gòn mới" !

Tôi nhú mắt nhìn Mai, như muốn kiểm chứng việc mua báo của Mai có phải là đùa giỡn hay không ? Nhưng nhìn thấy tờ giấy bạc 5 đồng trên tay Mai, tôi

chẳng có gì để ngần ngại, rút trong tập báo của mình đưa cho Mai tờ Sài Gòn Mới đồng thời nhận lấy tờ bạc 5 đồng cho vào túi áo, rồi tôi rút ra 3 đồng tiền dư đưa lại cho Mai. Nhưng hai cô gái đã lui ra xa, Mai đưa tay vầy vầy ra vẻ chối từ 3 đồng còn dư, rồi nói với lại phía sau:

- Thôi, thế là đủ rồi, tôi tặng Tê mua kẹo đó !

Chẳng để cho tôi trả lời hay cảm ơn, hai cô gái cầm tay nhau vội vàng bước nhanh hướng đến khúc quẹo của con đường Yên Đổ. Đứng nhìn theo, hình ảnh những chiếc bánh, chiếc kẹo ngày xưa mà Mai vẫn cho tôi khi chúng tôi còn là những đứa trẻ con tại Hà Nội. Những món quà nho nhỏ đó đã cho tôi những cảm khoái với sự ngọt bùi, ngày đó với tôi nó thật sự là một niềm vui to lớn! Với một chút thần thờ, tôi đưa mắt nhìn theo hai tà áo trắng vừa biến mất sau góc quanh của con đường. Lắc đầu nhẹ nhàng cùng với tiếng thở dài, tự nhiên tôi nói thầm như chỉ để cho chính tôi nghe: "Lại một món quà ân tình ! Biết làm sao ta trả được đây!?" .

Tôi chỉ gặp Mai lần đó, lúc tôi còn là một thằng bé bán dạo, rồi bằng đi một thời gian khoảng 6 năm, khi tôi đã lên đại học được vài năm. Một lần thằng em của tôi bị chó cắn, gia đình lo lắng với "bệnh dại". Bố mẹ thì bận rộn vì đi làm và buôn bán nên mỗi ngày tôi phải dẫn em tôi lên viện Pasteur để chích phòng ngừa. Một hôm, sau khi chích xong, trên đường về nhà, anh em chúng tôi đang đi bộ trên con đường Yên Đổ. Thình lình, một cô gái mặc áo dài xanh với chiếc xe Velo Solex ép sát vào lề đường ngay trước mặt chúng tôi. Cô ta quay lại nhìn, với vẻ mừng rỡ, nói khá to:

- Đúng rồi, Tê phải không?

Chẳng cần tôi trả lời, cô ta nói tiếp:

- Tê đi đâu vậy. Bố mẹ tôi luôn luôn nhắc đến hai bác và Tê đó !

Đúng là Mai! Thời gian dĩ nhiên cũng làm tôi lớn khôn, đã là một sinh viên, quần áo chỉnh tề nhưng vẫn còn dấu tích của người chưa đi làm việc. Nhưng Mai thì thay đổi hoàn toàn, một người phụ nữ, đúng nghĩa, một phụ nữ khá xinh đẹp đã ra đời... Không còn vương vãi một tí gì của một cô gái ngây ngô nữa.

Thế là chúng tôi lại hàn huyên, có lẽ lần gặp mặt này tôi nói chuyện với Mai vững chãi, tự tin hơn. Lý do rất dễ hiểu là tôi đã ra dáng một thanh niên với tí chút tự hào là một sinh viên đại học, tôi không còn là một đứa bé bán báo của 6 năm về trước nữa. Mai cho tôi biết đã 2 lần không qua được văn bằng tú tài bán phần nên ông Quán đã nhờ quen biết xin cho Mai một chân thư ký trong một công ty buôn bán mỹ phẩm tại Sài Gòn. Mai cũng cho biết thêm, Tuấn, em trai của Mai cũng chẳng khá hơn, cuộc thi tú tài bán phần vừa qua cũng chẳng đến đâu và đang loay hoay với vấn đề hoãn dịch. Cứ thế, chúng tôi vừa đi, vừa nói với nhau đủ chuyện. Đến lúc chia tay, với vẻ hơi buồn Mai nói với tôi:

- Tê học giỏi thật! Hoàn cảnh gia đình nghèo túng mà được như vậy, đúng là đáng nể thật! Trong khi gia đình Mai đầy đủ tất cả nhưng chẳng có đứa nào

có được cái tú tài phần nhất ! Cứ thi là đã thấy trượt ! Chán thật !

Đưa mắt nhìn theo chiếc Velo Solex với tà áo dài xanh rẽ vào con đường Nguyễn Thông, tôi nói nhỏ nhỏ như chỉ muốn cho chính mình tôi nghe:

- Tôi phải cố học hành, vì đó là con đường duy nhất để cho những người tứ cố vô thân, hoàn cảnh nghèo khó như tôi vươn lên khỏi nghịch cảnh mà thôi, Mai ạ !

Đúng như vậy, cố gắng của bản thân và sự hy sinh tột cùng của bố mẹ, cuộc sống của gia đình tôi càng lúc càng vững chãi, nhất là từ khi tôi tốt nghiệp đại học rồi xuống Cần Thơ làm việc.

Một lần vào khoảng giữa năm 1973 từ Cần Thơ tôi cùng với một người lao công và tài xế lái chiếc xe díp về Sài Gòn công tác. Chúng tôi ghé vào trạm xăng của chính phủ (hình như trên đường Hiền Vương hay Yên Đổ ?) để đổ xăng dùng cho việc công tác vào ngày mai. Trong khi tài xế và ông lao công đang lo việc đổ xăng, tôi xuống xe đứng bên lề đường nhìn người, nhìn xe qua lại. Thành linh một chiếc xe Vespa, do một Thiếu úy cầm lái, chở theo một thiếu phụ mang bầu ngồi phía sau. Chiếc xe chậm chạp dừng lại trước mặt tôi. Người phụ nữ chậm chạp bước khỏi xe với khuôn mặt vui mừng, rạng rỡ tiến gần phía tôi. Không một tí lạ lùng, tôi nhận ra Mai ngay, dù đã hơn 4 năm qua, sau lần gặp nhau trên đường Yên Đổ khi tôi dẫn thằng em đi chích ngừa bệnh chó dại.

Mai cho biết đã nghỉ làm việc và đã lập gia đình hơn 2 năm về trước. Chồng của Mai, anh Đức là Thiếu Úy đang làm việc tại Nha Quân Cự tại Gò Vấp. Vợ chồng Mai tỏ ra rất ngạc nhiên và vui vẻ khi biết tôi đang làm việc tại Cần Thơ, cũng là quê nhà của Đức. Hai vợ chồng nằng nặc mời tôi về nhà để cho sự quen biết giữa tôi và họ thân thiết hơn, Mai cũng cho biết ông bà Quán đã nhiều lần muốn liên hệ với bố mẹ tôi.

Không làm sao hơn, cuối cùng tôi phải nói người tài xế chạy xe theo họ đến nhà ông bà Quán. Một căn nhà đúc 3 tầng khang trang còn khá mới trên đường Nguyễn Thông, tầng trệt dành cho việc buôn bán quần áo trẻ em khá bề thế. Đây cũng là nơi mà vợ chồng Mai và toàn thể gia đình ông bà Quán cư trú. Ông Quán đã giải ngũ, ở nhà trông coi cửa hàng với vợ. Trong bốn người con, Mai được coi là khá nhất, học hành không tốt nhưng đã có gia đình và chồng cũng có chút chức vị trong quân đội. Tuấn, em trai của Mai, là con trai duy nhất của gia đình, học hành chẳng đến đâu, ăn chơi giỏi hơn làm việc! Ông bà Quán cũng rầu rĩ nhưng cũng đã lo cho con trai vào làm lính kiểng, không phải ra tác chiến, hiện đang làm việc tại Tổng Tham Mưu. Hai cô con gái, em của Mai, bỏ học đã lâu, theo bạn bè, đi đi, về về... vẫn sống dựa vào cha mẹ.

Trong cuộc nói chuyện với ông bà Quán và vợ chồng Mai, mỗi khi nhắc đến những thành tựu, yên vui của gia đình tôi, ông bà Quán cũng như hầu hết bạn bè, họ hàng của bố mẹ tôi, mọi người đều dùng chữ "Phúc Đức" hay "May mắn" để giải thích sự thăng tiến của chúng tôi. Tôi đã phải nghe đi, nghe lại nhiều lần nhận xét đó của mọi người. Nhiều khi tôi nhớ lại

những đắng cay, khổ cực trong quá khứ của mình mà mỉm cười trong bụng !

Họ không bao giờ quay nhìn lại quá khứ, những năm tháng khốn khổ, nhục nhã kéo dài hàng nhiều chục năm trời của bố mẹ tôi ! Họ cũng không bao giờ thông hiểu được cái cảm giác buồn đau của một thằng bé 14, 15 tuổi hàng ngày đạp xe đến trường hay đi bỏ báo... qua những con đường, phố xá đầy rẫy những quán ăn. Nó chỉ dám cúi đầu đi qua, nhưng lại cố mở rộng lồng ngực, mong hít được nhiều những mùi vị thơm tho, hấp dẫn từ những chiếc bàn chất đầy thức ăn đang bốc khói bay ra!

Họ cũng chưa bao giờ cảm nhận được cái lạnh lẽo từ da thịt (và cả từ con tim) của thằng bé bán báo dưới trời mưa tầm tã, bụng đói cào... khi phải nhìn qua khung cửa sổ của một căn phòng dưới ánh đèn âm cúng. Những đứa trẻ cũng trạc tuổi của nó đang cười vui ngồi quanh chiếc bàn ăn, trên đó chất đầy những món ăn thơm tho đang bốc khói của một gia đình hạnh phúc!....

Đúng như vậy, tôi đã nghe bao nhiêu người nói về chữ PHÚC ĐỨC và MAY MẮN mà ông trời đã dành cho gia đình tôi! Tôi im lặng chấp nhận cho họ vui nhưng trong lòng tôi lại mỉm cười vì có cảm giác mình đang xem một bản TẤU HẢI mà những người nghệ sĩ chính lại là họ !

Cuộc gặp gỡ đó đã khởi đầu cho sự thân tình của gia đình tôi và gia đình ông bà Quán. Bố mẹ tôi và ông bà Quán thỉnh thoảng đến tận nhà thăm nhau, nói chuyện vu vơ, nhưng chưa một lần nào vào đúng lúc tôi về Sài Gòn nên cũng không gặp được nhau. Có một lần, vợ chồng Mai về thăm quê nội tại Cần Thơ, họ có đến nhà trọ tìm tôi, nhưng không gặp, vì tôi đang đi công tác, không có nhà !

Rồi thời gian vẫn trôi qua đều đặn, tôi chuẩn bị đi Nhật bản tu nghiệp. Trước khi đi tôi có ý định đến gặp và chào từ giã gia đình Mai, nhưng bận rộn và căng thẳng với những giấy tờ hành chánh cho chuyến đi, nên cuối cùng ý muốn cũng không thành. Sau này nghĩ lại tôi rất ân hận vì đã mất một dịp được gặp lại người bạn tuổi ấu thơ của mình thêm một lần nữa để rồi mãi mãi chia ly!

Tháng 4 năm 1975 xảy đến! Gia đình tôi ở Việt Nam cũng như tất cả mọi người khác phải lặn lội vào kiếm sống cho hợp với những đổi thay của thời thế. Tôi hoàn toàn không nghe bố mẹ, các em tôi gửi thư nhắc gì đến gia đình Mai và ông bà Quán. Sau đó tôi bỏ Nhật bản sang định cư tại Thụy Sĩ. Trong một dịp đón tiếp một người bạn ngay từ Texas, Hoa Kỳ sang chơi. Qua lần nói chuyện, tôi mới biết anh ta quen biết khá thân với gia đình bà Quán từ ngày còn ở Việt Nam, hiện nay anh ta và bà Quán cùng sống gần nhau tại Texas.

Tôi đã lịm người đau xót khi anh ta cho biết một tin rất buồn. Sau khoảng hơn 2 năm đi cải tạo trở về, Đức không thể hòa nhập với cuộc sống quá khắt khe, nghèo đói nên đã cùng với Mai và đứa con trai 6 tuổi đầu lòng cùng với 2 cô em gái của Mai vượt biên bằng

đường biển. Chuyển đi đau thương đó không bao giờ đến đích, đúng là một bi kịch của thời thế!

Không lâu sau đó, ông Quán không chịu được nỗi đau, sinh bệnh và mất trong hoàn cảnh nghèo túng, buồn tẻ. Cuộc sống của gia đình bà Quán tại Việt Nam càng lúc càng lún sâu vào khó khăn. Tuấn, em trai còn lại duy nhất của Mai sau 2 lần tìm cách vượt biên nhưng thất bại! Tốn kém, nghèo túng càng lúc càng chông chất lên vai bà Quán. Nhưng cuối cùng may mắn đã đến với Tuấn trong lần vượt biên thứ 3, Tuấn đã thành công đến được Mỹ, vài ba năm sau bà Quán và đứa cháu gái, con út của Mai được sang Mỹ đoàn tụ với Tuấn. Hiện nay họ đang sống cùng với gia đình Tuấn, nhưng cũng gặp khá nhiều khó khăn về kinh tế.

Tôi đã vài lần trực tiếp điện thoại sang Mỹ hỏi thăm bà Quán, nhưng lần nào cũng nghe được những tiếng than khóc của bà khi nhắc lại quá khứ quá đau buồn của gia đình. Không lâu sau đó, cũng từ người bạn học, anh ta cho biết bà Quán sau một lần ốm nặng, phải đưa vào bệnh viện cứu cấp, nhưng cũng không qua khỏi ! Tôi vội vàng điện thoại đến Tuấn chia buồn nhưng có lẽ quá chán nản vì hoàn cảnh của gia đình nên Tuấn chỉ nói với tôi vài câu cảm ơn và cắt máy! Sau đó tôi viết thư thăm hỏi nhưng không bao giờ có hồi âm. Tất cả có lẽ đã vào quên lãng! Tình thân và kỷ niệm gần bó tuổi ấu thơ của tôi, Mai và gia đình đã thực sự trôi vào quá khứ !

Mai đã yên nghỉ! Tôi vẫn còn hiện hữu trong tư thế của một ông lão ngoài 70 nhưng vẫn phải sống, vẫn phải làm việc, tính toán, lo âu... Nhưng đôi khi, những lúc ngồi một mình trong cái không gian vắng lặng, cô đơn của Thụy Sĩ hay những lần về Việt Nam, hòa nhập vào dòng người ồn ào với hàng ngàn, hàng vạn chiếc xe đua nhau xả khói. Cả những lúc trầm lặng ngồi trên những chuyến xe bus mà chính tôi cũng không biết nó sẽ mang tôi đi đâu, về đâu! Bởi vì tôi chỉ muốn ngồi nhìn lại những nơi nó chạy qua. Mong tìm lại một vài dấu tích xa xưa nào đó còn sót lại tại Sài Gòn hay bất cứ nơi nào mà ngày xưa tôi đã có lần đi qua, để tạo ra một kích thích cho tôi thêm một lần nữa được trở về với những hoài niệm mà tôi mãi mãi không quên.

Rất nhiều lần, mỗi khi có dịp đi qua những ngôi giáo đường, lại làm tôi nhớ đến Mai. Nhớ đến những năm tháng tôi còn là thằng bé nhem nhuốc ở Hà Nội. Ngày đó Mai đã cho tôi những món quà rất đơn sơ, mẩu bánh ngọt hay miếng kẹo... dạy cho tôi những bài kinh Công Giáo, kể cho tôi nghe những câu chuyện thần thoại trong Kinh Thánh. Tất cả vẫn còn trong trí nhớ của tôi, dù thời gian đã lùi rất xa vào dĩ vãng với biết bao nhiêu gió bão cuộc đời, nhưng tôi vẫn còn thuộc nằm lòng những bài kinh đó cũng như còn nguyên mùi vị ngọt ngào của những chiếc bánh, chiếc kẹo... mà Mai đã cho tôi. Bao lần có dịp đi qua những ngôi thánh đường, nhớ đến Mai, tôi lại nhắm đọc vài câu kinh như một lời chào vĩnh biệt, tưởng nhớ cho người bạn bất hạnh bé nhỏ tuổi ấu thơ của tôi...

Zürich, October 2018
Lưu An Vũ ngọc Ruấn

Kỷ niệm 9 năm xa nhà

*Chín năm xa cách nước non nhà
Đau lòng chạnh nhớ đến quê cha
Hàng dừa, bụi chuối, giàn thiên lý
Khóm trúc, bầu sen, cội liễu già
Thương mẹ nay còn vương khổ nạn
Nhớ con xưa chịu cảnh phong ba
Quyết có ngày về vui họp mặt,
Thề không sống mãi kiếp ly gia !!!*

● Bà Thanh Bình
08-08-1988

Hoa Bốn Mùa

Mai

*Mỗi năm hoa nở một lần
Đón mừng năm mới lúc Xuân chợt về
Lạ thay hoa nở đầy cành
Đến khi tàn rụng lá xanh nhú mầm.*

Lan

*Ẩn thân nơi chốn núi rừng
Tỏa hương theo gió thơm lừng dặm xa
Đẫn đường cho khách yêu hoa
Trèo non, lội suối tìm hoa mang về...*

Cúc

*Gió thu đúng hẹn cùng hoa
Muôn hồng nghìn tia mặt mà phô khoe
Thi nhân dưới nguyệt vịnh để
Trà thơm, bánh ngọt cận kề bên hoa.*

Trúc

*Bốn mùa xanh mướt một màu
Diễn hình quân tử, ta nào kém xinh
Bờ ao hay trước sân đình
Nơi đâu cũng có bóng hình của ta !!!*

● Bà Thanh Bình

Mưa trên biển Thanh Bình

• Tràm Cà Mau



*Gặp anh đây mới biết anh còn
Hồi năm Thìn bão lụt, em khóc mòn con người!
(Ca dao)*

Mấy ông bà lớn tuổi có kinh nghiệm cứ bàn tán mãi, kể thì cho rằng năm nay thoát, không có lụt lớn, người khác bảo khoan mừng đã, vì bây giờ chưa qua khỏi tháng mười âm lịch mà! Ai không biết câu: *'Ông tha mà bà chẳng tha. Hành cho trận lụt hăm ba tháng mười'*. Phải chờ thêm một tháng nữa mới chắc được. Và lại, diềm xấu đã báo trước sẽ có lụt lớn: *'Đấy, cả năm nay hạn hán, ruộng khô nứt nẻ, cỏ cây cháy vàng, ao hồ khô cạn, ong vò vẽ làm tổ trên cao quá đầu người. Thấy mà lo lắm. Các bà ý tuổi già mắng: "Nè! Ông trời đã quên, thì đừng nhắc nhở bàn tán, ông nghe được rồi làm lụt thì khổ bà con chứ có ích gì?"* Những bậc thông thái nhà quê không ai chịu ai, mỗi người phỏng đoán một khác về bão lụt.

Trời mưa sùi sụt lai rai suốt tuần. Kha lấy vé xe lửa từ ga Đà Nẵng trở lại mỏ than Nông Sơn sau hai đêm cuối tuần về nhà với bố mẹ anh em. Ngồi trong toa tàu đèn lờ mờ vàng vọt, bên ngoài trời còn tối tăm và mưa thưa hạt, Kha ngáp dài, đang nhắm mắt ngủ ngời, vì sáng dậy sớm. Kha bừng tỉnh giấc vì có ai đang dúi vào tay anh một gói gì đó. Kha nhận ra bà chị và hỏi: *"Chi vậy?"*. Bà chị cười hiền và nói nhỏ: *"Mấy cái bánh ú, bánh chưng, mang đi đường, lỡ đói bụng, có mà ăn!"*. Kha nhú mày gắt: *"Đi đường chỉ mấy tiếng đồng hồ là đến nơi. Tôi lớn rồi, chứ đâu còn trẻ con mà..."*. Kha ngưng câu nói, vì sợ chị buồn, nhưng cũng giận chị vì sáng sớm mà đội mưa gió ướt át lạnh lẽo, đi xe đến ga, để đem cho mấy cái bánh nếp, những thứ này ai mà ăn? Đang toan ném cái gói bánh qua cửa sổ toa tàu, để lần sau chị không làm chuyện lảm cẩm nữa, nhưng nhìn nụ cười chịu đựng

của chị, Kha thấy lòng chùng xuống, và nói nhỏ nhỏ: *"Chi về đi. Đi đường cẩn thận nghe!"*. Thế mà chị cũng cứ tần ngần đứng lại cho đến khi còi tàu báo hiệu khởi hành mới vội vã chạy mau ra cửa.

Tàu hú dài mấy tiếng xé không gian, rồi rùng mình, xục xịch chậm chậm đi tới. Mưa bên ngoài dường như nặng hạt hơn. Con tàu lằm lũi trong mưa gió, chở đám hành khách thừa thớt về hướng tây nam, có mỏ than Nông Sơn là trạm cuối. Đa số khách trên tàu là nhân viên của khu kỹ nghệ An Hòa và mỏ than Nông Sơn.

Kha ngồi đối mặt với một sĩ quan mang lon trung úy, anh này hơi khác người, hai hàm răng ngắn gần sát nước, môi dày, mắt sáng, da màu sậm, lạnh lẽ, vui vẻ, và nói chuyện huyền thuyên với tất cả mọi người. Anh đưa ngón tay trỏ cà qua giữa hai hàm răng trắng và ngắn rồi thổ lộ: *"Tôi theo Quốc Dân Đảng, phải lẩn trốn vào rừng, giả làm dân thượng suốt chín năm dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Phải cà răng, căng tai, đóng khố. Sống chung với người thượng, ăn ở, làm rẫy, săn bắn với họ. Không dám liên lạc với gia đình, sợ lộ tung tích"*.

Kha tò mò hỏi: *"Nếu bị lộ tung tích thì sao? Có mệnh hệ gì không?"*. Anh trầm ngâm hạ giọng: *"Sao không? Tù là cái chắc. Quốc Dân Đảng đã lập chiến khu chống lại chế độ mà! Nhưng nếu biết rõ hơn, thì tôi cũng chẳng trốn lâu như thế, vì có nhiều đảng viên Việt Quốc bị tù một thời gian rồi cho trở lại quân đội, nhưng từ đó không được thăng chức, và bị đưa qua các đơn vị không tác chiến"*. Sau này có người nghi rằng anh sĩ quan bày chuyện mua vui mà thôi.

Bên ngoài mưa gió tạt ào ào, cảnh vật buồn thảm trong màn mưa trắng xóa, nước ngập đầy đồng, những bờ ruộng chìm trong nước làm cánh đồng thêm rộng mênh mông. Sau cánh đồng có những lũy tre xơ xác bao quanh làng. Con tàu vẫn kiên nhẫn lằm lũi di chuyển trong mưa gió.

Khi tàu vừa qua khỏi ga Kỳ Lam một đoạn, bỗng thẳng gặp làm hành khách bị đùn đồng ngã nghiêng trong các toa tàu. Mọi người ngơ ngác, ló đầu qua cửa sổ xem có chuyện gì xảy ra. Không lâu, họ được thông báo đường rầy bị phá hoại và bị gài mìn. Toán thợ của sở Hòa Xa đi theo tàu xuống sửa chữa. Cho đến quá trưa, con tàu vẫn nằm ì tại chỗ. Một số hành khách cuồng chân, xuống tàu đi dọc theo con đường sắt. Kha theo nhóm bạn đi về nhà ga Kỳ Lam. Hai bên đường rầy, đó đây nhiều hầm chông bị mưa xói làm trôi đất che bên trên, để lộ ra cây chông tre dài có ngạnh dưới hầm. Nếu lỡ đạp nhầm hố chông, cái ngạnh sẽ giữ chân lại, kéo không ra và rất nhiều khi bên dưới có gài mìn muối.

Tại nhà ga, Kha gặp và làm quen với Thu, là cô con gái của ông trưởng trạm này. Gia đình đang ở Đà Nẵng, cô về đây thăm và tiếp tế thức ăn cho bố. Sau một hồi chuyện trò vui vẻ, ánh mắt trao nhau nhiều tình cảm kín đáo, Thu dẫn Kha ra bờ sông cùng kéo vó cá. Kha và Thu đứng sát bên nhau, vụng về cùng kéo vó lưới. Chưa quen nghề, nên cái vó cứ xiên bên này, rồi xẹo qua bên kia, làm Kha và Thu cứ ngã thân vào nhau mãi. Hai người cùng cười rúc rích thích thú.

Mưa vẫn bay đều hạt, làm ướt nhẹp từ đầu đến chân, nhưng vui quá mà họ quên cả lạnh. Hơi ẩm từ thân thể truyền qua cho nhau, gây cảm giác khoan khoái ngây ngất. Hơn một giờ kéo vó, mà chỉ bắt được một nắm cá tôm nhỏ li ti, nhưng họ cảm thấy vui vẻ, thích thú, và cứ mong được đứng kề vai cận thân vào nhau như thế này mãi. Vó cá, chỉ là cái cố để được đứng cận kề đụng chạm nhau, mà không ngưng ngừng.

Khi kéo vó lên được một cái chai, Kha vui mừng reo lên: "*Không chừng bên trong chai này có ông thần bị nhốt mấy chục ngàn năm, như trong truyện cổ tích 'Ngàn lẻ một đêm'. Kẽ nào mở nắp bình giải thoát cho ông, sẽ được ban cho một điều ước. Thu sẽ ước điều gì?*". Ánh mắt Thu sáng long lanh, cười tươi đáp: "*Thu sẽ ước một mái tranh nghèo với hai quả tim vàng hạnh phúc mà thôi*". Kha cảm động, đứng sát vào Thu hơn.

Mấy đứa trẻ thấy Kha và Thu đang đứng sát vào nhau, chúng trêu ghẹo hát: "*Chồng chài là chài, vợ lưới, dô khoan dô hậy, vợ lưới thì con cáu, dô khoan dô hậy...*". Kha tàng lờ, giả như không nghe, cho Thu đỡ ngưng.

Đang say sưa vó cá, quên hết thời gian, quên hoàn cảnh, quên cả trời đất, bỗng tiếng còi tàu thét lạnh lạnh. Kha cùng Thu vội vã xếp vó cá, chạy mau về phía tàu đang đậu. Kha phóng người lên tàu, và không quên đưa tay vẫy Thu, mà tiệc cuộc vui chẳng được kéo dài lâu hơn. Nhưng khi thấy đám hành khách vẫn thong dong, thơ thẩn trên sân ga, Kha mới biết lầm, không phải tiếng còi báo hiệu khởi hành. Thu đang đứng ngóng mắt về phía toa tàu. Kha nháy mau xuống, đến bên Thu, cả hai cùng tiệc cuộc vui dứt đoạn. Thu đứng run cầm cập trong gió lạnh, môi tím ngắt vì ướt nhẹp từ đầu đến chân. Hai hàm răng Kha cũng đánh lập cập, Kha thúc giục: "*Thu vào nhà thay áo quần mau đi! Đừng để bị cảm lạnh*". Thu nhìn Kha lo lắng: "*Còn anh thì sao?*". Kha cười vui vẻ: "*Không sao, chốc nữa áo quần sẽ tự khô. Hồi trước đi học, mùa đông bị mưa ướt nhẹp là thường, vào lớp vài giờ, thì áo quần khô ngay*".

Vừa trở lại toa tàu, Kha nghe nhiều tiếng súng nổ, và văng vẳng tiếng hô xung phong vọng về từ hàng tre bên kia vùng ruộng sũng nước. Hành khách hết hoảng chạy vội lên tàu. Anh Trung úy móc trong cặp ra hai quả lựu đạn cầm tay, mắt quắc lên: "Chúng nó đến đây, thì mạng đổi mạng". Súng lại nổ đi đùng. Cạnh hàng tre bên kia ruộng, có nhiều bóng người lom khom, tay cầm súng, đang tiến về hướng chiếc xe lửa. Tiếng hô xung phong văng vẳng bặt trong gió. Khi đám người tấn công đã rời lũy tre, đang lợi lồm bồm giữa ruộng nước, thì đại liên trong toa tàu bọc sắt khạc đạn rào rào. Nước bắn tung tóe, mấy cây tre bật gốc. Ông Trung úy nói lớn: "*Bọn ngu xuẩn, xung phong qua khoảng đất trống, chỉ là nạp mạng cho tử thần, chắc bọn chúng không biết có lính hộ tống trong toa tàu bọc sắt*". Súng nổ chỉ mấy phút thì im tiếng. Có lẽ đối phương bị tổn thương nặng nên rút lui.

Chiều xuống dần, mưa lại dội xuống ào ào. Tàu chưa chạy được, bóng đen bao trùm trời đất. Ông

trưởng tàu thông báo khoảng chín giờ đêm, đường rầy sẽ sửa xong, tàu tiếp tục đi về Nông Sơn.

Kha đói cồn cào, ăn mấy cái bánh của bà chị cho hồi sáng, và chia cho bạn đồng hành quen biết. Bây giờ Kha mới cảm động và thấy thương chị hơn, tuy lấm cấm mà chu đáo, và nghĩ rằng đàn bà thường lo xa và đúng hơn suy nghĩ bình thường của đàn ông. Nếu không có mấy cái bánh này, thì bây giờ đói meo. Đêm tối, hành khách không ai dám xuống tàu, sợ bị bắn sè hoặc đập chông.

Bên dưới, nhân viên hỏa xa vẫn xách đèn đi kiểm soát và găng lắp ráp lại đường rầy bị phá hoại, mà không quản ngại hiểm nguy. Kha thầm thán phục tinh thần trách nhiệm của họ.

Khoảng chín giờ đêm, còi tàu huýt vang trong đêm vắng, rồi xục xịch tiến tới. Hành khách vui mừng pha lẫn lo lắng. Mới đi được chừng vài trăm thước, thì tàu dừng lại, rồi phom phom chạy ngược trở về. Hành khách đều ngạc nhiên, sau này mới biết đó là mưu của ông trưởng tàu, đánh lừa Việt Cộng, để trở về cho an toàn, vì ông đoán chắc, phía trước, trong đêm tối thế nào cũng bị phục kích và phá hoại.

Khuya hôm đó, chiếc tàu về lại ga Đà Nẵng an toàn. Mọi người thở phào. Kha vào quán phở, ăn uống no nê mới trở về nhà.

Kha hẹn Thu buổi tối gặp nhau trên bãi biển Thanh Bình. Cùng nhau đi dọc theo bờ nước có sóng vỗ rì rào, hai vai thỉnh thoảng như vô tình nhưng cố ý đụng chạm vào nhau thân thiết. Xa xa ngoài biển, có hàng trăm đóm đèn chài nhấp nháy. Chưa chính thức ngỏ lời yêu thương, nên cả hai người chỉ nói toàn chuyện vu vớ, chuyện học hành, bạn bè trong lớp, và mơ ước về tương lai. Tuy nhiên, họ đã đoán biết chắc tình cảm dành cho nhau. Hai người ghé lại ngồi trên một thân cây khô do sóng giật vào bãi cát. Đôi bờ vai ép sát vào nhau tìm hơi ấm, gió từ biển thổi vào lạnh buốt. Khi nói chuyện về âm nhạc, Thu hát cho Kha nghe bản nhạc "Hẹn Hò" của Phạm Duy. Tiếng hát tha thiết nương theo gió biển dạt dào: "*...một người bèn ra ven sông buông theo nước cuộn cuộn mau, một người chim sâu trong khi mưa ngâu bỗng ngừng ngang đầu. Cuộc tình thương đau êm êm trôi theo nước xuôi về đâu...*". Kha thở dài: "*Thu hát hay lắm, giọng trong, cao, thiết tha, nhưng nhạc buồn quá!*"

Mưa lại bắt đầu rơi, rồi bỗng ào ào đổ xuống như trút. Kha nắm tay Thu kéo chạy vào hè một mái lều trú mưa. Đứng bên hè nhà, nước tạt ào ào, gió giật từng hồi, và tạo thành tiếng hú vi vu. Thu nép vào lòng Kha đang đứng quay lưng ra bên ngoài để che chắn những giọt mưa tạt mạnh. Trong mưa gió, tiếng đập hai con tim nghe rõ mồn một. Rồi hai vòng tay siết chặt thân nhau trong cơn mê cuồng. Tiếp theo là những nụ hôn say đắm hấp tấp đổ lên mắt, má, môi không dứt. Có tiếng thì thầm: "Anh yêu em" và "Em yêu anh". Kha nhắc bổng Thu lên và quay mấy vòng trong mưa gió ào ào. Mưa chảy thành dòng trên thân thể hai kẻ yêu nhau. Họ khoác vai đi dưới mưa to như trút nước. Bước đi nhanh, mạnh mẽ và ca hát vang vang. Tình yêu đã chiến thắng và bất chấp tất cả. Về ngang qua phố, hai người vẫn còn khoác vai nhau

bước dưới trời mưa, tình yêu làm họ quên cả e lệ ngại ngần giữ gìn.

Sau khi vắt bớt nước trên áo quần ướt, Kha đưa Thu vào một quán nhỏ, kêu một tô mì Quảng rồi chia nhau. Ngồi đối mặt và nhìn nhau đắm đuối với những nụ cười không tắt trên môi. Thu thì thầm: "*Anh đã thấy linh nghiệm chưa?*". Kha tròn mắt: "*Linh nghiệm chuyện gì?*". Thu chuôi tay xuống bàn, nắm chặt tay Kha, mắt sáng ngời: "*Lời ước nguyện một mái tranh với hai quả tim vàng do ông thần trong chai ban cho*". Kha sung sướng: "*Đúng, trời đã ban Thu cho anh. Xin cảm ơn trời đất. Anh tin hạnh phúc chúng ta sẽ dài lâu*". Thu thì thầm: "*Em cũng vững tin như thế*".

Ăn xong, Kha đưa Thu về, mưa đã lơi hạt. Đem mưa phổ vắng. Kha hỏi nhỏ: "*Vẽ khuya thế này, mẹ có đánh đòn không?*". Sau một nụ hôn thật lâu, Thu buông lỏng vòng ôm rồi thì thầm: "*Em vào ngõ sau. Mẹ không biết*". Kha đứng lại bên nhà một lúc, chờ xem bên trong có động tĩnh gì không mới yên tâm ra về.

Trên đường đi bộ về nhà, Kha như người say, chân nhẹ bồng, vừa đi vừa ca hát vu vơ. Chưa bao giờ trong đời Kha trải nghiệm cái tâm trạng lâng lâng hạnh phúc như thế này. Đêm về trong giấc ngủ chập chờn ngập đầy hình bóng Thu.

Ngày hôm sau, từ sáng sớm, Kha đi ngang qua trường trung học Phan Châu Trinh, hướng về phía đường Quang Trung, ngược con đường đến trường của Thu, hy vọng gặp nhau để nói lời tạm biệt trước khi lấy thuyền máy trở lại nhiệm sở tại Nông Sơn.

Gặp nhau, Thu mừng rồi rít, cho Kha biết hôm nay nàng chỉ có hai giờ học môn không quan trọng, và đề nghị Kha hoãn về Nông Sơn, ở lại thêm một ngày, Thu sẽ trốn học, cùng đi chơi. Kha tần ngần, lắc đầu bảo đừng nên trốn học đi chơi, không tốt, bỏ học được một lần, thì sẽ bỏ hai lần, rồi ba lần, bốn, năm lần, và thành thói quen, mà bê trễ và dang dở việc học. Kha hứa sẽ chờ, hai giờ sau trở lại đón Thu, rồi sẽ cùng đi chơi cho đến chiều. Mặt Thu xiu xuống, ánh mắt buồn. Kha đưa Thu đến tận cổng trường Phan Châu Trinh, rồi quay lại.

Mượn được chiếc xe đạp, Kha vào quán nước, ngồi bên ly cà phê mà lòng nôn nóng, cứ nhìn đồng hồ mãi. Mong sao cho chóng đến giờ hẹn, thời gian hình như đi chậm hơn. Kha gọi thăm tên Thu và nhắm mắt lại để thấy hình bóng nàng với nụ cười duyên dáng, ánh mắt tinh nghịch vui tươi.

Kha dắt xe đến tận cổng trường, đứng bên kia đường đợi chờ. Chừng mười phút sau thấy Thu hấp tấp băng qua cổng và nháy mắt ra dấu cho Kha đi xuống ngã tư kế cận. Dắt xe đi bộ thêm một đoạn ngắn. Thu liếc nhìn Kha: "*Em vào lớp mà ruột nóng như đốt, nghe không hiểu thầy nói gì cả. Cứ nghĩ đến anh mãi. Bây giờ mình đi chơi đâu anh nhỉ?*". Kha cười: "*Anh cũng thế, ngồi trong quán cà phê mà cứ nhấp nhồm, mong cho thời gian chóng qua. Càng mong thì đồng hồ hình như chạy chậm lại. Thu có thường đi chơi Ngũ Hành Sơn không?*". Thu e lệ: "*Em nhà quê lắm, ở thành phố này, mà chưa bao giờ đến*

đó. Nghe nói hoài mà chưa thấy. Phải rồi, anh đưa Thu đi Ngũ Hành Sơn chơi".

Thu ngồi lên sau xe, Kha thẳng lưng đạp xe chậm chậm, lòng lâng lâng khoan khoái. Trời âm u đầy mây. Một chốc sau, Thu để tay lên lưng Kha đang thắm ướt mồ hôi và hỏi: "*Anh chở Thu có nặng và mệt lắm không?*". Kha cười trong gió: "*Được chở Thu, anh như tăng thêm thần lực, có thể chở đi từ Đà Nẵng đến tận Sài Gòn mà chưa biết mệt. Và mong được chở nhau đến trọn đời. Đúng là tình yêu đem lại sức mạnh mẫu nhiệm*". Kha ghé lại tiệm mua bánh mì và thức ăn mang theo.

Đưa Thu đến Ngũ Hành Sơn, Thu reo lên: "*Cảnh đẹp nên thơ thế này mà đến bây giờ em mới thấy. Không có anh đưa đi, thì có lẽ không bao giờ biết đến*".

Suốt buổi, Kha dẫn Thu đi thăm ngọn Thủy Sơn, Động Hoa Nghiêm, tháp Phổ Đồng, chùa Tam Thai, đi quanh ngắm cảnh và lòng sung sướng hân hoan vì được đi bên nhau.

Khi đã mỏi chân, Kha dẫn Thu ra phía sau núi, trái từ báo trên tảng đá bằng phẳng như cái bàn, bày thức ăn ra. Kha hái hoa dại kết thành một vòng như vương miện, đội lên đầu Thu. Ngồi ăn, nhìn nhau, chia nhau từng miếng bánh mì. Kha vẽ vời về tương lai của đôi lứa. Kha cho Thu biết, đang vừa làm vừa học, để lấy cho xong cái bằng tú tài phần hai, rồi xin sở gởi về Sài Gòn tham dự khóa kỹ sư với tư cách 'dự thính viên'. Đi học, mà được sở cho lãnh học bổng cao gấp đôi lương công nhân lao động. Lợi hai bề: có tiền ăn học thông thả, khỏi phải thi tuyển khó khăn mà Kha biết sức mình không địch lại với bao nhiêu học sinh chăm chỉ xuất sắc khác. Sau bốn năm, sẽ được cấp chứng chỉ đã học xong chương trình kỹ sư, và quay làm việc suốt đời cho sở này như khế ước đã ký. Với học bổng đó, cũng tạm đủ cho hai vợ chồng tạm sống đời hạnh phúc ấm êm. Thu thì nói về mơ ước thành một cô giáo làng, chăm sóc cho bọn trẻ miền quê. Có căn nhà nhỏ, một mảnh vườn hoa trái, rau ráng quanh năm. Họ hy vọng rồi chiến tranh sẽ chấm dứt, đời sống được an bình hạnh phúc.

Kha rải hoa dại quanh bàn đá, và nói: "*Cứ xem như hôm nay là tiệc cưới của hai đứa mình. Đơn giản và mộc mạc nhưng hạnh phúc không ai bằng*". Thu cười: "*Chưa kể là tiệc cưới được, vì không có bà con hai họ tham gia. Thôi cứ xem như lễ hứa hôn, chốc nữa mình vào chùa xin Trời Phật chứng giám*".

Vào chùa, Thu thắp nhang lâm râm khẩn vái xin cho tình duyên đôi lứa được thành tựu, lâu bền và an lành hạnh phúc. Kha đứng bên cạnh cúi đầu sung sướng cười vui.

Sau buổi đi chơi, Kha về lại nhiệm sở bằng thuyền máy, đi ngược dòng sông Thu Bồn về nhiệm sở, nước trắng đục ngầu đang chảy xiết.

Buổi trưa hai hôm sau, mây đen kịt, mưa tầm tã, gió gập từng hồi. Tin tức khí tượng loan báo cơn bão sẽ càn qua biển miền Trung. Kha nhận được tin nhắn Thu đang ở bên làng Đông An, tại nhà ông cậu. Nước lụt đã mấp mé nhiều nơi. Từ Nông Sơn, Kha vội vã đội mưa gió qua tìm gặp Thu. Trong lòng Kha hân

hoan vui sướng. Tuy cảm động, nhưng cũng áy náy vì tình trạng thời tiết điên cuồng này.

Gặp Thu, Kha nhẹ trách: "*Mưa gió bão bùng thế này, mà em lặn lội lên đây làm chi cho khổ?*". Thu nũng nịu: "*Em nhớ anh quá! Nhớ muốn chết được. Anh không nhớ em sao?*". Kha nhìn sâu vào mắt Thu: "*Anh cũng nhớ em điên lên đó. Gặp nhau, anh mừng, nhưng thương em vượt đường xá xa xôi, khó khăn nguy hiểm*". Thu cười, nhìn Kha và nói nhỏ: "*Nếu có chết vì tình yêu em cũng bằng lòng*".

Bên ngoài mưa càng nặng hạt. Nước lên cao ngập đường, chảy ào ào băng qua vườn. Nước lên rất mau, và lên mãi. Thoáng chốc nước đã tràn vào nền nhà. Kha phụ gia đình ông cậu đem đồ đạc kê lên cao. Nhiều gia đình ở vùng thấp, nước đã ngập mấp mé mái nhà, bỗng bề nhau tìm đến vùng đất cao tạm trú. Trên đường, có mấy đám người lội nước, đầu đội cái thau, tay giữ thùng đựng đồ đạc, chầm chậm đi mà nước mấp mé đến cằm, phải ngẩng đầu lên cao để thở. Vài con chó bơi bì bõm theo chủ. Cuối xóm, trên nóc một mái nhà tranh, cả gia đình co ro ngồi sát vào nhau, đang kêu gào nhờ người đem bè đến cứu. Một cái bè kết bằng thân cây chuối đi qua, nhưng trên bè đã có người, không thể chở thêm ai nữa. Tiếng kêu gào cấp cứu vẫn vang vang. Nhiều cái đầu ló ra từ các mái tôn, mái ngói, quay qua quay lại nhìn quanh như dò xét tình hình. Nước cứ lên mãi, bà mẹ của Thu lấy than vạch lên tường nhà đánh dấu mức nước, để so với vạch của các trận lụt năm xưa. Ông cậu của Thu trấn an cả nhà rằng, cứ yên chí, đừng lo, nhà này mà ngập lụt mái, thì cả làng chết hết.

Khi những tiếng kêu cứu gào vọng từ bốn phía vang lên đến khản giọng, Kha nóng ruột, mượn con dao lớn, lội ra vườn, lặn xuống cắt thân cây chuối để kết bè đi cứu những người đang nguy cấp mà nước đã ngập đến nóc nhà. Mất nhiều công lắm mới kết được cái bè chuối, cặp lại bằng những thanh tre xập xệ. Kha chống bè ra giữa dòng nước lụt đang cuộn cuộn. Thu la lớn: "*Cho em đi theo với, phụ anh một tay*". Bà mẹ can ngăn: "*Không được đâu. Để dành chỗ trên bè cứu thêm được một người*". Chiếc bè chuối của Kha vất vả chống đi chống về, chuyển được mấy gia đình đến những ngôi nhà chắc chắn trên vùng đất cao hơn. Nước vẫn còn đều đều lên, tiếng la cấp cứu càng khẩn cấp dồn dập. Tiếng gõ vào thùng sắt, vào song nôi, vang lên từ bốn phía báo hiệu nguy nan và kêu người đến cứu nguy.

Kha là người, vừa đói vừa lạnh, mệt như muốn ngất đi. Sau khi cứu thêm được một gia đình năm người nữa, Kha giao bè cho người khác, và nhờ họ đưa Kha về nhà ông cậu. Nước đã lên cao gần ngập kèo mái. Kha nằm trên tấm ván kê sát gần mái nhà mà thở dốc mệt nhọc. Thu đến ngồi bên cạnh lo lắng: "*Anh phải lượng sức chứ, ráng quá, chết đi thì ai thương mình? Anh làm em lo quá!*". Kha nằm im lặng, Thu ngồi sát vào anh, các cô em con ông cậu liếc nhìn cười cười.

Bà mẹ bắt đầu căn nhắc ông cậu sao không lo di chuyển đến vùng cao sớm tránh thảm họa, bây giờ thì đã quá trễ, muốn đi cũng không được. Ông cậu thở

dài nói ai mà ngờ được tình trạng này, nhưng hy vọng mức nước sẽ ngưng lại và rút xuống trong đêm nay. Cả gia đình lâm râm cầu nguyện, van vái trời đất, Phật, Chúa, Thánh, Thần, ông thiên, ông địa. Nhớ đến ông nào thì năn nỉ van nài ông đó.

Một chiếc bè chở đầy người, bị cuốn vào dòng nước, đâm sầm vào một thân cây, bè lật nghiêng, đùa tất cả mọi người xuống dòng nước bạc đang cuộn cuộn, tiếng la thất thanh, không ai có khả năng cứu vớt họ. Những xác người lộn nhào cuộn đi trong dòng nước. Chỉ có một người vướng vào thân cây phía dưới dòng, đang ngóc đầu lên thở và kêu la hoảng hốt.

Bây giờ thì trâu bò trôi lồm ngồm đó đây trong dòng nước lụt. Lũ trâu biết ngóc đầu lên cao mà thở phì phò. Khi trôi qua các nóc nhà có người ngồi, chúng quay đầu lại, ánh mắt nhìn như cầu khẩn kêu cứu.

Nhà cửa, bàn ghế, tủ giường, thùng gỗ, cuộn cuộn trôi đi lẫn lộn với rui mè kéo cột của những mái tranh các căn nhà đã tan vỡ thành mảnh vụn dưới sức nước cuốn.

Người ngồi trên nóc nhà bên này nhìn qua đám người ngồi nóc nhà bên kia, kêu la ơi ới, không ai giúp được ai. Nước đục trắng xóa, cả một vùng bao la, không biết đâu là sông, đâu là vườn ruộng. Khấp làng, không còn đường sá, không còn hàng rào, chỉ còn ló lên đó đây những nóc mái tranh. Mấy lũy tre nghiêng ngửa thân xơ xác.

Đêm xuống dần, tối thui không đèn đóm, cả nhà ông cậu mười người ngồi trên rầm thương dưới mái nhà. Ông cậu trấn an với giọng run run, rằng hy vọng nước sẽ ngưng lại và rút xuống. Ông bảo đừng quá lo, nhưng có lẽ ông là người lo nhất mà cố giữ bình tĩnh. Bên ngoài gió bão ầm ầm, quạt từng cơn như trời đất sắp sập đổ. Nước vẫn còn lên cao hơn. Ông cậu và Kha trở mái ngói, để đề phòng nước lên mau không trở kịp.

Bỗng nghe ầm ầm như trời sập, cả một phần núi sạt lở chuối xuống những mảng lớn, nước chứa từ trong thung lũng thượng nguồn ào ào đổ nhào xuống. Những tảng đá to bằng cả căn phòng lăn long lóc, thi nhau càn xuống theo dòng nước, cuốn hết tất cả nhà cửa, cây cối, mọi vật trên dòng nước. Rồi ào ào nhào xuống hạ lưu, kéo theo căn nhà ông cậu, nhà vỡ tan thành từng mảnh vụn. Cuốn tất cả mọi người theo dòng nước. Tiếng gào, tiếng hét, tiếng la của đàn ông, đàn bà, trẻ con vang dội hòa lẫn với tiếng nước gầm thét trong gió phần phật. Thấy người trôi lổn ngổn đó đây, nhào lộn trong dòng nước bạc cuộn cuộn. Nhiều gia đình dùng dây thừng cột chùm cha mẹ, con cái lại với nhau, dây vướng vào gốc cây cối trên dòng chảy của nước, từng người bị nhận chìm, vùi dập long lóc dưới sức nước phẳng phẳng.

Bất ngờ quá, Kha không kịp chụp tay Thu, để cùng chết chung bên nhau. Nước cuộn đi, Kha biết bơi giỏi, nhưng trong trường hợp này, người và gỗ, đồ đạc, vật dụng trộn lẫn nhau giạt đi trong sức mạnh vô biên của dòng nước. Một lúc sau, Kha vướng vào một thân cây lớn, hai tay ôm chặt, quàng cả hai chân ôm cho ăn chắc. Nước vẫn ào ào cuộn cuộn. Thân cây

cũng uốn nghiêng nhưng chưa đổ. Thu thì vướng vào bụi tre, cô nắm chặt đọt cây, và đu người trong dòng nước nhấp nhô, thân tre cong lại như cây cần câu, bật lên bật xuống, nước ào ào như muốn bứt cô ra khỏi đọt tre để cuốn đi. Khi chìm, khi nổi, Thu gào lạt giọng kêu cứu. Tiếng kêu thất thanh vang vang trong tiếng nước, tiếng sóng, tiếng gió: "*Kha ơi, Kha ơi, cứu em với!*". Kha ôm thân cây to, nghe rõ mồn một mà lòng đau xót. Kha gào lớn: "*Thu ơi, có nghe không? Kha đây!*". Trong gió tạt tiếng kêu gào: "*Cứu em, cứu em*". Kha không biết làm gì hơn để cứu bạn. Tiếng gào của Thu vọng lại: "*Mọi tay quá, hết sức rồi. Kha ơi, cứu em mau lên!*". Tiếng kêu cứu của Thu vang vang không ngớt, làm xé lòng Kha, tiếng kêu từ giờ này qua giờ khác bật đi trong gió, sóng, khi nghe rõ, khi không. Nếu Kha buông tay ra khỏi thân cây này mà đến được với Thu, thì cũng sẵn sàng, để cùng sống chết bên nhau. Tiếng kêu cứu của Thu càng lúc càng thưa và yếu hơn. Kha ráng sức gào to: "*Gắng lên Thu ơi! Đừng buông tay. Đừng bỏ cuộc!*". Không có tiếng Thu trả lời, một lúc sau, Kha nghe vắng trong gió, rất mơ hồ: "*Kha ơi, Kha!...*". Kha cắn chặt răng, giấu tiếng nấc, rồi khóc to trong mưa vùi gió dập. Kha gào to: "*Thu ơi, Thu ơi, Thu còn đó không? Gắng lên Thu ơi, Thu, Thu...*". Tiếng Kha gọi Thu khản giọng và kêu hoài trong đêm đen hải hùng.

Nước lũ lại ào ào từ núi đổ thêm xuống, thân cây mà Kha đang bám bắt gốc trôi đi, chìm anh trong đám cành lá um tùm. Trong một thoáng rất mau, Kha nghĩ thầm, thôi thì sống chết có nhau, Thu đã chết rồi, Kha không còn thiết sống nữa. Nước cuốn thân cây lộn vòng, Kha văng ra khỏi đám lá cành. Nước ập vào mũi, miệng, làm sặc sụa, uống nhiều ngum. Trong lúc nguy cấp, Kha với tay níu hụt một cây khô đang phóng đi trong dòng nước. Kha rần bơi, giữ thân thể nổi xuôi theo dòng để khỏi phải phí sức, và hy vọng được tấp vào cồn đất nào đó, hoặc được giạt vào bờ.

Kha vớ được một cánh cửa gỗ, ôm chặt, nước nhấp nhô cuốn cuộn như muốn giật tẩm ván ra khỏi tay anh, và nhiều lần hú hồn vì suýt tuột tay. Kha tự nhủ, vượt tay ra là chết ngay, ôm tẩm ván này, còn kéo dài thời gian, và còn hy vọng, dù mong manh. Những nhánh cây khô đâm sầm vào Kha đau điếng. Kha trôi đi, trôi đi cùng lũ trâu bò rác rến, cây cối. Năm ba mái nhà cũng đang trôi theo dòng, bên trên có cả gia đình bầu vú, quần tụ bên nhau, họ không còn sức để kêu cứu, và biết chắc có kêu cũng vô ích, vì không còn ai nữa trong giờ phút này để cứu nhau. Một nóc nhà lớn đang trôi song song với Kha trong một đoạn dài, bên trên có bốn năm bóng người. Kha gào to: "*Cho tôi qua bên đó với! Mọi tay và mệt lắm rồi!*". Có tiếng vọng lại: "*Bơi qua đây. Nhanh lên! Bơi xiên theo dòng!*". Kha tổng chân đạp nước, lái tẩm ván hướng về phía nóc nhà, nhưng không hiệu quả, nước càng đẩy ra xa hơn. Đang thất vọng, thì Kha nghe tiếng nước xoáy rào rào phía trước, ngược nhìn thấy bóng mấy cây trụ cầu nhô lên trong bóng mờ, mà cầu đã bị cuốn phẳng trôi mất khi nào rồi. Bỗng nghe vang tiếng hoảng hốt thất thanh đồng loạt la lên, rồi tắt ngúm ngay. Cái nóc nhà có đám người khốn khổ

đang ngồi trên đó lao thẳng vào trụ cầu đập nát tan tành thành từng mảnh vụn. Kha hú hồn, ôm chặt tẩm ván đang lộn nhào trong vùng nước xoáy.

Trời sáng dần, và nước bớt cuốn cuộn, có lẽ sắp đến cửa biển. Kha thấy rõ trên sông xác người lều bều trôi, có xác Thu trong đám này không? Những con bò chết nằm nghiêng phơi bụng vàng, lũ trâu ngóc sừng lên trên dòng nước, ván gỗ, cây cối, nóc nhà trải đầy trên mặt sông. Kha thầm nghĩ, được trôi ra biển là sống, thế nào sóng cũng sẽ đẩy tấp lại vào bờ...

Kha được thuyền dân chúng vớt lên gần cửa Đại.

Nằm nghỉ ba ngày, tuy chưa lấy lại sức sau khi thoát chết, Kha cũng vội vã trở về Nông Sơn. Mọi người đều can gián, nhưng không cầm được chân Kha. Trước tiên Kha ghé làng Đông An tìm tin tức Thu. Quang cảnh điêu tàn, trần trụi. Làng bị xóa sạch, nhiều vùng bị nước xói thành lũng sâu, nơi khác bùn đắp bồi thành gò đồng. Tường như nơi đây chưa hề có dấu vết con người sinh sống. Xác chết dính đầy bùn còn phơi mình ngổn ngang như những bức tượng nắn bằng đất, nằm nghiêng, nằm ngửa, nằm sấp, nằm cong queo, nằm duỗi chân tay, nằm khắp đó đây. Nhiều xác người vùi một phần dưới bùn, chỉ lộ lên cái đầu, hoặc hai chân, cánh tay, một phần thân thể, trông ghê rợn lạnh người. Có xác co quắp vắt vẹo bên mương, bụi bờ, nhánh cây, kẻ nằm dong tay dong chân sinh chướng căng to. Có thân xác còn vướng trên ngọn tre như hình nộm.

Bọn quạ từ đâu bay về kêu quang quác nghe nhức óc, sà xuống rúc rìa xác chết. Kha đi tìm Thu, cúi nhìn từng xác, lật những thi thể nằm co quắp, bùn bám đầy từ đầu đến chân, đã có mùi, để nhìn mặt. Không cầm được xúc động, Kha vừa đi vừa khóc to như đứa bé con. "*Thu ơi, Thu đâu rồi?*". Lòng Kha đau như cắt, mệt quá, gục xuống nằm sấp trên mặt đất bùn non.

Khi được cứu tỉnh lại nằm trong một căn lều tạm che bằng tấm vải nhựa, Kha được cho biết dân số cả làng Đông An này gần một ngàn năm trăm người già trẻ lớn bé, bây giờ chỉ còn lại chín người. Mấy hôm sau, có thêm mười người lác đác trở về, cộng lại thành mười chín người sống sót qua cơn lụt năm Thìn 1964. Mấy người này về, thấy cảnh làng toàn bùn non, không một mái nhà, người chết ngổn ngang phơi thây, mà ngất xỉu. Cả làng gần bốn trăm nóc gia, bây giờ chỉ còn năm cái lều che bằng vải nhựa đơn sơ. Đêm đó, khoảng tám giờ tối, không biết ai khởi đầu, những người còn sống sót thì nhau khóc vang cả một không gian nghe đến lạnh cả người. Tiếng khóc đưa dài trong gió, tiếng khóc vang dội từ giờ này qua giờ khác, cho đến khuya thì thành những tiếng rên rỉ dài. Nhiều gia đình đã chết hết không còn một ai, chẳng có gia đình nào còn có hơn ba người sống sót.

Trước ngày đoàn cứu trợ bão lụt do sinh viên học sinh đem gạo cơm, thực phẩm, áo quần, mùng màn và tấm bạt che mưa lên phát cho đồng bào, thì ban đêm dân chúng các vùng lân cận đã xâm xì ri tai nhau rằng, ngày mai sẽ có gạo tình nghĩa của bác Hồ, từ miền Bắc chuyển vào cho đồng bào bị thiên tai. Nhiều

người tin là thật. Khi họ thấy trên bao có ghi chữ "Mỹ quốc viện trợ" và có in hình hai bàn tay bắt nhau, thì bản khoăn hỏi, sao gạo bác Hồ lại in chữ "Mỹ quốc viện trợ"? Có người rí tai giải thích: "Không ghi thế thì chính quyền ngụy ác ôn sẽ cấm, không cho phát". Khi nghe thế, một bà xồn xồn giận, không kềm chế được, la lớn: "*Cộng sản chuyên nghề ăn gian nói dối, nhận cần. Hôm kia, chúng nó chặn đường cướp nguyên một thuyền chở gạo của sinh viên đi cứu trợ. Bác Hồ của chúng đói cho rã họng ra, gạo đâu dư mà đi chia sẻ tình nghĩa? Xưa nay, Cộng sản chỉ có giết người, khủng bố và cướp bóc. Chưa ai thấy Cộng sản cho dân cái gì ngoài giặt mìn, gài chông, bắn sẻ và xin khéo cơm gạo của dân nghèo, ai mà dám không cho?*". Có người nói giọng lo lắng, can rằng: "*Thôi thôi bà ơi, giữ gìn mồm miệng, đừng về nguy hiểm*".

Sau cái chết của Thu, mỗi tình đầu, Kha ngẩn ngơ như kẻ mất hồn, không còn tha thiết đến chuyện gì nữa. Nếu Thu không vì tình yêu mà lên đây thăm Kha, thì đâu có gặp tai nạn. Từng đêm khi về khuya, tiếng khóc than vang vang đây đó, làng này lan qua làng kia. Kha mất ngủ, nước mắt trào dầm dề ướt gối.

Trong nhiều ngày liên tiếp, tiếng kêu gọi cứu trợ nạn nhân bão lụt của Thủ Tướng vang vang trên máy phát thanh. Được biết trận bão lụt này tàn phá từ tỉnh Thừa Thiên đến Quảng Ngãi, ước lượng sơ khởi có khoảng 7.000 người chết. Riêng Quảng Nam và Quảng Tín thôi, đã có chừng 37 ngàn căn nhà bị nước cuốn trôi và hoa màu mất sạch gần như trăm phần trăm.

Nửa năm sau, Kha bỏ việc về nhà, quản trí lều bều mấy tháng, rồi tình nguyện vào trường sĩ quan Thủ Đức.

Mỗi khi dừng bước chân hành quân ở một quận lỵ nào đó, vô tình nghe bài hát 'Hẹn hò' đến đoạn "... *cuộc tình thương đau êm êm trôi theo nước xuôi về đâu...*" thì nước mắt Kha chảy ròng ròng không cầm được, và nghẹn ngào trong cổ họng thành tiếng nấc thốn thức.

Liên tiếp mười năm sau, cứ đến gần ngày mồng năm tháng mười âm lịch, thế nào Kha cũng kiếm cho được mấy ngày phép, mang hương đèn cây trái, cùng lễ vật về tận làng Đông An, Quảng Nam, tham dự đám giỗ chung cho Thu và nạn nhân lũ lụt. Niềm đau như vẫn còn nguyên, thời gian cũng khó phai mờ hình bóng Thu trong lòng Kha.

Sau năm 1975, khi đang nằm trong tù, mỗi năm Kha cũng bí mật cúng Thu cái phần ăn bằng khoai sắn của tù. Đêm về, thường nằm mộng thấy nàng, đang cùng trú mưa trên bãi biển Thanh Bình.

Tám năm sau khi miền Nam thua trận, Kha dong thuyền ra khơi đi tìm tự do. Ban đêm lái thuyền qua biển tối đen sóng gió, Kha cầu nguyện, và có ảo giác như bóng Thu thấp thoáng xa xa, khi ẩn khi hiện, dẫn đường đi cho con thuyền đi đúng hướng tìm về miền đất tự do . /.

• **Tràm Cà Mau**
(2018)

Thời Đờ Đểu

• **Trần Thế Thi**

Nước Mỹ sợ cộng đốt Trường Sơn ()
Cỏ cây thú vật sẽ hết trơn
Việt Nam phải sống thời đờ đả
Đành vội bỏ về hơi sớm hơn*

*Thế nên đờ đả chẳng xảy ra
Tiếp theo chiến thắng của „đảng ta"
Xã hội tiến lên thời đờ đểu
Bốn mấy năm rồi đã trải qua*

*Đểu từ khi đảng mới về thành
Cờ phát lúc đầu dấy đỏ xanh
Không lâu chỉ thấy toàn màu đỏ
„Giải phòng" hay là thứ lưu manh?*

*Chấm dứt chiến tranh chưa kịp mừng
Đảng lừa tất cả nhốt vô bưng
Của cải bao đời thu ráo trọi
Đúng là đảng „đại thắng mùa xuân"*

*Đểu cáng tràn lan đủ mọi ngành
Ngôn từ đánh tráo chữ mới toanh
Hiến pháp lăm điều kêu hơn sấm
Nhưng chỉ chuyên xài luật rừng xanh*

*Đảng nói: "đất đai thuộc toàn dân"
Mới nghe cảm thấy sướng bội phần
Thêm câu "nhà nước ta quản lý"
Thế là cả nước rụng tay chân*

*Thứ gì cũng nói của nhân dân
Nhưng khi hành động đểu vạn lần
Quyền lợi đều gom trong tay đảng
Tác oai, tác quái tựa hung thần*

*Giờ đây đảng đã hiện nguyên hình
Thủ phạm đứng đầu Hồ Chí Minh
Đảng cộng nổi danh thành "đảng kếu" (**)
Chẳng tin, nhìn thử đám Ba Đình !*

(*) "Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập"

Có tài liệu cho rằng lời nói này của HCM

(**) Đảng kếu= đếu cáng

Độc lập sao ?

Cờ kia thuộc tính Nga, Tàu

Áo quần xem chẳng khác nào người Hoa

Olaf Beuchling & Lianet Garcia Samper
Văn Công Trâm dịch sang Việt ngữ

Đoàn du khảo sinh viên Đại học Magdeburg tham dự Đại lễ Phật Đản 2018

**Sinh viên Đại học Magdeburg
thăm chùa Viên Giác tại Hannover**



Nước Đức là một quốc gia đa diện. Tại xứ sở này có nhiều dân tộc khác nhau sinh sống và làm việc, họ nói nhiều ngôn ngữ khác nhau, và do vậy họ cũng có nhiều quan niệm triết lý đời sống khác nhau nhưng lại cùng phát triển và được thụ hưởng một không khí cởi mở trong môi trường tự do, dân chủ. Dĩ nhiên ngoài những khó khăn, va chạm hằng ngày như thường có trong một xã hội đa chủng tộc, cũng nhiều đặc điểm đa hình đa dạng cho việc giáo dục và phát triển xã hội.

Hằng năm Giáo sư Tiến Sĩ Olaf Beuchling (Thiện Trí) thuộc „Ban Nghiên Cứu Giáo Dục Quốc Tế và Văn Hóa Hợp Chủng – Internationale und Interkulturelle Bildungsforschung“ có một khóa Seminar cho đề tài này. Trong khóa giảng này giáo sư luôn tổ chức một cuộc du khảo với mục đích là giúp sinh viên tiếp xúc thực tế trực tiếp và những nếp sống văn hóa của các dân tộc khác.

Mùa hè năm nay, giáo sư Beuchling đề nghị sinh viên thăm viếng chùa Viên Giác, Hannover trong dịp đại lễ Phật Đản. Các sinh viên ai cũng vui mừng khi nghe được tin này. Sau khi liên lạc thì cả hai vị Khai Sơn Chùa Viên Giác là Hòa Thượng Thích Như Điển và vị Trụ Trì là Đại Đức Thích Hạnh Bốn, đều hoan hỷ ngay và hẹn sẽ gặp trong ngày chủ nhật, ngày cuối của Đại Lễ Phật Đản tại Hannover.

Buổi sáng hôm ấy 17 sinh viên trong chuyến du khảo đã hiện diện tại sân chùa. Hòa Thượng Thích Như Điển đã có mặt để trực tiếp chào mừng đoàn sinh viên đại học Magdeburg. Phía sau đằng xa là các trẻ em Việt Nam đang tập hợp sinh hoạt Gia Đình Phật tử. Với một giọng nhỏ nhẹ, Hòa Thượng kể lại lý

do Ngài đến nước Đức và đã từng bước xây dựng Truyền thống Phật giáo Việt Nam tại xứ này.

Trước khung cảnh lạ hôm ấy các sinh viên đại học Magdeburg đã cảm nhận như đang đứng trước một sân khấu kịch nghệ: khi phông màn vừa mở ra thì cả nhóm họ đang tàng hình đi từ Âu châu đến ngay Á châu. Ngay giữa số người lơ nhố đông đúc là những bàn thờ Phật trang nghiêm màu vàng, những hình ảnh các vị Bồ Tát, những con rồng đang bay bổng như trong những truyền thuyết, Và giữa một rừng hoa, hàng trăm người Phật tử đang cung kính lễ Phật.

Được đến tham dự Đại Lễ chính thức trong ngày Phật Đản là một cơ hội đặc biệt đối với các sinh viên. Họ nghiêm trang yên lặng và quan sát: từ các trẻ em đến những cụ già, ai nấy cũng đều cung kính quỳ lạy trước bàn Phật. Các sinh viên nghiêm trang lắng nghe các câu kinh Phật Đản. Tuy không hiểu được tiếng Việt nhưng họ vẫn thích thú theo dõi nhịp điệu trầm bổng các lời kinh. Sau các thời kinh và thuyết Pháp, các sinh viên được giáo sư Beuchling giao từng sinh viên một bài tập là họ phải tự chọn những Phật tử Việt Nam để bắt chuyện và tìm hiểu thêm.

Những người Phật tử Việt Nam rất tử tế và họ không xem những người khách này như là người lạ. Trong những tiếp xúc tay đôi này họ đã thể hiện được một số đặc điểm của văn hóa dân tộc họ. Nhìn những lễ vật cúng vong linh; trong mùi vị hương trầm và giữa các tấm hình những người đã quá cố được lồng kiếng trên bàn thờ, các sinh viên đã cảm nhận được tinh thần gắn bó gia tộc ngay cả đến sau khi chết.



Một vài sinh viên ra thăm một góc vườn chùa và được giải thích cận kề về các loại rau thơm Việt Nam, một số khác thì được giải thích về nghi lễ xin xăm.

Ông Nguyễn Thanh Hải từ Bá Linh luôn kiên nhẫn giải thích và là một hướng dẫn viên rất tận tâm. Trước bàn thờ một vị nữ Phật tử khác cũng đang giải thích về nghi thức xin xăm và nhấn mạnh đến lòng tin và lòng thành như là một điều kiện vô cùng quan trọng. Trong ý nghĩa này lễ xin xăm không chỉ là sự việc bói toán tương lai mà còn là một phương pháp tu tập tâm hồn.

Hai triết lý: luôn chấp nhận mọi hoàn cảnh trong đời sống (nhân quả) và sẵn sàng hy sinh cho chúng

sinh (từ bi) là hai tư tưởng căn bản mà những sinh viên đã cảm nhận được trong cơ hội nào.



Vì là lần đầu đi lễ chùa nên đối với họ có những điều quá lạ: ví dụ một nữ sinh viên người Cuba đã chú ý đến hình chữ Vạn trên ngực một tôn tượng Bồ Tát, cho đến khi được giải thích, đó là biểu tượng truyền thống rất xa xưa trong một số tôn giáo ở Á Châu (chứ không phải là dấu hiệu

của Đức Quốc Xã).

Rồi cả đến những cái bao tử cũng được chăm sóc chu đáo, đã có đây đấy những món ăn chay, từ các tô mì tới những cuốn chả giò chiên ngon lành và nhiều loại bánh chay với cà phê đá („Kaffee on the rock“) trong một gian hàng trật tự, sạch sẽ.

Sau bữa ăn trưa, các sinh viên Magdeburg lại được Đại Đức Trụ Trì Thích Hạnh Bổn ưu ái hướng dẫn một buổi Thiền căn bản. Các sinh viên được tập trung vào căn phòng mát mẻ trong khu vườn chùa. Vị Trụ Trì đã giải thích kỹ càng từ cách lạy trước bàn thờ, các thế ngồi Thiền, cách theo dõi hơi thở và sau khi xả thiền cách đấm bóp chân tay, nhất là sau những buổi Thiền lâu dài. Sự đấm bóp này, vị Trụ Trì nhấn mạnh, là một phần không kém quan trọng của các buổi Thiền.

Buổi chiều ông Hugo Cardenas đã hướng dẫn tham quan các phòng ốc còn lại và giải thích một số chi tiết về đời sống trong một tu viện Phật giáo Việt Nam.

Sau 5 tiếng đồng hồ sinh hoạt tại chùa, phái đoàn sinh viên quay về lại Magdeburg mang theo nhiều cảm tưởng đặc biệt: một nữ sinh viên từ Trung Quốc, mặc dầu đã lớn lên trong gia đình theo truyền thống Phật giáo, có nhận xét là cô ta chưa từng được tham dự một lễ Phật giáo lớn như vậy ở quê hương cô ta.

Mọi người có cảm tưởng là, khi bước vào cổng chùa là đã bắt đầu một ngày du lịch đến Việt Nam. Sự khác biệt là ở bên đó người ta chỉ nói tiếng Việt còn ở chùa Viên Giác thì có cả tiếng Đức.

Bởi vậy nhiều sinh viên từ giả chùa Viên Giác với mong ước được quay trở lại. Đó là kinh nghiệm đẹp mà mọi tham dự viên mong muốn có cơ hội được lặp lại.

Tác giả:

- Dr. Olaf Beuchling (Thiên Trí), vertritt die Professur für Internationale und Interkulturelle Bildungsforschung, Đại Học Magdeburg

- Lianet Garcia Samper, BA, Khoa học gia Cuba và nghiên cứu viên Thạc Sĩ, ngành Internationale und Interkulturelle Bildungsforschung tại Đại Học Magdeburg

Olaf Beuchling & Lianet García Samper

Exkursion zum Vesakhfest 2018

Magdeburger Studenten besuchen das Kloster Vien Giac

Deutschland ist vielfältig. Menschen unterschiedlicher Herkunft, Sprachen und Weltanschauungen leben und arbeiten in diesem Land miteinander und genießen die Freiheiten einer liberalen Gesellschaft. Neben manchen Problemen, die sich aus dieser Vielfalt ergeben können, bietet sie auch Ressourcen für neue Lern- und Bildungserfahrungen. Jedes Jahr bietet Vertr.-Prof. Dr. Olaf Beuchling (Thien Tri) vom Lehrstuhl für Internationale und Interkulturelle Bildungsforschung an der Otto-von-Guericke Universität Magdeburg ein Seminar mit dem Titel „Interkulturalität und Bildung“ an. Teil dieser Lehrveranstaltung sind gemeinsame Exkursionen. Ziel dieser Exkursionen ist es, positive Beispiele für interkulturelles Leben in Deutschland hautnah kennenzulernen. Für diesen Sommer schlug Prof. Dr. Beuchling vor, zum Vesakhfest das Kloster Vien Giac in Hannover zu besuchen. Die Studierenden waren sofort interessiert. Der Gründerabt des Klosters, der Hochehrwürdige Thich Nhu Dien, und der Abt des Klosters, der Ehrwürdige Thich Hanh Bon, stimmten dem Besuch ohne Zögern zu und man verabredete sich für den Sonntag, den letzten Tag des Vesakhfestes.

Am Vormittag trafen sich die 17 Teilnehmer der Exkursion auf dem Hof der Pagode. Der Gründerabt Thich Nhu Dien ließ es sich nicht nehmen, die Gruppe persönlich zu begrüßen. Im Hintergrund der spielenden Kinder, erzählte er mit leiser Stimme, wie er nach Deutschland kam und nach und nach das vietnamesisch-buddhistische Leben hierzulande aufbauen konnte.

Für die Studenten erschien es wie in einem Theaterstück: Der Vorhang öffnete sich und die Gruppe fühlte sich mit einem Mal von der westlichen Welt nach Asien teleportiert, inmitten einem regen Treiben von goldenen Altären, mythologischen Figuren von Drachen und Blumen, und Hunderten von Menschen, die ihre Buddhas lobpreisen.

Die Teilnahme an der Hauptzeremonie zum Vesakhfest war für die Studierenden eine neue Erfahrung. Redlich bemüht, nicht aufzufallen, beobachteten sie die Teilnehmer. Von den Jüngsten bis zu den Ältesten warfen sich die Menschen vor dem Buddhas nieder. Und die Studenten, die all das nicht verstanden, folgten respektvoll der Menge in ihrem Lobpreis. Viele zeigten Gefallen an den ungewohnten, melodischen Rezitationen. Nach Beendigung der Zeremonie und den Dharmavorträgen hatten die Studierenden von dem Seminarleiter kleine Aufgaben aufgetragen bekommen. Ziel war es, sich aus der

Gruppe zu lösen und mit den buddhistischen Besuchern des Festes ins Gespräch zu kommen.

Die vietnamesischen Buddhisten erwiesen sich als offen und behandelten die neuen Besucher nicht als Fremde.

In mehreren Kontaktmöglichkeiten vermittelten sie einen Teil des Wissens über ihre Kultur. So lernten die Studenten zwischen Opfertagen, Fotos der Verstorbenen und dem starken Duft von Weihrauch etwas über die Bedeutung der Familie auch über den Tod hinaus.

Einige ließen sich den Kräutergarten zeigen, andere versuchten sich am xam-Orakel. Immer zur Stelle war auch Nguyen Thanh Hai aus Berlin, der den Besuchern Fragen beantwortete und sich um ihre Betreuung kümmerte.

Eine Besucherin des Tempels, ebenfalls vietnamesischer Herkunft, wandte sich an eine der Studentinnen, um ihr zu erklären, wie das Orakel funktionierte und wie wichtig die innere Einstellung war, um es zu benutzen. In diesem Sinne stellt das Orakel nicht nur ein Mittel zur Vorhersage der Zukunft dar, sondern ist auch ein Mittel zur Entspannung des Geistes.

Immer positiv zu denken und anderen zu helfen, ohne etwas im Gegenzug zu erwarten, waren zwei der Lehren, die die Studentin aus dieser Erfahrung mitnehmen konnte.

Angesichts des Unbekannten oder Neuen kamen für die Studenten viele Fragen auf. So wunderte sich eine kubanische Studentin über ein Swastika auf einer der Buddhafiguren, bis ihr erklärt wurde, dass sich dabei um ein sehr altes Symbol handelt, das in zahlreichen asiatischen Religionen Verwendung findet.

Auch für das leibliche Wohl wurde gesorgt: Die vielfältigen vegetarischen Gerichte beeindruckten ebenso wie das gut organisierte Verkaufssystem. Gemüsebasierte Suppen mit Nudeln, Frühlingsrollen, verschiedene Süßspeisen aus veganer Gelatine und den "Kaffee mit Milch on the rocks" waren einige der Gerichte und Getränke, die die Studenten probieren konnten.

Nach dem Mittagessen erklärte sich der Ehrwürdige Abt Thich Hanh Bon spontan bereit, den Magdeburger Gästen eine Einführung in die Meditation anzubieten. Man zog sich dazu in den schattigen, kühlen Raum im Blumengarten des Klosters zurück. Der Abt erklärte detailliert und kenntnisreich die Verbeugung vor dem Altar, dann die Körperhaltung und die Atmung in der Meditation. Nach der Meditation wies er auf die Bedeutung der Massagen hin, die insbesondere nach längeren Meditationssitzungen hilfreich sind. Die Massage, so betonte der Mönch, ist selbst Teil der Meditation.

Am Nachmittag führte Herr Hugo Cardenas die Besucher durch die Räumlichkeiten und erklärte manches Detail zum Leben in dem Kloster.

Nach fünf kurzweiligen Stunden als Gäste des Klosters Vien Giac fuhren die Studenten zurück nach Magdeburg, mit neuen Eindrücke und persönlichen

Cành mai trong hoài tưởng



*Một khối sầu tư mỗi dặm dài
Xuân về hoài cảm những ai ai.
Cành mai mùa cũ trong hoài tưởng
Hương cúc thu nào thoảng gió mai
Mây trắng bâng khuâng... lòng khách lữ
Bóng chiều bằng lãng, bóng chiều phai
Về đâu ai hỏi trăng đầu núi
Lắng khúc ca dao đẹp dấu hài.*

*Thành phố Hoa Hồng
Xuân Mậu Tuất, Oregon 2018
Tuệ Nga*

Erfahrungen im Gepäck. Eine Studentin aus China, die selbst aus einer buddhistischen Familie stammt, stellte fest, dass sie persönlich in ihrer Heimat nie so ein großes Fest miterleben konnte. Allen erschien es, als habe man, nachdem man durch das Klostersort geschritten war, einen Tag lang Urlaub in Vietnam verbracht. Der Unterschied: Hier sprachen die Menschen nicht nur Vietnamesisch, sondern auch Deutsch. Daher gingen viele nicht weg, ohne ihren Wunsch nach Rückkehr zum Ausdruck zu bringen. Hervorzuheben, dass es sich um eine Erfahrung handelt, die sie gerne wiederholen würden.

* Die Autoren:

- Dr. Olaf Beuchling (Thien Tri), vertritt die Professur für Internationale und Interkulturelle Bildungsforschung an der Universität Magdeburg.

- Lianet García Samper, BA, ist kubanische Kulturwissenschaftlerin und Masterstudentin für Internationale und Interkulturelle Bildungsforschung an der Universität Magdeburg.

Chuyện lạ Thế Giới

• Phù Vân sưu tầm

* Ngôi chùa nổi tiếng ở Thái Lan, nơi được thấy cả thiên đường và địa ngục:

Ngôi đền này sẽ khiến du khách đi từ ngục nhiên này đến ngục nhiên khác, đó là cảm giác rùng rợn khi bước qua cánh cổng địa ngục rồi thoát lên kinh ngục với một thiên đường đẹp như mơ.



Cây cầu nối liền Địa ngục và Thiên đường

Wat Rong Khun ở Thái Lan được biết đến là một ngôi đền có một không hai trên thế giới. Ngôi đền này được xây dựng dựa trên ý tưởng rất giản đơn trong tâm trí của ông.

Chalermchai Kositpipat. Đó là mong muốn được tạo ra một ngôi đền đẹp nhất thế giới. Không còn nghi ngờ gì nữa, bất kỳ ai khi bước chân vào nơi này cũng đều có một ấn tượng không thể xóa nhòa.

Khi đặt chân đến Wat Rong Khun, du khách sẽ thấy hình ảnh địa ngục hiện ra trước mắt với hàng trăm cánh tay tuyệt vọng đang giơ lên. Người ta gọi đây là cái hổ của sự ham muốn và dục vọng của con người. Một khi băng qua cây cầu của cánh cổng địa

ngục, du khách sẽ được chào đón bởi những bức tượng là người bảo vệ trên trời.

Du khách sẽ không thể nào quay trở lại mà chỉ có cách tiến về phía trước. Trong thực tế, người bảo vệ làm việc tại ngôi đền này sẽ hét lên nếu có ai đó muốn quay trở lại. Việc đi qua cây cầu chính là từ "địa ngục" đến "thiên đường" biểu thị ý chí giác ngộ trong Phật giáo. Bên trong ngôi đền là những tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời, có rất nhiều tài liệu tham khảo về văn hóa Phật giáo dành cho những ai có ý định tìm hiểu về nơi này. Du khách đến đây thường tỏ mò về người đã xây dựng lên ngôi đền này, đó là ông Chalermchai Kositpipat.

Được biết, ông sinh ra ở Chiang Mai, tốt nghiệp trường nghệ thuật truyền thống của Thái Lan. Các tác phẩm đầu tiên của ông là đèn thờ và tranh tường theo phong cách Phật giáo. Thế nhưng, phong cách mà ông đang theo đuổi là sự pha trộn giữa văn hóa hiện đại và nghệ thuật truyền thống của Thái Lan, điều này đã gây ra sự tranh cãi rất lớn. Trong suốt cuộc đời của mình, ông đa phần sống ở Sri Lanka và London, ông tham gia các buổi triển lãm tranh ở cả châu Âu và châu Á.

Khi Chalermchai có đủ điều kiện để làm dự án riêng, ông trở về quê hương và quyết định xây dựng lại Wat Rong Khun từ đồng đổ nát. Cho đến ngày nay, ông đã chi hơn một triệu USD tiền của mình vào dự án.



Hai vị Thần giữ cửa Thiên đường

Trong năm 2014, thật không may, một trận động đất ở Chiang Mai đã phá hủy ngôi đền. Trong một khoảng thời gian đó, Chalermchai nghĩ đến việc từ bỏ dự án. May mắn thay, một nhóm kỹ sư đã thông báo rằng không có thiệt hại đáng kể nào xảy ra với ngôi đền. Từ đó ông không chỉ quyết định tiếp tục dự án mà ông còn say mê biến nó thành công việc trong quãng đời còn lại của mình.

* Tượng Phật trong ruột cổ thụ nghìn tuổi:

Một bức tượng Phật bên trong một cây cổ thụ đã thu hút nhiều du khách tới ngôi làng Kaoting ở thị xã Kiến Dương, tỉnh Phúc Kiến.

Nhật báo Nhân dân Trung Quốc đưa tin, bức tượng bằng đất sét, cao khoảng 60 cm, có thể được

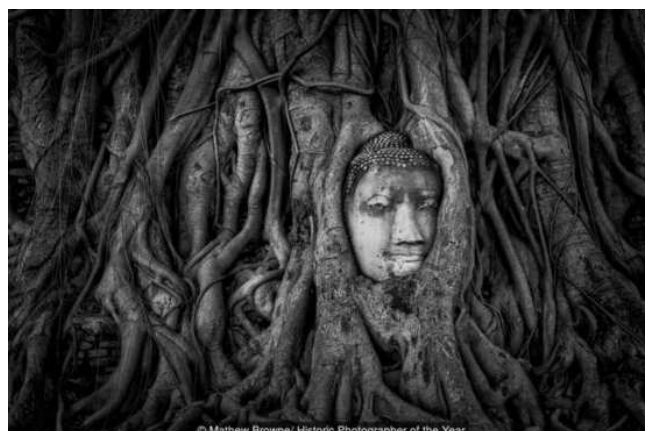
nhìn thấy từ một lỗ nhỏ cách gốc cây long nãi khoảng 1m.



*** Bức tượng đầu Phật 700 năm tuổi ẩn mình trong rễ cây:**

Dù bị cây cối xung quanh chèn ép một cách tàn nhẫn, nhưng gương mặt vẫn toát ra nụ cười mờ nhạt có tự bao giờ - lặng lẽ trong khung cảnh âm đạm.

Được chụp hình trắng đen, chùm rễ cây và khối tượng đá quấn chặt vào nhau - bóng đổ chen những tia nắng sáng - đã gây xúc cảm mạnh một cách kỳ lạ.



Cảm giác bị xóa sổ dần dần

Bức ảnh này, do nhiếp ảnh gia chuyên về du lịch người xứ Wales Mathew Browne chụp, đã lọt vào vòng chung kết Giải thưởng Tấm ảnh Lịch sử của Năm.

Browne bắt gặp khối tượng đầu Phật bị kẹt trong rễ cây này trong chuyến đi đến ngôi chùa có từ thế kỷ 14 - chùa Mahathat ở miền trung Thái Lan. Ngôi chùa này bị quân đội xâm lược Miến Điện cướp phá hồi năm 1767 và chỉ còn là đồng hoang tàn.

Điều lôi cuốn nhất ở bức ảnh là nó tạo ấn tượng mạnh mẽ về việc bị xóa sổ dần dần, hiện hữu ngay trước mắt - cảm giác thiên nhiên đang từ từ xóa đi tất cả mọi dấu vết mà một nhà điêu khắc xa xưa để lại qua phế tích một bức tượng Phật được tạo tác từ gần 700 năm trước.

Bức ảnh của Browne tạo cảm giác thương cảm nơi người xem - một cảm giác giống như khi chúng ta đến viếng nghĩa trang và nhìn thấy những dòng tên người mất khắc trên bia mộ bị thời tiết ăn mòn nhẵn thín đến mức không còn đọc được ẩn khuất đằng sau lớp rong rêu và tơ nhện.

Tuy nhiên, cho dù có vẻ sầu khổ thế nào đi nữa, vẻ mặt bức tượng Phật lỗ chỗ này vẫn ánh lên một sự kiên cường kỳ lạ, khiến nó thoát khỏi cảm giác hoàn toàn tuyệt vọng.

Nhìn một lần nữa vào nét mặt bí hiểm của Nhà hiền triết, chúng ta sẽ thấy bức tượng đang tạo một sự cân bằng mà chúng ta không hề nghĩ đến với những chiếc rễ cây đang xâm phạm, như thể là nó đang được thiên nhiên bao phủ xung quanh làm bùng lên sức sống.

Đột nhiên, bức tượng dường như không hề có cảm giác bị cây cối xung quanh đe dọa mà giống như được chúng tạo hình một cách nâng niu.

Lỡ lửng giữa những mảng ghép những mẫu nổi hình học và những mảng tối khúc khuỷu, gương mặt Đức Phật trông như một chiếc mặt nạ - mũi được đeo

gọt rất sắc, cầm thì góc cạnh - càng trông càng giống hình ảnh lập thể, như thể nó sắp sửa hòa tan vào những hình khối dày đặc xung quanh.

(Kelly Grovier BBC Culture, 11.01.2018)

* **Chó đẩy xe lăn cho chủ:**

Người dân tại thành phố Davao, Philippines, đã vô cùng quen thuộc với hình ảnh một chú chó dùng đầu đẩy xe lăn giúp người chủ tàn tật di chuyển.

Theo *Daily Mail*, chú chó 7 tháng tuổi Digong luôn theo sau người chủ của mình là ông Danilo Alarcon (46 tuổi, sống tại thành phố Davao, Philippines) mỗi khi ông ra đường. Digong dùng đầu của mình giúp đẩy chiếc xe lăn của người chủ tàn tật.



Đôi bạn đồng hành trên mọi nẻo đường tại thành phố Davao, Philippines. (Ảnh: ViralPress)

Ông Alarcon bị chấn thương cột sống sau một vụ tai nạn mô-tô từ vài năm trước và buộc phải di chuyển bằng xe lăn.

Faith Revilla, một người dân địa phương, cho biết: "Tôi cảm thấy vô cùng ấm lòng khi thấy chú chó tuyệt vời này giúp chủ đẩy xe lăn. Trước đây, tôi chỉ gặp những hình ảnh này trên truyền hình. Bây giờ, tôi đã được chứng kiến ngoài đời thực. Tôi cảm thấy vô cùng xúc động và khó diễn tả cảm xúc thành lời. Đó thật là một hình ảnh đẹp. Cầu Chúa phù hộ cho họ". Câu chuyện là một hình ảnh đẹp về tình bạn giữa con người và động vật, đặc biệt là về lòng trung thành và tận tụy, hết lòng với chủ của những chú chó.

* **16 năm theo chủ đi bán vé số:**

Ở Cà Mau có một chú chó tên Nô đã theo ông chủ đi bán vé số được 16 năm rồi. Mới gần đây, Nô đã trở nên nổi tiếng trên cộng đồng mạng nhờ biệt tài "đi bán vé số", "đi chợ mua đồ" giúp ông chủ. Chú chó 16 năm theo chủ này sẽ khiến bạn cười và thêm một lần ngẫm nghĩ về sự "đồng cam cộng khổ", "hoạn nạn không rời".

Ông Nguyễn Văn Nghị rời xa gia đình từ rất sớm. Không rõ lý do tại sao ông rời quê hương Sóc Trăng để lên Cà Mau kiếm sống. Những tờ vé số là nguồn sinh nhai chủ yếu của ông trong chuyến phiêu bạt này. Còn Nô, chú chó nhỏ ông mang theo từ lúc nó

còn bé xíu là người bạn đồng hành độc nhất trên hành trình cô đơn của ông.

Hàng ngày, ông Nghị và Nô rong ruổi khắp Cà Mau. Ông kể ngày đi hết 4, 5 km để bán vé số. Ông đi đâu, Nô theo đấy. Giờ đây, nó còn là người bán hàng chính thay ông. Theo đánh giá của những người xung quanh nơi ông Nghị thuê trọ, Nô là một chú chó rất thông minh. Mà đặc biệt nó quẩn quýt và thương chủ nó rất nhiều.



Trên hành trình này, ông Nghị đã may mắn có Nô làm bạn (Ảnh: Thanh Niên)

Mỗi ngày khi ông Nghị lục tục chuẩn bị đồ đạc để đi bán vé số là Nô biết, nó như cũng chuẩn bị tinh thần để bắt đầu ngày làm việc của mình. Nô đã 16 tuổi nhưng dáng hình vẫn thon gọn, nhanh nhẹn. Nó khi thì chạy theo sau ông chủ, khi lại lon ton đi trước như muốn dẫn đường. Trong miệng nó thường ngậm túi bóng đựng vé số. Nó không sửa nhiều. Nó chỉ lặng lẽ đi cùng ông Nghị trên chuyến hành trình này, để làm bạn, làm người chia sẻ với ông những vui buồn, những khó khăn và hạnh phúc trong cuộc sống.

Cách thức bán hàng của Nô vừa độc đáo, vừa ngộ nghĩnh. Nó được ông chủ cho ngậm túi vé số. Vậy là cứ thấy có khách, nó lại tha cả túi vé số đặt xuống trước mặt khách, rồi lịch sự nằm xuống chờ đợi. Chỉ cho đến khi khách hiểu ý, chọn một tờ vé số, rồi trả tiền, nó mới chịu đứng lên để tiếp tục hành trình.

Nhiều người nhìn thấy Nô đáng yêu lại biết việc và thương chủ nên mở lòng mua cho ông Nghị và Nô đôi tờ vé số. Ông Nghị nói, mỗi ngày Nô bán được tới 300 tờ vé là chuyện bình thường. Nó cứ lặng lẽ vui vẻ làm việc của mình, rồi lại quay về tha thẩn bên ông chủ nghèo.

Ông Nghị cho biết, nhân duyên để Nô bán vé số cũng là một lần bán ế. Ông lấy có 100 tờ vé số mà bán từ sáng tới chiều không hết. Đôi chút nản lòng, ông chưa biết làm sao thì nhìn thấy chú chó của mình. Ông này ra ý định để chó Nô đi bán vé. Từ khi Nô mới 6, 7 tháng tuổi ông Nghị đã huấn luyện cho nó biết ngậm đồ vật để mang đi.

Từ ngày được ông Nghị huấn luyện, Nô đã biết bán hàng. Không chỉ bán hàng, Nô còn biết cả đi chợ

mua đồ ăn. Nên giờ ông Nghị cũng không phải lo lắng gì nhiều. Chỉ cần đưa Nô tiền là nó tự đi mua đồ mang về. Nhờ Nô biết bán vé số mà cuộc sống mưu sinh của ông Nghị đã bớt vất vả đi rất nhiều.

Từ trước khi bán vé số, ông Nghị đã yêu thương và quý trọng Nô hết mực. Ông có gì ăn sẽ để Nô ăn cùng, cũng chẳng có sự phân biệt chủ tớ. Ông kể, từ khi Nô bán được vé số, bữa cơm của cả hai đã được cải thiện hơn rất nhiều. Ngoài cơm hộp, ông lại mua xương về hầm cho chú chó, vừa để bồi bổ, vừa để nói lời cảm ơn với người bạn trung thành. Ông Nghị chia sẻ, với ông, Nô như một người thân vậy, bởi ông cùng ăn, cùng ngủ, cùng làm việc với nó đã 16 năm rồi. Ngày xưa nghèo, Nô không bỏ ông. Ông nhiều lần vì khó khăn mà nãy sinh ý định bán Nô. Nhưng lần nào chú chó cũng khiến ông nghĩ lại. Và rồi, cả hai lại rong ruổi cùng nhau trên hành trình của cuộc đời.

Vất vả, khó khăn nhưng ông Nghị có lẽ may mắn hơn rất nhiều người có hoàn cảnh sống tốt hơn ông. Bởi ông còn có chú chó để thương ở bên cạnh bầu bạn. Nó không thể nói chuyện để sẻ chia với ông, nhưng nó lại hiểu cho nỗi vất vả của ông và tình nguyện cùng ông chia sẻ những công việc mà nó có thể làm. Đây phải chăng là điều đáng quý nhất.

Dù có phải chịu khổ, chịu mệt, chúng vẫn sẵn lòng ở bên chủ. Người cho gì nó ăn nấy và không bao giờ đòi hỏi. Những chú chó như Nô khiến cho con người cảm nhận được thế nào là tình yêu thuần khiết. Chúng không tính toán thiệt hơn cho mình, cũng không quan tâm đến những điều mình được nhận. Đơn giản, chúng sống bằng tình thương dành cho chủ nhân của mình. Chỉ cần người chủ vui, là nó có thể quấy đuôi thật tí, đôi mắt hấp háy. Không có ngôn ngữ, nhưng những chú chó như Nô dường như luôn lắng nghe, quan sát và cảm nhận những gì đang xảy ra với người mà nó yêu thương. Để rồi, có thể thể hiện ra sự đồng cảm như một cách để sẻ chia và an ủi.

Còn con người hiện đại chúng ta thì sao? Phần lớn các quyết định của chúng ta đều đưa ra sau khi đã tính toán rất kỹ lưỡng những gì thuộc về mình, những gì mình được lợi. Nhiều khi chúng ta hoàn toàn quên mất nghĩ tới việc trao đi, nghĩ tới việc làm thế nào để mình giúp cho người khác sống tốt hơn, sống đúng hơn và có được nhiều cảm giác hạnh phúc hơn.

Phải chăng đây chính là nguyên nhân khiến con người chúng ta dần xa nhau. Thay vì nuôi dưỡng sự nâng đỡ, tương trợ nhau, chúng ta nuôi dưỡng trong mình sự soi xét, ghen tị, trách móc và cả hận thù với những người xung quanh. Để rồi những mâu thuẫn cứ thế lớn dần lên. Đến đủ độ, nó đẩy chúng ta ra xa nhau, có thể nhìn nhau như kẻ thù. Và nếu con người hiện đại chúng ta cứ trượt mãi trong cái vòng vị tư này, liệu có đến một ngày, lòng hận thù mà chúng ta nuôi dưỡng sẽ quay lại và hủy hoại loài người?

(Thu Hương)



Nhận được tin buồn
Phu quân của Đạo hữu Ngọc Huệ Dương Siêu
ở Lüneburg là:

Đạo hữu Trần Kiệt
Pháp danh Thiện Bảo
Sinh ngày 12.8.1939 năm Kỷ Mạo,
tại Sài Gòn, Việt Nam.
Mất ngày 14.10.2018
(nhằm ngày mùng 6 tháng 9 năm Mậu Tuất),
tại Lüneburg, Đức Quốc
Thượng thọ 80 tuổi

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng cùng Đạo hữu Ngọc Huệ Dương Siêu và đại gia đình tang quyến, đồng thời thành kính cầu nguyện cho Hương linh Đạo hữu Thiện Bảo Trần Kiệt sớm được vãng sanh về cõi Phật.

Nam Mô Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi
A Di Đà Phật

- Gia đình Phù Vân, Huỳnh Thoảng, Cao Đức Tài, Võ Thị Ni (Hamburg), Huỳnh Khiết Ngọc (Lüneburg)
- Gia đình thông gia Thanh Thăng tại Hamburg



Nhận được tin buồn:

Lâm Kim Liên
Sinh ngày 03.05.1953 tại Bến Tre, Việt Nam
Mất ngày 27.09.2018 tại Neumünster,
Đức Quốc
Hưởng thọ 65 tuổi.

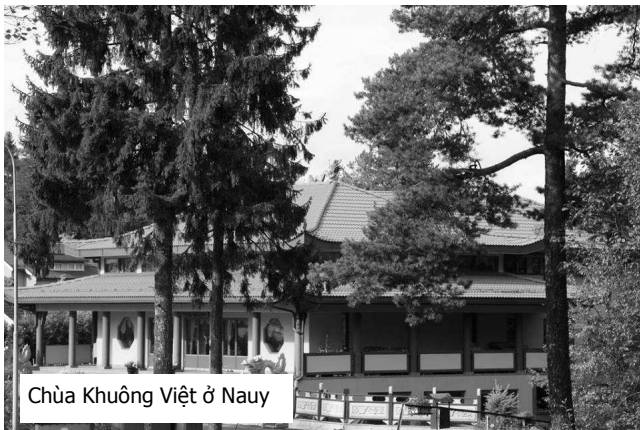
Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng anh Ngô Văn Bé và đại gia đình tang quyến; đồng thời cầu nguyện cho hương linh chị Lâm Kim Liên sớm được siêu sinh miền Cực Lạc.

- Gđ: Hiền – Hòa; Nhân – Giới; Hoàng – Hà
(Hamburg)

Chuyến hành hương phương Bắc

• Nguyễn Sĩ Long

Suốt 30 năm định cư tại Áo từ cuối năm 1988 cho đến nay, tôi chỉ có một lần lên miền bắc Âu trong chuyến thăm chùa Viên Giác (Hannover, Đức); chùa Khuông Việt (Oslo, Na Uy) và chùa Quảng Hương (Aarhus, Đan Mạch) do Hội Văn hóa Xã hội Phật tử Việt Nam tại Áo tổ chức vào mùa hè 2002. Gần một năm trước đó, trong Đại lễ Vu Lan PL 2545 được Hòa Thượng Thích Trí Minh chủ trì tại Niệm Phật Đường Lorbeergasse, Wien vào ngày 15.09.2001, Ban Chấp Hành Hội và bà con Phật tử đã vô cùng hoan hỉ nhận lời mời của Hòa Thượng sang thăm chùa Khuông Việt vào mùa hè năm tới.



Những ngày cuối tháng 6, Đại lễ Phật Đản 2546 tổ chức vừa xong là chuẩn bị ngay cho chuyến đi xa 10 ngày. Đạo hữu Phó hội trưởng Lê Tuấn làm Trưởng đoàn với danh sách ngoài 50 Phật tử, còn có sự tham dự của Đại Đức Seelawansa, là vị tu sĩ người Tích Lan cư trú và dạy học ở Wien. Chuyến xe được khởi hành vào sáng sớm 12.07 từ thủ đô Wien ngang qua Salzburg ở miền tây nước Áo rồi lấy hướng lên miền bắc Đức và điểm dừng là chùa Viên Giác Hannover lúc 21:30 giờ cùng ngày với chặng đầu tiên trên tuyến đường Wien Salzburg Hannover hơn 1.000 cây số nhưng thấy mọi người đều khỏe. Đêm hôm đó tuy khách thập phương về Chùa khá đông nhưng quý Thầy đã chuẩn bị chỗ ngủ rất chu đáo. Nhận phòng xong, chúng tôi người trước kẻ sau gặp nhau ở chánh điện Lễ Phật trước khi chia tay chừng 1 giờ sáng. Tôi và một số đạo hữu thấy mình vẫn còn tỉnh táo và cũng muốn khám phá ngôi chùa đã làm nên tiếng tăm của một vị Thầy, nên thả bộ trước sân khá lâu trước khi đi ngủ. Lúc đó tôi như thể đang đợi chờ hay tìm kiếm một 'người quen chưa gặp' mà chỉ hai hôm trước đây sau khi liên lạc mới biết là anh sẽ không có mặt trong Khóa Tu Gieo Duyên trùng thời gian

đoàn hành hương Phật tử Áo quốc đến chùa Viên Giác. Đó là Đạo hữu Nguyễn Hòa, tên thật của nhà thơ Tùy Anh, là người mà cho đến khi viết bài này vẫn chưa có duyên hội ngộ.

Ngày 13.7 phái đoàn đã được quý Thầy hướng dẫn ra hồ ngắm cảnh, chụp hình và tham quan thành phố. Hôm sau dậy sớm lúc 5 giờ sáng để tiếp tục chặng đường cuối, đến Oslo vào lúc nửa đêm 14.7.2002 và đã được Hòa Thượng Khuông Việt cùng quý Tăng Ni đón tiếp và chăm sóc chu đáo. Ngày 15.7 buổi sáng đi leo núi và buổi chiều thăm Vigeland Park, chỉ trong mấy ngày ngắn ngủi nhưng được Thầy dẫn đi khắp thành phố Oslo, một thành phố với nét đẹp hiền hòa và thân thiện. Giờ vẫn còn nhớ là mỗi sáng bên thiền nam chúng tôi ngồi quanh chiếc bàn để cùng thưởng thức hương vị của một loại trà đặc biệt thơm ngon do chính Hòa Thượng pha chế với đôi bàn tay như ảo thuật.



Sau bốn ngày được tiếp đón nồng hậu, chúng tôi chia tay Thầy cùng Tăng Ni và Phật tử chùa Khuông Việt trong bịn rịn vào ngày 18.7 để trên đường trở về còn ghé Đan Mạch thăm Đại Đức Thích Giác Thanh (đệ tử thầy Khuông Việt) trụ trì chùa Quảng Hương. Thêm một lần nữa chúng tôi được đón tiếp như những vị khách quý làm mọi người hết sức cảm động, lại được Thầy dẫn đi thăm Legoland để xem những tác phẩm nghệ thuật vô cùng độc đáo rồi sau đó phải nói lời tạm biệt. Thầy Giác Thanh trước đây đã có một lần sang thăm hai đạo tràng Wien và Salzburg vào năm 1994 nên ai cũng thấy thân tình, tiếc là đoàn phải trở lại Hannover trước khi về Áo vào ngày 21.7.2002.

Ngày 20.07 đoàn hành hương Phật tử Áo một lần nữa trở lại chùa Viên Giác ngủ qua đêm và lần này được gặp Hòa Thượng Phương Trượng. Đạo hữu Phó Hội trưởng Lê Tuấn là người đã có nhiều dịp tiếp xúc với Hòa Thượng Thích Như Điển trước đây qua các sinh hoạt Phật sự vì vậy mà buổi tọa đàm Thầy dành cho phái đoàn hết sức tự nhiên và

vui vẻ, sau đó Thầy dẫn mọi người ra sân trước vườn sau để chụp hình và giới thiệu những khu đất quanh Chùa với những dự tính trong tương lai. Đây là lần thứ ba tôi được gặp Hòa Thượng Viện Chủ ngay trên mảnh đất mà Thầy đã khởi công xây dựng nên ngôi chùa Viên Giác từ năm 1989 và cho đến năm 1993 hoàn thành với kinh phí 5 triệu rưỡi đô la tương đương với 9 triệu Đức Mã vào thời điểm đó, do sự đóng góp của bà con Phật tử khắp thế giới. Nhìn vào kinh phí xây dựng ít ai ngờ rằng



vào tháng 2 năm 1977 Thầy ra trường với luận án tốt nghiệp tối ưu của trường Đại học Giáo Dục Teikyo tại Tokyo, Nhật Bản trước khi đến Đức vào ngày 22.4.1977 với visa du lịch. Sau đó Thầy xin tỵ nạn và được chấp thuận lại ở Đức từ đó cho đến nay (phatda.net). Song song với công tác xây dựng, đào tạo và truyền bá đạo Phật đến phương Tây, Thầy còn là một nhà biên soạn, dịch thuật, thông thạo 6 ngoại ngữ và tính đến nay Thầy đã có 67* tác phẩm và dịch phẩm từ các tiếng Việt, Anh, Hán, Nhật và Đức ngữ, vừa là chủ nhiệm Báo Viên Giác 226 số vào tháng 8.2018, là một trong những tờ báo tiếng Việt uy tín ở hải ngoại không những ở tuổi thọ bốn thập niên, mà còn lượng phát hành mỗi năm 6 số, mỗi số gần 6000 ấn bản được gửi đi cho độc giả của 38 quốc gia trên khắp thế giới.

Sáng sớm ngày 21.7 đoàn chúng tôi lại khăn gói lên đường, mang theo niềm vui trở về nhà sau chuyến viếng thăm ba ngôi chùa Viên Giác, Khuông Việt và Quảng Hương với lòng biết ơn sâu sắc về những ân tình mà quý Thầy cùng Tăng chúng đã dành cho đoàn hành hương Phật tử Áo quốc.

Đã 16 năm trôi qua nhưng tôi vẫn còn nhớ vì tiếc nuối cuộc hẹn với nhà thơ Tuyền Anh đã không thành. Vậy thì chắc sẽ chờ dịp thăm bắc Âu một lần nữa hay chăng ?

Nguyễn Sĩ Long
Salzburg, 08.08.2018

Thầy thuốc không biên giới Médecins sans Frontières

• **Bác Sĩ Tôn-Thất Hứa**

Trên đất khách quê người, khi chưa tìm ra được việc làm, tôi theo gót giang hồ cùng các bạn đồng nghiệp phục vụ trong tổ chức Thầy Thuốc Không Biên Giới.

Trong tổ chức y tế này tôi đã sống với nhiều kỷ niệm vừa dễ thương vừa hãi hùng... thú vị.

Hội chúng tôi có mặt tại một xứ Ả Rập, một nữ đồng nghiệp có bằng cấp chuyên khoa giải phẫu hãn hoi, sau khi chẩn bệnh cho biết bệnh nhân bị viêm ruột thừa cần phải mổ. Để tránh phiền toái các nhân viên đang ăn dở, bà ta cho biết sẽ trở lại sau bữa cơm trưa. Y hẹn, bà ta trở lại thì chao ôi, bệnh nhân đã được các nam y tá địa phương cắt bỏ ruột thừa một cách... ngon lành. Chúng tôi được gọi đến và nhìn thấy cảnh y tá làm "phẫu thuật viên", đang cầm dao mổ bụng người và được giải thích một cách thỏa đáng: tôi làm theo khám nghiệm và đúng chỉ định của bà bác sĩ nhưng... "ở xứ này đàn bà chẳng có *ki lô* nào cả, cho nên bọn tôi "y tá đàn ông" mạo phép mài dao mổ bụng người thay thế "con mụ đàn bà làm bác sĩ này"... Ôi chao ơi là mấy cái xứ Ả Rập, nơi mà đàn bà ở nơi công cộng phải mang khăn che mặt để cho mấy thằng cha lỗ mãng không nhỡ nước miếng vô mặt...

Một lần khác, khi cơm tối xong, một số người trong chúng tôi chuẩn bị đi lễ nhà thờ thì một đám người đèn đuốc sáng choang, tay mã tấu, dao phay hò hét trước cửa nhà thương của chúng tôi: "*Giết! Giết!!!... Giết hết chúng nó! Đốt cháy luôn cả cái nhà thương kia nữa! Tụi nó bôi lọ chúng ta! Tụi nó cả gan dám nhục mạ Mohammed... Lôi tụi nó ra, giết, giết hết... Allah, Allah...!!*". Hoàng hốt trước sự giận dữ cao độ của nhóm người bản xứ, mà sợ chết oan cũng có... các Bà Sơ quỳ xuống đọc kinh cầu nguyện, lạy cả tơi lẩn nón. Một số người khác cố tìm cách dàn xếp sự việc với mấy ông trời con đang nổi giận. Nguyên do cũng vì mấy con sán (còn gọi là lã).

Sán xơ mít (taenia) có hai loại: sán lợn (taenia solium) và sán bò (taenia saginata) tùy theo ấu trùng của giống sán đã sống trong cơ thể của sinh vật nào. Người mắc bệnh do ăn thịt sống có trứng lã, mà cũng có thể do ăn rau sống không rửa sạch có dính trứng lã. Sau một màn thông dịch bằng tay chân mới biết là dân chúng Hồi Giáo cảm thấy bị sỉ nhục khi một đồng nghiệp của chúng tôi tìm thấy trứng "sán heo" trong phần của một chức sắc trong họ đạo Islam và định bệnh cho ông ta: "Thưa Ngài, Ngài có sán heo...." Lòng tin của người Hồi Giáo

không chấp nhận được là theo đạo Hồi mà lại ăn thịt heo! Chúng tôi giải thích là "Ngài" của chúng tôi ăn phải rau cải có ấu trùng sán, rồi trứng sán lớn lên thành con sán trong ruột "Ngài", rồi con sán đẻ ra trứng và trứng được thải theo phân... và cứ như thế xoay vần lây bệnh giữa người và thú vật cho nhau. Hú vía chưa bị giết chết, nhưng cũng là một bài học chung. Hôm lên máy bay đi Ấn Độ qua chương trình của Medical Mission Secular Institute, Giám Đốc chương trình khuyên tôi nhớ bài học sán "xơ mít" mà đừng bàn đến chuyện "sán bò" với cả một tỷ người Ấn Độ giáo để khỏi bị xé xác nghiền xương, may ra còn có cơ hội trở về nhìn mặt vợ con...

Ngày 07 tháng 11 năm 1997, Tập San số 45 của Hiệp Hội Y Sĩ Đức kỷ niệm 50 năm ngày thành lập đã cho đăng tải hồi ký của nhóm Y Sĩ Thiện Nguyễn làm việc tại Cộng Hòa Nam Phi với đề tựa: **"Bệnh viện Johannesburg - Cuộc tranh đấu hằng ngày chống lại thiếu thốn và bạo lực"**. Mô tả lại những công việc đã thực hiện trong khoảng thời gian phục vụ tại Cộng Hòa Nam Phi vào tháng 10 năm 1966.

Chúng tôi bắt tay vào công việc tại một bệnh viện nằm sát cạnh nhà ga xe lửa. Ngày đầu tiên chúng tôi chỉ mổ hai nạn nhân, một người đàn ông bị trúng đạn, còn người đàn bà bị dao đâm. Thống nhất ngôn ngữ, bản định bệnh nên được viết ngắn gọn: bị trúng đạn thì ghi "gunshot", bị dao đâm thì ghi "stab" và ghi thêm phần cơ thể bị thương. Vào ngày 24 tháng 10 (cứ luân phiên 4 ngày một lần) chúng tôi có phiên trực 24/24. Bệnh nhân của chúng tôi là nhóm người da đen thuộc thành phần nghèo đói nhất của loài người. Nhóm bác sĩ làm việc tại đây gồm nhiều gốc khác nhau: Bulgaria, Nga, Nigeria, India, Bangladesh và bác sĩ người bản xứ.

Điều mà tôi không chấp nhận được là bệnh nhân thay vì được các bác sĩ và y tá xoa dịu nỗi đau đớn thì ngược lại thường bị mắng chửi và có khi còn nhận được thêm một tát tai. Bác sĩ hét vào mặt nạn nhân: Killer und Gauner (đồ giết người và trộm cướp) hoặc Wer aufmuckt, fliegt raus! (đứa nào lộn xộn thì cút đi ngay). Một trường hợp điển hình: Goerge, khi chuẩn bị đặt ống thông phổi (pleuradrainage) đã nói với bệnh nhân: "You will scream and shout. Do this in you mind or you can go" (mày muốn la hét hả, cầm miệng đi là vừa hay cút đi!).

Chuyển vào cấp cứu một thiếu phụ còn trẻ hôn mê, nhiễm trùng nặng, tìm thấy một vết thương sau gáy đã có mủ, bà ta nằm ngoài lộ đã 2 ngày. Chụp hình cắt lớp (CT) thấy ¼ não tràn máu, khám thân thể thì bị bầm tím khắp nơi. Bà ta bị cưỡng hiếp. Thảm thương thay, sự kiện này lại chẳng gây

xúc động cho ai vì sự cưỡng dâm tại đây xảy ra như cơm bữa.

Một lần khác, một thanh niên đi cà nhắc vào phòng khám vì một viên đạn ghim sâu vào lớp thịt mỏng không thể moi ra được, phải mổ. "Mày về đi, khi nào mày đau lắm thì trở lại đây tao gấp ra cho!". Đó là lệnh của bác sĩ cấp cứu, nhưng bệnh nhân không bao giờ trở lại nữa, vì sau đó cảnh sát tìm đến và xách cổ hắn ta... trước đó hắn ta đã chặn đường cướp giật và ăn kẹo đồng của cảnh sát.

Trường hợp khác, vào lúc 3 giờ sáng, một thanh niên 17 tuổi khập khểnh vào phòng trực vì bị nhiều vết đạn ở vai do tội bất cẩn khi chùi lảng nòng súng của anh ta. Raj, một bác sĩ người Ấn Độ lạnh lùng phán: "Tao hy vọng xương của mày cũng bị vỡ vụn để tao chuyển mày về khu xương. Mẹ kiếp tao mệt quá rồi!" (I hope your bone is broken that I can send you to the Orthopedics. I'm fucking tired!). Nạn nhân đã chống gậy đi gần suốt thành phố Johannesburg để được nghe... chửi. Buồn thay cho người dân nhược tiểu.

Vào một buổi sáng sớm ngày 28 tháng 10, vừa mở cửa phòng cấp cứu thì đã có một nữ nạn nhân chờ sẵn với nhiều vết dao đâm ở ngực, lưng, một vết sâu ở cánh tay, một vết dao rạch ở má cộng thêm một đường dao khá sâu kéo dài từ mắt đến mũi. Hung thủ là bạn trai (boy friend) của nạn nhân. Mahmood, bác sĩ Ấn Độ, nhiều lương tâm chức nghiệp, gọi một nữ sinh viên nội trú người Đức trong nhóm chúng tôi và nói:

- Đây, bệnh của cô đó!

- Tôi chưa biết khâu vết thương, cô ta trả lời.

Mohmood khâu và chỉ cho cô ta 3 mũi kim rồi để cô ta tiếp tục "hoàn thành công tác sửa sắc đẹp". Sau gần 2 tiếng đồng hồ hì hục khâu vá, thỉnh thoảng Mohmood đi qua đi lại để xem thành quả lớp vở lòng may vá ngay trên thân thể mặt mày con người và cuối cùng anh nhận nhiệm vụ khâu vết thương từ khóe mắt đến lỗ mũi. Ba ngày sau bệnh nhân được phép xuất viện.

Hôm khám ngoại chẩn (outpatients day) khám bệnh miễn phí, tử sáng tinh mơ, bệnh nhân đã xếp hàng dài. Nơi đây người ta thường nghe: "Nói nhanh lên cha nội, ở đây không có nhiều thì giờ" (Speak quick, baba, there is no time) đàn ông được gọi là "baba" còn đàn bà thì gọi "mama". Không khí nhà thương mà chẳng thấy có chút tình thương nào cả.

Công việc thường ngày của chúng tôi là chữa những vết thương lở đầu sứt trán do gạch đá, gậy gộc đập vào đầu. Khi có máu chảy với nút sọ thì được nằm bệnh viện 3 ngày, bằng không thì "hamba kaya" - go home - geh nach hause - về

nhà đi mây... Người da đen nói tiếng Zulu do đó sự khám và định bệnh thật rất hạn chế.

Một người đàn ông bị chém vào cánh tay, máu chảy xối xả, chạy đến xin cứu mạng. George cố tìm chỗ chảy máu... nhưng không tìm thấy. Anh ta khâu kín vết thương nhưng máu vẫn tiếp tục ào ra. Anh phải gọi người tiếp cứu. Mahmood ra tay cứu độ. Mũi khâu cầm được máu, ngoảnh lại thì mạch máu của nạn nhân còn 70/45, nhịp tim đập 160, mồ hôi lạnh chảy trên trán và hết... xí oách để trả lời các câu hỏi của bác sĩ... Tốt, cho chuyển 2 lít dịch và 2 giờ sau đó hồi tỉnh thì a-lê-hấp "hamba kaya" về nhà !

Vào nửa khuya, một thanh niên được chở đến một vết thương háng trong tình trạng mất máu nặng. Hiện chỉ có một bác sĩ và một sinh viên trực đang có mặt. Khi bơm dưỡng khí qua mặt nạn nhân cấp cứu thì máu trào từ bao tử xối xả. Mạch của nạn nhân không còn nữa. Toán cấp cứu bắt đầu bóp tim và bơm dưỡng khí để hồi sinh, thay kệ máu và đờm giải trong miệng. Cuối cùng y tá mới tìm được một ống hút, rồi chạy đi mò mẫm tìm máy điện tim (EKG). George thất bại không đặt được ống nội khí quản. Mãi 5 phút sau, y tá mang đến cho máy điện tim. Sau 10 phút cứu mạng không thành công, người bác sĩ trưởng toán la lớn: "Let's leave it, he is dead" (thây kệ, nó chết rồi). Lật bụng ra khám, một bác sĩ nói lảm bảm với nhiều bực bội: "He didn't learn, now he's dead"- mẹ kiếp thằng này ngoan cố không chịu học bài, bây giờ nó phải chết. Anh ta vừa tìm được một vết mổ bụng dài, trước đây hẳn ta đã có lần ăn đạn lưng bụng.

Vào ngày 5 tháng 11, một nạn nhân bị đập vỡ sọ được chở vào viện xin cấp cứu. George, bác sĩ trực, giao việc cho các sinh viên nội trú đến để thanh toán chiến trường. Mở lớp băng tạm ra, ngoài da thịt nhầy nhụa ra còn có một chất trắng đỏ hồng trộn lẫn với những mảnh xương sọ vụn do sức mạnh của búa tạ ngàn cân gây nên. Người sinh viên cầu khẩn nhờ Raj mách lối. Nhìn nhanh vào vào đồng da, thịt, não và xương trộn lẫn nhau, anh ta nói tỉnh bơ: "Don't mind, he'll die anyway" (đừng lo, thằng này rồi cũng đi đống). Người sinh viên đập lại vết thương bằng gạt vô trùng sau khi kỳ cọ các chỗ dơ. Đầu dây trong phòng cấp cứu có treo Huấn Thị của Ban Giám Đốc Bệnh Viện: các vết thương sọ não vào độ hôn mê cấp 6 thì được chuyển đến khu ngoại thần kinh để giải quyết (Glagow Koma Skala). Nạn nhân hôm nay không được may mắn để được chuyển đi, anh ta chỉ được xếp vào cấp 5 mà thôi.

Trong phòng cấp cứu của phiên trực ngày 11 tháng 11 còn ít bệnh, chúng tôi có đủ thì giờ hướng dẫn người bác sĩ nội trú một ca đặt thông phổi đầu tiên cho một nạn nhân 17 tuổi. Anh ta bị đâm vào

lồng ngực, kết quả sau khi thắng một cuộc cá độ với bạn bè. Ngay sau đó, xe cấp cứu chuyển đến 4 nạn nhân "stabbed chest" bị đâm vào ngực. Người bạn bạn trẻ có dịp thực tập thêm bài học vỡ lòng vừa mới học xong. Người thứ 5 bị bắn vào mặt, ôi thôi khi mở băng ra thì anh ta thiếu một nửa hàm dưới, khuôn mặt được đậy kín lại. Anh ta phi chờ bác sĩ thẩm mỹ ra tay.

Rồi đột nhiên phòng cấp cứu được mở tung cửa ra, toán cấp cứu chở đến một thanh niên da đen, áo quần bảnh bao, máu tuôn xối xả, miệng còn la chí chóc: "They took my car"- chúng nó cướp xe của tôi. Anh ta là nạn nhân của bọn cướp đường. Chủ xe thường bị bắn trọng thương trước khi xe bị giật. Con đường đưa nạn nhân đến phòng chống choáng (shock) nằm cạnh phòng mổ là cả một sự mạo hiểm... Thang máy đến quá chậm, rồi lại chạy ngược hướng đã chỉ định. Banh bụng ra thì thấy khoang bụng ngập thức ăn, bao tử và ruột già trướng đạn, viên đạn dính cứng vào khớp đùi phải. Phải chờ đến một tiếng sau máu mới được mang đến, bác sĩ gây mê còn để bịch máu 10 phút rồi mới cho lên truyền; sau đó 30 phút thì cái màn hồi sinh cấp cứu được trình diễn một cách muộn màng... Nạn nhân sẽ không bao giờ tỉnh lại nữa. Anh ta là con vật hy sinh cho một công cụ cứu người bằng một nhóm lang y thiếu lương tâm và tinh thần trách nhiệm.

Công việc của chúng tôi không mang nhiều kết quả mong muốn, nhất là sự ngược đãi bệnh nhân làm chúng tôi đôi khi cũng phải bực bội. Một bệnh nhân 42 tuổi được định bệnh là bị ung thư thực quản, cả hai tuần nay không được khám nghiệm kỹ càng, hằng ngày chỉ nhận được những viên thuốc chống đau để chờ ngày mổ. Phẫu thuật viên giải thích cho người bệnh rất sơ sài bằng một hình vẽ: "We cut here and here, suture and finish, you have got a tumor"- chúng tôi cắt chỗ này và chỗ này này, sau đó nối 2 đầu lại và hết, anh có một cục bướu. Công việc của người thầy thuốc thật quá hời hợt, thiếu tinh thần trách nhiệm. Sau một lần khám bệnh chung, người bệnh nhân đáng thương kia đã chặn một người trong chúng tôi lại và hỏi: "What is a tumor?"- Ông ơi, bướu là cái gì hở ông, cắt bướu xong có lành bệnh không? Tôi còn vợ và hai con nhỏ". Dù cố gắng vượt bực thì với bức tường ngôn ngữ ngăn cách cộng với kiến thức hẹp hòi của người bệnh, chúng tôi không thể giải thích cho ông ta tường tận căn bệnh. Ông ta "cầm khâu" cho đến ngày lên bàn mổ. Mặt sau cục bướu dính cứng vào thành ngực, phẫu thuật viên không dám gỡ vì sợ chảy máu... Đóng vết mổ lại. Sau 4 ngày, bệnh nhân được xuất viện và được cho biết là cuộc giải phẫu hoàn mỹ. Một vị chua trong miệng tôi, tôi

đang buồn nôn để đón mừng cho một thành tích nói láo của các "lương y như tử mẫu".

Máu tại đây cũng là cả một hiện tượng. Gọi cung cấp máu có khi cả giờ cũng không thấy, khan cả cổ, mỗi cả họng để tìm nhân viên qua điện thoại hay qua radio mà cũng không thấy mặt mũi nhân viên đi lãnh máu về. Một đôi khi chúng tôi tìm thấy cái radio để trong góc phòng trực, nhân viên đã về nhà từ khuya. Để tránh cảnh chờ đợi vô lý và hỗn loạn tinh thần, chúng tôi phải đảm nhận luôn nhiệm vụ đi lấy máu. Ngân Hàng máu chỉ cách chúng tôi có một con đường.

Hồi sinh ở đây cũng là một trò chơi bán mạng. Khẩn cấp đặt ống nội khí quản thì lại thiếu cục pin trong bộ phận của máy đặt nội khí quản. Chúng tôi la lên: "Get another one"- tìm cục pin khác. Đứng như trời trồng, cô y tá trả lời: "There is no other one"- không còn cục pin nào khác. "Go to another ward"- đi tìm ở phòng khác. Cô y tá vẫn bất động. Chưa hết, thay băng hay tháo bó bột gãy xương cũng là một cái khổ. Ngoài cái mùi hôi thối xông lên mặt, còn nhìn thấy bao nhiêu con bọ chạy lung tung bên trong. Khu sản khoa tại đây cũng vô cùng bộn rộn, hằng ngày trung bình có 50 trẻ con ra đời. Tôi cảm thấy rất lạ là người bà xứ Zulu không thấy có xúc động sau khi bác sĩ khám thai và phán: "Okay sissi, your baby is dead"- okay cô nương ơi, bào thai đã chết. Trong phòng sinh thì đầy máu me. Tôi nhìn công việc hằng ngày và nghĩ, nếu các cô mục chịu khó cẩn thận hơn một tí hay có người nào chỉ bày rõ ràng những thao tác cơ bản việc làm thì chắc chắn nhiều sản phụ sẽ không mất nhiều máu mà đôi khi thật không cần thiết.

Ngoài chương trình chữa bệnh, chúng tôi còn phải đối diện với những nghịch cảnh tâm lý và xã hội địa phương. Một người đàn bà còn trẻ bị bầm tím mặt mày và vết thương khắp người, thủ phạm hầu như thông lệ: "boy friend". Bà ta bị hành hạ thân xác đặng đặng 7 tiếng đồng hồ bằng một sợi dây điện. "Boy friend" nghi bà ta ngoại tình vì bà bị nhiễm trùng âm đạo. "Liệu bà ta sẽ bỏ hẳn không?", một người trong nhóm chúng tôi hỏi... "Đi đâu bây giờ", về nhà thì cha ghê hành hạ, không nhà không cửa, không có tiền... mà chỉ có một đứa con còn đại.

Một bà khác khai với chúng tôi bà có 2 boy friends. Bà ta không thể cho các bạn trai biết được bà đang bị nhiễm trùng HIV, hai người chung sức đấu cật, sống chung một bà... cùng lưng trả tiền nhà và còn chia tiền để nuôi đám con thơ.

Tôi thường tự hỏi: người Zulu ở đây thật có tình người không? Họ muốn đâm chém để giết nhau hay... chỉ đâm chém cho đã cơn nư, nguôi cơn giận. Sân si, hỷ nộ... Có một kỷ niệm làm cho lương tâm tôi thao thức như chính mình đã phạm tội. Nạn

nhân bị đâm những 80 đến 100 nhát dao vừa cạn vù sâu, máu chảy xối xả khắp mình. Chúng tôi 3 người sau gần 3 tiếng đồng hồ may vá, bệnh nhân được ổn định tình trạng sức khỏe tổng quát, tiếp tục được hỗ trợ thở bằng máy. Đến chiều chúng tôi được biết là ta đã chết một cách quá tức tưởi. Bác sĩ trưởng phòng hỏi y tá là bệnh nhân đã tự thở được chưa hay hay còn cần máy. Nghe nhầm, y tá cho cắt điện máy trợ thở.

Vì phương tiện chẩn đoán quá eo hẹp, không có hệ thống bảo hiểm, trình độ học vấn thấp kém của người dân là những yếu tố đưa đến sự đối xử tàn bạo và thái độ hống hách của các thầy thuốc, y tá đối với bệnh nhân tại các nước chậm tiến. Tại các quốc gia Âu Mỹ, nhờ qua một hệ thống bảo hiểm sức khỏe hoàn mỹ, một căn bản học vấn của người bệnh và người thầy thuốc nhận thức được trách nhiệm, cho nên người bệnh được định bệnh chính xác và chữa trị đúng mức -Thì cũng chính tại nơi đây, bệnh nhân lại mài dao dũa kéo cho thật bén để sửa soạn đưa người thầy thuốc... ra toà. Một đôi khi có những đòi hỏi quá mức và kéo theo những hành động không lương được.

Trong những lần công tác giải phẫu nhân đạo cho các trẻ con tật nguyền tại quê nhà, chúng tôi cũng gặp trở ngại, không phải vì ngôn ngữ mà vì "thiếu tình người". Hằng đêm trước khi đi ngủ, tôi thường đi thăm bệnh. Thỉnh thoảng tôi vẫn nghe các tiếng cầu nài hay than van kêu đau vì bị y tá hay hộ lý dẫn đường đạp nhầm vào một phần cơ thể của những người nuôi bệnh đang nằm dưới sàn. Có tiếng mắng mỏ: "Làm cái gì mà nằm chật đường chật xá". Rồi cũng có những lời phản đối nhè nhẹ: "Tưởng ông nằm không đây à! Ông cũng phải trả mấy chục ngàn mới được đặt lưng dưới cái găm giường ẩm ướt này". Quê hương Việt Nam của tôi, dù nằm dưới găm giường ẩm ướt trong bệnh viện, hay ngồi chễm chệ trên ghế cao tại bất kỳ một nơi nào đó cũng phải thông qua thủ tục "đầu tiên" tức là "tiền đâu" khi phải liên lạc với cơ quan công quyền. Lương tâm và lương tri của người thầy thuốc tại quê hương Việt Nam của tôi có khi cũng phải cúi đầu khuất phục trước áp lực hay phải ngoảnh mặt làm ngơ trước áp lực vô giá của đồng tiền. Chỉ có đồng tiền mới có giá trị tuyệt đối trong xã hội chỉ biết sống bằng đút lót và biển lận.

Thảm thương thay cho quê hương của tôi, tìm đâu cho ra y đức và y đạo trong nghề lương y...??? Nơi mảnh đất hình chữ S ngoài cái tình quê hương ngọt ngào, tình ông bà cha mẹ cao cả, tình anh em ruột thịt đậm đà còn tìm thấy cái "tình nghi" hiện diện khắp nơi trên nẻo đường đất nước.

• **Bác sĩ Tôn-Thất Hứa**

Đặc tính các vùng sinh thái miền châu thổ sông Cửu Long

• GS Thái Công Tụng

1. Tổng quan:

Cũng như châu thổ sông Hồng, cũng như các đồng bằng duyên hải miền Trung, châu thổ sông Cửu Long đã từng nằm dưới biển cạn. Biển cạn bao phủ toàn miền, kể cả vùng Nam Vang, Biển Hồ, chỉ trừ một vài hải đảo ngày nay nằm trong đất liền như Núi Sam, Núi Sập ở vùng Châu Đốc Hà Tiên. Thực vậy, hết **thời kỳ băng giá lần cuối** quãng 19.000 năm trước đây, nước biển dâng lên nhanh chóng, cao hơn mực nước biển ngày nay chừng 4,5 m vào thời Holocen sớm... Lúc đó, bờ biển gần đến Phnom Penh (Nam Vang) ngày nay. Vùng biển cạn bao phủ toàn những cây tràm (*Melaleuca*), cây đước (*Rhizophora* sp.), cây mắm (*Avicennia* sp.). Những thực vật chịu mặn này đã tạo thuận lợi cho việc giữ lại các vật liệu lắng tụ, làm giảm sự xói mòn do nước hoặc gió, và cung cấp sinh khối cho trầm tích châu thổ. Rồi phủ sa mỗi năm tràn về, làm lấp dần các rừng cây sù vẹt. Nhiều mũi khoan gần Angkor và Biển Hồ Tonle Sap cho thấy vết tích của các trầm tích biển như sù vẹt đầm lầy. Hình thái châu thổ sông Cửu Long dần dà được tạo thành trong khoảng 3.000 năm nay. Trong khoảng thời gian này, châu thổ đã tiến 200 km trên thềm lục địa và mực nước biển hạ dần và **mỗi lần hạ thấp xuống lại để lại một bờ biển mới**... Nhiều bờ biển cổ nay thường gọi là 'giồng' như trong dân gian gọi như Giồng Trôm, Giồng Ông Tố v.v... Nhiều tỉnh như Bến Tre, Trà Vinh có nhiều giồng cát là đất của các bờ biển cổ.

2. Các vùng sinh thái:

2.1. nhận xét tổng quát:

Nói đến đồng bằng sông Cửu Long là nói ngay đến nước: thực vậy, kinh rạch ngồn ngang, bầu, ao, bưng, sông sâu, sóng cả.

Nhiều ca dao phản ánh kinh rạch chằng chịt với ghe thuyền buôn bán:

- Chèo **ghe** sợ sấu cắn chơn,
Xuống bưng sợ đĩa lên rừng sợ ma
- **Ghe** anh đồ mũi xanh lường,
Ở trên Gia Định xuống vườn thăm em
- Cái Răng, Ba Láng, Vàm Xáng, Xà No
Có thương em, anh mua cho một chiếc **đò**
Để em lên xuống thăm dò ý anh
- Bước xuống bắc Mỹ Tho, thấy sóng xô **nước** dầy
Bước lên bờ Rạch Miễu, thấy **nước** chảy vòng quanh
- Anh biết chắc nơi đây là đất Châu thành
Sao tìm hoài không thấy trong đám bộ hành có em
- Anh đi **ghe** gạo Gò Công

Vô vòm Bao Ngược, gió giồng dứt buồm

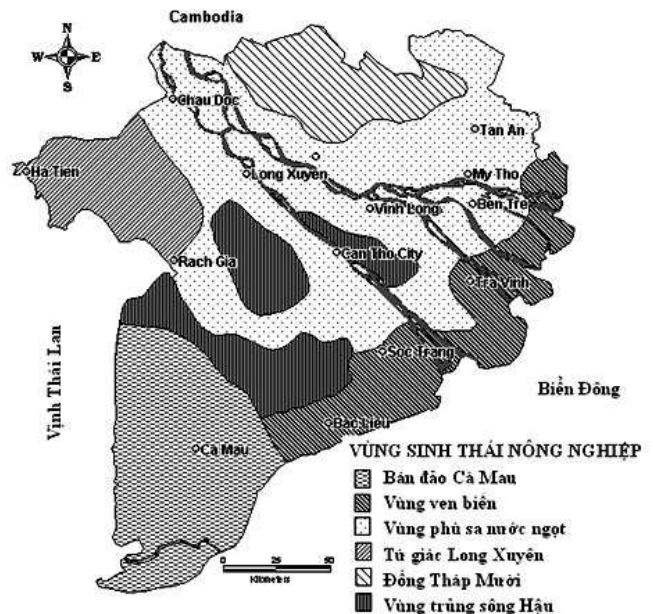
Những vùng đất thấp, úng nước có nhiều từ ngữ gắn với đặc điểm địa lý như bưng, bầu, đĩa, láng, lung, lạch...; đặc biệt các từ ngữ chỉ các trạng huống của nước (nước rong, nước rông, nước đứng...) rất phong phú.

- Nước rong nước chảy tràn đồng
Tơ duyên sẵn có chỉ hồng chưa se
- Nước sông lững đững lờ đờ
Thương người nói vậy biết chờ hay không?

2.2. Các vùng sinh thái:

Các vùng sinh thái là những vùng tương đối đồng nhất về nhiều yếu tố như đất (ví dụ đất mặn, đất phèn...), như nước (nước mặn, nước lợ).

Dưới đây là mô tả 6 vùng sinh thái tại đồng bằng sông Cửu Long:



Hình 1.1. Phân vùng sinh thái ở ĐBSCL (Vo Tong Xuan and Matsui, 1998).

2.2.1 Vùng ven biển đất mặn:

Bao gồm nhiều vùng đất duyên hải thấp ở Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre, Gò Công. Đất mặn vì gần biển, chịu tác động của thủy triều lên xuống mỗi ngày... Trong vùng này, cũng gặp nhiều giồng cát duyên hải rộng hẹp, dài ngắn tùy vùng và dưới các đất giồng này có nước nhạt (nước ngọt) uống được. Các giồng cát có hình vòng cung song song với bờ biển, nhô cao hơn so với các vùng đất phù sa chung quanh, xuất hiện ở các huyện vùng Gò Công, Trà Vinh... Đó là những chứng tích còn lại của thời kỳ biển lùi. **Đất cát giồng** (*Fluentic Tropopsamments*) có mức độ phì nhiêu thấp, ít chua trên mặt và trung tính ở tầng sâu; nhưng có địa hình cao nên được di dân đến ở trong buổi đầu khai khẩn đất hoang. Hơn nữa

đất cát giồng giữ được nước ngọt cho mùa khô, nên thường là tụ điểm dân cư đông đúc.

Vào mùa mưa, nhờ lưu lượng nước khá lớn nên có thể đẩy lùi nước mặn từ dòng sông chính và kênh lớn ra biển. Còn vào mùa khô nước triều biển Đông xâm nhập sâu vào nội địa nên nhiều khu vực bị nhiễm mặn, không trồng lúa được. Phải chờ vài trận mưa đầu mùa để rửa mặn trước khi cấy lúa. Thực vật trong rừng ngập mặn thường gặp là cây đước, mắm, sú vẹt, chà là... bao phủ và ngập nước triều quanh năm. Đất phù sa địa hình thấp nhiều nơi còn chịu ảnh hưởng nước thủy triều và lũ từ nguồn đổ về nhờ đó ruộng có nước tự chảy quanh năm, lợi ích lớn cho nông nghiệp.

2.2.2. Vùng Đồng Tháp Mười:

Nằm trong các tỉnh Kiến Tường, Kiến Phong (trước 1975), ngày nay trong các tỉnh Tiền Giang, Long An và Đồng Tháp, với địa hình bằng phẳng, độ cao quảng 2 mét so với mặt biển.

Thực vật ngoài các đồng cỏ năng, cỏ lác còn có rừng tràm với nhiều chim cò. Động vật rất đa dạng; riêng về cá thì nông dân địa phương thường gọi **cá đen** sinh sống trong sông rạch hoặc vùng ven sông như cá lóc, cá trê, cá rô và **cá trắng** có thể di cư rất xa như cá chép, cá tra, cá bông lau, cá ba sa; ngoài cá còn có chuột đồng bán đây ngoài chợ, còn rắn thì nào rắn nước, rắn hổ, rắn bông súng, rắn mối. Ngoài **đất phù sa ven sông**, trong vùng Đồng Tháp còn có **đất phèn**:

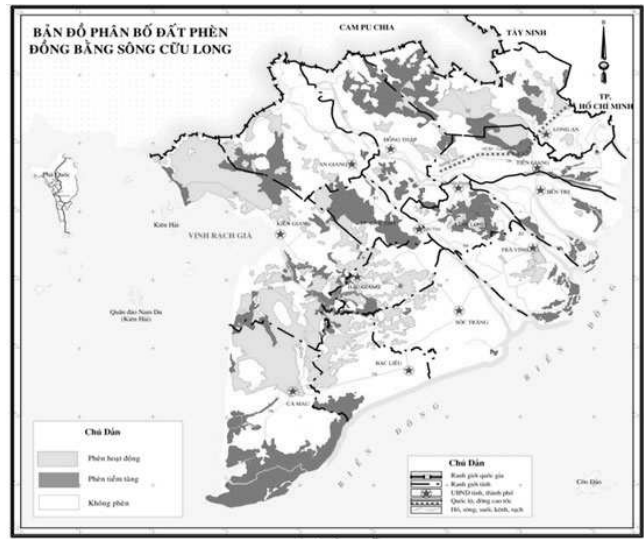
- **đất phèn tiềm tàng (Sulfaquents)** hình thành trong vùng chịu ảnh hưởng của nước có chứa nhiều sulfat. Trong các điều kiện yếm khí, cùng với hoạt động của vi sinh vật, sulfat nhôm và sulfat sắt bị khử để tạo thành lưu huỳnh và chất này sẽ kết hợp với sắt có trong trầm tích để tạo thành FeS₂. pH thường dưới 4. Vì đất có nhiều H₂S nên có mùi hôi.

- Khi đất phèn ở trong môi trường thoáng khí (thoát nước), ta có **đất phèn hoạt động (Sulfaquepts)** dưới dạng màu vàng, mà dân gian thường gọi là **đất cứt chuột** (jarosite). Đất phèn hoạt động và đất phèn tiềm tàng **không phải chỉ ở vùng Đồng Tháp mới có mà hiện diện tại nhiều vùng sinh thái khác**. Ví dụ: đất phèn hoạt động gặp nhiều ở Bán đảo Cà Mau, Tứ Giác Long Xuyên, còn đất phèn tiềm tàng gặp nhiều ở vùng sinh thái Bán đảo Cà Mau và phù sa ven sông.

Bảng 1.1: Phân bố diện tích đất phèn hoạt động và tiềm tàng ở các vùng sinh thái ĐBSCL

Vùng Sinh Thái	Diện Tích (ha)		
	Phèn hoạt động	Phèn tiềm tàng	Tổng
Bán Đảo Cà Mau	193.395,2	191.548,8	384.944,0
Đồng Tháp Mười	72.335,7	118.890,2	191.225,9
Phù Sa ven Sông	138.449,1	170.325,0	308.774,1
Tứ Giác Long Xuyên	163.476,8	61.927,1	225.403,9
Trũng Phèn Bán Đảo Cà Mau	66.863,9	19.824,0	86.687,9
Trũng Phèn Tây Sông Hậu	44.319,9	50.956,1	95.276,1
Ven Biển		31.927,3	31.927,3
Tổng	678.840,8	645.398,7	1.324.239,6

Trong vùng Đồng Tháp, còn có hai nhánh sông Sở Hạ và sông Sở Thượng bắt nguồn từ Campuchia đổ ra sông Tiền ở Hồng Ngự. Đây là vùng ngập sâu hơn các vùng khác ở ĐBSCL nhưng là vùng chiếm diện tích lớn, có tiềm năng lớn, một khi chủ động được nước.



Hình 1.2: Bản đồ phân bố các nhóm đất phèn hoạt động và tiềm tàng vùng ĐBSCL

2.2.3. Vùng phù sa nước ngọt:

Bao gồm nhiều tỉnh hai bên sông Tiền và sông Hậu như Long An, Mỹ Tho, Long Xuyên, Châu Đốc, Vĩnh Long; ta liên tưởng ngay đến bài hát:

*Dòng An Giang sông sâu sóng biếc,
Dòng An Giang cây xanh lá thắm,
là lướt về qua Thất Sơn,
Châu Đốc dòng sông uốn quanh,
sợi bóng Tiền Giang Cửu Long.*

Vùng này nhiều đất phù sa địa hình cao ở dọc hai bên bờ sông Tiền và sông Hậu và hình thành trên trầm tích sông, độ phì nhiêu cao, rất tốt cho sản xuất nông nghiệp từ lúa ruộng đến vườn cây ăn trái dọc theo ven sông cũng như trên đất các cù lao giữa sông.

Có thể chia đất phù sa ra vài nhóm:

- **đất phù sa bồi hàng năm (Aeric Fluvaquents)** ở ven sông và phần lớn trên các cù lao, các cồn giữa sông. Trắc diện đất chưa phân hóa hoặc phân hóa yếu

- **đất phù sa không được bồi (Typic Ustifluvents)**, nằm chỗ địa hình cao ven sông, màu nâu nhạt hơn đất phù sa được bồi

- **đất phù sa không được bồi gley (Aquic Trophaquepts)**, phân bố xa dòng sông, địa hình thấp đọng nước nhiều tháng trong năm với các đốm gley nghĩa là có những đốm sét màu xám nâu hay xám xanh trong trắc diện đất

- **đất phù sa không được bồi có tầng sesquioxýt loang lổ đỏ vàng** (*Typic Ustropepts*), ở địa hình cao, xa sông, thường trồng lúa lâu đời. Đất phù sa có độ phì nhiêu cao và được dùng trong sản xuất lúa, cây ăn trái, rau đậu.

2.2.4. Vùng Tứ giác Long Xuyên:

Vùng Tứ giác Long Xuyên được giới hạn bởi kênh Vĩnh Tế, Sông Hậu, Quốc lộ 80 và kênh Rạch Giá - Hà Tiên liên quan đến ba tỉnh thành phố là: An Giang, Kiên Giang và thành phố Cần Thơ. Vùng Tứ giác Long Xuyên có tổng diện tích khoảng gần 500.000 ha; trong đó, tỉnh An Giang có hơn 230.000 ha, chiếm hơn 48%; tỉnh Kiên Giang có hơn 234.000 ha, chiếm hơn 47% và thành phố Cần Thơ trên 15.000 ha, chiếm hơn 3%. Tuy nhiên, phần phía Bắc của Tứ Giác này, **từ khu dinh điền Cai Sắn trở lên sông Hậu-, không úng ngập như phần phía Nam** trong hình. Ngoài ra, trong vùng Tứ Giác Long Xuyên, cũng có **vùng cao Thất Sơn** (Bảy Núi) gồm huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, vì địa hình cao trải dốc theo triền núi nên không bị úng ngập. Tại đây, thường gặp những loại đất xám trên sản phẩm phong hóa đá mácma axit (*Plinthic Ustorthents*) và đất xói mòn trơ sỏi đá (*Lithic Ustorthents*). Còn những nơi khác giáp biển của Kiên Giang thì bị ảnh hưởng của xâm nhập mặn (*Tropaquepts-salic*). Xung quanh vùng núi Thất Sơn, hiện nay rừng đã bị tàn phá hết, cần phải tái tạo hoàn toàn lại.

2.2.5. Vùng trũng sông Hậu (Phụng Hiệp, Chương Thiện):

Chương Thiện là tỉnh thành lập thời Việt Nam Cộng Hòa. Phụng Hiệp được biết vì tại đó có Ngã Bảy Phụng Hiệp có 7 con kênh gặp nhau. Tại Phụng Hiệp, có con kênh đào nối từ sông Hậu qua thị trấn Phụng Hiệp theo hướng ĐB-TN thẳng đến thành phố Cà Mau. Vùng trũng sông Hậu nằm trong tỉnh Hậu Giang ngày nay, cách cửa biển Trần Đề (Sóc Trăng) 65 km và cách cửa biển Rạch Giá (Kiên Giang) 45 km, nên Hậu Giang nằm trọn trong vùng bị ảnh hưởng của xâm nhập mặn, nhất là lúc triều cường thì nhiều nơi mặn xâm nhập vào sâu làm độ mặn tăng cao, ảnh hưởng đến năng suất lúa.

Trong vùng trũng sông Hậu, có **đất phèn tiềm tàng nông-mặn** (*Sulfaquepts-salic*); nhiều nơi **đất than bùn-phèn** (*Sulfihemists*), **đất úng thủy** nên hiện nay, nhiều nơi vẫn còn lúa cây hai lần để thích nghi: lúa gieo vào các tháng 6-8, cấy lần đầu vào tháng 8 và sau đó vài tháng, khi cây lúa khá cao chừng 60-70cm thì phải nhổ và đem đi cấy lần thứ hai, mục đích chính là để thích nghi với điều kiện thủy lợi. Lúa cấy hai lần năng suất thường không cao, chu kỳ sinh trưởng dài. Hướng cải tạo là phải đào kinh mương tiêu bớt nước để cấy một lần.

2.2.6. Vùng bán đảo Cà Mau:

Vùng bán đảo Cà Mau có **đất mặn, đất phèn, đất phèn-mặn và đất hữu cơ**.

Đất mặn. Riêng về đất mặn, cũng phải phân biệt **đất mặn dưới rừng ngập mặn** (*Salic Hydraquents, Salic Haplaquents*), **đất mặn nhiều** (*Salic Fluvaquents, Salic Ustifluvents*), **đất mặn trung bình** (*Tropaquepts-salic*), **đất mặn ít** (*Ustropepts-salic*)

Nếu tính theo nồng độ muối thì nếu đất chứa dưới 3 gram muối mỗi lít, thì đất đó không mặn; đất chứa trên 12g/lít thì đất mặn nhiều. Từ 3 đến 6 g/lít, thì đất hơi mặn. Có thể đo độ mặn trong đất bằng suất dẫn điện. **Suất dẫn điện** (Electrical conductivity) tỷ lệ thuận với nồng độ muối trong đất. Người ta thường tính ra decisiemens mỗi mét (dS/m) hoặc millimhos mỗi centimét (mS/cm). Nếu tính theo millimhos/cm thì dưới 4.5 thì đất đó không mặn và trên 4.5 thì đất mặn.

Đất mặn thì sự hút nước của thực vật bị giảm đi. Thực vật có thể hấp thụ dễ dàng nước và phân hóa học đến mức nồng độ muối tối đa từ 3 đến 4mS/cm hoặc một nồng độ muối từ 3 đến 4 gram mỗi lít dung dịch đất (phần nước của đất).

Đất phèn có những tính chất đã mô tả tại vùng Đồng Tháp.



Hình 1.3. Rừng tràm U Minh

Ngoài ra cũng phải kể đất phèn hoạt động nông-mặn (*Sulfaquepts-salic*), đất phèn hoạt động sâu-mặn (*Sulfic Tropaquepts-salic*), đất phèn hoạt động nông (*Sulfaquepts*), đất phèn tiềm tàng nông dưới rừng ngập mặn (*Salic Sulfaquents*). Rừng thiên nhiên chủ yếu là rừng ngập mặn với **cây mắm** (*Avicennia*) là cây tiên phong mọc trên đất bùn lỏng, sau khi đất dần dần được cố định thì mới đến lượt các **cây đước** (*Rhizophora*), **cây vẹt** (*Bruguiera cylindrica*) với bộ rễ xòe ra như chiếc cang giúp chặn làn sóng biển và giữ đất phù sa.

Sau khi đất dần dà ổn định, với thân cây chôn vùi dưới đất lâu năm tạo ra **đất hữu cơ nhiều than bùn** (*Sulfihemists, Sulfohemists*), tập trung ở hai khu vực U Minh Thượng và U Minh Hạ với nhiều rừng tràm (*Melaleuca*) mọc. Đất hữu cơ khoảng 26 ngàn ha, có địa hình khá thấp, trũng. Đất được hình thành bởi xác bã thực vật dạng bán phân rã và hình thành lớp than

bùn như vùng U Minh. Rừng tràm U Minh Hạ tỉnh Cà Mau rộng 70.000 ha. Những loại đất hữu cơ rất dễ cháy vì toàn bã thực vật, do đó phải có thủy cấp gần mặt đất, nếu để khô nước, nguy cơ cháy là rất cao. Rừng tràm cung cấp gỗ dùng trong xây dựng và là nơi trú ẩn của nhiều đàn ong đến hút nhụy làm mật.

Trong vùng này, có vài con sông sau đây:

- **Sông Ông Đốc** dài 58km, đổ ra Vịnh Thái Lan. Hai bên sông có nhiều rạch như rạch Cái Tàu, rạch Giếng. Tại sao có tên Sông Ông Đốc? Tương truyền ngày trước, chúa Nguyễn Anh bị quân Tây Sơn đuổi đánh đến đây. Đô đốc thủy binh Nguyễn Văn Vàng đã xin Nguyễn Anh được mặc hoàng bào để nghi binh cho Nguyễn Anh trốn. Vị đô đốc này hy sinh; sau này được lập miếu thờ tại vùng này vào năm 1802. Từ đó, sông này được dân gian gọi là sông Ông Đốc.

- **Sông Trẹm** (còn gọi là **sông Tràm Trẹm**) là một chi lưu dài 36 km của sông Ông Đốc. Sông chảy qua huyện An Minh tỉnh Kiên Giang và huyện Thới Bình tỉnh Cà Mau. Sông Trẹm chia rừng U Minh thành hai vùng U Minh Thượng (thuộc tỉnh Kiên Giang) và U Minh Hạ thuộc tỉnh Cà Mau.

- **Sông Gành Hào** là tên gọi một con sông chảy ở vùng ranh giới giữa hai tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu và đổ ra Biển Đông ở cửa cùng tên. Sông bắt đầu từ thành phố Cà Mau với các dòng nước từ kênh Phụng Hiệp, kênh xáng Cà Mau-Bạc Liêu hợp lưu. Với những đặc điểm này, sông Gành Hào là một trong những đầu mối giao thông của Cà Mau và một phần Bạc Liêu, là nơi tập trung đi lại của các phương tiện đường thủy cùng với các chợ nổi trên sông.

- **Sông Bảy Háp** đổ ra biển Tây dài hơn 50 km. Sông Bảy Háp xuất phát từ đầu kinh xáng Đội Cường chảy ra cửa Bảy Háp (còn gọi Rạch Chèo) ở Biển Tây. Sông có độ sâu trung bình từ 3-5 m, tại cửa sông rộng gần 1.000 m, dài 48 km. Sông Bảy Háp là con đường giao thông huyết mạch nối liền hai vùng Nam và Bắc của tỉnh Cà Mau, là ranh giới của 2 huyện Năm Căn và huyện Cái Nước.

- **Sông Cửa Lớn** hay Đại Môn Giang vốn là một con kênh dài 58 km, rộng 600 m và sâu 12 m ở tỉnh Cà Mau, nối biển Đông (cửa Bồ Đề) với biển Tây (cửa Ông Trang). Cửa Ông Trang rộng hơn 1 km, sâu từ 4-5 m; cửa Bồ Đề rộng 500 m, sâu 20 m. Dòng chảy có khi đứng, có khi rất mạnh gây bởi khác biệt thủy triều giữa Biển Đông và Biển Tây. Đại Môn Giang là ranh giới tự nhiên giữa huyện Năm Căn và huyện Ngọc Hiển, tách khu vực cuối cực nam của bán đảo Cà Mau thành một đảo, hiện chưa có cầu bắc qua đây.

- **Sông Cái Tàu** dài 43 km, xuất phát từ ngã ba Cái Tàu (U Minh), đi qua rừng tràm U Minh, đổ vào Sông Ông Đốc ra biển Tây. Công trình Khí - Điện - Đạm tọa lạc tại Vàm Cái Tàu (xã Khánh An, huyện U Minh). Dọc sông là vườn cây ăn trái trù phú.

3. Thủy triều:

Tại miền châu thổ Cửu Long, mùa cạn hay mùa lũ, mực nước các sông hằng ngày đều có dao động theo sự chi phối của thủy triều. Sở dĩ có thủy triều là do lực hấp dẫn của Mặt Trăng trên đại dương. Có nhiều vùng trong một ngày, có một lần triều lên và một lần triều xuống: ta gọi là **nhật triều**. Cũng có những vùng trong ngày, có 2 lần triều lên và 2 lần triều xuống: ta gọi là **bán nhật triều**. Đôi khi, người ta còn phân biệt chế độ bán nhật triều đều và bán nhật triều không đều.

Những biến đổi thủy triều trải qua các giai đoạn sau:

* Mực nước biển dâng lên trong vài giờ, ngập **vùng gian triều** (intertidal zone), gọi là **ngập triều** (flood tide).

* Nước dâng lên đến điểm cao nhất của nó, gọi là **triều cao** (high tide), còn gọi là **nước lớn**.

* Mực nước biển hạ thấp trong vài giờ làm lộ ra vùng gian triều, gọi là **triều rút** (ebb tide).

* Nước hạ thấp đến điểm thấp nhất của nó, gọi là **triều thấp** (low tide), còn gọi là **nước ròng**.

Vùng nước dao động do thủy triều lên xuống giữa **mức nước lớn và nước ròng**. Những bãi biển xoài cát, cửa sông hoặc những mỏm đá thấp thường được gom vào khu vực này.

Nhìn nước lớn, nước ròng, nhìn cuộc đời sớm còn, tối mất, người ta ca rằng:

*Bim bịp kêu **nước lớn** anh ơi
Buôn bán không lời, chèo chống mới mê*

Thời điểm mà dòng triều dừng chuyển động được gọi là **nước đứng** (slack water). Thủy triều sau đó đổi hướng thì ta có sự biến đổi ngược lại. **Nước đứng** thường xuất hiện gần lúc mực nước triều cao hoặc triều thấp:

*Nước không chum sao kêu bằng **nước đứng**
Cá không giò sao gọi con cá leo?*

Một chu kỳ biến động của mực nước, từ lúc nước biển rút xuống mức thấp nhất, đến lúc nước biển lên cao đến mức cao nhất, kéo dài 15 ngày, có tên là một *con nước*, như vậy mỗi tháng có 2 con nước. Nước lên-nước xuống chi phối đời sống dân ven biển.

*-Trông về **con nước** vơi đầy
Nổi sầu xa cách biết ngày nào vơi
-Lênh đênh duyên phận bọt bèo
Đành cho **con nước** thủy triều đầy vơi
-Lòng quê dợn dợn vơi **con nước**,
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà
(Huy Cận)*

*- Trông vơi **con nước** mệnh mỏng
Đem mình gieo xuống giữa dòng trường giang
(Truyện Kiều)*

-*Trăng lên con nước rong dầy*

Anh đừng đến nữa, má rầy khổ em.

Miền Châu thổ sông Cửu Long có hai chế độ triều khác nhau: nhật triều và bán nhật triều.

Ta phân biệt:

- **từ Vũng Tàu đến mũi Cà Mau**, dài 400 km chịu ảnh hưởng rõ rệt theo chế độ **bán nhật triều không đều, biên độ triều khá lớn trên 2 m, đạt tối đa 3,5 m**. Mỗi ngày có 2 lần triều lên và 2 lần triều xuống nhưng biên độ triều trong 2 lần khác nhau. Trong mỗi chu kỳ 1/2 tháng, thấy rõ sự chênh lệch đáng kể về biên độ kỳ nước cường. Nước lớn thường xảy ra vào những ngày mồng 2 đến mồng 3 âm lịch, hoặc ngày 18 - 19 âm lịch. Nước kém xảy ra vào thời gian giữa 2 kỳ nước cường (ngày mồng 7 - 8 âm lịch hoặc 20 - 21 âm lịch). Trong những ngày triều cường nếu xuất hiện gió sẽ làm nồng độ mặn tăng cao, không gian xâm nhập mặn sâu hơn vào các dòng chính và kênh rạch nội đồng.

- **từ mũi Cà Mau đến Hà Tiên** dài 250 km, chịu chi phối bởi **thủy triều nhật triều không đều** của vùng biển vịnh Thái Lan, đoạn gần mũi Cà Mau bị ảnh hưởng của thủy triều biển Đông. Triều phía Tây tiến vào đất liền qua các sông thiên nhiên như sông Bảy Háp, sông Ông Đốc, sông Cái Lớn, sông Cái Bé,... và một số kênh đào. Biên độ trung bình triều phía Tây nhỏ hơn 1 m, tối đa không quá 1,1 - 1,2 m, trung bình khoảng 0,7 - 0,8 m, đồng thời cũng ít chênh lệch giữa các vùng về biên độ, song tính chất thủy triều lại có một số điểm khác nhau về cơ bản ở một số vùng. Ví dụ như khu vực Rạch Giá là dạng triều hỗn hợp thiên về bán nhật triều với số ngày trong tháng có 2 lần triều lên và 2 lần triều xuống là chủ yếu (tức chịu ảnh hưởng chế độ nhật triều không đều thiên về bán nhật triều), từ Rạch Giá đi về phía Hà Tiên thì triều hỗn hợp lại thiên về nhật triều, với số ngày trong tháng có 1 lần dao động triều chiếm ưu thế.

Triều cường làm các vùng thấp duyên hải bị ngập, làm hư hại các đê bao ngăn mặn, gây ngập úng các đầm nuôi tôm, các vườn cây ăn trái, các nhà cửa ven kinh rạch. Triều cường cùng với sóng to, gió lớn thường gây sạt lở, cuốn trôi nhiều cầu đường, đoạn đê biển. Khi triều cường vào cửa sông thì độ mặn lan truyền, khuếch tán vào trong sâu nội địa, nhất là lúc cao điểm đỉnh **triều cường** vào con nước rầm và ba mươi tháng Giêng âm lịch, thì sẽ gây thiệt hại cho nhiều diện tích lúa đông xuân đang trong giai đoạn làm đòng, trở bông. Triều cường và sóng lớn làm phá vỡ bờ cây xanh chắn sóng dọc theo bờ biển, lấn sâu vào đất liền; triều cường lên cao làm nước mặn xâm nhập sâu vào vùng ngọt. Ngay cả nhiều nơi tại thành phố Cần Thơ cũng bị ngập sâu nhất tới 40 - 50 cm với thời gian ngập khoảng 2 - 3 giờ.

Khi nước mặn xâm nhập vào cửa sông thì đất bị nhiễm mặn và năng suất lúa bị giảm và không trồng lúa được vào mùa khô.

Mực nước thủy triều có ảnh hưởng lớn đến đồng bằng, từ chuyên chở trên sông rạch đến nông nghiệp. Nước triều cao sẽ dễ dàng lấn sâu vào nội địa và làm

nhiểm mặn nước sông và đất đai còn nước mặn ảnh hưởng nhiều vùng duyên hải như Bến Tre, Long An, Trà Vinh, Sóc Trăng, Cà Mau... Tại vùng châu thổ Cửu Long, ảnh hưởng của thủy triều có thể lên đến Nam Vang. Chẳng thể mà có ca dao sau đây trong đó chàng trai dặn người yêu:

*Nước ròng chảy đến Nam Vang,
Làm thơ để lại, em khoan lấy chồng*

Người thiếu nữ không chịu và trả lời:

*Tay bụng chậu cúc trăm bông,
Chờ anh chẳng đợi, em trông xuống đày*

Tốc độ truyền sóng triều trong sông.

Sóng triều truyền vào sông với tốc độ trung bình trên dưới 30 km/giờ đối với các sông lớn. Còn đối với những sông nhỏ, hoặc mạng lưới kênh rạch, sự truyền triều diễn ra phức tạp hơn. Có nơi còn có hiện tượng giao thoa sóng triều tại những con sông có sự truyền triều từ hai phía.

Sự truyền triều vào trong sông tuy có gây một số khó khăn như đưa nước mặn vào nội địa, khiến cho vùng cửa sông thiếu nước ngọt nghiêm trọng vào mùa khô. Những ngày lũ lớn, nếu gặp kỳ triều cường, nước dâng to sẽ gây ngập lụt v.v... Song với vùng xa cửa sông, mặn không tới được thì **dao động thủy triều trong ngày có tác dụng không nhỏ cho công việc tưới tiêu, thau chua, rửa mặn**. Khi triều dâng, mực nước ngọt trong sông được đẩy lên cao, người ta có thể lợi dụng để lấy nước vào ruộng. Ngược lại, khi triều rút, mực nước xuống thấp, có thể xả nước, thau chua từ ruộng ra sông. Cũng xin mở dấu ngoặc ở đây: khi người Pháp qua đây đầu tiên ở miền New Brunswick, cách nay chừng 400 năm, ở gần các vùng biển, chính các sắc dân da đỏ vùng này đã hướng dẫn cho đám dân lưu lạc cách làm cửa bọng để cho nước thủy triều vào ra trên đất gần biển để trồng trọt !

4. Các dòng sông:

- **Sông Vàm Cỏ** có 2 nhánh: Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây

* **Vàm Cỏ Đông**: phát nguyên vùng biên giới tỉnh Tây Ninh và Campuchia, chảy qua tỉnh Tây Ninh, Long An rồi đổ ra biển qua cửa Soài Rạp

* **Vàm Cỏ Tây**: phát nguyên vùng biên giới tỉnh Long An với Campuchia, chảy theo hướng TB-ĐN qua tỉnh Long An. Thành phố Mộc Hóa nằm bên bờ sông Vàm Cỏ Tây. Hai sông gặp nhau tại thị trấn Vàm Cỏ thuộc tỉnh Long An rồi cùng chảy ra Biển Đông ở cửa Soài Rạp

***Sông Tiền và sông Hậu**

Cũng cần biết là tại Phnom Penh (Campuchia), sông Mê Kông bị tách làm hai nhánh, sang Việt Nam là sông Tiền và sông Hậu, cả hai đều chảy ra biển với chiều dài mỗi sông chừng 250km.

- **Sông Tiền** khi tới tỉnh Vĩnh Long thì tách làm nhiều nhánh sông khác:

- **sông Mỹ Tho** chảy ngang qua Mỹ Tho và đổ ra biển bởi **Cửa Tiểu và Cửa Đại**

- **sông Ba Lai**, chảy qua phía bắc tỉnh Bến Tre và ra biển bởi **cửa Ba Lai**. Hiện nay, cửa sông Ba Lai được thay thế bằng hệ thống cống đập ngăn mặn chặn vĩnh viễn dòng chảy, chỉ xả lũ ra cửa biển khi cần.

- **sông Hàm Luông**, chảy qua phía Nam tỉnh Bến Tre và ra biển bằng **cửa Hàm Luông**

- **sông Cổ Chiên** chảy qua địa phận của tỉnh Bến Tre và đổ ra biển bằng **cửa Cổ Chiên, cửa Cung Hầu**.

- **sông Hậu**: chảy qua các thị trấn như Châu Đốc, Long Xuyên, Cần Thơ, Trà Ôn (Trà Vinh) và đổ ra biển qua 3 cửa sông là **cửa Định An** (về phía tỉnh Trà Vinh), **Bassac (Ba thắc)** và **cửa Trần Đề** (phía tỉnh Sóc Trăng). Thực ra thì nay không còn cửa Bassac nữa vì bị bồi lấp.

Sông Hậu rộng nhất là giữa huyện Cầu Kè (Trà Vinh) và huyện Long Phú (Sóc Trăng) khoảng gần 4 km

Nối liền sông Tiền với sông Hậu là **sông Mang Thít** là một con sông nhỏ, dài khoảng 47km, chảy trên địa phận tỉnh Vĩnh Long và **sông Vàm Nao** tức ranh giới giữa hai huyện Chợ Mới và Phú Tân của An Giang

Các kinh rạch

Nối liền giữa 2 sông Tiền và sông Hậu có nhiều kênh đào như kinh Vĩnh An (ở Châu Đốc), sông Vàm Nao (ở An Giang), kênh Lấp Vò (Vĩnh Long), sông Măng Thít (Trà Vinh).

Còn riêng trong đồng bằng cũng còn có nhiều kênh đào khác quan trọng đóng góp vào sự lưu thông hàng hóa cũng như trị thủy. Đó là:

- * kinh Vĩnh Tế (nối Hà Tiên với Châu Đốc)
- * kinh Rạch Giá-Long Xuyên
- * kinh Phụng Hiệp (Cà Mau-Cần Thơ)
- * kinh Cà Mau-Bạc Liêu
- * kênh Xà No (Vị Thanh-Cần Thơ)

Ngoài sông Cửu long, trong đồng bằng còn có vài dòng sông khác như:

- * sông Gành Hào, Đầm Dơi, Bò Đề (thuộc Cà Mau) và sông Mỹ Thanh chảy ra biển Đông.
- * sông Cái Bé và Cái Lớn chảy ra vịnh Rạch Giá
- * sông Trèm Trẹm, sông Ông Đốc chảy ra vịnh Thái Lan.

5. Tài nguyên do sông ngòi đem lại:

- **Cá**. Cá phải kể nhiều loài: cá lóc, cá rô, cá trê, cá trạch, cá chài, cá dảnh, cá mè vinh, cá tra, cá vồ, cá chép, cá cóc, cá hu, cá bông lau, cá bạc bụng và cá linh. Loại cá này từ Biển Hồ, cứ đầu mùa mưa, theo dòng nước phù sa đỏ nâu, trôi giạt xuống đồng bằng Cửu Long, nhỏ li ti và theo lũ lụt tràn vào các ruộng đồng sinh sống. Mùa nước lên, không chỉ có cá linh, mà còn nhiều thứ như: cá sặc, cá rô, mè vinh, cá chài, cá ếc, thác lác, cá heo, cá trê, cá lóc... được người miệt vườn gọi nôm na là "**cá trắng**" và "**cá**

đen". Đầu mùa và khi nước đạt đỉnh rồi thì chủ yếu là cá trắng, còn cá đen đợi lúc cạn đồng mới nhiều hơn. Khi mùa mưa chấm dứt, nước lũ rút dần ra sông, vào tháng 11, tháng 12 âm lịch và loài cá linh cũng giạt theo lợi hàng bầy trên mặt nước, khiến ngư dân có một tài nguyên phong phú vào mùa nước xuống này. Cá linh nhiều đến nỗi phải làm nước mắm. Cứ vào độ tháng 8 tháng 9, cá chạch ở các lung, bầu bắt đầu di chuyển ra các sông, rạch, và tháng 10 là mùa thu hoạch **cá chạch**. Loại cá này được ví là một loại "nhân sâm" dưới nước. Đây cũng là một loại nguyên liệu thực phẩm quý để chế biến ra nhiều món ngon. Ngoài đánh bắt cá, nhiều nhà có nuôi cá vồ, cá tra. Ngoài ra, còn có nghề nuôi cá bè vừa chi phí ít, vừa năng suất cao.

- **Tôm**. Ngoài cá, ĐBCL còn có tôm như câu ca dao sau đây:

*Chiều chiều quạ nói với diều
Củ lao ông Chưởng còn nhiều cá tôm*

Tôm sú, tôm hùm, tôm thẻ, tép bạc là các nguyên liệu để chế biến thành nhiều mặt hàng xuất cảng. Nuôi trồng dọc theo bờ biển như tôm-đước, tôm-lúa, tôm-dừa.

Tôm cạnh tranh với thực vật: muốn có năng suất cao, cần thâm canh mà muốn thâm canh, phải phá hết thảm thực vật mà khi không có thảm thực vật thì ruộng tôm bị ô nhiễm mặn và nhiệt vì nóng. Hiện nay có phong trào nuôi tôm với lúa.

- **Ruốc** cũng là một loại hải sản dùng chế biến nước mắm.

- **Ba ba** tức là rùa nước ngọt; phổ biến ở Việt Nam là *Trionyx sinensis*. Chuyên ăn động vật (cá, động vật không xương sống...) và đẻ trứng ở mé nước. Ba ba để xuất cảng vì chế biến với gia vị là món ăn ngon.

- **Cua và ghe, nghêu sò**. Cua đồng cũng là nguồn thức ăn giàu đạm ở Việt Nam. Trữ lượng nhiều nhưng việc sử dụng thuốc trừ sâu trên diện tích rộng đã làm hư hao tài nguyên cua đồng tại nhiều nơi. Ngoài cua đồng còn có cua biển, nghêu, sò huyết. Ở Bến Tre, nghêu tập trung thành từng bãi rộng ven bờ biển; ruột nghêu dùng làm thực phẩm, vỏ nghêu dùng nung vôi bón ruộng. Rươi cũng là một loại hải sản dùng làm nước mắm, có trong các rừng cây mắm ở Thạnh Phú, Bình Đại

- **Ếch** thì có ếch đồng (*Rana tigrina*) phổ biến ở đồng ruộng rất có ích vì thịt ăn thơm ngon và đùi ếch đông lạnh để xuất cảng; hơn nữa bắt được các côn trùng trong ruộng.

6. Vài loại cây ăn trái:

Các loại cây ăn trái thường tập trung trên các vùng phù sa nước ngọt ít bị lụt, dọc sông Tiền, sông Hậu như Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ. Cây ăn trái

thuộc miệt vườn như trên có dọc theo các sông, các bờ kinh rạch, các cù lao còn gọi là cồn như cồn Phụng, cồn Tân Long v.v... Có thể kể:

- **xoài** (*Mangifera*), họ Điều (*Anacardiaceae*), với nhiều giống như xoài cát, xoài mật, xoài tượng.
- **chôm chôm** (*Nephelium lappaceum*), họ Bồ hòn (*Sapindaceae*)
- **nhãn** (*Euphoria longana*), họ Bồ hòn (*Sapindaceae*)
- **sơ ri** (*Malpighia glabra*), họ Malpighiaceae
- **bòn bon** (*Lansium domesticum*, họ Xoan (*Meliaceae*),
- **sâu riêng** (*Durio zibethinus*, họ Gạo (*Bombacaceae*), ngoài ra còn chuối, thơm (khóm) tại Long An, Kiên Giang, cam quýt (tại Sadec, Bến Tre), nhãn (Bạc Liêu), đó là chưa kể **vú sữa, bưởi, sapochê, chùm ruột, ổi** v.v..

*Hai ta như sen mùa Hạ, cúc mùa thu
Như tháng mười hồng, tháng năm nhãn
Em theo chim, em đi về tháng tám
Anh theo chim cùng với tháng ba qua*

Tại vùng đất phèn, trước kia nông dân thường trồng **khóm** (thơm) hoặc mía nhưng hiệu quả kinh tế thấp; ngày nay, nông dân còn trồng **bưởi da xanh**: trồng loại bưởi chiết để rễ ăn ngang, tránh gặp tầng sinh phèn, mau ra trái và có đặc tính tốt như cây mẹ; bưởi da xanh cho trái quanh năm.

7. Vài vấn đề phát triển tại miền châu thổ Cửu Long: mặn, hạn hán, sụp lở bờ biển:



7.1. Với các nước thượng lưu của sông Mekong cũng lấy nước vào ruộng mùa nắng để trồng lúa nên **lưu lượng sông Mekong ở miền ĐBSCL giảm đi**, kéo theo nước mặn xâm nhập **sâu hơn** và **sớm hơn** vì nước thượng nguồn về không đủ để đẩy mặn ra xa vào mùa khô. Phù sa đất thượng nguồn, song song với việc phá rừng trong các lưu vực, đã tích tụ trong các hồ chứa nước nên không còn để bồi đắp cho hạ nguồn. Các tỉnh Sóc Trăng, Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang đều bị mặn xâm nhập. Một số địa phương xâm

nhập mặn lấn sâu tới 70 km. Đặc biệt, có những vùng ngọt hóa của Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Bạc Liêu đã bị xâm nhập mặn vì trong một thời gian dài, nông dân dẫn nước mặn vào các tuyến kinh nội đồng để nuôi tôm làm mặn xâm nhập sâu vào đất liền, gây xung đột với trồng lúa là cây cần nước ngọt: **người làm lúa** thì canh cánh nỗi lo bị nước mặn xâm nhập, còn **người nuôi tôm** thì mỗi mòn chờ nước mặn để cứu tôm!. Còn ở An Giang, vùng thượng nguồn thường đóng cống ngăn dòng chảy để trồng lúa làm mực nước ở hạ nguồn bị xuống thấp nên kéo mặn vào. **Mạnh ai nấy làm, không có chiến lược chung để quản lý nước (water management)**. Do đó cần phải nâng cấp, bổ sung để nối liền hệ thống kiểm soát triều, mặn với hệ thống ngăn, thoát lũ, từ đê bao ngăn lụt kết hợp giao thông cho đến trạm bơm điện với chính sách sử dụng nước đồng bộ, hài hòa với thiên nhiên và con người... **một hệ thống thống nhất**.

Ngoài ra, cần thêm các biện pháp:

- **tiết kiệm nước** như dùng nilon khổ lớn để trải xuống ao, hồ để giữ nước ngọt vào mùa mưa, tưới nhỏ giọt (drip irrigation) đúng vào hệ thống rãnh, thông qua các ống đặt sát mặt đất hoặc chôn ngầm

- thay vì làm 3 vụ lúa, thì **chỉ cần làm 2 vụ lúa vào mùa mưa**, còn ngay đầu mùa nắng, tháng hai, lợi dụng còn ẩm độ trong đất, nên làm một vụ đậu như đậu đen, đậu đỏ, đậu nành có chu kỳ sinh trưởng ngắn.

- **tái chế biến nước thải đô thị** để giúp cho nông nghiệp

- xây dựng **nhà máy khử mặn nước biển**.

7.2. Xói mòn và sụp lún

Tình trạng khai thác cát quá đà, với cảnh ngày đêm sà lan và ghe thuyền hút cát trên hai dòng sông Tiền và sông Hậu đã đẩy nhanh nạn xói mòn sụp lở bờ sông làm hàng ngàn cư dân ven bờ đã nghèo nay lại mất cả nhà cửa do sạt lở.

Sự khai thác nước ngầm quá sức luân lưu của dòng chảy gây ra nạn sụp lún, trong khi biến đổi khí hậu làm mực nước biển cứ tăng khoảng 5 mm/năm. Do đó, vùng bán đảo Cà Mau, vốn đã thấp, nay bị sụp lún có thể sẽ đối diện với tình trạng mất đất, bờ biển sẽ bị sạt lở mạnh, mất rừng; mặn sẽ xâm nhập sâu vào các sông và tấn công tầng nước ngầm.

7.3. Chúng ta đã đề cập đến 6 vùng sinh thái. Tuy nhiên trong hoạch định thì trong mỗi vùng sinh thái rộng lớn, có những **tiểu vùng sinh thái** có những đặc tính đồng chất hơn nhưng nguyên tắc chung thì vẫn **phải thích nghi với điều kiện tự nhiên của từng vùng**:

- **Vùng ven biển**: Đây là vùng duyên hải phía Biển Đông như Bến Tre, Trà Vinh. Cần có đê ngăn

nước mặn dọc bờ biển và sông, xây cống điều tiết nước mặn lên xuống theo thủy triều

- **Vùng Đồng Tháp Mười:** Dùng biện pháp thủy lợi như đào kinh xả phèn; cần hoàn thiện các công trình đê, đảm bảo kiểm soát lũ từng phần; lên líp trồng khóm, chỉ vài năm sau, phèn sẽ trôi đi nên có thể trồng nhiều hoa màu hay cây ăn trái rể cạn. Trồng bưởi ghép để rễ không ăn sâu xuống vùng đất sâu còn phèn; tăng cường các công trình điều khiển nhằm rút lũ qua hạ lưu sông Tiền và sông Vàm Cỏ.

- **Vùng Tứ Giác Long Xuyên.** Sau biện pháp thủy lợi, trồng 2 vụ lúa vào mùa mưa và tận dụng đất còn ẩm vào đầu mùa nắng để trồng vụ màu như đậu chu kỳ sinh trưởng ngắn. Riêng về cấp nước ngọt cho sản xuất nông nghiệp, cần xây dựng hệ thống cống ngăn mặn ven biển Tây, đồng thời nạo vét và đào thêm các kênh thuộc tứ giác Long Xuyên hút ngọt từ sông Hậu ra sát biển Tây và phải tăng cường các công trình thoát lũ ra biển Tây trong lũ chính vụ.

- Bán đảo Cà Mau:

* vùng gần biển: cần bảo vệ rừng U Minh, tăng cường rừng ngập mặn với cây đước vừa bảo vệ đất, giữ phù sa và có nhiên liệu, vừa để xử lý môi trường, lọc nước.

* vùng nước lợ: nuôi tôm hoặc quảng canh, hoặc thâm canh tùy vốn liếng.

* vùng xa biển: lợi dụng thế triều cao đưa nước vào vùng bán đảo Cà Mau và từ kênh rạch vào các ô ruộng để làm lúa luân canh với nuôi tôm.

- **Vùng Trũng sông Hậu:** đây là vùng trũng không tiêu thoát được mặn (huyện Phụng Hiệp, thị xã Long Mỹ), chỉ cách cửa biển Trần Đề (Sóc Trăng) 65km và cách cửa biển Rạch Giá 45km nên nằm trọn trong vùng bị ảnh hưởng của xâm nhập mặn; với triều cường thì độ mặn trên nhiều sông rạch ở vùng này sẽ còn lên cao, làm thiệt hại lúa. Do đó nên tận dụng hệ thống cống có sẵn đóng mở theo triều cường để ngăn mặn không cho nước vào đồng; đồng thời đầu tư xây dựng mới một số đập thời vụ để ngăn mặn từ xa và nạo vét kênh mương nội đồng để trữ nước ngọt.

- **Vùng phù sa nước ngọt.** Trồng 2 vụ lúa ngắn ngày từ tháng 5 đến tháng 1.

8. Kết luận:

Với nhiều đập thủy điện đã xây, đang xây và sẽ xây ở thượng nguồn sông Mekong như Sayaboury, đập Pak Beng, đập Sipangdon ở phía Nam Ai Lao, các đập trên lưu vực hai sông Sesan và Srepok ở Cao nguyên Trung Phần Việt Nam, đập ở Stung Treng (Cao Miên) và nhiều đập khác trong vòng nghiên cứu thì dĩ nhiên sẽ tác động đến miền hạ lưu của dòng sông: lượng phù sa ít đi, làm bồi đắp giảm bớt, lượng nước sông không còn đủ mạnh để đẩy chất mặn ra biển, do đó

mặn vào **sâu hơn** và **sớm hơn**. Môi trường thiên nhiên bị biến đổi đi thì ta phải thích nghi với môi trường thiên nhiên, sử dụng hoa màu, hệ canh tác, nông lịch... cũng phải dựa vào thiên nhiên, phát triển bền vững là vậy.

Mà muốn vậy thì thực hiện **Hai giảm, Hai tăng** sau đây.

Giảm lúa.

Trong khi tình trạng xâm nhập mặn càng ngày càng trầm trọng với biến đổi khí hậu làm nước biển dâng, thì các **hoạt động phi nông nghiệp** (off-the-land activities), huấn nghệ cho thanh niên để họ có nghề ngoài nông nghiệp như xây cất, sửa chữa điện nước, truyền thông, thương mại, điện tử, chăm sóc sức khỏe, khoa học, biển chế nông sản, sản xuất và sửa chữa nông cơ, nông cụ, kỹ nghệ xây dựng và các dịch vụ tại nông thôn (tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm, chuyên chở), buôn bán các phương tiện sản xuất (phân bón, thuốc chủng, giống cây trồng...) cũng như thương mại **giúp giảm áp lực dân số trên đất trồng trọt** đồng thời giúp họ dễ dàng di cư đến các nước có nhu cầu công nhân trẻ và năng động và như vậy để lại đủ diện tích nông nghiệp cho người làm nông có thể sinh sống phong lưu hơn vì với diện tích đất trồng càng ngày càng hẹp thì vẫn không thoát nghèo. Bớt diện tích lúa để thích nghi với lượng nước ngọt giảm, vì lúa là cây cần nhiều nước.

Giảm đẻ.

Chú trọng vào phẩm lượng, thay vì số lượng. Nhiều gia đình đã nghèo lại đồng con phải gả con gái cho đi lấy chồng ở Đài Loan hay Hàn Quốc và hiện nay có hàng trăm ngàn phụ nữ Việt ở hai nước đó, làm chệnh lệch cán cân giới tính, khiến đàn ông Việt ở miền đồng bằng này sẽ khó lập gia đình; nói khác đi, phải **sinh đẻ có kế hoạch để giảm sức ép dân số**.

Tăng đường.

Cần có nhiều xa lộ cao tốc từ Saigon xuống tận Cà Mau cũng như xa lộ nối liền miền biển đến phía Tây giáp ranh với Campuchia, mục đích vận tải buôn bán hàng hóa, giúp phát triển thương mại.

Tăng điện.

Toàn vùng thôn quê cần được điện khí hóa để giúp cải thiện mọi sinh hoạt từ nấu ăn, giặt giũ, đến truyền hình, khiến đời sống bớt khó nhọc và đời sống văn hóa được nâng cao.

Dù sao cũng cần có một **kế hoạch tổng thể** (master plan) cho toàn đồng bằng sông Cửu Long để các địa phương thực hiện hầu tránh phát triển không đồng bộ, trùng lặp, hoang phí tài nguyên thiên nhiên trong khung cảnh biến đổi khí hậu của toàn thế giới.

Thái Công Tụng
(Tháng 3/2016)

Tiểu La NGUYỄN THÀNH, người khai sáng DUY TÂN HỘI

• Châu Yến Loan



**Tiểu La Nguyễn Thành
(1863 - 1911)**

Đầu thế kỷ XX, Quảng Nam, miền đất địa linh nhân kiệt, đã khai sinh ra hai phong trào cách mạng cứu nước rất quan trọng trong lịch sử dân tộc đó là Duy Tân Hội và phong trào Duy Tân.

Duy Tân Hội thường gọi là "Ám Xã", hoạt động bí mật, theo đường lối quân chủ, chủ trương "Bài Pháp giành độc lập". Phong trào Duy Tân thường gọi là "Minh Xã", hoạt động công khai, theo đường lối dân chủ, chủ trương "Ý Pháp tự cường" do Phan Châu Trinh khởi xướng cùng với Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp lãnh đạo.

Nói đến Duy Tân Hội và phong trào Đông Du, lâu nay sử sách chỉ đề cao Phan Bội Châu là người "lãnh đạo", "đề xướng thành lập", còn Tiểu La Nguyễn Thành chỉ được xem là một sáng lập viên (1). Thực ra, Tiểu La Nguyễn Thành mới là "ông tổ mở mồi", là người đặt ra "kế hoạch vĩ đại" cho đường lối cứu nước những năm đầu thế kỷ XX của Phan Bội Châu như chính Phan Bội Châu đã thừa nhận (2).

Nguyễn Thành trước có tên là Nguyễn Hàm, sinh năm Quý Hợi (1863) tại làng Thạnh Mỹ, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là ấp Quý Thạnh, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, Quảng Nam).

Ông xuất thân trong một gia đình quan lại, thân phụ là Nguyễn Trường làm quan dưới triều Tự Đức, từng giữ chức Bố Chánh tỉnh Bình Định, sau sung chức Kinh lược sứ An Khê, hàm Tham tri. Ông là con trai thứ, được phong hàm Ấm tử nên người trong vùng thường gọi là Ấm Hàm, tự là Triết Phu, hiệu Nam Thịnh.

Thưở nhỏ ông học chữ Hán và luyện tập võ thuật, năm Ất Dậu (1885) ông ra Huế dự kỳ thi Hương nhưng sắp đến ngày thi thì xảy ra cuộc binh biến đêm mồng 4 rạng ngày mồng 5 tháng 7 năm 1885 do Phụ chính đại thần Tôn Thất Thuyết lãnh đạo, tấn công quân Pháp ở trấn Bình Đài (tức đồn Mang Cá Huế) và tòa Khâm Sứ. Cuộc binh biến không thành công, Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi chạy ra Tân Sở, Quảng Trị phát hịch Cần Vương.

Kinh thành Huế thất thủ, con đường cử nghiệp của Ấm Hàm cũng chấm dứt, ông quay về quê hương, nuôi chí diệt thù cứu nước.

Tham gia Nghĩa hội Cần Vương:

Hịch Cần Vương vừa ban ra, khắp nơi đều hưởng ứng, nhưng Tôn Thất Thuyết cùng những quần thần theo phò vua không có chủ trương, đường lối để tổ chức, lãnh đạo cuộc kháng chiến nên các sĩ phu yêu nước phải tự động đứng ra chiêu mộ binh mã lập căn cứ chống Pháp ở từng vùng riêng lẻ, tự mình đảm đương mọi việc, không có sự trợ giúp và chỉ đạo chung.

Toàn thể các tỉnh, thành, phủ, huyện miền Trung, nơi nào cũng có căn cứ của Nghĩa Hội Cần Vương, Văn Thân.

Theo Nguyễn Thanh Dân, cháu nội đích tôn của Tiểu La Nguyễn Thành, Ấm Hàm lúc bấy giờ mới 22 tuổi, đã tận mắt chứng kiến những hành động ngang ngược vô nhân đạo của giặc Pháp xâm lược lúc kinh thành Huế thất thủ nên vô cùng căm phẫn, vì thế sau khi ông vượt đèo Hải Vân về đến quê nhà liền đứng ra tập hợp các thanh niên trai tráng trong vùng Thăng Bình, Quế Sơn ngày đêm luyện tập võ thuật, binh pháp đợi ngày xông pha chiến trận.

Tháng 9 năm Ất Dậu (1885), Tiến sĩ Trần văn Dư, giữ chức Sơn phòng sứ Quảng Nam, hưởng ứng chiếu Cần Vương, quyết định đánh chiếm thành tỉnh Quảng Nam, kêu gọi Ấm Hàm đem quân phối hợp. Ấm Hàm nhận nhiệm vụ chỉ huy đội quân đi tiên phong và hợp kín với Trần văn Dư đưa ra kế hoạch tác chiến. Cuộc tấn công chớp nhoáng, bất ngờ, quân địch không kịp chống trả nên nghĩa quân đã chiến thắng vẻ vang. Ấm Hàm ra lệnh cho quân của mình vào kho vũ khí thu hết súng đạn đem về trong lúc các tướng khác đua nhau lấy tiền bạc của cải.

Sau chiến thắng, Ấm Hàm bàn với Trần văn Dư nên rút lực lượng về vùng núi để lập căn cứ kháng chiến, không nên chiếm giữ thành tỉnh vì thế nào quân Pháp cũng phản công và cần phải phát triển lực lượng nhiều thêm nữa mới có thể chiến đấu lâu dài với kẻ thù. Trần văn Dư nghe theo thuộc hạ không chấp nhận ý kiến của Ấm Hàm, ông đành phải rút quân của mình về vùng núi Ô Gia thuộc huyện Đại Lộc, lập căn cứ.

Trần văn Dư cùng các bộ tướng ngày đêm lo đắp lũy, sửa thành, canh phòng nghiêm ngặt, quyết tâm chống giữ. Quân Pháp cùng với quân triều kéo vào tấn công, nghĩa quân chiến đấu hết sức anh dũng nhưng do vũ khí thô sơ, thiếu thốn nên phải rút lui

khởi tình thành kéo về căn cứ để bảo toàn lực lượng. Đến tháng 10 năm 1885 Sơn Phòng bị thất thủ, sau đó Trần Văn Dư bị bắt và bị sát hại vào tháng 12 năm 1885.

Đầu năm 1886 Nghĩa hội Cần Vương Nam-Ngãi-Định chính thức thành lập tôn Nguyễn Duy Hiệu làm hội chủ, lập trụ sở gọi là Tân tỉnh ở Trung Lộc thuộc huyện Quế Sơn để chỉ huy. Nguyễn Duy Hiệu viết thư mời Âm Hàm tham gia và cử ông giữ chức Tán Tương quân vụ, kiêm Tham biện tình vụ. Từ đây nhân dân trong vùng gọi ông là Tán Hàm.

Tán Hàm tổ chức nghĩa quân thành cơ, đội, đề ra kỷ luật, thưởng phạt nghiêm minh, ngày đêm ráo riết luyện tập binh pháp, võ thuật. Để mở rộng địa bàn kháng chiến, ông đề nghị với Nguyễn Duy Hiệu lập thêm các căn cứ phía nam của tỉnh như căn cứ ở núi Gai, La Nga, Eo Gió, An Lâm, kho quân lương ở Dốc Trâm, các lò rèn đúc binh khí ở Đồng Linh, Phước Cang và một nơi chế hỏa pháo, tạc đạn ở Phước Hà.

Đây là thời gian Nghĩa Hội Cần Vương Quảng Nam phát triển rầm rộ nhất, dân chúng các nơi hưởng ứng tham gia rất đông, các phú hào, tiểu nông, thương gia đóng góp lương thực, tiền của khá nhiều. Tuy thế do lập thêm căn cứ, quân sĩ đông, chi phí tăng nên các đóng góp của dân chúng vẫn không đủ, Tán Hàm phải xin bà đích mẫu cho bán gần 30 mẫu ruộng của gia đình để chi dùng vào việc quân (3).

Sau khi phát triển lực lượng, Tán Hàm liền mở các cuộc tập kích vào các đồn binh của Pháp và Nam triều làm cho quân địch bối rối phải lo phòng thủ. Tháng 11 năm Bính Tuất (1886), quân Pháp và quân Nam triều dưới sự chỉ huy của Đại tá Braxcini mở cuộc hành quân lên Ái Nghĩa, Đại Lộc để tiêu diệt nghĩa quân. Tán Hàm đem quân mai phục ở các địa thế hiểm trở, chờ lúc nửa đêm khi quân địch ngủ say bất ngờ tấn công, chúng phải mở đường máu chạy về Thu Bồn để phối hợp với quân Pháp đồn trú tại đây. Thừa thắng, Tán Hàm lại tiếp tục tấn công Thu Bồn, quân Pháp bại trận phải bỏ luôn Thu Bồn chạy về Đà Nẵng. Từ đó thanh thế của Nghĩa hội vang dậy, nghĩa quân đã làm chủ hầu hết các vùng nông thôn của Quảng Nam.

Từ khi thực dân Pháp dùng Nguyễn Thân đem quân tấn công Nghĩa hội Cần Vương ở Quảng Ngãi và Đốc Phủ sứ Trần Bá Lộc mang đội quân lính tập từ Nam kỳ ra miền Trung đánh dẹp Cần Vương Bình Định, Phú Yên, thì lực lượng nghĩa quân ở đây lâm vào tình thế nguy khốn, Nguyễn Duy Hiệu cử Tán Hàm đem quân vào Quảng Ngãi rồi sau đó vào Bình Định tiếp cứu, đánh cho quân địch tổn thất nặng nề. Tuy quân Nguyễn Thân và Trần Bá Lộc thất trận phải rút lui, nhưng nghĩa quân Quảng Ngãi và Bình Định cũng bị suy yếu rất nhiều.

Qua hai mặt trận Quảng Ngãi, Bình Định, Nguyễn Thân đã đánh giá cao về tài quân sự của Tán Hàm nên căn dặn tướng sĩ của mình phải hết sức cẩn trọng đối với Nguyễn Hàm. Trong lúc giao chiến, cấm không được khinh suất chuốc lấy thảm bại vì: "Nam Ngãi dụng binh duy Hàm nhất nhơn" (Ở Quảng Nam,

Quảng Ngãi, về tài quân sự chỉ Nguyễn Hàm là số một).

Sau khi đặt Đồng Khánh lên ngôi, thực dân Pháp mở chiến dịch quân sự quyết liệt tấn công các căn cứ Cần Vương ở khắp nơi. Tại Quảng Ngãi, sau trận kịch chiến với Nguyễn Thân, lực lượng nghĩa binh suy yếu, thủ lĩnh Nguyễn Bá Loan qua đời. Cần Vương Quảng Ngãi, Bình Định tuy chưa bị tan rã nhưng cũng không còn đủ sức tấn công quân giặc như trước.

Nguyễn Thân đem quân ra Quảng Nam phối hợp với quân Pháp và quân Nam triều tấn công vũ bão vào các căn cứ nghĩa quân, Tân Tỉnh bị đánh ác liệt. Tại trận kịch chiến ở Gò May, nghĩa quân đại bại, Tân Tỉnh bị đốt cháy, san bằng, Nguyễn Duy Hiệu và Phan Bá Phiến phải giải tán lực lượng. Phan Bá Phiến uống thuốc độc tự tử, Nguyễn Duy Hiệu tự trói mình nạp mạng cho quân thù để nhận lãnh hết trách nhiệm rồi chịu chết.

Lúc bấy giờ, nghĩa quân còn lại rất ít, phải thường xuyên lẩn quất ở vùng triền núi Quảng Ngãi, nhưng Tán Hàm và Hồ Học dùng mưu lược chiến đấu suốt cả năm trời mà Nguyễn Thân không tiêu diệt được. Tuy thế, tình hình đất nước ngày càng xấu đi, cuối năm 1888, vua Hàm Nghi bị Pháp bắt và đưa đi đày, tinh thần của nghĩa quân nao núng, nhiều người bỏ về quê, quân số chỉ còn khoảng mấy chục người, đa số là người Quảng Nam thuộc lực lượng đưa vào tiếp viện cho Quảng Ngãi và Bình Định năm trước. Trong tình thế đó, Tán Hàm phải rút quân về Eo Gió Quảng Nam bằng đường núi. Khi đoàn quân của ông đến đoạn đường hiểm trở, hai bên vách núi cheo leo tên là Cầu Cháy thuộc huyện Bình Sơn thì bị quân Nguyễn Thân phục kích vây đánh, tướng Hồ Học trúng đạn tử thương, còn ông thì bị bắt giam tại nhà lao Quảng Ngãi. Nguyễn Thân vì phục tài của ông nên đã ra lệnh cho thuộc hạ không được giết chết mà phải bắt sống hầu mua chuộc, dự đoán ông ra làm quan với Nam triều, nhưng ông đã khéo léo từ chối.

Ân nhĩn đợi thời:

Lấy cơ phụng dưỡng mẹ già, Nguyễn Hàm xin được về quê cày cuốc làm ăn sinh sống, Nguyễn Thân bất đắc dĩ chấp thuận nhưng đồng thời lệnh cho nha phủ Thăng Bình quản thúc, theo dõi ông.

Về quê, ông xây dựng Nam Thịnh sơn trang ở làng Thạnh Mỹ, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Cũng theo Nguyễn Thanh Dân thì những năm đầu, ông chăm chú điều khiển công việc cày cấy, vui vẻ chuyện trò, nhắc nhở người làm, chứng tỏ thái độ an phận làm ăn để che mắt bọn mật thám của nha phủ, chỉ sau ba năm nông trang đã phát triển, người làm ra vào tấp nập. Ông thường đi thăm các gia đình nông dân nghèo khổ, hòa đồng với cuộc sống của họ, cùng ăn với họ củ khoai lang chấm muối, uống bát nước lá mồng năm, ai cũng vui sướng, hớn hờ khi được ông ghé đến túp lều tranh của họ và nhờ đó ông hiểu thêm cuộc sống cũng như thân phận của họ.

Lúc bấy giờ, nhiều người thấy ông lúc nào cũng vui vẻ, không đá động gì đến chuyện đất nước nên

lầm tưởng ông đã thỏa mãn với cuộc sống ấm no của riêng mình mà lãng quên tổ quốc đồng bào, nhưng nào có ai biết, đêm đêm, khi mọi người đã ngon giấc, thì ông vẫn một mình đi lại trong vườn suy nghĩ đắn đo, tìm kiếm một hướng đi khác thích hợp để đánh đuổi quân thù. Con đường Cần Vương đã thất bại, mấy chục chàng trai năm xưa hăng hái theo ông phò vua cứu nước nay đã thành liệt tử cô thân, đất nước vẫn điêu linh mà hướng đi mới thì chưa lộ dạng. Ông đem tâm sự đó gửi đến hai người đồng chí của mình là Đỗ Đăng Tuyển và Châu Thượng Văn.

Ít lâu sau, ông được Đỗ Đăng Tuyển trao cho văn bản Thiên hạ đại thế luận của Kỳ Am Nguyễn Lộ Trạch và sau đó ông còn nhận được các sách báo của Khang Hữu Vy, Lương Khải Siêu và của các tác giả khác như: Trung Quốc hồn, Tân văn tùng báo, Dinh hoàn chí lược, Trung đông chiến kỳ, Phổ Pháp chiến kỳ, các sách nói về nhân quyền, dân quyền, dân chủ của các nhà tư tưởng Âu tây dịch sang Hán văn như: Dân ước luận, Vạn pháp tinh lý... do các lái buôn người Hoa đến Hội An bằng thương thuyền đem bán mà ông Châu Thơ Đồng (Châu Thượng Văn) đã chọn mua. Nhờ nghiên cứu các tài liệu sách báo đó, ông đã hiểu rõ thực trạng nghèo đói, lạc hậu của Trung Quốc và Việt Nam lúc bấy giờ và thúc đẩy ông quyết tâm cứu nước theo quan điểm, tư duy mới. Từ đây ông hủy bỏ tên Nguyễn Hàm mà thời tham gia Nghĩa Hội Cần Vương những người trong vùng quen gọi là Tán Hàm và thay bằng tên Nguyễn Thành, hiệu Tiểu La để bước sang một giai đoạn mới.

Thành lập Duy Tân Hội:

Từ lâu người ta chỉ nói đến Phan Bội Châu là người thành lập Duy Tân hội và lãnh đạo phong trào Đông du mà không chú ý đến Tiểu La Nguyễn Thành. Sự thực chính Tiểu La Nguyễn Thành mới là người khai sáng Duy Tân Hội. Vai trò tổ chức, lãnh đạo của ông đã thể hiện rõ ràng qua những sự việc cụ thể do chính Phan Bội Châu kể lại trong hai tài liệu vô cùng quý giá là Ngục trung thư và Tự phán:

*** Tiểu La Nguyễn Thành gặp Phan Bội Châu, đưa ra những kế sách hành động:**

Mùa xuân năm Quý Mão (1903), dưới sự hướng dẫn của Nguyễn Quỳnh, Phan Bội Châu từ trường Quốc Tử Giám ở kinh đô Huế vào Quảng Nam đến nông trang Nam Thịnh gặp Nguyễn Thành. Thế là "lửa đã gặp gió", Nguyễn Thành đã gặp được người đồng tâm đồng chí để mưu bàn đại sự, vì thế ngay từ đầu mới gặp Phan Bội Châu mà Nguyễn Thành vui thích như bạn thân đã lâu ngày, cùng nhau kể chuyện tâm phúc đến suốt đêm. Trong cuộc hội kiến này, mọi nhân tố đã được Nguyễn Thành chuẩn bị sẵn sàng, ông đưa ra 3 kế sách hành động mà ông đã dày công suy ngẫm bấy lâu nay khiến cho Phan Bội Châu vô cùng khâm phục. Trong Ngục Trung Thư, Phan Bội Châu kể lại:

"Tôi đem chí muốn ra phân trần".

Cụ vớ tay nói :

"Hay dữ ! Thuở nay, ai muốn mưu toan đại sự, trước hết phải cần ba điều này: một là thu phục lòng người, hai là góp số tiền lớn, ba là sắp đặt mua sắm quân khí cho đủ. Hết lòng người đã chịu tin phục thì số tiền lớn có thể góp được. Có tiền thì vấn đề quân giới không khó giải quyết đâu. (4, tr 279)

*** Tiểu La Nguyễn Thành chủ trương Tôn phò nhà Nguyễn để thu phục nhân tâm:**

Nguyễn Thành cho rằng:

"... phải hiểu dân trí và tập quán của dân nước nhà, không thể nào bắt chước làm theo châu Âu cho được. Bọn ta muốn có cách kêu gọi nhân tâm cho dễ, nếu không mượn tiếng phò vua giúp chúa thì những nhà sang họ lớn kia, ai chịu phụ họa theo mình. Vậy thì ta đâu có bụng cứu nước mặc lòng, chẳng qua chỉ chết thân mình cho tròn được một tiếng vậy thôi, ngoài ra không ăn thua lợi ích gì cho việc lớn.

"Vua Hàm Nghi trốn tránh ở chốn nào, đã lâu không nghe tin tức ra sao. Còn vua Thành Thái hiện tại thì ở trong tay người Pháp kiềm chế, anh em ta không làm cách gì ra vào thân cận bên mình ngài được. Sẵn có dòng dõi của đức Đông Cung Cảnh là đích tự Cao Hoàng, hiện nay đang còn. Chúng ta khởi nghĩa nên trước hết tôn ngài lên làm cung chủ, có thể thì danh nghĩa mới thuận, hiệu lệnh được chuyên, mỗi khi ta cất tiếng kêu gào, thuận theo chiều gió, tất nhiên có tiếng vang bóng sâu xa lắm vậy"(4, tr 279).

Để thực hiện kế sách này, ông giới thiệu với Phan Bội Châu một người trong hoàng tộc đã từng âm mưu quang phục bị thất bại, trốn vào Quảng Nam được ông lo liệu, giúp đỡ, ẩn thân tại đây 5, 6 năm rồi. Đó là Tôn Thất Toại, nhưng Phan Bội Châu không vừa ý, muốn tìm một người khác có tài trí hơn.

Trong Tự phán Phan Bội Châu đã nói rõ chủ trương này của Nguyễn Thành. Tiểu La nói với tôi rằng:

"Món ta khi sự, trước hết phải thu lòng người. Hiện những người nước ta bây giờ, ngoài tôn quân thảo tặc ra còn chưa có tư tưởng gì lạ. Sở Hoài Vương, Lê Trang Tôn, chẳng qua là một thủ đoạn. Và lại sắp tính việc lớn, tất phải trừ có món tiền thật to. Kim tiền nước ta là ở Nam kỳ, mà khai thác ra Nam kỳ là công đức triều Nguyễn làm. Vua Gia Long lấy lại nước rất là nhờ tài lực ở trong ấy. Bây giờ nếu ta tìm được chính dòng Gia Long, đặt làm minh chủ, hiệu triệu Nam kỳ tất ảnh hưởng mau lắm" (4, tr 36).

Đối với Tiểu La Nguyễn Thành, trong hoàn cảnh nước ta lúc bấy giờ, chủ nghĩa tôn quân vẫn còn đặc dụng, nó là nước cờ để thu phục nhân tâm, tập hợp quần chúng, vận động tài chánh, điều vô cùng quan trọng mà Phan Bội Châu chưa hề nghĩ đến. Trong Ngục Trung Thư, chính Phan Bội Châu đã xác nhận:

"Tôi với hai ông Đăng (Đăng Tử Kính), Lê (Lê Võ), ban đầu thật chúng tôi chưa hề suy tính tới việc tôn người dòng dõi nhà vua. Tới đây nghe Nguyễn quân, chúng tôi cho là phải lẽ lắm" (4, tr 279).

Phan Bội Châu tán đồng chủ trương tôn quân của Tiểu La Nguyễn Thành vì nó là một "biện pháp" hữu

hiệu đối với hoạt động cách mạng cứu nước lúc bấy giờ, nhất là ở Nam kỳ, dân chúng vẫn còn nhớ triều đại cũ, nên muốn thu hút sự hợp tác của họ, cần phải xướng lên việc “phù trợ quân vương” để kêu gọi lòng người.

Về vấn đề này nhà Sử học Nhật Bản Shiraishi Masaya cũng nhận định:

“Như vậy tuy Phan và các đồng chí của ông ủng hộ lập người trong hoàng tộc làm minh chủ, nhưng điều đó không có nghĩa là họ thừa nhận ông vua bù nhìn hiện thực, mà họ có ý đồ phủ nhận ông ta, đặt vị vua “chính thống” đối lập với ông ta. Hơn nữa mục đích của họ không phải là để khư khư bám lấy hệ tư tưởng trung quân, mà suy cho cùng, chỉ là để lấy đó làm một “phương tiện” tập hợp người và tiền của mà thôi” (5, T1, tr 155, 156).

Để kế hoạch khỏi bị bại lộ, Nguyễn Thành giao cho Phan Bội Châu lo tìm người trong hoàng tộc, nhất là dòng chính vua Gia Long, tức là con cháu Đông Cung Cảnh, vì lúc này Phan Bội Châu đang ở Quốc Tử Giám tại kinh đô Huế, rất thuận lợi cho việc tìm kiếm, còn Nguyễn Thành vốn là người của Nghĩa Hội Cần Vương, đang bị theo dõi, mọi hành động của ông đều dễ bị phát hiện.

Sau khi bàn bạc với Tiểu La Nguyễn Thành, Phan Bội Châu bắt tay vào thực hiện những kế hoạch do Nguyễn Thành đề ra và thường xuyên báo cáo với ông kết quả việc làm của mình.

Trước tiên, Phan Bội Châu lo tìm người trong dòng tộc nhà vua, ông đã tìm được Kỳ Ngoại Hầu Cường Để là đích tự tôn của Đông Cung Anh Duệ Hoàng Thái Tử. Lấy cớ xem tướng số, ông vào nhà Kỳ Ngoại Hầu dùng chuyện tướng mệnh để dò la, biết được Kỳ Ngoại Hầu sẵn có chí lớn, ông mới đem những lời của Tiểu La giải bày với Kỳ Ngoại Hầu. Kỳ Ngoại Hầu đồng thuận, hai người cùng ăn thề đính ước với nhau nguyện xả thân vì đất nước, rồi ông gấp rút vào Quảng Nam báo cáo với Tiểu La và hẹn Tiểu La ra Huế gặp Kỳ Ngoại Hầu (4).

*** Tiểu La Nguyễn Thành gặp Kỳ Ngoại Hầu Cường Để:**

Tháng 10 năm Quý Mão (1903), Nguyễn Thành với hành trang của một lái buôn bí mật đến kinh thành Huế gặp Kỳ Ngoại Hầu Cường Để tại tư gia quan Bổ Chánh Phạm Quý Thích, ông trình bày với Cường Để những kế sách chống Pháp và ngỏ ý mời Cường Để tham gia với vai trò đứng đầu để có danh nghĩa hiệu triệu người trong nước, huy động kim tiền, và để liên kết với nước ngoài. Cường Để rất phấn khởi và hứa với ông sẽ vào Quảng Nam dự họp bất cứ lúc nào nhận được tin của ông và Phan Bội Châu.

*** Tiểu La Nguyễn Thành sắp đặt cho Phan Bội Châu đi Nam kỳ:**

Tháng 12 năm Quý Mão (1903) Nguyễn Thành thúc giục Phan Bội Châu lên đường vào Nam kỳ, Nguyễn Thành nói với Phan Bội Châu: “Anh bây giờ Nam hành được rồi” (4, tr 38). Ông lo liệu cho Phan

Bội Châu rất chu đáo, từ việc mua sẵn giấy thông hành, đưa tiền lộ phí đến việc phái người nhà là Tư Doãn đi theo giúp đỡ Phan Bội Châu, do đó cuộc Nam du của Phan Bội Châu chẳng những đạt được những mục đích là gặp Trần Thị, một nhà tu hành yêu nước ẩn cư tại Thất Sơn thuộc tỉnh Châu Đốc để bàn việc, tìm tin tức của dư đảng nghĩa quân Nam kỳ và giới thiệu ông Kỳ Ngoại Hầu Cường Để với Nam kỳ Nghĩa dân, mà còn mang lại những lợi ích vô cùng to lớn cho phong trào Đông du về sau.

Phan Bội Châu trở về đến Quảng Nam, vào nhà Nguyễn Thành báo cáo những việc Nam hành, ở lại một hôm rồi trở về kinh.

*** Tiểu La Nguyễn Thành lập Duy Tân Hội:**

Nam Thịnh sơn trang, nơi ở của Nguyễn Thành là địa điểm tụ họp thường xuyên của tổ chức hội. Tháng 3 năm Giáp Thìn (1904), Nguyễn Thành đã tiếp đón ông Trần Thị ở tỉnh Châu Đốc cùng vài đồng chí khác từ Nam kỳ đến Nam Thịnh sơn trang, và Phan Bội Châu ở Huế vào họp bàn để định ước ngày khai hội.

Ngày 8 tháng 4 năm Giáp Thìn (1904), Tiểu La Nguyễn Thành tổ chức cuộc hội nghị bí mật tại Nam Thịnh sơn trang. Cuộc họp qui tụ hơn 20 nhân vật trọng yếu để quyết định thành lập Duy Tân hội và bầu Cường Để làm Hội trưởng. Sự kiện lịch sử quan trọng này đã được Phan Bội Châu ghi lại trong Tự phán:

“Đến ngày kỳ ước chính là thượng tuần tháng tư, tôi vào nhà Tiểu La, có cả ông Kỳ Ngoại Hầu tới. Giữa hội chỉ là người trọng yếu hơn hai chục người...”

Bắt đầu khai hội từ buổi sáng qua chính trưa tan hội. Tên hội chỉ người trong hội biết, không lập sổ sách, không biên chép họ tên, chương trình kế hoạch chỉ miệng trao lòng nhớ mà thôi. Đặt Kỳ Ngoại Hầu làm Hội chủ, hễ lúc xưng hô chỉ gọi bằng ông chủ, cấm không được hở chữ “Hội” ra. Hội viên trọng yếu lúc ấy thì có những người như: Nguyễn Hàm, Phan Bội Châu, Trình Hiền, Lê Võ, Đặng Tử Kính, Đặng Thái Thân và các người khác nữa. Những tiếng xưng hô nhau, chỉ gọi bằng anh em, tuyệt không đặt ra danh mục gì” (4, tr 43).

Cuộc họp đã quyết định tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động, chủ yếu có ba điểm:

1- Mở rộng lực lượng của Hội. Muốn vậy phải nhanh chóng kết nạp đảng viên, thu được nhiều đảng phí, trừ tính cho đủ các món tài liệu

2- Sau khi khởi phát bạo động, phải lo gấp các tài liệu để tiếp tục tiến hành hoạt động.

3- Xác định phương châm ra nước ngoài cầu viện và phương thức làm việc đó.

Hai khoản trên giao cho toàn thể đảng viên đảm đương, còn khoản thứ ba thì ủy thác cho Nguyễn Thành và Phan Bội Châu bàn kín và thực hiện, các đảng viên khác không được biết để bảo đảm bí mật tuyệt đối. Ngoài 3 điều trên, hội nghị chưa đề ra thể chế chính trị.

Đối với việc tập hợp đồng chí và quyên mộ quỹ có thể giải quyết được, nhưng khó nhất lúc này là vấn đề

quân giới. Trong Ngục Trung Thư, Phan Bội Châu đã viết rõ :

"Phải chi mình ở vào những thời Đinh, Lý, Lê, Trịnh thuở xưa, thì chỉ vung tay mà kêu lên một tiếng, tức thời sóng dậy sấm vang chỉ là việc thành trong giây lát mà thôi. Nhưng đời nay thì khác hẳn. Từ lúc đời có súng đạn phát minh ra, bao nhiêu khí giới gọi là gươm giáo đao thương đã hóa ra đồ bỏ. Cái thứ để chặt cây làm mác kia, đời xưa người ta vác đi đánh Tần đuổi Sở được, chứ đời nay có dùng nó làm nên trò về gì ! Phải biết vũ khí của người Pháp tinh nhuệ hơn của người mình muôn lần ngàn lần". (4, tr 285, 286).

Phan Bội Châu đã thấy rằng tuy dân tộc ta vốn có truyền thống kháng chiến anh dũng chống ngoại xâm, nhưng Thực dân Pháp ngày nay không giống với thể lực phong kiến Trung Quốc thuở xưa vì họ có vũ khí hiện đại do đó đã áp đảo được chúng ta.

Nguyễn Lộ Trạch trong cuốn Thời Vụ Sách cũng bàn về tương quan lực lượng giữa ta và Pháp:

"Tây dương (Pháp) là nước có binh lực lớn mạnh chưa từng thấy, hơn nữa quân đội của họ lại cơ động tự do trong phạm vi 70 nghìn dặm. So sánh địch ta, chúng ta không có cả binh thuyền vững chắc, súng ống mạnh mẽ lẫn tài năng quân sự. Tàu thủy, súng cối, binh khí của phương Tây từ xưa đã trác việt, trong khi đó chúng ta về mọi mặt đều kém cỏi. Phía ta chỉ có thể ra xa bờ biển một thước, trong khi chiến thuyền của địch đi lại trên mặt biển. Trong các trận chiến ở Hà Nội, Ninh Bình trước đây (trận Pháp đánh Bắc kỳ lần thứ nhất năm 1873), binh lính của chúng ta chỉ có mấy mươi tên mà chúng ta không thể đối phó đầy đủ được. Nếu chúng dùng mấy mươi chiếc tàu thủy tiến công thì tuy có chiều dài mấy nghìn dặm, nước ta vẫn không thể trụ lại được". (6, tr 18, 19).

Vậy muốn đánh đổ thực dân Pháp cần phải có vũ khí hiện đại. Ở Việt Nam lúc bấy giờ không có khả năng kiếm được những vũ khí đó vì bị người Pháp độc chiếm, quản lý và kiểm soát gắt gao.

Trong Ngục Trung Thư, Phan Bội Châu viết:

"Còn khẩu súng nào ở trong tay người mình, thì ngày đêm có tướng tá Pháp gin giữ coi chừng hoài. Trong hàng quân ngũ, từ chức cai đội trở lên cũng không có người mình được làm. Nếu muốn đổ họ trở súng cộng sự với mình, lúc bình thường không phải là chuyện dễ, trừ ra khi nào có phát sinh đại chiến, họa chẳng sự mưu tính mới được thực hiện. Các ông sách sĩ (người chuyên nghĩ mưu tính kế) trong đảng chúng tôi lúc ấy, gặp phải một vấn đề to lớn khó khăn mà không sao giải quyết được, ấy chính là vấn đề quân giới.

Trong nước ta có sở chế tạo quân giới nào, đều có binh lính Pháp chiếm giữ, canh gác cẩn mật, nếu bà con mình đi qua hơi liếc mắt dòm mấy nơi đó cũng bị tội nặng lập tức. Như vậy thì chúng tôi có nhúng tay vô chỗ nào mà lấy khí giới được đâu !

Muốn mua khí giới ở ngoại quốc chở vào cho mình lại cũng không được. Là vì bao nhiêu cửa biển trong nước, cửa nào cũng có nhà chuyên trách của Bào hộ

cắt đặt, khám xét dò la hết sức nghiêm ngặt. Dầu cho mình mua ở ngoài được, nhưng một số quân giới rất nhiều, mình có phép tiên, chước quỷ gì mà vận tải nó lọt vô xứ này cho nổi ?" (4, tr 286).

Con đường tìm kiếm vũ khí đã bị bế tắc, bàn tính mãi, cuối cùng chỉ còn cách xuất dương cầu viện. Vấn đề khó khăn này cũng đã được Tiểu La Nguyễn Thành tiên liệu.

*** Nguyễn Thành tố chức cho Phan Bội Châu xuất dương:**

Để việc xuất dương cầu viện có kết quả, cần phải có hai yếu tố:

- Hành phí.

- Người có tài ngoại giao và người dẫn đường.

Tiểu La đã tính trước và trù bị mọi việc một cách chu đáo, từ lo kinh phí, cử người xuất dương và người dẫn đường đến phân tích thời cuộc rạch ròi để tìm nước nào có thể giúp đỡ mình một cách hiệu quả. Trong Tự Phán Phan Bội Châu đã thuật lại rất đầy đủ:

"Tiểu La mới bàn với tôi rằng: "Về việc kinh phí chỉ mình (Tiểu La) với Sơn Tẩu (Ô Gia Đổ Đăng Tuyển) biện được xong, ngoại giao nhân tài hiện nay thật khó, đã không người khác, tất phải anh (Phan Bội Châu) thân đi, còn hướng đạo viên thì tôi tính sẵn đã lâu ngày. Tôi tưởng tình thế liệt cường bây giờ, nếu không phải nước đồng chủng đồng văn, tất không ai chịu giúp ta: Nước Tàu đã chịu nhượng nước Việt Nam cho Pháp, huống gì hiện nay quốc thể suy hèn, cứu mình không xong mà cứu được ai ? Duy Nhật Bản là nước tân tiến ở trong nòi giống vàng, vừa mới đánh được Nga, đã tâm dương hăng hái lắm, qua tới đó đem lợi hại bày tỏ, tất có hiệu quả, dầu họ không xuất binh mã, mà mượn tư lương, mua khí giới tất có thể dễ dàng. Vậy nên chúng ta muốn đứng khóc sân Tần, không chi bằng Nhật Bản là phải.

Ông Tăng Bạt Hổ từ ngày Cần Vương thất bại, từng chạy khắp Quảng Đông Quảng Tây, lại có mang quốc thư đi qua Lữ Thuận thông hiếu với Nga sứ, việc đó bất thành chuyển qua Đài Loan, dựa Lưu Vĩnh Phúc. Nhật lấy Đài Loan, Vĩnh Phúc thua chạy. Tăng quay sang Xiêm, mượn đường về nước, hiện nay núp giấu ở Hà Nội, tấm lòng báo quốc càng kiên lắm. Tôi từng viết thư kêu anh về, chẳng rày thì mai, Tăng quân tất về đây. Gánh cái gánh người đưa đường, anh không phải không có xe chỉ nam nữa" (4, tr 45, 46).

Ngày 20 tháng giêng năm Ất Tỵ (1905), Phan Bội Châu, Tăng Bạt Hổ và Đặng Tử Kính xuống tàu thủy tại Hải Phòng ra đi. Từ đó theo phân công, ba ông sẽ đảm đương những việc ở nước ngoài (Nhật Bản) còn Tiểu La Nguyễn Thành và Ngư Hải Đặng Thái Thân điều hành đảng và các hoạt động trong nước.

Đến Nhật Bản, Phan Bội Châu đã gặp được Lương Khải Siêu và các yếu nhân trong chính giới Nhật như Khuyển Dưỡng Nghị, Bá tước Đại Ôi để nhờ Nhật Bản giúp cho binh lính, vũ khí, lương thực, nhưng bị Nhật khước từ. Theo sự góp ý của Lương Khải Siêu về sách lược chống Pháp, Phan Bội Châu viết "Việt Nam vong

quốc sử” với lời lẽ vô cùng thống thiết kêu gọi thanh niên xuất dương cầu học để đào tạo nhân tài, làm nền tảng hưng dân khí, khai dân trí.

Tháng 6 năm Ất Tỵ (1905), Phan Bội Châu và Đặng Tử Kính mang một số sách ấy bí mật về nước với mục đích:

- Đưa Kỳ Ngoại Hầu Cường Để sang Nhật
- Chọn một số du học sinh sang Nhật để mở đường cho công cuộc du học sau này.
- Gặp Tiểu La để báo cáo tình hình bên Nhật, nhưng Phan Bội Châu không gặp được vì bị thực dân Pháp niêm yết truy nã khắp nơi, ông phải gấp rút trở lại Nhật Bản đem theo 3 du học sinh đầu tiên, còn việc đưa Kỳ Ngoại Hầu xuất dương và tuyển chọn nhân tài đi du học, Tiểu La cùng Ngư Hải lo liệu sau.

Vậy là sau khi bị Nhật Bản từ chối giúp đỡ binh lực cho ta, Phan Bội Châu đã chuyển hướng “câu viện” sang “câu học” tạo nên phong trào Đông Du, do đó Nguyễn Thành cùng các đồng chí trong nước phải tập trung vào việc tìm nhân tài đưa đi du học và đẩy mạnh công tác kinh tài. Để có số tiền lớn gửi sang Nhật, Nguyễn Thành đã khéo léo phối hợp với các sĩ phu yêu nước của phong trào Duy Tân tổ chức các hội học, hội nông, hội công, hội thương v.v... ở các tỉnh, chăm lo sản xuất, kinh doanh, thu lợi tức, quyên góp tiền bạc. Theo tài liệu của sử Mật thám Pháp, Nguyễn Thành có quan hệ chặt chẽ với 72 cơ sở “thương hội” trong toàn miền (7, tr 31). Ông còn góp cả cổ phần kinh doanh lấy tiền gửi cho Phan Bội Châu chi phí cho du học sinh.

Phong trào Đông Du được giới trẻ hưởng ứng rầm rộ, nhất là thanh niên Nam kỳ, trong vòng một năm đã có 200 học sinh xuất dương và số tiền gửi sang Nhật lên đến 12.000 đồng. Trong cuộc vận động này, Nguyễn Thành đã giữ một vai trò rất quan trọng.

Năm 1908, phong trào “Cự sưu khất thuế” nổi lên rầm rộ ở Quảng Nam rồi nhanh chóng lan ra các tỉnh miền Trung, thực dân Pháp đàn áp dã man, các chí sĩ cách mạng kẻ bị tử hình, người bị giam cầm, khổ sai, Nguyễn Thành bị bắt đày đi Côn đảo và mất tại đó năm 1911.

Từ khi Tiểu La bị bắt, lưu học sinh bên Nhật cũng lao đao, phần thì thiếu tiền phần thì thực dân Pháp bắt tay với Nhật yêu cầu trục xuất lưu học sinh Việt Nam, Phan Bội Châu rời Cường Để cũng lần lượt phải rời đất Nhật. Duy Tân hội tan rã, phong trào Đông du kết thúc.

Những đóng góp to lớn của Tiểu La Nguyễn Thành chứng tỏ ông là người khai sáng và lãnh đạo Duy Tân Hội, đảng cách mạng cứu nước đầu tiên trong lịch sử Việt Nam. Phan Bội Châu chỉ là người thực hiện và được giao trách nhiệm lãnh đạo ở hải ngoại, do đó trở thành linh hồn của phong trào Đông Du. Cho đến khi Tiểu La Nguyễn Thành hy sinh tại Côn đảo thì Duy Tân Hội và phong trào Đông Du cũng bị khai tử theo ông.

Năm Nhâm Tý (1912) Phan Bội Châu thành lập Việt Nam Quang Phục Hội thay đổi đường lối từ chủ nghĩa quân chủ sang chủ nghĩa dân chủ để “khôi phục

Việt Nam, kiến lập Việt Nam Cộng Hòa Dân quốc” (4, tr 178), đáp ứng tình hình chuyển biến mới trên trường quốc tế.

Từ khi thành lập Duy Tân Hội (1904) cho đến khi bị đày ra Côn đảo (1908), Tiểu La Nguyễn Thành là một nhà lãnh đạo xuất sắc đã tiên liệu và trừ bị mọi việc của đảng một cách tài tình, chu đáo nhờ thế Phan Bội Châu mới có điều kiện vận dụng tài năng xuất chúng và nhiệt tình cứu nước của mình để hoàn thành những nhiệm vụ được giao, cho nên trong những năm đó bất cứ làm việc gì Phan Bội Châu cũng báo cáo và thỉnh ý Nguyễn Thành. Chính vì vậy, khi nghe tin Tiểu La Nguyễn Thành đã vĩnh viễn ra đi, Phan Bội Châu vô cùng đau xót, hụt hẫng và cô đơn. Trong bài Văn tế ông đã khóc Nguyễn Thành bằng những lời thống thiết xuất phát từ tâm can:

“Nghĩ một người đã tạo ra em, thành tựu cho em, mà nay kẻ mất người còn, hồn trời phách đất !

Mây Hải Vân mờ mịt bóng gương vàng

Bể Đà Nẵng chập chờn cơn sóng bạc”.

và tuyên bố với đồng chí và quốc dân: “Tiểu La tiên sinh mất, Việt Nam mất một trang đại quốc sĩ”.

Tài lãnh đạo của Nguyễn Thành cũng được Huỳnh Thúc Kháng đánh giá một cách đầy đủ trong câu đối điếu Tiểu La:

“Mấy mươi năm giống trái vẫn còn, nào kinh tế gia, nào quân lữ gia, nào bí mật vận động gia. Trăm lần uốn chẳng cong, đời cự, buổi tân vị trí nghiêm nhiên giành một chiếu”.

Phan Bội Châu, người đồng chí, đồng sự với Tiểu La Nguyễn Thành đã xác nhận:

“Từ Duy Tân Hội đến phong trào Đông Du, chính Tiểu La tiên sinh là ÔNG TỔ mở mồi, vạch đường khai sinh ra tất cả” lẽ nào hậu thế lại không công nhận những điều xác nhận của Phan Bội Châu.

Châu Yên Loan

Sách tham khảo :

- (1) Ủy ban KHXHVN, Lịch sử Việt Nam, T2, nxb KHXH, 1985
- (2) Phan Bội Châu Toàn tập, T4, nxb Thuận Hoá Huế 1990
- (3) Nguyễn Thanh Dân, Tiểu La Nguyễn Thành nhà ái quốc và cách mạng VN cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20.
- (4) Phan Bội Châu, Tự phán và Ngục Trung Thư, nxb Văn hóa Thông tin
- (5) Shirashi Masaya -Phong trào dân tộc VN và quan hệ của nó với Nhật Bản và Châu Á - Tư tưởng của Phan Bội Châu về cách mạng và thế giới.
- (6) Anh Minh, Nguyễn Lộ Trạch, tr 18, 19.
- (7) Dẫn theo Chương Thâu, 100 năm thành lập Duy Tân Hội - Thân thế và sự nghiệp Tiểu La Nguyễn Thành, kỷ yếu hội thảo

Tiểu thuyết gia Kim Dung qua đời

• Nguyễn Hương

- Nhà văn Kim Dung và nỗi đau con tự tử, vợ phản bội.
- Cuộc đời của tiểu thuyết gia nổi tiếng Trung Quốc cũng nhiều nỗi bi tráng không thua gì những tác phẩm ông viết.

Nhà văn nổi tiếng Trung Quốc Kim Dung trút hơi thở cuối cùng hôm nay 30/10, thọ 94 tuổi. Con trai ông cho biết, cha mất tại Viện Điều Dưỡng Hong Kong, ông ra đi lặng lẽ trong một buổi chiều yên bình. Theo nguồn tin từ *QQ*, sức khỏe ông xuống dốc từ nhiều năm nay, thậm chí đã nhiều lần "cận kề cửa tử", nhưng rồi ông lại qua khỏi.



Kim Dung trong ngày cưới người vợ đầu Đổ Dã Phân

Trong cuộc đời Kim Dung, ông trải qua hai nỗi đau to lớn: con trai cả tự tử, vợ ngoại tình. Tận những năm cuối đời, khi nhắc về những nỗi đau này, ông vẫn không khỏi chua xót.

Con trai đầu của Kim Dung là Tra Truyền Hiệp, anh sinh ra trong những tháng năm cha mẹ vất vả mưu sinh, chuẩn bị thành lập tờ *Mingpao*. Với tư chất thông minh, Truyền Hiệp học hành thuận lợi và đỗ vào Đại học Columbia. Tuy nhiên, năm 1976, ở tuổi 20, Tra Truyền Hiệp treo cổ tự tử sau khi cãi nhau với bạn gái. Một nguồn tin cho hay, Truyền Hiệp nhạy cảm và bị kích động vì biết tin cha mẹ lục đục, muốn ly hôn, anh khuyên can không được. Cộng với việc mâu thuẫn với bạn gái, anh chọn cách giải thoát cho mình. Cái chết của Tra Truyền Hiệp là cú sốc to lớn với Kim Dung, khiến ông đau đớn suốt một thời gian dài.

Trong các tiểu thuyết của mình, Kim Dung xây dựng nhân vật nam tính cách đa dạng: trọng tình nghĩa như Quách Tĩnh trong *Anh hùng xạ điêu*, hào hán như Tiêu Phong trong *Thiên long bát bộ*, người si tình như Đoàn Dự trong *Thiên long bát bộ*... Ngoài đời thực, ông cũng là một trang nam nhân hào hoa. Ông trải qua 3 đời vợ cùng nhiều mối tình ngắn ngủi. Người vợ đầu mà ông kết hôn là Đổ Dã

Phân, một phụ nữ khuê các, sinh trưởng trong gia đình giàu có. Cả hai quen nhau sau một lần gặp gỡ vì công việc, khi đó Kim Dung bị hút hồn bởi cô tiểu thư xinh đẹp, thông minh họ Đổ, hai người nhanh chóng thành đôi. Tuy nhiên, sau khi nên duyên vợ chồng, Kim Dung tới Hong Kong phát triển sự nghiệp và bị công việc cuốn đi, khiến ông dần xao nhãng tình cảm với vợ. Đây là giai đoạn Đổ Phân có người đàn ông khác. Tình cảm vợ chồng rạn nứt, hai người đi đến quyết định ly hôn. Vợ phản bội là vết thương lớn trong lòng nhà văn nổi tiếng. Ông từng tâm sự: "Hôn nhân của tôi không hoàn hảo. Người vợ đầu tiên đã phản bội tôi". Những năm sau này, khi hồi tưởng lại cuộc hôn nhân đầu lữ đờ, Kim Dung thường ngậm ngùi: "Nói ra cũng chẳng để làm gì nữa".

Người vợ thứ hai của Kim Dung là Chu Mai, một nữ phóng viên, hai người có với nhau 4 người con. Chu Mai từng là người đồng cam cộng khổ với cây viết tài hoa trong những năm tháng ông khởi nghiệp, gây dựng tờ *Mingpao*. Tuy nhiên, sự khác biệt về suy nghĩ cũng khiến họ rời xa nhau, dù có chung 4 đứa con. "Đường ai nấy đi" nhưng nhiều năm sau này, Chu Mai không đi bước nữa.



Kim Dung và người vợ thứ ba

Vợ thứ ba, gắn bó với Kim Dung bền lâu nhất là Lâm Lạc Di, một nữ phục vụ, đồng thời là người hâm mộ nhà văn. Cả hai bắt đầu mối quan hệ từ niềm đam mê kiếm hiệp, dần sau đó, Kim Dung tìm thấy niềm an ủi, sự tương đồng nơi cô gái trẻ. Sau thời gian đi lại với Lạc Di, ông quyết định ly dị với Chu Mai.

Nhà văn Kim Dung là cha đẻ của những tác phẩm nổi tiếng Trung Quốc như *Thiên long bát bộ*, *Anh hùng xạ điêu*, *Thần điêu hiệp lữ*, *Lộc Đình ký*, *Tiểu ngạo giang hồ*... Sinh thời, ông là một nhà hoạt động nghệ thuật nghiêm túc, thậm chí là khắt khe với công việc. Được độc giả hâm mộ cuồng nhiệt nhưng Kim Dung từng nói về sự nghiệp viết tiểu thuyết đồ sộ của mình: "Viết tiểu thuyết để 'giải trí' cho người khác, nhưng lại không tốt cho chính mình..."./.

Măng Non và Văn Bút Lưu Vong

• Hoàng Quân



Hoàng Quân, Ngô Nguyên Dũng, Frankfurt 10.2018

Thời giữa thập niên 80, gia đình chúng tôi đến Đức được vài năm, tạp chí Độc Lập và Măng Non (sau này đổi thành Văn Nghệ Trẻ) là những món ăn tinh thần quý giá. Học tiếng Đức thật vất vả, trầy vi, tróc vảy. Bởi thế, chúng tôi thèm thường món ăn chữ nghĩa Việt ngon ngọt, vừa quý, vừa hiếm này. Nhận được tờ báo tiếng Việt, chúng tôi đọc từ trang đầu đến trang cuối, không bỏ sót mục nào. Đọc xong, chuyền tay qua anh chị em khác.

Từ thuở bé, tôi ưa ghi ghi, chép chép, không đầu, không đuôi, chỗ này vài câu, chỗ kia đôi dòng. Tôi có vô số tập vở to nhỏ, mỏng dày nhiều loại, để phục vụ những sinh hoạt ngoài học đường. Vào trường trung học Đức, không biết tự lúc nào, năm bảy dòng chữ tiếng Việt của tôi thỉnh thoảng góp mặt trong tập vở học chi chút tiếng Đức, toán, lý, hóa... Nhà trường Đức không có lệ kiểm soát sách vở của học trò. Chứ không, e rằng tôi bị ăn trứng vịt lộn, vì thầy giáo sẽ thắc mắc, tại sao giữa bài làm tóm tắt *Die Waage der Baleks của Heinrich Böll*, có đoạn viết bằng ngôn ngữ gì thầy chẳng hiểu.

Lên đại học, *computer* là "đầu tư" quan trọng, để mài giũa, tĩa tót chiếc cần câu miếng cơm trong tương lai. *Computer* của tôi, to như tủ sắt, lừng lững góc phòng, lúc ấy chỉ biết mỗi chức năng viết chữ. Cái tủ sắt này đã giúp tôi viết các bài thuyết trình trong các hội thảo chuyên ngành, chuẩn bị cho các kỳ thi chứng chỉ cũng như nhận đề tài làm luận án ra trường. Dùng *computer* viết truyện cũng giống như lạm dụng của công làm việc tư. Bởi thế, tôi rất kỹ càng, không dám lưu trữ chuyện riêng nhiều, sợ chật máy, sợ rầy rà ảnh hưởng đến "đại sự". Tôi xài mực in rất chùng... mực. Lúc ấy, các nhu liệu tiếng Việt chưa phổ biến, tôi viết tiếng Việt không dấu, in ra, đánh dấu bằng bút chì. Tất cả công đoạn đều mang tính thủ công. Tôi chưa hề

biết đến văn minh email. Viết xong, tôi chạy ra tiệm làm bản sao, bỏ bài viết vào bao thư, ra bưu điện "âu yếm" gửi đến tòa soạn.

"Tác phẩm thủ công" đầu tay của tôi, truyện ngắn "Chó, Mèo, Chim, Cá" đăng trên báo *Măng Non* ở Tây Đức của nhà văn Ngô Nguyên Dũng. Anh Ngô Nguyên Dũng là Chủ bút, Chủ nhiệm, Tổng thư ký... lo toan mọi việc, từ đầu đến cuối. Tôi ngạc nhiên và thật vui khi nhận được tấm bưu thiếp của anh Ngô Nguyên Dũng. Anh khen truyện "Chó, Mèo, Chim, Cá" dễ thương và ân cần nhắc, nhớ viết tiếp. Ít lâu sau, anh Ngô Nguyên Dũng báo tin phải đình bản tờ báo, mặc dù anh rất yêu chữ nghĩa. Cơm áo hằng ngày đòi hỏi cả tay phải lẫn tay trái của anh (mà có lẽ của rất nhiều người). Anh khuyên tôi, gửi bài vở đến *Xóm Măng* của *Làng Văn*.

Tôi không gửi bài đến *Xóm Măng*, nhưng vẫn "gặp" anh Ngô Nguyên Dũng khi đọc báo *Làng Văn*. Tôi nhâm nhi những *Dòng Chữ Tâm Tình*, ngắm nhìn *Mười Hai Hoa Cúc*, làm quen với Cún 1, Cún 2, Kiki, mấy nhân vật dễ thương trong *Gia Đình Cún*. Đọc truyện của anh, ngoài những đường xưa lối cũ của Việt Nam, thỉnh thoảng bắt gặp vài địa danh của nước Đức, nhân vật người Đức, tôi có thêm chút tình... đồng hương với tác giả Ngô Nguyên Dũng.

Sau khi báo *Văn Nghệ Trẻ* đình bản, tôi liên lạc với anh Ngô Nguyên Dũng mỗi năm chỉ một lần, để đặt mua dài hạn báo *Làng Văn*. Tôi viết ít chữ, báo tin đã chuyển ngân gia hạn báo. Anh Hải, anh cả của tôi, kể, anh và anh Dũng cùng là học trò Petrus Ký, Sài Gòn. Qua Đức du học, anh tôi theo ngành cơ khí, anh Dũng theo ngành hóa học. Họ hoàn mới gặp nhau. Anh tôi bảo, anh Dũng rất hiền lành.

Năm 2002, anh Ngô Nguyên Dũng đóng vai ông mai, "xe duyên" cho tôi với chị Hoàng Nga. Những lúc hai chị em khéo chuyện, tụi tôi nhắc anh Dũng, gọi đùa là Ngô công tử. Mấy năm sau, anh Ngô Nguyên Dũng xuống München chơi. Chúng tôi có buổi hội ngộ thật vui ở nhà chị Hoàng Nga. Anh cười cười dễ dãi, như ông anh lớn, mặc cho mấy đứa em tinh quái trêu chọc. Anh Ngô Nguyên Dũng mang theo máy chụp hình, đạo diễn cho chúng tôi chụp vài tấm gọi là *để làm kỷ niệm những ngày quen nhau*.

Gặp anh Dũng, tôi thấy anh hiền thiết, hiền khô, hiền queo. Anh dễ quên, dễ mẫn. Về sau, những email liên lạc của anh, dẫu chỉ đôi dòng, nhưng gói ghém những đồng cảm, đôi khi là những lời động viên, khích lệ, như của người anh dành cho em nhỏ.

Anh Ngô Nguyên Dũng đọc truyện Hoàng Quân trên *Thế Kỷ 21*, anh bình phẩm "... phải công nhận rằng Thúy đem những điều nhỏ nhặt trong đời sống thường ngày để viết ra những mẫu truyện thú vị như vậy. Không phải là chuyện dễ, và ít người làm được... ". Những điều nhỏ nhỏ ấy đem đến cho tôi niềm vui nhẹ nhàng.

Năm nay, mùa Hội Chợ Sách Frankfurt, đặc biệt có nhà văn Nguyễn Ngọc Tư, từ Việt Nam sang Đức, lãnh giải *Liberatur*. Ý mình nhà sát rạt Frankfurt, tôi gửi chương trình sinh hoạt mùa Hội Chợ Sách, chèo kéo anh Ngô Nguyên Dũng đi cùng. Anh cho biết, rất muốn đi hội chợ. Nhưng anh bận bịu chăm sóc người thân, không thể vắng nhà lâu. Tuy nhiên, anh cố gắng sắp xếp đến dự Họp Mặt Thường Niên của *Exil-P.E.N* ở Frankfurt vào cuối tháng Mười. Anh rủ tôi đến nghe anh đọc truyện trong kỳ họp thường niên. Anh hỏi tôi có muốn vào hội *Exil P.E.N* cho vui không. Tính tôi ham vui. Nghe đâu vui, háo hức tìm tới. Tôi vội đánh dấu vào sổ tay, để dành cuối tuần đến dự kỳ họp của *Exil P.E.N* ở Frankfurt. Anh Dũng gợi cho tôi những thông tin về *Exil- P.E.N*, Hội Văn Bút Lưu Vong, trực thuộc Trung tâm Văn bút Quốc tế. Điều kiện gia nhập hội là sinh hoạt trong văn chương, có tác phẩm xuất bản, và được hai người viết (thành danh) ở nước Đức giới thiệu. Tôi nhờ anh Phù Vân, chủ bút báo *Viên Giác* của Đức, giới thiệu. Lúc làm thủ tục, ông Tổng thư ký hội cho biết, hai người giới thiệu phải là hai hội viên mới được. Anh Phù Vân không là hội viên của Hội *Exil P.E.N*. Vì vậy, tôi cần thêm người thứ hai. Một người góp ý ngay: "Tôi sẽ bàn với Prof. Schlott. Ông ấy sẽ viết giấy giới thiệu cô". Tôi nghĩ thầm, hân hạnh quá, được ngay ông Chủ tịch hội giới thiệu.

Đến phòng họp, mới hay, không chỉ đơn thuần "cho vui" như tôi nghĩ, mà là chốn sinh hoạt của những người có đủ cả tên lẫn tuổi. Có người vừa thơ, văn, và họa. Có người sách đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ khác. Tôi như con bé học trò tiểu học đi lạc vô khuôn viên đại học văn khoa. Anh Ngô Nguyên Dũng chu đáo dắt tôi đến chào ông chủ tịch hội, giáo sư Schlott và gặp gỡ những hội viên khác.

Hội viên vùng Đông Âu như Nga, Ukraine, Romania, Serbia cũng như vùng Trung Đông chiếm đa số của hội. Anh Ngô Nguyên Dũng là hội viên người Á Châu duy nhất. Anh Ngô Nguyên Dũng đọc một đoạn trong tiểu thuyết *Tausend Jahre im Augenblick (Ngàn Năm trong Khoảnh Khắc)*. Anh Ngô Nguyên Dũng viết tiểu thuyết này bằng tiếng Đức ngữ. Sách sẽ được nhà xuất bản POP-Verlag ấn hành trong năm nay (2018). Anh kể, anh đã

ròng rã "chiến đấu" nhiều năm trời, khi viết cuốn truyện này.

Chủ tịch hội, ông giáo sư Schlott, hỏi tôi: "Cô nghĩ xem, cô sẽ có những đóng góp gì cho hội?". Thật tình, tôi không dè có câu hỏi này, tôi không chuẩn bị tinh thần. May sao, lúc ấy, tôi nhanh trí, tóm tắt những điều tôi đã, đang và vẫn làm, khi ngồi vào bàn viết. "Đến nay, tôi viết bằng tiếng Việt, tiếng Mẹ đẻ của tôi. Những câu chuyện của tôi trình bày, tại sao chúng tôi, những người Việt Nam có mặt ở nước Đức, ở Âu Châu. Chúng tôi làm gì để hội nhập vào xã hội Đức. Thế hệ chúng tôi và thế hệ con cái chúng tôi có khác biệt, mâu thuẫn gì..."

Buổi họp vừa dứt, anh Ngô Nguyên Dũng vội vàng ra về, không kịp dùng bữa cơm tối thân mật với hội. Vì đường xa, chạy xe khuya khoắt, anh rất ngại. Anh đành để tôi thay thế anh, ở lại trò chuyện với những người mới quen, vào tối thứ Bảy và sáng Chủ nhật.

Khi biết tôi là người Việt, cô Slavica, người Serbian, kể câu chuyện cô được nghe tận tai. Đầu thập niên 80, cô là y tá bệnh viện ở một tỉnh miền bắc Đức. Trong những lần tàu Cap Anamur đưa thuyền nhân vào bờ, có vài người phải ở lại bệnh viện điều trị vì tình trạng sức khỏe không ổn định. Cô được nghe được nhiều câu chuyện của thuyền nhân. Có câu chuyện gây ấn tượng mạnh mẽ nhất, đã thúc đẩy cô viết lại trong ngôn ngữ của cô. Như vậy, câu chuyện thuyền nhân Việt Nam có mặt trong một cuốn sách viết bằng tiếng Serbian những năm đầu thập niên 90. Trong một chuyến vượt biên từ một vùng biển miền Nam Việt Nam, có một phụ nữ trẻ, cùng người em trai, dắt đứa con nhỏ chuẩn bị ra khơi. Người em xuống tàu trước. Người chị, vì lý do nào đó, bị buộc ở lại, có lẽ do tàu đã quá đông người. Phút cuối, trong tích tắc, người mẹ trẻ quyết định gửi đứa con cho cậu em mang theo. Người mẹ, phút giây ấy, không đủ thì giờ cảm nhận nỗi đau đứt ruột rời xa con mình, cô chỉ kịp thấy đứa con xuống tàu, có người em đưa tay đón cháu. Thật may mắn, hai cậu cháu đã bình an đến được bến bờ tự do. Câu chuyện của mẹ con, cậu cháu đã gây xúc động tột độ trong lòng cô y tá trẻ người Serbian. Cô Slavica viết một truyện ngắn về câu chuyện này. Bây giờ, mấy chục năm qua, cô kể lại cho tôi nghe, giọng cô vẫn còn xúc động.

Giờ nghỉ giải lao, thêm vài người đến bắt chuyện. Bà Hella gật gù: "Tôi thấy đề tài về những xung đột giữa các thế hệ rất hấp dẫn". Sẵn có tờ báo (giấy) *Viên Giác* trong tay, có đăng bài *Yêu Lời Mẹ Ru*, tôi "khoe" ngay với các ông bà, đây là con

trao tôi. Tôi kể sơ câu chuyện con trai học luật, các ông bà tấm tắc, *sehr interessant*, thú vị quá.

Bà Hehn, bà phó chủ tịch hội, thân ái vỗ nhẹ vai tôi: "Sang năm, họp thường niên, cô phải đóng góp phần đọc truyện đấy nhé. Chúng tôi rất vui, có thêm tiếng nói từ miền viễn đông, từ Fernost. Cô nói tiếng Đức giỏi đó. Cô phải dịch truyện của cô sang tiếng Đức nhé".

Như một cô học trò gương mẫu, tôi lễ phép: "Vâng, tôi sẽ cố gắng. Đây là *Hausaufgaben* cho tôi vào những tháng tới. Trước đây, tôi đã nhiều lần có ý định dịch truyện mình qua tiếng Đức. Rồi cứ hẹn lần, hẹn lữa. Nhưng lần này, tôi sẽ ghi rõ vào lịch của mình, ngày giờ nộp bài.."

Buổi họp mặt bế mạc, tạm biệt với các vị hội viên, nhiều người nắm chặt tay: "Nhớ nhé! Sang năm gặp nhau ở Tübingen. Chúng tôi muốn nghe những câu chuyện của cô đấy". Tôi muốn nói, nhưng chỉ dám nghĩ thầm: "Vâng, tôi cũng muốn được các ông bà lắng nghe câu chuyện của tôi".



*Exil-PEN Sektion deutschsprachige Länder – Frankfurt
10.2018*

Năm sau, tôi còn 12 tháng để chuẩn bị kể câu chuyện của mình bằng tiếng Đức.

Hôm nay, tôi muốn kể câu chuyện về *Măng Non và Hội Văn Bút Lưu Vong* bằng tiếng Việt. Nghe xong chuyện của tôi, có lẽ anh Ngô Nguyên Dũng sẽ nhắc: "Nhớ viết tiếp tiếng Việt và viết thêm tiếng Đức nhé Thúy. Có lẽ tôi sẽ nhủ thầm: "Đừng dời việc gì qua ngày mai, nếu có thể dời việc ấy qua ngày một. Bởi, ngày mai, Thứ Bảy, tôi bận làm cô giáo dạy tiếng Việt cho bầy trẻ nhỏ".

Ngày một, Chủ Nhật, tôi nhất định sẽ khai bút, dịch từ tiếng Việt sang tiếng Đức vài truyện ngắn của Hoàng Quân.

• **Hoàng Quân**
Tháng Mười 2018



Một lần cho em

• **Hoa Lan**
(Viết theo lời kể của một người)

"*Ngoảnh nhìn lại cuộc đời như giấc mộng. Được mất thành bại bổng chốc hóa hư không*", hai câu thơ của vị thiền sư nào đó đã ngấm sâu vào huyết mạch của tôi, một người con gái tươi đẹp của tuổi mười chín, vừa biết tin mình vướng phải một khối u ác tính trong đầu. Trời đất như quay cuồng phải không các bạn?

Bản chất can trường, tôi không dám than thân trách phận đổ lỗi cho trời đã vui đập đời tôi, mà nghĩ ngay đến nghiệp quả. Chắc kiếp trước mình đã làm nhân gì cay đắng lắm nên bây giờ mới chịu quả báo nghiệt ngã như ngày hôm nay! Chỉ tiếc thay cho mối tình mới chớm nở với Chàng, chưa đầy một con trăng với bao kỷ niệm lưu luyến đầy vơi.

Nhiều đêm đón đau mất ngủ vì cơn bệnh hoành hành, tôi suy nghĩ mãi, không biết có nên thổ lộ sự tình hay tìm cách lánh xa cho Chàng đỡ khổ tâm. Tính gần tính xa mãi cũng không ổn, thôi đành yên lặng làm như thế giới vẫn bình yên như tình em với anh.

Chàng của tôi là một người rất đặc biệt, tuy tuổi đời từng trải chắc phải hơn tôi khá nhiều, nhưng ánh mắt và dáng vẻ thật ấm áp, dễ thương đến kỳ lạ! Chàng không ngờ lời tán tỉnh tôi như bao chàng trai trẻ khác thật tầm thường. Chàng chỉ gờ tấm simcard vừa mua tại cửa hàng chỗ tôi làm việc, rồi nói nhỏ:

- Tôi không hỏi số điện thoại của em, nhưng em có thể gọi tôi với số này bất cứ lúc nào!

Chỉ chừng ấy thôi cũng làm tôi mất ngủ đến mấy đêm cho quyết định gặp lại chàng. Có phải tôi sợ thiên hạ sẽ dị nghị rằng mình chỉ thấy Việt Kiều, nhất là ở Mỹ lại đại gia, rồi cứ nhắm mắt húc đầu vào. Không, tôi cảm phục vì lòng hiếu thảo của chàng đối với mẹ. Chẳng phải chàng nghe tin mẹ đau nặng đã vội vã về quê thăm nuôi tại bệnh viện Việt Pháp. Do đó mới có cơ duyên gặp tôi trong tiệm bán SIM.

Rồi những cuộc hẹn hò đi chơi thật hạnh phúc, đối với tôi hai chữ "hạnh phúc" phải được nháy nháy viết trong ngoặc kép. Vì tôi đang đóng một vở kịch đời "thế giới vẫn bình yên" bên chàng. Mặc dù sát cánh bên tôi lúc nào cũng có một anh chàng mặc áo choàng đen, tay mang lưới hái đi kè kè bên cạnh. Tôi không còn nhiều thì giờ nữa các bạn ạ!

Tôi là một cô gái quê ở Di Linh thuộc tỉnh Lâm Đồng, nơi quanh năm với sương mù và sương muối vào sáng sớm, ba má tôi chỉ là những người làm công đi hái cà phê cho những đồn điền cà phê bát ngát. Thế mà họ đã chặt chiu dành dụm cho tôi về Sài Gòn học đại học, với bao kỳ vọng mong đợi nơi tôi sẽ có một tương lai tươi sáng hơn đời của họ. Nhưng giờ đây với căn bệnh chỉ làm "phá sản" này, tôi làm sao dám cho ba má biết, chỉ làm cho người thêm gánh nặng mà thôi! Với Chàng cũng giấu kín, với người thân cũng không thể hở môi, tôi chỉ còn cách vào nương tựa cổng Chùa...



(Hình minh họa)

Tôi sẽ kể thêm cho các bạn rõ về mối tình của tôi với Chàng, kéo dài được hơn một năm trong sự trong sáng đến không thể tin được! Chúng tôi chỉ mới cầm tay nhau thôi, mỡ đã mang đến miệng mè, mà mè nào lại chịu buông tha! Thật đấy, Chàng không muốn làm hại cuộc đời con gái của tôi, khi Chàng còn bị ràng buộc, mối tình không có tương lai.

Phần tôi là con gái mới lớn, từ trên núi bước xuống nơi phồn hoa đô thị đã gặp được chàng, đây là "Tình đầu là tình cuối người ơi!" như bài hát *Thương hoài ngàn năm* của nhạc sĩ Phạm Mạnh Cương, tôi thường hay hát vu vơ một mình mỗi khi nhớ đến chàng. Rồi khi chàng về lại Mỹ, tôi hay thơ thần đi ngang qua các quán nhạc, đã một thời chúng tôi hay cùng nhau trò chuyện thưởng thức những dòng nhạc cổ điển trữ tình.

Món quà thứ nhất:

Đã bao lần Chàng đề nghị tặng tôi những món quà quý giá làm kỷ niệm cho mỗi tình, nhưng tôi một mực lắc đầu từ chối. Có ý nghĩa gì nữa đâu mà vói vói vĩnh, chỉ làm vẩn đục mỗi chân tình của tôi với Chàng. Nhưng riêng phần tôi đã có sẵn món quà thứ nhất cho Chàng: *Một chiếc áo dài trắng* thời đi học, với dòng chữ thật nắn nót: "Tặng anh, em tặng anh tuổi thơ của em".

Tôi nhớ mãi khuôn mặt ngỡ ngàng của chàng khi nhận được quà, chàng sẽ làm gì với chiếc áo ấy? Để tưởng nhớ mùi hương như vị vua đa tình Tự Đức, nhớ người yêu đã khuất với vần thơ:

*Đập cổ kính ra tìm lấy bóng.
Xếp tàn y lại để dành hơi.*

Món quà thứ hai:

Từ từ Chàng cũng để ý đến thái độ và thần sắc của tôi có cái gì khác thường, hơi là lạ! Làm sao giấu mãi được, "*Cây kim lâu ngày trong bọc cũng lòi ra*". Tôi quyết định tặng chàng món quà thứ hai, mái tóc thề óng ả mượt mà, đã một thời đưa tôi đến danh hiệu: "*Người có mái tóc đẹp nhất trong cuộc thi hoa hậu...*". Dĩ nhiên tôi không thể trao tận tay chàng món quà này được, phải nhờ người quen can đảm trao lại. Và Chàng cũng không đủ can đảm để đón nhận món quà. Đến đây Chàng đã hiểu, giữa tôi và chàng là hai giới tuyến chẳng thể gần nhau.

Món quà thứ ba:

Tôi tìm đến ngôi Chùa Ni ở thành phố biển Vũng Tàu, xin thế phát xuất gia sau một thời gian ngắn làm công quả trong Chùa. Vì thương cảm cho căn bệnh hiểm nghèo của tôi, Ni Sư Trụ trì đã giảm thiểu đến mức tối đa các thủ tục xuất gia cho tôi thọ giới Tỳ Kheo Ni trong một thời gian ngắn. Kể từ đây tôi đã thuộc dòng họ Thích Ca với pháp hiệu Thích Nữ Huệ Quả, không còn là xuân lan thu cúc hay hồng đào yến oanh như ngày xưa nữa.

Sư phụ tôi đã tìm mọi phương thuốc để cứu chữa cho cô đệ tử bé nhỏ và đáng thương này. Người dạy rằng, khối u ác tính trong đầu tôi là do nghiệp chướng lâu đời tích tụ lại. Nếu biết thành tâm sám hối, ngày ngày gắng sức lạy Phật thật rốt ráo, hy vọng nghiệp chướng sẽ tiêu tan. Lấy chuyện ngoài đời, vị Tỳ Kheo Thích Thông Lai cũng mắc căn bệnh như tôi, may nhờ gặp được Hòa Thượng Tuyên Hóa, hiện thân của Bồ Tát Quán Âm cứu chữa, phương pháp thật đơn giản, chỉ cần mỗi ngày lạy một ngàn cái là bao nhiêu độc tố sẽ toát hết ra ngoài.

Tôi cảm nhận được điều này, phương pháp lay Phật rất khoa học, nếu kết hợp với hơi thở lên xuống điều hòa. Nhưng một ngàn lay nhiều quá, làm sao cơ thể ẻo uột của tôi chịu nổi! Tôi nhớ những lần bị cảm cúm đau nhức toàn thân, nửa lay còn chưa xong lấy chi trăm lay!

Nhưng hôm nay đứng trước sự sống chết, tôi không còn con đường nào khác hơn là cố gắng thực hành, ban đầu với con số trăm, sau hai trăm, rồi Ngũ Bách Danh... Ngoài ra tôi còn trau dồi kinh điển, tụng kinh niệm Phật, bái Sám hằng ngày. Nghĩ cũng tức cười! Ngày xưa tôi chỉ lo trang điểm, trau chuốt cho nhan sắc lên hàng hoa hậu để đi dự thi. Vậy phải cảm ơn căn bệnh đã đưa tôi đến con đường giải thoát, thà sống một giây, một phút trong Phật Pháp, còn hơn cả đời trong bóng tối vô minh. Trong giây phút này tôi chợt nhớ tới Chàng, phải tặng chàng món quà vô giá thứ ba với tất cả tâm huyết còn sót lại trong tôi. Tôi sẽ tự tay viết lại các dòng kinh Phật thích hợp với Chàng, chỉ có cách đó mới hy vọng chàng sẽ chịu đọc. Một người có tâm như chàng, đã làm nhiều việc từ thiện to lớn, đã quy y Tam Bảo, nhưng rất tiếc không nhớ pháp danh. Chàng đang vướng vào chữ Ái trong mười hai móc xích của Thập nhị nhân duyên, tôi chỉ cần thúc đẩy chàng chặt cái khoen Ái là tất cả các khoen khác sẽ lia tan.

Rồi món quà thứ ba cũng viết xong bằng tất cả sức lực còn sót lại trong tôi, được cột chặt bằng nơ vàng trịnh trọng đặt trên bàn thờ trong phòng, chờ dịp gặp chàng sẽ trao tận tay. Ôi, niềm mong ước sao quá mong manh khó tưởng!

Một lần cho em:

Sau nhiều tháng tu hành trong Chùa với sự tinh tấn vượt bậc, bệnh tình của tôi có phần thuyên giảm. Đối với tôi sống chết không còn là nỗi sợ hãi nữa, cứ như câu nói của Đức Đạt Lai Lạt Ma: "Sống an lạc chết bình an", hiện giờ tôi đã ngày đêm niệm Phật, đến lúc ra đi thế nào cũng được Phật A Di Đà tiếp dẫn, tôi tin như thế!

Vậy mà vẫn có những chuyện bên lề xảy ra thật đời thường, như trong những lần tôi xuất hiện giữa đám đông, thiên hạ đều xầm xì tặng tôi danh hiệu "Ni Cô hoa khôi".

Rồi ngày ấy cũng đến, Chàng đã tìm ra chỗ ở của tôi. Hôm ấy tôi vừa bước xuống xe, chưa kịp trả tiền, chàng đã phóng ra từ cổng Chùa, nắm lấy cánh tay tôi lắc mạnh. Hình ảnh một chàng trai giằng co với một Ni Cô trông chẳng giống ai. Đây đâu phải bản sao của chuyện tình Lan và Điệp!

Sự việc xảy ra quá nhanh trước mặt mọi người, khiến tôi trở tay không kịp. Chỉ biết gỡ tay chàng ra

Có Không



*Có có bao là cát
Cát bụi biển hư không...
Trăng tròn trong lòng nước
Như có lại như không !*

• Ngọc Như

rồi bỏ chạy vào phòng, không cần biết chuyện gì sẽ xảy ra với Chàng, có bị sốc khi nhìn thấy hình tướng của tôi.

Rồi những ngày sau đó, tâm tôi đã an bình trở lại, tôi nhớ lời một vị thiền sư nổi tiếng: "Nhận diện khổ đau, ôm ấp và vượt ve, rồi tìm cách chuyển hóa". Tôi phải tìm gặp riêng Chàng một lần cuối, cho Chàng biết rõ mọi việc và trao tận tay chàng món quà thứ ba. Việc làm này tương đối hơi mạo hiểm, nhưng tôi đã quyết tâm. Nhờ người quen cho biết chỗ ở của chàng, tôi thuê xe thổ đến khách sạn. Câu nói đầu tiên khi gặp chàng:

- Một lần cho em, anh có thể cho em ba chục ngàn để trả tiền xe được không?

Một lần cho em chỉ có thể thôi sao? Chàng nghẹn ngào nhìn tôi lần cuối, tay cầm món quà thứ ba, một tập tâm kinh chép bằng tay với tất cả chân tình của người viết tặng.

Một lần cho em về phía tôi là được chàng xem tôi như một người Tình, một người Tình đặc biệt nhất trong đời chàng.

Đoạn cuối:

*"Thời gian là liều thuốc ưu tiên.
Thời gian hàn gắn mọi vết thương".*

Đối với chàng, tôi đã chết! Bài vị cùng bát hương của tôi đã được cắm nhiều nén nhang, trong đó có nhiều nén của chàng. Rồi chàng cũng sẽ quên tôi, như đã quên bao người con gái khác đã đi qua đời chàng. Chỉ khác chăng, tôi là một Ni Cô với đầu tròn áo vuông.

Đối với đời tôi đã chết, nhưng đối với đạo tôi vẫn là một Thích Nữ Huệ Quả đang hoằng dương chánh pháp tại khắp nơi.

• Hoa Lan
Mùa Thu 2018.

Giải Nobel Hòa Bình 2018

Một tuyên ngôn chống bạo lực tình dục

• Lương Nguyên Hiền



Bác sĩ Denis Mukwege và nhà hoạt động nhân quyền Nadia Murad
Ảnh: The Norwegian Nobel Committee

Ngày 05.10.2018 lúc 11 giờ tại Oslo thủ đô của Na Uy, Ủy ban Nobel Na Uy tuyên bố trao giải Nobel Hòa Bình năm nay cho Denis Mukwege và Nadia Murad, vì những nỗ lực của họ nhằm chấm dứt việc sử dụng bạo lực tình dục có hệ thống như là một phần trong chiến lược quân sự, một vũ khí chiến tranh. Denis Mukwege, 63 tuổi, bác sĩ phụ khoa người Congo đã cống hiến cả đời mình để bảo vệ và cứu chữa nạn nhân mà phần đông là phụ nữ bị cưỡng hiếp và bị bạo hành về tình dục. Cô Nadia Murad gốc người Yazidi ở Iraq, 25 tuổi, một nhân chứng, một nạn nhân nô lệ tình dục của IS (Nhà nước Hồi giáo tự xưng) đã trở thành một người đấu tranh cho nhân quyền và đặc biệt cho giới phụ nữ.

Tổng cộng có 115 tổ chức và 216 cá nhân được đề cử cho giải Nobel Hòa bình năm nay. Các tổ chức được đề cử trong đó có Chương trình Lương thực Thế giới của Liên Hiệp Quốc (WFP), nhóm Phóng viên Không biên giới, cơ quan tỵ nạn Liên Hợp Quốc UNHCR, phong trào MeToo,... Về cá nhân, có tên của Tổng thống Mỹ Trump, Tổng thống Nam Hàn Moon Jae-in, lãnh đạo Bắc Hàn Kim Jong-un vì lý do đã tích cực đưa hai nước Nam và Bắc Hàn sát lại nhau.

Lễ trao giải Nobel Hòa bình sẽ tổ chức tại Oslo vào ngày 10.12.2018, kỷ niệm 122 năm ngày mất của Alfred Nobel, người đã thành lập giải Nobel.

Giải Nobel

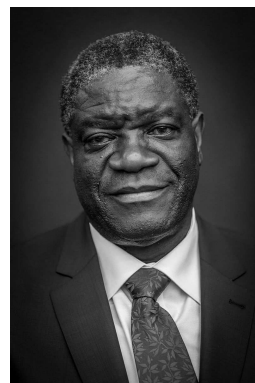
Theo di chúc của nhà phát minh người Thụy Điển là Alfred Nobel (1833-1896), giải Nobel được tổ chức từ năm 1901 và mỗi năm một lần. Giải Nobel là một giải thưởng quốc tế rất cao quý, được trao tặng cho những cá nhân đã có những cống hiến nổi bật trong các lãnh vực vật lý, hóa học, y học, kinh tế và hòa bình. Riêng về giải hòa bình được trao cho cá nhân hay tổ chức. Từ năm 1968, có thêm một giải nữa trong lãnh vực khoa học kinh tế.



Huy chương giải Nobel Hòa Bình. (Ảnh: Wikipedia)

Giải Nobel Hòa Bình năm 2017 đã được trao cho tổ chức Chiến dịch Quốc tế Xóa bỏ Vũ khí Hạt nhân (ICAN). Từ năm 1901 đến năm 2017, giải Nobel Hòa Bình đã được trao tặng ở Oslo thủ đô của Na Uy 98 lần cho 24 tổ chức và 104 cá nhân. Tất cả các giải khác còn lại được trao ở Stockholm thủ đô của Thụy Điển.

Bác sĩ Denis Mukwege



Bác sĩ Denis Mukwege
Ảnh: Wikipedia

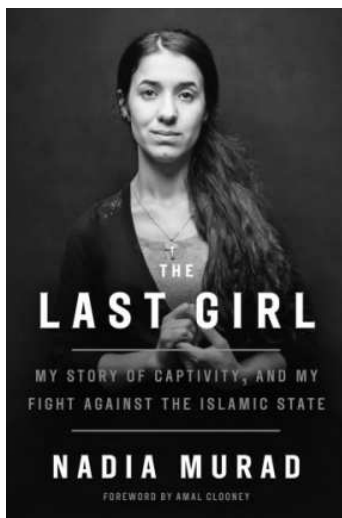
Bác sĩ phụ khoa Denis Mukwege nhận tin được giải Nobel Hòa Bình trong khi đang mổ ca thứ hai trong ngày ở bệnh viện Panzi, tỉnh Bukavu phía đông của nước Congo. Đây là một bệnh viện sơ sài, nhiều năm thiếu điện, thiếu nước, thiếu cả thuốc men, kể những cái tối thiểu như thuốc gây mê, do bác sĩ Mukwege đã sáng lập vào năm 1999 để chữa trị những phụ nữ bị cưỡng hiếp hay bị bạo hành tình dục trong chiến tranh. Trong 2 thập niên hành nghề ở Bukavu, ông đã phẫu thuật trên 20.000 phụ nữ bị cưỡng hiếp và cứu chữa 50.000 phụ nữ mà phần đông là miễn phí [1].

Ở phía đông của nước Congo, nơi xảy ra những xung đột đẫm máu giữa các nhóm vũ trang và những hành động hãm hiếp, bạo hành tình dục có hệ thống được sử dụng như là một thứ vũ khí trong cuộc chiến, mà người bị hãm hiếp trẻ nhất là 2 tuổi và người già nhất 80 tuổi [1]. Những thảm cảnh mà ông đã phải chứng kiến ở quê nhà, như ông tự thuật trong 1 cuốn sách, đã làm ông chịu không nổi và thúc đẩy ông đứng lên chống lại bạo lực tình dục và cứu chữa các nạn nhân. Khi quyết định dẫn thân, cũng là lúc ông đặt mạng sống mình vào chỗ nguy hiểm. Năm 2012, ông đã bị bọn khủng bố mưu sát, một người cộng sự

viên bị tử vong nhưng ông may mắn thoát chết. Ông và gia đình đã phải bỏ Congo qua Bỉ lánh nạn một thời gian. Sống lưu vong ở Âu châu đến tháng giêng năm 2013, Mukwege trở lại quê hương để tiếp tục công việc của mình theo lời kêu gọi của phụ nữ Congo. Họ, nạn nhân chiến tranh đã được ông cứu chữa, đã viết thư và gửi vé máy bay để mời ông về.

Bác sĩ Denis Mukwege đã được Liên Hiệp Quốc vinh danh và nhận được nhiều giải thưởng quốc tế, trong đó có giải Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc năm 2008, giải Nobel khác (Alternative Nobel Prize hay còn gọi là Right Livelihood Award) năm 2013, giải Sacharow của Nghị viện Âu châu năm 2014. Trong nhiều năm qua, ông đã được đánh giá là ứng cử viên xứng đáng nhất để nhận giải Nobel Hòa Bình. Nhưng trên những thành quả ấy, bác sĩ Denis Mukwege đã trở thành một biểu tượng tiên phong trên bình diện quốc tế cho cuộc chiến đấu chống lại sử dụng bạo lực tình dục trong chiến tranh và tiếng nói của ông đã trở nên một sức mạnh bắt mọi người phải lắng nghe. Ông đã từng phê phán chính phủ Congo và một số các quốc gia khác đã thờ ơ với tệ nạn hãm hiếp đối với phụ nữ. Ông nói "*Nếu anh không hãm hiếp người khác, nhưng anh im lặng, có nghĩa là anh đã chấp nhận chuyện hãm hiếp đó*" [2].

Nhà hoạt động nhân quyền Nadia Murad



Sách „The Last Girl”, tác giả Nadia Murad. (Ảnh: Internet)

Người lãnh chung giải Nobel Hòa Bình 2018 với bác sĩ Denis Mukwege là cô Nadia Murad, người gốc dân tộc thiểu số Yazidi ở phía bắc Iraq. Năm nay Nadia Murad được 25 tuổi, trở thành người trẻ tuổi thứ 2 lãnh giải Nobel Hòa Bình. Người trẻ tuổi nhất là Malala

Yousafzai gốc Pakistan lãnh giải lúc 17 tuổi vào năm 2014.

Ngày 3 tháng 8 năm 2014, làng Kocho, nơi Murad đang sống thanh bình với cha mẹ và anh em, bất ngờ bị bọn khủng bố IS (Nhà nước Hồi giáo tự xưng) bao vây và tấn công. Trong mấy tiếng đồng hồ, tụi khủng bố IS đã giết chết trên 3.000 người và bắt tất cả đàn bà, con gái làm nô lệ. Chỉ trong một ngày, cô đã mất người mẹ và 6 anh em trai. Tổng cộng 18 người trong đại gia đình của Murad đã bị giết [3]. Murad bị bắt và trở thành một thứ nô lệ tình dục cho bọn khủng bố IS. Cũng như ở Congo, bọn khủng bố đã áp dụng bạo lực tình dục có hệ thống như là một phần trong chiến lược quân sự để chống lại các dân tộc thiểu số khác. Murad bị cưỡng hiếp, ngược đãi và hành hạ liên tục. Cô bị bắt bỏ đạo, bị ép kết hôn 2 tay súng của bọn IS.

Cô tìm cách trốn, bị bắt trở lại, bị cưỡng hiếp tập thể. Mặc dù như vậy, nhưng cô vẫn nung nấu quyết tâm trốn thoát. Nhờ sự giúp đỡ của một gia đình Hồi giáo ở Mosul, Murad trốn được tới một trại tỵ nạn nằm trong vùng của người Kurd ở Iraq.

Tháng 3 năm 2015, Murad và em gái lên đường tới Đức cùng chung với 1.000 phụ nữ và trẻ con người Yazidi, những nạn nhân chiến tranh. Nằm trong chương trình nhân đạo, chính phủ Tiểu bang Baden-Württemberg đã đưa họ qua Đức để chữa trị. Một cuộc sống mới bắt đầu với nhiều thay đổi. Mặc dù đang sống bình an ở nước Đức, nhưng Murad không quên đồng bào của mình. Cô dành thì giờ đi tới các trại tỵ nạn, cố gắng quên đi những đau thương trong quá khứ, để nâng đỡ tinh thần và mang đến cho những người phụ nữ Yazidi thêm can đảm đủ sức vươn lên trong cuộc sống bất hạnh hiện tại. Tháng 9 năm 2016, Murad trở thành Đại sứ thiện chí Liên Hiệp Quốc. Ở chức vụ này, cô đã tới Hạ Nghị viện Anh, Hạ Nghị viện Mỹ và các tổ chức lớn để cất tiếng nói đòi công lý của mình. Ngày 16.12.2015 đứng trước diễn đàn Liên Hiệp Quốc, Murad, một cô gái gầy gò mảnh khảnh, đã kể lại những gì cô đã phải trải qua và dừng cảm lên tiếng thay cho các nạn nhân khác. Cô là một trong 3.000 phụ nữ và bé gái người Yazidi bị bắt đi làm nô lệ tình dục cho bọn khủng bố IS. Murad không muốn số phận của những nạn nhân đó đi vào quên lãng. Cô tố cáo tội ác của chiến tranh và muốn đưa những người đã cưỡng hiếp cô ra pháp luật trừng trị.

Năm 2017, Murad viết cuốn sách „The Last Girl” (Người con gái cuối cùng), với một nguyện vọng là làm người con gái cuối cùng kể lại những câu chuyện đau thương đầy nước mắt đó. Cuốn sách viết về những câu chuyện của chính cô trong những ngày tháng bị giam cầm, bị hành hạ cũng như cuộc chiến đấu của cô chống lại bọn Nhà nước Hồi giáo tự xưng (IS). Cuốn sách này được một số nhà xuất bản dự định quay thành phim.

Nadia Murad nói cô rất khổ sở khi phải thường xuyên kể lại quá khứ đau buồn của mình, nhưng cô vẫn tiếp tục làm với hy vọng giúp ích được cho đồng bào của cô, những phụ nữ Yazidi, đang còn trong tay bọn khủng bố IS.

Lòng dũng cảm, sự kiên cường và quyết tâm của cô đã được thế giới công nhận và vinh danh. Năm 2016, Nadia Murad nhận được giải Nhân quyền Vaclav Havel của Hội đồng Âu châu, cùng năm đó được giải Sacharow của Nghị viện Âu châu và năm 2018 giải Nobel Hòa Bình.

Mùa thu 2018

• Lương Nguyên Hiền

[1] Welt: Er operierte 20.000 vergewaltigte Frauen, sie kämpft für IS-Opfer
05.10.2018, Christian Putsch , Eva Marie Kogel

[2] Spiegel Online: Nadia Murad und Denis Mukwege
05.10.2018, Dominik Peters

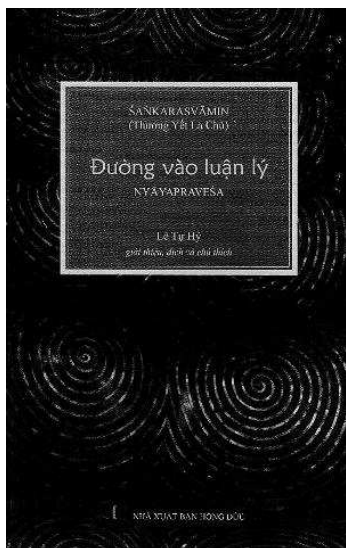
[3] Wikipedia: Giải Nobel

Đường Vào Luận Lý (Nyàyapravesa)

của Sankarasvamin
(Thượng Yết La Chủ)

do Giáo sư Lê Tự Hỷ giới thiệu, dịch và chú giải

• Thích Như Điển



Cầm quyển sách trên tay độ dày chỉ 290 trang khổ A5 được nhà xuất bản Hồng Đức tại Việt Nam in ấn và do Thư Viện Huệ Quang ở Sài Gòn phát hành, lại chính do Giáo Sư Lê Tự Hỷ ký tặng sách giá trị này cho chúng tôi vào ngày 14 tháng 7 năm 2018, nên tôi rất trân quý để cố gắng đọc, tìm hiểu cũng như nhận định về tác phẩm này.

Đọc lời giới thiệu của Hòa Thượng Thích Minh Cảnh và lời mở đầu bản dịch tác phẩm NYÀYAPRAVESA do Giáo Sư Lê Tự Hỷ trình bày qua mấy trang đầu sách, chúng ta cũng có thể hiểu được mục đích cũng như lý do và ý nghĩa mà dịch giả muốn trình bày, cũng như muốn giới thiệu đến quý độc giả khắp nơi về môn Luận Lý Học của Phật Giáo, kể từ thời cổ đại xa xưa mà ngày nay chúng ta, những người học Phật cần phải suy luận cũng như học hỏi theo lối giải thích trừu tượng này. Bởi lẽ đây không phải là lối triết học Tam Đoạn Luận, Nhị Nguyên Luận hay Nhất Thần Luận của Âu Châu, mà là một môn Luận Lý học của Phật Giáo rất khó hiểu, khó lãnh hội cũng như khó biện luận, nếu chúng ta không rõ được mấu chốt của vấn đề.

Từ chương một đến chương bốn, dịch giả đã cố gắng làm rõ tư tưởng của Luận Lý học qua những vấn đề liên quan đến bản Hán dịch của tác phẩm này. Trong chương hai dịch giả đã đề cập đến vấn đề dịch tác phẩm này từ tiếng Phạn sang tiếng Việt. Đến chương ba dịch giả đã giới thiệu tổng quan về Luận Lý học của triết học Ấn Độ cổ xưa và đến chương bốn là chương tổng quan về tác phẩm Nyàyapravesa này. Thật sự ra đến chương thứ năm mới là chương chính của quyển sách. Đó là chương dịch trực tiếp bản văn này từ tiếng Phạn sang tiếng Việt của Giáo Sư Lê Tự

Hỷ và cuối cùng là phần Phụ lục về những từ vựng trong tác phẩm.

Phần đầu dịch giả đã cố gắng chứng minh loại triết học khó hiểu này bằng kiến giải của mình, nhưng thực ra không phải ai cũng hiểu được, nhất là những người chỉ làm quen với loại triết học của Tây Phương. Đông phương và nhất là Phật Giáo, triết học rất sâu thẳm, phải đi vào thực chứng và không thể chỉ qua sự suy luận mà có thể đi đến kết luận một vấn đề nào được. Cái khó là không thấy được vấn đề, mà phải chứng minh là vấn đề đó thường hay là vô thường cũng như âm thanh, ánh sáng, cái bình, người mẹ vô sinh v.v... Tất cả chỉ là những vấn đề trừu tượng, nhưng qua những phần Tôn, Nhân và Dụ tác giả phải chứng minh làm sao cho rõ để thuyết phục người đối diện hiểu và chấp nhận như câu chuyện trong phần chú thích thứ 8 trang 70 và 71 về Ngài Milindapanha và Vua nước Hy Lạp, Menandros với Ngài Tỳ Kheo Nagasena (Na Tiên) ở miền Bắc Ấn Độ vào khoảng năm 155-130 trước Tây Lịch. Đây là những câu chuyện có thật qua Luận Lý học của Phật Giáo đã thành tựu được việc biện luận của Ngài Na Tiên Tỳ Kheo, khiến cho Vua Milinda đã quy y Tam Bảo, trở thành người Phật tử hộ đạo đắc lực trong vương quốc của Vua.

Nhờ Giáo Sư Lê Tự Hỷ là người rất giỏi về Anh Văn nên đã tham khảo những tài liệu bằng tiếng Anh dịch ra từ Phạn ngữ của những học giả Nhật Bản như Musashi Tachikawa vào năm 1971 và bản tiếng Anh của S.R. Bhatt & Anu Mehrotra trong Buddhist Epistemology của tác phẩm NYÀYAPRAVESA này. Thông thường dịch giả Lê Tự Hỷ cho dịch thẳng từ bản tiếng Phạn sang tiếng Việt, sau đó giải thích từ ngữ, cú pháp và cuối cùng là phần ghi chú. Nếu những vị nào giỏi tiếng Phạn thì có thể so sánh trực tiếp cách dịch ra Việt văn của dịch giả. Những ai cần tham khảo, học hỏi Phạn ngữ từ giống, số, tiếp đầu ngữ, tiếp vĩ ngữ v.v... thì có thể nghiên cứu phần giải thích về từ ngữ và cú pháp này. Riêng tôi thì rất ưa đọc phần Ghi Chú của dịch giả, vì từ đây chúng ta có thể hiểu nội dung của đoạn kinh văn vừa dịch một cách rõ ràng hơn. Qua 86 chú thích trong gần 300 trang sách này đã giúp cho chúng ta hiểu được ý dịch giả nhiều hơn. Cái thế mạnh của dịch giả là vừa rành rõ ngôn ngữ Anh Văn và Phạn ngữ, nên khi dịch ra Việt ngữ không khó khăn lắm với một tác phẩm bác học như thế này.

Phần cuối của sách có 262 từ vựng tiếng Phạn đã được dịch và chú giải ra tiếng Việt rất rõ ràng, khiến cho ai đó khi gặp khó khăn về tiếng Phạn, có thể lật ra phía sau cùng để tra cứu thì ý nghĩa sẽ hiện ra trước mắt để đáp ứng cho việc tra cứu của mình. Trong dịch phẩm này dịch giả Giáo Sư Lê Tự Hỷ cũng đã lấy tác phẩm "Nhân minh nhập chánh lý luận" do

cổ Hòa Thượng Thích Thiện Siêu dịch từ bản chữ Hán sang bản tiếng Việt để đối chiếu. Có nơi dịch giả chứng minh là trong Phạn văn có mà trong bản Hán văn và Việt văn không có hoặc trong bản Hán Văn do Ngài Huyền Trang dịch từ Phạn ngữ thì có, nhưng trong bản Việt văn thì dịch khác hơn bản Hán và bản Phạn văn không ít. Có lẽ đây chỉ là vấn đề ngôn ngữ và cách dịch mà thôi, chú ý văn thì không sai khác mấy.

Năm 2003 cho đến đầu năm 2012, tất cả 10 năm như thế, sau khi tôi đã trở về ngôi Phương Trưởng của Tổ Đình Viên Giác tại Hannover Đức Quốc, việc Trụ Trì đã giao hẳn cho quý Thầy đệ tử xuất gia, nên tôi có nhiều thì giờ để nghiên cứu, dịch thuật cũng như viết lách và cũng chính trong 10 năm ấy, mỗi năm 2 tháng trên núi đồi Đa Bảo thuộc Sydney Úc Châu, chúng tôi đã tịnh tu để dịch tập 32 trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (Taisho Shinshu Daiyokyo) thuộc Luận Tập Bộ Toàn. Chỉ trừ những bộ Luận như Đại Trí Độ, Đại Thừa Khởi Tín... số còn lại chúng tôi đã cố gắng dịch hết ra chữ Việt. Nay xem lại thì thấy liên quan đến bộ Luận này có đến 3 quyển. Đó là Kinh văn thứ 1628 nhan đề là: Nhân Minh Chánh Lý Luận Môn, do Ngài Long Thọ Bồ Tát soạn bằng chữ Phạn và Ngài Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang dịch sang Hán Văn; kế tiếp có Kinh văn số 1629 cũng nhan đề là: Nhân Minh Chánh Lý Luận Môn do Ngài Long Thọ soạn, nhưng Ngài Nghĩa Tịnh đời Đường phụng chiếu dịch; và tiếp theo là Kinh Văn số 1630 thuộc Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh quyển thứ 32, thuộc Luận Tập Bộ Toàn từ trang 11 đến trang thứ 13 do Ngài Huyền Trang dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán và chúng tôi đã dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt, dịch xong vào ngày 20 tháng 7 năm 2004. Nay đọc lại 3 tác phẩm này cũng còn cảm thấy khó hiểu vô cùng. Khó vì cách lập luận, khó vì cách kết cấu câu văn, khó vì các từ dùng trong luận lý này.

Hôm nay nhân đọc bản dịch từ Phạn văn ra Việt ngữ này của Giáo Sư Lê Tự Hỷ, chúng tôi vô cùng hoan hỷ vì rằng đây là những tài liệu rất bổ ích cần phải tham khảo và chúng tôi rất hân hạnh để giới thiệu tác phẩm Đường Vào Luận Lý (NYAYAPRAVESA) của Ngài SANKARASVAMIN (Thương Yết La Chủ) đến với quý độc giả xa gần rằng, ai muốn học môn Lý Luận Học của Phật Giáo cũng đều nên tham cứu quyển sách giá trị này. Riêng bản thân chúng tôi Hán học không rành rẽ lắm, nhưng cũng gồng mình để dịch 3 tác phẩm trên và chính nhờ bản dịch gốc của Giáo Sư Lê Tự Hỷ mà chúng tôi sẽ san định lại phần dịch từ Hán văn ra Việt ngữ của mình cho sáng sủa hơn, để người đọc dễ đi vào nền triết học thuộc về Luận Lý học của Phật Giáo.

Viết xong vào ngày 17 tháng 8 năm 2018
tại chùa Khánh Anh Évry, Pháp Quốc

• Thích Như Điển

THƠ ĐƯỜNG

HT. Thích Như Điển



易水送別 (駱賓王)

此地別燕丹，
壯士髮衝冠。
昔時人已沒，
今日水猶寒。

Dịch thủy tống biệt (Lạc Tân Vương)

Thử địa biệt Yên Đan,
Tráng sĩ phát xung quan.
Tích thời nhân dĩ một,
Kim nhật thủy do hàn.

*Đây là bài thơ của Lạc Tân Vương cảm tác khi đến
bờ sông Dịch, nơi mà khi xưa Thái Tử Yên Đan
chia tay Kinh Kha.*

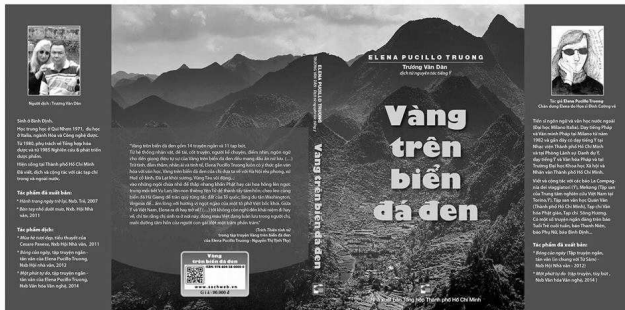
Chia tay bên bờ sông Dịch

Nơi đây tiễn biệt Yên Đan
Trên đầu đội mũ tóc chàng heo bay
Ngày xưa người ở chốn này
Nước sông càng lạnh mới hay ngày nào.

• Thích Như Điển
dịch theo thể lục bát
Paris ngày 16.8.2018

Thiên tính nữ trong tập truyện Vàng Trên Biển Đá Đen của Elena Pucillo Truong

• Nguyễn Thị Tịnh Thy



Phụ nữ viết văn, bao giờ cũng vậy, dù dịu dàng dằm thắm hay dữ dội bạo liệt, chất nữ tính vẫn len lỏi nơi ngòi bút, tạo nên trong văn của họ một thứ "mùi hương" làm say đắm hồn người. Tôi không muốn gọi những gì họ viết là văn chương của phái yếu, mà muốn gọi đó là văn chương của phái đẹp. Bởi vì, bằng tư chất trời ban, họ đã làm đẹp văn chương theo cách của riêng mình. Và, khi vốn liếng trời ban đó được kết hợp nhuần nhuyễn với tình yêu thiết tha, cái nhìn tinh tế, cảm nhận sắc sảo, nghệ thuật tuyệt vời... nhà văn nữ sẽ xác lập được một phong cách riêng có của mình. Phong cách đó vừa mang đặc điểm chung của một nửa thế giới, vừa thể hiện đặc điểm riêng về tâm hồn và bút pháp của cái "duy nhất" - mùi hương duy nhất khiến người đọc có thể nhận ra ngay tác giả. Đó là trường hợp của Elena Pucillo Truong trong tập truyện *Vàng trên biển đá đen*. Thiên tính nữ chính là mùi hương lạ mà Elena mang đến cho văn đàn qua tác phẩm này.

Vàng trên biển đá đen gồm 14 truyện ngắn và 10 tạp bút. Từ hệ thống nhân vật, đề tài, cốt truyện, người kể chuyện, điểm nhìn, ngôn ngữ cho đến giọng điệu tự sự của *Vàng trên biển đá đen* đều mang dấu ấn nữ lưu. Trong số 14 truyện ngắn, có đến 12 truyện viết về phụ nữ. Nhân vật nữ của Elena khá đa dạng về tuổi tác, giai tầng, nghề nghiệp, số phận: những cụ già bị con cháu hắt hủi; những người vợ bị góa chồng, bị phụ tình, bị coi thường; những người mẹ xem con cái là lẽ sống; những cô gái hoặc lãng lơ gợi tình, hoặc đua chen đổ ky, hoặc can đảm vượt lên nghịch cảnh; những bé gái bị tổn thương tinh thần từ cuộc hôn nhân nát vụn của cha mẹ hay bị kẻ ác cướp đi sinh mệnh mạng non... Phần lớn các truyện có cốt truyện tâm lý, nhân vật suy tư, ngẫm ngợi, dẫn vật nhiều hơn là hành động. Chất nữ tính thể hiện rõ qua mỗi dòng tâm tưởng của họ. Và qua những dòng tâm tưởng đó, ta chạm được vào cõi sâu thẳm trong họ, dấu đó là niềm hạnh phúc, kiêu hãnh hay nỗi buồn tủi, âu lo.

Người mẹ chồng trong *Con chim nhỏ trong lồng cô đơn*, đau khổ tột cùng vì bị ghẻ lạnh, "sống mà như

đã chết... sống như một kẻ lạ mặt trong nhà của mình vì đứa con dâu mới thật là bà chủ, là người quyết định". Người thiếu phụ xinh đẹp trong *Búp bê bằng sáp* có một cuộc sống đầy đủ về vật chất nhưng không với được nỗi nhọc nhãi của cánh chim lồng cá chậu, dù là ở lồng son. Nàng biết, người chồng chỉ xem nàng như "một con búp bê để chưng bày cho người khác biết về sự giàu sang và vị trí xã hội của anh". "Lạnh lùng. Tách biệt. Mang khuôn mặt vô cảm như sáp và không hề biểu lộ cảm xúc"; bốn phận của nàng là "ngoan ngoãn và câm lặng", phục tùng và "không có sức mạnh để chống đối". Nàng luôn luôn phập phồng e sợ, "luôn run rẩy mỗi khi chồng ngắm nhìn" vì sợ anh không vừa mắt với một chi tiết nào đó. Cảm nhận mình không hoàn hảo trong mắt chồng khiến nàng mang cảm giác có lỗi hoặc là không tương xứng với vị trí đang nắm giữ. Nàng có đủ tất cả, nhưng nàng không có sự an nhiên, không có một may mắn hạnh phúc. Người mẹ trẻ trong *Đợi chờ* đau đớn vì mất con. Mặc cảm tội lỗi chiếm ngự tâm trí chị. Chị tự trách mình mặc dù chị - người mẹ đơn thân đã cố làm tất cả để con mình được đủ đầy, không hề có lỗi trong việc con gái bị bắt cóc và giết chết. Nhìn cách chị lưu giữ kỷ niệm, lần tìm quá khứ, dẫn vật nhớ thương, người đọc như hiểu hơn nỗi khổ đau không gì bù đắp được của người mẹ chỉ coi con cái là lẽ sống của đời mình. Tay dắt con gái nhỏ, chân bước nhanh như chạy, bằng tất cả nỗi tức giận vì ghen tuông, người đàn bà trong *Cuộc hẹn ở sân ga* lao nhanh đến chỗ của tình địch để trút giận rửa hờn. Nhưng về hừng hờ trong bà bị đập tắt khi tình địch nói về những hy sinh vô ích của bà cho một tình yêu không xứng đáng. "Bà cảm thấy xấu hổ, thua cuộc" và trở về nhà với đôi mắt đẫm nước. Cô gái trẻ trong *Giấc mơ thu ngọt ngào* nuôi khát vọng yêu đương trong một cơ thể héo úa vì bệnh tật. Tình yêu mà cô mơ ước vẫn sẽ chỉ là ước mơ theo cô về thế giới bên kia... Mất mát, hụt hẫng khi cha mẹ đột ngột qua đời tưởng chừng chìm cô gái trong *Trên đỉnh núi thiêng* vào nỗi buồn chán không có hồi kết. Nhưng rồi sau một chuyến leo núi, lên đến non thiêng Yên Tử, cô chợt nhận ra ý nghĩa của sự sống, năng lực của bản thân để rồi nhìn về tương lai với màu hồng hứa hẹn. Cô giáo trẻ cống chữ lên non cao trong *Vàng trên biển đá đen* thần thờ chết lặng trước lớp học vắng tanh vì học trò bỏ học đi kiếm sống, rồi vui mừng đến rơi nước mắt khi có một bé gái ngập ngừng đến xin học chữ...

Có thể thấy nhà văn Elena thường chú ý đến bất hạnh của người phụ nữ hơn là hạnh phúc. Trong 14 truyện, chỉ có *Món quà đặc biệt* viết về hạnh phúc từ đầu đến cuối truyện. Các tác phẩm còn lại là những mảnh ghép của nhiều thân phận nữ nhi bị đổ vỡ, mất mát, thiệt thòi. Qua họ, ta nhận ra dụng tâm của tác giả, nghĩa là Elena đã để lòng mình đa đoan với những vấn đề của phụ nữ: bị kích hôn nhân; khát vọng - thất vọng về nghề nghiệp, tình yêu; sự bất công, nỗi bất an mà người phụ nữ phải gánh chịu... Và như thế, tác giả đã lật giở trước mắt người đọc bức tranh xã hội phức tạp liên quan đến hạnh phúc của người phụ nữ với nhiều vấn nạn cần giải quyết:

bình đẳng giới, nữ quyền, an ninh xã hội, bình đẳng giáo dục...

Trần thuật từ điểm nhìn bên trong, tất cả các truyện ngắn đều được kể ở ngôi thứ nhất với những cái "tôi" nữ tính. Tâm lý nhân vật được miêu tả rất tinh tế, trực diện bằng những dòng độc thoại - kể - tả bóc trần nội tâm của mình trên trang viết. Chỉ qua hơn mười nhân vật, tác giả của *Vàng trên biển đá đen* đã cho người đọc hiểu rõ những bản chất, bản năng thuộc về thiên tính nữ. Đó là đức hy sinh, nhẫn nhịn, thủy chung (*Thư viết cho mẹ, Phía sau sự thật, Con chim nhỏ trong lồng...*); là tính đua đòi, đố kỵ, tự mãn (*Dòng máu nhiễm độc, Cuộc săn mỗi...*). Tất cả những mặt đối lập đó như nói lên được sự phức tạp, bí ẩn và không kém phần lôi cuốn của phái đẹp. Bằng những quan sát tỉ mỉ, tinh tế và sự đồng cảm sâu sắc, tác giả như hóa thân vào mỗi tính cách, mỗi thân phận, am hiểu và miêu tả tường tận tâm lý của nhân vật khiến chị rất thành công trong bút pháp loại hình hóa nhân vật. Cô gái trong *Cuộc săn mỗi* có thể đại diện cho loại hình nhân vật kỹ nữ (thời hiện đại) với đầy đủ những toan tính, mách khéo lọc lừa và kỹ nghệ "săn mỗi". Người phụ nữ trong *Phía sau sự thật* đại diện cho những nữ chủ quán giản dị, hiền hậu và tốt bụng mà ta có thể gặp ở một góc phố bất kỳ nào đó. Cô giáo trong *Vàng trên biển đá đen* đích thị là một nhà giáo với những nhiệt tình, tận tụy với nghề, yêu trường lớp, thương học trò... Loại hình hóa nhân vật đã khiến truyện của Elena gây ấn tượng khó phai đối với người đọc.

Kết cấu giản dị theo dòng tự sự của nhân vật và kết thúc bất ngờ là điểm làm nên phong cách truyện ngắn của Elena. Nhân vật của chị thường suy xét, suy nghĩ, nhớ nhung, buồn khổ, âu lo, dằn vặt... trong suốt tiến trình của truyện. Mọi chuyển động ở họ đều thuộc về cái "tĩnh" với chất nội tâm, dòng tâm tưởng chảy tràn từ dòng này sang dòng khác. Kết thúc truyện, cái "động" đột nhiên xuất hiện với hành động đầy bất ngờ đối với người đọc nhưng lại rất logic với tính cách của nhân vật. Người mẹ chồng trong *Con chim trong lồng* kể về nỗi buồn khổ của mình trong lúc sửa soạn hành lý để rời bỏ ngôi nhà từng có nhiều kỷ niệm vì không chịu nổi sự bất hiểu của con cái. Nhưng rồi cuộc, bà chỉ ôm mỗi bức ảnh của người chồng quá cố đi theo, bởi bà thực hiện một chuyến đi khác: "Chỉ vài giây thôi! Tôi nhào người, bay qua khung cửa sổ, rơi tự do trong không khí. Trên môi tôi vẫn nở một nụ cười, thật ngọt ngào, để khỏi phải hét lên, sợ làm phiền người khác". Người thiếu phụ trong *Búp bê bằng sáp* cũng vậy. Bao năm qua được bảo bọc trong tiền bạc và vật chất nhưng thiếu thốn tình yêu và sự tôn trọng, nàng ý thức rằng mình là chỉ con búp bê được trưng diện cho đẹp mặt chủ nhân. Nàng đã ngoan ngoãn chấp nhận, phục tùng, an phận, xem mình như một diễn viên hoặc vũ nữ trên sân khấu cuộc đời. Nhưng chính nàng đã thực hiện màn diễn cuối cùng với máu: "Máu chảy sẽ làm trái tim tôi băng giá". Phản kháng bằng cái chết, cách giải thoát chính

Anh là ai ?

*Anh là gió, gió bay đi muôn hướng,
Anh là cây, cây ngả bóng ven đường,
Anh là núi, núi vươn cao vờ vờ
Anh là non, non xanh ngát sương mai.*

*Anh là suối, suối quanh co uốn lượn,
Anh là sông, sông gợn sóng mênh mông,
Anh là thác, thác ngàn tuôn dào dạt,
Anh là sao, sao lấp lánh không trung.*

*Anh là biển, biển xanh bờ cát mịn,
Anh là mưa, mưa tắm mát cây rừng,
Anh là đá, đá rêu phong ghenh thác,
Anh là mây, mây nhuộm xám không gian.*

*Anh là nắng, nắng ươm mầm cội lá,
Anh là chim, chim vỗ cánh xa rừng,
Anh là đêm, đêm dài mong trời sáng,
Anh là ngày, ngày tiếp nối tương lai.*

• Chúc Liên

Lối cỏ

*Ngày xưa qua lối cỏ mòn,
Sư Cô gánh nước lên non tưới vườn.
Ế a câu kệ vô thường,
Rớt theo giọt nước quanh đường cỏ khô.
Ngày nay lối cũ tình cờ,
Thấy Như Lai trụ bên bờ cỏ hoa.*

• Chúc Liên

mình của những nhân vật này là tiếng nói đòi quyền được yêu thương, được tôn trọng của nữ giới.

Bằng lối kết cấu vòng tròn và kết cấu mở, một số truyện của *Vàng trên biển đá đen* lại tạo bất ngờ với một vài chân lý, triết lý nhân sinh nho nhỏ. Chủ quán cà phê trong *Phía sau sự thật* sống cùng con trai và chiếc mê-đay danh hiệu anh hùng của chồng mình. Anh chết vì bảo vệ một người phụ nữ trước tên cướp. Chiếc mê-đay là niềm tự hào, là vật bất ly thân của chị. Nhưng rồi một ngày, chị đã trao nó cho một cụ già châu Á, vì cụ đã anh dũng hành động như chồng chị - cứu con trai chị khỏi tay kẻ cướp. Cô gái trong *Cuộc săn mỗi* diễn tả tài nghệ, kỹ năng và các chiêu thức săn đàn ông của mình một cách hoàn hảo. Khi nhìn thấy người đàn ông ở bàn bên chăm chăm nhìn

mình, cô thầm nghĩ: “cuộc săn mồi sắp sửa chấm dứt”. Đối với độc giả, chưa hẳn là “chấm dứt” mà có thể là “bắt đầu”, bởi trong cuộc săn này, giữa những người đàn ông và đàn bà tham gia, chưa biết ai là người đi săn và ai là con mồi. Cô gái trong *Dòng máu nhiễm độc* đặc trưng từ đầu đến cuối truyện bởi cô khôn ngoan hơn, hiểm độc hơn người khác, luôn khiến người khác phải quy thuận mình. Nhưng một cô gái khác xuất hiện, triệt hạ cô chỉ bằng một câu xúc xiểm thượng hạng. “Ngay lúc đó tôi hiểu là mình đang trở thành một vai phụ trong truyện dài nhiều tập mà cái sân khấu trước đây được tôi dàn dựng đã bị đánh cắp bởi một tân nữ hoàng. Và cô ta sẽ tiếp tục sống bằng dòng máu nhiễm độc của tôi”. Những cái kết như thế của Elena đều nhẹ nhàng sắc, đơn giản mà không đơn điệu bởi chúng chuyển tải thông điệp về sự luân chuyển của thời gian và sự sống trong mỗi hành vi xấu tốt của con người.

Tác giả nữ, người kể chuyện nữ, điểm nhìn nữ và nhân vật cũng là phụ nữ, sự thống nhất đó khiến truyện của Elena có ưu thế trong việc thể hiện thế giới tâm hồn của con người qua ngôn ngữ và giọng điệu đậm chất nữ tính. Văn của chị nhẹ nhàng, giàu xúc cảm, đầy xao xuyến và xúc động. Đặc biệt, trong truyện ngắn mang yếu tố tự truyện *Thư viết cho mẹ*, thiên tính nữ từ ba người đàn bà: mẹ đẻ, con gái, mẹ chồng lan tỏa khắp tác phẩm. Tác giả đối thoại với vong linh của mẹ mình, bắt nhịp cầu tình cảm cho bà đến với người bạn mới ở miền cực lạc trong ngày lễ Vu Lan. Từ bức thư đó, ta hiểu ra rằng dang hiến, hy sinh, khổ đau, độ lượng, vị tha... là bản ngã truyền kiếp của người phụ nữ bất kể ở nơi đâu, vào thời đại nào. Trong rất nhiều câu văn mượt mà giàu sức lay động của Elena, tôi chợt bàng hoàng khi đọc những câu văn ngắn nhất, giản đơn nhất: “Kính mến và yêu thương thật sự, đến nỗi con thường tránh chữ mẹ chồng (vì những ý nghĩa mà thông thường người ta hay đem ra chế giễu). Có khi con xem gọi thế là một sự xúc phạm. Mẹ. Là mẹ, thế thôi”. Vô thanh thắng hữu thanh, vô chiêu thắng hữu chiêu là đây! Những câu chữ giản dị ấy chỉ có thể thoát thai từ tấm lòng yêu thương vô hạn của tác giả đối với mẹ (tôi cũng tránh chữ mẹ chồng). Tình cảm ấy, văn chương ấy khiến bạn đọc nữ phải tự tra vấn; và có thể, điều chỉnh suy nghĩ và hành vi của chính mình.

Văn chương của Elena in đậm dấu ấn của người thích trải nghiệm văn hóa. Chị dành nhiều tình cảm cho đất và người Việt Nam, cái mà chị nhận lại cũng là tình đất và tình người. Chị nhìn Việt Nam bằng đôi mắt thích khám phá của một người ngoại quốc nhưng chị lại diễn tả về Việt Nam bằng điểm nhìn bên trong thật sự của trái tim Việt. Nếu so sánh với nữ văn sĩ lừng danh Marguerite Duras - tác giả của tiểu thuyết *Người tình ((L'Amant)*, sẽ thấy sự khác biệt rất rõ. Marguerite Duras từng trải qua gần nửa cuộc đời ở Việt Nam, nhưng bà luôn nhìn về đất nước này, về thị xã Sa Đéc, về Chợ Lớn bằng cái nhìn ngoại quan, rất thiếu tình cảm. Elena thì ngược lại, đối với chị, “nơi nao qua lòng lại chẳng yêu thương”. Vì thế, phong

cảnh, con người, văn hóa thực thể và phi thực thể của mảnh đất hình chữ S này đi vào trang văn của chị ngập tràn yêu thương. Giống như Pearl Buck viết về Trung Quốc, Elena viết về Việt Nam với tư cách, trí tuệ và tình cảm của người trong cuộc. Các tác phẩm của chị đều thấm đượm tình yêu của “gió Tây” đối với “gió Đông”. Và đặc biệt, có tác phẩm, người đọc không thể tìm ra một “epsilon” nào thuộc về chất “gió Tây”. Truyện ngắn *Vàng trên biển đá đen* là trường hợp tiêu biểu. Qua công việc dạy học vất vả và gian truân của một cô giáo, đất trời, con người của cao nguyên đá Hà Giang hiện lên nguyên hình nguyên khối, nguyên chất nguyên tình. Ở nơi đó, “triền núi thoải thoải có vô số những tảng đá nhọn màu đen nằm cạnh nhau, đỉnh hướng thẳng lên trời. Triền núi lồi lõm, uốn lượn và những tảng đá hình thù quái dị như những con sóng hình tai mèo đang phản chiếu ánh sáng mặt trời. Giống như một mặt biển màu đen xuất hiện thật bất ngờ, một biển đá đang chuyển động bỗng bị cầm tù dưới bùa phép của một phù thủy cao tay ẩn, đứng im, để nguyên những con sóng đang chồm lên trời, với bọt biển, tung tóe giữa những vực sâu... tất cả đều bị giữ im, bất động đến muôn đời”. Ở nơi đó, có những “cơn gió lạnh rít qua khe cửa”, có con người cống đất lên đắp vào hốc đá để gieo trồng; có các bé trai mặt đỏ gay vì nắng gió và các bé gái đầu bù tóc rối cố gắng vuốt lại tóc với bàn tay được làm ấm bằng nước bọt... Ở nơi đó, có “tiếng bản lề rít lên kéo kẹt” khi cô giáo đẩy cánh cửa bước vào lớp học, ánh mắt buồn bã nhìn xuống “những dãy băng thấp đã từ lâu trông vắng”.... Những miêu tả trên là sự kết tinh của óc quan sát tỉ mỉ, tinh tế, nghiêm túc của một nhà văn; đồng thời ta có thể cảm nhận được tâm tình thiết tha, nỗi đồng cảm sâu sắc của Elena với vùng đất phen giậu của tổ quốc. Chưa hết, *Vàng trên biển đá đen* còn khéo léo giới thiệu với chúng ta về những sắc màu của cát trên dải biển miền Trung: cát trắng ở Phú Quốc, cát vàng ở Quy Nhơn, cát xám ở Vũng Tàu; những phức tạp trong việc phân công nhiệm sở của ngành Giáo dục; những khổ nhọc của các thầy cô giáo vùng rẻo cao khi cống chữ lên non... Và tác phẩm còn làm ta rưng rưng bởi cái kết rất đẹp, đẹp cả về ý nghĩa lẫn ngôn từ. Khi cô giáo trẻ buồn bã đóng cửa lớp học, một bé gái ở làng bên e dè bước đến xin cô cho học chữ. Cô giáo xúc động đặt tay em vào lớp: “- Vào đi cháu. Cô đang đợi cháu đây! Ngồi xuống, bên cạnh cô nè! Cô sẽ dạy cháu những con số và bí ẩn của ngôn ngữ. Cô sẽ dạy cháu về mùi của biển hay sự lấp lánh của những vì sao, và sau đó, cô sẽ giúp cháu làm này những hạt mầm vàng trên một mặt biển đen”. Tôi đọc đi đọc lại truyện ngắn *Vàng trên biển đá đen* nhiều lần, bình luận, phân tích và tự hỏi điều gì khiến mình yêu thích câu chuyện này đến vậy. Cuối cùng, tôi thỏa mãn với câu trả lời: Đọc nó, mình được *hiểu Việt Nam*. Rất nhiều thành công, sự nghiệp, tâm huyết của người phụ nữ bắt đầu bằng tình yêu đối với một người đàn ông. Dĩ nhiên, Elena không phải là ngoại lệ. Và, chị đã thể hiện thiên tính nữ của một nhà văn như thế.

Phần 2 của tập truyện *Vàng trên biển đá đen* là 10 tạp bút bao gồm những ký họa chân dung của nhiều người bạn văn nghệ và các du ký trong và ngoài nước của tác giả. Đinh Cường, Phạm Cao Hoàng, Nguyễn Minh Nữ, Paul Đức, Nguyễn Minh... được Elena phác họa bằng cái nhìn của người khác giới. Chị nhìn họ với lòng yêu mến và sự ngưỡng mộ, phát hiện cái "chất" riêng của từng người qua một vài cử chỉ, hành động, lời nói. Nhờ vậy, qua văn của Elena, ta biết thêm về họ như chính nhan đề rất hay mà chị đặt cho các tản văn: Đinh Cường với "nụ cười phúc hậu giữa thu vàng", Nguyễn Minh - "tuổi trẻ hai lần thắm lại", Phạm Cao Hoàng và Nguyễn Minh Nữ là những "người lưu giữ yêu thương", Paul Đức lịch lãm và sang trọng mang đến cho bạn bè "một đêm huyền diệu"... Bằng sự nhạy cảm, mẫn cảm trời sinh chỉ riêng có ở phái nữ, Elena đã phác họa chân dung của bạn bè một cách thành công. Các "bức vẽ" của chị đều rất truyền thần khiến nhân vật trong ký của chị sống động, mới lạ đối với cả những người quen biết họ từ lâu.

Tác giả đã dành một khối tình rất lớn cho tập san văn học *Quán Vãn*. Từng số báo, từng người bạn văn chương trong *Quán Vãn* và của *Quán Vãn*, các buổi dã ngoại, hội họp... đều là những sự kiện lớn, tình yêu lớn đối với chị. Tình yêu lứa đôi hòa quyện trong tình yêu cảnh sắc, tình yêu văn chương và tình yêu bè bạn, hạnh phúc ấy mấy ai có được. Bởi vậy, Elena viết rất hay, ngập tràn cảm xúc tươi vui trong các tản văn *Bình minh vàng trên biển, Trị liệu nhóm*.

Trị liệu nhóm độc đáo từ cấu tứ, tư tưởng, tình cảm đến nghệ thuật ngôn từ. Tác giả dẫn dắt người đọc lang thang từ tô bún bò Huế đến biển Quy Nhơn, từ chứng stress đến cách trị liệu nhóm rất hiệu quả ở tận phương Tây xa lắc, từ những triết luận về cuộc đời đến những cuộc rong chơi nhàn nhã... và rồi đưa người đọc về đứng ở mảnh đất của *Quán Vãn*. Chị viết: "luôn có người nào đó bên cạnh và niềm vui được ở bên nhau đã giúp chúng tôi sống thật bình an và sáng khoái, hơn hẳn các loại thuốc hay liệu pháp trị liệu nhóm nào hiện hữu trên thế giới". Tản văn này thể hiện rõ sự chắc tay, khéo léo, duyên dáng trong tổ chức sách lược trần thuật và tình yêu vô bờ của Elena đối với *Quán Vãn*.

Du ký là thể loại khá phù hợp với một nhà văn theo "chủ nghĩa xê dịch" như Elena. Du lịch khám phá, du lịch văn hóa là nội dung của nhiều du ký như *Trà Sư - thánh địa của các loài chim, Hà Nội - nét đẹp bí ẩn*. Sau mỗi bước chân và câu chữ là những cảm nghiệm về lễ tử sinh, được mất; là tâm hồn trong trẻo, thiên chân; là cái duyên gieo chữ gieo tình của người viết; là chân lý "khi ta ở chỉ là nơi đất ở, khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn". Vì thế, du ký của Elena vẫn khiến ta ngạc nhiên khi nhìn ngắm lại những phong cảnh và con người vốn gần gũi, thiết thân.

Trữ tình, đắm thắm, nhân ái và tinh tế, Elena Pucillo Truong luôn có ý thức gắn văn hóa với văn học. *Vàng trên biển đá đen* của chị đưa ta về với Hà Nội rêu phong, xứ Huế cổ kính, Đà Lạt khói sương, Vũng Tàu sôi động...; vào những ngôi chùa nhỏ để thắp



phương xa

*cùng màu hoa đào thắm
hồn ẩn dật phương nao
đầu xuân hái lộc biếc
lòng ta buồn ngẩn ngơ*

*vườn xưa đào có thắm
em vào cõi huyền mơ
ta bên trời nghi hoặc
đấu đời sầu trong thơ*

*tha hương đầu núi tuyết
cuối mây hoa đào rơi
tri âm như cánh hạc
vút qua ngàn biển khơi...*

• **thái tú hạp**
(hạt bụi nào bay qua)

nhang khăn Phật hay cài hoa hồng lên ngực trong mỗi tiết Vu Lan; lên non thiêng Yên Tử để thanh tẩy tâm hồn; leo leo cùng biển đá Hà Giang để trân quý từng tấc đất của tổ quốc; lãng du tận Washington, Virginia để... ấm lòng với hương vị ngọt ngào của một tô phở Việt bốc khói. Giữa Ý và Việt Nam, Elena ra đi hay trở về? Nhiều lần, nhiều người và cả tôi nữa luôn băn khoăn với câu hỏi đó. Nhưng bây giờ, sau khi đọc *Vàng trên biển đá đen*, bằng triết lý duyên nghiệp của Phật giáo mà Elena tôn thờ, bằng quan niệm dân gian về kiếp luân hồi, bằng tình yêu của chị với quê hương gừng cay muối mặn, tôi không còn nghĩ đến khái niệm đi hay về, chỉ tin rằng chị sinh ra ở nơi này, dòng máu Việt đang luân lưu trong người chị, nuôi dưỡng tâm hồn của người con gái Việt một trăm phần trăm.

Nhà phê bình Kim Thánh Thán từng nói: "Chỗ mà lòng đã đến rồi, bút bất tất phải đến". Elena cũng có một câu tương tự như thế trong tản văn *Bình minh vàng trên biển*: "Sự yên lặng có thể có nhiều ý nghĩa và có khi đó cũng là những diễn ngôn sâu sắc. Nó giúp chúng ta hiểu nhau bằng ánh mắt và bằng cả trái tim". Với tất cả lòng yêu mến và ngưỡng mộ, tôi muốn kết thúc bài viết của mình bằng sự yên lặng.

Nguyễn Thị Tịnh Thy
Huế 9.2017

Nước Đức đang chuyển ! Nhân Angela Merkel từ bỏ chính trường

• Nguyễn Tường Bách

Nước Đức là quốc gia luôn luôn phải bầu cử. Vốn là một nước với nhiều Tiểu bang, ngoài cuộc bầu cử liên bang, người dân còn phải đi bầu chính phủ các tiểu bang. Dưới Tiểu bang là cấp thứ ba, người dân còn phải cử ra các cấp Nghị viên thành phố hay các đơn vị làng xã. Vừa qua, sau cuộc bầu cử hai Tiểu bang Bayern và Hessen, vốn là hai Tiểu bang quan trọng trong số 16 Tiểu bang, nước Đức đi vào một trang lịch sử mới. Giai đoạn này có thể xem là một khúc ngoặt của chính trường Đức sau 1989, năm thống nhất hai miền nước Đức.

Đặc trưng của khúc ngoặt này có thể nói gọn là hai chính đảng CDU và SPD, vốn được xem là hai tập hợp lớn của dân tộc Đức, bên thiên hữu, bên thiên tả, nay đã mất hết quần chúng. Theo thăm dò, đảng CDU chiếm chưa đầy 30% số phiếu và SPD, thê thảm hơn, sẽ không được quá 20% phiếu bầu. Một liên minh của hai chính đảng đó, này xưa thường được gọi là liên minh tuyệt đại đa số, nay sẽ không hơn 50% phiếu bầu. Những con số vô hồn này sẽ không cho hơn một cái nhún vai của người quan sát từ xa, nhưng đối với người trong cuộc, đây là một đảo lộn khủng khiếp. Hãy còn quá sớm để tiên liệu tương lai một nước Đức trong những năm tới đây, nhưng cũng hẳn thú vị để nhìn lại một nhân vật chính trị, Angela Merkel, một phụ nữ tài năng và hiếm có, người vừa tuyên bố sẽ thoái trào trong ngày 29.10.2018 vừa qua.



Merkel là Chủ tịch của CDU trong 18 năm qua, là Thủ Tướng Đức từ 2005. Những ai đã sống tại Đức trong vài chục năm qua thường không thể

tưởng tượng được vị phụ nữ này lại có thể làm Thủ Tướng Đức và Chủ tịch CDU. Theo truyền thống CDU thường được xem là cánh hữu bảo thủ, trọng giáo điều tôn giáo, thường đứng một phía với Mỹ trong mọi tranh chấp quốc tế, thiên về cánh chủ nhân các tập đoàn kinh tế, ngại người nước ngoài...

Thế nhưng sau ngày thống nhất đất nước Đức năm 1989 xuất hiện một phụ nữ khả ái mà Helmut Kohl thân mật gọi là "Mädchen" (nàng thiếu nữ), tên là Angela Merkel. Frau Merkel dần trở thành Tổng thư ký của CDU và cuối cùng, không ai cưỡng nổi, bà trở thành Chủ tịch CDU.

Angela Merkel lẽ ra không bao giờ trở thành nhân vật số một của CDU vì nhiều lý do then chốt: Một, bà là người từ Đông Đức mà CDU vốn là đảng nhiều nghi ngại nhất khi nhìn qua phía Đông. Hai, bản thân bà là phụ nữ, mà xưa nay CDU là đảng của nam nhi oai vệ, càng kiêu ngạo càng tốt. Ba, bà là người theo đạo Tin lành mà CDU vốn "ưa" đạo Công giáo hơn. Bốn, bà là người chia tay với chồng năm 1981 để sống với một ông chồng khác. Truyền thống CDU/CSU vẫn "hãnh diện" nếu được một vợ một chồng, nói như Edmund Stoiber khi chọc giận Gerhard Schröder vốn lập gia đình nhiều lần. Và cuối cùng bà là người không con, vốn không phải là hình ảnh lý tưởng của CDU về truyền thống gia đình.

Với năm "thiệt thòi" đó Angela Merkel vẫn đánh bại mọi đối thủ nam nhi sừng sỏ như Roland Koch hay Friedrich Merz. Tội nghiệp thay các nhân vật tầm cỡ được mệnh danh là "Grand" đó, mới đầu họ coi thường phận nữ nhi từ bên Đông, cuối cùng họ thất thế, phải tìm đường dung thân trong các tập đoàn kinh tế. Ngay từ những ngày trong năm 2000 người ta đã biết Angela Merkel không ưa quý ông trong nhóm chính trị gia Tây Đức, họ sẽ bị "đi" không thương tiếc và chỉ những ai dễ bảo như Armin Laschet hay Peter Altmayer mới có chỗ dưới trướng Merkel. Các đảng nam nhi của đảng anh em CSU tại Bayern như Stoiber hay Seehofer, họ bầy binh bố trận đã nhiều, nhưng luôn luôn cay đắng chịu thua một người đàn bà bên Đông.

Thế nhưng Merkel đi vào lịch sử không phải nhờ tài thao lược chống nam nhi. Merkel để lại cho hậu thế một chính sách phi thường đối với người nước ngoài, đó là chủ trương chấp nhận nhập cư vô cùng nhân đạo và rộng rãi. So với năm "thiệt thòi" nói trên, đó mới là điều khó nhất mà lẽ ra bà không thể thuyết phục được CDU, chứ đừng nói là Chủ tịch của đảng ấy. Trong khía cạnh này lẽ ra Merkel phải là đảng viên của SPD hay đảng Xanh.

Nhưng lịch sử dường như cần những nhân vật đặc biệt trong một thời khắc đặc biệt. Năm 2015 trước tình hình dân nhập cư bức xúc tìm vào nước Đức, Angela Merkel cho phép họ vào hàng triệu người. Người ta còn nhớ, trong một tình huống còn đang phân vân thì hình ảnh của một cậu bé vượt biển đã chết, thi hài cuộn tròn nằm trên bãi biển, được tung lên trên mọi phương tiện truyền thông, Angela Merkel tuyên bố mở cửa biên giới và quả quyết "chúng ta làm được". Người ta đoán biết thêm, trong tâm một phụ nữ quả cảm và sắt đá như bà Merkel, dường như có một nét nữ tính mềm mại và thương cảm.

Thời điểm 2015 làm người quan sát như kẻ viết bài này tự hỏi, phải chăng lịch sử cổ tình chờ đợi một con người như Merkel trên đỉnh cao quyền lực để mới có thể biến nước Đức bảo thủ thành một nước nhập cư. Chỉ có người của CDU đang nắm

quyền mới làm được điều này và cũng chỉ Merkel trong CDU mới dám làm điều này.

Y như rằng, nước Đức thay đổi một cách toàn triệt từ 2015 đến nay. Từ hai đảng phái chính CDU và SPD, nay ta đã đếm đến 6 đảng phái luôn có mặt trong các cấp chính quyền. CDU và SPD không còn chiếm đa số và khả năng liên minh của sáu đảng với nhau làm người ta rối bời trong mọi tính toán. Nước Đức đã phân hóa, nhất là phía cực hữu dân túy đang chiếm một số phiếu trên 15%. Hỏi ai là người chịu lỗi, người ta chỉ ngón tay phê phán về phía Angela Merkel. Đứng hay sai?

Trong khoảng một triệu người nhập cư thì nay đã ¼ có công ăn việc làm. Người ta ít biết đến điều đó. Trong số những người đàn ông Hồi giáo đó dĩ nhiên có kẻ bất lương, ưa chém giết trộm cắp, thích ức hiếp phụ nữ. Một thanh niên Đức phạm tội thì đó là chuyện bình thường trong xã hội. Một thanh niên Hồi giáo hãm hiếp giết người thì đó là lỗi của Merkel. Seehofer, Chủ tịch CSU cho rằng, di dân là "mẹ của tất cả mọi vấn đề". Lỗi nói dân túy đó trở nên ăn khách trong quần chúng người Đức ngày càng khó chịu trước tội phạm của di dân Hồi giáo. Và hậu quả hiển nhiên là dân chúng sẽ bầu phiếu cho đảng chống người nước ngoài như AfD và thú vị thay, kẻ mất phiếu chính là phe hữu truyền thống như CSU hay CDU.

Cuối tháng 10.2018 Angela Merkel tuyên bố sẽ không tái ứng cử Chủ tịch CDU, sẽ hoàn toàn chấm dứt nhiệm kỳ Thủ Tướng sau 2021. Có lẽ bà sẽ không giữ vững chức vụ đến ngày đó. Người vui mừng nhất khi nghe tin sẽ là các nam nhi của đảng này, trong đó Friedrich Merz vội vàng tuyên bố nhập cuộc chơi. Nhưng người dân bình thường sẽ phân vân, nước Đức sẽ đi về đâu. Năm sau giờ này có lẽ tình hình sẽ rõ.

Angela Merkel ra đi đúng lúc. Bà đã làm xong công việc cần làm. Thế sự do bà tạo dựng hầu như phản lại bà, đó là điều lịch sử cũng thường lặp lại. Ngoài ra thế giới dường như muốn "xoay trục". Vũ đài chính trị toàn cầu xem ra không còn chỗ cho những con người như bà. "Hợp căn" với thời đại mới phải là những kẻ xa lạ với dân chủ và pháp quyền, thích bạo lực và dối trá, sẵn sàng chiến tranh và chia rẽ, trở lui với chủ nghĩa quốc gia và dân túy. Đã từ vài năm qua Angela Merkel phải đương đầu với Putin, Trump, Tập Cận Bình, Erdogan. Sắp tới đây sẽ còn các nhà dân túy xuất hiện từ Ý, Brasil, Áo... Họ sẽ vui mừng khi bà rút lui.

Angela Merkel là người điềm tĩnh, sâu sắc, biết rõ mình muốn gì và thời đại đang chuyển hướng. Bà có thể nhìn lại đời mình một cách hãnh diện, dù điều gì sẽ xảy ra.

• Nguyễn Tường Bách
(diendan.org - 29.10.2018)

Qua cái chết của Chủ tịch nước: Hiểu rõ lòng dân

J.B Nguyễn Hữu Vinh

Mạng xã hội ồn ào về cái chết của Trần Đại Quang, chủ tịch nước CHXCN Việt Nam.

Có lẽ, chưa khi nào tấm lòng người dân đối với một chủ tịch nước được thể hiện rõ ràng đến thế. Những cốc bia chúc tụng, những lời bàn ra, tán vào đủ loại, nỗi vui mừng của người dân như trút được gánh nặng nào đó với vẻ mặt hân hoan...

Người ta còn vận đến Sấm Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm mấy trăm năm trước để mà lý giải về cái chết này, câu đó là:

Bình chúc vô minh quang tự diệt.

Trọng ngân phúc bạc, sản tiêu vong.

Đây là câu răn dạy người đời, rằng ngọn đèn mà tối tắt thì ánh sáng mất hết, nếu trọng tiền bạc mà không có phúc đức thì tài sản, của cải sẽ mất hết.

Thế nhưng, tai ác thay, bộ tứ triều đình lại trùng khớp vào những chữ, những từ ở câu này.

Có thể có nhiều người chẳng tin vào ba cái chuyện sấm sét này, nhưng việc người dân lôi ra những câu thơ từ cả mấy trăm năm như vậy, cũng đã nói lên điều gì đó sâu xa, cay đắng hơn cho một lãnh đạo đất nước. Ở đó chính là lòng dân.

Có lẽ người dân không mấy ai quan tâm đến mức sức khỏe Trần Đại Quang đã suy sụp đến mức những tháng gần đây qua đáng điều thăm hại để thương cho ông ta phải gánh vác nhiệm vụ của đảng giao phó quá nặng nề cho một bệnh nhân, mà theo Ban Bảo vệ sức khỏe Trung ương cho biết thì đã 6 lần sang Nhật chữa bệnh, nhưng vẫn không được nghỉ ngơi.

Người dân cũng không quan tâm mấy đến việc ông đã "chiến đấu đến hơi thở cuối cùng" trên cương vị chủ tịch nước như một sự hy sinh bản thân cho sự nghiệp chung của đất nước. Nhưng người dân lại chú ý đến việc ông ta đã khai gian tuổi để ở lại vị trí quyền lực của vua chúa Cộng sản trên đầu trên cổ người dân.

Người dân cũng không mấy quan tâm đến những hy sinh của bản thân gia đình ông ta như thế nào qua một quãng đường dài trên đời để "cống hiến cho đất nước". Nhưng người ta chú ý đến gia đình, anh em, họ hàng nhà ông đang được cấu tạo và tại vị những vị trí béo bở trong chế độ

kiểu phong kiến “con vua thì lại làm vua” của độc tài cộng sản.

Người dân mìa mai, khó chịu và chế giễu hình ảnh ông khi “vinh quy bái tổ” sau khi tranh giành được chức Chủ tịch nước rồi về quê Ninh Bình như đi thăm một quốc gia nào đó. Người ta cũng lan truyền hình ảnh ông bạc nhược và suy sụp mất sức sống khi tiếp những đoàn quan khách nước ngoài.

Người ta cũng chú ý đến những hành động, lời nói và việc làm của ông ta trên ngôi vị “vua chúa” đã làm được gì, đã gây hại ra sao cho đất nước, với người dân trong chế độ độc tài cai trị bằng bạo lực, đối trá nhằm giữ vững cái ghế quyền lực mà bòn xương, rút tủy của người dân Việt Nam.

Những cuộc bắt bớ, chém giết, hà hiếp cướp bóc người dân từ Nam đến Bắc, từ miền xuôi đến miền ngược. Những “tiếng oan dậy đất, án ngờ lòa mây” đã ngày càng vang lên náo nê và đau đớn khắp mọi miền đất nước dới thời ông ta làm quan chức quan trọng như Thứ trưởng rồi Bộ trưởng Công an và Chủ tịch nước.

Cái thời của ông là thời của Công an trị, thời của phe nhóm cướp bóc người dân, thời của đàn áp những người có tấm lòng yêu nước thương nòi.

Thời của ông ta là thời kỳ đã bắt bớ hàng loạt, kết tội nặng nề hàng loạt người yêu nước, cướp bóc đất đai của người dân khắp nơi nhưng lại dăng lãnh thổ cho giặc một cách mờ ám.

Những vùng lãnh thổ, biển đảo của đất nước, những người dân bị giặc giết ngay trên biển quê hương, những dấu giày đinh của giặc đang giày xéo mảnh đất của cha ông để lại một cách ngang nhiên trong sự thờ ơ, đồng lõa và cúi đầu thuận phục của ông ta và đồng đảng.

Thế nhưng, nếu chỉ căn cứ vào đó, để nghĩ rằng người dân căm thù hay ghét bỏ Trần Đại Quang đến mức ấy, thì có lẽ là chưa đủ.

Thậm chí, cũng ngay ngày hôm qua và hôm nay, tin lan truyền trên mạng về những nhân vật khác như Đỗ Mười, Lê Đức Anh... sắp “đi theo Cụ Các Mác, Cụ Lê Nin” với những lời lẽ hân hoan và mong đợi. Toàn là các thủ lĩnh cộng sản, đã có thời kỳ dài “cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của cả nước”.

Người ta lại nhắc lại những kỷ niệm về Đỗ Mười, Lê Đức Anh... và những gì mà họ đã gây ra cho đất nước. Những cái tên lãnh tụ được nêu ra đích danh, gọi bằng những tên tục, những xú danh không mấy xuôi tai hoặc dễ nghe.

Như vậy, rõ ràng là người dân không phải tỏ thái độ như vậy vì ghét Trần Đại Quang, dù Quang đã là người phải chịu trách nhiệm cá nhân trước

những suy vong của dân tộc, của đất nước bằng các hành động cá nhân cũng như bằng việc sử dụng quyền lực của mình trên vị trí mà ông ta nắm giữ.

Thực chất, là người dân chán ghét đến tận cùng cái chế độ hiện tại mà nguồn gốc của nó là cái đảng Cộng sản toàn trị, phản động và thối nát hiện nay. Thế nên, trong cái bầy đảng đó, bất cứ cá nhân, tập thể nào bị tận diệt, bị tiêu vong... đều là nỗi mong chờ, mơ ước của người dân.

Có thể nói rằng những lời nói, những hành động của người dân như vậy là hẳn tâm, bạc ác với nhau quá không?

Bởi vì truyền thống dân tộc ta xưa nay, vốn trọng nghĩa khinh tài, vốn tôn trọng những người đã khuất. Cũng như họ giàu lòng nhân ái và thương xót.

Đến một con chó bị đối xử tệ vẫn được cả cộng đồng thương xót và che chở cơ mà. Huống chi đây lại là một chủ tịch nước đương kim, một Tổng bí thư đảng, người nắm quyền sinh, quyền sát của cả đất nước, dân tộc, một nguyên Chủ tịch nước một thời gian dài đã ảnh hưởng đến lịch sử đất nước.

Có điều này, đó là xưa nay cha ông ta vẫn nói “Chết là hết”. Thế nhưng, đến bây giờ thì rất rõ ràng chết chưa phải là đã hết.

Bởi đến muôn đời sau, người dân Việt vẫn nhắc tới Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống trong lịch sử dân tộc. Và trên thế giới vẫn không quên Hittler, Polpot, Mao Trạch Đông, Xtaline... vì những nhân vật này đã gây cho thế giới này những điều khủng khiếp, về sự phản trắc và bán nước.

Thì tương tự, trong tương lai, người dân Việt Nam sẽ còn khắc ghi những tội ác bán nước gắn liền với những tên tuổi như Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Linh, Lê Khả Phiêu, Nông Đức Mạnh, Nguyễn Phú Trọng... đã bán tổ quốc, giang sơn và đầu độc cả dân tộc này đến suy vong.

Xưa nay, cha ông vẫn truyền dạy lại:

Thương dân, dân lập bàn thờ

Hại dân, dân đá đập mồ, thấu xương.

Những thái độ, hành động nói trên của người dân đã thể hiện một điều: Lòng dân đang nổi sùng, cơn phẫn uất của người dân đã đến tận cùng.

Điều này, ai cũng hiểu, chỉ một mình đảng Cộng sản Việt Nam cố tình không chịu hiểu để biết quay đầu là bờ.

Ngày 22.9.2018

• **J.B Nguyễn Hữu Vinh**

Đại nạn Trung Hoa: Bí Mật Thành Đô

• **Trần Gia Phụng**

Tình hình các nước cộng sản (CS) trên thế giới xoay chuyển mạnh vào cuối thập niên 80 và đầu thập niên 90. Các chế độ CS ở Đông Âu như Poland (Ba Lan), Hungary (Hung Gia Lợi), Bulgaria (Bao Gia Lợi), Tchechoslovaquia (Tiệp Khắc), German Democratic Republic (Cộng Hòa Dân Chủ Đức) hay East Germany (Đông Đức), Yugoslavia (Nam Tư) lần lượt tan rã vào các năm 1989 và 1990. Sau đó, cộng sản Liên Xô, chế độ hậu thuẫn vững vàng cho Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN), cũng sụp đổ năm 1991.

Ngay khi nhận được tin tức phong trào CS Đông Âu yếu thế, lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) liền quay qua làm thân trở lại với Trung Cộng, nhượng bộ Bắc Kinh, ra lệnh cho bộ đội CSVN không được nổ súng khi quân Trung Cộng đến chiếm Gạc-Ma (trong quần đảo Trường Sa) năm 1988.

Đang là đồng chí với nhau, còn được Trung Cộng viện trợ tối đa để thành công trong hai cuộc chiến từ 1946 đến 1975, lại phải tay, bỏ chạy theo Liên Xô, hy vọng vớ nợ (xù nợ), nên CHXHCNVN bị Trung Cộng dạy cho một bài học nhớ đời năm 1979, rồi đá kích nhau thậm tệ trên chính trường quốc tế, mà nay CSVN phải nhả nhục quay lại cầu thân, thì chỉ còn cách xuống nước, nhượng bộ. Năm 1990 bầu đoàn chóp bu CSVN dẫn nhau qua tham dự hội nghị Thành Đô do Trung Cộng triệu tập.

Thành Đô (Chengdu) là tỉnh lỵ tỉnh Tứ Xuyên (Sichuan), ở tây nam Trung Hoa. Tài liệu CSVN nói rằng cuộc họp này nhằm mục đích bình thường hóa bang giao giữa hai nước CHXHCNVN và Trung Cộng, nhưng thực chất là CHXHCNVN lo sợ làn sóng CS sụp đổ ở các nước Đông Âu, sẽ làm lung lay chế độ CSVN, nên quay qua xin nương tựa Trung Cộng để tồn tại mà thôi.

Hội nghị Thành Đô diễn ra trong hai ngày 3 và 4 tháng 9 năm 1990. Về phía Việt Nam, những người tham dự gồm có: Nguyễn Văn Linh (Tổng bí thư đảng CSVN) Đỗ Mười (Ủy viên bộ chính trị đảng CSVN, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng), và Phạm Văn Đồng (cố vấn Ban chấp hành Trung ương đảng CSVN). Phía Trung Cộng có Giang Trạch Dân (Tổng bí thư đảng CSTH), Lý Bằng (Ủy viên Bộ chính trị đảng CSTH, Thủ tướng Quốc vụ viện Trung Cộng).

Hội nghị chỉ gồm 5 kẻ lãnh đạo cao nhất của hai đảng CS, không có chuyên viên phụ tá nhằm thảo luận những vấn đề chuyên biệt. Hội nghị bàn những gì, kết quả như thế nào, hoàn toàn không có thông báo hay văn bản nào được đưa ra công khai. Xin chú ý các điểm sau đây:

- Đây không phải là cuộc họp và thỏa thuận giữa hai chính phủ Trung Cộng và CHXHCNVN, vì nếu giữa hai chính phủ, thì kết quả phải được đưa ra trước Quốc hội hai nước duyệt phê.

- Cuộc họp chỉ có lãnh đạo mà không có phụ tá và chuyên viên, trong thời gian ngắn hạn (hai ngày), nên chỉ có thể thỏa thuận những chủ đề hay đề mục (topic) tổng quát, còn phần triển khai thì sẽ có những cuộc họp về sau.

- Nội dung cuộc họp giữa lãnh đạo hai đảng CS được giữ bí mật tuyệt đối. Năm 2014, khoảng 20 cựu Tướng lãnh và Sĩ quan, trong đó có cựu Trung tướng Lê Hữu Đức, các cựu Thiếu tướng Trần Minh Đức, Huỳnh Đắc Hương, Lê Duy Mật, Bùi Văn Quý, và Nguyễn Trọng Vĩnh, viết kiến nghị ngày 2.9.2014 cho Trương Tấn Sang chủ tịch nước) và Nguyễn Tấn Dũng (Thủ tướng) yêu cầu công khai mật ước Thành Đô, nhưng không có kết quả. (*BBC News-Tiếng Việt* ngày 4.9.2014, "Lãnh đạo Việt Nam cần biết rõ bạn và thù").

- Tất cả những bài viết về kết quả hội nghị Thành Đô trên báo chí đều là dự đoán, kể cả việc dự đoán năm 2020, Việt Nam sẽ thành khu tự trị của Trung Cộng.

- Vì không công khai, giữ bí mật, nên kẻ mạnh (Trung Cộng) tùy tiện giải thích mật nghị theo ý muốn của Trung Cộng, mà kẻ yếu (CHXHCNVN) phải im lặng chịu đựng và chấp nhận.

- Vì là kẻ yếu xin quy hàng để chế độ được tồn tại, nên đảng CSVN phải nhượng bộ. Đảng CSVN và công cụ là nhà cầm quyền CSVN có gì để nhượng bộ, ngoài một vấn đề mà từ trước đến nay, tất cả những nhà cầm quyền Trung Hoa, chứ không riêng Trung Cộng, luôn luôn nhắm đến là lấn biên giới, chiếm đất đai, giành biển cả, tìm đường xuống Đông Nam Á.

- Đảng CSVN nhượng bộ để tồn tại, nhượng đất, nhượng biển, nhưng khổ nỗi là dân tộc Việt Nam phải chịu thiệt thòi, gánh lấy sự nhượng bộ đó, mất đất, mất biển.

Nội dung mật ước Thành Đô 1990 không được tiết lộ. Sau đó, lần lượt xảy ra những sự kiện dưới đây. Phải chăng đây là kết quả từ những chủ đề của hội nghị Thành Đô?

1.- CHXHCNVN SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP

Sau chiến tranh biên giới Việt Hoa năm 1979, CHXHCNVN thay đổi Hiến pháp năm 1980. Trong "Lời nói đầu" của bản Hiến pháp 1980, có đoạn kết án Trung Cộng như sau: "*Phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc, quân và dân ta đã giành được thắng lợi oanh liệt trong hai cuộc chiến bảo vệ tổ quốc chống bọn phản động Cam-pu-chia ở biên giới Tây-Nam và chống bọn bá quyền Trung-quốc ở biên giới phía bắc, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mình.*" (Người viết in đậm.) Hiến pháp này được Quốc hội CHXHCNVN thông qua ngày 18-12-1980 và Chủ tịch nước là Nguyễn Hữu Thọ công bố ngày 19-12-1980.

Không kể lời nói đầu, Hiến pháp năm 1980 gồm có 12 chương, 147 điều, trong đó chương I, điều 14 ghi rằng: "*Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tăng cường tình hữu nghị anh em, tình đoàn kết chiến đấu*

và quan hệ hợp tác về mọi mặt với Liên-xô, Lào, Căm-pu-chia và các nước xã hội chủ nghĩa khác trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản...". (Hai trích dẫn về Hiến pháp 1980: Viện Luật Học, *Hiến pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam* (Bình luận) (Tập II), Hà Nội: Nxb. Khoa Học Xã Hội, 1985, tr. 432 và tr.436).

Trong điều 14 này, hoàn toàn không nhắc đến Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa tức Trung Cộng, là nước CS đã viện trợ dồi dào cho VNDCCH, tiền thân của CHXHCNVN từ năm 1949 đến năm 1975.

Sau hội nghị Thành Đô năm 1990, đảng CSVN ra lệnh cho Quốc hội CHXHCNVN soạn lại Hiến pháp, loại bỏ những từ ngữ chống Trung Cộng trong Hiến pháp mới. Bản Hiến pháp mới được Quốc hội CHXHCNVN thông qua ngày 15-4-1992, và được Chủ tịch nước là Võ Chí Công ban hành ngay sau đó.

Trong "Lời nói đầu", Hiến pháp 1992 hoàn toàn không đề cập đến việc chống Trung Cộng và điều 14 chương I rất hòa hoãn như sau: "*Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện chính sách hòa bình, hữu nghị, mở rộng giao lưu và hợp tác với tất cả các nước trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị và xã hội khác nhau, trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào nội bộ của nhau, bình đẳng và các bên cùng có lợi...*" (Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài, *Những văn bản pháp quy của Nhà nước Việt Nam liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài (đến ngày 31-5-1995)*, không đề nơi xuất bản, 1995, tr. 15).

Điều 14 này chẳng những không còn phân biệt giữa Trung Cộng và Liên Xô (vì Liên Xô đã sụp đổ) mà còn mở đường để mời gọi thương thuyết và giao thương với Hoa Kỳ và các nước Tây phương.

Sửa đổi Hiến pháp, bộ luật cao nhất nước, có nghĩa là thay đổi toàn bộ chính sách đối nội cũng như đối ngoại của đất nước. Từ đây, Trung Cộng là cái gì cao cả thiêng liêng đối với CSVN, đến nỗi những người viết bài, viết blog, biểu tình vì yêu nước, chống ngoại xâm, chống sự xâm nhập của Trung Cộng, liền bị CSVN thẳng tay đàn áp một cách dã man. Nhà nước CSVN bắt giam ngay tất cả những ai biểu lộ thái độ chống Trung Cộng, mở đầu là luật sư Lê Chí Quang. Tháng 10-2001, luật sư Quang phổ biến bài viết "Hãy cảnh giác với Bắc triều", thì bị tuyên án 4 năm tù giam, 3 năm quản thúc.

2.- HAI HIỆP ĐỊNH VỀ BIÊN GIỚI VÀ LÃNH HẢI

Vấn đề biên giới Việt Hoa cả hàng ngàn năm lịch sử cũng chưa giải quyết dứt khoát. Thế mà sau khi đầu phục Trung Cộng năm 1990, CSVN vội vàng ngồi vào đàm phán và ký kết liên tiếp hai hiệp ước về biên giới trên đất liền và ngoài biển cả, hoàn toàn bất lợi cho Việt Nam.

Ngày 30-12-1999, tại Hà Nội, Bộ trưởng Ngoại giao CHXHCNVN là Nguyễn Mạnh Cầm cùng Bộ trưởng Ngoại giao Trung Cộng là Đường Gia Truyền

(Tang Jianxuan) ký kết *Hiệp ước về biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc*. Hiệp ước này được Quốc hội Bắc Kinh thông qua ngày 29-4-2000 và Quốc hội Hà Nội thông qua ngày 9-6-2000.

Đặc biệt khi thông qua hiệp ước về biên giới này, chỉ một số lãnh đạo cấp cao trong Quốc hội được đọc nội dung hiệp ước, còn đại đa số Dân biểu không biết gì cả, chỉ thông qua theo lệnh của đảng CSVN mà thôi. (*Người Việt Online* ngày 25-01-2002, mục "Tin Việt Nam").

Nhà nước CS bưng bít che giấu nội dung hiệp ước, nhưng dần dần, dân chúng được biết rằng Việt Nam bị mất nhiều đất dọc theo biên giới Việt-Hoa, đặc biệt đoạn đường đèo Nam Quan và phần ải Nam Quan do Việt Nam xây dựng, đã mất vào tay Trung Cộng. Đây là đoạn đường đèo chiến lược gây cản trở các cuộc xâm lăng của Bắc phương. Qua khỏi ngọn đèo này, quân xâm lăng loại bỏ được chướng ngại đầu tiên mà tổ tiên họ đã tốn biết bao nhiêu xương máu để vượt qua, nhưng đều bị đẩy lui.

Một năm sau, ngày 25-12-2000, tại Bắc Kinh, đại diện CHXHCNVN, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên và đại diện Trung Cộng, Bộ trưởng Ngoại giao Đường Gia Truyền cùng ký kết *Hiệp ước phân định lãnh hải, phân chia quyền lợi trên vịnh Bắc Việt* dưới sự chứng kiến của Chủ tịch nhà nước CHXHCNVN là Trần Đức Lương và Chủ tịch Trung Cộng là Giang Trạch Dân. Hiệp ước này được Quốc hội CHXHCNVN thông qua ngày 15-6-2004 và có hiệu lực từ 30-6-2004.

Theo tài liệu của CSVN, vịnh Bắc Việt rộng 123.700 Km². Trước đây, cách phân chia lãnh hải với nhà Thanh (Trung Hoa) ngày 26-6-1887 thời Pháp thuộc, Việt Nam được 62%, còn Trung Hoa được 38% vịnh Bắc Việt. Cách phân chia lãnh hải vịnh Bắc Việt mới giữa CSVN và Trung Cộng, Việt Nam được 53.23%, Trung Cộng được 46.77%, nghĩa là Việt Nam mất trên 8% diện tích vịnh Bắc Việt, tương đương khoảng 10.000 Km² mặt biển. Thế mà CSVN khoe rằng Việt Nam hơn Trung Cộng khoảng 6,46%, tức khoảng 8.205 Km². (Lê Công Phụng (Thứ trưởng Bộ Ngoại giao CHXHCNVN), "*Hiệp định phân định vịnh Bắc bộ và hợp tác nghề cá giữa Việt Nam-Trung Quốc trong vịnh Bắc bộ*", tạp chí *Cộng Sản*, Hà Nội, số 2, tháng 01-2001).

3.- BÔ-XÍT TÂY NGUYÊN

Tây nguyên là từ ngữ của CS sau năm 1975 để chỉ vùng cao nguyên Nam Trung phần. Cao nguyên này vốn có nhiều tiềm năng về quặng bô-xít (bauxite), dùng để luyện nhôm. Theo thư của Võ Nguyên Giáp, cựu Đại tướng CSVN, gửi cho Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng CHXHCNVN, thì: "... *Đầu những năm 1980 chính phủ [CHXHCNVN] đã đưa chương trình khảo sát khai thác bô-xít trên Tây Nguyên vào chương trình hợp tác đa biên với khối COMECON. Tôi [Võ Nguyên Giáp] được phân công trực tiếp theo dõi chỉ đạo chương trình này. Sau khảo sát đánh giá hiệu quả tổng hợp*

của các chuyên gia Liên Xô, khối COMECON đã khuyến nghị chính phủ ta không nên khai thác bô-xít trên Tây Nguyên do những nguy cơ gây tác hại sinh thái lâu dài rất nghiêm trọng, không thể khắc phục được đối với dân cư chẳng những tại chỗ mà còn cả dân cư và vùng đồng bằng Nam Trung Bộ. Chính phủ khi đó đã quyết định không khai thác bô-xít mà gìn giữ thảm rừng và phát triển cây công nghiệp (cao su, cà phê, chè...) trên Tây Nguyên..." (Trích nguyên văn thư ngày 5-1-2009 của Võ Nguyên Giáp đăng lại trên Diễn Đàn Forum).

Theo ước tính của các chuyên gia Liên Xô, trữ lượng bô-xít ở Tây nguyên khoảng 8 tỷ tấn. (Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng CSVN tiết lộ với báo chí ngày 4-2-2009, do báo Dân Trí đăng lại ngày 5-2-2009).

Sau khuyến cáo của khối COMECON, dự án bô-xít Tây nguyên bị nhà nước CHXHCNVN lúc đó đình chỉ, không thực hiện. Tuy nhiên, sau khi các nước CS Đông Âu sụp đổ, khối COMECON chấm dứt hoạt động giữa năm 1991, CSVN mở lại hồ sơ Tây nguyên trong đại hội 9 đảng CSVN, từ 19-4 đến 22-4-2001. Sau đại hội 10 (từ 18-4 đến 25-4-2006), Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng CHXHCNVN, ký quyết định số 167 ngày 1-11-2007, duyệt phê kế hoạch thăm dò, khai thác, chế biến bô-xít ở Tây nguyên.

Theo tác giả David Pilling, trong bài "Asia pays tribute to its new superpower" trên báo Financial Times ngày 7-5-2009, thì đây là món quà Nguyễn Tấn Dũng triều cống Trung Cộng trong chuyến công du vừa qua. Chuyến công du vừa qua trước bài báo của Pilling là Nguyễn Tấn Dũng tham dự Diễn đàn châu Á tại Hải Nam, rồi thăm viếng tỉnh Quảng Đông, Hồng Kông và Ma Cao từ 17 đến 21-4-2009.

Nguyễn Tấn Dũng là Ủy viên Bộ Chính trị đảng CSVN, Thủ tướng CHXHCNVN, nên phẩm vật triều cống của Dũng phải do lệnh của Bộ Chính trị chứ không phải một mình Dũng có quyền quyết định. Như thế, món quà triều cống Trung Cộng, tức quyết định khai thác bô-xít Tây nguyên, là quyết định của Bộ Chính trị đảng CSVN, chứ không phải riêng của Dũng, tiếp theo sau các hiệp định về biên giới giữa hai nước.

Việc khai thác bô-xít lợi hại, lời lỗ như thế nào, báo chí trong và ngoài nước, báo chí quốc tế đã nói nhiều rồi. Ở đây chỉ xin nhấn mạnh một điều là dự án khai thác bô-xít Tây nguyên đã bị tổ chức COMECON do Liên Xô lãnh đạo đề nghị bãi bỏ, lại được đảng CSVN đem ra thực hiện sau mật nghị Thành Đô với Trung Cộng. Biết rằng có hại mà vẫn ngậm miệng thực hiện. Một là vì lợi, hai là vì tham quyền cố vị?

Phải chăng đây là một chủ đề mà Trung Cộng buộc đảng CSVN thi hành tại cuộc họp Thành Đô giữa hai đảng CS hai nước, để Trung Cộng bảo kê cho chế độ CSVN bù nhìn?

4.- ĐẶC KHU KINH TẾ

Ngày 22-3-2017, Bộ chính trị đảng CS ra lệnh cho Quốc hội CHXHCNVN dưới hình thức "Thông báo kết

luận của Bộ chính trị" về việc xây dựng các đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt, gọi tắt là đặc khu:

Lệnh của Bộ chính trị gồm 6 điều, trong đó điều 5 giao cho Quốc hội lo liệu việc ra luật đặc khu.

Bộ chính trị là cơ quan siêu quyền lực vô hình, không có trong Hiến pháp, nhưng điều khiển luôn cả Quốc hội, mà trên lý thuyết Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất nước.

Vì vậy, Quốc hội bắt tay thảo luận ngay từ cuối năm 2017, nhưng việc bàn cãi kéo dài nên bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Chủ tịch Quốc hội phải nhắc nhở trong phiên họp Ban thường vụ quốc hội ngày 16-4-2018 rằng: "Bộ chính trị đã kết luận rồi, dự thảo luật không trái Hiến pháp, phải bàn để ra luật chứ không thể không ra luật." (Vn Economy, ngày 16-4-2018). Bộ chính trị có thể hù dọa được Quốc hội, chứ không thể làm cho nhân dân lùi bước.

Vào cuối tháng 4, đầu tháng 5-2018 dự luận trong và ngoài nước bắt đầu bàn tán về hai dự luật của Quốc hội CHXHCNVN. Riêng "Luật đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc", gọi tắt là luật đặc khu, dự tính cho người ngoại quốc thuê 99 năm, khiến dự luận dân chúng lo ngại là nhà nước CS nhượng đất từng phần cho ngoại bang, mà ngoại bang ở đây thì ai cũng nghĩ là Trung Cộng. Càng gần ngày quốc hội bỏ phiếu trong lần họp thứ 5, dự luận càng sôi nổi.

Được biết Quốc hội sẽ chung quyết dự luật đặc khu ngày Thứ ba 12-6-2018, thì ngày Chủ nhật 10-6-2018, ở trong nước, nổ ra những cuộc biểu tình ở Hà Nội, Hải Dương, Nghệ An, Đà Nẵng, Nha Trang, Bình Thuận, Sài Gòn, Bình Dương, Mỹ Tho. Riêng tại Bình Thuận, cuộc biểu tình trở nên bạo động, kéo dài hơn một ngày, gây tê liệt quốc lộ 1, đồng thời xảy ra những cuộc đập phá xe cộ, văn phòng của nhà cầm quyền địa phương.

Cũng ngày Chủ nhật 10-6-2018, người Việt hải ngoại nhất loạt đồng tổ chức biểu tình phản đối hai dự luật vi phạm nhân quyền và bán đất cho Trung Cộng tại tất cả các thủ đô và thành phố lớn các nước trên khắp thế giới, từ Mỹ Châu, qua Âu Châu, Á Châu và Úc Châu.

Trước cao trào phản đối của đồng bào trong và ngoài nước, ngày Thứ ba 12-6-2018, Quốc hội CS thông qua "Luật an ninh mạng" và vài luật khác, nhưng hoãn biểu quyết luật đặc khu cho đến kỳ họp Quốc hội lần thứ 6 vào tháng 10-2018.

Quần đảo Vân Đồn nằm trong Vịnh Bắc Việt, ở phía đông tỉnh Quảng Ninh, huyện lỵ là Cái Rồng, trong đảo Cái Bầu. Với kỹ thuật tối tân hiện đại, từ Vân Đồn có thể kiểm soát các cảng Tiên Yên, Cẩm Phả, Hạ Long, Hải Phòng (hải cảng chính của Bắc Việt). Từ đây có thể quan sát toàn bộ phía bắc Biển Đông.

Đặc khu kinh tế Bắc Vân Phong, nằm trong vịnh Vân Phong, thuộc huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vịnh Vân Phong nhìn xuống hải cảng Nha Trang, vịnh Cam Ranh và hải cảng Cam Ranh. Từ vùng Bắc Vân

Phong có thể quan sát và kiểm soát toàn bộ vùng vịnh Cam Ranh và cả Biển Đông. Phú Quốc nằm trong vịnh Thái Lan, thuộc tỉnh Kiên Giang, huyện lỵ là thị trấn Dương Đông, cách thành phố Rạch Giá 120 Km và thị xã Hà Tiên 45 Km. Phú Quốc nằm ngay trên thủy lộ từ Thái Bình Dương vào vịnh Thái Lan, có thể theo dõi hoạt động tàu bè trong vịnh Thái Lan, các hải cảng Cambodia và vùng biển phía nam nước Việt Nam.

Nhìn vào bản đồ ba vùng đặc khu kinh tế trên đây, rõ ràng đây là những vị trí chiến lược vô cùng quan trọng. Ai làm chủ các vùng này, sẽ làm chủ bờ biển Việt Nam. Chắc chắn Trung Cộng muốn làm chủ các đặc khu này nhằm hỗ trợ cho chiến lược toàn cầu của Trung Cộng là "một vành đai, một con đường" ("nhất đới, nhất lộ" tức "one belt one road" hay OBOR), hiện đang được bàn tán khắp thế giới.

Nếu Trung Cộng làm chủ các đặc khu kinh tế trên đây, thì Việt Nam hoàn toàn nằm trong vòng vây của Trung Cộng. Phía bắc, quân đội Trung Cộng rải dài dọc theo 6 tỉnh biên giới. Phía tây, Trung Cộng đang bảo trợ Lào và Cambodia. Phía đông và phía nam, ba đặc khu phong tỏa con đường ra biển của Việt Nam. Đó là chưa kể Trung Cộng đang bồi đắp thêm các vùng đá ngầm trên các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa làm vòng đai bên ngoài thêm vững chắc. Việt Nam không còn lối đi nào cả.

KẾT LUẬN

Cho đến nay, không ai biết nội dung hội nghị Thành Đô năm 1990, trừ những người trong cuộc. Phạm Văn Đồng, Nguyễn Văn Linh đã chết. Đỗ Mười vừa mới về châu tổ Mac-Lê. Giới lãnh đạo kế tục trong đảng CSVN cho đến thế hệ Nguyễn Phú Trọng, Nguyễn Xuân Phúc, Nguyễn Thị Kim Ngân và Bộ chính trị hiện nay, chỉ biết cúi đầu vâng phục Trung Cộng để duy trì địa vị, quyền lợi. Còn sống chết mặc dân, bất kể tương lai đất nước.

Việc thay đổi Hiến pháp năm 1992, việc ký kết hai hiệp định về biên giới trên đất liền và trên Biển Đông, việc khai thác bô-xít trên cao nguyên Nam Trung phần, và dự án xây dựng ba đặc khu Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc, phải chăng là những chú đề mà Trung Cộng đòi hỏi trong mật nghị Thành Đô, chính là lộ trình dẫn đến một hình thức Trung Cộng bảo hộ Việt Nam kiểu mới, mà dư luận thường cho rằng Việt Nam sẽ trở thành khu tự trị trong đế quốc Trung Cộng.

Vì vậy, người Việt Nam chỉ còn con đường duy nhất là phải tranh đấu giải thể chế độ CSVN, xóa bỏ những cam kết bí mật giữa đảng CSVN và đảng CSTH, thì mới có thể thoát khỏi cảnh Trung Cộng đô hộ lần nữa. Phải chống Việt Cộng để chống Trung Cộng.

• **TRẦN GIA PHỤNG**
(Toronto, 30.7.2018)



Không có Xuân

*Xuân lại về thêm một Tháng Tư Đen !
Sao quên được chân trời ta lỗi hẹn ?
Nếu dân tộc mọi người đều biết then,
Non Sông đâu để giặc Hán đùa chơi !
Tội tày trời sao đứng lặng im hơi,
Thế lực Đỏ phải quyết tâm hủy diệt.*

*Dân tộc Việt chưa bao giờ có Tết ?
Vực đá rong rêu mục nát cơ đồ !
Nông thôn thành thị một lũ Thành Đô,
Khi tiếng thét Hoàng-Trường Sa sóng vỗ,
Nếu ai hỏi ? Dân mong gì pháo nổ !
Hơn chín mươi triệu phục sẵn đoàn quân.*

*Hãy nghe cây Nêu kể chuyện đêm Xuân ?
Khóc vút ngọn bao căm hờn tức tưởi !
Trước họng súng đen xì cam miệng lưỡi,
Rồi quên đi "The Great Wall At Sea" ? (1)
Tòa án La Hague đâu luật pháp vô tri,
Rợ Hán độc chiếm Biển Đông Bãi Đá.*

*Dân tộc Việt vốn anh hùng biển cả !
Thế lực nào cũng có lúc tan nhanh,
Khi Cộng Đồng Quốc Tế trị gian manh,
Xem đất nước ta một Do Thái mạnh,
Chúng có lịch sử cấp ưu việt chánh,
Một tiền đồn từ Niên Thập Ba Mươi !(2)*

*Xuân có về phải là Tháng Tư Người !
Ta mở mắt nằm yên không ngái ngủ,
Biển Đông đó chính quê hương vũ trụ ?
Chủ quyền ta với quần đảo Paracels,(3)
Quản lý tài nguyên nhất quán không hèn,
Tì lóp trẻ nhô lên tim vĩ đại !!!*

• **TRÚC LANG OKC**
Xuân Mậu Tuất 2018

(1) Tác giả Đại Tá Bernard D. Cole cuốn sách xuất bản 2001 Giáo sư National War College Washington

(2) Thập niên 1930 Nước Pháp tiếp tục xác nhận chủ quyền quần đảo Paracels tức Hoàng Sa sau khi Pháp rút đi khỏi Đông Dương 1956 giao lại cho Việt Nam thiết lập hợp pháp chủ quyền lãnh hải hoàng Sa.

(3) Quần đảo Paracels tức tên Hoàng Sa của Việt Nam.



In Phật Sự

• **Phù Vân phụ trách**

*** Ngày Về Nguồn lần thứ 11 tại chùa Khánh Anh - Pháp Quốc từ 27 đến 30.9.2018:**



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu chính thức nhận lãnh trách nhiệm tổ chức ngày về nguồn lần thứ 11 tại Pháp nhân kỳ Về Nguồn tại thủ đô Ottawa, Canada năm 2016. Nên năm nay Giáo Hội đã có thư mời đến các châu lục cung thỉnh chư Tôn đức Tăng Ni và các đồng hương Phật tử khắp nơi về Pháp quốc để tham dự ngày trọng đại này.

Kết quả là có trên 150 chư Tôn đức Tăng Ni và hơn 300 Phật tử đến từ các châu lục như: Canada, Hoa Kỳ, Úc châu, Âu châu và Việt Nam. Chương trình sinh hoạt trong 4 ngày rất linh động. Kể từ tối ngày 27.9.2018, Giáo Hội các châu đã có một buổi họp tiền hội nghị để hoạch định chương trình làm việc trong 3 ngày tiếp theo.

Ngày 28.9.2018 có lễ khai mạc tại chánh điện chùa Khánh Anh rất trang trọng gồm chư Tôn đức trong các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hải ngoại cùng Ban Điều Hợp liên châu và đặc biệt có HT. Thích Hạnh Đạt đến từ Hoa Kỳ đại diện cho Tổng Hội Phật giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ; HT. Thích Trí Hải đến từ Hawaii đại diện cho Giáo hội Phật giáo Linh Sơn trên thế giới và HT. Thích Giác Huệ đại diện cho Giáo hội Tăng Già Khất Sĩ tại Pháp. Trong khung cảnh trầm hùng của đại lễ, HT Thích Như Điển, đệ nhị chủ tịch Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu châu đã đọc lời chào mừng khai mạc ngày Về Nguồn và Hiệp Kỳ chư Lịch Đại Tổ Sư lần này. Tiếp theo đó là nghi thức cầu nguyện cho ngày Hiệp Kỳ được viên mãn và cuối cùng là chụp hình lưu niệm.

Buổi chiều và tối cùng ngày có hai thời hội luận về vấn đề hoằng pháp và giáo dục cũng như mở trường đào tạo Tăng tài do quý HT. Thích Quảng Hiền, TT. Thích Tâm Huệ; HT. Thích Thông Hải, HT. Thích Bổn Đạt. Kết quả thật sôi nổi và có nhiều triển vọng trong

tương lai. Nhưng trên thực tế thì những vấn đề chính vẫn chưa giải quyết rốt ráo được.

Sáng sớm ngày 29.9.2018 sau thời tọa thiền và công phu khuya, toàn thể đại chúng đã quỳ xuống lắng nghe đạo từ của Trưởng lão Hòa thượng Thích Thắng Hoan gửi đi từ Hoa Kỳ do HT. Thích Nguyễn Siêu tuyên đọc; tiếp đến là thời tụng Bồ Tát giới cho giới xuất gia và tại gia tại chánh điện của chùa.

Chương trình tiếp theo trong ngày gồm có 2 buổi thuyết trình và đúc kết trong những ngày hội luận. Đề tài buổi sáng do Ni trưởng Thích Nữ Giới Châu và Thích Nữ Huệ Nghiêm thuyết trình đề tài: Công Hạnh của Sư Bà Diệu Không. Đề tài này đã được chư Tôn đức Tăng Ni bổ túc thêm nhiều điều lý thú mà trong hành trạng của Sư Bà chưa có lần được đề cập đến. Thời thuyết trình buổi chiều do HT. Thích Bảo Lạc và HT. Thích Quảng Ba. Các Ngài đã trình bày về sự nghiệp của cố HT. Thích Thiện Hòa. Trên từ chư Tôn đức Tăng Ni, dưới cho đến bà con Phật tử không ai là không cảm nhận được công đức của cố HT đã mang đến không biết bao nhiêu sự lợi lạc cho Tăng tín đồ Phật giáo Việt Nam ở trong cũng như ngoài nước.

Buổi tối cùng ngày có một lễ tri ân báo ân, khánh chúc đến chư vị tôn túc Tăng Ni có từ 45 tuổi hạ trở đi. Thượng tọa Thích Quảng Đạo, Trụ trì chùa Khánh Anh cũng là Phó ban tổ chức trong kỳ Về Nguồn lần này đã đại diện cho Tăng Ni và Phật tử hiện diện dâng lên tấm lòng chân thành của mình đối với các bậc Tôn túc. Hòa thượng Thích Bảo Lạc đến từ Úc châu đã có lời đạo từ thật thâm sâu và ý nghĩa đối với sứ mạng của một người xuất gia làm việc đạo cũng như phụng sự cho đời. Hôm đó có sự hiện diện của 11 vị Hòa thượng và một Sư Bà đến từ bốn châu lục, đốt nến và cắt bánh khánh chúc xen lẫn với tiếng hát lời ca của nhạc sĩ Phi Long (Thích Viên Giác) cùng với sự đóng góp của các ca sĩ cây nhà lá vườn thật ấm cúng đầy ắp tình nghĩa thầy trò bạn đạo.

Cũng như thường lệ, mỗi buổi sáng tại chánh điện chùa Khánh Anh đều có thời ngồi thiền và trì tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm và đặc biệt sáng ngày 30.9.2018 có lễ chúc tán thù ân, đánh lễ chư Phật chư Bồ Tát, chư vị Tổ Sư truyền thừa nhân ngày thanh tịnh này. Đúng 10 giờ sáng cùng ngày, ba hồi chuông trống Bát Nhã được cử lên một cách trầm hùng để cung đón chư Tôn đức giáo phẩm trên bốn châu lục tiến vào đại điện. Đi đầu là khay trầm hương, lễ thỉnh, tiếp đến là biểu tượng ngày Về Nguồn; kế theo sau là bê, tích tượng và lọng tàn để cung nghinh. Sáng mai hôm ấy, trời trong và đẹp, ngọn gió thu nhẹ lan tỏa vào những chiếc hoàng y, làm gợi lên một hình ảnh hòa hợp thanh tịnh của Tăng già, mà ở hải ngoại điều này rất ít nhìn thấy được. Sau khi chư Tôn đức và Phật tử an tọa, Thượng Tọa MC Thích Hoảng Khai đã duyên dáng, từ tốn thông qua chương trình của buổi đại lễ. Hòa Thượng Thích Tấn Thiệt, Trưởng ban tổ chức ngày Về Nguồn lần thứ 11 đã đồng dục tuyên dương công hạnh của chư Lịch Đại Tổ Sư qua bao đời và ngày nay việc kế thừa pháp vị ấy được tiếp nối bởi những trưởng tử của Như Lai qua công việc hoằng pháp và hành đạo khắp nơi trên thế

giới này. Tiếp đến là lời tâm nguyện của Tăng Ni hải ngoại do Thượng Tọa Thích Tâm Phương tuyên đọc. Hòa Thượng Thích Nguyên Trí đã tuyên đọc lời truy tán công hạnh của Lịch Đại Tổ Sư tiền bối thật trang trọng; trong khi chư Tôn trưởng lão cùng Tăng Ni và quý đồng hương Phật tử quý xuống chấp tay để chiêm nghiệm về hành trạng của các Ngài qua hàng mấy ngàn năm nay.

Hòa thượng Thích Phước Thuận, Hòa thượng Tín Nghĩa, HT Thích Tánh Thiệt, HT Thích Bốn Đạt đại diện cho các châu lục dâng hương cúng dường ngày hiệp kỳ chư Lịch Đại Tổ Sư. Sau đó là lễ tiến giác linh và lễ cúng trà cùng với những giọng tán tụng trầm hùng của Ban Kinh Sư hòa lẫn với tiếng chuông, tiếng khánh, tiếng mõ, tiếng trống làm cho người nghe sâu lắng tận đáy lòng. Cuối cùng, Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, TT. Thích Nguyên Lộc, ĐĐ. Thích Nhuận Hương, Ni Sư Thích Nữ Diệu Trăm đã tuyên đọc diễn văn bế mạc ngày Hiệp Kỳ Về Nguồn và Lễ hoàn nguyện ngôi đại tự Khánh Anh trong sự xúc động đối với bậc ân sư khả kính là cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm; người đã lèo lái con thuyền của giáo hội trong nhiều thập niên qua; nhưng chẳng may ngày nay không còn ân sư nữa trong giờ phút linh thiêng này. Cuối cùng, mọi người một lần nữa chụp hình lưu niệm trước bảo tháp Quan Âm, nơi tôn trí tro cốt của Ân Sư. Phần quan trọng nhất và cũng sau cùng nhất đó là phần trao truyền bình bát Về Nguồn luân lưu đến châu Úc cho ban điều hợp liên châu nhiệm kỳ 2018-2020. Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, HT. Thích Quảng Ba, TT. Thích Tâm Phương, TT. Thích Nhuận An, Ni Sư Thích Nữ Huệ Kiệt, Sư cô Thích Nữ Viên Khai cùng chư Tôn đức Tăng tại Âu châu đã trao truyền bình bát đến địa phương Úc châu và theo như Thượng Tọa Thích Tâm Phương đã đề đạt lời thỉnh cầu lên chư Tôn đức là vào tháng 10 năm 2020 sẽ tổ chức ngày Về Nguồn Hiệp Kỳ chư Lịch Đại Tổ Sư tại Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc châu nhân lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Tu Viện Quảng Đức.



Ngày Về Nguồn Hiệp Kỳ chư Lịch Đại Tổ Sư kỳ thứ 11 và lễ hoàn nguyện ngôi đại tự Khánh Anh kết thúc bằng lễ cúng dường trai Tăng do Thượng Tọa trụ trì tác bạch và lời giáo huấn của Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa, Chủ tịch Hội đồng điều hành GHPG VN Thống Nhất Hoa Kỳ. Trong khi đại diện chùa Khánh Anh, chư

Tăng Ni và Phật tử cúng đại thí Mông Sơn thì tại quảng trường Trocadéro dưới gần chân tháp Eiffel có một buổi lễ cầu nguyện và biểu tình của GHPG VN Thống Nhất liên châu phản đối nhà cầm quyền Đảng Cộng Sản Việt Nam cho Trung Cộng thuê 99 năm ba đặc khu Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc cũng như Luật An Ninh mạng (xin xem tường thuật riêng về việc này)

Đến, đi, còn, mất vốn là sự vô thường bởi sanh, trụ, dị, diệt trên thế gian này; nhưng hình ảnh ngôi đại tự Khánh Anh tại Évry, Pháp Quốc vẫn sừng sững với gió sương năm tháng như để che chở hồn người lữ khách tha phương, mà ngày Hiệp Kỳ Về Nguồn cũng đã gói trọn niềm tin yêu của người con Phật đối với quê hương, dân tộc và đạo pháp.

(HT. Thích Như Điển)

*** Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu thuộc Giáo Hội PG/VNTN hải ngoại tổ chức Lễ Cầu nguyện và Biểu tình đồng hành cùng dân tộc tại công trường Trocadéro vào lúc 15 giờ ngày 30.9.2018:**



Vào lúc 13 giờ 30 ngày 30.9.2018, ba chiếc xe buýt khởi hành từ chùa Khánh Anh, Évry chở theo 150 chư Tôn đức Tăng Ni và đồng hương Phật tử đến công trường Trocadéro nằm trước tháp Eiffel để tham dự cùng với trên cùng 300 đồng hương Phật tử và các hội đoàn đến từ khắp nơi trên các châu lục nhằm gióng lên tiếng nói chung với những người con dân đất Việt đang bị nhà cầm quyền Đảng Cộng Sản Việt Nam đàn áp một cách thô bạo sau khi họ tham dự cuộc tổng biểu tình vào ngày 10.6.2018 tại quê nhà.



Đến tham dự buổi lễ cầu nguyện và biểu tình này có chư Tôn đức đến từ Canada, Hoa Kỳ, Úc châu, Âu châu cùng Việt Nam. Đại diện cho Phật giáo Tây Tạng, Tích Lan cũng như các tôn giáo bạn như Thiên Chúa giáo, Cao Đài cũng đã hiện diện trong ngày trọng đại này. Tất cả mọi người hiện diện đã cầu nguyện cho quê hương và đạo pháp sớm được tự do ở mọi mặt cũng như độc lập về lãnh thổ và lãnh hải; đồng thời phản đối nhà cầm quyền Đảng Cộng Sản Việt Nam cho thuê 99 năm ba đặc khu Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc cũng như Luật An Ninh Mạng. Vì lẽ tại quốc nội người dân không được nói lên tiếng nói chân thực của mình để biểu đồng tình. Do vậy, tại ngoại quốc chúng ta đang có mọi sự tự do phải luôn đồng hành cùng dân tộc; trong đó có GHPG VN Thống Nhất đại diện cho đa số Tăng tín đồ Phật giáo của mình.

Một bàn Phật đơn sơ được thiết trí giữa công trường với hương đèn hoa quả. Bên sau tôn tượng của Ngài là những lá quốc kỳ của Việt Nam Cộng Hòa, Canada, Úc, Hoa Kỳ, Châu Âu cũng như Phật giáo kỳ. Bên cạnh đó bốn tấm biểu ngữ lớn được viết bằng tiếng Việt, tiếng Pháp và tiếng Anh được các Phật tử trưng rộng ra để cho khách tham quan biết rõ mục đích của cuộc biểu tình này. Đầu tiên, Hòa Thượng Thích Bảo Lạc đại diện cho chư Tôn đức Tăng Ni hải ngoại đã đọc lên quan điểm của GHPG VN Thống Nhất về lãnh thổ và lãnh hải bằng Việt ngữ. Kế tiếp Hòa Thượng Thích Thông Hải đã tuyên đọc văn bản bày bằng Anh ngữ cho những khách qua lại hiểu biết về vấn đề của Việt Nam đối với Trung Quốc. Tiếp đó, Phật tử Ngọc Liên đã đọc bài này bằng tiếng Pháp với nội dung như Hòa Thượng Thích Bảo Lạc đã tuyên đọc. Kế tiếp, Hòa Thượng Thích Phước Thuận đã xướng lễ cầu an cho quê hương, dân tộc và đạo pháp bằng Việt ngữ, HT. Chandaratana trình bày sự đồng thuận về quan điểm chống lại các đặc khu tại Việt Nam không khác mấy với việc chính quyền Tích Lan đã cho Trung Quốc thuê một hải cảng 99 năm. Tiếp đó, Ngài đã đọc những lời cầu nguyện bằng tiếng Pali cho sự kiện này. Một vị đại sư Tây Tạng đã cầm cờ của quê hương mình đứng lên phát biểu quan điểm của quê hương Ngài đã bị Hán hóa từ năm 1949 đến nay và Ngài cũng rất cảm thông cho người Việt Nam biểu tình trong hiện tại. Sau lời phát biểu này là lời cầu nguyện bằng tiếng Tây Tạng như cao vút cả mấy tầng mây để cảm thông cho một dân tộc bị đày đọa trong nanh vuốt của người Cộng Sản Trung Hoa như chưa có ngày thoát khỏi nanh vuốt hùm beo của những người mang chủ nghĩa Cộng Sản đến áp đặt trên quê hương của họ.

Những tiếng hô phản đối thật to lồng vào với lời nhạc và tiếng hát qua máy phóng thanh đã làm cho không khí biểu tình càng thêm sôi động. Mọi người đã cùng diễu hành với cờ và biểu ngữ đi vòng cung khắp trọn cả quảng trường. Khí thế thật là hào hùng. Nếu những người trong nước xem được những hình ảnh này quả thật họ cũng có thêm được niềm tin và sự an ủi lớn vì gần 4 triệu người Việt Nam đang ở hải ngoại không quên sự lầm than của 90 triệu người ở trong nước; ngoại trừ 4 triệu Đảng viên đang nhỡn nhơ trên

sự đau khổ của đồng loại. Chư Tôn đức đã cùng với các linh mục, các tín hữu của Cao Đài giáo và đồng bào Phật tử đã tạo nên vòng tay lớn nối chặt lại với nhau như để bảo vệ non sơn gấm vóc của mình và người Cộng Sản Việt Nam đâu có che giấu dưới bất cứ hình thức nào đi chăng nữa thì lịch sử mai đây sẽ vạch trần sự thật cho họ rõ biết.



Gần 17 giờ cùng ngày, mọi người biểu tình đã đứng sắp thành hàng với hai chữ Việt Nam thật trang trọng và đẹp mắt trước mọi người hiện diện hôm đó. Đài truyền hình SBTN và Đài truyền hình RFA cũng đã hiện diện hôm đó để thu hình và phỏng vấn Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, HT. Thích Như Điển cũng như những người tham dự trong buổi lễ này. Cuối cùng, HT. Thích Tánh Thiệt, và một vị Linh mục đã nói lời cảm ơn đến tất cả chư Tôn đức Tăng Ni cùng đồng bào Phật tử tham dự trong buổi lễ cầu nguyện này.



Một con én không thể làm nên mùa xuân; nhưng nếu mùa xuân thiếu những cánh én thì mùa xuân đó cũng thiếu vắng sự đẹp để trọn vẹn của hương xuân. Cũng như thế ấy, thánh Maha Gandhi đã nói rằng: "Chỉ một người dân Ấn Độ thành tâm với sự tranh đấu cho độc lập của quê hương thì việc ấy sẽ được thành tựu". Điều đó cũng đã trở thành sự thật mà thánh Gandhi là bằng chứng; người đã lấy lại nền độc lập tự chủ của thực dân Anh vào năm 1948 để đưa Ấn Độ đến bến bờ tự do và cường thịnh như ngày hôm nay. Bức tường Berlin đã bị sụp đổ 9.11.1989 và chủ nghĩa Cộng Sản Đông Âu kể cả Liên Xô cũng tiếp tục sụp đổ vào những năm tháng sau đó. Điều này đã chứng tỏ qua lời Phật dạy rằng: tất cả mọi hiện tượng trên thế gian này cũng đều phải trải qua những sự sanh, trụ, dị, diệt và từ đó chúng ta cũng có thể tin tưởng rằng:

Đảng Cộng Sản Việt Nam không đi ra ngoài quy luật này.

*Tường thuật: Giải Minh
Photo: Đức Minh Trần Tế Thế*

* Thượng Nghị Sĩ de Vries đến thăm chùa Bảo Quang Hamburg:



Đã có hẹn từ trước, vào lúc 15 giờ 30 ngày 26.10.2018 Sư Cô trụ trì và khoảng 25 Phật tử chùa Bảo Quang đã tiếp ông Thượng Nghị sĩ Christoph de Vries và cô Blaschka, chánh văn phòng tại chánh điện đã đến viếng thăm chùa Bảo Quang, ngôi chùa luôn gìn giữ ánh sáng tử bi và trí tuệ do Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm xây dựng từ hơn 35 năm trước đây.

Bác sĩ Văn Công Trâm, người hướng dẫn chương trình, đã giới thiệu ông Thượng Nghị sĩ và cô chánh văn phòng, đồng thời cũng giới thiệu Sư Cô trụ trì Tuệ Đàm Nghiêm và chư Ni Tuệ Đàm Châu, trụ trì chùa Bảo Đức, Oberhausen và Sư Cô Tuệ Trung.

Sư Cô trụ trì đã ngỏ lời hân hoan chào mừng ông de Vries và cô Blaschka đã dành thì giờ đến viếng cảnh chùa và hy vọng vẫn luôn giữ tốt mối giao hảo này. Sư Cô yêu cầu Phật tử hiện diện tụng một thời kinh ngắn „Chúng sanh vô biên thế nguyên độ, Phiền não vô tận thế nguyên đoạn, Pháp môn vô lượng thế nguyên học, Phật đạo vô thượng thế nguyên thành“. „Nguyên ngày an lành, đêm an lành, đêm ngày sáu thời thường an lành, tất cả sáu thời đều an lành, nguyện cho tất cả chúng sanh đều trọn thành Phật đạo“. Tiếp theo Sư Cô đến đại hồng chung trong chùa, cứ đánh 3 tiếng chuông Sư Cô đọc những lời chú nguyện cầu cho quốc thái dân an, và mong tiếng chuông thức tỉnh, giải trừ phiền não và đem tâm an trí định đến với mọi chúng sanh.



Tiếp theo Tiến sĩ Olaf Beuchling, pháp danh Thiện Trí là đệ tử của Hòa Thượng Thích Như Điển, Giáo sư Otto-von-Guericke tại Đại học Magdeburg, ngành „Giáo dục Quốc tế và Liên văn hóa – Internationale und interkulturelle Bildungsforschung“, cũng và tại Đại học Hamburg; là một chuyên viên nghiên

cứu về cộng đồng người Việt tỵ nạn và Phật giáo. Ông đã viết nhiều cuốn sách và những bài khảo luận về hai lãnh vực nói trên. Ông đã cùng với Phật tử Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn viết cuốn sách Đức-Việt „Vom Mekong an die Elbe – Xuôi dòng Cửu Long đậu bến Elbe“. dịp này ông đã trình bày thăm trạng của hơn 1.000 thuyền nhân Việt Nam được Đức tiếp nhận từ năm 1979 qua sự khởi xướng của cựu Thống Đốc tiểu bang Niedersachsen Dr. Albrecht và sau đó do Dr. Neudeck, sáng lập Ủy Ban Cap Anamur đã vượt trên biển hơn 11.000 thuyền nhân. Và từ đó mới bắt đầu đặt nền móng của Phật giáo Việt Nam tại Đức do Hòa Thượng Thích Như Điển là vị khai sinh và dần dần phát triển trên bình diện toàn cầu hóa...



Tiếp đến là phần trình bày duyên dáng của Phật tử nữ huynh trưởng Tâm Từ Hòa về sự hình thành và phát triển của Gia Đình Phật Tử Pháp Quang tại Hamburg. Đặc biệt là phần trình diễn vui nhộn và dễ thương của bé Oanh Vũ Phương Anh, 5 tuổi qua bài hát Em đến chùa.



Cuối cùng là lời phát biểu cảm tưởng của ông Nghị sĩ de Vries. Ông rất vui thú được tiếp xúc với bà con Phật tử, ca tụng những hoạt động của Phật giáo Hamburg nhằm đem lại đức tin, niềm an lạc, hòa bình cho mọi người. Ông cũng cảm ơn sự đón tiếp nồng hậu, vui vẻ thoải mái của Sư Cô trụ trì và bà con Phật tử và ông hy vọng sự liên hệ sau này vẫn luôn tốt đẹp, dĩ nhiên khi chùa có vấn đề gì cần đến ông sẽ cố gắng giúp đỡ trong khả năng.

Sau khi chụp hình lưu niệm, Sư Cô trụ trì mời tất cả vào trai đường để dùng cà phê bánh ngọt và đàm đạo tiếp.

Buổi thăm viếng chùa của ông Nghị sĩ de Vries chấm dứt vào lúc 17 giờ 30 cùng ngày.

(Tin và ảnh: Phú Vân)

*** Biểu tình chống Trung Cộng trước Liên Hiệp Quốc tại Genève - Thụy Sĩ ngày 6/11/2018**

Phái đoàn xe car khởi hành từ chùa Khánh Anh Evry vào lúc 00h30 sáng thứ sáu ngày 6/11/2018. Bà con đồng hương nhận được Thông Tư kêu gọi của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, vì thế hưởng ứng ghi danh tham dự thật đông đảo, có lúc con số lên đến gần 57 người đứng theo số ghế xe car, có một vài người ghi danh sau phải đành từ chối. Nhưng khi khởi hành ghi túc số 52 người, lớn nhất Bà Cự 80, trẻ nhất bé gái 4 tuổi, còn 5 vị vào giờ chốt vì công việc gia đình đành bỏ cuộc.

Khoảng hơn 9h sáng thứ sáu, ngày 6/11/2018, tại bờ hồ thành phố Genève, Thụy Sĩ, phái đoàn từ chùa Khánh Anh Evry đã có mặt tại địa điểm tập trung trước Palais Wilson để cùng đồng hành biểu tình với các quốc gia trực tiếp hoặc gián tiếp bị Trung Cộng chiếm đóng, đàn áp như các dân tộc Duy Ngô Nhĩ, Tây Tạng hay Việt Nam.

Mệt mỏi và khó ngủ vì phái đoàn của chùa phát xuất từ Evry vào lúc giữa khuya và đến Genève vào lúc 8 giờ 30 sáng. Nhưng Thầy Quảng Đạo, hai Sư cô, các Phật tử cùng các anh chị em hội đoàn tại Paris đều rất hoan hỉ hòa nhập vào phái đoàn Hòa Thượng Thích Quảng Hiền, Chùa Trí Thủ, Bern - Thụy Sĩ cùng các phái đoàn biểu tình của người Việt Nam đến từ các quốc gia khác tại Âu Châu, Mỹ Châu, Úc Châu quên đi cái lạnh của buổi sáng mùa thu.



Với con số hơn 300 người Việt Nam đến tham dự, và con số hơn 2000 người biểu tình trước Trụ Sở Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc lần này của các quốc gia nói trên là một con số ngoài sự ước tính của ban tổ chức. Cờ Vàng Việt Nam Cộng Hòa bay phất phới cùng với cờ xanh của dân tộc Duy Ngô Nhĩ và cờ của người Tây Tạng được diễu hành với đoạn đường dài hơn 2km. Điểm nổi bật của phái đoàn Việt Nam, tham dự cuộc biểu tình này là có một em bé bốn tuổi và một bà 80. Bà đi đứng khó khăn, phải chống gậy nhưng bà ta đã nói „Tôi còn đi được, tôi sẽ còn đấu tranh cho dân tộc Việt Nam“.

Bầu không khí rất hùng hồn, với những khẩu hiệu chống Trung Cộng vi phạm nhân quyền của những sắc tộc khác nhau, tiếng hô khẩu hiệu cho quyền tự quyết, chống lại áp bức, tù đày cũng như đòi lại chủ quyền cho các dân tộc này đã làm cho mọi người địa

phương chú ý và tán thán, hoan hô. Ngoài thì bị đoàn biểu tình phản đối, bên trong trụ sở nhân quyền Liên Hiệp Quốc phái đoàn của Trung Cộng còn bị chất vấn bởi rất nhiều quốc gia trên thế giới và bị chỉ trích nặng nề về nhân quyền đến nỗi họ đã không đáp ứng được câu trả lời. Đây cũng là một thành công đem lại cho cuộc biểu tình ngày hôm nay.



Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, đã thay mặt GHPGVNTN tại Âu Châu lên tiếng cực lực phản đối việc vi phạm nhân quyền nghiêm trọng của Trung Cộng, vì đây sẽ là thảm họa lớn cho dân tộc Việt Nam và hiện nay sẽ lan tràn khắp thế giới. Thượng Tọa nói: „Nhân cơ hội này chúng ta tranh đấu đừng để nước ta sẽ rơi vào Trung Cộng xâm chiếm, quê hương Việt Nam sẽ trở thành một nước Tây Tạng thứ 2“. Được biết GHPGVNTH Âu Châu cũng là một thành viên trong ban tổ chức lần này. Ban tổ chức còn có phong trào giới trẻ vì nhân quyền, đại diện là cô Luật Sư Trần Kiều Ngọc đến từ Úc Châu đã phát biểu bằng tiếng Anh lên án những hành động vi phạm tự do, dân chủ và nhân quyền của Trung Cộng.



Nhìn những tấm bảng viết bằng tiếng Anh của những người Duy Ngô Nhĩ: „Con tôi đâu ? Chồng tôi đâu ? Em tôi đâu ?“ chúng ta không thể nào nén nổi sự xúc động, bi thương cho một dân tộc bị đàn áp vô lương tâm. Nói đến đây, chúng tôi nghĩ đến thân phận của dân tộc Việt Nam. Một ngày gần đây, khi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam chánh thức trao quyền cai trị cho Tàu cộng, dân tộc của chúng ta sẽ đi về đâu ? Việt Nam sẽ biến thành một Tây Tạng thứ hai, đất nước của tổ tiên ta đã bỏ công dựng nước trên bốn ngàn năm sẽ không còn nữa !



Có nhiều đồng hương đã làm livestream, hôm nay số lượng người xem cũng đã trên 100.000. Người Việt Nam trong nước cũng đã được xem trực tiếp, và có một câu bình luận đã nói rằng „*Chúng tôi không cảm được nước mắt khi thấy ngọn cờ vàng phất phới...*“. Cuộc biểu tình tuy đã đạt được kết quả; nhưng chúng ta sẽ tiếp tục đấu tranh cùng đồng bào quốc nội, chúng ta sẽ mang lại cho người Việt Nam tại quê nhà một niềm an ủi lớn là trong họ còn có những đồng bào quốc ngoại cùng với họ một khối óc, một trái tim đấu tranh cho độc lập, tự do và dân chủ cho quê nhà. Những người đi biểu tình vừa qua, họ không phải đi biểu tình cho họ, mà họ đi biểu tình cho người bị những áp bức, bắt bớ và bỏ tù vô cớ tại quê nhà hay đang bị chế độ cộng sản độc tài kiểm chế không cho người dân được có quyền làm người.



Cuộc biểu tình đã chấm dứt vào lúc 13h. Cơn mưa bắt đầu nhỏ giọt, phái đoàn trở về chùa Khánh Anh Evry với những nỗi niềm vui buồn lẫn lộn.... Hết lời chúng con xin cảm ơn sự kêu gọi của Giáo Hội vì Giáo Hội đã tổ chức quá chu đáo. Mọi người đã được Hòa Thượng Thích Quảng Hiền, chùa Trí Thủ ở Thụy Sĩ lo cho buổi ăn sáng, Ni Sư Thích Nữ Viên Hoa, chùa Linh Phong và gia đình anh Tuấn Hồng lo cho ăn trưa và chiều được anh Tâm Hùng mang đến. Không những thế, chúng con lại được Thầy Quảng Đạo hướng dẫn để đọc kinh Cầu An cho dân tộc Việt Nam mình lúc đi cũng như trên đường về trên xe bus. Đây là những món ăn tinh thần đáng quý và đầy kỷ niệm của một chuyến đi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

(Quảng Chánh)



Tang quyến chúng con/chúng tôi thành tâm cảm tạ và tri ân:

- Ni Sư Thích Nữ Minh Hiếu, trụ trì chùa Bảo Thành tại Koblenz, Đức Quốc
- Sư Cô Tuệ Đàm Châu, trụ trì chùa Bảo Đức tại Oberhausen, Đức Quốc
- Sư Cô Tuệ Đàm Vân, trụ trì Tịnh Thất Bảo Liên tại Đan Mạch
- Sư Cô Tuệ Đàm Hương, trụ trì chùa Thảo Đường tại Nga
- Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, trụ trì chùa Bảo Quang tại Hamburg, Đức Quốc
- Sư Cô Tuệ Đàm Giác, chùa Bảo Quang Hamburg, Đức Quốc
- Ban Hộ Niệm chùa Bảo Quang Hamburg
- Đại Diện Ban Cao Niên Hội Người Việt TNCS Hamburg
- Cùng toàn thể quý thân bằng quyến thuộc, quý thông gia, quý ông bà, quý cô chú bác, anh chị em và bạn hữu xa gần đã thăm viếng, chia buồn, gọi điện thoại, gửi điện thư, gửi vòng hoa, tưng kính hộ niệm hồi hướng, ủng hộ và giúp đỡ mọi mặt và tiễn đưa hương linh chồng, cha, ông của chúng tôi/chúng con là:

**Hương linh Trần Kiệt
Pháp danh Thiện Bảo**

Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1939 tại Việt Nam
Tạ thế ngày 14 tháng 10 năm 2018 tại Lüneburg,
Đức Quốc
Hưởng thọ 79 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối chắc có nhiều sơ sót, kính mong quý Chư Tôn Đức Tăng Ni và quý vị niệm tình hỷ xả.

Tang gia thành kính tri ân và kính bái:

- Vợ: Dương Siêu, pháp danh Ngọc Huệ
- Trưởng nam: Trần Như Sơn và gia đình
- Thứ nam: Trần Như Quang và gia đình
- Thứ nam: Trần Như Tấn và gia đình
- Thứ nam: Trần Như Quý và gia đình
- Trưởng nữ: Trần Trúc Như và gia đình

In sinh hoạt cộng đồng

• Phù Vân & Đại Nguyên

*** Biểu tình tại Hamburg chống luật an ninh mạng và dự luật đặc khu của CSVN, ngày 29.09.2018:**



Hơn 120 người Việt tỵ nạn của miền Bắc Đức, Berlin, Bremen, Hannover, Münster... đã hưởng ứng lời kêu gọi của Liên Hội Người Việt TNCS tại Đức Quốc phối hợp với Hội Người Việt TNCS Hamburg đã tập trung trước nhà ga Hamburg Hauptbahnhof Golckengiesswall/Steintorwall (bên trái Wandelhalle lối ra vào của nhà ga chính Hamburg) từ 14 giờ ngày 29.09.2018 để biểu tình đồng hành với đồng bào quốc nội cương quyết chống đối luật an ninh mạng và 3 Đặc Khu Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc.



Bs. Hoàng Thị Mỹ Lâm và Ông Nguyễn Đình Phúc

Sau phần nghi thức chào cờ Đức-VNCH, ông Nguyễn Đình Phúc đại diện Ban tổ chức đã nói lời chào mừng và cảm ơn bà con đã nhiệt tình đến tham dự buổi lễ hôm nay.

Tiếp theo, Bác sĩ Hoàng Thị Mỹ Lâm, Chủ tịch Liên Hội Người Việt TNCS tại Đức đã trình bày công tác

phối hợp hành động giữa các Hội đoàn người Việt tỵ nạn tại Đức, cũng như liên hệ với các Liên Hội hay các Hội đoàn người Việt ở các châu lục khác để tổ chức những cuộc biểu tình đồng hành với đồng bào quốc nội chống đối dự luật an ninh mạng sẽ được áp dụng từ đầu năm 2019 nhằm bịt miệng những thành phần dân chúng yêu nước, chà đạp nhân quyền, bóp nghẹt tự do tư tưởng và đàn áp những người tranh đấu cho tự do, dân chủ, nhân quyền. Đồng thời tố giác trước công luận quốc tế âm mưu nô lệ hóa dân đất, dâng biển hoặc bán đứng đất nước Việt Nam cho Tàu cộng là kẻ thù truyền kiếp của nhân dân Việt Nam qua dự luật cho Trung Cộng thuê 99 năm 3 Đặc Khu Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc. Mặc dù qua sức ép „tức nước, vỡ bờ“ của cuộc biểu tình nổi dậy của 13 tỉnh thành vào ngày 10.6.2018, dự luật về 3 Đặc Khu được chính quyền công bố hoãn lại, nhưng với mưu mô gian xảo của cộng sản Việt Nam, Quốc Hội bù nhìn cũng đã âm thầm biểu quyết; bằng chứng cụ thể là những cơ sở vật chất tại 3 Đặc Khu vẫn tiến hành xây dựng để mở đường cho việc bàn giao...

Bác Nguyễn Đình Tâm ở Berlin, năm nay đã 95 tuổi – đúng là mẫu người „trường kỳ đấu tranh trong mọi cuộc biểu tình chống cộng sản Việt Nam“, cũng đã cực lực lên án chế độ cộng sản không những tàn ác với dân, bóp nghẹt tự do ngôn luận qua luật an ninh mạng và bán đứng tổ quốc cho Tàu cộng qua luật đặc khu... Tiếp đến là đại diện các tổ chức, hội đoàn và một số thanh thiếu niên cũng đã phát biểu cảm tưởng bằng tiếng Việt, tiếng Đức hay tiếng Anh lên án chế độ cộng sản Việt Nam.

Lý do của cuộc biểu tình hôm nay cũng được một đại diện của Ban tổ chức trình bày bằng tiếng Đức, cũng như tiếng Anh để cho nhiều quan khách người người Đức hay những du khách ngoại quốc hiểu rõ. Ngoài ra còn có hàng trăm tờ rơi bằng tiếng Đức, tiếng Anh phát cho khách qua đường.

Hùng khí của con cháu dòng giống Lạc Hồng vang vang trong những bài ca tranh đấu: Dậy mà đi; Phải lên tiếng; Trả lại cho dân; Đáp lời sông núi; Xin hãy làm ánh đuốc... Trong rừng cờ vàng 3 sọc đỏ tung bay theo gió, những tiếng hô „Đả đảo cộng sản Việt Nam“, „Giặc Tàu hãy rút khỏi Việt Nam“, „Hãy xé bỏ luật an ninh mạng, luật cho thuê 99 năm 3 Đặc Khu“ v.v...“.

Đến 16 giờ buổi mít tinh biểu tình chấm dứt, mọi người hân hoan đến phòng hội Jenfelder Strasse 252 thuộc Hamburg-Jenfeld dự buổi tâm tình về hoàn cảnh của đất nước, dân tộc trong hoàn cảnh hiện tại, hoặc trao đổi những câu chuyện đấu tranh từ 17 giờ. Lần nữa, Bà Bs. Mỹ Lâm trình bày những vui buồn trong cuộc đấu tranh, đấu lý và cũng có lúc phải đấu khẩu với những thành phần người Đức thân cộng, hay với những người Việt từ miền Bắc „mồm loa, mép giải“ trong 2 tuần lễ triển lãm mang tựa đề „No War, No Vietnam“.



Một bữa ăn thanh đạm, bún thịt nướng, được Ban Nhạc Cát Bụi Hamburg thết đãi bà con và cùng thưởng thức những bài ca tranh đấu trước khi chia tay và hẹn gặp lại trong các kỳ tranh đấu tới.

(Phù Vân ghi vội)

*** Phóng sự Tổng Biểu Tình Toàn Thế Giới ngày 29/09/2018 tại Ottawa:**



Hưởng ứng lời kêu gọi Tổng Biểu Tình Toàn Thế Giới ngày 29.09.2018 của Cộng đồng Người Việt Tự do hải ngoại, Liên Hội Người Việt Canada đã cùng các hội thành viên như Toronto, Montreal, Sherbrooke và Ottawa liên kết với các đoàn thể của cộng đồng người Việt tại Canada, đặc biệt từ hai thành phố lớn là Toronto và Montreal, tổ chức một cuộc biểu tình ngay tại tiền đình Quốc Hội Canada nhằm:

1. Đồng hành với người Việt hải ngoại và quốc nội đập tan âm mưu luật đặc khu bán nước của cộng sản Việt Nam;
2. Lên án luật an ninh mạng nhằm bịt miệng quyền tự do ngôn luận của công dân trong nước;
3. Lên án cộng sản Việt Nam biến đổi chữ quốc ngữ thành tiếng Tàu cộng;
4. Lên tiếng thay cho đồng bào trong nước trước sự trấn áp khốc liệt của cộng sản Việt Nam đối với những người bất đồng chính kiến.

Khoảng 400 đồng bào có mặt tại cuộc biểu tình cùng với các biểu ngữ phản đối luật đặc khu, luật an

ninh mạng, kêu gọi thả các tù nhân lương tâm... tạo nên một khi thế sôi nổi trước Quốc Hội Canada.

Cuộc biểu tình chính thức khai mạc vào lúc 13g00 ngày 29 tháng 09 với nghi lễ chào Quốc Kỳ Canada và Việt Nam Cộng Hòa trang nghiêm, cùng với phút mặc niệm để ghi nhớ công ơn tiền nhân đã dựng nước cũng như bao anh hùng, anh thư „hy sinh tiếc gì thân sống...” để giữ vững nền độc lập nước nhà và hàng trăm ngàn đồng bào đã bỏ mình trên đường tìm tự do.

Mở đầu phần phát biểu là Bác sĩ Lê Thuần Kiên, Chủ tịch Ban Chấp Hành LHNVC và Chủ tịch Hội Người Việt Toronto. Trước tiên, ông chào mừng và cảm ơn tất cả mọi người đã một lòng hướng về quê hương, hy sinh thời giờ, tiền bạc cũng như một ngày cuối tuần đẹp trời khắp nơi cùng nhau đổ về thủ đô Ottawa, phô trương thanh thế của cộng đồng người Việt quốc gia yêu Tự do, chuộng Hòa Bình, nhưng sẵn sàng đấu tranh cho một Việt Nam không cộng sản.

Kế tiếp là một người luôn sát cánh với cộng đồng và Liên Hội, đó là Thượng nghị sĩ Ngô Thanh Hải. Ông nhắc lại là chúng ta phải tranh đấu liên tục để KHÔNG có luật đặc khu, KHÔNG có luật an ninh mạng, dân chúng KHÔNG bị trấn áp, để dân chúng Việt Nam được hưởng một nền Độc Lập, Tự Do, Dân Chủ thực sự. Ông kêu gọi Quân Đội Cộng sản hãy mạnh dạn đứng lên lật đổ chính quyền cộng sản.

Tiếp theo là ông Trương Minh Trí, đại diện cho Hội Người Việt Ottawa phát biểu. Ông hô hào Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam...

Rồi đến ông Lê Hoàng Châu, đại diện cho Hội Người Việt Montreal. Là thành phần trẻ của cộng đồng Montreal, ông Châu đã bày tỏ lòng yêu quê hương, nhưng không chấp nhận cộng sản, vì cộng sản đã tàn ác với những người bất đồng chính kiến với mình, ngay cả họ là phụ nữ và trẻ em...

Sau đó, ông giới thiệu một bạn trẻ, luật sư Y-Lang Tạ cũng đến từ Montreal, trình bày niềm ưu tư của mình trước những đạo luật vừa được ban hành ở Việt Nam như luật an ninh mạng, dự luật đặc khu bán nước...

Để bầu không khí đỡ căng thẳng và có sự tham dự của đồng bào, xen kẽ những bài phát biểu là những tiếng hô vang: Đả đảo Việt cộng bán nước, CSVN hèn với giặc, ác với dân, Tàu cộng cúit khỏi Việt Nam...

Phần phát biểu kết thúc với ông Trần Văn Nhã, Chủ tịch Hội Người Việt Sherbrooke. Ông hô hào giải thể Đảng Cộng sản VN là cách tốt nhất để chấm dứt các thứ luật bán nước, luật bịt miệng dân...

Cuộc biểu tình trước tiền đình Quốc Hội Canada đã kết thúc khoảng 14g00 với các bản hùng ca như Trả Lại cho Dân – Việt Nam, Việt Nam – Việt Nam quê hương ngạo nghễ... và đoàn người biểu tình đã di chuyển sang Tòa Đại Sứ Việt cộng để tiếp tục bày tỏ thái độ bất đồng ý kiến với chính quyền cộng sản.

Bác sĩ Lê Thuần Kiên và TNS Ngô Thanh Hải một lần nữa thay mặt cộng đồng người Việt lên tiếng chống lại luật đặc khu bán nước, luật an ninh mạng bịt miệng dân và sự trấn áp tàn bạo đối với những người bất đồng chính kiến. Riêng TNS Ngô Thanh Hải một lần nữa lên tiếng kêu gọi quân đội cộng sản hãy mạnh dạn làm nhiệm vụ của mình là bảo vệ đất nước và lật đổ chính quyền cộng sản bán nước, hại dân.

Cuộc biểu tình đã kết thúc khoảng 15g30 sau khi đoàn biểu tình đã đi tuần hành chung quanh khu vực Tòa Đại Sứ cộng sản và cùng nhau hô vang các khẩu hiệu „Đả đảo Việt cộng bán nước – Việt cộng hèn với giặc, ác với dân...” và hát vang những bài ca yêu nước.

Ra về, mọi người tuy mệt, nhưng đều hài lòng vì đã có một ngày thứ bảy thật ý nghĩa.

(Phóng viên LHNVC)

*** Luật Sư Nguyễn Văn Đài sinh hoạt với cộng đồng Người Việt TNCS tại Hamburg ngày 20.10.2018:**



Sau buổi họp của Ban Đại Diện Hội Người Việt TNCS tại Hamburg với một số Hội viên thiện chí để chuẩn bị cho Hội Xuân Kỷ Hợi ngày 08.02.2019, Hội Người Việt bắt đầu buổi hội đàm với Luật sư nhân quyền Nguyễn Văn Đài (sinh năm 1969), người tù nhân lương tâm bị cộng sản trục xuất cùng với nhà nữ hoạt động Lê Thu Hà (sinh năm 1982) ra khỏi Việt Nam do áp lực của quốc tế vào đêm 07.6.2018 và đến Đức ngày 08.6.2018.

Sau nghi thức thường lệ, Ông Nguyễn Đình Phúc, Hội Trưởng hân hoan chào mừng và cảm ơn vợ chồng Luật sư Nguyễn Văn Đài đã nhận lời mời đến sinh hoạt cùng cộng đồng người Việt Hamburg.

Ông Nguyễn Đức Liệu, người dẫn chương trình, giới thiệu sơ lược cuộc đời và quá trình tranh đấu về dân chủ và nhân quyền của Luật sư Nguyễn Văn Đài, với khoảng hơn 80 Hội viên cùng với Bà Hoàng Thị Mỹ Lâm, Chủ tịch Liên Hội Người Việt TNCS tại CHLB Đức và đại diện của vài tổ chức cũng như một số đồng hương đến từ Berlin, Bremen, Harburg, Tostedt...

Trên bàn thuyết trình, Luật sư Đài đã nói về cuộc tranh đấu về dân chủ nhân quyền. Ông đã từng bảo vệ nhiều vụ án nhân quyền và tôn giáo như vụ xử

Mục sư Nguyễn Hồng Quang và nhà truyền giáo Phạm Ngọc Thạch vào năm 2004. Với tư cách luật sư ông đã viết nhiều bài tham luận đi ngược lại với đường lối chính sách của nhà nước. Ông cũng thành lập nhóm „Luật sư vì Công lý” (tháng 4.2004), và sẵn sàng tư vấn về mặt pháp lý cho các đảng phái mới thành lập. Ngoài ra, ông cũng đóng góp đáng kể về sự thành lập Khối 8408 và Tuyên ngôn Tự do Dân chủ mà số thành viên ngày càng phát triển đến con số gần 4.000, trong đó có hàng trăm chính khách quốc tế trong và ngoài nước. Ông cũng hỗ trợ cho sự ra đời của các tổ chức cộng nhân và nhân quyền như „Công đoàn Độc lập”, „Ủy ban Nhân quyền Việt Nam”, „Liên minh Dân chủ Nhân quyền Việt Nam”...

Ông nhận được nhiều giải thưởng nhân quyền Hellmann-Hemmet của tổ chức Theo dõi Nhân quyền (Human Right Watch – HRW) và giải Nhân quyền Việt Nam 2007 của Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam. Ông cũng được Tổng Thống Đức Frank-Walter Steinmeier trao giải Nhân Quyền năm 2017 của Hiệp Hội Thẩm Phán Đức.

Ông đã từng vào tù ra khám, ví như vào năm 2007 ông bị nhà nước XHCN-VN bắt về tội chống phá nhà nước và bị kết án 4 năm tù giam + 4 năm quản chế. Đến 16.12.2015 ông lại bị bắt và đến tháng 4.2018 ông bị xử 15 năm tù giam + 5 năm quản chế về tội danh „âm mưu lật đổ chính quyền CSVN”...

Phần trình bày của Ls Đài rất khúc chiết rõ ràng, đã vạch ra những âm mưu xảo quyệt và đàn áp hành hung thô bạo không riêng gì cho ông mà cho tất cả những người bất đồng chính kiến, đặc biệt với những thành phần biểu tình xuất phát từ tinh thần yêu nước chống lại sự xâm lấn của Trung Quốc.

Rất nhiều câu hỏi thông minh, khó khăn và bất ngờ của một số quan khách tham dự đều được Luật sư Đài khôn khéo, vui vẻ, cởi mở trả lời rất chân thành đã làm hài lòng mọi người tham dự.

Tuy thời gian eo hẹp, nhưng theo yêu cầu của mọi người, Ban tổ chức đã mời phu nhân của Luật sư Đài là bà Vũ Thị Minh Khánh, là người trong năm 2016 đã đến Hoa Kỳ tường trình trước Hạ Viện về tình trạng vi phạm nhân quyền của chế độ CSVN và xin chính phủ Hoa Kỳ can thiệp cho chồng bà được trả tự do. Không như mọi người nghĩ là phu nhân của LS Đài phải là người can cường hoạt bát, ăn nói lưu loát, như trong quá trình tranh đấu cho chồng; nhưng hoàn toàn ngược lại, trước mắt mọi người bà Khánh tỏ ra là một người đàn bà hiền thực khiêm cung như bao nhiêu người phụ nữ Việt Nam khác. Trong lời tâm tình đơn giản, bà Khánh nhỏ nhẹ kể những vận động của bà cho chồng sớm được tự do và cảm ơn đồng bào hải ngoại đã tranh đấu cho chồng cũng như đã nồng nhiệt đón tiếp gia đình bà khi đến Đức.

Sau phần tặng quà lưu niệm cho vợ chồng Luật sư Nguyễn Văn Đài, Ban tổ chức rất tiếc phải kết thúc để mời tất cả bà con hiện diện dùng cơm chiều. Những câu hỏi chưa được giải đáp sẽ thảo luận tiếp trong bữa ăn. Số tiền quyên góp được đều nhờ Luật sư Đài

chuyển về Việt Nam giúp đỡ cho những tù nhân lương tâm hiện đang bị chính quyền Việt Nam giam giữ. Công việc thiện nguyện này từ lâu được nhóm của Bà Vũ Thị Khiếu âm thầm hoạt động và tích cực đi mọi nơi để xin chữ ký của cộng đồng và những chính khách cũng như các cơ quan chính quyền can thiệp cho nhóm Anh Chị Em TNLT. Vợ chồng Luật sư



Nguyễn Văn Đài và cô Lê Thu Hà đến Đức là kết quả của việc làm này.

Đây là lần thứ hai một số anh chị em Hamburg đã tiếp xúc và hội đàm với LS Đài, lần thứ nhất trong cuộc biểu tình đồng hành với đồng bào quốc nội trước Quốc Hội Đức tại Berlin ngày 10.6.2018 chống nhà nước CSVN ban hành dự luật 3 Đặc Khu Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc cho Trung Quốc thuê 99 năm, cũng như dự luật an ninh mạng nhằm bóp nghẹt tiếng nói của những người đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền.

Sau một số bài ca tranh đấu hướng về quê hương dân tộc Việt Nam, buổi hội thảo chấm dứt khoảng 20 giờ cùng ngày trong niềm tin một ngày mai chế độ cộng sản không còn ngự trị trên toàn cõi Việt Nam và đất nước sạch bóng quân xâm lược Trung Quốc.

(Phù Vân)



Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

Berlin, ngày 1.10.2018

Thông Cáo

V/v Sinh Hoạt ngày Quốc Tế Nhân Quyền 2018 tại Berlin

Kính thưa quý vị Lãnh Đạo Tôn Giáo, quý Hội Đoàn, quý Đoàn Thể và Tổ Chức chống Cộng Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đã ra đời cách nay đúng 70 năm, nhưng thế giới vẫn càng ngày càng chìm sâu vào những vi phạm nhân quyền trầm trọng. Nhà cầm quyền Việt Nam là một trong những thể chế đi hàng đầu về các hành động vi phạm nhân quyền, từ việc vi phạm Công ước Quốc tế qua việc tổ chức mạng lưới tình báo Liên Âu bắt cóc người trên nước Đức đến việc bóp chết quyền tự do ngôn luận của dân chúng qua luật An Ninh Mạng cũng như việc đàn áp, bắt bớ, kết án nặng nề những người dân tranh đấu cách ôn hòa cho tự do dân chủ, nhân quyền.

Do đó, nhân ngày kỷ niệm 70 năm bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền chúng ta phải lên tiếng cảnh báo với thế giới hầu tạo áp lực chính trị và kinh tế buộc nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam phải tôn trọng nhân quyền.

Ngày Quốc Tế Nhân Quyền năm 2018 sẽ được Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức tổ chức tại Berlin vào ngày thứ bảy 08.12.2018 với chương trình như sau:

- 1.- **Từ 13:00giờ-15:00 giờ:** Biểu tình trước Brandenburger Tor, Pariser Platz, 10117 Berlin.
- 2.- **Từ 16:00giờ đến 17:00 giờ:** Thánh lễ liên tôn cầu nguyện cho Quê Hương tại nhà thờ St. Aloysius Kirche, Schwyzerstr. 1 - 13349 Berlin.
- 3.- **Từ 18:30giờ đến 20:30 giờ:** Hội thảo tại hội trường nhà thờ với quan khách Đức Việt.
- 4.- **Từ 20:30giờ đến 23:00 giờ:** Văn nghệ với chủ đề Tự Do Nhân Quyền cho Việt Nam.

Ban Chấp Hành Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn trân trọng thỉnh cầu quý Đoàn Thể, quý Tổ Chức người Việt tỵ nạn Cộng Sản và thân hữu đến tham dự đông đảo.

Xin hãy liên lạc với chúng tôi trước để Ban tổ chức lo liệu cơm tối và chỗ ngủ cho tươm tất.

Điện thoại liên lạc:

- Ông Nguyễn Văn Rị. Hdy. 0176-57880762
- Ông Hoàng Kim Thiên. Hdy. 0163-6743097

Trân trọng kính chào
TM Ban Chấp Hành Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn
tại CHLB Đức e.V.
BS Hoàng Thị Mỹ Lâm



Bản Tin Hội Cứu Trợ TPB.VNCH - Đức Quốc

Trong mấy tháng qua bà con đồng hương đã sốt sắng ủng hộ cho TPB/VNCH tại quê nhà, tính đến tháng 6 năm 2918 như sau:- Nhận qua CH Ngô Văn Phát ở Hannover: Ấn danh (Aurich) 50€. Viên Tuyết Trần Thị Hiền (Laatzten) 30€. Võ Văn Tùng (Barntrup) 30€. 28.7.18 Nguyễn Công Cường (Wilhelmshaven) 200€. Nguyễn Văn Quang (Aurich) 20€. Ô Thị Hai (Meppen) 55€. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 10€. Kim Chi (Laatzten) 20€. Bernd Geiff (Vechelde) 10€. 27.10.18 Nguyễn Công Cường (Wilhelmshaven) 200€.

Trần Hữu Tổ Recklingen 20€. Tổng cộng 645€. (Đã giao cho anh Long 425€, anh Phát còn giữ 220€). Nhận qua CH Hoàng Tôn Long ở Frankfurt: Trương Văn Xuân Hannover 50€. Trần Hữu Nghiệp Münster 100€. Nguyễn Bạch Châu Pháp 50€. Phạm Xuân Sơn Pháp 50€. Thị Bích Quyên Nguyễn (tháng 7,8,9,10,11) 50€, Dieter Erting (tháng 7.8.9.10,11) 50€. Bà Xuân Frankfurt 30€. Cộng 380€.

Ngày thứ bảy 03.04.2018 trong buổi Văn nghệ quyền góp giúp cho TPB tại quê nhà do CH Hội trưởng Hoàng Tôn Long tổ chức thu nhận ở Halle như sau: Nguyễn Thị Sửu Reutlingen 50€. Gđ Hà Văn Thành Frankfurt 50€. Lê Nhất Hiền 50€. Lâm Phước Sum Frankfurt 100€. Thanh Tùng Bad König 50€. Sư cô Tịnh Quy Neu Ansbach 100€. Tỷ Liên Utrillewg 6.F 50€. Võ Thị Thùy Trinh Brückköbel 50€. Lê Ngọc Thủy Frankfurt 50€. Dương Xuân Leng Frankfurt 50€. Phạm Ngọc Đảnh Hanau 50€. Gđ Tạ Công Thành 200€. Trần Văn Sơn Bad Homburg 50€. Lowis Nguyễn Aschaffenburg 50€. Ban Văn Vũ Điểm Sáng Darmstadt 50€. Ngô Thị Cúc Offenbach 20€. Nguyễn Văn Hải Miltenberg 50€. Nguyễn Hải Hạnh Miltenberg 50€. Nguyễn Hằng Frankfurt 50€. Asia Thành Tín Würzburg 100€. Minh Châu Asia Kim Aschaffenburg 30€. Nhà hàng Thai Chi Freiburg 200€. Phan Hồ Công Hiếu Mittenberg 30€. Điểm Phúc Aschaffenburg 100€. Nhà Hàng Asia Kim Miltenberg 50€. Võ Quốc Trinh Hahersheim 80€. Ấn Danh Stuttgart 150€. Ấn danh (ủng hộ sau cùng) 202€. Tổng cộng: 2.132€. (Ngoài ra tiền bán đấu giá tranh khoảng 150€ chưa chuyển vào cho Hội, sẽ kết toán kỳ tới). Tiền ủng hộ ấn danh 1.190 €. Tiền ủng hộ bán các quây hàng thực phẩm 1.400€. Gồm có Anh chị Nguyễn Minh Hùng ủng hộ bánh trắng, anh chị Hường thịt khìa bánh mì, anh chị Trang Tạ bánh ít trần, anh chị Lượng bánh ướt, anh chị Giác chè, cô Ngọc Thủy bánh bèo, cô Hồng gói cuốn chay, anh chị Trâm bánh cuốn, anh chị Thúy Tin bánh cuốn, cô Sương bánh chuối, gia đình chị Nghĩa bánh tiêu, bánh cam, bánh bò, nước ngọt v.v..., Anh chị Nhu bánh đúc, bánh da lợn, anh chị Quan bánh da lợn, anh chị Phượng Chín rau thơm, giá, bún, Anh chị Bình Việt tôm thịt, anh chị Long chả lụa, bánh bao chỉ, bánh canh chị Liên nước uống. Tiền bán thực phẩm 1.400€ + nước uống 700€ = 2.100€. + Anh Phát nhận trước 645€ + Anh Long nhận trước 380€ = 6.447€.

Tổng số chi gồm ban nhạc, âm thanh, Halle = 1.271€. Còn lại nhập vào quỹ cứu trợ TPB tháng 11 năm 2018: = 5.176€.

Tồn quỹ tháng 7/2018: 7520€ - 3850€ (chuyển 70 HS tháng 7/2018) = 3.670€. Tiền quỹ tính đến tháng 11/2018 = Tiền cũ 3.670€ + Thu nhập từ tháng 7/11 và đêm văn nghệ 3/11 = 5.176€ cộng chung = 8.846€

Trong dịp Tết Nguyên Đán năm nay, Hội sẽ duyệt xét hồ sơ và gửi về làm quà cho TPB/VNCH tại quê nhà. Kính mong quý đồng hương tiếp tục ủng hộ để giúp thêm quà Tết cho những nạn nhân chiến cuộc hầu đem lại niềm vui và nguồn an ủi cho người cùng khổ trong những ngày tháng cô đơn của cuối cuộc đời.

TM. Hội CT.TPB. QL.VNCH Đức Quốc

Thư Ký: Trần Văn Huyền
Aalener Str. 41- 72760 Reutlingen-Germany
TL: 07121.6171 - Email: danhatran@yahoo.de

in nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

* Nghiên cứu: Trung bình, những người sắp nghỉ hưu bị thiếu 700 Euro mỗi tháng:

Ngay cả bây giờ, nhiều người cao niên ở Đức cũng không có đời sống dễ dàng. Lương hưu hàng tháng thậm chí chưa đủ cho tiền thuê nhà, không có việc làm nhỏ (minijob) chỉ rất ít có thể trải qua khó khăn. Một nghiên cứu hưu trí gần đây cho thấy tất cả các điều này trở nên tồi tệ hơn. Không thể tin được, số tiền mà những người nghỉ hưu thực sự sẽ bị thiếu hụt sau này.

* Tương lai khá tồi đối với người về hưu

Theo nghiên cứu của Viện nghiên cứu kinh tế Đức (DIW), những người nghỉ hưu trong tương lai phải lo sợ cho sự khó khăn trong đời sống của họ: Một nửa số công nhân từ 55 đến 64 tuổi sau này sẽ không nhận đủ lương hưu. Những gì sẽ thiếu hụt trung bình hàng tháng sau đó, không phải là một khoản tiền nhỏ: 700 Euro (822 US-Dollar) theo DIW. Đối với người người độc thân không có nghề nghiệp chuyên môn thì tình trạng tương đối khá hơn.

Ngoài ra, 58% những người trong nhóm tuổi này cũng không thể duy trì mức sống của họ từ các quyền lợi hưu trí được hưởng lương hưu theo luật định và trợ cấp hưu trí của hãng xưởng. Đối với tất cả những người chỉ dựa duy nhất vào lương hưu theo luật định, tỷ lệ này tăng lên hơn hai phần ba. Ngay cả bảo hiểm tư nhân như hợp đồng Riester hoặc Ruerup sẽ giảm tỷ lệ những người bị ảnh hưởng chỉ ở mức độ nhỏ - cụ thể là hai phần trăm.

* Merkel từ bỏ chức chủ tịch CDU nhưng vẫn muốn là Thủ Tướng đến năm 2021:



Berlin, 29.10.2018: Angela Merkel, Nữ Thủ Tướng Đức và Chủ tịch đảng CDU, phát biểu tại một cuộc

hợp báo với Thống đốc tiểu bang Hessen, Volker Bouffier, về kết quả cuộc bầu cử tiểu bang Hessen.

Thủ Tướng Angela Merkel mặc dù muốn từ bỏ chức Chủ tịch CDU, nhưng vẫn muốn giữ chức Thủ Tướng cho đến hết nhiệm kỳ vào năm 2021. Bà ta nói điều này vào thứ Hai hôm nay tại Berlin sau những cuộc họp của các Ủy ban đảng. Cho đến nay, bà Merkel đã luôn luôn nhấn mạnh rằng cả hai chức vụ trên thuộc về nhau. Trong cuộc bầu cử tiếp theo, bà ta cũng không muốn làm ứng cử viên Thủ Tướng trở lại và cũng không ứng cử một lần nữa vào Quốc hội (Bundestag) Đức.

Người kế vị lãnh đạo đảng có thể được điều chỉnh tại hội nghị đảng CDU vào đầu tháng 12.2018 sắp tới tại Hamburg. Trong bối cảnh này, bà Merkel cũng xác nhận các báo cáo rằng Tổng thư ký đảng CDU, bà Annegret Kramp-Karrenbauer và Bộ trưởng Y tế Jens Spahn (CDU) sẽ ứng cử vào chức Chủ tịch đảng.

Sau khi Merkel "từ chức" thì dưới đây là các ứng cử viên cho chức Đảng trưởng CDU:

Bà Annegret Knapp-Karrenbauer muốn trở thành người kế nhiệm Angela Merkel làm lãnh đạo đảng CDU.

Jens Spahn (CDU), Bộ trưởng Bộ Y tế Liên Bang, cũng đặt mình vào vị trí ứng cử viên Chủ tịch CDU. Spahn, trong quá khứ đã là một nhà phê bình Merkel sắc bén.



Ứng cử viên chủ tịch CDU, từ trái sang phải: Merz, Kramp-Karrenbauer và Spahn (Ảnh internet)

Theo thông tin của dpa, cựu lãnh đạo khối Nghị sĩ liên đảng tại Quốc hội, Friedrich Merz cũng muốn so găng lên "võ đài". Luật sư 62 tuổi, Merz từ năm 2000 đến 2002 là lãnh đạo khối Nghị sĩ liên đảng - cho đến khi Merkel kìm nén ông ta từ chức vụ. Cả hai - Merz và Spahn - là đại diện đặc biệt cho cánh bảo thủ của CDU, điều có thể làm phức tạp về sự hợp tác với đảng SPD. Friedrich Merz là ứng cử viên thứ ba về chức vụ Chủ tịch đảng CDU.

*** Kết quả chính thức cuối cùng xác nhận phân phối ghế trong Quốc hội bang Bayern:**

AFP, ngày 30.10.2018: Xanh đã đạt được một số phần trăm nhiều hơn trong cuộc bầu cử tiểu bang ở Bavaria so với 17,6% trong kết quả bầu cử sơ bộ. Điều này là hiển nhiên từ kết quả chính thức, được công bố 16 ngày sau cuộc bầu cử tiểu bang Bayern.

Mặc dù thiệt hại đáng kể, đảng CSU với 37,2 phần trăm đảng là mạnh nhất trước Xanh, qua đó, Xanh có 38 Nghị sĩ đại diện tại Nghị viện tiểu bang. Đảng "cử tri tự do" đạt 11,6%, AfD được 10,2%, SPD với 9,7% và FDP 5,1% với các là phiếu đầu tiên và thứ hai hợp lệ.

Có 72,3% cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử, cao hơn đáng kể so với năm năm trước (63,6%). Trong Quốc hội (Nghị viện) mới của tiểu bang Bayern, CSU chiếm 85 ghế (trước đó là 101), Xanh đã tăng hơn gấp đôi từ 18 đến 38 ghế, và cử tri tự do có 27 ghế thay vì 19 Nghị sĩ cho đến nay.

SPD sa sút thê thảm, hiện chỉ với 22 thay vì 42 nghị sĩ, 22 Nghị sĩ cũng đại diện cho AfD, lần đầu tiên được tham chính vào Nghị viện tiểu bang. Đảng FDP, (trước đây không được đại diện trong Quốc hội tiểu bang Bavaria), nay được gửi mười một Nghị sĩ vào Nghị viện.

Sau cuộc bầu cử tiểu bang ở Bayern vào ngày 14.2018, hai đảng CSU và Cử tri Tự do đã bắt đầu các cuộc đàm phán liên minh vào thứ Sáu tuần trước. Nếu đưa đến sự hình thành của chính phủ (*mà người viết nghĩ là giải pháp tốt nhất cho Bayern vì CSU không muốn liên minh với Xanh, lý do đường lối của họ khác biệt nhau xa*), cử tri tự do sẽ là lần đầu tiên ở Đức tham chính vào một chính phủ tiểu bang.

Đảng Xanh mừng kỷ lục của họ cao trong cuộc bầu cử tiểu bang ở Hessen - xu hướng giảm liên tục của CDU và SPD và do đó cũng ảnh hưởng đến liên minh chính phủ lớn ở Berlin.

Hôm 02.11.2018, CSU và Đảng "Cử tri Tự Do" cho biết là họ đã đồng ý liên minh thành lập chính phủ tại tiểu bang Bayern. Và ngày 06.11.2018, ông Soeder (CSU) lại được bầu vào chức Thống đốc, phân quyền cùng với đảng "Cử tri Tự Do" cầm quyền tại tiểu bang Bayern.

*** Cuộc bầu cử Nghị viện tiểu bang Hessen. Đây là kết quả bán chính thức:**

Các cuộc thăm dò đã dự đoán bây giờ CDU/CSU đã mất đi sự tin tưởng của những cử tri ủng hộ sau cuộc bầu cử ở Bavaria và bây giờ ở Hessen. Ngay cả SPD cũng vậy.

Tuy nhiên, một lần nữa lại có thêm hứng khởi trong đảng Xanh: Họ có thể xây dựng từ sự thành công của họ ở Bayern. Sự hình thành chính phủ mới ở Hessen có thể sẽ rất thú vị. Ở Berlin cũng vậy, kết quả của cuộc bầu cử rõ ràng là đáng chú ý. Những

người chiến thắng và kẻ thua cuộc của cuộc bầu cử Hessen.

Kết quả tổng theo nhóm nghiên cứu cuộc bầu cử ZDF: CDU: 27,2%, SPD: 19,6%, Xanh: 19,6%, AfD: 13%, FDP: 7,7%, Tả khuynh: 6,4%, Các đảng khác: 6,5% (tổng cộng).

CDU đã mất đi so với cuộc bầu cử cuối cùng của tiểu bang 11,1%, SPD cũng mất 11,1%. Xanh (+8,5%), AfD (+8,9%), FDP (+2,7%) và Linke (+1.2%) là những đảng chiến thắng.

Cuộc bầu cử năm 2018 tại Hesse: phân bố số ghế Nghị sĩ (đa số tuyệt đối: 63): CDU: 36 ghế, SPD: 26 ghế, Xanh: 26 ghế, AfD: 17 ghế, FDP: 10 ghế, Linke: 9 ghế.

Cuộc bầu cử bang ở Hessen: liên minh có thể Theo phép loại suy của ARD, một GroKo có thể xảy ra tiếp. Cũng có thể một lần nữa liên minh Jamaica (đèn giao thông) từ SPD, FDP và Xanh. Mặt khác, liên minh Đen-Xanh (CDU+Xanh) cũng có thể tiếp tục cầm quyền ở tiểu bang Hessen. Chỉ với kết quả chính thức rõ ràng cuối cùng thì mới có thể xác định được liên minh nào cầm quyền. Lãnh đạo FDP, Christian Lindner nói rằng có khả năng FDP đang tham gia vào một liên minh đen-vàng-xanh ở Hessen.

Những người của đảng tự do dân chủ (FDP) nói là họ "luôn luôn sẵn sàng" gia nhập chính phủ. Trong năm năm qua, tiểu bang Hessen được điều hành bởi một liên minh màu đen-xanh dưới quyền lãnh đạo của Thống đốc Volker Bouffier (CDU).

* Đa số các bà mẹ làm việc bán thời gian:

dpa 18 tháng 9.2018: một đứa trẻ vẫn còn là quyết định về nghề nghiệp đối với đa số phụ nữ ở Đức. Hơn hai phần ba trong số các bà mẹ làm việc có con trẻ làm việc bán thời gian.

Wiesbaden (AP): Con hoặc sự nghiệp - câu hỏi này rõ ràng là rất quan trọng theo số liệu thống kê đối với đa số phụ nữ ở Đức. Như Tổng cục Thống kê Liên bang thông báo, làm việc vào năm 2017 hơn hai phần ba trong số các bà mẹ với con chưa thành niên làm việc bán thời gian.

Có 69% những bà mẹ làm việc bán thời gian vào năm 2017, trong khi đó chỉ có 6% những người cha làm việc bán thời gian. Trong những năm qua, tỷ lệ bán thời gian đã tăng nhẹ ở nam giới, trong khi đó giảm nhẹ đối với phụ nữ: năm 2008 còn có đến 71% các bà mẹ đã không làm việc toàn thời, trong khi nam giới là 5%.

Theo các nhà thống kê thì hình thức gia đình cũng là yếu tố rất quan trọng: Đối với các bà mẹ đơn thân nuôi con nhỏ chỉ có 58% đang làm việc bán thời gian, trong khi đó các bà mẹ "chung sống với một đối tác hay có chồng" thì 71% khước từ thu nhập đầy đủ (toàn thời). Cũng có một sự khác biệt đáng kể giữa Đông và Tây Đức: trong khi ở Đông Đức trong năm trước có 49% những bà mẹ có con nhỏ làm việc bán

thời gian, thì ở phương Tây với 74% cao hơn nhiều. Đối với những người cha có rất ít sự khác biệt với 8% ở phía Đông và 6% ở phương Tây. Các kết quả được dựa trên sự điều tra dân số, hằng năm 1% gia đình được phỏng vấn.

* Tiên được chuyển ra nước ngoài cho 1,5 triệu người về hưu:

dpa, 6.10.18: Càng ngày càng cao hơn người già có thể để gửi lương hưu nhận được tại Đức ra nước ngoài. Những người về hưu hưởng lương hưu từ quỹ hưu bổng theo luật định đang ngày càng sống ở nước ngoài. Số lượng của họ đã tăng lên kể từ năm 2000 từ 1,1 lên 1,5 triệu.

Điều này "báo Saarbrücker" báo cáo, trích dẫn số liệu hiện tại của Hiệp hội Bảo hiểm hưu trí Đức. Năm ngoái theo đó có 1,75 triệu thanh toán tiền hưu ra nước ngoài - khoảng ở mức của năm 2016. Năm 2000, đã có 1,21 triệu theo báo cáo các khoản thanh toán lương hưu. Được tính thêm bên cạnh lương hưu còn bao gồm tiền hưu góa phụ và lương hưu khuyết tật, một số người cao niên được hưởng nhiều loại lương hưu.

Một phát ngôn viên của quỹ bảo hiểm hưu trí nói với tờ báo rằng sự gia tăng trong thanh toán lương hưu ở nước ngoài được dựa phần lớn vào phong trào công nhân chủ yếu là đến từ Ý, Tây Ban Nha, Hy Lạp, Nam Tư cũ và Thổ Nhĩ Kỳ trong những thập niên 1960 và 1970 và sự thanh toán có liên quan đến đóng góp cho bảo hiểm hưu bổng theo luật định ở Đức. Nhiều người trong số họ bây giờ đã nghỉ hưu và lương hưu của Đức đã được chuyển về nước của họ sau khi họ hồi hương.

* Báo cáo: 58% người trưởng thành xin tỵ nạn không có giấy tờ:

04.11.2018: Berlin (dpa) - Trong nửa đầu năm nay, 58% người xin tỵ nạn trưởng thành đã không nộp bất kỳ giấy tờ nhận dạng nào, như Welt am Sonntag báo cáo, trích dẫn thư trả lời của Bộ Nội Vụ Liên bang qua yêu cầu từ đảng Tả Khuynh (die Linke). Văn phòng di dân và tỵ nạn liên bang (BAMF) nhận thức được rằng một phần của những người nộp đơn "cố ý" hủy giấy tờ cá nhân để tăng cơ hội được cứu xét tỵ nạn.

Theo Bộ Nội Vụ có 21% người Syria và 24% người Thổ Nhĩ Kỳ đã không mang theo giấy tờ. Nhưng có đến 88% người Afghanistan, 89% người Eritrea và 95% người Algeria không có giấy tờ cá nhân (ID). Trong số những người Nigeria, Somali, Guinea và Gambians, có tới 97 đến 99% không có "tài liệu nhận diện (ID)".

* Chính phủ Đức muốn thu hút các chuyên gia:

dpa 02.10.2018: Thỏa thuận sau khi tranh chấp kéo dài: Đức muốn tuyển thêm người nước ngoài với tay nghề được đào tạo. Đối với những người hội nhập

• Quảng Trục phụ trách

* Cưỡng chế Chùa An Cư tại Đà Nẵng:

Chùa An Cư tại phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng vào sáng ngày 9/11/2018 đã bị cưỡng chế. Thượng Tọa Thích Thiện Phúc, vị trụ trì Chùa An Cư, phải miễn cưỡng giao Chùa cho đoàn cưỡng chế để về Huế xin tá túc. Lý do cưỡng chế Chùa An Cư với diện tích 332,7 m² mà Tp Đà Nẵng nêu ra là để phát triển đô thị, văn hóa. Mặc dù chư tăng trong chùa đã xin nhường một phần đất và xin phần còn lại để tiếp tục hoạt động, nhưng chính quyền vẫn không đáp ứng.

TT Thích Thiện Phúc trụ trì chùa An Cư giải thích: *"Vi công ích của xã hội, mở đường mở xá, trường học, bệnh viện... thì bây giờ tôi cho nhà nước 100m², không nói về tính toán tiền bạc, nhưng đó cũng khoảng mười mấy tỷ. Còn bao nhiêu đất ngay ở chùa còn lại thì để tôi làm lại. Số tiền 400 triệu (hỗ trợ) thì cũng không là bao".* TT Thích Thiện Phúc nhấn mạnh với chúng tôi lý do cưỡng chế là vì chùa An Cư thuộc Giáo Hội Việt Nam Thống Nhất không được Chính quyền CSVN công nhận. *"Biết và đọc được ý nghĩ của họ là họ sẽ tìm cách phá tất cả các cơ sở của Giáo Hội Việt Nam Thống Nhất. Họ không muốn tồn tại. Các thành viên của Giáo Hội Việt Nam Thống Nhất thì bị họ đàn áp khốc liệt. Nhà nước thì họ không thể thiếu bao nhiêu đó mà không thể cung cấp cho mình, nhưng mà vì lý do đó nên họ phá".* Nhắc lại, ngày 8/9/2016, một cơ sở khác của GHPGVNTN là Chùa Liên Trì tại Thủ Thiêm, Tp Hồ Chí Minh do Hòa Thượng Thích Không Tánh trụ trì cũng đã bị cưỡng chế. GPGVNTN được thành lập từ năm 1964 và không được chính quyền CSVN công nhận.

* Phát hiện cá chết hàng loạt dọc bờ biển Đà Nẵng:

Đài Truyền hình Kỹ thuật số (VTC) hôm 10/11 cho biết cá chết hàng loạt giạt vào bờ biển Đà Nẵng kéo dài gần 1 km khiến người dân lo lắng. Ông Mai Mã, Giám đốc Công ty thoát nước và xử lý nước thải Đà Nẵng cho biết, công ty vừa thu gom và xử lý một lượng lớn cá chết giạt vào bờ biển Đà Nẵng. Nhưng không cho biết ước lượng số cá chết là bao nhiêu. Một số hình ảnh được đăng trên trang mạng của VTC cho thấy có nhiều loại cá chết cả lớn lẫn bé trên bờ biển Đà Nẵng. Ông Mã được trích lời cho biết hiện nguyên nhân cá chết vẫn chưa thể xác định. Ông cho biết thêm là Chi cục bảo vệ môi trường Tp Đà Nẵng đã lấy mẫu nước để tìm lý do cá chết. Nhiều người dân miền Trung vẫn chưa thể quên tình trạng cá chết

bị từ chối tỵ nạn có công việc làm, việc chấp nhận tình trạng cư trú chắc chắn sẽ dễ dàng hơn. Nhưng sẽ còn có những trở ngại nào khác thì chưa được rõ.

Berlin (dpa) - Trong tương lai, những người xây dựng lò sưởi, thợ làm bánh và các chuyên gia khác từ các nước không thuộc EU được phép đến làm việc trong sáu tháng ở Đức.

Điều kiện tiên quyết cho người nhập cư có tay nghề cao phải là người có trình độ học nghề và khả năng ngôn ngữ Đức. Ngoài ra, người nước ngoài phải tự tài trợ cho đời sống riêng của họ trong khi tìm kiếm một công việc ở Đức. Một quy định tương tự đã tồn tại đối với sinh viên tốt nghiệp đại học. Không "nhập cư vào các hệ thống xã hội" cũng như ít có quyền nhập cảnh hợp pháp. Nói cách khác, Tòa đại sứ quyết định điều kiện cuối cùng rằng liệu thị thực có được cấp hay không. Lựa chọn mới được giới hạn trong năm năm. Về nguyên tắc, kiểm tra ưu tiên được giảm xuống, theo đó giới chủ nhân có nghĩa vụ chứng minh rằng họ không thể tìm ra được người tìm việc ở trong nước. Ở những vùng có tỷ lệ thất nghiệp cao, nó sẽ có thể được sử dụng lại.

Đối với những người đã ở trong tình trạng "tạm dung", cần có các quy định trên toàn quốc để xin giấy phép lao động và tình trạng cư trú an toàn hơn. Theo quyết định, những người chắc chắn có thể kiếm sống qua việc làm và hội nhập tốt sẽ có thể nhận được nó. Bộ trưởng Bộ Lao Động Hubertus Heil (SPD) cho biết chính phủ đang hướng tới những người này để có một tình trạng an toàn, đáng tin cậy "để chúng tôi không trục xuất người sai". Bộ trưởng Nội Vụ Horst Seehofer (CSU) nói rằng ngoại lệ là những người đến từ "các quốc gia xuất xứ an toàn".

Hiệp hội chủ nhân (BDA) hoan nghênh các kế hoạch là "quá hạn và chính xác", như giám đốc điều hành Steffen Kampeter nói. Thực tế là việc nhập cư công nhân lành nghề sẽ không còn bị giới hạn trong các ngành nghề, cho phép các nhu cầu thực tế được đáp ứng. Tuy nhiên, kế hoạch để dãi trong việc công nhận bằng cấp nước ngoài chưa đủ. Ngoài ra, cũng cần phải có một gia tốc thực sự của thủ tục di dân nhập cư.

"Cho đến nay, chúng ta mất rất nhiều thời gian với quá trình công nhận và visa", chuyên gia nội địa của phe Liên đảng, Mathias Middelberg (CDU) cho biết như trên. Hans Michelbach (CSU) hoan nghênh thỏa thuận, đặc biệt từ cái nhìn đối với các công ty cỡ trung bình. Bộ trưởng Gia Đình Đức, Franziska Giffey (SPD) cũng hứa hẹn về luật liên quan đến câu trả lời cho sự thay đổi nhân khẩu học và thiếu sự chăm sóc.

• Lê-Ngọc Châu (Muenchen, Tháng 9+10+11)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV, AFP, dpa....

hàng loạt giạt vào bờ biển hồi giữa năm 2016. Nguyên nhân sau đó được phát hiện là do nhà máy gang thép Formosa của Đài Loan xả thải gây độc ra môi trường biển. Hậu quả của vụ việc này đã khiến ngành công nghiệp du lịch và đời sống người dân các tỉnh miền Trung gặp nhiều khó khăn trong thời gian dài. Formosa sau đó cam kết trả 500 triệu đô la tiền đền bù, khắc phục thiệt hại, nhưng đến nay vẫn chưa minh bạch kết toán việc đền bù cho ngư dân.

*** Tài sản tu sĩ Cao Đài không theo Nhà nước lại bị đột phá:**

Ông Hứa Phi, Chánh trị sự đạo Cao Đài, đồng Chủ tịch Hội đồng Liên Tôn Việt Nam cho biết nhà sản xuất cà phê của ông ở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng vừa bị công an đột sau khi ông đi gặp phái đoàn ngoại giao Hoa Kỳ vào ngày 5/11 vừa qua tại Sài Gòn cùng một số vị lãnh đạo tôn giáo khác. Chánh trị sự Hứa Phi cho biết diễn biến: *"8/11/2018 tôi có vô thăm rẫy cà phê của chúng tôi. Tôi vô thấy cái nhà trong vườn cà phê để sản xuất cà phê đã bung ra rồi, bên trong cháy hết 3 phòng. Trong đó gồm dụng cụ sản xuất nông nghiệp, tủ lạnh, máy giặt này kia cũng cháy tan hoang hết".* Ông Chánh trị sự Hứa Phi đưa ra lập luận về đối tượng gây ra vụ phá hoại như vừa nêu mà theo ông là công an địa phương: *"Trước đó ông Thịnh và ông Vinh, công an huyện Đức Trọng, nghĩa là những người công an mật, an ninh, cũng đã vô nhà hỏi rồi. Chiều mùng 4 tây đến khuya mùng 4 rạng mùng 5, người ta thấy tôi đang ở Sài Gòn, đang ở trong đó thì người ta tức giận vì canh gác cả đêm mà giữ tôi không được nên người ta tức, người ta đốt tất cả những dụng cụ tôi sản xuất".* Ông Hứa Phi là người mạnh mẽ lên tiếng phản đối những đàn áp của chính quyền Hà Nội đối với Đạo Cao Đài không theo phái nhà nước lập nên; cũng như đấu tranh cho quyền tự do tôn giáo tại Việt Nam. Theo Chánh trị sự Hứa Phi, đây không phải là lần đầu tiên ông bị chính quyền sách nhiễu, đàn áp, ngăn cấm đi gặp các phái đoàn ngoại giao, tổ chức nhân quyền. Gần đây nhất, Chánh trị sự Hứa Phi cho biết ông đã bị công an địa phương mặc thường phục đến nhà vào chiều ngày 22/6, đánh đập đến bất tỉnh rồi cắt râu của ông. Nguyên nhân được cho biết là do ông nhận được giấy mời từ Đại sứ quán Úc để gặp các viên chức đại sứ quán vào ngày 25/6.

*** Việt Nam và Trung Quốc hợp phân định cửa Vịnh Bắc bộ:**

Từ ngày 6-7/11 Việt Nam và Trung Quốc đã họp bàn về phân định cửa Vịnh Bắc bộ, và hợp tác trên biển. Đây là vòng đàm phán lần thứ 10 về việc phân định cửa Vịnh Bắc bộ, và lần thứ bảy về hợp tác trên biển. Cuộc họp diễn ra tại thành phố Ninh Ba, tỉnh Triết Giang miền Đông Trung Quốc. Đoàn Việt Nam do ông Nguyễn Đăng Thăng, phụ trách Ủy ban biên giới của Bộ Ngoại giao dẫn đầu. Phía Trung Quốc là

ông Chu Kiện, đại diện bộ phận các vấn đề biển và biên giới của Bộ Ngoại giao Trung Quốc. Việt Nam và Trung Quốc đã ký Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ vào năm 2000, xác định biên giới lãnh hải, thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế trong Vịnh Bắc Bộ sau nhiều năm đàm phán. Hai bên cũng đặt ra một vùng đánh cá chung ở Vịnh Bắc Bộ. Ký năm 2000, nhưng mãi đến năm 2004 chính phủ CSVN mới công bố những tọa độ chính xác liên quan đến việc phân định Vịnh Bắc Bộ làm dấy lên những lo ngại và phản đối từ phía người dân Việt Nam vì cho rằng Việt Nam đã nhượng bộ Trung Quốc quá nhiều. Hai bên từ năm 2005 cũng đã tiến hành các hoạt động tuần tra chung ở Vịnh Bắc Bộ. Vào tháng giêng năm 2005, hai tàu cá của ngư dân Thanh Hóa bị một Tàu Cảnh sát Biển của Trung Quốc nổ súng tấn công khiến 9 ngư dân Việt Nam tử vong, 7 người bị thương. Những đàm phán liên quan đến cửa Vịnh Bắc Bộ hiện vẫn chưa đi đến kết quả cuối cùng vì theo như đánh giá của một số chuyên gia quốc tế là do Việt Nam không muốn nhượng bộ những đòi hỏi quá đáng của Trung Quốc. Ngoài tranh chấp ở vùng cửa Vịnh Bắc Bộ, hai bên còn tranh chấp về chủ quyền liên quan đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ở Biển Đông. Trung Quốc chiếm Hoàng Sa từ Việt Nam vào năm 1974. Tại Trường Sa, Trung Quốc hiện đang chiếm giữ một số đảo, trong đó có đảo Gạc Ma mà họ giành từ tay Việt Nam vào năm 1988.

*** Khánh Hòa: Khách du lịch Trung Quốc ở lại lao động không phép:**

Giới chức tỉnh Khánh Hòa mới đây cho biết tình hình này thời gian qua đã phát hiện nhiều khách Trung Quốc đến lao động bất hợp pháp. UBND tỉnh Khánh Hòa cho biết, 8 tháng đầu năm 2018, các cơ quan chức năng tỉnh này đã phát hiện 314 người nước ngoài, phần đông là Trung Quốc, nhập cảnh du lịch nhưng sau đó ở lại lao động không phép. Các cơ quan chức năng tỉnh này đã phạt hành chính 227 trường hợp với tổng số tiền hơn 2,2 tỷ đồng do các vi phạm trong lĩnh vực xuất nhập cảnh. Theo báo Người Lao Động, người dân địa phương phàn nàn khách du lịch Trung Quốc tràn ngập đường phố nhưng nhiều người không có ý thức, để lại hình ảnh phản cảm. Theo thống kê của tỉnh này, trong 9 tháng đầu năm, hơn 1,4 triệu khách Trung Quốc đã đến Khánh Hòa, tăng hơn 56% so với cùng kỳ năm ngoái và chiếm hơn 66% lượng khách quốc tế đến tỉnh này. Trung bình mỗi khách Trung Quốc lưu trú ở Nha Trang từ 4 đến 5 ngày.

*** 30 triệu người tại đồng bằng sông Cửu Long sẽ mất nhà nếu nước biển dâng 1 m:**

Ít nhất 30 triệu người tại đồng bằng Sông Cửu Long sẽ mất nhà cửa, đất đai, sinh kế nếu mực nước biển dâng lên 1 m. Nhận định trên được đưa ra tại Hội thảo 'Chia sẻ và kết nối các tổ chức về ứng phó

với thiên tai và biến đổi khí hậu' diễn ra tại Tp HCM vào sáng 7/11. Sự kiện này nằm trong khuôn khổ dự án 'Xây dựng năng lực cho cộng đồng nhằm ứng phó thiên tai tại ĐBSCL' do Tổ chức Bánh mì Thế giới (BFDW), Quỹ hỗ trợ chương trình, dự án an ninh xã hội Việt Nam (AFV) và Tổ chức ActionAid Việt Nam (AVV) đồng tổ chức. Theo cảnh báo của các chuyên gia quốc tế từ trước đó, Tp HCM được xác định là 1 trong 25 thành phố nằm trong các vùng ven biển có cao độ thấp và dễ bị tổn thương, tức là thuộc vùng tiếp giáp dọc theo bờ biển có độ cao thấp hơn 10 m trên mực nước biển. Một báo cáo được công bố vào hồi năm ngoái của các nhà khoa học quốc tế cho biết, nếu nước biển tăng thêm 25 cm vào năm 2050, tần suất lũ lụt 50 năm một lần ở các khu vực nhiệt đới sẽ xảy ra hàng năm hoặc thậm chí nhiều hơn. Nếu nước biển toàn cầu chỉ dâng ở mức vừa phải là từ 20 đến 20 cm, nguy cơ lũ lụt tại các khu vực có khí hậu ẩm áp sẽ tăng gấp đôi. Cơ quan Khí quyển và Đại dương quốc gia Mỹ dự báo mực nước biển trung bình toàn cầu sẽ tăng khoảng 2,5 cm vào năm 2100.

*** Xói lở bờ biển và bồi lấp cửa sông ở miền Trung diễn ra nghiêm trọng:**

Tình trạng xói lở bờ biển và bồi lấp cửa sông tại các tỉnh ven biển miền Trung từ Nghệ An đến Bình Thuận diễn ra phức tạp và nghiêm trọng với quy mô, mức độ ngày càng gia tăng. Đây là nhận định được đưa ra tại cuộc họp về tình hình sạt lở bờ biển và bồi lấp cửa sông các tỉnh ven biển miền Trung hôm 7/11. Báo cáo của các địa phương cho thấy tính đến tháng 7/2018, dãy bờ biển miền Trung có 88 điểm sạt lở với tổng chiều dài hơn 120 km. Khu vực được nói bị xói lở nghiêm trọng tập trung ở các tỉnh Nghệ An, Thừa Thiên – Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận. Nguyên nhân của tình trạng xói lở được các chuyên gia đánh giá là do tác nhân sóng, thủy triều và dòng chảy. Ngoài ra còn có nguyên nhân từ con người như đắp đập ngăn sông, đào kênh tưới tiêu và thoát lũ, quai đê lấn biển, phá rừng ngập mặn, hủy hoại hệ sinh thái rạn san hô, khai thác sa khoáng làm vật liệu xây dựng. Tình trạng bồi lấp các khu vực cửa sông được nhận định đang diễn ra phức tạp với tổng cộng 40 điểm, trong đó có 24 điểm được đề nghị xử lý khẩn cấp. Được biết 60% GDP của Việt Nam là từ các tỉnh, thành phố có biển, nhưng việc giữ gìn biển và môi trường biển hầu như không được quan tâm.

*** Thái Lan tuyển công nhân Việt làm xây dựng và đánh cá:**

Việt Nam và Thái Lan sẽ thí điểm đưa lao động người Việt sang Xứ Chùa Vàng làm việc trong hai ngành xây dựng và đánh cá. Ngày 6/11, Cục Quản Lý Lao Động Ngoài Nước thuộc Bộ Lao Động - Thương Binh - Xã Hội đang tiến hành hướng dẫn chi tiết việc đưa lao động sang làm việc tại Thái Lan trong hai

ngành xây dựng và đánh cá. Theo hướng dẫn thì tất cả những doanh nghiệp có giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người đi lao động nước ngoài đều có thể tham gia và đăng ký hợp đồng tại Cục Quản Lý Lao Động Ngoài Nước. Các doanh nghiệp đưa lao động đi làm việc nước ngoài tại Việt Nam có thể ký hợp đồng đưa công nhân sang Xứ Chùa Vàng trực tiếp với chủ sử dụng lao động Thái Lan hoặc thông qua công ty môi giới lao động nước này. Cũng theo thống nhất giữa hai phía thì người sử dụng lao động Thái Lan chọn lao động từ danh sách, ký trước hợp đồng lao động cho từng lao động và thông báo cho Cục Việc Làm Thái Lan và cơ quan phái cử của Việt Nam. Hiện không có sổ thống kê chính thức người lao động Việt Nam đang có mặt tại Thái Lan. Tuy nhiên hầu hết là những người làm nghề phụ buôn bán, giúp việc nhà và là không chính thức. Họ có thể bị cảnh sát Thái Lan bắt bất cứ lúc nào.

*** Việt Nam vẫn là nước không có tự do Internet:**

Việt Nam tiếp tục là quốc gia bị đánh giá không có tự do trên không gian mạng Internet. Tổ chức Freedom House vào ngày 1/11 công bố phúc trình năm 2018 trong lĩnh vực này với đánh giá như vừa nêu về Việt Nam và xếp hạng Hà Nội ở vị trí 76/100 nước. Xếp hạng này không thay đổi so với năm ngoái. Phúc trình năm nay của Freedom House có tên 'Tình trạng gia tăng của Chủ nghĩa Toàn Trị Kỹ thuật Số'. Và theo đánh giá thì mạng Internet trên toàn thế giới đang trở nên kém tự do hơn, và do tác động đó bản thân dân chủ bị suy kém đi. Theo đánh giá được đưa ra trong phúc trình thì tình trạng thông tin bị bóp méo và tuyên truyền trên mạng làm nhiễm độc không gian công cộng. Hoạt động thu thập dữ liệu cá nhân không được kiểm chế phá vỡ những khái niệm truyền thống về sự riêng tư. Có một tập thể những quốc gia chuyển sang chế độ toàn trị kỹ thuật số qua việc đi theo mô hình Trung Quốc với những hệ thống giám sát tự động và kiểm duyệt rộng rãi. Khuynh hướng đó khiến cho quyền tự do Internet toàn cầu suy giảm liên tục đến năm thứ 8 tính sang năm nay. Theo Freedom House thì nhiều sự kiện trong năm 2018 khẳng định rằng mạng Internet có thể được sử dụng để phá vỡ các nền dân chủ, hoàn toàn như cách thức nó có thể được dùng để gây bất ổn cho các chế độ độc tài. Nhận định đưa ra trong phúc trình Tự Do Internet của Freedom House năm 2018 nêu rõ Trung Quốc lại một lần nữa là quốc gia tệ nhất vi phạm quyền tự do Internet trong năm 2018. Việt Nam bị cho cũng nằm trong tập thể các nước theo hình mẫu Trung Quốc về khống chế không gian mạng Internet. Hà Nội thông qua Luật An Ninh Mạng vào ngày 12/6 vừa qua và luật này sẽ có hiệu lực từ ngày 1/1/2019.

*** Việt Nam tụt hạng trong xếp hạng môi trường kinh doanh năm 2018:**

Báo cáo về môi trường kinh doanh năm 2018 mới công bố của Ngân hàng Thế giới xếp Việt Nam vào hạng 69 trong tổng số 190 nền kinh tế, thấp hơn một bậc so với năm trước đó. Trong báo cáo có tên gọi "Báo cáo môi trường kinh doanh 2019: Đào tạo để cải cách" được World Bank công bố hôm 1/11, Việt Nam đứng ở mức giữa trong khu vực ASEAN, trên Lào, Indonesia, Philippines, Myanmar, Đông Timor, nhưng bị các nước như Thái Lan, Singapore, Malaysia bỏ xa. Trong 10 chỉ số được đánh giá của World Bank, Việt Nam chỉ có 4 chỉ số được tăng hạng, 6 chỉ số khác bị tụt hạng. Các chỉ số tăng hạng bao gồm chỉ số tiếp cận điện năng, gia nhập thị trường, đăng ký sở hữu tài sản, giải quyết tranh chấp hợp đồng. Các chỉ số giảm hạng bao gồm thuế và bảo hiểm xã hội, bảo vệ nhà đầu tư, thương mại qua biên giới, tiếp cận tín dụng, cấp phép xây dựng, giải quyết phá sản. Theo World Bank, Việt Nam đã thực hiện được 3 cải cách trong năm qua bao gồm giúp thuận tiện hơn trong thực thi hợp đồng, trả thuế và thành lập doanh nghiệp. Trong báo cáo năm ngoái, Việt Nam được đánh giá có 5 cải cách.

*** Thêm 30 người bị tù do biểu tình ở Bình Thuận hôm 10/6/2018:**

Thêm 30 người biểu tình phản đối dự luật đặc khu tại Bình Thuận hôm 10/6/2018 bị kết án từ 2 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Tòa án Tp Phan Thiết vào ngày 31/10 tiến hành phiên sơ thẩm đối với 30 người như vừa nêu. Theo cáo trạng thì 30 người này có hành vi gây rối trật tự công cộng trước trụ sở UBND tỉnh Bình Thuận nên phải lãnh án tù. Cụ thể anh Nguyễn Quốc Huệ bị 3 năm 6 tháng tù; các anh Phạm Văn Chung, Lê Nhật Bản, Nguyễn Quý Lai, Trần Văn Công, Tăng Thanh Thuận, Trương Minh Tài cùng bị 3 năm tù. Những người còn lại bị kết án từ 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù. Như vậy tính đến nay đã có gần 100 người bị kết án tù do biểu tình chống dự luật đặc khu tại nhiều địa phương trên cả nước vào những ngày 9, 10 và 11/6/2018. Nhắc lại, tối 10/6 tại Bình Thuận, hàng trăm người dân đã tràn vào trụ sở UBND tỉnh hò hét, xô đẩy cổng và khung sắt tường rào, ném gạch đá, bom xăng tự chế vào lực lượng công an đang làm nhiệm vụ gây hỗn loạn, mất an ninh trật tự và làm ách tắc giao thông. Ngoài ra có nhiều xe hơi và xe gắn máy bị đốt cháy. Công an đã dùng vòi rồng để giải tán đám đông nhưng không thành. Đến rạng sáng ngày 11/6 công an phải tăng cường lực lượng để giải tán đám đông. Dự luật cho nước ngoài thuê đất tại Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc trong 99 năm vấp phải sự phản đối của người dân vì lo ngại các đặc khu này sẽ giúp giới đầu tư Trung Quốc thâm tóm đất đai của Việt Nam. Hôm 7/11/2018, báo Tuổi Trẻ trích lời ông Hồ Trung Phước - Trưởng Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Thuận khẳng định vụ biểu tình trở nên bạo động ở Bình Thuận vào ngày 10 và 11 tháng 6 không phải là vụ án gây rối trật tự đơn thuần mà là

"có động cơ chính trị". Dự luật đặc khu hiện đang được Quốc Hội hoãn xem xét.

*** Việt Nam và Trung Quốc cam kết tăng cường hợp tác quốc phòng:**

Đoàn đại biểu quân sự cấp cao Việt Nam do BT Quốc phòng, Đại tướng Ngô Xuân Lịch dẫn đầu đến thăm Trung Quốc vừa có các cuộc gặp hôm 27/10 với Thượng tướng Hứa Kỳ Lưỡng, Ủy viên Bộ Chính trị và người đồng nhiệm, Thượng tướng Ngụy Phượng Hoàng tại Bắc Kinh. Trong các cuộc gặp này, hai bên cam kết sẽ tăng cường quan hệ hợp tác quốc phòng, coi đây là hình mẫu và trụ cột trong quan hệ hợp tác giữa hai nước. Trong cuộc gặp với Bộ trưởng Ngụy Phượng Hoàng, hai bên cam kết tiếp tục triển khai đầy đủ nội dung Tuyên bố tầm nhìn chung về hợp tác quốc phòng, trong đó đặc biệt chú trọng đến các tiếp xúc cấp cao, tiếp tục duy trì cơ chế Đối thoại chiến lược quốc phòng, phát huy hiệu quả đường dây nóng, duy trì các hoạt động tuần tra chung và kiểm tra liên hợp nghề cá trên Vịnh Bắc Bộ, trao đổi kinh nghiệm. Hai bên cũng cam kết duy trì hợp tác trong lĩnh vực thông tin tuyên truyền làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề tồn tại giữa hai nước để gây chia rẽ quan hệ hai nước. Liên quan đến những bất đồng giữa hai nước trên biển, tại cuộc gặp với Thượng tướng Hứa Kỳ Lưỡng, hai bên thống nhất tuân thủ các thỏa thuận mà lãnh đạo cấp cao hai nước đã đạt được, đặc biệt là "Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam - Trung Quốc", tránh xảy ra va chạm xung đột, giải quyết hòa bình các tranh chấp. Hiện giữa Việt Nam và Trung Quốc vẫn còn những tranh chấp chưa thể giải quyết về chủ quyền ở khu vực Biển Đông. Tranh chấp này đã dẫn đến những xung đột trong lịch sử mà gần đây nhất là vụ Trung Quốc đưa giàn khoan dầu ra khu vực gần quần đảo Hoàng Sa. Đường dây nóng được thiết lập giữa hai bên trong giai đoạn xung đột này đã không giúp giải quyết được vấn đề.

*** Ngân sách nhà nước phụ thuộc vào bán đất và tài nguyên:**

Việc thu chi ngân sách nhà nước hiện nay về cơ bản chỉ đủ đáp ứng cho tiêu dùng và trả nợ, đồng thời cân đối ngân sách vẫn phụ thuộc nhiều vào việc bán đất, tài nguyên và tài sản nhà nước. Ngày 29/10, dẫn lời phát biểu vừa nêu của Đại biểu Quốc hội (ĐBQH) tỉnh Thái Bình, ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) trong phiên thảo luận Quốc hội về ngân sách và đầu tư công, diễn ra vào sáng cùng ngày. Ông Vũ Tiến Lộc nhấn mạnh tình trạng ngân sách vẫn còn khó khăn, với tỷ lệ chi thường xuyên so với tổng ngân sách luôn ở mức cao, hơn 60%. Đồng quan điểm, ĐBQH tỉnh Kiên Giang, bà Nguyễn Thị Kim Bé khẳng định nguồn thu ngân sách chủ yếu từ thu nhà đất,

dầu thô là nguồn thu không ổn định và bán tài nguyên để phát triển trong khi các nguồn thu khác từ lợi nhuận là thu không đạt hiệu quả. Chủ tịch VCCI nêu lên một giải pháp cần phải thực hiện là kiên quyết cắt giảm bộ máy nhà nước để giảm chi thường xuyên xuống còn dưới 50%, bên cạnh việc thúc đẩy sản xuất kinh doanh để tăng thu nhằm cân đối tài chính quốc gia trong trung và dài hạn. ĐBQH tỉnh Phú Yên, ông Đinh Văn Nhã đưa ra đề nghị trước mắt cần tập trung tăng thu ngân sách trung ương từ nguồn bán vốn doanh nghiệp nhà nước và Chính phủ trình Quốc hội cơ cấu lại nguồn vốn, để tăng thu ngân sách trung ương cho đến năm 2020. Việc thu chi ngân sách nhà nước hiện nay về cơ bản chỉ đủ đáp ứng cho tiêu dùng và trả nợ, đồng thời cân đối ngân sách vẫn phụ thuộc nhiều vào việc bán đất, tài nguyên và tài sản nhà nước.

*** Thân thể lãnh đạo đảng/nhà nước, thông tin đất đai thuộc diện 'mật':**

Thông tin về thân thể, sự nghiệp lãnh đạo đảng và nhà nước nằm trong danh mục 'mật' của dự thảo Luật Bảo Vệ Bí Mật Nhà Nước (LBVBMNN). Điều này khiến nhiều vị đại biểu quốc hội quan ngại. Tại buổi làm việc góp ý về dự Luật Bảo vệ Bí Mật Nhà Nước vào chiều ngày 25/10, các ĐBQH Việt Nam cho rằng phạm vi quy định bí mật nhà nước trong dự luật quá rộng. Cụ thể Điều 7 của Dự thảo LBVBMNN qui định những thông tin như thân thể, sự nghiệp lãnh đạo đảng cộng sản, nhà nước Việt Nam, quốc phòng an ninh, đất đai, địa chất, biển, công nghiệp, thương mại... đều là thông tin bí mật nhà nước. ĐBQH Trương Trọng Nghĩa cho rằng thân thể, sự nghiệp của lãnh đạo đảng và nhà nước phải được tuyên truyền, phổ biến để người khác học tập. Vị đại biểu này đề nghị cần phải phân định thật rõ đâu là bí mật nhà nước, vì nếu quy định quá rộng hay quá chặt sẽ dẫn đến tình trạng khiến nhiều người không dám làm gì, không dám phổ biến/tuyên truyền cho điều gì hết. ĐBQH Trần Thị Quốc Khánh đề cập đến lĩnh vực tài nguyên- môi trường, đất đai được liệt vào danh mục 'mật' nhà nước cần bảo vệ trong dự luật LBVBMNN; trong khi đó có đến 70% khiếu nại tố cáo hiện nay liên quan đến lĩnh vực đất đai. Bà Trần Thị Quốc Khánh nêu vụ việc Thủ Thiêm và cho rằng nếu người dân không thể tiếp cận được thông tin liên quan đến bản đồ do nằm trong danh sách thông tin mật. Và như vậy làm sao giải quyết được. Trong khi đó thì ông Võ Trọng Việt, Chủ nhiệm Ủy Ban Quốc Phòng An Ninh, cơ quan thẩm tra dự luật cho rằng phạm vi bí mật nhà nước là những thông tin quan trọng chưa được công khai; nếu lộ ra sẽ gây ảnh hưởng đến đất nước và dân tộc. Phó chủ tịch Quốc Hội, ông Đỗ Bá Ty, có kết luận khi kết thúc phiên thảo luận góp ý cho dự LBVBMNN cho rằng dự thảo quy định 15 lĩnh vực để xác định bí mật nhà nước là phù hợp. Tuy vậy ông đề nghị Ban soạn thảo rà soát để bảo đảm phù hợp với quyền tiếp cận thông tin theo Luật vừa có hiệu lực kể từ đầu tháng 8

vừa qua. Còn đối với dự LBVBMNN thì đây là lần thứ hai quốc hội thảo luận và có kế hoạch thông qua vào cuối kỳ họp thứ 6 sẽ kết thúc vào tháng 11 tới đây.

*** Việt Nam đón hơn 12,8 triệu lượt khách quốc tế:**

Việt Nam đã đón gần 13 triệu lượt khách quốc tế trong vòng 10 tháng qua, theo con số thống kê mới được công bố của Tổng cục Du lịch hôm 26/10. Số lượt khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng 10 là hơn 1,2 triệu lượt, giảm 0,6% so với tháng 9, nhưng vẫn tăng hơn 17% so với cùng kỳ năm ngoái. Thị trường khách quốc tế đến Việt Nam tăng mạnh nhất là Hàn Quốc, tăng 48,3%. Tiếp theo là các thị trường khách từ Phần Lan, Hong Kong và Trung Quốc. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, xác định Trung Quốc là thị trường khách trọng điểm của du lịch Việt Nam. Lượng khách du lịch từ Trung Quốc luôn đứng vị trí top 10 thị trường gửi khách đến Việt Nam, chiếm 38% tổng lượng khách quốc tế.

*** Hơn 2/3 số ca tử vong ở Việt Nam là do bệnh không lây nhiễm:**

Tại Việt Nam, cứ 10 người tử vong thì có 7 người mắc các bệnh không lây nhiễm như tim mạch, tiểu đường, ung thư và bệnh phổi mãn tính. Hôm 25/10, tại hội nghị khoa học toàn quốc năm 2018 với chủ đề phòng chống các bệnh không lây nhiễm do Bộ Y tế tổ chức ở Hà Nội, PGS Bùi Diệu cho biết số trường hợp mắc mới bệnh ung thư tại Việt Nam liên tục gia tăng qua các năm. Ông cho biết năm 2000 Việt Nam có 68.000 ca mắc mới bệnh ung thư, nhưng đến năm 2010, con số này là 126.000 người và dự báo đến năm 2020 là hơn 190.000 ca. Mỗi năm Việt Nam có khoảng 115.000 người chết vì mắc bệnh ung thư. Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Viết Tiến nói tại hội nghị rằng dù Bộ đã có nhiều nỗ lực trong việc kiểm soát bệnh không lây nhiễm nhưng tình trạng gia tăng căn bệnh vẫn ở mức báo động. Ông cho biết nguyên nhân là do người dân chưa có ý thức phòng ngừa bệnh. Cụ thể, theo ông, vẫn còn 45% dân số nam giới hút thuốc, 77% dân số uống rượu, chế độ dinh dưỡng không phù hợp, người thừa cân, béo phì không ngừng tăng. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), các bệnh không lây nhiễm đang trở thành gánh nặng lớn về kinh tế. WHO dự báo trong 20 năm tới, thế giới sẽ mất đi 47.000 tỷ đô la vì các nguyên nhân từ các bệnh không lây nhiễm.

*** Bộ trưởng Công An Tô Lâm lên tiếng về huy động vốn trong dân:**

Bộ trưởng Bộ Công an Việt Nam, ông Tô Lâm, vào sáng ngày 24/10 phát biểu tại một phiên họp tổ ở Quốc hội về các vấn đề về kinh tế xã hội và ngân sách nhà nước hàng năm và giữa kỳ, rằng huy động vốn trong nhân dân là vấn đề quan trọng để phát

triển kinh tế xã hội một tỉnh, một vùng hay cả nước. Bộ trưởng Tô Lâm nói rằng có địa phương làm tốt việc huy động nguồn lực trong xã hội để phát triển, nhưng cũng có địa phương chưa đạt hiệu quả, tức là 80% là nguồn lực xã hội và nhà nước chỉ đầu tư 20%. Ông Tô Lâm dẫn chứng tại tỉnh Bắc Kạn có nguồn tài nguyên khoáng sản rất lớn, tuy chỉ có khoảng 300.000 dân gửi tiền tiết kiệm, nhưng trong năm 2017 lên tới 60.000 tỷ đồng. Trong khi đó thu ngân sách của tỉnh này rất thấp chỉ hơn 580 tỷ đồng bằng một buổi tại Tp HCM tức 1.200 tỷ/ngày. Ngoài ra, Tô Lâm còn cho biết tại Hà Nội và Sài Gòn thu nhập bình quân đầu người khoảng 5.000 USD, còn các tỉnh chỉ khoảng từ 1.000 – 2.500 USD. Do đó thu nhập bình quân lớn, phúc lợi xã hội tốt, văn hóa, y tế, giáo dục phát triển hơn các tỉnh khác khiến dân đổ xô vào hai thành phố lớn này gây tình trạng quá tải và xảy ra mất cân bằng về phát triển.

*** Việt Nam bội chi ngân sách hàng ngàn tỷ đồng:**

Hai thành phố 'đầu tàu kinh tế' của Việt Nam là Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh có nguy cơ thâm hụt ngân sách nhà nước hai năm liên tiếp vì năm 2017 đạt 80,5% và năm 2018 đạt 88,8% dự toán giao. Hôm 15/10, dựa trên số liệu báo cáo đánh giá thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và phân bổ ngân sách nhà nước năm 2019 của Kiểm toán Nhà Nước. Tổng Kiểm toán Nhà nước, ông Hồ Đức Phước, cho biết ngoài hai 'đầu tàu kinh tế' thì tỉnh Vinh Phúc cũng nằm trong trường hợp đáng 'chú ý' vì ước hụt hai năm liên tiếp. Bên cạnh đó, ông Tổng Kiểm toán còn nói có 22/57 địa phương cũng không đạt dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Số liệu của Kiểm toán nhà nước được báo trong nước trích dẫn cho biết thu ngân sách nhà nước năm nay đạt trên 1,35 triệu tỷ đồng, chi ngân sách hơn 1,56 triệu tỷ đồng. Như vậy bội chi ngân sách là 204 ngàn tỷ đồng, bằng 3,67% GDP. Các nguồn thu không đạt như dự toán được công bố là từ khu vực doanh nghiệp nhà nước (giảm 2,9%), từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (giảm 15,1%), và từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (giảm 2,2%). Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội hôm 15/10 cũng công bố GDP đầu người Việt Nam đạt khoảng 2.540 USD, tăng 155 USD so với 2017 và 325 USD so với 2016. Tuy nhiên, để đạt mục tiêu 3.200 – 3.500 USD vào năm 2020 thì vẫn còn khoảng cách lớn. Trái ngược với nhận định trên của Kiểm toán nhà nước, Bí thư Thành ủy Tp HCM, Nguyễn Thiện Nhân, lại cho biết tốc độ tăng trưởng của thành phố trong 9 tháng đầu năm khá khả quan. Hôm 15/10, ông Nhân cho biết thu ngân sách bình quân mỗi ngày của thành phố là hơn 1.000 tỷ đồng, và hứa hẹn sẽ hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 8,3% cả năm. Ông Nhân cho biết Văn phòng Thành ủy Thành phố này sẽ dừng việc

làm kinh tế, và chỉ làm nhiệm vụ xây dựng cơ chế giám sát và giám sát. Tất cả các hoạt động kinh tế như cho thuê cơ sở nhà đất để tạo nguồn thu được nói sẽ chuyển cho các công ty của Đảng bộ thành phố. Ông Nhân nhấn mạnh tp HCM sẽ tái cơ cấu các lĩnh vực Thành ủy cần kinh doanh hoặc cần rút ra. Ông nêu ví dụ sẽ không đầu tư vào lĩnh vực Ngân hàng vì đánh giá rủi ro sẽ cao.

*** Sản lượng dầu thô Việt Nam sẽ giảm 10% mỗi năm đến 2025**

Sản lượng dầu thô của Việt Nam dự kiến sẽ giảm 10% một năm cho đến năm 2025 do trữ lượng giảm tại các mỏ hiện có. Theo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam - PVN), do thiếu ngân sách nên không thể thúc đẩy hoạt động thăm dò. Cũng theo PVN, tỷ lệ gia tăng trữ lượng có thể phục hồi đã chậm lại một cách đáng báo động, ảnh hưởng đến tính bền vững sự phát triển ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam. Trước đó, vào tháng 4/2018, PVN từng cảnh báo căng thẳng ở Biển Đông sẽ làm ảnh hưởng các hoạt động khai thác ngoài khơi trong năm nay. Theo số liệu chính phủ Việt Nam công bố vào tháng 3/2018, sản lượng dầu thô của Việt Nam trong năm 2018 dự kiến sẽ giảm 14,7% xuống 11,3 triệu tấn, tương đương 227.130 thùng/ngày. Tổng cục Thống kê Việt Nam thì cho biết xuất cảng dầu thô của Việt Nam trong chín tháng đầu năm 2018 đạt 2,97 triệu tấn, giảm 45,2% so với năm 2017. Từ đầu năm đến 15/9, tổng thu ngân sách của Việt Nam ước tính là 898,3 nghìn tỷ đồng, trong đó 43,5 nghìn tỷ đồng đến từ dầu thô, tương đương 5%. Cũng tin liên quan, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia (NFSC) một cơ quan tư vấn chính phủ cho biết ngân sách nhà nước phụ thuộc quá mức vào dầu thô, một nguồn thu nhập không bền vững, cả trong ngắn và dài hạn. Theo NFSC, trong ngắn hạn, doanh thu dầu thô có thể bị ảnh hưởng bởi giá dầu thế giới và sản lượng khai thác; và ngân sách nhà nước đã bị ảnh hưởng đáng kể bởi những biến động như vậy trong những năm qua. Về lâu dài, nguồn thu nhập này cũng không bền vững do dự trữ quốc gia còn hạn chế. Trước đó, Phó Thủ tướng CSVN Vương Đình Huệ đã phát biểu tại một cuộc họp của Quốc hội rằng, Việt Nam cần phải ngừng dựa vào dầu thô và tập trung vào du lịch để đảm bảo tăng trưởng kinh tế. Theo Vương Đình Huệ việc đón được một triệu du khách tốt hơn là cố gắng khai thác cho được một triệu tấn dầu thô, vì du lịch sinh thái thân thiện và an toàn hơn cho nền kinh tế.

*** Ông Trọng chính thức thành Chủ tịch nước với gần 100% phiếu bầu:**

Ông Tổng Bí thư đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng vào lúc 15 giờ ngày 23/10/2018 được Quốc hội Việt Nam bỏ phiếu và chính thức trở thành tân Chủ tịch nước. Ông Nguyễn Phú Trọng được bầu với 99,8%. 477 trên tổng số 485 đại biểu quốc hội có

mặt. Số phiếu đồng ý là 476, chỉ có 1 đại biểu không đồng ý. Ông Nguyễn Phú Trọng, năm nay 74 tuổi, là người duy nhất được Ban Chấp hành Trung ương Đảng giới thiệu vào danh sách bầu cử giữ cương vị Chủ tịch nước Việt Nam sau khi ông Trần Đại Quang qua đời vào ngày 29/7 vì "virus hiểm và độc". Lúc 15 h 15 phút ngày 23/10, ông Nguyễn Phú Trọng đặt tay lên cuốn Hiến pháp Việt Nam và tuyên thệ như sau: "Tuyệt đối trung thành với tổ quốc, với nhân dân, với Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam. Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân VN giao phó". Đoạn video trực tiếp trên Facebook Truyền hình Quốc hội Việt Nam dừng đột ngột không lý do lúc tân Chủ tịch nước Việt Nam cho hay ông "vừa mừng, vừa lo", trong lúc nhiều tài khoản Facebook thả những biểu tượng cảm xúc phẫn nộ và biểu tượng mặt cười, khi ông này phát biểu. Đoạn video này sau đó bị xóa khỏi trang Facebook chính thức của Quốc hội Việt Nam. Trước đó, ông Nguyễn Phú Trọng từng phát biểu với báo giới cho rằng việc Tổng bí thư làm luôn chức Chủ tịch nước "không phải nhất thể hóa, và đây chỉ là tình huống". Trong bài phát biểu của mình, tân Chủ tịch nước tiết lộ thời gian qua Việt Nam đạt được những thành tựu lớn, tuy nhiên không được chủ quan. Ông cũng thừa nhận: "Trình độ, năng lực, sự hạn chế của tôi là rất rõ. Sự hiểu biết là không đáp ứng yêu cầu nên tôi rất lo. Trong khi đó tuổi tác thì đã lớn rồi". Một số báo trong nước khi đăng tải lại đoạn ghi toàn văn lời phát biểu của ông Nguyễn Phú Trọng đã lược bỏ bớt đoạn này. Theo một bài báo của VTC News từ năm 2015, ông Nguyễn Phú Trọng sau khi nghe nhiều cử tri kiến nghị về việc nhất thể hóa ở địa phương và trung ương đã nói rằng: "Bí thư kiêm chủ tịch thì to quá, ai kiểm soát ông?". Bài viết này sau đó đã bị rút xuống sau khi được chia sẻ nhiều trên mạng xã hội, khi tin ông Nguyễn Phú Trọng được giới thiệu bầu Chủ tịch nước loan đi. Cũng theo AFP dưới thời của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, tình trạng đàn áp những tiếng nói đối lập là mạnh tay với hơn 55 người bị bỏ tù chỉ riêng trong năm 2018. Các tổ chức theo dõi nhân quyền cho rằng biện pháp trấn áp đối lập chưa có dấu hiệu thuyên giảm.

• Quảng Trực
(www.rfa.org)



in hệ giới

Quảng Trực phụ trách

* Bà Thái Anh Văn: Đài Loan không lùi một bước trước đe dọa từ Trung Cộng:



TT. Đài Loan Thái Anh Văn vẫy chào khách từ chiến hạm Minh Tuyên ở cảng Cao Hùng hôm 8/11/2018 (Ảnh AFP)

Nữ TT Thái Anh Văn của Đài Loan vào ngày 8/11 nhắc lại lập trường cứng rắn không lùi một bước nào trước đe dọa của Trung Cộng. Tuyên bố của bà Thái Anh Văn được đưa ra khi bà chủ trì buổi lễ biên chế hai chiến hạm săn tàu ngầm lớp Perry có trang bị hệ thống siêu thanh SQR-19 của Mỹ. Hai chiến hạm mới biên chế có tên PFG-1112 Minh Tuyên và PFG-1115 Phùng Giáp nhằm tăng cường khả năng của lực lượng Hải quân Đài Loan chống lại tàu ngầm của Trung Cộng khi mà đe dọa quân sự từ Hoa Lục đối với đảo quốc này ngày một gia tăng. Tại căn cứ hải quân cảng Cao Hùng, bà Thái Anh Văn phát biểu rằng Đài Loan sẽ không lùi một bước nào trong công tác bảo vệ Cộng Hòa Trung Hoa Đài Loan và lối sống dân chủ tại đảo quốc này. Bà Tổng Thống Thái Anh Văn nói thêm ngoài những đe dọa mang tính truyền thống lâu nay của Trung Cộng, Bắc Kinh hiện đang cho loan truyền trên mạng những thông tin sai lạc với mục tiêu gây bất ổn cho xã hội Đài Loan, cho chính phủ cũng như các ngành công nghiệp của đảo quốc này. Theo người đứng đầu chính phủ Đài Bắc thì đó là những thách thức lớn đối với an ninh quốc gia và là những nhiệm vụ mới đối với chính quyền cũng như các lực lượng vũ trang Đài Loan. Hai chiến hạm lớp Perry PFG-1112 Minh Tuyên và PFG-1115 Phùng Giáp trước đây thuộc Hải Quân Hoa Kỳ và được đóng từ thập niên 80 của thế kỷ trước. Tuy nhiên, nay được Đài Loan nâng cấp với những công nghệ tiên tiến nhất gồm có các hệ thống tác chiến dưới biển và siêu thanh. Giới chức Hải quân Đài Loan đánh giá hai chiến hạm chống ngầm mới được biên chế có khả năng

vượt xa 8 chiến hạm lớp Thành Công do chính đảo quốc này đóng.

*** Các công ty Mỹ đang tìm cách chuyển khỏi Trung Cộng vì cuộc chiến thương mại:**

Có đến hơn 70% công ty Mỹ hiện đang hoạt động ở miền nam Trung Cộng đang xem xét việc ngừng đầu tư hoặc chuyển việc sản xuất sang nước khác vì lo ngại tác động của cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung. Theo kết quả của một cuộc thăm dò với 219 công ty, 1/3 trong số này là trong lĩnh vực sản xuất, thì 64% các doanh nghiệp cho biết họ đang xem xét chuyển dây chuyền sản xuất ra khỏi Trung Cộng. Phần lớn các doanh nghiệp này đang hướng tới các quốc gia Đông Nam Á. Cuộc thăm dò được tiến hành trong giai đoạn từ ngày 21/9 - 10/10, ngay sau khi Hoa Kỳ áp thuế lên thêm 200 tỷ đô la hàng hóa nhập khẩu từ Trung Cộng. Tiếp theo đó, Bắc Kinh trả đũa bằng việc áp thuế lên 60 tỷ đô la hàng hóa từ Mỹ. Thuế mà Mỹ đánh lên hàng hóa Trung Cộng sẽ bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/1/2019.

*** Nam Dương: Máy bay chở 189 người rơi xuống biển:**

Cơ quan Tìm kiếm và Cứu nạn Quốc gia Nam Dương cho biết chiếc Boeing 737 MAX 8 của hãng Lion Air - Nam Dương cất cánh từ phi trường quốc tế ở Jakarta, chở 189 người đã rơi xuống biển sáng 29/10. Chiếc máy bay này mới bay được 800 giờ, mà hãng Lion Air mới nhận được từ Boeing vào tháng 8 vừa qua. Một số mảnh thi thể đã được phát hiện gần địa điểm máy bay rơi. Lực lượng cứu hộ đã vớt được một số vật dụng cá nhân của hành khách như thẻ ID cùng với một số mảnh vỡ máy bay. Hiện lực lượng cứu hộ hàng trăm người gồm nhân viên cảnh sát, ngư dân và binh sĩ đang tìm kiếm những nạn nhân trong vụ tai nạn, tuy nhiên vẫn chưa phát hiện được thi thể nguyên vẹn nào. Chuyến bay mang số hiệu JT610 cất cánh lúc khoảng 6h20 sáng giờ địa phương và dự định hạ cánh lúc 7h20. Trên máy bay có 181 hành khách, 2 phi công và 6 tiếp viên hàng không. Chiếc máy bay đã mất liên lạc với cơ quan kiểm soát không lưu 13 phút sau khi cất cánh trước khi rơi xuống biển. Giám đốc điều hành hãng Lion Air cho biết chiếc máy bay bị rơi đã gặp trục trặc về kỹ thuật trong chuyến bay trước đó từ Bali đến Jakarta nhưng đã được sửa chữa. Lion Air là một hãng hàng không tại Jakarta, Nam Dương. Hãng có 35 điểm bay nội địa, và các chuyến bay thường xuyên đến Tân Gia Ba và Mã lai.

*** CT Tập Cận Bình chỉ đạo Quân khu giám sát Biển Đông và Đài Loan chuẩn bị cho chiến tranh:**

Chủ tịch Trung Cộng Tập Cận Bình nói với Quân khu Nam hôm 25/10 phải luôn sẵn sàng cho một cuộc chiến. Phát biểu của ông Tập Cận Bình nói rằng Quân khu Nam của Quân đội Trung Cộng phải chịu trách nhiệm quân sự nặng nề trong những năm gần đây. Quân khu này vì thế cần phải tăng cường khả năng, tập trung chuẩn bị để chiến đấu trong một cuộc chiến. Ông Tập Cận Bình nói điều này trong chuyến

thăm đặc biệt ở Quân khu Nam ở tỉnh Quảng Đông. "Chúng ta cần phải đẩy mạnh các bài tập sẵn sàng ứng phó, diễn tập chung và diễn tập đối đầu để tăng cường khả năng cho quân nhân, chuẩn bị cho chiến tranh", ông Tập Cận Bình nói. Quân khu Nam của Trung Cộng chịu trách nhiệm giám sát Biển Đông và Đài Loan. Bài phát biểu của ông Tập đưa ra chỉ một ngày sau khi Bộ trưởng Quốc phòng Trung Cộng Ngụy Phượng Hoàng tuyên bố tại Diễn đàn Hương Sơn rằng Trung Cộng sẽ không bao giờ từ bỏ một tấc đất lãnh thổ ở Biển Đông và Đài Loan. Ông cũng cảnh báo sự phô diễn sức mạnh quân sự từ các nước bên ngoài khu vực, ý nói Hoa Kỳ.

*** Nhật Bản và Mỹ cứng rắn với Trung Cộng về vấn đề Biển Đông:**

Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ và Nhật hôm 19/10 lên tiếng cảnh báo Trung Cộng về những hành động quân sự hóa khu vực Biển Đông, coi hành động đơn phương thay đổi hiện trạng Biển Đông là không thể chấp nhận. Bộ trưởng các nước Mỹ và Nhật hiện đang ở Tân Gia Ba dự cuộc gặp các Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN và đối tác. Phát biểu tại hội nghị, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ James Mattis nói rằng Hoa Kỳ sẽ tiếp tục cho máy bay và tàu chiến đi qua bất cứ nơi đâu được luật quốc tế cho phép, ý muốn nói khu vực Biển Đông đang tranh chấp giữa Trung Cộng và một số nước Đông Nam Á. Ông nói tiếp Hoa Kỳ không thể chấp nhận các hành động quân sự hóa ở Biển Đông và bất cứ hành động xâm lấn nào trong khu vực. Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ cũng kêu gọi các đồng minh của Mỹ trong khu vực là Nhật Bản và Nam Hàn cùng chung tay để ngăn cản một cường quốc thống trị toàn bộ vùng nước. Tại cuộc gặp giữa Bộ trưởng Quốc phòng Nhật Bản Takeshi Iwaya với người đồng nhiệm Ngụy Phượng Hoàng bên lề cuộc họp các Bộ trưởng, ông Iwaya nói rằng những cố gắng đơn phương nhằm làm thay đổi hiện trạng ở Biển Đông là không thể chấp nhận được. Bộ trưởng Trung Cộng Ngụy Phượng Hoàng nói tự do hàng hải ở khu vực Biển Đông hoàn toàn không bị đe dọa. Trung Cộng trong các năm qua đã gia tăng việc xây lấp các đảo nhân tạo và triển khai vũ khí ra các đảo này làm dấy lên những lo ngại về hành động quân sự hóa khu vực Biển Đông. Hoa Kỳ đã nhiều lần lên tiếng cảnh báo Trung Cộng không được gây bất ổn trong khu vực bằng các hoạt động quân sự như vậy. Trung Cộng nói rằng nước này chỉ thực hiện các hoạt động trên các đảo và vùng nước thuộc chủ quyền của nước này và chỉ nhằm mục đích phòng vệ và dân sự. Trung Cộng hiện đòi chủ quyền đến 90% diện tích Biển Đông với đường đứt khúc 9 đoạn mà nước này tự vẽ ra trên biển. Tòa Trọng tài Quốc tế hồi năm 2016 đã bác bỏ tính hợp lệ của đường đứt khúc này. Các nước khác cũng đòi chủ quyền trên Biển Đông bao gồm Việt Nam, Phi Luật Tân, Mã Lai, Brunei, và Đài Loan.

*** Cố vấn an ninh quốc gia: Mỹ sẽ khai thác dầu khí ở Biển Đông bất chấp Trung Cộng:**

Cố vấn An ninh Mỹ John Bolton mới đây lên tiếng cảnh báo Trung Cộng đã lợi dụng trật tự thế giới quá lâu, trong khi Hoa Kỳ đã thất bại trong việc đối phó với Trung Cộng. Ông đồng thời cũng nói đến khả năng Mỹ sẽ hợp tác khai thác dầu khí ở Biển Đông dù có Trung Cộng hay không. Ông John Bolton không nói cụ thể Mỹ sẽ hợp tác khai thác với nước nào trong số các quốc gia đòi chủ quyền ở Biển Đông bao gồm Việt Nam, Phi Luật Tân, Mã Lai, Brunei, Đài Loan. Ông John Bolton nói điều này trong cuộc phỏng vấn của chương trình Hugh Hewitt nổi tiếng của Mỹ hôm 11/10 vừa qua. Ông John Bolton nói ông cho rằng sẽ có thêm những khai thác tài nguyên thiên nhiên ở vùng Biển Đông dù có hợp tác với Trung Cộng hay không. "Họ cần phải biết rằng họ không thể đạt được sự đã rồi tại khu vực này. Đây không phải là một tình của Trung Cộng và sẽ không bao giờ là một tình của Trung Cộng", Cố vấn An ninh John Bolton nói. Phát biểu được đưa ra sau khi có tin Hoa Kỳ có kế hoạch phô diễn sức mạnh ở Biển Đông vào tháng 11 tới, trùng hợp với chuyến thăm của Chủ tịch Trung Cộng Tập Cận Bình tới Phi Luật Tân. Hạm đội Thái Bình Dương của Mỹ có kế hoạch thực hiện một loạt các hoạt động ở Biển Đông trong thời gian một tuần để cảnh cáo Trung Cộng và cho thấy sự quyết tâm của Mỹ trong việc đối phó với những hoạt động quân sự hóa của Trung Cộng tại vùng nước tranh chấp. Cố vấn An ninh John Bolton cũng nói đến chương trình tự do hàng hải mà Mỹ đã tiến hành ở Biển Đông trong những năm qua để thách thức các đòi hỏi quá đáng của Trung Cộng ở khu vực này. Ông nói Hoa Kỳ và các nước đồng minh sẽ còn tiếp tục cho tàu đi qua khu vực này nhiều hơn trong thời gian tới.

* Hai nhà kinh tế Hoa Kỳ giành được Giải Nobel Kinh tế 2018:

Hai kinh tế gia Hoa Kỳ William Nordhaus và Paul Romer vào ngày 8/10 được xướng danh cho Giải Nobel Kinh tế năm 2018. Công trình giúp mang lại giải thưởng danh giá này cho hai người là những mô hình 'tăng trưởng xanh'. Theo đó thì sáng kiến và chính sách về khí hậu có thể thích hợp với tăng trưởng kinh tế.



Ông William Nordhaus (trái) và ông Paul Romer - hai chủ nhân giải Nobel Kinh tế 2018

Tuyên bố của Viện Hàn Lâm Khoa học Hoàng Gia Thụy Điển nêu rõ hai nhà kinh tế hoạt động độc lập

trong công trình mang lại giải pháp cho một số những vấn đề căn bản và cấp bách của thời đại chúng ta là cách thức tạo nên tăng trưởng bền vững và lâu bền. Những mô hình được phát triển từ thập niên 90 của thế kỷ trước đã mở rộng đáng kể phạm vi phân tích kinh tế. Giải Nobel Kinh tế năm 2018 được công bố vào thời điểm Liên Hiệp Quốc ra phúc trình với cảnh báo rằng cần phải có một chuyển biến xã hội và kinh tế thế giới chưa từng có nhằm tránh tình trạng hỗn loạn khí hậu toàn cầu. Theo phúc trình của Liên Hiệp Quốc thì thời gian để tránh khỏi thảm họa không còn nhiều nữa khi mà bề mặt Trái Đất đã nóng lên thêm 1 độ C. Kinh tế gia William Nordhaus, 77 tuổi, một giáo sư Đại học Yale, phát biểu rằng các chính sách đang lạc hậu rất xa so với khoa học và những gì cần phải thực hiện. Phát biểu này được đưa ra khi nhắc đến quyết định của TT Hoa Kỳ Donald Trump rút Mỹ ra khỏi Thỏa Ước Khí Hậu Paris. Còn ông Paul Romer, 62 tuổi, nguyên là một kinh tế gia trưởng của Ngân Hàng Thế Giới và hiện đang làm việc tại Trường Kinh Tế Bern thuộc Đại học New York, thì lại lạc quan khi cho rằng thế giới vẫn còn có thể giảm khí gây hiệu ứng nhà kính cũng như cải thiện mức sống trong tương lai. Cả hai kinh tế gia William Nordhaus và Paul Romer đều được đề cử cho giải Nobel Kinh Tế trong những năm gần đây. Không giống những giải Nobel khác, giải Nobel Kinh tế do Ngân Hàng Trung ương Thụy Điển khởi xướng vào năm 1968 và bắt đầu trao vào năm 1969.

* Trung Cộng dùng chip để hack máy chủ gần 30 công ty và tổ chức Mỹ:

Một bài báo của Bloomberg Businessweek hôm 4/10 dựa trên nhiều nguồn tin từ chính phủ và khu vực tư nhân cho biết Trung Cộng đã lén cài đặt các chip nhỏ như hạt gạo vào các máy chủ (server) để hack gần 30 công ty và tổ chức ở Mỹ, bao gồm cả công ty lớn như Apple và Amazon, thậm chí cả Bộ Quốc phòng Mỹ. Sự việc được phát hiện từ năm 2015 khi Amazon thuê tóm một công ty mới nổi là Elemental Technologies. Trong quá trình kiểm tra các máy chủ của Elemental, các chuyên gia an ninh đã phát hiện những con chip nhỏ như hạt gạo được gắn trong đó, dù chúng không có trong thiết kế ban đầu của bản mạch chủ. Amazon ngay sau đó đã báo cáo sự việc lên chính quyền Mỹ. Điều đáng ngại theo bài báo của Bloomberg là các máy chủ của Elemental cũng được sử dụng trong trung tâm dữ liệu Bộ Quốc phòng Mỹ, CIA, và mạng lưới tàu chiến Mỹ. Apple cũng phát hiện các con chip trong máy chủ của mình vào năm 2015. Tất cả các công ty và tổ chức này của Mỹ đều sử dụng máy chủ của công ty Supermicro do một kỹ sư Đài Loan và vợ thành lập ở San Jose, Mỹ. Công ty này chuyên thiết kế và sản xuất các bản mạch chủ cho hầu hết các công ty ở Thung lũng Silicon, theo Bloomberg. Các bản mạch chủ của họ dù được thiết kế ở Mỹ, nhưng các sản phẩm lại được sản xuất bởi các nhà thầu ở Trung Cộng. Bloomberg trích lời một quan chức Hoa Kỳ cho biết bên cạnh Apple, các microchip này có thể đã ảnh hưởng tới gần 30

công ty và tổ chức, bao gồm cả một ngân hàng lớn, các nhà thầu chính phủ. Những tiết lộ trong bài báo làm tăng áp lực lên Lầu Năm Góc cũng như Amazon và các công ty khác, khiến họ phải đẩy mạnh các biện pháp bảo vệ an toàn cho hệ thống điện toán của họ trong một thị trường toàn cầu, và các vi mạch thiết yếu đa số được sản xuất ở Trung Quốc.

* Giải Nobel Hòa Bình 2018 vinh danh hai nhà hoạt động chống bạo lực tình dục:

Giải Nobel Hòa Bình năm 2018 được trao cho bác sĩ người Congo Denis Mukwege và cô Nadia Murad – nạn nhân của bạo lực tình dục. Cả hai người được vinh danh như là những chiến binh chống nạn bạo lực tình dục trong chiến tranh, xung đột vũ trang. Congo, đất nước ở Trung Phi nơi bác sĩ Denis Mukwege làm việc, được đặc phái viên của Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc phụ trách vấn đề bạo lực tình dục mệnh danh là 'thủ phủ thế giới về nạn hãm hiếp'. Xung đột đẫm máu giữa các nhóm vũ trang diễn ra tại miền đông Congo suốt hơn hai thập niên và hành động hãm hiếp được sử dụng như là một vũ khí trong cuộc chiến đó. Bản thân bác sĩ Denis Mukwege vào năm 2012 bị những tay súng vũ trang tìm giết khiến ông phải trốn chạy khỏi nước Congo. Việc trao giải Nobel Hòa Bình năm nay cho bác sĩ Denis Mukwege được nói là một lựa chọn tốt, vì ông này không chỉ giúp cứu chữa cho những phụ nữ bị cưỡng hiếp về mặt thể xác mà còn giúp họ khôi phục lại nhân phẩm. Còn cô Nadia Murad, người Yazidi, là một nạn nhân bị những tay súng thánh chiến Nhà nước Hồi Giáo IS bắt và cưỡng hiếp khi cô 19 tuổi vào năm 2014. Cô còn bị đánh đập, tra tấn cho đến khi cô trốn thoát. Cô Murad được chữa trị tại Đức và rồi trở thành người phát ngôn cho phụ nữ Yazidi tại Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc về những khổ nạn mà họ phải gánh chịu. Cô còn được cử làm Đặc sứ của Liên Hiệp Quốc. Vào năm 2014, hằng chục ngàn người Yazidi phải trốn chạy lên núi Sinjar ở Iraq. Ở đó họ bị những tay súng IS vây bắt. Cuộc tấn công này bị Liên Hiệp Quốc lên án là vụ diệt chủng. Bọn IS bắt số trai tráng người Yazidi cầm súng chiến đấu cho chúng, nhiều đàn ông bị giết hại, còn phụ nữ và các cháu gái bị bán đi làm nô lệ. Có 331 ứng viên cho giải Nobel Hòa Bình năm nay. Trong số này có 216 cá nhân và 115 tổ chức.

* Nobel Hóa học 2018 thuộc về 3 nhà khoa học Anh và Mỹ:

Chủ nhân của giải Nobel Hóa học năm 2018 thuộc về hai nhà khoa học Mỹ và một nhà khoa học Anh với các công trình nghiên cứu về tiến hóa enzyme và kháng thể. Giải Nobel hóa học năm 2018 được chia làm hai, một nửa thuộc về nữ khoa học Frances H. Arnold với thành tựu nghiên cứu về sự tiến hóa trực tiếp của các enzyme. Các enzyme được tạo ra thông qua tiến hóa trực tiếp này được sử dụng để sản xuất mọi thứ từ nhiên liệu sinh học tới dược phẩm. Một nửa giải thưởng còn lại thuộc về bộ đôi nhà khoa học George P. Smith (Đại học Missouri, Columbia, Mỹ) và Gregory P. Winter (Phòng Thí nghiệm Sinh học Phân tử Cambridge, Anh) với nghiên cứu "hiển thị thể thực

khẩu đối với các peptide và kháng thể". Nghiên cứu thấu tóm sức mạnh của quá trình tiến hóa để phát triển các protein giúp giải quyết những vấn đề hóa học của nhân loại. Đây được cho là phương pháp dùng để chống lại các bệnh tự miễn nhiễm và ở 1 số trường hợp có thể hy vọng trị được di căn của ung thư.

* 3 nhà khoa học nhận Nobel Vật Lý 2018 trong nghiên cứu và ứng dụng laser:

Nhà khoa học Arthur Ashkin đã phát minh ra kẹp quang học có thể gắp được những phần tử nhỏ như những con virus mà không làm tổn hại chúng. Hai nhà khoa học Gerard Mourou và Donna Strickland được nhận giải vì phương pháp tạo ra xung quang học cường độ cao cực ngắn có thể được ứng dụng rộng rãi trong công nghiệp và y tế. Bà Donna Strickland là nữ khoa học gia thứ 3 trong lịch sử nhận giải Nobel Vật Lý.

Ngày 2/10, Viện Hàn lâm Khoa học Hoàng gia Thụy Điển đã quyết định trao giải Nobel Vật Lý 2018 cho ba nhà khoa học Mỹ, Pháp và Canada vì những nghiên cứu và ứng dụng laser. Nhà khoa học người Mỹ Arthur Ashkin sẽ nhận một nửa số tiền 9 triệu Kronor (tương đương khoảng 1 triệu đô la Mỹ). Nửa còn lại được trao cho hai nhà khoa học là Gerard Mourou của Pháp và Donna Strickland của Canada.



3 nhà vật lý thắng giải Nobel Vật lý năm nay (ảnh: Johan Jarnestad/ Học viện khoa học Hoàng gia Thụy Điển)

* Miễn dịch trị liệu điều trị ung thư giành giải Nobel Y học 2018:



Hai nhà khoa học James P Allison (phải) và Tasuku Honjo (trái)

Một nhà khoa học Mỹ và một nhà khoa học Nhật Bản nhận Giải thưởng Nobel Y học 2018 với những nghiên cứu về liệu pháp điều trị ung thư. Nhà miễn

dịch học người Mỹ James P Allison, 70 tuổi và nhà miễn dịch học người Nhật Tasuku Honjo, 76 tuổi chia nhau giải thưởng trị giá 9 triệu Kronor Thụy Điển. Hai nhà khoa học đã phát hiện một loại protein trong các tế bào miễn dịch có thể ngăn cản hệ miễn dịch của cơ thể tấn công các khối u ung thư. Dựa trên phát hiện này, hai nhà khoa học đã phát triển một hướng tiếp cận mới trong việc điều trị ung thư là liệu pháp miễn dịch trị liệu. Đây được coi là một dấu ấn quan trọng trong cuộc chiến chống ung thư của con người. Phát hiện của hai nhà khoa học James P Allison và Tasuku Honjo đang thay đổi phương cách điều trị ung thư với một loại thuốc mới giúp các tế bào miễn dịch tấn công các tế bào ung thư. Tuy loại thuốc này có tác dụng phụ đáng kể, nhưng đã chứng minh được hiệu quả điều trị ung thư kể cả những trường hợp ung thư giai đoạn cuối mà trước đây y học bó tay.

* Tòa LHQ được yêu cầu phải điều tra lãnh đạo Venezuela:

Sáu quốc gia đã đưa ra quyết định chưa từng có trước đây về việc yêu cầu Tòa án Hình sự Quốc tế (ICC) của Liên Hợp Quốc (LHQ) điều tra Venezuela về khả năng phạm tội ác chống lại nhân loại. Hôm 27/9 Á Căn Đình, Chí Lợi, Colombia, Peru, Paraguay và Gia Nã Đại chính thức yêu cầu ICC điều tra Venezuela về một loạt các cáo buộc, từ giết người đến tra tấn và tội ác chống nhân loại. Sáu quốc gia hy vọng động thái này sẽ gây áp lực mới đối với Tổng Thống Venezuela, ông Nicolas Maduro, nhằm chấm dứt nạn bạo lực và xung đột đã khiến hơn 2 triệu người Venezuela phải chạy lánh nạn, cũng như khiến lạm phát và tỷ lệ giết người ở nước này trở nên cao nhất trên thế giới. Trong khi đó ông Nicolas Maduro bất ngờ có mặt tại trụ sở của LHQ hôm 26/9 và tuyên bố nước ông 'không bao giờ nhượng bộ' trong bài phát biểu trước Đại hội đồng. TT Maduro tỏ vẻ khó chịu và than phiền rằng Hoa Thịnh Đốn đang tấn công đất nước của ông thông qua các biện pháp trừng phạt, cũng như ra sức lôi kéo các quốc gia khác tham gia cuộc 'tấn công ngoại giao khốc liệt' nhằm vào Venezuela. Ông Maduro nói Mỹ muốn tiếp tục ra lệnh cho thế giới như quyền sở hữu của riêng, và nhấn mạnh Venezuela sẽ không bao giờ nhượng bộ. Tuy nhiên, ông Maduro nói sẵn sàng đàm phán với ông Trump. Công tố viên trưởng của ICC đã mở một cuộc điều tra sơ bộ về các cáo buộc cho rằng lực lượng chính phủ Venezuela từ tháng 4/2017 'thường xuyên sử dụng vũ lực quá mức để giải tán và dập tắt các cuộc biểu tình', cũng như tình trạng lạm dụng một số người thuộc phe đối lập trong trại giam. Tuy nhiên, ICC không đưa ra nhận xét gì trước các yêu cầu mở rộng khung thời gian điều tra lùi trở lại năm 2014 đối với Venezuela. Trong một bài phát biểu trước Đại hội đồng vào hôm 25/9, Tổng Thống Mỹ Donald Trump cũng nói về tình hình khủng hoảng ở Venezuela. Ông nhấn mạnh đây là một 'thảm họa loài người' do chế độ xã hội chủ nghĩa của TT Maduro và nước bảo trợ cho họ là Cuba đã mang lại. Ông Trump cũng mạnh mẽ đả kích chủ nghĩa cộng sản, đồng thời kêu gọi các quốc gia có mặt tại Đại hội

đồng khôi phục dân chủ tại Venezuela và nói Mỹ sẽ có thêm các biện pháp trừng phạt nhằm vào giới thân cận và cố vấn gần gũi của ông Maduro.

* Động đất và sóng thần ở Nam Dương khiến hơn 800 người thiệt mạng:

Con số người chết sau thảm họa động đất gây sóng thần ở Nam Dương đã lên đến 832 người theo thống kê mới nhất của giới chức Nam Dương và còn có khả năng tăng lên trên 1.000 người trong những ngày tới. Trận động đất mạnh 7.5 độ Richter đã gây ra sóng thần tại đảo Sulawesi của Nam Dương hôm Thứ sáu, ngày 28/9 vừa qua. Phần lớn nạn nhân tử vong thuộc thành phố Palu. Tuy nhiên, các nhân viên cứu hộ lo ngại rằng sẽ có nhiều hơn những người chết ở khu vực Dongala, gần với tâm của trận động đất. Cơ quan chống thảm họa của Nam Dương cho biết nhiều xác nạn nhân đã được tìm thấy dưới các đồng đồ nát của các tòa nhà, hàng trăm người khác bị thương và mất tích. Nam Dương là đất nước đã từng phải chịu thảm họa sóng thần lịch sử hồi năm 2004. Sóng thần năm 2004 đã khiến hơn 230.000 người thiệt mạng ở 11 quốc gia. Nam Dương là nước gánh chịu thiệt hại nhiều nhất với khoảng 150.000 người thiệt mạng.

* Giải thay thế Nobel Văn chương 2018:



(Nhà văn Kim Thúy được vào chung kết - Ảnh YouTube)

Bà Maryse Condé, một tác giả ở lãnh thổ Guadeloupe thuộc Pháp ở vùng Biển Caribe, được trao Giải thưởng của Tân Hàn lâm viện dành cho Văn chương. Giải thưởng này được tạo ra sau khi Viện Hàn lâm Thụy Điển hoãn giải Nobel Văn chương năm nay trong lúc tìm cách giải quyết hệ quả của một vụ tai tiếng tình dục. Tân Hàn lâm viện được thành lập bởi hơn 100 nhân vật văn hóa người Thụy Điển trước đây, trong năm sau vụ scandal dẫn tới việc tạm hoãn Giải Nobel Văn chương. "Trong tác phẩm của bà, bà mô tả sự tàn phá của chủ nghĩa thực dân, và sự hỗn loạn thời hậu thuộc địa bằng một ngôn ngữ vừa chính xác vừa mãnh liệt khó cưỡng", Tân Hàn lâm viện nhận xét khi trao giải thưởng cho bà Condé. Ba người khác cùng vào danh sách chung kết với nhà văn Maryse Condé để được xét trao giải thưởng thay thế Nobel Văn chương 2018 có nữ văn sĩ Kim Thúy, một người Việt tỵ nạn tại Canada từ năm 1975./.

• Quảng Trục
(tháng 10 & 11. 2018)



Hộp Thư Viên Giác



Phương Danh Cúng Dường

(Tính đến ngày 31. 10. 2018)

• THƯ TÍN

- **Áo Quốc:** Nguyễn Sĩ Long.
- **Canada:** Dr. Thái Công Tụng, Trần Gia Phụng, DVM Nguyễn Thượng Chánh.
- **Đan Mạch:** Dr. Trần Đăng Hồng.
- **Đức:** HT. Thích Như Điển, Dr. Olaf Beuchling, Dr. Văn Công Trâm, Thị Tâm Ngô Văn Phát, Phù Vân, Thị Thiện Phạm Công Hoàng, Thi Thị Hồng Ngọc, Lương Nguyên Hiền, Đỗ Trường, Bùi Thị Rau Dzênh, Nguyễn Hạnh HTD, Nguyễn Quý Đại, Lê Ngọc Châu, Hoa Lan, Trần Đan Hà, Hoàng Quân, Ngọc Như.
- **Hòa Lan:** Nguyễn Trí Hồ Thanh Trước.
- **Hoa Kỳ:** Tuệ Nga, Hà Phương Linh, Trúc Lang OCK, Thích Nữ Giới Hương, Thy Lan Thảo, Tràm Cà Mau, Lâm Minh Anh, Dư Thị Diễm Buồn, Nguyễn Hưng, Trần Kiếm Đoàn, Thái Tú Hạp, Minh Tạo.
- **Pháp:** Hoang Phong, Nguyễn Tường Bách, Chúc Liên.
- **Thụy Sĩ:** Lưu An Vũ Ngọc Ruấn, Bà Thanh Bình, Trần Thị Nhật Hưng.
- **Úc Đại Lợi:** Ts Lâm Như Tạng, Quảng Trực Trần Viết Dung, Nguyệt Quỳnh.
- **Việt Nam:** Elena và Trương Văn Dân, Ngọc Bút, Phan Trường Nghị, Nguyễn Thiểu Dũng, Châu Yến Loan, Gs. Lê Tự Hỷ, Nguyễn Hữu Vinh.
- **Ý-Đại-Lợi:** Huỳnh Ngọc Nga.

• THƯ & SÁCH BÁO

- **Đức:** Buddhistische Monatsblätter 64 Jahrgang Nr.3/18. Buddhismus Aktuell Nr.4/18. Development and Cooperation Vol.45 9-10/18. Entwicklung und Zusammenarbeit Jg.59 9-10/18. Tibet und Buddhismus II/2018.-
- **Hoa Kỳ:** Chan Magazine Spring 2018.
- **Pháp:** Bản Tin Khánh Anh số 117.
- **Tân Tây Lan:** Đặc San Hiện Thực số 45.
- **Tích Lan:** Nature and Environment in Early Buddhism.
- **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 369 & 370.

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền giùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách.

Chùa có sổ Konto mới và Tu Viện Viên Đức cũng đã có sổ Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

* **Tam Bảo:** **ĐH.** Ái Linh Đào Diễm 40€. Ấn danh 200€ (hoa quả). Ấn danh (người Hoa) 100€. Andy & Goldy 100€. Anna Vu 30€. Berg Pramugi 60€. Blumenthal 30€. Buu Lut Duong 30€. Cardenas-Krenz Hugo 100€. Cardenas-Krenz Hugo 100€ Kim Cang Hội. Chi Hội Hannover (Thọ Bát Quan Trai) 150€. Chi Hội Phật Tử Münster 300€. Dang Thang Doi & Trần Thị Yến 30€. Đào Thị Hiền 40€. Dieter Neues 10€. Diệu Hòa Trần Thị Hiền, Diệu Nghiêm Trần Thị Thúy Hạnh & Thiện Đức Trần Thị Kim Phúc 30€. Diệu Pháp Nguyễn Ngọc Trinh 10€. Đinh Nguyễn Xuân Thi 20€. Đinh Pd Đồng Nguyễn 50€. Đỗ Việt Hùng 10€. Đoàn Ánh Vi 50€. Đoàn Thị Diễm Hương 10€. Đoàn Thị Tiết 17€. Đồng Diệu 50€. Đồng Hạnh Nguyễn Thị Luân 10€. Đồng Hoa 10€. Đồng Hy Trần Thị Thúy Vy 100€. Đồng Tâm Huỳnh Chung Hiệp 30€. Đồng Tịnh Nguyễn Thị Thanh 20€. Dr. Đặng Ngọc Lưu 200€ HHHH Nguyễn Văn Diệp. Dr. Thoai-Dao Trang 324€ HHHH Trang Tong. Đức Hoa Nguyễn Thị Cẩm Hương 20€. Đức Trọng 10€. Đức Viên 20€. Dương Thị Loan 15€. Fam. Đặng 50€. Fam. Tô Văn Khánh 25€. Gasi Gumsiert 10€. Gđ. Đồng Nhã, Đồng Tâm & Đồng Liên 50€. Gđ. Lê Văn Đậu 250€ HHHH Lê Văn Đậu. Gđ. Nguyễn Trung Thảo & Gđ. Trần Thị Mỹ Châu 50€. Gđ. Nguyễn Văn Trường & Trần Thị Ngọc Thùy và các con 350€. Gđ. Phạm Thị Thanh Pd Diệu Âm Liên Thanh 50€. Gđ. Trần Thị Hiền, Diệu Nghiêm Trần Thị Thúy Hạnh & Thiện Đức Trần Thị Kim Phúc 30€ HHHH Ô.Bà nội ngoại họ Trần và HHHH Trần Thị Quý Pd Diệu Quy. Gđ. Cổ Đạt Vinh 200€ HHHH Cổ Đạt Vinh. GDPT Chánh Niệm 200€. Hà Ngọc Kim 50€ HHHH Đinh Thị Hoi Pd Diệu Hạnh. HL Nguyễn Văn Quang Pd Thiện Bảo 50€. HL. Late Norbu Lhagyal 10€. Hoang Dung Nguyen 15€. Hồng Tuệ & Diệu Thanh 50€. Hương Bock 5€. Hương Pd Huyền Ngọc 27€. Kim Loan Blumenthal 20€. Lê Phương, Lê Cát Tiên & Nguyễn Hoài Thu 100€. Lê Thị Ngọc Hân 50€. Lê Thị Sĩ 200€. Lee Luc Nhan Khanh 20€. Lương Đức Trung & Toàn 10€. Lưu Kha Thu Hương Pd Nhuận Tâm 100€. Lưu Thúy Nga & Lưu Thúy Ngọc 20€. Lý Thị Lãnh 50€. Mã Lệ Tuyết 60€. Mạch Hùng Tân 20€. Minh Đăng & Quảng Huệ 30€. Minh Lạc 100€. Ngô Quang Đức 50€. Nguyễn Bạch Ngọc 200€. Nguyễn Danh Dũng 20€. Nguyễn Kim Dung 20€. Nguyễn Quang Vinh 10€. Nguyễn Tấn Dũng 20€. Nguyễn Thái 10€. Nguyễn Thị Bích Hường 20€. Nguyễn Thị Hiền 70€ HH cho con gái Bảo Ngọc Sandra. Nguyễn Thị Thu Hòa 20€. Nguyễn Thị Tuyết 30€. Nguyễn Thị Tuyết Nhung 10€. Nguyễn Văn An 100€. Nguyễn Văn Anh 20€. Nguyễn Võ Long Huyền 50€. Nguyễn Vũ Phương Anh 20€. Nguyễn Xuân Hưng 20€. Phạm Thị Thanh Thủy 15€.

Thu (Göppingen) 30€. Phạm Thái Nhật Long & Phạm Thái Phi Long (Günzburg) 100€. Vũ Thị Hồng Vân & Lê Văn Hòa (Hải Dương/VN) 50€. Phạm Châu (Hamburg) 50€. Gđ. Liêu Minh Đại (Heidenheim) 30€. Trần Thanh Hà (Immenstadt) 50€. Lâm Bung Hoàng & Ngô Thị Nga (Kempten) 50€. Gđ. Nguyễn Thị Hằng & Nguyễn Tấn Hiếu và Nguyễn Jens (Konstanz) 50€. Mai Thị Ngọc 20€. Trần Thị Hồng Thanh 100€. Nguyễn Đình Thi & Nguyễn Đình Tiến (Leuthirch) 10€. Dương Thị Phi Khanh (Lindau) 20€. Fam. Vũ Ngọc Sinh (Lindenberg) 10€. Trần Tú Nguyệt 30€. Vũ Văn Hưng 10€. Gđ. Pt Thiên Thịnh (Marhdorf) 20€. Lê Thanh Hà & Nguyễn Ngọc Diệp (Mindelheim) 20€. Fam. Phạm (München) 20€. Nguyễn Thị Hồng (Nennenhor Lindau) 30€. Lê Thị Tuyển (Neukirch) 10€. Trần Thúy Nga 10€. Lê Thị Thanh Thúy (Neu-Ulm) 20€. Linh Tuấn 50€. Gđ. Hùng Thủy (Nonnenhor) 100€. Bùi Thị Minh & Nguyễn Văn Thắng (Oberstdorf) 30€. Đặng Văn Thái & Đoàn Kim Anh 30€. Nga & Thành (Österreich) 50€. Fam. Công Thanh Dương (Pfulendorf) 20€. Tịnh Tuấn (Radolfzell) 30€. Lê Ngọc Anh Tuấn (Ravensburg) 5€. Trần Thị Mai Lan 10€. Diệu Pháp, Tuyết & Nga (Saarbrücken) 50€. Gđ. Trương Văn Tấn (Scheidegg) 20€. Đình Trần Hương Minh (Schweiz) 5€. Gđ. Nguyễn Hoàng Linh 20€. Huỳnh Thị Kim Liên 92€. Mười & Phương 20€. Nguyễn Sơn & Chiến 87€. Nguyễn Thị Bích Liên 20€. Quách Mến 20€. Tô Nhơn Ích 87€. Trương Du Hưng 35€. Trương Liên Thị Ngô 87€. Trương Thị Vân (Schwieberdingen) 50€. Nguyễn Thu Trang (Senden) 20€. Gđ. Lê Văn Nghĩa (Sigmaringendorf) 20€. Đoàn Thị Hồng Bamboo Garden Rest. (Sonthofen) 30€. Bùi Lâm Hải & Nguyễn Thị Chung (Stuttgart) 100€. Lê Thị Minh Hà (Süßen) 20€. Phạm Thị Thu Hằng (Tettngang) 10€. Nguyễn Thị Phan (Ulm) 20€. Nguyễn Thị Thanh Hai 50€. Vũ Thanh Hương 30€. Pfister-Nguyễn Phương Anh (Unteresserdorf) 10€. Nguyễn Thị Hoa (Wangen) 50€. Nguyễn Thị Minh Phương 10€. Phạm Kim Nhung 30€. Trần Trang Vy 20€. Cao Xuân Hai (Weingarten) 30€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 40€. Gđ. Thiện Tín Hồ Tấn Tiến (Albstadt) 30€.

*** Trai Tăng:** Diệu Phương 30€. Nguyễn Quang Huy 20€. Ấn danh (Đức) 80€. Đồng Huệ Huỳnh Thị Đại 50€. Dương 20€. Giác Nhân Phùng Thị Trang Nhung 10€. Giác Tịnh Trần Thị Huyền Thanh 10€. Huệ Thắng 50€. Lê Thị Oanh 10€. Nam 5€. Phạm Minh Trang 20€. Phạm Thị Hạnh 10€. Thúy Trần 20€. Trương Mạnh Vân 5€. Sinh (Lindenberg) 20€. Gđ. Chú Bền (Österreich) 50€. Gđ. Tuấn & Chi 20€. Nguyễn Minh Hoàng 20€. Đồng Ngọc Đào Thúy Uyên (Ravensburg) 180€. Gđ. Anh Danh & Chi Tuyển (Schweiz) 53€. Lê Thị Ngọc Lan 10€. Ngọc Hà 50€. Trần Mười 10€. Trần Thị Phượng 10€.

**Danh sách quý Đạo Hữu & Phật Tử
cúng dường thực phẩm và bánh phát hành
Lê Vu Lan**

Tuyệt Xinh: 500 bánh cam, cháo quẩy, dưa mằm. Lâm Ngọc Diệp: 300 bánh bò. Đồng Vị: Bún Huế, chả giò, bì cuốn, ớt sớt, mắm ruốc. Hà (Lindenberg): 200 bánh bao chỉ. Tâm Thủy & Hạnh: Phở, bánh cuốn, bánh ú, bánh khoai mì, chè khoai mì. Bác Đông Sa: Bánh cuốn. Thúy: Chè trôi nước, mắm ruốc. Nhung: Mắm ruốc. Huệ Lộc: 300 bánh cam. Bình: 200 bánh bao. Vi Bàn: Bánh lọt, bánh ú, nước suối. Di út: 50 bánh bía. Ngọc Diệp: 50 bánh Trung thu. Tâm Sơn: Khoai tây chiên. Ten Hen: bánh da lợn, bánh tiêu. Diễm: Bánh tiêu, bánh Pa-tê sô. Kim Viên: Mắm Thái. La Phi: Cơm rượu. Hà Yên (Nürnberg) Bánh nếp chuối (185€). Ánh Mạnh: Bánh mì. Bác Hiền: (Stuttgart) Bánh ú. Ngũ Thơ Cường (Yến): 35 bánh in, 12 bịch bánh kẹp. Tô Nhơn Ích (Thụy Sĩ) 1 bao gạo 20Kg. Liên Thị Ngô (Thụy Sĩ) 20 lít dầu ăn, 10 Kg gạo, 2 Kt chả giò chay, 2 vòng nhang. Quách Thị Phượng: 150 bông hồng, bánh su-sê, bánh da lợn, chè táo xon, chè đậu trắng. Quách Văn Khánh: Thực phẩm Á Châu. Huệ Thắng: Nước suối. Hương: Nước suối.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua **Email: buero@viengiac.de**, bằng thư hoặc bằng điện thoại, cho đến cuối tháng 4

mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto mới như sau:

**Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche Abteilung
i.d
Sparkasse Hannover
Konto Nr. 910 403 066
BIC: SPKHDE2HXXX
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66**

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

**Kloster Vien Duc
BIC: SOLADES1RVB
IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68
Kreissparkasse Ravensburg**

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ngày..... tháng năm 201....

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Tel./Email :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....
.....
.....

**Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche Abteilung i.d
Sparkasse Hannover
Konto Nr. 910 403 066
BIC: SPKHDE2HXXX
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66**



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Dr. Trương Ngọc
Thanh - Lê Ngọc Châu - Quảng Trực Trần Viết Dung.
Nguyễn Đạo - Hoang Phong.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đồng Phương Mai
Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật
Hưng (Thụy Sĩ) - Vĩ Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - CAT Đơn Sa
(Mỹ) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Lương Nguyên Hiền (Đức) -
Nguyễn Hạnh HTD (Đức) - Hoa Lan (Đức) - TS. Lâm Như
Tạng (Úc) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Trần Thế Thi (Đức) -
Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) - Thị Thi
Hồng Ngọc (Đức) - Phương Quỳnh (Đức) - Song Thư (Thụy
Sĩ), - Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ) - Dr. Tôn Thất Hứa (Đức),
DVM. Nguyễn Thượng Chánh (Canada), Dr. Thái Công Tung
(Canada).

KỸ THUẬT ẮN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <https://www.viengiac.de>

E-mail : info@viengiac.de

E-mail : baoviengiac@viengiac.de

E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIÊN GIÁC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Ủng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung i.d.

Sparkasse Hannover

Konto Nr. 910 4030 66

BIC: SPKHDE2HXXX.

IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

Mục Lục

• Chúc Mừng Năm Mới

Trang
1

• Tôn Giáo

- Thư Tòa Soạn 2
- Pháp Hoa... có tên Kinh Hoa Sen (TS. Lâm Như Tạng) 4
- Ý nghĩa danh hiệu chư Phật (Lê Tự Hỷ) 11
- Phật giáo Việt Nam tại Nhật Bản (HT. Thích Như Điển) 19
- Thế nào là con đường Phật giáo (Hoang Phong) 23
- Chuyện thân tâm an lạc (Lâm Minh Anh) 28
- Tưởng niệm Giác Linh Sư Bà Diệu Từ 32

• Chủ đề - Văn Học Nghệ Thuật

- Năm Hợi nói chuyện Heo (Tích Cốc Ngô Văn Phát) 33
- Cơ duyên thuở trước (Thị Thiện Phạm Công Hoàng) 38
- Người thứ 791 (Thị Thi Hồng Ngọc) 42
- Ngày tiết Thanh Minh đọc lại... (Phan Trường Nghị) 45
- Mùa Xuân ở Seoul (Nguyễn Quý Đại) 47
- Sống đời vô đạo đức có di hại... (PhD.Trần Đăng Hồng) 52
- Những bước chân an lạc (Trần Đan Hà) 57
- Bạn ta sẽ nghĩ gì, làm gì nếu khi chỉ còn 100 ngày .. (Trần Kiên Đoàn) 65
- Quyền được chết và chuyện du lịch (Nguyễn Thượng Chánh) 68
- Bạn có biết tại sao vỏ trứng gà... (Lê Ngọc Châu) 76
- Kiệt tác thế giới Cao sơn... (Thiên Kim-Hà Phương Linh) 77
- Xuân cho muôn nhà (Nguyễn Hạnh HTD) 81
- Tết ở Sungei Besi B (Trần Thị Nhật Hưng) 83
- Mùa trăng (Đỗ Trường) 89
- Chúng tôi bảy người (Trương Văn Dân) 92
- Đứa con hiếu thảo (Minh Tạo) 93
- Ngôi sao đêm Giáng Sinh (Huỳnh Ngọc Nga) 95
- Hà Nội- hai người bạn thuở ấu thơ (Lưu An Vũ Ngọc Ruẩn) 99
- Mùa trên biển Thái Bình (Trần Cà Mau) 107
- Đoàn du khảo sinh... (Olaf Beuchling + Văn Công Trâm) 113
- Chuyện lạ thế giới (Phù Vân) 116
- Chuyển hành hương phương Bắc (Nguyễn Sĩ Long) 120
- Thầy thuốc không biên giới (Bs. Tôn-Thất Hứa) 121
- Đặc tính sinh thái châu thổ sông Cửu Long (Thái Công Tụng) 125
- Tiểu La Nguyễn Thành sáng lập Hội Duy Tân (Châu Yến Loan) 133
- Tiểu thuyết gia Kim Dung qua đời (Nguyễn Hương) 139
- Măng Non và Văn Bút Lưu Vong (Hoàng Quân) 140
- Một lần cho em (Hoa Lan) 142
- Giải Nobel Hòa Bình 2018 (Lương Nguyên Hiền) 145

• Điểm Sách

- Đường vào Luận Lý của Lê Tự Hỷ (HT. Thích Như Điển) 147
- Thiên tính nữ Vàng Trên Biển Đá Đen (Nguyễn thị Tịnh Thy) 149

• Chính trị

- Nước Đức đang chuyển biến (Nguyễn Tường Bách) 153
- Qua cái chết của Chủ tịch, hiểu rõ lòng dân (JB. Nguyễn Hữu Vinh) 154
- Đại nạn Trung Hoa: Bí mật Thành Đô (Trần Gia Phụng) 156
- Tin Phật Sự (Phù Vân) 160
- Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Phù Vân và Đại Nguyên) 166
- Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu) 170
- Tin Việt Nam (Quảng Trực) 173
- Tin Thế Giới (Quảng Trực) 179

• Phân Ưu – Cáo Phó - Cảm Tạ xem trang 119, 164

- Hộp Thư Viên Giác 184
- Phương Danh Cúng Dường 184

• **Thơ:** 27. *Chùa Bái Đính* (TS.Lâm Như Tạng). 37. *Mai con lớn* (Vô Danh và Minh Lạc Hồng). 46. *Vịnh Xuân + Tưởng niệm SH Hà Đâu Đồng* (Pháp Nguyên). 91. *Buôn cho vãn nước* (thylanthao). 98. *Trời... + Rơm Rạ* (Ngọc Bút). 106. *Ký niệm 9 năm xa nhà + Hoa bốn mùa* (Bà Thanh Bình). 112. *Thời đồ đều* (Trần Thế Thi). 115. *Cảnh mai trong hoài tưởng* (Tuệ Nga). 144. *Có Không* (Ngọc Như). 148. *Dịch thủy tống biệt* (HT. Thích Như Điển dịch). 149. *Anh là ai? + Lối cỏ* (Chúc Liên). 152. *Phương xa* (Thái Tú Hạp). 159. *Không có Xuân* (OKC Trúc Lang).

• Hình bìa: Tranh của Họa sĩ CAT Đơn Sa (Hoa Kỳ)

• **Cáo lỗi:** Vì số trang báo có giới hạn nên bài viết của Quý Văn Thi Hữu gửi đến, cũng như Phương Danh Cúng Dường không thể đăng hết trong kỳ này. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng trong các số báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng Quý Phật Tử và Độc Giả. • **Báo Viên Giác**